



Món Chạp Tươi

Tam
thieu
gia
đích
kiếm

Cổ
Long

YÊN THẬP TAM

CỔ LONG

Nguồn: vnthuquan.net

Cover: inno14

Ebook: tna

HỒI 1

NHẤT KIỂM XUYÊN TÂM

*Kiểm khí tung hoành tam vạn lý
Nhất kiếm quang hán thập cửu châu*

Cuối thu. Cây lá xơ xác, hoàng hôn ngả bóng.

Dưới cây lá xơ xác có một người đứng, hình như hòa cùng một thể với sắc thu của mặt đất. Bởi vì hẩn yên lặng quá. Bởi vì hẩn lạnh quá.

Một nổi mệt nhọc và lạnh ngắt thấu xương nhưng lại mang theo một sát khí chết người. Hẩn mệt mỏi có lẽ vì hẩn không còn cách lựa chọn. Tay hẩn đang cầm kiếm. Một thanh trường kiếm bao kiếm bằng da cá sấu đen, miệng bọc vàng, trên có nạm mười ba hạt minh châu bằng hạt đậu. Người trong giang hồ không biết con người này không nhiều. Người và kiếm đã vang danh giang hồ lúc hẩn mười bảy tuổi, bây giờ hẩn đã trung niên, hẩn đã buông kiếm xuống. Người khác cũng không cho phép hẩn buông kiếm xuống. Lúc hẩn buông kiếm xuống cuộc đời của hẩn sẽ kết thúc. Danh tiếng có lúc như một hành trang, một hành trang không bao giờ tách rời được.

Trời chiều, giờ sủu. Mặt trời đã xế chiều, lá thu bay bay.

Trên cô đạo một người dáng đen, quần áo hoa lệ, mặt tái xanh, một thanh trường kiếm đã rút ra khỏi bao đang nhìn thanh kiếm dưới cây cổ thụ.

Bước chân của hẩn vững vàng nhưng đi rất nhanh dừng lại cách bảy bước, đột nhiên hỏi:

“Yến Thập Tam?”

“Đúng.”

“Đoạt Mệnh Thập Tam Kiếm của ngươi có đúng là thiên hạ vô địch?”

“Chưa chắc.”

Hẩn ta cười cười một cách lạnh nhạt:

“Ta chính là Cao Thông, Nhất Kiếm Xuyên Tâm Cao Thông.”

“Ta biết.”

“Là người hện ta đến hả?”

“Ta biết người đang thù ta.”

“Không sai, ta đang tìm người bởi vì ta nhất định phải giết người.”

Yến Thập Tam lạnh nhạt:

“Muốn giết ta không chỉ có một mình người.”

“Tại vì người quá nổi danh, chỉ cần giết được người ta có thể nổi danh lập tức.”

Đoạn hãn cười:

“Muốn nổi danh trên giang hồ không dễ, chỉ có cách này là dễ dàng nhất.”

Yến Thập Tam:

“Rất tốt.”

Cao Thông:

“Giờ ta đã đến đây, mang theo kiếm rửa sạch cổ họng của người.”

“Rất tốt.”

“Trái tim nhà người đâu?”

“Tim ta đã chết.”

“Thế thì ta cho nó chết thêm một lần nữa.”

Ánh sáng của thanh kiếm vừa chớp, kiếm đã ra khỏi vỏ hướng về trái tim của Yến Thập Tam nhanh như điện xẹt.

Nhất kiếm xuyên tâm.

Cùng thanh kiếm này hãn đã đâm thủng biết bao nhiêu là trái tim. Đó là đòn sát thủ trí mạng.

Nhưng không đâm thủng được trái tim của Yến Thập Tam.

Kiếm hãn vừa đâm ra đột nhiên cổ họng hãn thấy lạnh lạnh. Thanh kiếm của Yến Thập Tam đã đâm vào cổ họng hãn, đâm sâu một tấc ba phân.

Thanh kiếm của Cao Thông rút xuống, người hãn chưa chết.

Yến Thập Tam:

“Ta chỉ hy vọng người hiểu rằng muốn nổi danh đâu phải chuyện dễ dàng.”

Cao Thông trừng trừng nhìn hãn, con người đã lòi ra.

Yến Thập Tam lạnh nhạt:

“Cho nên người thà chết còn hơn.”

Hắn rút kiếm ra, rút chậm chậm từ cổ họng của Cao Thông, rất chậm rất chậm. Cho nên máu không dính vào mình hắn. Việc này hắn rất có kinh nghiệm, nếu quần áo mà dính máu thì rất khó rửa sạch. Muốn rửa sạch vết máu như nhuộm trên tay càng khó hơn.

Đêm càng khuya.

Máu trên kiếm đã rửa sạch, tra kiếm vào bao, trong bóng đêm xuất hiện bốn người. Bốn người bốn thanh kiếm. Bốn người đều ăn mặc rất hoa lệ khí phách ngang tàng. Người già nhất tóc đã phai bạc, người trẻ nhất là một thiếu niên. Yến Thập Tam nhận ra họ, biết họ là ai.

Người già nhất nổi danh hơn bốn chục năm nay, sống ở quan ngoại vang danh biên thủy với kiếm pháp độc môn “Phi Ưng Thập Tam Thích”. Lần này hắn nhập quan là để kiếm Yến Thập Tam. Hắn không tin “Phi Ưng Thập Tam Thích” lại kém hơn “Đoạt Mệnh Thập Tam Kiếm” của Yến Thập Tam.

Người trẻ tuổi nhất là người mới nổi danh trên giang hồ, cũng là đệ tử xuất sắc nhất của phái Điểm Sương. Hắn là thiên tài, hắn rất chịu khó. Trái tim của hắn rất ác độc. Cho nên hắn mới đi lại có một năm cái tên “Vô Tình Tiểu Tử” Tào Bạng đã chấn động giang hồ.

Hai người còn lại đương nhiên cũng là các cao thủ. Kiếm pháp của Thanh Phong Kiếm nhẹ nhàng, đường kiếm như gió, kiếm pháp của Thiết Kiếm Chấn Tam sơn vững vàng, thanh kiếm nặng đến ba mươi cân. Yến Thập Tam biết họ, chúng đến đây theo lời hẹn của hắn. Mắt của bốn người đều dán vào mình hắn, không ai nhìn xác chết trên mặt đất. Họ không muốn trước lúc ra tay đã làm giảm nhuệ khí của mình. Xác chết trên mặt đất dù là ai, đối với họ chẳng quan hệ gì. Chỉ cần mình còn sống, người khác sống chết ra sao họ cũng không cần biết.

Yến Thập Tam nụ cười cũng rất mệt mỏi:

“Không ngờ các người đều đến.”

Quan Ngoại Phi Ứng lạnh nhạt:

“Ta tưởng người chỉ hẹn mình ta.”

Yến Thập Tam nhẹ nhàng:

“Chuyện có thể giải quyết một lần sao lại phải lăm phiền hà.”

Tào Băng tranh trước:

“Đã đến bốn người, ai ra tay trước.”

Hắn rất hấp tấp, hấp tấp nổi danh, hấp tấp muốn giết Yến Thập Tam.

Thiết Kiếm Trấn Tam Sơn:

“Chúng ta có thể tù tù, ai thắng sẽ ra tay trước.”

Yến Thập Tam:

“Không cần.”

Thiết Kiếm Trấn Tam Sơn:

“Cần.”

Yến Thập Tam:

“Các người có thể ra tay cùng một lúc.”

Quan Ngoại Thiên Ứng quát:

“Người đừng tưởng bọn ta là loại người gì, sao lấy đông hiếp ít.”

Yến Thập Tam:

“Người không chịu?”

Quan Ngoại Thiên Ứng:

“Đương nhiên không chịu.”

Yến Thập Tam:

“Ta chịu.”

Hắn đã rút kiếm ra khỏi vỏ, kiếm quang nhanh như điện xẹt chớp nhoáng đã set qua trước mặt bốn người. Bọn chúng không chịu cũng không được.

Bốn thanh kiếm của họ đồng thời rút ra khỏi vỏ. Tào Băng ra tay nhanh nhất, độc nhất, vô tình nhất. Quan Ngoại Thiên Ứng đã tung mình lên cao, từ trên đâm xuống. Phi Ứng Thập Tam Thức võ công thuộc loại thất cầm, lấy trên kích dưới, ý cường hiếp nhược nhưng rất tiếc đối thủ của hắn nhanh hơn nhiều. Trong chớp nhoáng đã đánh ra chín kiếm. Tào Băng không hề chú ý đến người khác, chỉ bám nhìn Yến Thập Tam. Nguyên vọng duy nhất

của hắn là muốn kẻ này chết dưới kiếm của mình nhưng rất tiếc chín kiếm đều đâm vào khoảng không. Yến Thập Tam đáng lẽ ở trước mặt hắn đã biến hình mất dạng. Hắn sững sờ, sau đó đã phát hiện một việc rùng rợn. Trên mặt đất đã thêm ba xác người. Trên cổ mỗi người có thêm một cái lỗ. Quan Ngoại Thiên Ưng, Thanh Phong Kiếm, Thiết Kiếm Trấn Tam Sơn - ba vị kiếm khách số một trên giang hồ trong chớp mắt đều chết dưới thanh kiếm của Yến Thập Tam. Hai tay Tào Băng lạnh ngắt. Hắn ngược đầu nhìn lại thấy Yến Thập Tam đã đứng dưới cây cổ thụ cách đó không xa. Cây kiếm giết người đã tra vào vỏ.

Tào Băng nắm chắc hai tay:

“Người...”

Yến Thập Tam cướp lời:

“Ta chưa muốn giết nhà ngươi.”

Tào Băng:

“Tại sao?”

Yến Thập Tam:

“Tại vì muốn cho nhà ngươi một cơ hội để giết ta.”

Gân xanh trên cánh tay của Tào Băng nổi lên, trên trán mồ hôi đầm đìa.

Hắn không thể nhận cơ hội này. Đây là một sỉ nhục. Nhưng hắn lại không thể bỏ lỡ cơ hội này.

Yến Thập Tam:

“Người về đi, luyện tập thêm ba năm hãy trở lại tìm giết ta.”

Tào Băng cắn răng chịu đựng.

Yến Thập Tam:

“Điểm Sương Kiếm Pháp cũng rất lợi hại, chỉ cần người chịu khổ luyện tập nhất định còn cơ hội.”

Tào Băng đột nhiên hỏi:

“Nếu ba năm người cũng chết dưới kiếm của người khác thì sao?”

Yến Thập Tam cười:

“Thế thì người có thể đi giết người nào giết ta.”

Tào Băng ôm hận nói:

“Thế thì người khá bảo trọng, tốt nhất là đừng chết.”

Yến Thập Tam:

“Ta cũng hy vọng là như thế.”

Đêm càng khuya, bóng tối bao trùm mặt đất.

Yến Thập Tam từ từ quay lại, đối diện với chỗ tối nhất đột nhiên nói:

“Người khỏe chứ?”

Qua một hồi lâu trong bóng đêm quả nhiên có tiếng trả lời:

“Ta khỏe.”

Một tiếng nói lạnh lẽo, khô khan. Một người trong bóng đêm từ từ bước ra: áo đen, tóc đen, thanh kiếm đen, trên khuôn mặt đen hình như mang một màu chết chóc, chỉ có một cặp con ngươi là phát sáng. Hắn đi rất chậm nhưng cả con ngươi hắn như nhẹ bông, hai chân hình như không chạm mặt đất, giống như yêu ma quỷ quái trong bóng đêm.

Con ngươi của Yến Thập Tam co lại, đột nhiên hỏi:

“Quạ đen?”

“Đúng.”

Yến Thập Tam thở dài:

“Không ngờ cuối cùng ta cũng gặp được người.”

Quạ đen:

“Gặp được ta không phải là chuyện tốt.”

Quả đúng như vậy. Quạ đen không phải là chim khách, không có ai thích gặp Quạ đen. Thời xưa thời xưa đã có một truyền thuyết Quạ đen bay đến, sẽ có tai họa. Lần này hắn đem tai họa gì đến đây? Có thể chính bản thân hắn là tai họa, một tai họa không thể nào tránh né. Đã biết không thể tránh né thì hà tất phải ưu tư phiền não.

Yến Thập Tam bình tĩnh trở lại. Quạ đen đang nhìn hắn, đang nhìn cây kiếm của hắn, đoạn nói:

“Một thanh kiếm tốt.”

Yến Thập Tam:

“Người thích kiếm à?”

Quạ đen:

“Ta chỉ thích kiếm, nhà người không những có kiếm pháp tốt mà có một thanh kiếm tốt.”

Yến Thập Tam:

“Người muốn chiếm đoạt?”

Quạ đen trả lời:

“Ừ.”

Câu trả lời thẳng thắn, giòn giã. Yến Thập Tam cười. Nụ cười lần này không còn chút mệt mỏi, chỉ có sát khí. Hắn biết rằng cuối cùng mình đã gặp một đối thủ thực sự.

Quạ đen:

“Chim khách mang niềm vui đến còn Quạ đen chỉ mang tai họa và phiền muộn.”

Yến Thập Tam:

“Nhà người đem tai họa đến à?”

Quạ đen:

“Đúng.”

Yến Thập Tam:

“Ta có tai họa?”

Quạ đen:

“Có.”

Yến Thập Tam:

“Tai họa của ta là người à?”

Quạ đen:

“Không phải.”

Yến Thập Tam:

“Không phải là nhà người thì là thứ gì?”

Quạ đen:

“Chính là thanh kiếm của người.”

Thất phu vô tội, mang ngọc trong mình chính là tội. Lý lẽ này đương nhiên Yến Thập Tam hiểu rõ. Danh tiếng và thanh kiếm của hắn giống như mùi hương của xạ, cặp sừng của nai.

Quạ đen:

“Ta đã tàng trữ mười bảy thanh kiếm.”

Yến Thập Tam:

“Cũng khá.”

Quạ đen:

“Mười bảy thanh kiếm danh tiếng.”

Yến Thập Tam:

“Xem ra nhà ngươi cũng giết nhiều danh nhân.”

Quạ đen:

“Ta sẽ lấy thanh kiếm của Cao Thông và Phi Ưng.”

Yến Thập Tam:

“Hãy chôn xác của chúng, bốn thanh kiếm kia đều thuộc về nhà ngươi.”

Quạ đen:

“Ta chỉ cần kiếm không cần người chết.”

Yến Thập Tam:

“Nhưng người lại cần kiếm của người chết.”

Quạ đen:

“Không sai.”

Yến Thập Tam:

“Người giết được ta, thanh kiếm của ta thuộc về người.”

Quạ đen:

“Đương nhiên.”

Yến Thập Tam:

“Rất tốt.”

Quạ đen:

“Không tốt.”

Yến Thập Tam:

“Tại sao không tốt.”

HỒI 2

THỜI LAI VẬN CHUYỂN

Quạ đen:

“Hiện giờ ta không chắc giết được người.”

Yến Thập Tam cười lớn. Đột nhiên hắn phát hiện người này quả nhiên là Quạ đen, ít ra Quạ đen cũng không nói dối.

Quạ đen nói:

“Nhất là nhất kiếm khi này người đã giết Quan Ngoại Phi Ưng.”

Yến Thập Tam cười:

“Người không phá được chiêu kiếm đó à?”

Quạ đen:

“Ta cũng không nghĩ ra ai có thể phá được chiêu kiếm đó.”

Yến Thập Tam:

“Người có nghĩ rằng đó đã là kiếm pháp thiên hạ vô song sao?”

Quạ đen:

“Cao thủ của Thất Đại Môn Phái, Tứ Đại Thế Gia, ta đều đã gặp qua.”

Yến Thập Tam:

“Người có cảm nghĩ gì?”

Quạ đen:

“Kiếm pháp của họ bảo thủ quá, họ coi trọng tính mạng của mình quá nên họ không bằng người.”

Yến Thập Tam thở dài:

“Tầm mắt của người cũng khá đầy nhưng kiến thức lại quá hẹp.”

Quạ đen:

“Ồ!”

Yến Thập Tam:

“Ta biết có một người phá chiêu kiếm đó dễ như trở bàn tay.”

Quạ đen dồn hỏi:

“Người thấy kiếm pháp của hãn?”

Yến Thập Tam gật đầu thở dài:

“Đó mới thực sự là kiếm pháp thiên hạ vô song.”

Quạ đen:

“Người đó là ai?”

Yến Thập Tam không trả lời trực tiếp, chỉ đưa ra ba ngón tay.

Quạ đen:

“Tam Thủ Kiếm Kim Phi? Nghe đồn rằng lúc giao đấu Tam Thủ Kiếm hình như có ba cánh tay, một thanh kiếm biến thành ba thanh kiếm, sự nhanh nhẹn và đa dạng của kiếm pháp đó chỉ cần nghe danh cũng đủ biết.”

Nhưng Yến Thập Tam lắc đầu:

“Thực sự muốn giết người không cần đến ba cánh tay cũng không cần đến ba thanh kiếm. Thực sự muốn giết người chỉ cần một nhát kiếm là đủ.”

Quạ đen:

“Người nói không phải là hãn à?”

Yến Thập Tam:

“Không phải.”

Quạ đen:

“Thế là ai?”

Yến Thập Tam:

“Tam thiếu gia.”

Quạ đen:

“Tam thiếu gia nào?”

Yến Thập Tam:

“Dưới Thuý Vân Phong trước Lục Thuỷ Hồ.”

Hai tay Quạ đen bóp chặt.

Yến Thập Tam:

“Thanh kiếm của hãn cũng là một thanh kiếm thiên hạ vô song.”

Con người của Quạ đen đang thu nhỏ lại.

Yến Thập Tam:

“Nhưng ta khuyên người không nên đến gặp hãn.”

Đột nhiên Quạ đen cười. Hắn ít khi cười, nụ cười của hắn gượng gạo và quái dị.

Yến Thập Tam:

“Đây không phải là một chuyện cười.”

Quạ đen:

“Ta chỉ cười người.”

Yến Thập Tam:

“Ồ!”

Quạ đen:

“Người hiểu rõ là ta đến đây thì tuyệt nhiên không tha cho nhà người đâu.”

Yến Thập Tam đồng ý.

Quạ đen tiếp:

“Ta tuy không chắc giết người nhưng người cũng không chắc giết được ta.”

Yến Thập Tam thừa nhận.

Quạ đen lại tiếp:

“Cho nên người khích ta đến Thuý Vân Phong đấu một trận với Tam thiếu gia trước.”

Lại đến Yến Thập Tam cười.

Quạ đen hỏi:

“Đây là một chuyện cười nữa sao?”

Yến Thập Tam:

“Không phải. Ta cười chính ta thôi.”

Quạ đen:

“Ồ!”

Yến Thập Tam:

“Tại vì trong lòng ta nghĩ gì đã bị nhà người nhìn thấy.”

Quạ đen:

“Người không muốn giao đấu với ta lúc này sao?”

Yến Thập Tam:

“Rất không muốn.”

Quạ đen lại nói:

“Tại sao?”

Yến Thập Tam:

“Tại vì ta còn cái hẹn.”

Quạ đen:

“Cái hẹn gì?”

Yến Thập Tam:

“Cái hẹn của tử thần.”

Quạ đen:

“Dưới Thuý Vân Phong trước Lục Thuỷ Hồ. Người biết rằng đấu không lại hãn sao còn dám đi.”

Yến Thập Tam:

“Đã là cái hẹn của tử thần không đến không được.”

Quạ đen:

“Không lẽ người cố tình đi đến chỗ chết.”

Yến Thập Tam cười lạnh nhạt:

“Không lẽ nhà người cảm thấy rằng sống sung sướng lắm sao?”

Quạ đen im bật. Yến Thập Tam hãy còn cười, trong nụ cười hàm chứa niềm khinh bỉ khó tả nói:

“Phàm người luyện kiếm trước sau cũng khó tránh khỏi cái chết dưới kiếm của kẻ khác. Muốn né tránh cũng không nơi né tránh.”

Quạ đen lại im bật.

Yến Thập Tam:

“Cuộc đời ta đã giết bao nhiêu mạng người, nếu có thể chết dưới thanh kiếm của Thiên Hạ Đệ Nhất Danh Gia thì dù chết cũng không tiếc chi.”

Quạ đen đang nhìn hãn, nhìn hãn một hồi lâu đột nhiên nói:

“Tốt! Người đi đi!”

Yến Thập Tam chấp tay chào, không nói một lời quay đầu lại ngay. Quạ đen cũng dừng theo, ánh mắt đang nhìn hãn.

Yến Thập Tam:

“Ta hiểu rõ ý nhà người.”

Quạ đen:

“Ồ!”

Yến Thập Tam:

“Ta có thể đi tại vì người không thể đi.”

Quạ đen:

“Người không gốc như ta tưởng.”

Yến Thập Tam:

“Nhưng nhà người không nhất định phải đi theo ta.”

(thiếu 2 trang)

Yến Thập Tam cười lớn:

“Không ngờ người cũng là kẻ ham mê tửu sắc.”

Quạ đen:

“Người cũng thế thôi.”

Họ đã uống khá nhiều.

Yến Thập Tam:

“Người quả là người ham mê tửu sắc. Hôm nay ta nhường người một lần.”

Quạ đen:

“Nhường cái gì?”

Yến Thập Tam:

“Nhường người trả tiền.”

Quạ đen:

“Không cần nhường, đừng có khách sáo.”

Yến Thập Tam:

“Lần này nhất định phải nhường, nhất định phải khách sáo.”

Quạ đen:

“Không cần, không cần.”

Yến Thập Tam:

“Nên lắm, nên lắm.”

Người khác mời nhau thường hay dành trả tiền nhưng họ lại giành nhau không trả tiền.

Yến Thập Tam:

“Lúc ta muốn giết người, trong mình không bao giờ mang theo những thứ linh kinh để khỏi vướng tay chân.”

Quạ đen:

“Ồ!”

Yến Thập Tam:

“Vàng bạc là thứ linh kinh nhất.”

Quạ đen đồng ý. Nếu trong mình một người mang theo mấy trăm lượng bạc thì đâu có thể thi thố thân pháp uyển chuyển.

Quạ đen:

“Người có thể mang theo ngân phiếu.”

Yến Thập Tam:

“Ta rất ghét ngân phiếu.”

Quạ đen:

“Tại sao?”

Yến Thập Tam:

“Tờ ngân phiếu không biết chuyển qua tay bao nhiêu người thật quá dơ dáy.”

Quạ đen:

“Những hạt minh châu trên thanh kiếm của người có thể đổi lấy tiền.”

Yến Thập Tam cười.

Quạ đen:

“Tại sao người cười?”

Yến Thập Tam:

“Ta cười nhà người.”

Rồi đột nhiên thấp giọng:

“Đó đều là những hạt giả, hạt thật ta đã bán lâu rồi.”

Quạ đen chưng hửng.

Yến Thập Tam:

“Cho nên hôm nay ta nhất định phải nhường người.”

Quạ đen:

“Nể hôm nay người không đi cùng ta thì sao?”

Yến Thập Tam:

“Lúc đó đương nhiên là ta có cách khác nhưng bây giờ đã có người đi cùng thì đâu cần đến cách khác nữa.”

Đến lượt Quạ đen cười.

Yến Thập Tam:

“Người cười cái gì?”

Quạ đen:

“Ta cười người đã tìm sai người.”

Rồi hắn cũng thấp giọng:

“Ta cũng như người, hôm nay ta chuẩn bị đi giết người.”

Yến Thập Tam:

“Người cũng ghét ngân phiếu à?”

Quạ đen:

“Ghét muốn chết.”

Đến lượt Yến Thập Tam chưng hửng.

Quạ đen:

“Cho nên hôm nay ta cũng nhất định phải khách sáo, nhất định phải nhường người.”

Yến Thập Tam đang thở dài bỗng thấy ông chưởng quầy đi đến cười nói:

“Hai vị đều không cần khách sáo. Dưới lầu đã có một vị khách quan đã trả tiền dùm hai vị.”

Ai trả tiền? Tại sao lại trả tiền giùm họ?

Họ không hề nghĩ đến cũng không hỏi han. Đối với họ đó là những chuyện không quan trọng.

Không cần tiền mà cũng có thể nhậu nhẹt, dù sao đây cũng là việc làm người ta sẵn khoái. Con người lúc sẵn khoái thì tửu lượng lớn hơn bình thường. Nhưng mà họ đều chưa say. Lúc họ bắt đầu thấy say bỗng trên lầu có hai người con gái đi xuống, hai người con gái rất dễ nhìn, trang điểm cũng khá đẹp để làm cho đàn ông động lòng. Lúc gần say cũng là lúc dễ động lòng nhất. Yến Thập Tam và Quạ đen đã động lòng, đang tìm cách gợi chuyện hai cô gái. Không ngờ đang suy nghĩ thì hai cô đã đến trước mặt.

“Tôi là Tiểu Hồng.”

“Tôi là Tiểu Thuý.”

Hai cô cười rất tươi ngọt ngào nói:

“Chúng em cố tình đến hầu hạ hai vị.”

Yến Thập Tam nhìn Quạ đen, Quạ đen nhìn Yến Thập Tam. Bộ mặt họ bây giờ nếu để những người chết dưới kiếm họ nhìn thấy, chúng sẽ cảm thấy mình bị giết rất oan ức. Bộ mặt của họ bây giờ không còn một chút giống như những kiếm pháp nổi danh thiên hạ sát thủ vô tình.

Tiểu Hồng ngạc nhiên:

“Hai vị muốn uống rượu ở đây hay là đến chỗ chúng em cũng được.”

Tiểu Thuý:

“Hai bên đã có người trả tiền rồi.”

Trên thế gian dù đã có những người tốt, việc tốt nhưng việc tốt như thế này hình như còn rất hiếm.

Quạ đen:

“Đây là số đỏ của anh hay của tôi?”

Yến Thập Tam:

“Đương nhiên là của tôi.”

Quạ đen:

“Tại sao?”

Yến Thập Tam:

“Nghe nói khi một người sắp chết thì sẽ thay đổi thời vận.”

Đã xong ngày thứ nhất. Đến ngày thứ hai cũng thế, dù họ có đi đến đâu đều có người trả tiền giùm. Ai trả tiền giùm? Tại sao? Họ cũng không cần hỏi, không cần biết. Họ ngủ rất khuya, dậy cũng rất muộn. Mỗi sáng chỉ cần họ bước ra cửa nhà trọ thì đã có một chiếc xe ngựa chờ ngoài sân, hình như sợ họ đêm qua chơi bored quá, mệt mỏi quá, đi không nổi nữa. Nhưng hôm nay họ muốn đi bộ. Hôm nay trời rất đẹp.

Quạ đen hỏi:

“Thuý Vân Phong còn xa không?”

Yến Thập Tam:

“Không xa lắm.”

Quạ đen:

“Ta đi như thế này hy vọng đường xa một chút, càng xa càng tốt.”

Yến Thập Tam:

“Ta hãy vào cánh rừng uống chút rượu.”

Quạ đen:

“Rượu đâu?”

Yến Thập Tam:

“Người yên tâm đi, chỉ cần ta muốn uống tự nhiên sẽ có người mang rượu đến.”

Trời nắng gắt. Họ đi trên con đường tràn đầy ánh sáng, xe ngựa theo sau họ trên con đường khác. Một chiếc xe ngựa đang quẹo vào cánh rừng rồi ngừng lại. Trên xa có ba người bước xuống, hai người lớn, một đứa trẻ.

HỒI 3

CỬU TOÀN BẤT TOÀN

Người lớn đi vào trong rừng. Một đứa trẻ thanh tú, đầu đội nón xanh lại đi ra, buộc một miếng lụa màu đỏ ở một nhánh cây nằm ở bìa rừng. Yến Thập Tam thấy thế thở dài nói:

“Xem ra ta nên uống rượu ở chỗ khác thì tốt hơn.”

Quạ đen:

“Chỗ này không tốt sao?”

Yến Thập Tam:

“Rất tốt.”

Quạ đen:

“Thế thì tại sao lại đổi chỗ khác?”

Yến Thập Tam:

“Tại vì cái này.”

Hắn chỉ vào sợi lụa đỏ cột trên cành cây.

Quạ đen:

“Đó là cái gì?”

Yến Thập Tam:

“Chỗ này tạm thời thành cấm địa, ai cũng không thể vào.”

Quạ đen cười lạnh nhạt:

“Ai đã ra quy tắc này?”

Yến Thập Tam chưa kịp trả lời, trong rừng bỗng có tiếng đàn du dương êm dịu, tràn đầy hạnh phúc.

Đúng lúc đó bỗng xuất hiện mười một con ngựa, trên mình ngựa là những kỵ sĩ lực lưỡng hung hãn, mình mặc khinh trang, trên lưng mỗi người đều mang một thanh đại đao, trên đao có một sợi lụa đỏ múa bay theo gió. Vừa vào cánh rừng họ đều nhanh nhẹn gọn gàng.

Trên giang hồ không phải có những cao thủ thật sự nhưng mười một người này xem ra đều là cao thủ. Động tác nhanh nhẹn nhất là của một độc thủ đại hán, vừa vào trong rừng liền lớn tiếng quát:

“Chúng bay hãy nạp mạng đi! Tiếng đàn trong rừng vẫn chưa ngừng, vẫn du dương êm dịu. Mười một đại hán đã xông vào rừng.”

Quạ đen:

“Những người này hình như đến từ Thái Hành Sơn.”

Yến Thập Tam:

“Đúng.”

Quạ đen:

“Thái Hành Đại Dao quả nhiên gan dạ.”

Yến Thập Tam:

“Đúng.”

Quạ đen:

“Người đoán xem họ đến đây làm gì?”

Yến Thập Tam:

“Đến để nạp mạng.”

Vừa nói dứt câu trong rừng đã có người bay ra té xuống đất, quả thật nặng nề không còn nhúc nhích được nữa. Người đó chính là độc thủ đại hán.

Trong rừng không ngừng có người bay ra, tổng cộng mười một người, mười một người nằm dưới đất bất động.

Lúc xông vào rừng động tác rất gọn. Lúc họ bay ra rừng càng nhanh gọn.

Quạ đen lạnh nhạt nói:

“Họ quả nhiên đến đây để nạp mạng.”

Yến Thập Tam:

“Muốn nạp mạng hình như không chỉ có những người này.”

Quạ đen:

“Còn có ta.”

Yến Thập Tam:

“Chưa đến lượt người đâu.”

Quạ đen không hỏi nữa. Hắn đã thấy hai người trên đường đi tới, một người lớn, một đứa trẻ. Người lớn tuổi tác không lớn lắm, là một phụ nữ khoảng ba mươi tuổi, khuôn mặt rất tú lệ, mang một vẻ bi thương khôn tả, đứa trẻ còn nhỏ hơn đứa trẻ lúc nãy, một cặp mắt to nhìn tới nhìn lui, bất cứ ai cũng nhận thấy rằng đây là một đứa trẻ thông minh. Nhưng mà việc nó làm hình như không được thông minh cho lắm. Họ đang tiến vào rừng.

Cả Quạ đen cũng không nhẫn tâm nhìn họ đi nạp mạng đã chuẩn bị chặn họ lại. Họ cũng thấy sợi lục đỏ cột ở trên cành cây, thiếu phụ áo xanh kia đột nhiên nói:

“Tháo nó ra.”

Đứa trẻ liền nhón chân tháo sợi lụa đỏ xuống nhưng lại lấy một sợi lục xanh cột lại. Sau đó hai người từ từ đi vào trong rừng. Hai người này hình như không nhìn thấy Yến Thập Tam và Quạ đen. Đáng lẽ ra Quạ đen đã chuẩn bị chặn họ nhưng không biết tại sao lại thay đổi ý kiến. Còn Yến Thập Tam chỉ nằm bất động. Đúng lúc đó tiếng đàn trong rừng đột nhiên ngưng lại. Gió thổi nhẹ nhẹ, ánh sáng bao trùm mặt đất. Sau khi tiếng đàn ngưng rất lâu rất lâu, trong rừng không có âm thanh gì vọng ra. Người đánh đàn là ai? Tiếng đàn lại ngừng bất thường. Người thiếu phụ và đứa trẻ có giống như Thái Hành Đại Dao kia bị ném ra ngoài không? Nhưng chuyện này bất cứ ai cũng muốn biết. Quạ đen và Yến Thập Tam cũng vậy. Cho nên họ không bỏ đi, ngay cả phu xe đi theo cũng trừng mắt chờ xem náo nhiệt.

Không có náo nhiệt xem, không có ai bị ném ra ngoài. Họ chỉ nghe được những bước chân đạp trên những lá rụng, bước đi rất nhẹ rất chậm. Đi đằng trước là đứa trẻ ban nãy cột sợi lụa đỏ. Hai người đi sau nó một nam một nữ, hình như là cặp vợ chồng, tuổi tác họ không lớn lắm, quần áo rất kiểu cách, phong độ cũng rất tốt. Nam lưng đeo trường kiếm xem ra rất khôi ngô tuấn tú, nữ thì không những rất đẹp mà còn nhu mì, nếu họ quả thật là vợ chồng thì đúng là cặp đáng ngưỡng mộ nhưng hiện giờ mặt mũi hai người hơi trắng bệch, hình như trút bực mình. Họ đáng lẽ đang chuẩn bị lên xe nhưng thấy Quạ đen và Yến Thập Tam lại thay đổi ý kiến. Hai người cúi đầu dò dò đứa trẻ vài câu, đứa trẻ liền chạy qua nhìn họ với cặp mắt to, nói:

“Các người đã đến đây rất lâu phải không?”

Yến Thập Tam gật đầu.

Đứa trẻ:

“Chuyện lúc này các người đã thấy hết?”

Quạ đen gật đầu.

Đứa trẻ:

“Người có biết ta từ đâu đến không?”

Yến Thập Tam:

“Hỏa Diệm Sơn, Hồng Vân Cốc, Hạ Hầu Sơn Trang.”

Đứa trẻ thở dài nói:

“Xem ra nhà người cũng biết nhiều việc lắm.”

Giọng nói của nó tuy là đứa trẻ nhưng khẩu khí thần sắc lại rất lão luyện.

Yến Thập Tam:

“Tên người là gì?”

Đứa trẻ:

“Người không cần hỏi ta, ta không đến để làm quen với người.”

Quạ đen:

“Thế thì người đến để làm gì?”

Đứa trẻ:

“Công tử của ta muốn mượn các người ba món đồ, mỗi người ba món.”

Quạ đen:

“Một cái lưỡi, hai con mắt.”

Yến Thập Tam cười, Quạ đen cũng cười. Đột nhiên hai người đồng thời ra tay, mỗi người nắm một tay, một chân cùng hạ giọng nói:

“Bay đi tiểu tử.”

Vù một tiếng, đứa trẻ liền bay như viên pháo bắn lên trời. Vị công tử kia chấp hai tay phía sau lưng không thấy gì cả nhưng vợ hăn lại nhú mày. Bây giờ đứa trẻ đang rơi xuống. Quạ đen và Yến Thập Tam lại đồng thời ra tay, nhẹ nhàng đón đứa trẻ nhẹ nhàng thả xuống đất. Đứa trẻ quá sợ hãi đến nỗi hai mắt đứng trời, đái ra quần ướt nhẹp. Yến Thập Tam mỉm cười, vò vò đầu nó nói:

“Đừng sợ, lúc nhỏ ta cũng thường hay bị bay như thế.”

Quạ đen:

“Như thế có thể luyện tập lòng gan dạ.”

Đứa trẻ trợn trắng đôi mắt đang chuẩn bị chạy về.

Yến Thập Tam:

“Đồ vật mà người cần lấy còn chưa lấy, đi về sao còn nói.”

Đứa trẻ:

“Ta...”

Yến Thập Tam:

“Ta có thể dạy cho người.”

Đứa trẻ lắng nghe.

Yến Thập Tam:

“Công tử của người có phải là Hạ Hầu công tử không?”

Đứa trẻ gật đầu.

Yến Thập Tam:

“Có phải hắc phái người đến đây không?”

Đứa trẻ lại gật đầu.

Yến Thập Tam:

“Thế thì người có thể về báo hắc, nếu hắc muốn lấy ba món đồ này sao không tự đến lấy.”

Đứa trẻ không gật đầu nữa, quay đầu chạy về.

Khuôn mặt của Hạ Hầu công tử không có phản ứng gì nhưng vợ của hắc lại tiến bước, tướng đi của cô ta sang trọng mà thanh nhã, giọng nói cũng rất dễ nghe, dịu dàng nói:

“Ta là Tiết Khả Nhân, người đứng bên là tướng công của ta Hạ Hầu Tinh.”

Yến Thập Tam lạnh nhạt:

“Thì ra thiếu trang chủ của Hồng Vân Cốc.”

Tiết Khả Nhân:

“Hai vị đã nghe tên tuổi của tướng công ta ắt đã biết người là loại người như thế nào.”

Yến Thập Tam:

“Ta không biết.”

Tiết Khả Nhân:

“Người là một thiên tài, không những văn võ song toàn, tinh thông kiếm pháp càng không có ai tránh nổi.”

Bọn đàn bà dù nể phục chồng đến đâu cũng rất ít khi khen chồng như vậy trước mặt người khác, dù không khen vài câu cũng phải hơi đỏ mặt.

Nhưng cô ta lại không đỏ mặt, cả một chút gượng gạo cũng không có, trong đôi mắt mỹ lệ tràn đầy vẻ ái mộ và tôn kính của cô ta đối với chồng.

Yến Thập Tam than thở trong lòng:

“Lấy một người đàn bà như thế quả thật là có phước.”

Tiết Khả Nhân lại tiếp:

“Hai vị đương nhiên không muốn động thủ với người như thế chứ?”

Yến Thập Tam:

“Ồ! Tại sao?”

Tiết Khả Nhân:

“Tại vì người không những gia thế hiển hách, bản thân lại quá siêu việt, hai vị động thủ chẳng khác gì lấy trứng chọi đá cho nên hau vị hãy....”

Yến Thập Tam:

“Ngoan ngoãn tự cắt lưỡi, móc mắt ra đưa cho hăn chứ gì?”

Tiết Khả Nhân thở dài:

“Như vậy tuy hơn bất tiện nhưng ít ra cũng còn hơn bỏ mạng.”

Yến Thập Tam lại cười, đột nhiên nói:

“Vị công tử văn võ song toàn của cô có phải là kẻ câm không?”

Tiết Khả Nhân:

“Đương nhiên không phải.”

Yến Thập Tam:

“Thế tại sao chuyện này hăn không tự nói ra?”

Quạ đen lạnh lùng:

“Dù hăn là người câm cũng phải có chỗ đánh giã, tại sao không tự đến đây đánh?”

Sắc mặt của Hạ Hầu Tinh mấy lần biến đổi.

Yến Thập Tam:

“Hắn đã đến đây, chúng ta có thể qua bên kia không?”

Quạ đen:

“Có thể.”

Yến Thập Tam:

“Người đi hay ta đi?”

Quạ đen:

“Người.”

Yến Thập Tam:

“Nghe đồn Ngẫu Đoạn Tư Liên, Mãn Thiên Tinh Vũ Thiên Xà Kiếm của hắn không những là thanh bảo kiếm mà còn là thanh quái kiếm.”

Quạ đen:

“Đúng.”

Yến Thập Tam:

“Nếu hắn chết thanh kiếm sẽ thuộc về ai?”

Quạ đen:

“Người.”

Yến Thập Tam:

“Người không muốn thanh kiếm đó sao?”

Quạ đen:

“Muốn.”

Yến Thập Tam:

“Vậy sao nhà ngươi không đành ra tay?”

Quạ đen:

“Vì ta làm biếng, giao đấu với con rùa đó, thấy mà phát ghét.”

Câu nói chưa dứt thì Hạ Hầu Tinh đã đến trước mặt hắn, bản mặt sắc xanh lạnh lùng nói:

“Nhưng kẻ ta tìm lại là người.”

Quạ đen:

“Vậy thì hãy mau rút kiếm.”

Hạ Hầu Tinh đá rút kiếm Ngẫu Đoạn Tư Liên, Mãn Thiên Tinh Vũ Thiên Xà Kiếm. Đó là một thanh quái kiếm. Hắn rung tay, thanh kiếm thực sự như hóa thành trăm ngàn con ngân xà, hóa thành mãn thiên tinh vũ.

Thanh kiếm giống như nát vụn thành hàng trăm mảnh, mỗi mảnh đều nhắm đến chỗ yếu của Quạ đen. Quạ đen biết bay nhưng đã bay không nổi nữa liền xoay mình. Một đạo kiếm quang bay ra bảo vệ thân thể. Vừa nghe một tiếng “rắc”, trăm ngàn mảnh kiếm vụn đâm ngay vào yết hầu của hắn.

Thanh kiếm có gắn một cơ quan đặc biệt tinh xảo. Khả phân khả hợp thành một thanh kiếm, chia thành hàng trăm mảnh ám khí liên hệ nhau bằng một sợi tơ bạc. Lúc rút ngắn tơ bạc cơ quan tự động biến thành một thanh kiếm. Yến Thập Tam thở dài:

“Trận này nên để dành cho tôi, thanh kiếm này tôi cũng muốn lấy.”

Đột nhiên một loạt âm thanh “tùng, tùng” như mưa vỗ trên vách ngọc rớt xuống bàn. Trong tích tắc Quạ đen đã đâm ra bảy bảy bốn mươi chín kiếm, mỗi kiếm đều trúng vào một mảnh vụn của Thiên Xà Kiếm. Thiên Xà Kiếm uyển chuyển mềm mại như một cây roi dài màu bạc lóng lánh. Thanh kiếm của Quạ đen đã cuộn lấy mũi ra. Hạ Hầu Tinh biến sắc xoay mình bay lên, mũi ra cũng chuyển động theo thân hình của hắn. Một tiếng “rắc” lại vang lên hợp thành một thanh kiếm.

Yến Thập Tam liền nói:

“Trận này các người chưa phân thắng bại, bây giờ đến lượt ta.”

Hạ Hầu Tinh lạnh lùng cười, ánh mắt nhìn tứ phía lại biến sắc, khuôn mặt thay đổi còn tệ hơn lúc này. Vì đột nhiên hắn phát hiện thiếu một người.

Đứa trẻ nằm dưới đấy, hình như đã bị điểm huyết. Tiết Khả Nhân ở đâu không thấy. Hạ Hầu Tinh lấy chân đá giải huyết cho đứa bé, lớn tiếng quát:

“Kẻ nào ra tay?”

Sắc mặt của đứa trẻ trắng bệch trả lời:

“Là... là phu nhân.”

Hạ Hầu Tinh:

“Phu nhân đâu?”

Đứa trẻ:

“Phu nhân đã đi rồi?”

Đứa trẻ con ngồi dưới đất khóc. Hạ Hầu Tinh đã đuổi heo. Yến Thập Tam và Quạ đen không hề đuổi theo. Vợ của một người đột nhiên bỏ đi,

trong lòng hẳn có cảm nghĩ gì họ cũng thừa biết. Nhưng mà họ nằm mơ cũng không nghĩ được rằng một người đàn bà ôn nhu hiền thực như vậy, kính phục chồng như vậy lại đột nhiên bỏ đi lúc chồng mình đang giao đấu với kẻ khác.

Xem họ quả là đôi trai tài gái sắc trời sinh gia ngẫu, cả Yến Thập Tam cũng rất hâm mộ. Tại sao nàng bỏ đi? Đột nhiên Yến Thập Tam cảm thấy rất bí ai nhưng tuyệt nhiên không phải vì mình, càng không phải vì công tử ấy. Hẳn bí ai vì con người, loài người. Ai biết được loài người có bao nhiêu việc không như ý, không hạnh phúc, không vui vẻ, lại tiềm ẩn trong như ý, hạnh phúc, vui vẻ? Có ai mà biết được?

Đứa trẻ ngồi khóc dưới đất đã bỏ đi rồi, một đứa trẻ khác nhỏ hơn tươi cười chạy đến. Nó chạy không nhanh nhưng chớp mắt đã đến trước mặt Yến Thập Tam và Quạ đen. Nó nhiều lắm chỉ khoảng bảy, tám tuổi.

Một đứa trẻ tám tuổi mà khinh công giỏi như vậy thì quả có ai tin được.

Nhưng Yến Thập Tam và Quạ đen không thể không tin bởi họ đã thấy tận mắt. Đứa trẻ đang nhìn họ cười, nụ cười rất đáng yêu. Bình thường Quạ đen không thích trẻ con. Hẳn luôn nghĩ rằng trẻ con thì như con mèo, con chó vậy, đàn ông chỉ cần nhìn thấy thì nên tránh xa ra nhưng lần này hẳn lại không né tránh mà lại còn hỏi:

“Người tên gì?”

Đứa trẻ:

“Tôi là Đứa Đáng Ghét.”

Quạ đen:

“Người rõ ràng không đáng ghét chút nào cả, tại sao mang tên Đứa Đáng Ghét?”

Đứa Đáng Ghét:

“Người rõ là con người sao lại mang tên Quạ đen?”

Quạ đen muốn cười nhưng lại không cười. Quạ đen đúng là ai cũng ghét.

Trên thế gian này mấy ai thích nghe những lời nói thẳng thắn?

Yến Thập Tam:

“Người biết tên hẳn là Quạ đen sao?”

Đứa Đáng Ghét:

“Nói nhảm.”

Đúng là nói nhảm, Đứa Đáng Ghét không biết tên hắc là Quạ đen sao gọi hắc là Quạ đen?

Đứa Đáng Ghét tiếp:

“Ta không những biết hắc là Quạ đen mà còn biết người là Yến Thập Tam, tại vì trước đây có người tên là Yến Thất, lại có người tên là Yến Ngũ, người cảm thấy mạnh hơn so với hai người kia cộng lại cho nên người đặt tên là Yến Thập Tam.”

Yến Thập Tam ngạc nhiên. Đó đúng là ý của hắc cũng là bí mật của hắc.

Hắc không hiểu nổi tại sao Đứa Đáng Ghét lại biết được.

Đứa Đáng Ghét:

“Thật ra thì ta cũng không biết người thứ mấy. Việc này ta chỉ nghe chị ta kể lại.”

Yến Thập Tam:

“Chị người không có tên sao?”

Đứa Đáng Ghét:

“Sao lại không?”

Yến Thập Tam:

“Cô nàng tên gì?”

Đứa Đáng Ghét:

“Bộ người câm sao.”

Yến Thập Tam lắc đầu.

Đứa Đáng Ghét:

“Bộ người què sao?”

Yến Thập Tam cúi đầu xuống, hình như cũng muốn xem đôi chân mình có hay không.

Đứa Đáng Ghét:

“Người không câm cũng chẳng què sao không tự hỏi chị ta đi?”

Yến Thập Tam cười:

“Tại vì ta không phải kẻ mù, ta còn thấy được.”

Đứa Đáng Ghét:

“Người thấy gì?”

Yến Thập Tam chỉ sợi lụa xanh trên cành cây nói:

“Sợi lụa đó là do người thắt lên đường nên người cũng hiểu hàm ý trong đó.”

Đứa Đáng Ghét:

“Hàm ý rằng, vùng đất này là của chúng ta, không phải kẻ cắm vào đó cũng thành cắm, có chân vào đó cũng thành què.”

HỒI 4

SI NỮ TÌNH HẬN

Yến Thập Tam không tranh cãi, cũng không muốn tranh cãi. Đây là quy tắc của võ lâm tứ đại thế gia, người giang hồ thừa nhận. Nếu không phải có thâm thù đại hận, không ai muốn xâm phạm quy tắc này. Người sống trong giang hồ ít nhiều cũng phải tuân thủ một số quy tắc trên giang hồ. Yến Thập Tam cũng không ngoại lệ.

Đứa Đáng Ghét:

“Bây giờ ngươi muốn không vào cũng không xong.”

Yến Thập Tam:

“Tại sao?”

Đứa Đáng Ghét:

“Tại vì chị ta bảo ta đến gọi ngươi vào trong.”

Trong rừng yên tĩnh mà trầm lắng, ngay cả một bước chân đạp trên lá cũng phát ra âm thanh dịu dàng. Càng vào sâu sắc thu càng nồng. Quạ đen không cùng đi với Yến Thập Tam.

“Tại vì chị ta muốn gặp một mình hăn.”

“Tại sao nàng muốn gặp hăn? Một mình hăn.”

Hăn đã đứng trước mặt nàng. Dưới cây cổ thụ, lá đã úa vàng, phủ một tấm chiếu mới, có một cây đàn, một lư hương, một bình rượu. Hiển nhiên là Hạ Hầu Tình để lại lúc hăn rời khỏi đây, hình như rất hấp tấp. Không lẽ hăn bị đuổi đi, bị người đàn bà ngồi dưới gốc cây cổ thụ đuổi đi sao? Nàng xem ra không những u uất mà còn mềm yếu hình như không hiểu nổi một chút đả kích - dù rất nhỏ. Yến Thập Tam đã bước tới nhẹ nhàng vì sợ kinh động đến nàng. Nhưng nàng đã ngược đầu lên, đôi mắt long lanh đang nhìn hăn, hỏi:

“Ngươi là Đoạt Mệnh Thập Tam Kiếm?”

Yến Thập Tam gật đầu:

“Cô nương từ Thuý Vân Phong?”

Hắn nhận ra sợi dây xanh ở bên ngoài đúng là tiêu hiệu của Thuý Vân Phong Lục Thuỷ Hồ. Không ngờ nàng lại lắc đầu. Yến Thập Tam thật không ngờ không phải là người của Thuý Vân Phong sao lại dùng tiêu hiệu của Thuý Vân Phong?

“Ta đến từ Giang Nam Thất Tinh Đường.”

Giọng nói của nàng nhỏ nhẹ nhu nhúc.

“Ta là Mộ Dung Thu Địch.”

Yến Thập Tam càng hoảng sợ.

Giang Nam Thất Tinh Đường cũng là một trong Tứ Đại Thế Gia trong võ lâm. Mộ Dung Thu Địch không những là người đẹp nổi tiếng trong giang hồ mà còn là thiếu nữ nổi tiếng. Vì để chăm sóc cha mẹ hay bệnh hoạn, nàng đã cự tuyệt vô số lần cầu thân, cũng hy sinh những năm tháng đẹp đẽ nhất của cuộc đời nàng. Tại sao bây giờ nàng bỗng xuất hiện ở đây? Không lẽ chủ nhân của Thất Tinh Đường Giang Nam Đại Hiệp Mộ Dung đã tạ thế? Tiếng tăm của Thất Tinh Đường cũng ngang hàng với Thuý Vân Phong, tại sao nàng lại dùng tiêu hiệu của kẻ khác? Mộ Dung Thu Địch biết hắn đang nghĩ gì, đột nhiên nói:

“Phụ thân của ta chưa chết, tuy rằng ông ta hay bệnh trong năm bảy lần, còn chưa chết được.”

Yến Thập Tam thở ra:

“Cầu mong ông ta được khỏe mạnh, sống thêm vài năm nữa.”

Hắn nói thực lòng. Mộ Dung Chính quả nhiên là một người chính trực nghĩa hiệp, loại người này rất hiếm trên giang hồ.

Mộ Dung Thu Địch:

“Lần này ta đến đây là giấu phụ thân ta mà trốn ra.”

Yến Thập Tam:

“Tại sao?”

Hắn chưa dứt câu. Mộ Dung Thu Địch:

“Vì ta muốn giết một người.”

Trong đôi mắt u uất của nàng bỗng lộ vẻ bi thương vẻ oán hận. Nàng nhất định rất hận người này? Người này là ai? Yến Thập Tam không dám

hỏi, cũng không muốn hỏi. Hãn không muốn dính dáng đến việc của võ Lâm Tứ Đại Thế Gia. Mộ Dung Thu Địch như đang hướng tầm nhìn về khoảng xa xôi, người cũng như ở khoảng xa xôi, một hồi lâu từ từ tiếp:

“Các người hẳn biết ta là một thiếu tử?”

Yến Thập Tam thừa nhận.

Mộ Dung Thu Địch:

“Trong bảy năm qua, ta đã cự tuyệt bốn mươi ba người đến cầu thân. Dù tư cách để đến Thất tinh Đường cầu thân đương nhiên đều là danh môn đệ tử trong giang hồ.”

Mộ Dung Thu Địch tiếp:

“Người có biết sao ta lại cự tuyệt họ?”

Yến Thập Tam:

“Tại vì nàng không nỡ rời xa lệnh tôn.”

Mộ Dung Thu Địch:

“Người đã lầm.”

Yến Thập Tam:

“Ồ?”

Mộ Dung Thu Địch:

“Ta không phải là thiếu nữ như người tưởng tượng, ta... ta...”

Nàng bỗng nhiên dùng sức nắm chặt tay mình nói:

“Ta chẳng qua là một tên lừa gạt, không những lừa kẻ khác mà ta còn lừa chính mình.”

Yến Thập Tam chứng hứng. Hãn không dám nhìn nàng, đôi mắt đã hoen đỏ, nước mắt sắp tuôn ra. Hãn không muốn nhìn đàn bà khóc, cũng không muốn biết nguyên nhân rơi lệ của đàn bà. Nhưng rất tiếc nàng đã nói:

“Ta cự tuyệt cầu thân của kẻ khác chỉ vì ta luôn chờ đợi hãn đến cầu thân.”

Hãn là ai? Có phải là người nàng muốn giết không?

Nước mắt của Mộ Dung Thu Địch đã tuôn ra:

“Hãn hứa với ta nhất định hãn sẽ đến, hãn hứa với ta nhiều lần như thế.”

Nhưng mà hãn không đến.

Một kẻ đàn ông vô tình lấy hôn nhân làm mồi lửa gạt một thiếu nữ đa tình. Đây không phải là bi kịch của mình nàng. Tự cổ chí kim, những bi kịch như thế đã xảy ra không biết bao nhiêu lần, cho đến bây giờ lúc nào cũng có thể xảy ra. Nhưng Yến Thập Tam không vì nàng mà bi thương. Bởi vì khi bi kịch xảy ra trên chính bản thân mình mới là bi kịch chân chính. Bi kịch của một kẻ khác rất khó làm động lòng loại người như Yến Thập Tam.

Mộ Dung Thu Dịch:

“Ta quen hắn năm mười sáu tuổi. Hắn nói với ta đợi hắn bảy năm.”

Bảy năm! Những năm tháng dài đằng dặc. Từ mười sáu đến hai ba, những năm tháng đẹp để biết bao của một cuộc đời thiếu nữ. Lúc hắn muốn nàng chờ đợi bảy năm thì đã là lửa gạt nàng. Hắn nghĩ rằng nàng nhất định không thể chờ lâu thế vậy, nghĩ rằng bảy năm sau nàng quên hắn. Yến Thập Tam là đàn ông, đương nhiên hiểu rõ trái tim của đàn ông. Nhưng hắn không nói ra, hắn thấy được bảy năm dài đằng đẳng đối với nàng là biết bao dày vò của sự đau khổ, biết bao chua xót của sự chịu đựng.

Mộ Dung Thu Dịch:

“Đứa trẻ người thấy lúc này không phải là em ta.”

Yến Thập Tam:

“Không phải?”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Nó là con của ta, là con riêng của ta với hắn.”

Yến Thập Tam chưng hửng. Bây giờ hắn đã hiểu tại sao nàng phải đợi hắn bảy năm, tại sao rất thù ghét người đó, bây giờ ngay cả hắn cũng vì nàng mà bi thương. Bỗng nhiên giọng nói của nàng trở nên lạnh lùng, đôi mắt uất bỗng trở nên sắc như lưỡi dao. Nàng lạnh lùng nói tiếp:

“Ta muốn người giết một người dùm ta.”

Yến Thập Tam:

“Là người đó à?”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Đúng.”

Yến Thập Tam:

“Ta chỉ giết hai loại người.”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Kẻ thù của người?”

Yến Thập Tam gật đầu:

“Còn một loại là kẻ muốn giết ta.”

Hắn từ tốn tiếp:

“Cho nên ta hy vọng người hiểu một việc.”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Người cứ nói.”

Yến Thập Tam:

“Nếu người nhất định phải đi giết một người thì nhất định phải tự mình ra tay, cái nút mình thắt nhất định phải tự mình mở ra mới được.”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Nhưng ta không thể đi.”

Yến Thập Tam:

“Tại sao?”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Tại vì... tại vì... tại vì ta không muốn gặp hắn.”

Yến Thập Tam:

“Có phải vì nàng sợ lúc gặp hắn lại không nở ra tay?”

Hai tay của Mộ Dung Thu Dịch nắm chặt.

Yến Thập Tam thở dài:

“Nếu là không nở thì hà cớ phải giết hắn?”

Mộ Dung Thu Dịch nhìn hắn đột nhiên nói:

“Ta cũng hy vọng người hiểu ra một việc.”

Nàng nói tiếp:

“Ta nhất định phải giết con người này, nhất định người phải ra tay.”

Yến Thập Tam:

“Tại sao?”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Tại vì hắn là Tạ Hiểu Phong.”

Yến Thập Tam biến sắc:

“Tạ Hiểu Phong của Lục Thuỷ Hồ?”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Chính phải.”

Thủy Vân Phong Lục Thủy Hồ, Thần Kiếm Sơn Trang. Trong đại sảnh của sơn trang có một bức hoành phi rất lớn, trên đó chỉ có năm chữ vàng“.

“Thiên Hạ Đệ Nhất Kiếm”. Đó không phải tự họ khoe khoang mà sau cuộc luận kiếm ở tuyệt đỉnh Hoa sơn của những kiếm khách nổi danh trong giang hồ nhiều năm trước, mỗi người đem ra một lượng vàng gom lại tác thành năm chữ vàng để tặng Tạ Thiên. Tạ Thiên là chủ nhân đời thứ nhất của Thần Kiếm Sơn Trang. Đó là việc rất lâu về trước, chữ vàng trên bức hoành phi vẫn sáng lạn chói lòà nhưng danh tiếng của “Thiên Hạ Đệ Nhất Kiếm” lại không còn nữa. Gần trăm năm trở lại, các danh kiếm trong giang hồ không có ai được công nhận là “Thiên Hạ Đệ Nhất Kiếm”. Ánh sáng của Thần Kiếm Sơn Trang cũng từ chỗ chói lòà trở nên bình thường cho đến đời này.

Tại đời này Thần Kiếm Sơn Trang lại có một người xuất chúng tuyệt diệu kinh tài, thiên hạ trí dũng. Mười ba năm trước đây, người này đã đánh bại Hoa sơn môn hạ đệ nhất kiếm khách Hoa Ngọc Khôn. Lúc đó hãn mới mười ba tuổi. Lúc hãn sinh ra hình như mang theo tất cả chúc phúc và vinh sủng của chư thần trên trời. Sau khi hãn ra đời, những quang vinh và sủng ái hãn được không ai sánh nổi với hãn. Hãn là tử được công nhận trong võ lâm mà cũng là kiếm khách cái thế. Hãn thông minh anh tuấn, sức khỏe cường tráng lại là người chính trực nghĩa hiệp. Trong đời hãn không ai có thể tìm được một khuyết điểm, một vết nhơ. Hãn chính là Tam gia ở Thần Kiếm Sơn Trang.

Hãn chính là Tạ Hiếu Phong.

Trong rừng càng yên tĩnh, trong không khí khô khan mát mẻ tràn ngập mùi hương của cỏ cây. Nhưng Yến Thập Tam hình như hoàn toàn không có cảm giác khi nghe được cái tên này, hãn đã ngừng hơi thở. Một hồi lâu, hãn mới từ từ thở ra:

“Ta biết hắn.”

Mộ Dung Thu Địch:

“Người đương nhiên phải biết, giữa các người còn có cái hẹn của tử thần.”

Yến Thập Tam:

“Quả thật là có hẹn với nhau.”

Mộ Dung Thu Địch:

“Người sẽ đến gặp hắn chứ?”

Yến Thập Tam:

“Đương nhiên.”

Mộ Dung Thu Địch:

“Cái hẹn này chỉ sợ là cái hẹn cuối cùng của người.”

Yến Thập Tam:

“Ồ!”

Mộ Dung Thu Địch:

“Ta đã xem qua kiếm pháp của nhà người, người tuyệt nhiên không phải là đối thủ của hắn.”

Yến Thập Tam:

“Nàng đã biết như vậy sao lại còn muốn ta đi giết hắn?”

Mộ Dung Thu Địch:

“Tại vì người đã gặp được ta.”

Yến Thập Tam:

“Nàng?”

Mộ Dung Thu Địch:

“Kiếm pháp của hắn chu toàn tự nhiên, dường như đã vượt qua giới hạn tột đỉnh của việc dùng kiếm.”

Yến Thập Tam than thở:

“Hắn quả là một thiên tài, ta cũng có lần từng xem hắn ra tay.”

Mộ Dung Thu Địch:

“Người cũng đã biết chỗ hở trong kiếm pháp của hắn sao?”

Yến Thập Tam:

“Kiếm pháp của hắn không có sơ hở, tuyệt nhiên không.”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Có.”

Yến Thập Tam:

“Có thật sao?”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Đương nhiên có, chỉ có một điểm.”

Yến Thập Tam:

“Nàng biết?”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Chỉ có ta mới biết.”

Ánh mắt Yến Thập Tam sáng lên. Hắn tin rằng nàng không nói dối. Nếu trên đời này có một người biết được chỗ hờ trong kiếm pháp của Tam Thiếu Gia thì nhất định phải là nàng. Vì họ đã từng yêu nhau, tâm linh của họ đương nhiên hoàn toàn tương thân. Chỉ có người thật sự yêu nhau với hắn mới biết được bí mật của hắn.

Đối với một kiếm khách thiên hạ vô địch, chỗ hờ trong kiếm pháp của hắn sẽ là bí mật lớn nhất của hắn. Yến Thập Tam không những ánh mắt phát sáng mà tim càng đập nhanh hơn. Hắn cũng đã đem sinh mạng và tình yêu của hắn hoàn toàn hiến dâng cho thanh kiếm của hắn. đây không phải là sự hiến dâng vĩ đại mà còn là sự hi sinh gian khổ chước tuyệt. Sự hi sinh này không phải hoàn toàn không có giá trị. Ánh sáng huy hoàng trong khoảnh khắc của người chiến thắng cũng đủ chiếu sáng cuộc đời hắn. Hắn luyện kiếm với mục đích chiến thắng, không phải chiến bại, tuyệt nhiên không phải. Nếu có cơ hội chiến thắng, ai muốn bỏ lỡ? Mộ Dung Thu Dịch nhìn ánh mắt phát sáng của hắn đương nhiên xem ra được là hắn đã bị thuyết phục liền nói tiếp:

“Cho nên trên đời này chỉ có ta là có thể giúp người đánh bại được hắn mà cũng chỉ có người giết hắn dùm ta.”

Yến Thập Tam:

“Tại sao chỉ có ta?”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Tại vì trong Đoạt Mệnh Thập Tam Kiếm có một chiêu chỉ cần thay đổi đôi chút thì có thể đưa hãn tới chỗ chết.”

Yến Thập Tam:

“Đó là chiêu thứ mấy?”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Chiêu thứ mười bốn.”

Rõ ràng là Đoạt Mệnh Thập Tam Kiếm sao lại có chiêu thứ mười bốn?

Yến Thập Tam hiểu. Đoạt Mệnh Thập Tam Kiếm dù chỉ có mười ba chiêu nhưng lại có mười bốn cách biến hóa. Cách biến hóa cuối cùng mới là tinh túy trong chiêu thức, linh hồn trong kiếm pháp. Dù linh hồn không thể nhìn thấy được nhưng không ai lại phủ nhận sự tồn tại của nó. Mộ Dung Thu Dịch đột nhiên đứng dậy. Nhìn nàng vẫn mềm yếu như thế nhưng mắt nàng lại phát ra một thứ ánh sáng như dao cắt. Nàng nhìn Yến Thập Tam nói từng chữ một:

“Bây giờ ta đã là Tạ Hiếu Phong.”

Nói xong bảy chữ này, ánh mắt nàng như biến thành một thứ sát khí rợn người. Một thứ sát khí của những cao thủ giết người vô số. Không lẽ danh ngôn thực nữ mềm yếu như nàng cũng từng giết nhiều người, nàng đã từng giết bao nhiêu người? Yến Thập Tam không hỏi cũng không cần hỏi. Mộ Dung Thu Dịch chiết một cành cây khô nói:

“Đây là kiếm của ta.”

Cành cây khô trong tay nàng, con người nàng lại biến đổi, luồng sát khí sắc nhọn rợn người, không thể chống đỡ, không những chỉ có ở trong đôi mắt nàng mà đã lan tràn khắp toàn thân từ đầu đến chân.

Mộ Dung Thu Dịch:

“Bây giờ người hãy xem, xem thật kỹ, đây là chỗ sơ hở duy nhất trong kiếm pháp của hãn.”

Một luồng gió thổi qua, gió bỗng nhiên trở thành lốc mạnh. Người và kiếm của nàng bắt đầu cử động, một động tác rất chậm chạp, rất đẹp đẽ tự

nhien như luồng gió. Những lúc gió thổi đến có ai chống đỡ được và có ai biết gió từ đâu thổi đến? Yến Thập Tam co rúm người lại. Kiếm của nàng đã đâm ra một cách chậm chạp, chậm chạp. đâm ra từ một vị trí không thể tưởng tượng, lúc đâm ra bỗng nhiên lại biến một cách không thể tưởng tượng. Nhưng trong lúc biến hóa quả nhiên có một chỗ hở. Lúc cuồng phong càn quét mặt đất thế nào cũng phải càn quét sót một vài nơi trống?

Nhưng lúc cuồng phong thổi ra, ai có thể chú ý đến những nơi đó. Yến Thập Tam bỗng phát hiện bàn tay của mình đã thấm mồ hôi lạnh. Đang lúc đó, động tác của nàng đã chấm dứt. Nàng lạnh lùng nhìn Yến Thập Tam:

“Bây giờ nhà ngươi đã xem ra chưa?”

Yến Thập Tam gật đầu.

Mộ Dung Thu Dịch:

“Người có thể xem ra chỉ vì động tác của ta chậm hơn hai mươi bốn lần so với hãn lúc ra tay.”

Yến Thập Tam tin tưởng sự chính xác tuyệt đối trong tính toán của nàng, một cao thủ chân chính đánh giá tốc độ của kiếm pháp phải tuyệt đối chính xác hơn mười lần chương quây đánh giá giá trị hàng hóa trong tiệm đồ.

Mộ Dung Thu Dịch:

“Lúc ta thực sự ra tay, tuy rằng chậm hơn hãn một chút nhưng chậm không nhiều đâu.”

Yến Thập Tam không thể không tin. Bây giờ hãn đã phát hiện người đàn bà yếu đuối nhu nhược này là một cao thủ võ lâm hiếm thấy.

Mộ Dung Thu Dịch:

“Ta sắp ra tay đây.”

Yến Thập Tam:

“Ra tay đối phó với ai?”

“Người.”

Yến Thập Tam nhẹ nhàng thở ra:

“Nàng muốn xem ta có thể phá chiêu này hay không?”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Đúng.”

Yến Thập Tam:

“Nếu ta phá được chiêu này, chẳng lẽ nàng phải chết dưới thanh kiếm của ta.”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Điều này không cần người lo.”

Yến Thập Tam:

“Nếu ta không phá được?”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Thế thì người phải chết.”

Nàng lạnh lùng tiếp:

“Nếu người không phá được chiêu này dù sống đối với ta cũng không ích lợi gì, buộc ta phải giết người.”

HỒI 5

SƯ TỬ KHAI ĐẦU

Người trầm tư, rùng cây yên lặng. Yến Thập Tam lắng nhìn cành cây khô trong tay nàng.

Mộ Dung Thu Dịch:

“Sao ngươi còn không rút kiếm?”

Yến Thập Tam:

“Kiếm đã nằm trong tay ta, lúc nào cũng có thể rút ra. Đúng không?”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Đây chính là kiếm của ta?”

Yến Thập Tam:

“Không phải.”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Nằm trong tay ta đây chính là lợi khí giết người.”

Yến Thập Tam:

“Ta biết nàng có thể dùng nó giết người nhưng bản thân nó cũng chỉ là cành cây khô thôi.”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Chỉ cần giết được người, cây khô và thanh kiếm có khác gì?”

Yến Thập Tam:

“Có.”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Người nói.”

Yến Thập Tam:

“Nó có thể giết người nhưng nó chưa từng giết người, thanh kiếm của ta lại khác.”

Hắn nhẹ nhàng vuốt thanh kiếm:

“Thanh kiếm này đã theo ta mười chín năm đã có sáu mươi ba người chết dưới thanh kiếm này.”

“Ta biết người đã giết khá nhiều người.”

“Đây chẳng qua là một thanh kiếm rất bình thường nhưng nó đã uống máu của sáu mươi ba người, sáu mươi ba kẻ sát thủ vô tình, sáu mươi ba con lợi thủ oan hồn.”

Hắn vẫn đang vuốt ve thanh kiếm của hắn, từ tốn nói tiếp:

“Hiện tại thanh kiếm này hình như đã có mạng sống khao khát được nếm máu của người khác, khao khát kẻ khác chết dưới mũi kiếm của nó.”

Mộ Dung Thu Dịch cười lạnh lùng:

“Nó nói với người?”

“Không có.”

“Cảm giác được những gì?”

“Chỉ cần nó ra khỏi vỏ thì nhất định phải giết người, có lúc ngay cả ta cũng không thể khống chế được.”

Hắn định nói không phải là thần thoại hảo huyền. Nếu nàng cũng có một thanh kiếm như thế, nếu cũng đã từng giết chết sáu mươi ba người, nàng nhất định cũng có cảm giác như thế.

Một lần nữa, Yến Thập Tam lắng nhìn cành cây khô trong tay nàng nói:

“Những cành cây khô trong tay nàng lại không có sinh mạng, không bao giờ khao khát được giết người, bản thân nàng cũng không phải thực sự muốn giết ta.”

Hắn ngược đầu lên, lắng nhìn đôi mắt của nàng nói:

“Căn bản tại vì nàng cũng không phải là Tạ Hiểu Phong.”

Đôi môi của Mộ Dung Thu Dịch đã trắng bệch. Một chiếc lá rụng xuống, nàng lặng lẽ đứng dậy:

“Bây giờ chiếc lá này có phải cũng chết rồi không?”

Yến Thập Tam:

“Đúng.”

“Nhưng lúc này còn ở trên cây, nó còn sống mà.”

“Chiếc lá này chỉ cần chưa rơi rụng thì phải có sự sống.”

“Mạng sống của con người chẳng lẽ cũng giống như chiếc lá sao?”

“Ta hiểu rõ ý nàng.”

Mộ Dung Thu Dịch:

“Người thật sự hiểu rõ?”

Yến Thập Tam:

“Nàng vì quá trẻ nhất định đã chịu nhiều đau khổ cho nên tình yêu của nàng đối với hãn tuyệt nhiên không sánh được với oán hận trong lòng nàng.”

Mộ Dung Thu Dịch không phủ nhận.

“Cho nên nàng không hề luyến tiếc mạng sống của chính mình, chỉ cần ta phá được chiêu kiếm này, cho dù nàng có chết dưới thanh kiếm của ta nàng cũng cam tâm tình nguyện.”

Hãn thở dài nói tiếp:

“Nhưng nàng đã lầm.”

“Ta lầm à?”

Yến Thập Tam:

“Tại vì cho dù ta có phá được chiêu kiếm này của nàng cũng chưa chắc phá được chiêu kiếm của Tạ Hiểu Phong.”

Hãn nhìn đôi mắt của nàng:

“Tại vì nàng sử dụng không phải là thanh kiếm giết người, nàng cũng không phải là Tạ Hiểu Phong.”

Đôi bàn tay của Mộ Dung Thu Dịch đột nhiên buông lỏng xuống, sát khí đột nhiên biến mất, nước mắt đã chảy vòng quanh.

“Nhưng mà ta hứa với nàng chỉ cần có cơ hội nhất định ta sẽ giết hãn.”

Mộ Dung Thu Dịch lại phẫn chấn tinh thần nói:

“Người nắm chắc bao nhiêu phần thắng?”

Yến Thập Tam cười gượng:

“Đáng lẽ một phần cũng không có.”

“Còn bây giờ?”

“Bây giờ ít ra cũng có bốn, năm phần.”

“Người đã nghĩ ra cách phá?”

Yến Thập Tam đột nhiên cũng chiết một cành cây khô nói:

“Nàng xem.”

Động tác của hắc đơn giản mà chậm chạp nhưng đôi mắt của Mộ Dung Thu Định lại sáng lên. Nàng biết hắc đã tìm được. Kiếm pháp của Tam Thiếu Gia như một ổ khóa, hắc đã tìm ra chìa để mở.

Một chiêu đâm ra, một luồng gió thổi qua. Cành cây khô trong tay Yến Thập Tam đột nhiên thành bột, chớp mắt đã bị gió thổi tiêu tan. Trong tay hắc nếu là một thanh kiếm, chiêu kiếm này đâm ra sức mạnh sẽ tới nhường nào.

Mộ Dung Thu Định nhẹ nhàng thở ra, từ từ ngồi xuống nói:

“Người đi đi.”

Lúc Yến Thập Tam ra khỏi cánh rừng, Đứa Đáng Ghét còn đang rong chơi ở bên ngoài.

Chỉ có một mình Đứa Đáng Ghét. Tay trái cầm một đùi gà, miệng đang cắn một trái lê. Xung quanh không có hàng quán nào, những thứ này không biết từ đâu ra.

Yến Thập Tam thấy đứa trẻ này thì rất thích, nghĩ đến thân thể của nó càng cảm thấy đồng tình. Rất may bây giờ đứa trẻ này hình như đã rất biết tự chăm sóc lấy mình. Đứa Đáng Ghét đang trừng trừng nhìn hắc. Yến Thập Tam bước tới vỗ vỗ trên đầu nó nói:

“Mau trở về đi, chị người đang chờ người đấy.”

“Chị ấy chờ ta làm gì?”

Yến Thập Tam:

“Tại vì... tại vì nàng quan tâm đến người.”

“Chị ấy quan tâm đến ta làm gì?”

Yến Thập Tam:

“Chẳng lẽ người chỉ nghĩ rằng không bao giờ có người quan tâm đến người sao?”

“Không bao giờ, không có ai cả, ta là Đứa Đáng Ghét, người ghét ta thì nhiều đấy.”

Nó cắn một miếng đùi gà, tiếp:

“Nhưng chẳng ăn nhằm gì đến ta.”

Yến Thập Tam nhìn thấy dáng mặt dễ thương của nó, trong lòng bỗng cảm thấy chút xót xa. Xung quanh không một bóng người, hắn lại hỏi:

“Bạn của ta đâu rồi?”

“Bạn của người?”

“Quạ đen.”

“Trong cánh rừng này không có Quạ đen mà chỉ có chim sẻ.”

“Ta nói người đi với ta lúc này, hắn tên là Quạ đen.”

Đứa Đáng Ghét chớp chớp mắt:

“Người có trả tiền bảo quản cho ta không? Nhờ ta bảo quản hắn?”

“Không có.”

“Nếu không có sao người lại hỏi ta?”

“Tại vì... tại vì ta nghĩ rằng người nhất định biết hắn ở đâu.”

“Ta đương nhiên biết nhưng tại sao ta lại phải nói với người.”

Yến Thập Tam cười. Những câu hỏi của đứa trẻ này thật khó trả lời. Đứa Đáng Ghét lại cắn một miếng lê, nói:

“Nhưng ta cũng không phải nhất định không nói với người được.”

Yến Thập Tam:

“Người muốn thế nào mới chịu nói với ta?”

“Người muốn hỏi chuyện ít nhiều cũng phải cho ta một chút tiền hỏi chuyện.”

Yến Thập Tam đã lo rờ túi tiền, rờ cả buổi chẳng có gì cả.

“Xem ra nhà người ăn mặc cũng khá đấy, chẳng lẽ trong ruột trống không?”

Yến Thập Tam nhăn nhó:

“Tại vì chưa bao giờ có ai đòi tiền hỏi chuyện với ta.”

“Thật khó mà ép được dầu từ gỗ, cũng tại ta xui xẻo thôi, nhờ người viết cho ca giấy nợ đi.”

“Giấy nợ?”

“Người muốn hỏi chuyện thì phải trả tiền hỏi chuyện, bây giờ người không có tiền thì mai mốt cũng sẽ có.”

“Ở đây không có giấy viết, làm sao viết giấy nợ?”

“Người lấy kiếm gọt một miếng cây rồi dùng kiếm viết lên ở cây đó.”

“Người nghĩ cũng khá chu đáo đấy.”

Hắn đành phải viết.

“Viết nợ bao nhiêu đây?”

“Một số cũng là viết mười số cũng là viết, dù sao cũng là giấy nợ, viết nhiều chút đi.”

Cặp mắt nó láo liếc:

“Người viết đại cho ta một vạn lượng đi.”

Yến Thập Tam nhìn hắn rất tỉ mỉ, trên dưới nhìn mấy lượt. Một đứa nhỏ bấy tuổi, vừa mở miệng đã đòi một vạn lượng, nếu nó lớn thì chẳng biết đòi bao nhiêu.

“Ta biết bây giờ người đang nghĩ gì, bây giờ ta đã biết làm tiền, nếu lớn hơn thật khó hình dung.”

“Tại sao người biết những gì ta đang nghĩ?”

“Tại vì những câu hỏi này đã có nhiều người hỏi ta.”

“Người trả lời ra sao?”

“Bây giờ ta đã biết làm tiền, lớn lên đương nhiên sẽ thành phú ông, đơn giản thế mà người cũng không biết.”

Yến Thập Tam cười, đứa trẻ này thật biết chăm sóc cho mình. Một đứa trẻ không có người chăm sóc mà ngay cả mình cũng không biết tự chăm sóc cho mình, nó thật sự là khốn khổ. Cho nên trong giấy nợ, Yến Thập Tam không viết một vạn lượng mà là năm vạn lượng. Đứa Đáng Ghét cũng cười theo:

“Đòi một vạn, cho năm vạn, xem ra người tuy nghèo nhưng ra tay cũng khá hào phóng.”

“Nếu thấy có lý thì người hãy nhớ kỹ trong lòng, nếu người không muốn nghèo thì không nên ra tay hào phóng, càng không nên phung phí tiền.”

“Có tiền mà không phung phí khác nào không có tiền.”

Yến Thập Tam lại cười. Hắn thất sự thấy thích đứa trẻ này nhưng hắn không nghĩ đến một điểm: Hắn cũng rất muốn đi giết cha đứa trẻ này. Thất sự là rất muốn.

Đây chính là giang hồ. Cách nghĩ của người giang hồ luôn làm cho người ta khó hiểu. Tờ giấy nợ năm vạn lượng chắc chắn sẽ lấy được tiền. Đứa Đáng Ghét lại nhét đại vào túi, xem nó như một tờ giấy vụn.

Yến Thập Tam:

“Bây giờ tuy ta chưa có tiền nhưng lúc nào đó ta cũng sẽ có tiền.”

“Ta biết, nếu không ta đâu có nhận giấy nợ của người.”

“Bất cứ lúc nào người gặp ta cũng có thể đòi tiền.”

“Ta biết.”

“Cho nên người phải cất kỹ tờ giấy nợ này để không đánh mất.”

“Lỡ đánh mất thì hên cho người, xui cho ta nhưng cũng không hề hấn gì.”

Hắn lại chớp mắt tiếp:

“Cũng giống như nếu người chết đi thì xui cho ta, loại người như người lúc nào cũng có thể chết được.”

Yến Thập Tam cười to:

“Người trong giang hồ giống như lá rơi trong gió, phù du trong nước.”

Chờ hắn cười xong, Đứa Đáng Ghét mới nói:

“Bạn của người bây giờ đang ở đằng sau ngọn đồi phía trước.”

“Hắn ở đó làm gì?”

“Hình như đang giao đấu với ai.”

“Giao đấu? Giao đấu với ai?”

“Hình như là tên tiểu tử tên... cái gì Băng.”

Là Tào Băng? Không lẽ luôn theo dõi họ. Thế thì tại sao bây giờ họ tiêu xài đều đều do hắn trả tiền? Thế thì tại sao bây giờ hắn lại giao đấu với Quạ đen? Yến Thập Tam không lo cho Quạ đen, hắn biết Tào Băng tuyệt không phải là đối thủ của Quạ đen. Nhưng hắn đã nhầm.

Ở đằng sau ngọn đồi, màu cỏ đã úa nhưng màu máu vẫn còn tươi. Là máu của Quạ đen. Quạ đen đã ngã xuống, ngã trên ngọn đồi, máu nhuộm đỏ cả cỏ úa và nhuộm đỏ áo của hắn. Máu từ giữa xương dưới yết hầu của hắn

chảy ra, cách yết hầu hần chỉ có ba tắc. Cũng vì cách ba tắc cho nên hần còn sống. Ai làm hần bị thương?

Yến Thập Tam xông lại:

“Là Tào Bãng?”

Quạ đen gật đầu.

Yến Thập Tam hoảng sợ nhìn hần:

“Có phải người cố ý nhường hần không?”

Quạ đen lắc đầu.

Yến Thập Tam càng hoảng sợ. Đây rõ ràng là sự thật nhưng hần không thể nào tin được.

Quạ đen cười đau khổ:

“Ta biết người không tin nhưng ngay cả chính ta còn không tin, ta từng xem qua hần ra tay.”

Yến Thập Tam:

“Nhưng người...”

“Ta nghĩ rằng hần chắc chắn sẽ ngã xuống trong ba chiêu, chắc chắn như thế.”

“Nhưng bây giờ người ngã xuống là người.”

“Cũng chỉ vì ta đã lầm.”

“Lầm ở điểm nào?”

“Ta đã từng xem hần ra tay, những biến hóa trong kiếm pháp của hần ta cũng biết rõ, kiếm pháp của Điểm Sương phái không thể nào đựng đến sợ tóc của ta.”

“Hần không sử dụng Điểm Sương kiếm pháp?”

“Không.”

“Hần sử dụng kiếm pháp gì?”

“Không biết.”

“Nhưng ngay cả người cũng nhìn không ra hay sao?”

“Biến hóa của chiêu thức chẳng những ta nhìn không ra, càng không ngờ đến.”

“Chiêu thức đó hần chỉ xuất thủ một chiêu thì người đã bị thương như thế nào?”

“Nếu là người thì kết quả cũng thế thôi.”

Hắn bỗng thở thật dài:

“Đến bây giờ ta vẫn còn nghĩ không ai có thể tiếp được chiêu đó.”

Yến Thập Tam không nói nhưng tay hắn đã bắt đầu cử động.

HỒI 6

PHI LAI ĐIỂM PHÚC

Một động tác thật chậm chạp, thật hoa mỹ, tự nhiên như gió thoảng. Rồi thanh kiếm của hắc tử từ từ đâm tới xuất phát từ một chỗ không thể ngờ, sau đó lại biến hoá không thể ngờ. Quạ đen hoảng sợ nhìn hắc tử, bỗng lớn tiếng:

“Không sai, hắc tử đã sử dụng chiêu này.”

Cỏ đã úa vàng, máu cũng đã khô.

Yến Thập Tam âm thầm ngồi xuống, đối diện với Quạ đen. Quạ đen không nhận được hỏi:

“Sao ngươi biết được chiêu này?”

“Bởi vì hắc tử chỉ sử dụng chiêu này mới đả thương được ngươi.”

“Đó không phải là Điểm Sương kiếm pháp cũng không phải là kiếm pháp của ngươi.”

“Đương nhiên không phải.”

“Vậy chiêu đó của ai?”

“Đáng lẽ ngươi phải đoán được. Là của Tam Thiếu gia.”

“Ngoài hắc tử ra đâu còn ai?”

“Ít ra còn có ngươi, còn có Tào Băng.”

Yến Thập Tam cười. Hắc tử không ngờ Tào Băng lại học lén được chiêu này, lúc đó họ đang quá tập trung không hề chú ý đến trong rừng có kẻ khác.

Hắc tử càng không ngờ Tào Băng lấy Quạ đen để thử sức. Hắc tử chỉ nghĩ đến một việc. Người kế tiếp mà Tào Băng sẽ tìm nhất định phải là Tạ Hiểu Phong, Tam thiếu gia, Tạ Hiểu Phong của Thần Kiếm Sơn Trang.

Yến Thập Tam đã gặp ai ở trong rừng, sao họ lại học được kiếm pháp của Tam thiếu gia? Những việc này Quạ đen đều không hỏi, hẳn rất khó hiểu rõ con người của Yến Thập Tam.

“Người muốn đến Thần Kiếm Sơn Trang thì hãy mau đi đi, ta ở lại.”

Yến Thập Tam quả là muốn đi, Tào Băng đã học lén được chiêu kiếm của Tam thiếu gia thì đương nhiên cũng học lén được chiêu phá giải của hắn.

Hắn thật sự không muốn kẻ khác dùng kiếm pháp của hắn để phá giải kiếm pháp của Tam thiếu gia, đó cũng là vinh dự và quyền lợi của hắn. Cho dù không phá được chiêu kiếm đó, kẻ chết cũng nên là hắn.

“Nhưng người đã bị thương một mình ở lại đây.”

Hắn không thể không lo lắng cho Quạ đen. Quạ đen là một loài chim không được người ta hoan nghênh. Người muốn giết Quạ đen nhất định không ít. Nhưng Quạ đen lại cười lạnh nhạt:

“Người yên tâm, ta không chết đâu. Người đáng lo lắng chính là người đấy.”

“Chính ta.”

“Từ đây đến Lục Thuỷ Hồ không xa lắm, trên đường đi sẽ không có ai trả tiền dùm người đâu.”

Tào Băng nhất định đã kiếm được một chỗ xe ngựa thoải mái và nhanh nhất, nhất định đi con đường ngắn nhất. Một người hai túi rỗng chạy bằng hai chân để Thần Kiếm Sơn Trang, người bại trận duy nhất chỉ có mình hắn thôi.

Quạ đen:

“Trừ phi người có may mắn đặc biệt, sắp gặp được một người giàu có cười một con ngựa nhanh, cướp tiền của hắn trước rồi đoạt luôn con ngựa của hắn.”

“Người yên tâm những việc này ta không làm được đâu.”

Quạ đen cũng cười. Bỗng nhiên hai người đồng thời đưa tay ra, nắm chặt lại.

Quạ đen:

“Người đi nhanh, chỉ cần người không chết, ta đảm bảo nhất định người sẽ gặp lại ta.”

“Nếu ta chết, nhất định ta sẽ nhờ người khác đem tặng người thanh kiếm của ta.”

“Người đừng nói một người sắp chết nhất định sẽ gặp may mắn.”

“Đúng.”

“Xem ra may mắn của người đến rồi.”

Một chiếc xe ngựa chạy đến. Khoải mã khinh xa, chạy rất nhanh. Họ vừa nghe tiếng ngựa hí thì đã thấy xe ngựa xuất hiện ở ngọn đồi.

Quạ đen:

“Những việc này nhất định người làm được.”

Yến Thập Tam cười:

“Đương nhiên.”

Miệng hắn nói thế nhưng lúc thấy sự làm việc này hắn lại ngó ra. Hắn thật sự không biết phải ra tay thế nào. Hắn bỗng phát hiện muốn làm một tên cướp cũng không dễ dàng như trong tưởng tượng.

Xem chừng chiếc xe ngựa đã lướt qua bên mình của họ. Hắn còn không biết ra tay thế nào.

Quạ đen nhíu mày:

“Dịp may không đến với ta hai lần đâu.”

“Ta...”

Hắn chưa dứt câu đột nhiên xe ngựa ngừng trước mặt họ. Hắn không hề ra tay, xe ngựa lại tự động ngừng lại. Trong xe có giọng nói khô khan mà lạ :

“Muốn gấp rút lên đường thì hãy mau lên xe.”

Quạ đen nhìn Yến Thập Tam, Yến Thập Tam cũng nhìn Quạ đen.

Quạ đen:

“Người gặp nhiều may mắn, chưa chắc đã sắp chết.”

Yến Thập Tam cười to. Cửa xe đã mở, hắn nhảy vọt lên, vẫy tay cười lớn :

“Chỉ cần ta không chết, ta bảo đảm người nhất định cũng sẽ gặp lại ta cho dù người không muốn cũng không được.”

Người trong xe là ai? Khinh xa khoái mã. Trong xe sạch sẽ thoải mái, chỉ có một người mặc một chiếc thụng đen rộng lớn, khăn đen trùm đầu, còn che cả mặt. Yến Thập Tam ngồi đối diện với người đó, chỉ hỏi một câu:

“Người có thể gấp rút đưa ta đến Thuý Vân Phong Lục Thuỷ Hồ không?”

“Được.”

Nghe được tiếng này, Yến Thập Tam nhích lại. Đãng lẽ hăn còn nhiều việc phải hỏi nhưng hăn không hề lên tiếng. Hăn không phải là một người hiếu kỳ. Người áo đen lại tỏ ra có một chút hiếu kỳ, một cặp mắt lộ ra sau chiếc khăn đen đang trùm nhìn hăn, một cặp mắt rất sáng.

Xe ngựa chạy rất nhanh, Yến Thập Tam luôn nhắm mắt, không biết có ngủ không. Hăn không có ngủ vì người áo đen lấy từ trên xe ra một bình rượu, lúc bắt đầu uống thì cổ họng hăn cảm thấy ngứa ngáy. Người đang ngủ thì không ngửi được mùi hương của rượu. Trong cặp mắt người áo đen có ý cười, đưa bình rượu cho hăn, hỏi:

“Cần làm vài hớp chứ?”

“Đương nhiên cần.”

Lúc đưa tay đón lấy bình rượu thật giống như người sắp chết đuối nắm được miếng ván. Nhưng đôi mắt của hăn chưa chịu mở ra. Nếu hăn mở mắt ra, hăn sẽ phát hiện người áo đen có một bàn tay rất đẹp. Cho dù một người đàn ông tao nhã đến đâu cũng rất ít khi có được một đôi tay như thế. Sự thật một đôi tay đẹp như thế, ngay cả đàn bà cũng ít khi có, ngón tay búp măng thon dài, làn da trong như tơ lụa. Lúc Yến Thập Tam trả lại bình rượu, đương nhiên là bình rượu đã sắp cạn, hăn chạm được vào đôi tay này. Chỉ cần hăn còn một chút cảm giác, hăn sẽ phải cảm thấy sự trơn tru mềm mại của đôi bàn tay này. Nhưng hình như hăn không còn một chút cảm giác, người áo đen lại nhìn hăn hồi lâu bỗng hỏi:

“Người có phải là người không?”

Giọng nói vẫn khô khan kỳ lạ, người có một bàn tay như vậy thì tại sao lại có một giọng nói như vậy? Yến Thập Tam trả lời rất đơn giản:

“Ta là người.”

“Có phải người sống không?”

“Cho đến bây giờ vẫn sống.”

“Nhưng người lại không biết ta là ai.”

“Ta biết người cũng là người mà còn là một người sống.”

“Thế đã đủ à?”

“Rất đủ.”

“Xe ngựa của ta không phải là để đồ ăn cắp, rượu của ta cũng phải là đồ ăn cắp, tại sao ta vô cớ mời người lên xe, đưa người đến Lục Thuỷ Hồ mà còn mời người uống rượu?”

“Tại vì người cao hứng.”

Người áo đen chững hững hồi lâu bỗng nhiên lại cười ha hả. Bây giờ giọng cười của nàng đã thay đổi, chuyển sang yêu kiều mà dễ nghe. Bây giờ thì dù cho bất cứ ai cũng phải biết nàng là đàn bà, mà lại còn một người đàn bà dễ nhìn. Người đàn bà dễ nhìn, đàn ông nhất định thích nhìn.

Người áo đen:

“Người không muốn nhìn xem ta là ai à?”

“Không muốn.”

“Tại sao?”

“Vì ta không muốn gây phiền não.”

“Vậy ư?”

“Một người vô duyên vô cớ mời người khác lên xe uống rượu ít nhiều có chút không bình thường.”

“Ta không bình thường hay là có nhiều phiền não?”

“Một người không bình thường ít nhiều gì cũng có chút phiền não.”

Người áo đen lại cười, tiếng cười càng dễ nghe:

“Không chừng người sau khi nhìn qua ta sẽ cảm thấy dù ta có gây chút phiền não cũng xứng đáng.”

“Ồ!”

“Tại vì ta là đàn bà mà còn rất dễ nhìn.”

“Ồ!”

“Một người đàn bà dễ nhìn thường hay vọng được người khác nhìn.”

“Ồ!”

“Nếu người khác cự tuyệt nàng, nàng nhất định sẽ cảm thấy sỉ nhục, nhất định sẽ đau lòng.”

Nàng nhẹ nhàng thở ra:

“Lúc một người đàn bà đau lòng khó chịu thì hay làm những việc kỳ lạ.”

“Thí dụ việc gì?”

“Thí dụ không chừng nàng bỗng nhiên đuổi người khách mà mình mời đến xuống xe.”

Yến Thập Tam bắt đầu thở ra. Lúc bắt đầu thở dài, hăn đã mở mắt ra.

Nhưng hăn lập tức nhắm mắt lại, giống như gặp ma vậy. Bởi vì hăn đang thấy, đã không phải là một người mà toàn thân phủ trong lớp áo thụng đen.

Hăn nhìn thấy cũng đương nhiên không phải là ma, cho dù trên trời dưới đất cũng vậy. Hăn nhìn thấy một người đàn bà, một người đàn bà khoả thân, toàn thân đến một mảnh vải cũng không có. Chỉ có tơ lụa, nàng có một làn da trơn tru mỹ miều như tơ lụa.

Yến Thập Tam đương nhiên tên thật của hăn không phải là Yến Thập Tam nhưng hăn cũng không phải là thằng khờ, càng không phải là Liễu Hạ Huệ.

Hăn từng thấy đàn bà, nhiều loại đàn bà hăn đã từng thấy qua. Có người mặc áo quần, có người không mặc áo quần, có người có lẽ đang mặc áo quần nhưng sau đó lại cởi ra, có người cởi rất lẹ làng. Một người đàn bà khoả thân đáng lẽ không làm hăn kinh ngạc như vậy. Hăn kinh ngạc cũng không phải vì người đàn bà quá đẹp cũng không phải vì nàng có một vòng eo quá hẹp, một cặp nhũ hoa quá đầy đặn. Đương nhiên cũng không phải vì đôi chân thon dài bóng láng của nàng. Những việc này chỉ làm cho tim hăn

đập mạnh chứ không làm hấn kinh ngạc. Hấn kinh ngạc chỉ vì người đàn bà này hấn đã từng gặp qua, lúc này còn gặp qua, còn làm một việc đáng để hấn kinh ngạc. Người đàn bà này dường như không phải là Mộ Dung Thu Địch.

Người đàn bà này lại là người vợ Ân Nhu Hiền Thục của Hạ Hầu Tinh, là nàng dâu của của Hạ Hầu thế gia ở Hỏa Diệm Sơn, Hồng Vân Cốc.

Kiểm pháp của Hạ Hầu Tinh xem chừng không đáng sợ nhưng gia tộc của họ Hạ Hầu lại rất đáng sợ. Họ Hạ Hầu ở Hỏa Diệm Sơn, Hồng Vân Cốc không những gia thế hiển hách mà còn gia quy nghiêm ngặt. Người của Hạ Hầu Sơn Trang dù đi đến đâu cũng không được để người khác khinh rẻ sỉ nhục. Đàn bà của Hạ Hầu Sơn Trang người khác càng không dám nhìn. Bởi vì nếu người khác dám nhìn rất có thể cặp mắt của người đó sẽ bị móc ra.

Cho nên dù ai bỗng phát hiện nàng dâu lớn của Hạ Hầu thế gia đang khóa thân ngồi đối diện với mình đều phải giật mình kinh hãi. Ngồi đối diện còn được. Bây giờ Tiết Khả Nhân lại ngồi kề bên hấn, ngồi rất gần, hấn gần như đã cảm giác được hơi thở của nàng. Nàng đang thở đều đều bên tai hấn. Yến Thập Tam hình như đã ngừng thở. Hấn không phải loại người thiếu suy nghĩ, hấn cũng không ngu. Hấn đã tính toán được sau khi ngồi lên chiếc xe này ít nhiều gì cũng có chút phiền não. Nhưng hấn không biết được có bao nhiêu phiền não. Bây giờ hấn đã biết. Nếu hấn sớm biết được quá nhiều phiền não như vậy, hấn thà bò đến Lục Thủy Hồ cũng không ngồi lên chiếc xe ngựa này.

Một người đẹp khóa thân ngồi kề bên mình người và nhẹ nhàng thở bên tai người. Đó là một quang cảnh đẹp làm sao, thi vị êm dịu làm sao. Nếu nói rằng Yến Thập Tam không chút động lòng, đó nhất định là lời dối trá, không những người không tin ngay cả chính hấn cũng không tin.

Cho dù hấn biết rõ đàn bà rất nguy hiểm, nguy hiểm như một ngọn núi lửa đang chờ sự bùng nổ bất cứ lúc nào. Cho dù có thể nín thở để không ngửi được mùi hương phát ra từ thân thể của nàng nhưng hấn không

thể làm tim mình ngừng đập không nhảy. Tim hấn đập rất nhanh. Nếu hấn sớm biết được sẽ xảy ra việc này, giả thật hấn không bao giờ ngồi lên chiếc xe ngựa này. Nhưng bây giờ hấn đang ngồi trong đó. Bên tai hấn không ngừng có hơi thở, có tiếng rúi rít.

“Tại sao người không nhìn ta, người không dám nhìn à?”

Yến Thập Tam đã mở mắt ra và đang nhìn nàng. Tiết Khả Nhân cười dịu dàng nói:

“Dù sao người cũng là một người đàn ông, ít ra cũng phải gan dạ một chút.”

Yến Thập Tam:

“Nhưng dù cho ta nhìn ba ngày ba đêm cũng không nhìn ra.”

“Không nhìn ra cái gì?”

“Nhìn không ra người, người có phải là một con người không?”

“Đáng lẽ người phải nhìn ta.”

Nàng ưỡn ngực lên, cúi thẳng đôi chân:

“Nếu ta không phải là con người thế thì ta là cái gì?”

Chỉ cần có một cặp mắt đều phải nhìn ra nàng không phải là một con người, một người đàn bà, một người đàn bà sống mà còn là một người đàn bà trong đàn bà, mỗi tắc mỗi phân đều là của đàn bà.

Tiết Khả Nhân:

“Người nghĩ không ra tại sao ta làm vậy?”

Nàng rất giống đàn bà nhưng việc làm của nàng lại không giống.

“Nếu ta nghĩ ra được ta cũng không phải là con người.”

“Người cho ta là người xấu?”

“Cũng không xấu lắm.”

“Quá già?”

“Cũng không quá già.”

“Có khuyết tật gì?”

“Không có.”

“Từng có người đàn bà nào thích người không?”

“Có vài người.”

“Vậy người cảm thấy có gì kì lạ?”

“Nếu nàng là một người đàn bà khác không những ta không cảm thấy kì lạ mà còn không khách sáo nữa nhưng rất tiếc nàng...”

“Ta làm sao?”

“Nàng đã có chồng.”

“Đàn bà trước sau gì cũng phải lấy chồng, sau khi đám cưới thì nhất định phải có chồng.”

Nhưng câu nói hình quá dư thừa nhưng lại không phải. Vì câu nói tiếp theo của nàng thật độc ác:

“Nếu nàng không phải lấy một con người thì nên xem nàng đã có chồng chưa?”

Câu hỏi này thật độc đáo, câu nói tiếp theo còn độc đáo hơn:

“Nếu nàng lấy một con dao, một con chó hay một khúc gỗ thì nên xem nàng đã có chồng không?”

Yến Thập Tam thật không biết trả lời ra sao, hắn đành hỏi lại:

“Hạ Hầu Tinh là heo?”

“Không phải.”

“Là một khúc gỗ?”

“Cũng không phải.”

“Vậy thì hắn là một con chó?”

Tiết Khả Nhân thở dài:

“Nếu hắn là một con chó có lẽ là tốt hơn.”

“Tại sao?”

“Vì một con chó ít ra cũng biết một chút ý người, có một chút tình người.”

Nàng cắn môi lộ vẻ bí ai vừa oán hận:

“Hạ Hầu Tinh còn lười hơn heo, không hiểu tình cảm còn thua một khúc gỗ, căn người còn hơn cả chó, lại còn ra vẻ ta đây. Ta đã lấy ba năm trời, mỗi ngày đều muốn bỏ đi.”

“Tại sao nàng bỏ đi?”

“Vì ta không có cơ hội. Bình thường hắn không cho phép ta rời hắn nửa bước.”

Yến Thập Tam đang tìm kiếm, tìm bình rượu lúc này hã còn chưa uống hết. Hã muốn lấy bình rượu bịt miệng hã lại. Vì hã thật sự không biết nên nói gì.

HỎI 7

HỌA THƯƠNG THÂN LAI

Bình rượu đang đối diện với hấn, hấn đã thấy nhưng không thể dùng bình rượu này để bịt miệng mình. Vì miệng của hấn đã bị một vật khác bịt lại, một vật vừa thơm lại vừa mềm. Đa số đàn ông lúc bị vật đó bịt miệng thông thường cũng chỉ có một cách phản ứng. Một cách phản ứng của trẻ con.

Nhưng Yến Thập Tam lại có phản ứng khác. Hấn có một phản ứng như đang bị một con rắn độc chui vào miệng, một con rắn độc, rất độc. Đó là một phản ứng khác thường làm người ta mất vui. Tiết Khả Nhân mất vui đến nổi giận, trề môi:

“Ta có độc?”

“Hình như là không có.”

“Người có?”

“Chắc cũng không.”

“Thế người sợ gì?”

“Chẳng qua muốn biết một việc.”

“Việc gì?”

“Ta chỉ muốn biết thật ra nàng muốn ta làm gì?”

“Người nghĩ rằng ta đối xử với người như thế chỉ vì muốn nhờ người làm việc à?”

Yến Thập Tam cười cười. Ý nghĩa của cười cười là thừa nhận. Tiết Khả Nhân nổi giận, nổi giận thực sự. Nhưng rất tiếc giận một mình mình ra gì cho nên cuối cùng nàng đã nói thật. Nàng nói:

“Thật ra đây không phải là lần đầu tiên ta bỏ trốn, ta bỏ trốn bảy lần.”

“Ồ!”

“Người đoán xem ta bị bắt về bao nhiêu lần?”

Yến Thập Tam không cần suy nghĩ:

“Bảy lần.”

Tiết Khả Nhân thở dài:

“Người của Hạ Hầu Tinh không có bản lãnh gì khác, chỉ có một bản lãnh lớn nhất.”

“Ồ!”

“Cho dù ta trốn ở đâu, hắn cũng có bản lãnh để bắt ta về.”

“Bản lãnh khá đấy.”

“Cho nên lần này, trước sau gì hắn cũng tìm được ta. Rất may lần này lại khác.”

“Sao lại khác?”

“Lần này lúc hắn tìm được ta, ta đã là người của người.”

Nàng không để cho Yến Thập Tam phủ nhận, giải thích tiếp:

“Ít ra hắn cũng nghĩ rằng ta đã là người của người.”

Yến Thập Tam không cười nhưng cũng không hề phủ nhận. Cho dù ai thấy họ trong tình trạng như vậy cũng không thể có cách nghĩ khác. Tiết Khả Nhân nói:

“Con người hắn có một bản lãnh khác, hắn rất hay ghen.”

Bản lãnh này thường có ở những người đàn ông.

Tiết Khả Nhân:

“Cho nên nếu hắn thấy chúng ta trong tình trạng như vậy chắc chắn hắn sẽ giết người.”

Yến Thập Tam cũng đồng ý.

“Nếu có kẻ khác muốn giết người, nhất định phải giết người, người tính sao?”

Nàng lại trả lời dùm hắn:

“Đương nhiên người chỉ còn cách giết hắn.”

Yến Thập Tam thở dài. Bây giờ thì hắn đã hiểu rõ ý của nàng. Tiết Khả Nhân dịu dàng:

“Nhưng người cũng không cần thở dài vì suy ra người chẳng lỗ lã gì, có rất nhiều đàn ông chỉ vì một người đàn bà như ta mà cam tâm đi giết người.”

“Ta tin chắc có nhiều đàn ông như thế nhưng ta...”

“Người cũng thế thôi.”

“Sao nàng biết ta cũng như thế?”

“Vì đến lúc đó người không còn cách chọn lựa khác.”

Nàng ôm cổ hăn:

“Đến lúc đó, người không giết chết hăn, hăn cũng sẽ giết người cho nên bây giờ...”

Nàng không nói tiếp không phải vì có một vật gì bịt miệng nàng lại mà là vì miệng của nàng đã bị lại miệng của Yến Thập Tam. Lần này Yến Thập Tam không xem nàng như rắn độc nữa, hình như hăn đã nghĩ thông suốt.

Rất tiếc đúng lúc đó, con ngựa kéo xe bỗng hí lên kinh hãi. Hăn sợ hãi quay đầu lại thì liền thấy ở ngoài cửa sổ một bánh xe từ xe ngựa của họ lăn ra phía trước. Chính là bánh xe của chiếc xe ngựa mà họ đang đi.

Đang lúc hăn nhìn thấy chiếc bánh xe lăn đi, xe ngựa của họ đã đâm vào bên đường, ngã xuống. Lúc xe ngựa ngã xuống thì cửa sổ ngựa lên trời.

Một người đang đứng ở trên lạnh lùng nhìn họ với khuôn mặt anh tuấn lạnh lùng với cặp mắt đầy oán hận.

Tiết Khả Nhân thở dài:

“Ta đã nói hăn có bản lãnh mà.”

“Đúng như vậy.”

Hạ Hầu Tinh là thế gia đệ tử. Thế gia đệ tử thông thường có rất nhiều gia giáo. Cho nên dù muốn nói người ta “xéo” thông thường cũng chỉ nói “mời”. Nhưng dù bất cứ một người nào cũng có lúc kém phong độ, bây giờ Hạ Hầu Tinh rõ ràng đã đến lúc đó. Bây giờ hăn không còn nhảy lên chửi mắng, thật ra đã rất khó tả. Hăn chỉ nói:

“Tiện nhân, xéo ra đây.”

Tiết Khả Nhân lại rất nghe lời, kêu nàng ra, nàng liền ra ngay. Trên mình nàng không có một tắc vải. Hạ Hầu Tinh run rẩy quát:

“Không được bước ra.”

Tiết Khả Nhân thở dài:

“Người biết ta lúc nào cũng nghe lời của người nhưng bây giờ người vừa gọi ta xéo ra lại không cho ta ra, ta biết làm sao bây giờ?”

Khuôn mặt trắng trẻo của Hạ Hầu Tinh đã giận đến phát tím, tay chỉ Yến Thập Tam:

“Người... người... người.”

Hắn đã là một người không khéo ăn nói, bây giờ vừa giận vừa run nên nói không ra lời.

Tiết Khả Nhân:

“Xem chừng hắn gọi người xéo ra đấy?”

Yến Thập Tam:

“Chắc chắn không phải.”

“Không phải?”

“Vì ta không phải là tiện nhân, cũng không biết xéo.”

Hắn mỉm cười nói tiếp:

“Ta biết Hạ Hầu công tử là người có gia giáo, nếu hắn muốn ta bước ra chắc chắn sẽ khách sáo mà nói chữ mời.”

Khuôn mặt của Hạ Hầu Tinh lại từ tím chuyển sang trắng bệch, hai tay chấp lại:

“Mời, mời, mời, mời...”

Hắn nói ra một hơi mười chín chữ “mời”.

Yến Thập Tam đã bước ra, hắn vẫn không ngừng nói.

Yến Thập Tam cười:

“Người định mời ta làm gì?”

Hạ Hầu Tinh:

“Ta mời người đi châu Diêm vương.”

Trên mặt đường, xa xa đậu một chiếc xe ngựa, trên cửa xe có tiêu hiệu của Hà Hầu thế gia. Một đứa trẻ và người đánh xe ngồi ở hàng ghế phía trước đang nhìn Yến Thập Tam. Người đánh xe là một ông lão tóc bạc trắng, vừa ốm vừa nhỏ người, làm nghề này cũng chắc khá lâu năm, lúc đánh xe chắc chắn không thua bọn thanh niên. Đứa trẻ tay chân linh hoạt, chắc cũng

từng luyện võ công. Nhưng họ chắc không có cách nào giúp được Hạ Hầu Tinh cho nên Yến Thập Tam chỉ cần đối phó một mình Hạ Hầu Tinh. Về vấn đề này, Yến Thập Tam cảm thấy yên tâm. Hạ Hầu Tinh tay không dễ dàng đối phó, thanh Thiên Xà Kiếm của hắn là một binh khí rất lợi hại. Nhưng Yến Thập Tam không lo ngại chút nào. Hắn chỉ cảm thấy việc này có một chút gì không xuôi. Tuy hắn đối với Hạ Hầu Tinh, trăm ngàn con rắn độc đã như “Mãn Thiên Ngân Vũ” mà giáng xuống. Đúng ra hắn có thể dùng bất cứ chiêu nào trong “Đoạt Mệnh Thập Tam Kiếm” để phá giải chiêu này.

Nhưng trong chớp mắt hắn bỗng có một suy nghĩ kỳ lạ. Tào Bạng có thể dùng Quạ đen để thử kiếm, tại sao ta không thừa cơ hội này để thử uy lực chiêu kiếm của Tam thiếu gia? Đúng lúc hắn bắt đầu có ý nghĩ đó, kiếm chiêu của hắn đâm đâm ra tự nhiên như một làn gió, diễm lệ như ánh hoàng hôn. Quả thực hắn đang sử dụng chiêu kiếm của Tam thiếu gia cho dù không thuần thục cho lắm. Ngay cả lúc hắn sử dụng cũng không cảm giác được uy lực của nó. Hắn lập tức cảm thấy được. Sự công kích như rắn độc của Hạ Hầu Tinh bỗng chốc hóa giải dưới làn kiếm qua như gió thoảng, như những cành liễu bị rối loạn bởi gió xuân, như băng tuyết chảy tan dưới ánh mặt trời. Người của Hạ Hầu Tinh văng ra bảy, tám trượng rơi xuống mui chiếc xe ngựa của chính hắn. Chính Yến Thập Tam cũng cảm thấy sợ hãi. Lão đánh xe đang chăm sóc cho Hạ Hầu Tinh, đứa trẻ đang trừng mắt nhìn hắn một cách sợ hãi. Tiết Khả Nhân thở dài, vừa thở dài vừa mỉm cười, thở dài là giả, mỉm cười là thật. Nụ cười rất ngọt ngào:

“Không ngờ kiếm pháp của người còn khá hơn trong tưởng tượng của ta.”

Yến Thập Tam vừa cười vừa thở dài:

“Ta thật không ngờ.”

Cái thở của hắn không giả nhưng nụ cười lại là cười gượng. Hắn biết nếu sử dụng “Đoạt Mệnh Thập Tam Kiếm” bất luận chiêu nào không có uy lực như vậy.

“Nếu không có sự chỉ dạy của Mộ Dung Thu Địch, hắn làm sao hóa giải được chiêu kiếm này? Bây giờ cho dù hắn đánh bại được Tam thiếu gia, sự

thắng lợi đó có âm mưu gì? Yến Thập Tam thấy trong lòng rối bời thu kiếm vào vỏ. Hắn không còn chú ý đến Hạ Hầu Tinh nữa. Không ngờ lúc hắn ngừng đầu lên Hạ Hầu Tinh đã đứng trước mặt hắn, lạnh lùng nhìn hắn. Yến Thập Tam thở dài:

“Người còn muốn gì?”

“Mời.”

“Còn muốn mời ta đi châu Diêm vương à?”

Lần này, Hạ Hầu Tinh bình tĩnh lạnh lùng:

“Chiêu kiếm vừa rồi của các hạ quả đúng là kiếm pháp thiên hạ vô song.”

Yến Thập Tam không thể phủ nhận. Đây không những là câu nói thật lòng, cũng là câu nói khen ngợi nhưng nghe rồi trong lòng hắn lại không cảm thấy thoải mái. Tại vì đó không phải là kiếm pháp của hắn. Hạ Hầu Tinh lại tiếp:

“Tại hạ đến đây cũng vì muốn lãnh giáo lại chiêu kiếm vừa rồi của các hạ.”

“Người muốn lãnh giáo một lần nữa à?”

“Đúng.”

Yến Thập Tam cười. Đó đương nhiên không phải là cười thật cũng không phải là cười lạnh lùng, càng không phải là cười gượng. Nụ cười đó chẳng qua là để che đậy những suy nghĩ của hắn.

“Tiểu tử này ngang thật dám đến để lãnh giáo chiêu kiếm đó nếu không phải là điên thì chắc cũng biết cách hóa giải.”

“Hắn xem ra cũng không dám điên.”

“Chẳng lẽ hắn đã nghĩ được cách hóa giải? Mà còn nắm chắc phần thắng.”

Yến Thập Tam đã động lòng. Thật ra hắn rất muốn biết trên đời này có cách hóa giải nào khác không. Hạ Hầu Tinh đang đợi hắn trả lời. Yến Thập Tam chỉ nói một chữ:

“Mời.”

Vừa nói dứt, Hạ Hầu Tinh đã ra tay, Thiên Xà Kiếm lại biến thành Mãn Thiên Ngân Vũ đang bay múa. Chiêu này hình như là hư chiêu. Yến Thập

Tam nhìn ra nên không để ý. Cho dù đối phương sử dụng hư chiêu hay thực chiêu cũng thế, chiêu kiếm của Tam thiếu gia cũng có thể đối phó. Lần này hẳn sử dụng thuần thực hơn. Ngay lúc hẳn xuất ra, bắt đầu biến hóa thì một tiếng “rắc”, Mãn Thiên Ngân Vũ hợp thành một thanh kiếm. Kiếm quang ngưng lại, một chiêu đâm ra. Một chiêu đơn giản, đơn giản mà thô thiển nhưng lại đâm ngang chỗ hở duy nhất trong chiêu kiếm của Tam thiếu gia.

Yến Thập Tam thực sự sợ hãi. Cách hóa giải này của Hạ Hầu Tinh sao giống Yến Thập Tam cách hóa giải của hẳn đã sử dụng trước mặt Mộ Dung Thu Định. Bây giờ hẳn đang sử dụng chiêu kiếm của Tam thiếu gia nhưng Hạ Hầu Tinh lại sử dụng chiêu hóa giải do hẳn nghĩ ra để giết hẳn. Bây giờ kiếm pháp của hẳn đã khởi động không thể thay đổi được nữa, không lẽ hẳn lại bại dưới chiêu kiếm do chính mình nghĩ ra? Hẳn không chết. Hẳn biết rõ chỗ hở trong chiêu kiếm kiếm mình đang sử dụng, biết rõ chiêu kiếm của đối phương là một đòn trí mạng. Nhưng lúc chiêu kiếm của đối phương vừa đâm tới, chiêu kiếm mà hẳn đang sử dụng lại có biến hóa. Biến hóa một cách ngay cả hẳn không ngờ được là cách biến hóa này không phải do hẳn nghĩ ra. Đó là biến hóa trong biến hóa của kiếm. Cũng như thác nước trên cao, lúc chao xuống, người rõ ràng thấy có một chỗ hở trong đó nhưng nếu người đưa tay vào chỗ hở đó thì chỗ hở đó đã bị nước tràn ngập tự bao giờ. Một tiếng “tưng”. Thiên Xà Kiếm đã gãy, gãy thành trăm ngàn mảnh nát vụn, người của Hạ Hầu Tinh lại bị văng xa, văng xa hơn nữa. Lúc này lão đánh xe cũng hoảng sợ nhìn hẳn, quên cả chăm sóc cho Hạ Hầu Tinh. Lần này Tiết Khả Nhân không những cười mà còn vỗ tay nữa. Nhưng lần này trái tim của Yến Thập Tam lại chìm xuống, chìm xuống đáy hồ lạnh ngắt. Bây giờ hẳn mới hiểu, chỗ hở trong chiêu kiếm của Tam Thiếu gia đâu phải là chỗ hở. Bây giờ hẳn mới hiểu rõ trên đời này không có ai hóa giải được chiêu kiếm này. Chắc chắn không có ai. Nếu hẳn muốn hóa giải tức là tự tìm cái chết. Tào Băng đã đi, hẳn sẽ chết chắc. Nếu hóa giải được chiêu kiếm đó là quang vinh, nếu không hóa giải được thì người chết cũng phải là hẳn.

Hạ Hầu Tinh nằm dưới đất vẫn chưa dậy được, hai mép còn rỉ máu. Lão đánh xe và đứa trẻ sợ hãi đến ngẩn ngơ. Nhưng con ngựa kéo xe vẫn còn

đứng vững vàng, bất cứ ai cũng nhìn ra được đó là một con ngựa tốt được huấn luyện kỹ càng. Hãn muốn cướp con ngựa đó. Hãn phải vội đến Thần Kiếm Sơn Trang cho dù đến để chết hãn cũng phải đến. Hãn chắc chắn không thể để Tào Bạng chết cho mình. Bởi vì hãn là người giang hồ. Người giang hồ cũng có cách suy nghĩ riêng biệt của họ. Đúng lúc đó, hãn nghe một tiếng hí. Một kẻ bụi đời ăn mặc dơ dáy rách rưới, mình hãn vừa dơ lại vừa hôi từ trong rừng đi ra đang không ngừng ho. Lúc này cả họ đều không thấy người này. Hãn đi rất chậm, đang ho dữ dội. Hãn hình như không thấy cuộc ác đấu kinh thiên động địa lúc này. Hãn cũng hình như không thấy tất cả những người đang hiện diện ở đây. Một phụ nữ khỏa thân, một nửa thân hình lộ ra ngoài cửa sổ một chiếc xe ngựa. Hãn không thấy. Một tuyệt đại kiếm khách, trong tay còn nắm chặt thanh kiếm còn sát khí hãn cũng không nhìn thấy. Trong mắt hãn hình như chỉ thấy có một người: lão đánh xe vừa ốm lại vừa nhỏ.

Lão đánh xe hoảng sợ đến co rúm thân mình lại, đang không ngừng run rẩy. Kẻ bụi đời vẫn không ngừng ho và từ từ bước đến trước xe ngựa, bỗng nhiên đứng lại. Lão đánh xe càng hoảng sợ, rụt rè nhìn hãn. Hãn đã ngừng ho, tươi cười nói với lão đánh xe:

“Khỏe.”

Lão đánh xe:

“Khỏe. Khỏe cái gì? Cái gì khỏe?”

Kẻ bụi đời:

“Người khỏe chứ?”

“Ta khỏe chỗ nào?”

“Người chỗ nào cũng khỏe.”

Lão đánh xe gượng cười, chưa kịp mở miệng, kẻ bụi đời lại tiếp:

“Lúc này nếu chính người ra tay thì giờ đây chắc người kia chết rồi. Vừa dứt câu nói, hãn lại tiếp tục ho, chậm chạp bước đi. Lão đánh xe hoảng sợ nhìn hãn, mọi người đều hoảng sợ nhìn hãn. Hình như đều không hiểu hãn nói gì. Yến Thập Tam hình như hiểu ra điều gì, vừa muốn đuổi theo để

hỏi rõ nhưng hắn đã mất dạng. Tuy hắn đi rất chậm nhưng trong chớp mắt đã mất dạng, ngay cả tiếng ho cũng không còn nữa. Tiết Khả Nhân lẩm nhẩm:

“Lạ thật, người này trông rất quen mặt.”

Lão đánh xe cũng lẩm bẩm:

“Kỳ lạ, người này muốn nói gì?”

Yến Thập Tam bước tới trước mặt lão:

“Những gì hắn nói với người khác có thể không hiểu nhưng ta hiểu.”

Lão đánh xe:

“Ồ!”

“Không những ta hiểu, người cũng hiểu.”

Lão đánh xe im lặng nhìn hắn với ánh mắt kinh ngạc.

Yến Thập Tam:

“Hai mươi năm trước đây, cao thủ mạnh nhất của Hồng Vân Cốc đâu phải là trang chủ bây giờ Hạ Hầu Trọng Sơn.”

Lão đánh xe:

“Không phải lão trang chủ thì là ai?”

“Là bào đệ của hắn, Hạ Hầu Phi Sơn.”

“Nhưng mà...”

“Nhưng hai mươi năm trước Hạ Hầu Phi Sơn bỗng nhiên mất tích đến bây giờ không ai biết tông tích của hắn.”

Lão đánh xe thở dài:

“Chỉ sợ nhị gia đã chết lâu rồi.”

“Trong giang hồ đều nghĩ rằng hắn đã chết, bây giờ ta mới biết hắn chưa chết.”

“Nhị gia hiện đang ở đâu?”

“Ở đâu.”

Hắn nhìn vào cặp mắt của lão đánh xe nói từng tiếng:

“Người chính là Hạ Hầu Phi Sơn.”

Một đêm buông xuống, gió càng lạnh. Lão đánh xe co ro lúc này giờ lại đứng thẳng người.

Yến Thập Tam:

“Cách đây hai mươi năm, người có dịp gặp gỡ với Đoạt Mệnh Thập Tam Kiếm.”

HỒI 8

SAY MÈM NHƯ ĐẤT

Chàng giải thích thêm:

“Hai mươi năm trước trên tuyệt đỉnh núi Hoa sơn, ông cùng tiên phụ đã giao thủ, người khác không biết nhưng tôi biết!”

Ông già dong xe nắm chặt tay lại.

Yến Thập Tam bảo:

“Trong trận đánh đó, ông đã bại dưới kiếm của tiên phụ. Hai mươi năm nay, chắc hẳn ông đã nghiên cứu thấu đáo về ‘mười ba kiếm đoạt mạng’, vì ông luôn nghĩ đến chuyện tìm cơ hội để báo thù mà!”

Ông già dong xe bỗng thở dài bảo:

“Chỉ tiếc là ông ấy qua đời hơi quá sớm!”

Yến Thập Tam bảo:

“Chỉ vì ông đã nghiên cứu ‘mười ba kiếm đoạt mạng’ đến quá thấu suốt cho nên ông thừa biết ngoài mười ba kiếm còn kiếm thứ mười bốn vì thế ông mới có thể nghĩ ra cách phá giải vừa rồi.”

Chàng thở dài nói tiếp:

“Có lẽ trừ ông ra trên đời này khó có người thứ hai!”

Ông già dong xe không phủ nhận.

Yến Thập Tam nói tiếp:

“Tiết Khả Nhân có chạy đến đâu cũng không thoát khỏi tay Hạ Hầu Tĩnh, dĩ nhiên cũng là do ông thôi!”

Ông già dong xe thốt ra:

“Hử?”

Yến Thập Tam bảo:

“Tài ba truy tìm đuổi bắt của ‘Hỏa diệm thần ưng’ Hạ Hầu Phi Sơn (chim ưng thần núi lửa), từ hai mươi năm trước trên giang hồ đã ít người sánh kịp”.

Ông già dong xe nhạt nhẽo khen:

“Chuyện người biết thật chẳng ít.”

Yến Thập Tam nói:

“Đích thực không ít.”

Từ đôi mắt của ông già dong xe chợt bắn ra những ánh mắt sáng lạnh như mũi kiếm rồi bảo: “Người còn biết tại sao bỗng dưng ta mất tung tích không? Sau khi mất tích rồi tại sao lại hạ mình làm tôi tớ, làm kẻ dong xe cho Hạ Hầu Tinh không?”

Yến Thập Tam lạnh nhạt bảo:

“Những chuyện đó tôi bắt tất phải biết làm gì!”

Những chuyện đó chàng bắt tất phải biết làm gì thật vì đó là chuyện bí mật của người khác, chuyện phải che giấu của người khác. Tuy vậy đâu phải là chàng không biết! Anh em tranh giành, em chồng chị dâu tăng tịu... một bước sa chân, trăm năm ôm hận!

Những chuyện đó là các bi kịch thường xảy ra trong các gia tộc lớn người đông thế mạnh, đâu phải chuyện riêng xảy ra trong họ Hạ Hầu. Chẳng qua chỉ vì vẻ hào nhoáng và cái thanh danh hiển hách của nhà họ đủ làm lóa mắt người đời, làm người đời không còn nhìn thấy những chuyện xấu xa bi thảm đó mà thôi!

Hạ Hầu Phi Sơn năm xưa mất tích phải chăng là vì mối tình thâm vụng với chị dâu?

Hạ Hầu Phi Sơn mất tích xong lại lén lút trở về tình nguyện hạ mình làm tôi tớ, làm kẻ dong xe cho Hạ Hầu Tinh là vì cố làm sao?

Hay Hạ Hầu Tinh là đứa con ông ta sinh ra từ mối tình oan nghiệt đó?... Những chuyện này Yến Thập Tam đều không muốn đoán mò. Vì đó toàn là những chuyện riêng tư bí ẩn của người khác, chàng bắt tất phải biết! Mà chàng cũng không muốn biết nữa!

Ông già dong xe đang nhìn chàng, đang dùng đôi mắt không còn vẻ mệt mỏi chán chường nữa để nhìn chàng. Yến Thập Tam không có ý tránh ánh mắt đó.

Một con người tự hỏi lòng mà không thấy thẹn thì hà tất phải né tránh, bất kỳ chuyện gì cũng chẳng cần né tránh! Bỗng ông già dong xe buông mấy câu hỏi thật kỳ quái.

Ông ta hỏi:

“Giờ người họ gì?”

Yến Thập Tam đáp:

“Họ Yến. Yến là chim yến!”

Ông già lại hỏi:

“Người là Yến Thập Tam?”

Yến Thập Tam đáp:

“Phải!”

Ông già dong xe bảo:

“Người thật là con trai Hà Lão tử chứ?”

Yến Thập Tam đáp:

“Phải!”

Mấy câu đối đáp đó không chỉ hỏi kỳ quái vốn chẳng ra đầu cua tai nheo gì cả, mà người trả lời cũng chẳng ra đầu chẳng ra cuối gì. Hỏi, đáp toàn chuyện không đâu!

Hỏi chuyện không đâu, đáng lẽ chẳng cần trả lời, nhưng Yến Thập Tam lại không thể không trả lời. Vì riêng chàng biết những câu hỏi đó đâu phải không đâu. Và những câu sau này của ông già dong xe cũng lại chẳng phải chuyện không đâu!

Ông ta bảo:

“Người đã là con của bố người, lẽ ra ta phải giết người!”

Yến Thập Tam không hé môi.

Chàng hiểu rõ tâm tình của ông già này. Năm tận đáy lòng, trong con mắt khách giang hồ thì sự nhục nhã vì thất bại là một loại thù hận khó quên nhất!

Có thù hận thì phải báo thù!

Ông già dong xe bảo:

“Chỉ tiếc là Hạ Hầu Tinh ra tay quá mềm yếu, sự biến hóa chiêu kiếm đó của người thật đáng sợ”

Yến Thập Tam bảo:

“Gã ra tay không mềm yếu đâu, chỉ có điều đối với bản thân gã đã mất mất lòng tin!”

Ông già dong xe lặng im.

Yến Thập Tam lại bảo:

“Chiêu kiếm đó của tôi dùng chưa thuần thục vì vậy khi này nếu người ra tay là ông thì có lẽ chắc tôi sẽ chết dưới lưỡi kiếm đó rồi!”

Ông già dong xe cũng thừa nhận vậy. Người lang thang nhìn nhận thật là chuẩn xác!

Ông ta là ai?

Kỳ nhân dị sĩ trong giang hồ vốn rất đông, nhưng họ không muốn bộc lộ thân phận thì ta cứ nhất định truy cứu làm gì?

Yến Thập Tam bảo:

“Bây giờ...”

Ông già dong xe nói:

“Bây giờ khác rồi!...”

Yến Thập Tam hỏi:

“Có gì khác?”

Ông già dong xe bảo:

“Bây giờ đối với việc dùng chiêu kiếm đó người đã có lòng tin rồi, ngay ta cũng không phá nổi!”

Yến Thập Tam bảo:

“Ít ra ông cũng cứ thử xem sao đã!”

Ông già bảo:

“Chẳng cần!”

Yến Thập Tam nhắc lại:

“Chẳng cần?”

Ông già dong xe bảo:

“Có một số việc người bất tất phải biết, vì vậy có một số việc ta cũng chẳng cần thử nữa!”

Không để cho Yến Thập Tam kịp mở miệng, ông già đã nói ngay:

“Hai mươi năm trước ta bại dưới kiếm của bố ngươi, hai mươi năm sau Hạ Hầu Tinh lại bại dưới kiếm của ngươi, ta hà tất phải thử nữa làm gì!”

Yến Thập Tam đã hiểu ý của ông già, hiểu ông đang đau lòng xót dạ, có lẽ không phải vì sự thất bại năm xưa mà là sự thất bại hôm nay. Chắc là vì ông già dong xe cuối cùng đã phát giác ra là con ruột mình cũng không so được bằng con người khác!

Đó mới là sự thất bại thật sự, thất bại hoàn toàn và sự thất bại này không còn cách gì cứu vãn nổi.

Dù ông có giết được con của người kia thì cũng để làm gì?

Ông già dong xe chậm rãi nói:

“Họ Hạ Hầu hôm nay thua rồi, người của họ Hạ Hầu ngươi có thể tùy thích đưa đi theo, không có gì ngăn trở!”

Ông già sẵn sàng để Yến Thập Tam mang Tiết Khả Nhân đi. Chắc ông không cần loại con dâu như thế!

Yến Thập Tam bảo:

“Tôi chẳng muốn đưa ai đi cả!”

Ông già dong xe hỏi gặng:

“Ngươi thật sự không muốn ư?”

Yến Thập Tam lắc đầu quây quây và bảo:

“Nhưng tôi lại muốn...”

Cặp mắt ông già nheo lại, bảo:

“Nếu ngươi muốn lấy đầu ta, ta cũng cho mang đi!”

Yến Thập Tam cười bảo:

“Chẳng qua tôi nói là muốn con ngựa, con tuần mã kia!”

Quả là tuần mã, đúng là ngựa hay.

Yến Thập Tam quật ngựa phóng như điên, thứ tuần mã cả vạn con mới chọn được một con mà chàng không hề thương tiếc một chút nào!

Ngay cả sức khỏe bản thân chàng cũng không hề tiếc rẻ. Đối với trận chiến này chàng không hoàn toàn nắm chắc phần thắng, không có hy vọng

thằng vì chàng đã hiểu rõ không ai có thể phá giải được chiêu kiếm của Tam thiếu gia, tuyệt đối không có ai!

Chàng hy vọng tới hồ Lục Thủy trước Tào Băng.

Hồ Lục Thủy dưới chân núi Thúy Vân Phong.

Thần Kiếm Sơn Trang dựa núi kề nước, kiến trúc cổ kính hùng vĩ. Một bên hồ là xóm núi nho nhỏ, người trong thôn phần lớn họ Tạ. Người muốn đến Thần Kiếm Sơn Trang thông thường phải qua sự chuyển đạt của ông chủ hàng họ Tạ. Cũng giống như phần đông các địa phương khác, quán rượu ở đây cũng lấy tên chữ là “Thôn hoa hạnh” (Hạnh Hoa Thôn).

Một “Hạnh Hoa Thôn” nho nhỏ!

Khi Yến Thập Tam chạy tới Hạnh Hoa Thôn bé nhỏ thì ngựa cũng đổ vật ra.

May sao chàng chưa đổ. Chàng xông vào định tìm Tạ Vương Tôn hỏi xem Tào Băng đã tới Thần Kiếm Sơn Trang chưa.

Nhưng chàng đâu phải hỏi. Vì khi chàng vừa xộc vào thì đã có ngay câu trả lời.

Một câu trả lời sống động.

Trong quán Hạnh Hoa Thôn be bé chỉ có hai người. Yến Thập Tam vừa xộc vào thì đã thấy ngay Tào Băng. Một Tào Băng sống nguyên, Tào Băng còn sống! Gã đã gặp Tam thiếu gia rồi, nhưng hiện tại gã còn sống nguyên, chẳng lẽ Tam thiếu gia đã chết dưới lưỡi kiếm của gã ư?

Yến Thập Tam không tin, lại càng không thể tin được. Tào Băng không phải là loại người có tính nhẫn nại, một khi đã tới đây tất gã phải xông ngay vào Thần Kiếm Sơn Trang. Không đời nào gã lại chịu ngồi ở đây chờ đợi.

Bất kỳ ai xông vào Thần Kiếm Sơn Trang mà còn có thể sống để trở ra thì chỉ có một lý do.

Người đó đánh bại được con người đáng sợ của Thần Kiếm Sơn Trang!

Tào Băng tuy còn sống nhưng lại đang say. Say mèm! say như chết!

May sao quán rượu còn một người nữa mà lại không say, đang đứng nhìn Tào Băng mà lắc đầu quầy quậy và thở dài sườn sượt.

“Người anh em này nhất định không phải là dân nhậu nhẹt, chỉ uống có nửa cân rượu mà đã say mê mệt suốt cả một ngày rồi!”

Không phải dân nhận nhệ sao lại cần uống rượu?

Chỉ là vì thấy trống rỗng sau khi thắng lợi hoặc giả trước khi quyết chiến gã định uống rượu để tăng thêm gan dạ, nào ngờ say trước!

Yến Thập Tam nhìn không được phải hỏi:

“Ông có biết anh hai đây đã gặp Tam thiếu gia của nhà họ Tạ chưa?”

Ông chủ họ Tạ bảo:

“Tôi không rõ”

Yến Thập Tam hỏi:

“Anh ta đã vào Thần Kiếm Sơn Trang chưa?”

Ông chủ họ Tạ đáp:

“Tôi không rõ”

Yến Thập Tam lại hỏi:

“Bây giờ Tam thiếu gia ở đâu?”

Ông chủ họ Tạ đáp:

“Tôi không rõ!”

Yến Thập Tam lạnh lùng hỏi:

“Thế ông rõ gì?”

Chủ quán họ Tạ cười lên bảo:

“Tôi chỉ rõ các hạ là Yến Thập Tam, chỉ rõ các hạ muốn đi Thần Kiếm Sơn Trang.”

Yến Thập Tam cười lên.

Các việc đáng biết thì người này không biết gì, những việc không đáng biết thì người này dường như biết hết! Yến Thập Tam hỏi:

“Ông có thể đưa tôi đi được không?”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Được!”

Nước hồ Lục Thủy màu lục biếc.

Chỉ tiếc giờ đã vào độ tàn thu, ven bờ không có thụy liễu mà chỉ có một con thuyền đơn độc.

“Con thuyền này cột để đón chàng, tôi đã chuẩn bị sẵn từ ba ngày nay!”

Họ lên thuyền. Trên thuyền chẳng những có rượu, có thức ăn, mà còn cả một cây đàn, một bàn cờ, một cuốn sách và một cục đá răn trơn bóng.

Yến Thập Tam hỏi:

“Đây là cái gì?”

Ông chủ quán họ Tạ đáp:

“Đây là ‘kiếm thạch’ (đá kiếm)”.

Ông Tạ mỉm cười giải thích:

“Người đến Thần Kiếm Sơn Trang tôi gặp cũng đã nhiều. Một người lên thuyền xong thì làm gì chẳng ai giống ai.

Yến Thập Tam cứ lắng nghe.

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Có người lên thuyền thì uống rượu tì tì”

Yến Thập Tam nói thêm:

“Uống rượu vào có thể bạo gan thêm!”.

Chàng rót một chén rượu, một tợp là cạn rồi nói tiếp:

“Nhưng uống rượu cũng không nhất định để bạo gan thêm đâu!”

Chủ quán họ Tạ lập tức đồng ý, mỉm cười bảo:

“Có những người uống rượu chỉ vì thích rượu...”

Yến Thập Tam uống liền ba chén.

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Có người thích gảy đàn, đọc sách, thậm chí có người còn thích đánh cờ một mình.”

“Những việc đó đều có thể giúp tâm thần người ta thư thái, là cách để trấn tĩnh tinh thần.”

Chủ quán họ Tạ kể tiếp:

“Nhưng phần lớn người ta lên thuyền này xong đều thích mài kiếm!”

“Mài kiếm cũng là một cách trấn định tinh thần mà lại hoàn toàn không dùng đến đầu óc.”

Chủ quán họ Tạ nhìn kiếm của Yến Thập Tam rồi bảo:

“Đây là hòn đá mài kiếm cực tốt!”

Yến Thập Tam cười lên bảo:

“Cây kiếm này của tôi xưa nay chưa bao giờ dùng đá mài cả!”

Chủ quán họ Tạ hỏi:

“Không dùng đá mài thì dùng thứ gì?”

Yến Thập Tam cười nhạt bảo:

“Dùng cổ người, cổ kẻ thù!”

Nước hồ lăn tăn chiếu ngược lại ánh tà huy đầy trời, núi Thúy Vân Phong ở xa xa trông càng đẹp, cứ như ở trong tranh.

Trong khoang thuyền rất lặng lẽ vì chủ quán họ Tạ đã ngậm miệng. Cổ ông ta đâu có để dùng cho người khác mài kiếm nhưng đôi mắt ông ta vẫn nhìn không được cứ dõi nhìn theo cây kiếm. Trên cây kiếm có khảm mười ba hạt châu. Đây không phải là cây bảo kiếm mà là cây danh kiếm, cây kiếm cực kỳ nổi danh!

Yến Thập Tam ngó mặt qua cửa sổ ngắm cảnh hồ sắc núi, dường như đang có điều tâm sự. Chẳng biết được bao lâu, chàng ngoái đầu lại bảo:

“Dĩ nhiên ông gặp Tam thiếu gia rồi chứ?”.

Chủ quán họ Tạ không thể không thừa nhận.

Yến Thập Tam lại bảo:

“Tam thiếu gia bình thường dùng kiếm thế nào ông có biết không?”

Chàng từng thấy Tam thiếu gia ra tay, nhìn thấy một lần ở xa xa nhưng chàng không nhìn rõ cây kiếm kia vì Tam thiếu gia ra tay quá nhanh. Vì vậy chàng không nhìn được nên mới hỏi thử, nhưng hỏi rồi mới cảm thấy là quá thừa.

Vì câu trả lời của chủ quán họ Tạ sẽ lại là: “Tôi không biết!”.

Nào ngờ lần này chàng lại nghĩ sai. Chủ quán họ Tạ trầm ngâm rồi mới chậm rãi bảo: “Chàng có biết chuyện luận kiếm ở Hoa sơn không?”

Tất nhiên Yến Thập Tam biết.

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Cây kiếm Tam thiếu gia dùng chính là cây kiếm ngày ấy.”

Yến Thập Tam bảo:

Cây “Thiên Hạ Đệ Nhất Kiếm”?

Chủ quán họ Tạ gật đầu thờ dài bảo:

“Đó mới thật là cây danh kiếm chân chính có một không hai trong thiên hạ”

Yến Thập Tam thừa nhận:

“Quả đúng như thế!”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Đã có rất nhiều người ngồi trên thuyền này, nhưng đều tỏ lòng kính ngưỡng cây kiếm đó cả!”

Yến Thập Tam hỏi:

“Lần nào đón đưa khách cũng là ông cả ư?”

Chủ quán họ Tạ đáp:

“Thông thường là tôi, lúc đi tôi cũng thường cùng họ chơi cờ, uống rượu!”

Yến Thập Tam hỏi tiếp:

“Thế còn lúc trở về?”

Chủ quán họ Tạ đáp:

“Lúc trở về thông thường tôi về một mình!”

Yến Thập Tam hỏi:

“Tại sao?”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Vì họ chỉ có đi, rất ít trở về!”

Bóng chiều nhạt dần, màn đêm dày thêm.

Ngọn núi xanh ở tít xa xa, dần dần lặn vào trong bóng đêm dày đặc, giống như một bức tranh nhạt màu dần.

Trong khoang thuyền giờ rất yên tĩnh. Chỉ vì Yến Thập Tam giờ cũng ngậm miệng nốt.

Giờ chàng cũng một đi, liệu có còn sống mà quay trở lại nữa không?

Chàng bỗng nhớ tới rất nhiều bạn bè chơi với nhau lúc còn trai trẻ, chàng cũng nghĩ đến những người đã bỏ mình dưới lưỡi kiếm của mình.

Trong số này liệu có bao nhiêu người đáng chết?

Chàng sức nhớ tới người phụ nữ đầu tiên đã ngủ với mình, lúc ấy chàng còn là một đứa trẻ không biết gì còn nàng thì đã có thừa kinh nghiệm.

Đối với chàng thì chuyện đó đâu phải là một lần từng trải thú vị nhưng đến giờ đột nhiên lại sức nhớ tới.

Rồi chàng nhớ cả Tiết Khả Nhân. Liệu giờ nàng ta có cùng trở về với Hạ Hầu Tinh không? Hạ Hầu Tinh có còn cần đến nàng nữa không?

Những chuyện đó căn bản đáng lẽ chàng không nên nghĩ tới, không cần nghĩ tới mà cũng là những chuyện vốn xưa nay chàng ít nghĩ tới. Thế mà giờ chàng lại nhớ lại tất cả, nghĩ lại rất linh tinh. Đúng lúc tư tưởng chàng đang loạn xạ nhất chàng bỗng thấy một người đang đứng trong màn đêm của buổi chiều tà tàn thu ven bờ hồ Lục Thủy.

Một người đang nghĩ lung tung thông thường ít khi nhìn thấy người khác một cách dễ dàng.

Yến Thập Tam trong khi đang nghĩ lung tung nhất thì lại nhìn thấy người kia.

Người này lại không có gì đặc biệt. Người trạc tuổi trung niên, có khi già hơn tuổi trung niên một ít. Tóc hai bên thái dương đã bạc, ánh mắt để lộ vẻ mệt mỏi của tuổi đã về già.

Ông ta ăn mặc giản dị, một tấm áo xanh, giày vải đế trắng. Xem ra ông ta chỉ là một người rất bình thường cứ tùy tiện nhân thể đi đến ven hồ Lục Thủy này ngấm nhìn cảnh sắc nước non trong buổi chiều tàn thu và cũng tùy tiện mà đứng ở đây.

Có lẽ do ông ta quá bình thường, bình thường đến nỗi cũng chẳng khác gì màu tối của buổi tàn thu và cũng vì thế Yến Thập Tam mới nhìn thấy ông ta.

Người và việc càng bình thường ngược lại có khi càng không dễ không nhận ra.

Yến Thập Tam nhìn thấy ông ta cũng y như nhìn thấy cảnh sắc buổi chiều tối tàn thu, trong lòng chỉ còn lại cảm giác rất là bình tĩnh, rất thoải mái dễ chịu, rất đẹp đẽ, tuyệt nhiên không có chút gì là kinh lạ hay hãi sợ.

Hồi 9

GIẤU KÍN KHÔNG LỘ

Chủ quán họ Tạ cũng nhìn thấy người ấy nhưng lại lộ vẻ rất kinh ngạc, thậm chí còn có phần khiếp sợ nữa.

Yến Thập Tam không nén nổi phải hỏi:

“Người ấy là ai vậy?”

Chủ quán họ Tạ hỏi ngược lại:

“Chàng có biết trang chủ đời này của Thần Kiếm Sơn Trang là ai không?”

Yến Thập Tam đáp:

“Tạ Vương Tôn!”

Tạ Vương Tôn không phải là loại danh hiệp quát thét giang hồ, oai chấn võ lâm.

Ông ta nổi tiếng thiên hạ chỉ vì là trang chủ của Thần Kiếm Sơn Trang.

Yến Thập Tam biết điều đó nhưng cũng không nghĩ ra vị Tạ trang chủ danh lừng thiên hạ mà cuối cùng lại là một con người hiền lành, bình dị, dễ gần đến thế!

Xem ra ông ta tuy không đến nỗi quá lộm khộm, nhưng cuộc đời ông ta đã đến lúc xế tàn đúng y như cảnh tượng buổi hoàng hôn lúc tàn thu êm đềm, lạng lẽ lúc này mà không còn thứ gì ở trên đời còn có thể khiến ông ta động lòng.

Bàn tay ông ta khô và ấm. Giờ ông ta đang chìa tay nắm chặt bàn tay Yến Thập Tam, mỉm cười mà bảo:

“Chàng khỏi phải tự giới thiệu mình, lão biết chàng rồi!”

Yến Thập Tam nói:

“Nhưng tiền bối...”

Tạ Vương Tôn bảo:

“Muôn vàn xin chớ gọi ta là tiền bối, đã tới đây chàng là khách của ta”.

Yến Thập Tam không tranh cãi nữa và cũng không làm khách nữa luôn. Được đôi tay kia ôm chặt chàng bỗng thấy trong lòng ấm áp hẳn lên. Tuy vậy tay kia của chàng vẫn nắm chặt đốc kiếm.

Tạ Vương Tôn bảo:

“Nhà lão ở trước mặt không xa, chúng ta có thể thông thả đi về!”

Ông ta cười rồi bảo:

“Trong một ngày đẹp thế này lại được cùng một người như chàng đi tản bộ tán chuyện quả là chuyện vô cùng vui sướng!”

Bóng chiều tuy đã tàn mất hẳn nhưng lá phong trên dốc núi vẫn sáng lên đẹp đẽ.

Trong làn gió tối tràn trề hương lá rừng khô lẫn mùi thơm phả tới từ trái núi xa xa.

Trong giải rừng phong hẹp có một con đường mòn lát đá nho nhỏ.

Trong lòng Yến Thập Tam bỗng dâng lên một niềm vui thích và bình yên mà chàng từng có nhiều năm trước. Chàng chợt nghĩ đến bài thơ:

*“Đường đá mòn leo núi lạnh xa,
Chốn sâu mây trắng có nhà ta,
Dừng xe ngồi nán rừng phong muện,
Sương lá hồng lên, hoa tháng ba...”*

Giờ phút này, phong cảnh này há chẳng phải là lúc cảnh tình dành cho ý thơ ư? Đi bên cạnh chàng há chẳng phải là người trong thơ, người trong họa ư?

Tạ Vương Tôn bước đi rất chậm. Đối với ông sự sống còn rần rần ngăn nhưng ông không hề lo lắng, không hề vội vã.

Nhìn phía xa xa là tòa nhà Thần Kiếm Sơn Trang hùng vĩ cổ kính đã mập mờ trông thấy được. Tạ Vương Tôn bảo:

“Đây là ngôi nhà tổ tiên lão tạo dựng lên từ hai trăm năm trước, đến giờ vẫn chưa thay đổi tí nào!”

Giọng nói của ông ta cũng mang niềm cảm xúc:

“Nhưng con người ở đây lại đã thay đổi rồi, thay đổi rất nhiều rồi!”

Yến Thập Tam lắng lắng nghe. Chàng đã nghe được nỗi lòng và niềm cảm xúc trong lòng ông ta, nhưng chẳng qua mới là một chút cảm xúc mà thôi chứ chưa phải là xúc động. Vì ông già đã nhìn thấu mọi sự: “Con người vốn cần phải thay đổi thì hà tất còn phải cảm thương làm gì những sự đổi thay!”

Tạ Vương Tôn bảo:

“Người gây dựng nên sơn trang này cũng là tổ tiên đời thứ nhất của chốn này, đại khái chắc chàng cũng biết về họ!”

Dĩ nhiên Yến Thập Tam biết.

Hai trăm năm trước các hiệp khách nổi danh tề tựu cả ở Hoa sơn bàn võ luận kiếm, đó là chuyện khiến cho biết bao người say mê hướng về. Vào thời đó giành được sự tôn kính của các hiệp khách nổi danh thiên hạ, con người đó phải là con người vĩ đại biết chừng nào.

Tạ Vương Tôn nói:

“Từ sau khi lão nhân gia lên tiên rồi, ở chốn này trải qua bao đời, tuy không có ai sánh bằng vị tổ ngày trước nhưng con cháu họ Tạ đời nào cũng đều có cả một giai đoạn lịch sử vẻ vang, làm những việc kinh trời động đất!”

Ông ta cười lên rồi nói tiếp:

“Có đâu như lão, lão chỉ là một con người rất bình thường, không xứng làm con cháu nhà họ Tạ!”

Ông ta cười rất thản nhiên, rất thoải mái mà nói tiếp:

“Chỉ vì lão biết rõ mình là người bình thường, bất tài, vì vậy lão mới được hưởng một cuộc đời bình thường yên ổn”.

Yến Thập Tam chỉ còn biết nghe. Lời ông già này nói chàng không sao nói nổi vào được.

Tạ Vương Tôn nói:

“Lão có hai đứa con gái, ba đứa con trai. Con gái lớn gả cho một thanh niên đầy triển vọng, chỉ đáng tiếc là hơi quá kiêu căng nên bọn chúng đã chết sớm cả!”.

Yến Thập Tam đã nghe biết chuyện này rồi. Đại tiểu thư nhà họ Tạ được gả cho một thanh niên kiêu khách nhanh nhẹn, dũng cảm nhất trên giang hồ thời ấy.

Đúng là họ chết rất sớm, chết ngay trong đêm động phòng hoa chúc, bị ám toán ngay trong phòng tân hôn.

Tạ Vương Tôn kể:

“Con gái thứ hai của lão cũng chết sớm, chỉ vì ngần ngại mà chết. Trong lòng nó yêu một người, đó là thư đồng của lão nhưng lại không dám mạnh dạn nói ra. Vợ chồng lão không biết nên đem nó gả cho một gia nhân khác, ngày cưới đã định nhưng nó lại lẳng lặng mà chết.”

Ông ta thở dài khe khẽ:

“Thật ra dù nó có đem tâm sự ra bộc bạch vợ chồng lão cũng đâu có phản đối bởi thư đồng này cũng là một đứa tốt!”

Đây là lần đầu tiên nghe ông ta thở dài, nhưng chẳng qua cũng chỉ là một tiếng thở dài cam chịu mà thôi! Nhưng cũng không đến nỗi quá nhiều bi thương!

“Ở đời người ta hà tất cứ phải bi thương vì những việc đã qua?”

Tạ Vương Tôn bảo:

“Con trai lớn của lão là một đứa ngớ ngẩn, chết yếu từ khi còn nhỏ tuổi. Con trai thứ hai của lão đi báo thù cho chị và anh rể rồi chết trong chiến đấu.”

Ngừng một chút rồi Tạ Vương Tôn bảo:

“Đó toàn là những điều bất hạnh trong gia môn nhà lão, lão cũng chẳng oán hận gì ai!”

Giọng của ông vẫn rất bình thản:

“Một con người đều có số phận của mình. Số may hay số không may? Đâu có thể đổ oán sang người khác! Cho nên những năm lại đây lão đã dần dần thấy rõ vấn đề này!”

Một người trải qua chừng ấy bi thảm và bất hạnh rồi mà vẫn giữ được cõi lòng bình tĩnh, chỉ riêng một điểm này ông ta đã là một con người ghê gớm rồi!

Yến Thập Tam bội phục, vô cùng bội phục!

Tạ Vương Tôn bảo:

“Hiện giờ lão nghĩ thật sự thoáng! Tạo nên bằng ấy bất hạnh trong một đời con cháu, có lẽ là vì tổ tiên họ Tạ có sát nghiệp quá nặng chằng...”

“Dám nghĩ đến chuyện đó đúng là càng làm người ta phải khâm phục! Nhưng tại sao ông ta lại mang những chuyện này ra nói với người ngoài? Đáng ra đây là điều ẩn tình trong dòng họ, vốn cần gì phải cho người ngoài biết!”

“Ông ta cho chàng biết những chuyện này, phải chăng vì ông ta, coi chàng như người đã chết rồi? Vì chỉ có người chết mới vĩnh viễn không bao giờ tiết lộ những chuyện bí mật!”

Yến Thập Tam đã nghĩ thông điều đó. Tuy vậy chàng cũng chẳng để tâm. Chính vì bản thân chàng cũng nghĩ thoáng rồi: người khác muốn nhìn nhận chàng thế nào chàng cũng không quan tâm!

Tạ Vương Tôn lại bảo:

“Chàng dĩ nhiên là biết lão còn đứa con trai nữa tên là Tạ Hiếu Phong.”

Yến Thập Tam đáp:

“Cháu biết ạ!”

Tạ Vương Tôn bảo:

“Rõ ràng nó là một đứa con trai thông minh sáng láng. Dường như sinh khí của dòng họ Tạ đều tập trung vào mình nó.”

Yến Thập Tam nói:

“Cháu biết khi còn thiếu niên anh ấy từng đánh bại kiếm khách lừng danh Hoa Thiếu Khôn!”

Tạ Vương Tôn bảo:

“Kiếm pháp của Hoa Thiếu Khôn đâu được cao siêu như truyền thuyết, đã thế lại quá kiêu ngạo, kiêu ngạo dễ tạo nên sơ sót mà bất kể một điểm sơ sót nào cũng đủ trí mệnh rồi!”

Đây đúng là tiếng ngọc lời vàng, dĩ nhiên Yến Thập Tam phải lắng nghe.

Tạ Vương Tôn lại cười lên bảo:

“Nhưng đứa con trai này của lão lại không mắc cái thiếu sót ấy, tuy nó được thành danh từ khi thiếu niên nhưng từ xưa tới nay nó chưa bao giờ

dám coi thường bất kỳ ai!”

Yến Thập Tam nén không được, bỗng thở dài bảo:

“Chỉ bằng vào điểm đó cũng chẳng nên lạ khi anh ấy có thể vô địch thiên hạ!”

Tạ Vương Tôn lại thở dài bảo:

“Rất tiếc đó cũng là điều bất hạnh của nó!”

Yến Thập Tam hỏi:

“Tại sao ạ?”

Tạ Vương Tôn bảo:

“Chỉ vì xưa nay nó không dám coi thường bất kỳ ai nên khi đã đối địch là dốc toàn lực...”

Tuy ông ta không nói hết nhưng Yến Thập Tam hiểu rõ ý ấy.

“Một người khi giao đấu đã dốc toàn lực nhất định sẽ hại người dưới kiếm của mình!”

Chàng đã biết từ lâu là dưới lưỡi kiếm của Tam thiếu gia làm gì còn có tù binh!

Tạ Vương Tôn lại thở dài bảo:

“Sai lầm lớn nhất trong đời nó là giết chóc quá nhiều!”

Yến Thập Tam bảo:

“Điều đó cũng không thể kể là cái sai của anh ấy được!”

Tạ Vương Tôn hỏi:

“Không kể?”

Yến Thập Tam bảo:

“Có khi anh ấy cũng chẳng muốn giết người. Anh ấy giết người chỉ vì anh ấy không còn cách nào khác!”

“Ta không giết người thì người giết ta! Người không giết ta thì ta giết người!”

Yến Thập Tam cũng thở dài bảo:

“Một người đã vào giang hồ, có nhiều khi nhiều việc không còn do mình làm chủ nữa, giết người cũng vậy thôi!”

Tạ Vương Tôn nhìn Yến Thập Tam, nhìn rất lâu rồi mới chậm rãi nói:

“Thật không ngờ chàng lại hiểu rõ nó đến thế!”

Yến Thập Tam bảo:

“Vì cháu cũng đã phải giết người!”

Tạ Vương Tôn hỏi:

“Phải chăng cháu cũng rất muốn giết nó?”

Yến Thập Tam đáp:

“Vâng!”

Tạ Vương Tôn bảo:

“Cháu rất thành thực!”

Yến Thập Tam bảo:

“Người giết người phải thành thực đã, người không thành thực thông thường sẽ chết dưới kiếm của người khác thôi!”

Người học kiếm là phải lòng thành ý thực, đạo lý này cũng vậy thôi!

Tạ Vương Tôn lại nhìn Yến Thập Tam, trong ánh mắt bỗng biểu lộ ý tình rất quái lạ, bỗng ông ta bảo:

“Tốt! Chàng hãy theo lão!”

Yến Thập Tam đáp:

“Đa tạ tiền bối!”

“Đa tạ tiền bối!”, vốn đây chỉ là một câu nói bình thường. Lúc này, ở đây mà Yến Thập Tam còn thốt ra được câu này mới thật là rất kỳ quái!

Tại sao chàng phải cảm ơn? Chỉ vì sự hiểu biết về chàng của ông già này hay vì ông già này sẽ đưa chàng đến chỗ chết?

Vốn chàng đến đây để chịu chết mà!

Đêm.

Sắc đêm vừa rủ, Thần Kiếm Sơn Trang bỗng tuần tự mà đèn lửa sáng lên.

Hai người đi vào một gian nhà ở bên sảnh đường lớn. Đại sảnh đèn lửa huy hoàng còn trong gian nhà này đèn lửa tù mù vàng vọt.

Các đồ đạc trong phòng đều phủ vải đen nên càng tăng vẻ âm thầm lạnh lẽo.

Tại sao Tạ Vương Tôn không tiếp khách ở đại sảnh? Tại sao ông ta lại dẫn khách đến nơi này? Yến Thập Tam không hỏi và thấy bất tất phải hỏi.

Tạ Vương Tôn nhắc một tấm vải đen ra để lộ ra một tấm biển với mấy chữ vàng lấp lánh: “Thiên Hạ Đệ Nhất Kiếm”. Tạ Vương Tôn bảo:

“Từ xưa tới nay, trên giang hồ chưa từng thấy ai được vinh dự này. Con cháu nhà họ Tạ đối với nó vừa cảm thấy quý trọng vừa cảm thấy hổ thẹn!”

Yến Thập Tam hỏi:

“Hổ thẹn?”

Tạ Vương Tôn:

“Vì từ khi lão nhân gia cười hạc lên tiên rồi con cháu nhà họ Tạ chẳng có ai xứng đáng với năm chữ này nữa!”

Yến Thập Tam bảo:

“Nhưng bây giờ giang hồ lại công nhận có người xứng đáng rồi còn gì!”

Chỉ có một người. Tam thiếu gia nhà họ Tạ!

Tạ Vương Tôn bảo:

“Đó là vì cây kiếm năm xưa lão nhân gia dùng trên núi Hoa sơn giờ đem truyền lại cho nó.”

Ông nhấn mạnh thêm:

“Cây kiếm này nhiều năm nay chưa hề động đến, cho đến giờ truyền lại cho nó!”

Yến Thập Tam hiểu.

Trừ “nó” ra còn ai xứng dùng cây kiếm này?

Tạ Vương Tôn bảo:

“Chàng có muốn xem cây kiếm này không?”

Yến Thập Tam bảo:

“Muốn, rất muốn!”

Lại một tấm vải đen nhắc bỏ, lộ ra chiếc giá gỗ.

Trên giá gỗ gác một cây kiếm. Vỏ kiếm đen sì, tuy rất cũ kỹ nhưng vẫn giữ nguyên lành. Tra kiếm màu mơ chín đã bạc phếch, lưỡi kiếm hình thức cổ xưa, tao nhã, nhưng vẫn sáng lấp lánh.

Tạ Vương Tôn lặng lẽ đứng trước cây kiếm như đứng trước thần tượng tôn kính nhất trong lòng. Tâm tình Yến Thập Tam cũng y như vậy. Thậm

chí tâm tình chàng còn thành kính hơn cả lòng Tạ Vương Tôn vì chàng biết trên đời này chỉ có cây kiếm này giết nổi chàng!

Bổng Tạ Vương Tôn bảo:

“Đây không phải kiếm sắc do danh sư đúc nên, cũng không phải là kiếm cổ đâu!”

Yến Thập Tam bảo:

“Cây kiếm này này là danh kiếm có một không hai trong thiên hạ!”

Tạ Vương Tôn thừa nhận:

“Đúng là như vậy!”

Yến Thập Tam bảo:

“Có điều cháu thực tình muốn xem lại không phải là cây kiếm này!”

Tạ Vương Tôn:

“Lão biết!”

Yến Thập Tam nói luôn:

“Cháu muốn gặp chủ nhân cây kiếm, chủ nhân hiện tại của cây kiếm!”

Tạ Vương Tôn bảo:

“Thì cháu đang đối mặt đó thôi!”

Yến Thập Tam “đang đối mặt” là cái giá gỗ, cái giá gỗ gác cây kiếm. Phía sau giá gỗ còn một vật gì đó phủ vải đen, một vật gì đó vuông vuông dài dài...

Trong lòng Yến Thập Tam chợt lóe lên một ý nghĩ lạnh giá, lạnh buốt từ trong lòng xuống tận lòng bàn chân. Chàng đã cảm thấy sự việc gì đó khác cơ. Định hỏi nhưng chàng không dám hỏi. Thậm chí chàng còn không dám tin mà cũng không muốn tin. Chàng hy vọng cảm giác đó là sai lầm.

Đáng tiếc là chàng không sai. Tấm vải đen được vén lên lộ ra một cỗ quan tài, cỗ quan tài mới tinh, hình như có tám chữ gì trên đó.

Yến Thập Tam nhìn thấy ba chữ “Tạ Hiếu Phong”...

Trong đại sảnh tuy vẫn đèn sáng huy hoàng như cũ, nhưng dù đèn sáng đến đâu cũng chẳng thể soi sáng được cõi lòng Yến Thập Tam. Vì ánh sáng trong lòng chàng đã tắt!

Ánh kiếm đã tắt!

Ánh cây kiếm duy nhất có thể giết được chàng!

“Tạ Hiếu Phong chết đã mười bảy hôm rồi!”

Dĩ nhiên không phải chết dưới lưỡi kiếm của Tào Bạng! Không có ai hạ nổi Tạ Hiếu Phong! Tuyệt đối không có, dù bất kỳ ai!

Duy nhất hạ nổi Tạ Hiếu Phong là số mệnh!

Một con người đều có số phận của riêng mình, có lẽ vì số mệnh của chàng ta quá huy hoàng nên mới quá ngắn như vậy!

Chàng chết đột ngột nhưng bình yên. Trong ánh mắt ông bố già có ngấn lệ nhưng tiếng nói vẫn bình tĩnh lắm!

“Lão cũng không đến nỗi khó chịu quá, vì đời nó sống thế cũng đủ rồi, cuộc đời nó thế là cũng có giá trị, có chết cũng không đáng tiếc hận!”

Tạ Vương Tôn bỗng hỏi Yến Thập Tam:

“Chàng sẽ lặng lẽ sống suốt cuộc đời hay tình nguyện sống mấy năm như nó?”

Yến Thập Tam không đáp, mà cần gì phải trả lời.

“Người muốn làm ánh sao băng hay muốn làm ngọn nến cháy?”

“Ánh sao băng tuy ngắn ngủi, nhưng vẻ huy hoàng diễm lệ không gì sánh nổi đó há đem muôn vàn ngọn nến cháy đòi đọ cho bằng?”

Đại sảnh đèn sáng huy hoàng nhưng Yến Thập Tam tình nguyện đi vào tối.

Trong vùng núi xa là cả một vùng tối tăm không bờ không bến.

Yến Thập Tam bỗng nói:

“Vừa rồi tiên bối nói lại những chuyện ấy với cháu phải chăng là đã coi cháu như người chết rồi?”

Dĩ nhiên không phải!

Tam thiếu gia đã chết, chàng làm sao mà chết? Yến Thập Tam chợt quay đầu lại, đối mặt với Tạ Vương Tôn và bảo:

“Tại sao tiên bối kể những chuyện ấy với cháu?”

Tạ Vương Tôn nhặt nhẽo đáp:

“Vì ta biết chàng đến để chết!”

Yến Thập Tam hỏi lại:

“Tiền bối biết ư?”

Tạ Vương Tôn đáp:

“Vì ta nhìn thấy sự khâm phục và tôn kính của cháu đối với Hiếu Phong, vì cháu tự biết tuyệt không có cơ hội đánh bại nó!”

Ông ta lại cười, nụ cười mang theo vẻ thê lương:

“Chỉ ít ta cũng kính trọng cháu vì ta tuyệt không có cái dũng khí ấy, vì ta chẳng qua chỉ là con người bình thường, lại là lão già rồi...”

Giọng nói của ông ta càng lâu càng thấp dần thấp đến độ chỉ như tiếng thở dài.

Gió thu cũng trầm thấp y như tiếng thở dài.

Vừa đúng lúc ấy từ trong bóng tối nhoáng ra một bóng người, một bóng kiếm!

Một con người, một cây kiếm. Động tác của người mạnh mẽ tựa ừng vồ, nhát kiếm đâm ra nhanh như điện chớp!

Người đó xuất hiện từ phía sau lưng Tạ Vương Tôn, cây kiếm cũng đâm vào lưng ông ta...

Đợi khi Yến Thập Tam trông thấy thì đã không kịp ngăn đỡ giúp ông ta...

Tựa hồ Tạ Vương Tôn hoàn toàn không cảm giác thấy có chuyện đó mà chỉ thờ dài cúi mình xuống nhặt một chiếc lá khô gơ lên. Động tác của ông ta tuy chậm rãi và việc nhặt lên một chiếc lá khô lên dường như chỉ do một giây xúc động tâm tình bất ngờ...

Sinh mệnh của ông ta cũng như chiếc lá cây khô nọ tàn úa rụng xuống. Nhưng nhờ đó ông đã khéo léo tránh thoát nhát kiếm nhanh như điện chớp kia.

Chỉ trong nháy mắt, rõ ràng ánh kiếm đã đâm vào sau tim Tạ Vương Tôn, thế mà lại thành đâm trượt vào khoảng không. Khoảng cách đó chỉ bằng khe sợi tóc!

Người xô ra đâm đó đã hoàn toàn sử dụng toàn bộ sức lực, muốn thu thế về cũng không kịp, cả thân mình trượt trên lưng Tạ Vương Tôn lộn về phía trước, tay kiếm của gã biến thành đâm vào Yến Thập Tam. Sức thừa của nhát kiếm đó vẫn còn, vẫn còn đủ lực đâm chết người!

Yến Thập Tam không thể không đánh lại. Kiếm của chàng đã ra khỏi vỏ, ánh kiếm đã nhoáng lên...

Người kia lộn mình, lẳng không bay ra xa ngoài bảy tám thước, trên bộ mặt xanh mét vẫn mang vẻ say rượu.

“Tào Bạng!”

Yến Thập Tam kêu lên lạc giọng. Trong tiếng kêu có ba phần kinh ngạc bảy phần tiếc nuối.

Tào Bạng nhìn Yến Thập Tam, trong ánh mắt tràn trề kinh lạ và sợ hãi, gã định mở miệng nói gì đó nhưng nói chẳng nên lời.

Từ yết hầu gã đột nhiên vọt ra một dòng máu đỏ ối, sau đó gã ngã xuống.

Gió thu vẫn thổi dài.

Tạ Vương Tôn chậm chậm nhặt chiếc lá khô lên, lẳng lẽ ngưng thần ngắm nghía tựa hồ không hay biết gì về việc vừa xảy ra.

Chỉ trong nháy mắt đó, sinh mệnh một con người đã như chiếc lá khô tàn rụng.

Sinh mệnh chiếc lá cây tuy ngắn ngủi nhưng năm sau lá cây lại mọc.

Còn con người?

Tạ Vương Tôn lại chậm chậm cúi xuống, thả chiếc lá khô rơi xuống đất. Yến Thập Tam vẫn nhất mực nhìn theo ông ta, trong ánh mắt dạt dào ngưỡng mộ và tôn kính.

Cho tới giờ, chàng mới phát hiện ra ông già này mới thật là đại cao thủ khéo giấu chẳng lộ mình. Võ công của ông ta đã đến độ xuất thần nhập hóa, đã đến độ “lô hỏa thuần thanh”, đã hoàn toàn hòa lẫn với đại tự nhiên. Chính vì thế mà chưa có ai nhận ra điều này!

Khi cực rét đến, ta đâu có nhìn thấy sức mạnh của rét mà rét đã từ trong vô hình biến nước thành băng, làm người chết cóng.

“Lão chẳng qua chỉ là người bình thường...”

Trên thế gian này thử hỏi mấy người làm được đến độ đạt hai chữ “bình thường” ấy ?

Yến Thập Tam chẳng nói năng gì.

Giờ đây tuy chàng đã nhìn nhận được thêm nhiều vấn đề nhưng chưa nói ra, chàng đã học được giữ im lặng.

Tạ Vương Tôn chỉ thờ ơ buông ra một câu:

“Đêm đã khuya rồi, cháu đã cần phải đi!”

Yến Thập Tam nói:

“Phải ạ!”

HỎI 10

KIẾM CÒN NGƯỜI CÒN

Vì thế chàng đi.

Sắc đêm càng đậm. Tạ Vương Tôn chậm chậm đi băng qua sân nhà tắm tối, đi lên gian lầu nhỏ ở phía sân sau.

Trên lầu nhỏ đèn lửa ảm đạm. Một người đàn bà già nua tiều tụy, lặng ngắt ngồi bên ngọn đèn cô quạnh, tựa hồ đang đợi chờ.

Người bà đợi là người thế nào đây?

Tạ Vương Tôn trông thấy bà ta, trong ánh mắt chợt trào lên niềm thương tiếc, bất kỳ ai cũng đều cần phải nhìn thấy tình cảm của ông ta đối với bà già này tha thiết đến thế nào!

Hai người là đôi vợ chồng dựa vào nhau mà sống, đã cùng nhau nếm trải hết mọi buồn vui sướng khổ của đời người!

Bà già bỗng hỏi:

“A Cát vẫn chưa về ư?”

Tạ Vương Tôn lặng lẽ lắc đầu.

Trong đôi mắt già nua mệt mỏi của bà già đã có ngấn nước mắt, nhưng trong giọng nói vẫn tràn trề niềm tin. Bà già bảo:

“Tôi biết là sớm muộn gì nó cũng trở về, ông bảo phải thế không?”

Tạ Vương Tôn đáp:

“Phải!”

Một con người chỉ cần còn một chút hy vọng, thì sinh mệnh vẫn còn đáng quý.

Hy vọng sống mãi với nhân gian!

Sắc đêm sâu nặng. Bờ hồ đầy tăm tối, chỉ le lói một đốm sáng đèn.

Ánh đèn từ cửa sổ một chiếc thuyền nhẹ rọi ra. Chủ quan họ Tạ ngồi một mình dưới đèn độc ẩm.

Yến Thập Tam lẳng lẳng bước lên thuyền, lẳng lẳng lại ngồi đối diện với chủ quán họ Tạ và lẳng lẳng rót ra một chén rượu.

Chủ quán họ Tạ nhìn Yến Thập Tam, trong ánh mắt có nét cười lẳng lẽ.

Thuyền rời bờ, chậm chạp bơi vào trong sắc đêm thê lương giữa hồ nước lặng lẽ.

Yến Thập Tam đã uống ba chén rượu rồi bỗng hỏi đột ngột:

“Ông biết là tôi sẽ trở lại?”

Chủ quán họ Tạ cười lên đăm đăm nhìn chàng bảo:

“Nếu không tôi đợi chàng làm gì?”

Yến Thập Tam ngẩng đầu nhìn chủ quán họ Tạ bảo:

“Ông còn biết gì nữa?”

Chủ quán họ Tạ nâng chén bảo:

“Tôi còn biết rượu này không tồi, có thể uống nhiều nhiều một chút!”

Yến Thập Tam cũng cười bảo:

“Có lý lắm!”

Con thuyền nhẹ ở giữa hồ.

Chủ quán họ Tạ dường như đã mang hơi rượu, bỗng hỏi:

“Chàng thấy cây kiếm rồi chứ?”

Yến Thập Tam gật đầu.

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Chỉ cần thần kiếm còn, Thần Kiếm Sơn Trang vĩnh viễn tồn tại!”.

Ông ta khe khẽ thở dài, chậm rãi nói tiếp:

“Cho dù người không còn, kiếm vẫn tồn tại mãi!”

Trong tay Yến Thập Tam cũng có kiếm. Chàng đang ngưng thần nhìn cây kiếm trong tay mình, rồi bỗng đứng lên đi ra ngoài khoang thuyền, đến tận mũi thuyền.

Trên hồ một vùng tối đen. Chàng bỗng tuốt kiếm khắc lên mũi thuyền một chữ “thập” (+) sau đó ném mạnh cây kiếm theo chàng đã hai mươi năm giết người không tính toán ra giữa lòng hồ.

Hoa nước vọt lên, rồi nước hồ lại phẳng lặng như cũ. Chỉ có kiếm đã chìm ngấm.

Chủ quán họ Tạ giật mình nhìn Yến Thập Tam, nén không được đành bật hỏi:

“Tại sao chàng lại không cần cây kiếm ấy nữa ư?”

Yến Thập Tam bảo:

“Có lẽ tôi sẽ lại cần đến kiếm, tới lúc ấy tôi sẽ trở lại!”

Chủ quán họ Tạ hỏi:

“Chàng có biết đó là việc ngu xuẩn biết chừng nào không?”

Yến Thập Tam đáp:

“Tôi biết chứ!”

Chủ quán họ Tạ lại hỏi:

“Đã biết sao còn làm?”

Yến Thập Tam cười lên bảo:

“Vì tôi bỗng phát giác ra là ở trong đời, một con người nhiều ít gì cũng phải làm mấy việc ngu xuẩn, huống hồ...”

Trong vẻ cười cợt của chàng mang theo thâm ý:

“Có một số việc làm, suy đến cùng có thật ngu xuẩn không? Hay là sáng suốt? Thường thường dù ai cũng chẳng có cách gì phán đoán được!”

Nước hồ lặng lẽ, màn đêm lặng lẽ. Người vẫn còn, chỉ có danh kiếm đã chìm.

*“Đêm nay tỉnh rượu nơi nao?
Trăng tàn, gió sớm, lao xao liễu bờ...”*

*Thu tàn, đông tới, buốt giá.
Gió lạnh như dao cửa, mặt đất hoang lương, trời xanh vô tình.
Lãng tử cạn khô nước mắt.*

A Cát ngهنه về phía gió lạnh thổi vỗ mặt, xiết chặt chiếc áo đơn mỏng mảnh từ “ngõ họ Hàn” đi tới. Căn bản là chàng chẳng có chốn nào về.

Trong mình chàng chỉ còn lại có hai mươi ba đồng tiền nhưng chàng nhất định phải rời bỏ nơi này, rời bỏ mọi thứ coi như đối đãi một cách thiện ý với con người chàng.

Chàng chưa rơi nước mắt.

Đã là lãng tử là không còn nước mắt, chỉ có máu, mà bây giờ đến máu chàng cũng đã đông cứng lại.

Ở “Ngõ họ Hàn” nổi tiếng nhất là mù cả Hàn, mù cả Hàn ở “Lầu họ Hàn” (Hàn gia lầu). Lầu họ Hàn là kỹ viện, là “nhà thổ”.

Lần đầu tiên A Cát chạm mặt mù Cả Hàn là khi chàng nằm trên một chiếc giường lạnh ngắt mà ướt đầm đìa.

Trên ván giường cứng quèo, lạnh giá, đâu đâu cũng là vết tích nôn ọe của chàng, vừa bắn thiu vừa tanh tươi.

Tình trạng con người của chàng so với chiếc giường nhơ nhớp kia cũng chẳng hơn kém nhau là mấy. Chàng đã say mê mệt suốt năm ngày, lúc tỉnh dậy chỉ thấy mồm miệng khô không khốc, đầu đau như búa bổ.

Mù cả Hàn tay chống nạnh vào hông đứng ở đầu giường nhìn chàng.

Người mù cao bầy thước trở lên, eo tròn xoe như hình vại, những ngón tay thô múp míp đeo đầy nhẫn vàng và nhẫn ngọc phỉ thúy, bộ mặt tròn vành vạnh da dẻ căng lên khiến nom mù còn trẻ hơn tuổi một ít. Khi tâm tình vui vẻ, ngẫu nhiên trong ánh mắt của mù lại lộ vẻ tươi cười nghịch ngợm như ở trẻ con. Nhưng lúc ấy trên mặt mù chẳng có vẻ gì là cười cợt cả.

A Cát dùng sức dụi dụi mắt, lại cố mở to mắt ra, tựa hồ muốn nhìn cho rõ kẻ đứng đầu giường mình là đàn ông hay đàn bà.

Đàn bà mà như người này rõ ràng là bình thường không thể dễ gặp.

A Cát trấn trở bò dậy, cơn say rượu đêm lập tức xuyên vào cốt tủy chàng như kim đâm. Chàng thở dài lẩm bẩm bảo:

“Hai ngày vừa rồi nhất định tôi đã uống như một con mèo say!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Đâu phải mèo say, như chó chết chứ!”

Mụ lạnh lùng nhìn A Cát hỏi:

“Mày từ vùng ngoài tới phỏng?”

A Cát gật đầu. Không sai. Chàng từ vùng khác tới thật, từ nơi rất xa xôi, xa đến nỗi khiến chàng hoàn toàn chẳng nhớ gì nữa hết.

Mụ Cả Hàn hỏi:

“Mày có tiền không?”

A Cát lắc đầu. Điểm này thì chàng còn nhớ. Đỉnh bạc nhỏ cuối cùng của chàng đã dùng mua rượu và lần này chàng tỉnh rượu ở xứ nào đây?

Chàng cũng quên nốt.

Mụ Cả Hàn bảo:

“Tao cũng biết là mày không tiền, chúng tao đã lục lọi khắp người mày, đúng là mày còn nghèo hơn cả con chó chết!”

A Cát nhắm mắt lại. Chàng còn muốn ngủ nữa.

Men rượu ngấm vào cốt tủy đã khiến tinh lực của chàng tiêu tan sạch. Chàng chỉ muốn biết:

“Mụ có còn gì muốn hỏi tôi nữa không?”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Còn một câu nữa!”

A Cát bảo:

“Tôi nghe đây!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Kẻ không tiền lấy gì mà thanh toán đây?”

A Cát hỏi lại:

“Thanh toán?”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Năm ngày vừa rồi mày đã uống ở đây hết bảy mươi chín lạng bạc rượu!”

A Cát hít sâu một hơi bảo:

“Thế đâu có nhiều!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Đối với bọn không tiền trả, chúng ta ở đây thông thường có hai cách đối phó!”

A Cát lắng nghe.

Mụ Cả Hàn bảo:

“Mày muốn bị người đánh gãy một chân hay muốn rút ba sợi gân?”

A Cát bảo:

“Tùy mụ!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Mày không để ý à?”

A Cát bảo:

“Ta chỉ mong các người ra tay nhanh nhanh lên, đánh xong để ta còn đi”.

Mụ Cả Hàn nhìn A Cát, mắt mụ lộ ánh kiêu kỳ.

“Cái gã trẻ tuổi này là loại người gì đây? Vì có gì mà gã trở nên chán nản, bừa bãi đến độ này? Phải chăng là trong lòng gã có nỗi uất ức gì không giải được hay không quên được chuyện đau lòng cũ?”

Mụ Cả Hàn nén không được bèn hỏi:

“Mày vội muốn đi, định đi đâu bây giờ?”

A Cát đáp:

“Không biết nữa!”

Mụ Cả Hàn hỏi:

“Bản thân mày cũng không biết?”

A Cát đáp:

“Đi đến đâu thì được đến đó!”

Mụ Cả Hàn lại dăm dăm nhìn A Cát rất lâu, bỗng bảo:

“Mày còn trẻ tuổi, còn có sức lực sao lại không đi làm để trả nợ?”

Ánh mắt mụ Cả Hàn dần dần dịu lại:

“Ở đây tao đang có một chỗ sai vặt cho mày làm, mỗi ngày năm phân bạc, mày chịu không?”

A Cát đáp:

“Tùy ý mụ.”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Mày cũng không hỏi đây là nơi nào? Cần mày làm việc gì ư?”

A Cát đáp:

“Tùy ý, việc gì tôi cũng làm!”

Mụ Cả Hàn cười, dùng sức vỗ bồm bộp vào vai A Cát:

“Trước hết đi ra sau bếp, lấy chậu nước nóng tắm rửa cái thân mày đi đã, bây giờ nhìn mày như con chó chết, tanh tưởi khác gì cá ươn!”

Trong mắt mụ lại ánh lên nét cười.

“Người làm việc ở chỗ tao đây coi như không phải người, xem mày cũng có hình người đấy!”

Nhà bếp ngào ngạt mùi cơm trắng và canh thịt, từ trong gió lạnh ở ngoài mảnh sân nhỏ bước vào bếp càng cảm thấy ấm áp dễ chịu biết chừng nào!

Làm việc trong nhà bếp là một đôi vợ chồng, người đàn ông cao to thô khỏe nhưng lại bị câm cứ như một khúc gỗ, người đàn bà thì gầy nhỏ nhưng hung, cứ như một mũi dùi vậy. Ngoài hai vợ chồng họ, trong bếp còn năm người nữa.

Năm người đàn bà áo quần lôi thôi lếch thếch, đầu tóc bù rối, trên mặt còn dây vết phấn son của đêm trước cộng với vẻ mệt mỏi chán chường không sao tả nổi. Tuổi họ từ hai mươi đến hai mươi lăm. Người cao tuổi nhất có đôi nhũ hoa thâm lầy lầy như hai quả dưa lớn và đôi mắt ngập tràn ánh nhục dục đầy vẻ trụy lạc và tội lỗi.

Mãi về sau A Cát mới biết ả ta là “chị cả” của các cô gái kia, khách làng chơi thích gọi ả ta là “con voi nan”.

Người ít tuổi nhất là một cô gái nhìn cứ như đứa trẻ con, eo thót, ngực phẳng lì, chân tay lẻo khoẻo nhưng lại là người “đắt khách” nhất. Phải chăng là khách làng chơi đều có dục vọng mang tính chất dã thú, tàn nhẫn với đồng loại?

Thấy A Cát bước vào, cả bọn họ đều tỏ vẻ tò mò và kinh ngạc, may sao mụ Cả Hàn cũng cùng bước theo vào. Tất cả các cô gái đều găm cả đầu xuống.

Mụ Cả Hàn bảo:

“Có nhiều việc chỉ đàn ông mới làm được. Đàn ông nhà ta đâu phải khúc gỗ mà là cụ rùa, bây giờ tao tính kiểm về một đứa còn có vẻ người đây!”

Mụ lại dùng sức vỗ vào vai A Cát bảo:

“Nói cho lũ chó cái này hay mày tên là gì đi!”

A Cát bảo:

“Tôi là A Cát!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Mày không có họ à?”

A Cát bảo:

“Tôi là A Cát!”

Mụ Cả Hàn dùng sức gõ mạnh vào đầu A Cát cười ha hả bảo:

“Thằng ranh này không có họ nhưng cũng có cái hay đây!”

Mụ cười khoái chá:

“Nó không lăm mồm lăm miệng!”

Mồm miệng để ăn cơm uống rượu đâu phải để nói lăm, A Cát xưa nay ít mồm ít miệng.

Chàng lặng lẽ đổ một gáo nước nóng, ngồi thụp xuống rửa mặt, bỗng đâu có một cái cẳng vươn ra hất tung chậu nước.

Một cái chân múp míp, xỏ hài thêu hoa bằng đoạn màu đỏ.

A Cát đứng dậy nhìn vào bộ mặt béo phì, nhăn nhín, tròn xoe. Chàng nghe thấy lũ đàn bà đang ré lên cười nhưng âm thanh tựa hồ ở rất xa.

Chàng lại nghe “con voi nan” đang to tiếng:

“Mày làm ướt hết chân tao rồi, mau lau đi!”

A Cát chẳng nói gì. Chàng lặng lẽ ngồi xuống, cầm mảnh khăn lau mà chàng cầm vừa đưa cho, lau khô cái cẳng múp míp nọ.

Con voi nan cũng cười vang:

“Mày là đứa trẻ ngoan, đến tối nếu phòng tao không có khách mày có thể lên vào, tao miễn phí!”

A Cát bảo:

“Tôi không dám.”

Con voi nan bảo:

“Đến chút gan dạ ấy mà mày cũng chẳng có à?”

A Cát bảo:

“Tôi là thằng đàn ông vô dụng, tôi chỉ cần làm việc lấy tiền trả nợ thôi!”

Thế là từ đó chàng được đeo thêm cái biệt hiệu gọi là “A Cát vô dụng” nhưng chàng lại chẳng hề để ý đến chút nào!

Đèn lồng vừa thắp lên, đám đàn bà đều khoác lên mình áo quần hoa hoét nhóng nhánh nhất, mặt mũi thì trát lên một lớp son phấn đầy cộp.

“A Cát vô dụng đâu, mau rót trà cho khách!”

“A Cát vô dụng đâu, ra phố lấy mấy cân rượu về mau!”

Cứ một lèo như thế mãi đến đêm khuya, chàng mới nấu mình trong xó bếp nghỉ ngơi một lát. Đến lúc đó chàng cầm mới xúc một bát to cơm trắng rang thịt ngồi nhìn chàng ăn, trong ánh mắt người cầm, mang đầy vẻ thông cảm, đồng tình.

Nhưng A Cát chưa bao giờ nhìn lại. Có một số người tựa hồ không bao giờ muốn biểu lộ tình cảm với người khác, A Cát là loại người ấy.

Hình như chàng không gan dạ, lại vô dụng. Mãi đến một hôm có hai thằng thanh niên xách đao đến định ăn lường chơi quýt, “con voi nan” mới phát hiện ra một mặt khác của A Cát là chàng không sợ đao.

Thằng trai trẻ đeo đao định cứ thế khinh khỉnh bỏ đi, không ngờ chỉ có mỗi một mình “A Cát vô dụng” dám ngăn chúng lại.

Tên trai trẻ cười lạnh lùng:

“Mày muốn chết hả?”

A Cát bảo:

“Tôi không muốn chết, cũng không muốn chết đói. Các người định không trả tiền mà bỏ đi là định đập bát cơm của tôi!”

Câu nói vừa thốt ra xong thì hai cây đao đã đâm phập vào người A Cát. Chàng ta không hề động đậy, đến lông mày cũng chẳng hề chau lại, cứ thế đứng trơ ra đó chịu đâm bầy tám nhát đao.

Hai tên thanh niên kinh hãi nhìn A Cát rồi bỗng ngoan ngoãn móc tiền ra thanh toán.

Mọi người đều kinh hoảng nhìn chàng, định ủa cả lại đỡ A Cát nhưng chàng không nói không rằng mà bỏ đi đến khi về lại sân sau xong mới ngã lăn xuống chiếc giường vừa cứng ngắc vừa lạnh ngắt, cắn chặt răng, toát mồ hôi lạnh mà quần quai trên giường.

Chàng đâu muốn để người khác xem mình như anh hùng mà cũng không muốn để người khác nhìn thấy nỗi thống khổ của mình.

Nhưng cánh cửa căn phòng nhỏ tí đã bị người đẩy tung, rồi một người len lén bước vào, ngoáy tay khép chặt cửa rồi đứng tựa cửa nhìn A Cát với ánh mắt đầy thương xót.

Cô ta có cặp mắt rất to, lại còn đôi tay rất khéo léo. Cô tên là Tiểu Lệ. Khách chơi thích gọi cô là “yêu tinh con” và giờ đây cô đang dùng đôi tay xinh xắn của mình lau mồ hôi cho A Cát.

“Tại sao anh phải làm như vậy?”

“Vì đó là việc tôi phải làm!”

Câu trả lời của chàng rất giản dị:

“Tôi phải làm việc đầu sai của mình.”

“Nhưng anh còn trẻ, vẫn còn rất nhiều việc khác có thể đi làm được!”

Cô lộ rõ vẻ quan tâm đồng tình với chàng.

Nhưng A Cát đến nhìn cô cũng chẳng thèm nhìn, chỉ lạnh lùng bảo:

“Cô có việc của cô phải làm, sao cô không đi đi?”

Tiểu Lệ vẫn không chịu bỏ, lại bảo:

“Em biết trong lòng anh có rất nhiều việc đau lòng!”

A Cát bảo:

“Tôi đâu có!”

Tiểu Lệ bảo:

“Trước đây nhất định có người đàn bà làm anh đau lòng!”

A Cát bảo:

“Cô bói ra ma à!”

Tiểu Lệ bảo:

“Nếu anh chưa từng đau đớn sao anh lại biến ra hình dạng như bây giờ!”

A Cát bảo:

“Vì tôi lừa dối, lại là ma men!”

Tiểu Lệ hỏi:

“Anh cũng háo sắc chứ?”

A Cát không chối, lừa đến chẳng buồn chối.

Tiểu Lệ bảo:

“Nhưng bây giờ đã lâu anh chưa đụng đến đàn bà, em biết...”

Giọng nói của cô đột nhiên trở nên kỳ quái và dịu dàng, bỗng cô chộp lấy tay A Cát kéo đặt lên bụng mình.

Thân thể cô dưới tấm áo lụa mỏng hoàn toàn lộ thể và A Cát cảm ngay thấy sức nóng từ cái bụng xinh xinh của cô truyền ra.

Nhìn thấy dấu máu từ các chỗ vết thương do đao, mắt Tiểu Lệ như long lanh lên.

“Em biết là anh bị thương không nhẹ, có điều chỉ cần anh cùng em... Em đảm bảo anh sẽ quên ngay đau khổ!”

Cô vừa nói vừa lôi kéo tay A Cát đưa đi rà khắp thân mình. Trên bộ ngực phẳng lì của cô, đôi nhũ hoa nhỏ nhưng rắn chắc.

Sự đáp ứng của A Cát thốt ra bằng có mỗi một từ:

“Cút!”

Một từ kèm theo một cái bạt tai.

Cô hất mặt lên mà ngã xuống, trên mặt lại lộ ra vẻ thắng lợi, cô mong chàng làm như vậy!

“Anh khỏe thật!”. Cô nói.

A Cát mím miệng. Những vết dao đâm đau đớn như lửa đốt, trong lòng chàng như cũng đang có lửa đốt.

A Cát phải hết sức khống chế bản thân.

Nhưng hình như Tiểu Lệ đã hạ quyết tâm không chịu bỏ qua, bỗng cô dùng một tay kéo ghì chân A Cát còn tay kia tốc áo chàng lên mà sờ rầm...

Cô khe khẽ rên lên, chân hông lắc lư, mình cô ướt đầm đìa...

Đang lúc ấy một cánh tay vươn ra túm lấy tóc Tiểu Lệ lôi thốc ra ngoài.

Trên bàn tay thô khỏe, múp míp, đeo đầy nhẫn các kiểu.

Khi bước vào thì mụ Cả Hàn đã say mà tay vẫn còn mang thêm rượu.

“Con chó cái ranh này, trời sinh ra đã là đồ dĩ rạc dĩ rài.”

Mụ đưa cặp mắt say rượu nhìn A Cát bảo:

“Nó ưa đàn ông đánh, đánh càng mạnh nó càng sướng!”

A Cát nhắm nghiền mắt lại. Chàng bỗng phát hiện ra mụ đàn bà xồn xồn béo phịch phịch này cũng mang cặp mắt tràn trề dục vọng như Tiểu Lệ khi nãy. Chàng không muốn nhìn lại nữa.

“Nào, uống một chén. Tao biết là sâu rượu đang ngọ nguậy trong họng mày rồi!”

Mụ cười khơ khớ, nhét miệng bình rượu vào mồm A Cát.

“Hôm nay mày đã thay tao làm được việc hay, tao phải khao thưởng hậu cho mày!”

A Cát không nhúc nhích, không phản ứng.

Mụ Cả Hàn cau mày:

“Chẳng lẽ mày là thằng đàn ông vô dụng thật ư?”

A Cát bảo:

“Tôi đúng thế mà!”

Khi A Cát mở mắt ra thì mụ Cả Hàn đã bỏ đi, trước khi đi mụ bỏ một đỉnh bạc ở đầu giường.

“Đây là tiền mày đáng được thưởng, bất kỳ ai chịu bấy tám nhất đao đều không thể chịu không được!”

Xét cho cùng, mụ cũng chỉ như một cô gái nhỏ!

“Còn việc khi nãy tao biết mày nhất định chẳng quên được đâu!”

A Cát nghe tiếng chân mụ bước ra ngoài cửa xong thì bắt đầu nôn mửa. Chuyện này chàng quên sao được!

Hết nôn ọe, A Cát đành bỏ đi, để đỉnh bạc lại chảo nấu cơm cho chàng cầm. Chàng ngược gió bắc lạnh đi ra khỏi ngõ họ Hàn, chàng biết mình đã không còn ở lại được nữa rồi.

HỒI 11

LÃNG TỬ BÁT HỒN

Trời rạng sáng.

Quán trà đông chật người, đủ các kiểu người chờ đợi đủ kiểu việc làm.

Hai tay A Cát bưng bát trà nóng lên húp sì sụp.

Ở đây còn có canh, bánh bao, dầu chá quấy. A Cát rất đói nhưng chàng chỉ có thể uống trà. Chàng chỉ còn có hai mươi ba đồng tiền và chàng đang hy vọng kiếm được việc làm lấy công.

Chàng phải tiếp tục sống.

Đến gần đây chàng mới biết một con người muốn sống không phải là chuyện dễ dàng! Gian khổ trong việc kiếm sống đâu phải là điều ngày trước chàng có thể tưởng tượng ra. Một con người đem bán sự thành thực và sức lao động của mình cũng phải biết đường đi nước bước mới xong.

Thợ nề có bang hội của thợ nề, thợ mộc cũng có bang hội riêng của mình, thậm chí đến cừu vạ, phu phen cũng có bang của mình, nếu không phải là người trong bang thì đừng nghĩ đến chuyện kiếm được việc làm.

A Cát đã nhịn đói hai ngày. Sang ngày thứ ba, đến bảy đồng tiền để mua bát trà uống cho ấm bụng cũng chẳng có, đành đứng ngoài quán trà hít gió bắc.

Đến khi chàng sắp sửa ngã gục thì có người tới vỗ vai cái “bộp”, bảo:

“Có đi gánh phân không? Năm phân bạc một ngày!”

A Cát nhìn người ấy mà không nói nửa lời chỉ vì yết hầu đã nghẹn lời.

Chàng đành gật gật đầu, gật đầu lia lịa. Mãi rất lâu, rất lâu sau chàng mới có thể nói lên cảm kích trong giây phút ấy, ở nơi ấy. Đó là sự cảm kích thật chân tình! Vì thứ người ấy cho đâu chỉ là một phần việc gánh phân vất vả mà là cả một cơ hội sống còn. Coi như chàng đã được sống!

Người ấy là Lão Miêu Tử (mâm cây non).

Lão Miêu Tử đúng là một mầm cây.

Anh ta cao to, lực lưỡng, xấu xí, rắn chắc, hể cười là nhe hết cả răng cả lợi trong mồm. Tai bên trái anh ta thông xuống thật dài, trên dái tai có vết tích đeo vòng tai.

Anh ta vẫn luôn để ý tới A Cát.

Đến trưa lúc nghỉ bỗng anh ta hỏi:

“Chú đói mấy ngày rồi?”

A Cát hỏi vặn:

“Anh nhìn ra tôi đói à?”

Lão Miêu Tử bảo:

“Hôm nay chú mày suýt gục ba lần.”

A Cát nhìn xuống chân mình, chân đầy vết phân.

Lão Miêu Tử bảo:

“Đây là công việc rất tốn sức, anh vốn lo chú không chịu nổi!”

A Cát hỏi:

“Sao anh lại tìm tôi?”

Lão Miêu Tử bảo:

“Vì khi mới tới nơi này anh cũng y như chú, đến đi gánh phân cũng chẳng xin được việc làm.”

Anh ta mang trong mình một gói giấy bên trong có hai cái bánh nướng không nhân, một củ cải muối. Anh ta chia làm đôi, đưa cho A Cát một nửa.

Lão Miêu Tử nhìn A Cát, trong ánh mắt có nét cười rồi bỗng hỏi:

“Tối nay chú chuẩn bị ngủ ở đâu?”

A Cát đáp:

“Không biết nữa!”

Lão Miêu Tử bảo:

“Anh có nhà, phòng nhà anh rất rộng, sao chú không về nhà anh mà ngủ?”

A Cát bảo:

“Anh bảo tôi đến thì tôi đến!”

Phòng “lớn” nhà Lão Miêu Tử không thể coi là “nhỏ” được, ít ra cũng lớn hơn cái chuồng bồ câu một chút. Khi họ về, một bà già tóc bạc phơ đang làm cơm dưới bếp. Lão Miêu Tử bảo:

“Đây là mẹ anh làm cơm rất ngon!”

A Cát nhìn vào nồi thấy rau và gạo hầm nấu thành món cháo đặc thì bảo:

“Tôi đã ngửi thấy mùi thơm rồi!”

Bà già cười múc cho họ một bát đầy tú hụ. A Cát đón lấy ăn quên cả nói “Cảm ơn”.

Lão Miêu Tử mắt lộ đầy vẻ hài lòng, bảo:

“Chú ấy tên là A Cát, chú ấy là chàng trai tốt!”

Bà già dùng cái muôi gỗ gõ vào con trai bảo:

“Nếu mẹ không thấy thế mà mẹ lại cho ăn ư?”

Lão Miêu Tử bảo:

“Tối nay cho chú ấy ngủ lại được không mẹ?”

Bà già nheo mắt nhìn A Cát rồi bảo:

“Cháu ngủ với con trai mẹ một giường được không? Cháu không ngại chứ?”

A Cát bảo:

“Anh ấy không hôi.”

Bà già cười to bảo:

“Cháu là đàn ông, đàn ông ai chẳng nhận thấy Miêu Tử nhà bác là hôi muốn chết!”

A Cát bảo:

“Cháu là đàn ông, cháu còn hôi hơn anh ấy!”

Bà già lại cười lớn dùng cái muôi gỗ gõ vào đầu A Cát, y như vừa gõ vào con trai xong. Bà vẫn cười vang bảo:

“Ăn nhanh lên cho nóng. Ăn no rồi lên giường mà ngủ mai mới có sức làm!”

A Cát đã đang ăn, ăn rất mau. Bà già lại bảo:

“Chỉ có điều trước khi lên giường cháu phải làm việc này đã...”

A Cát hỏi:

“Việc gì ạ?”

Bà già bảo:

“Phải rửa chân cho sạch không con bé lại cáu!”

A Cát hỏi:

“Con bé là ai ạ?”

Bà già bảo:

“Là con gái của già, là em gái nó”.

Bà trở vào Lão Miêu Tử. Lão Miêu Tử bảo:

“Đúng ra nó phải là công chúa, sinh ra đời nó đáng phải là công chúa mới đúng!”

Phòng đằng sau có ba cái giường, trong đó chiếc giường sạch sẽ, êm ái nhất là của công chúa.

A Cát rất muốn gặp mặt vị công chúa này. Nhưng vì quá mệt, nuốt xong bát cháo đặc nóng hôi hổi thì mắt chàng đã nặng như đồ chì.

Cùng một chàng trai to lớn như Lão Miêu Tử nhét vào một chiếc giường hẹp tuy chẳng mấy thoải mái nhưng A Cát thiếp ngủ đi rất mau.

Nửa đêm chàng thức giấc một lần, trong cơn mộng lung dường như có một cô gái tóc rất dài đứng thẩn thờ bên cửa sổ, đến khi chàng nhìn lại thì cô gái đã chui vào chăn rồi.

Hôm sau, sáng sớm khi họ đi làm thì cô gái còn đang ngủ. Toàn thân cuộn tròn trong cái chăn dường như cô muốn trốn tránh nỗi khiếp sợ không biết nào đó.

A Cát chỉ nhìn thấy mớ tóc đen dài như tơ mềm nõn phủ trên gối.

Trời còn chưa sáng, sương giá còn dày.

Họ đi ngược gió lạnh, bỗng Lão Miêu Tử hỏi:

“Chú thấy con bé chưa?”

A Cát lắc đầu. Chàng chỉ nhìn thấy có mái tóc!

Lão Miêu Tử bảo:

“Cô ấy giúp việc cho một nhà công quán rất lớn, phải đợi nhà họ đi ngủ cả mới được về!”

Anh ta mỉm cười bảo:

“Nhà có tiền đi ngủ khá là muộn!”

A Cát bảo:

“Tôi biết rồi!”

Lão Miêu Tử bảo:

“Nhưng rồi sớm muộn gì chú cũng thấy nó!”

Trong mắt anh ta lấp láy ánh sáng kiêu ngạo:

“Chỉ cần gặp là chú sẽ thích nó ngay, nhà này vẻ vang vì nó!”

A Cát đã nhìn thấy điều đó. Chàng tin “cô bé” này nhất định là một công chúa chính cống.

Giờ nghỉ buổi trưa chàng đang ngồi nhai chiếc bánh to bà mẹ dú cho thì bỗng có ba người đi tới, quần áo tuy lam lũ nhưng đầu đội mũ lệch, lưng giắt dao găm.

Những vết đao trên mình A Cát còn chưa lành, vẫn còn đau.

Một gã lớn tuổi nhất trong ba gã liếc đôi mắt hình tam giác dăm dăm nhìn A Cát rồi bỗng vươn tay quát:

“Đưa đây!”

A Cát hỏi:

“Đưa gì cơ?”

Gã mắt tam giác bảo:

“Tuy mày là dân mới đến nhưng cũng phải biết quy củ ở đây!”

A Cát hỏi:

“Quy củ nào cơ?”

Gã mắt tam giác bảo:

“Tiền công của mày tao chia ba, trước hãy thu một tháng đã!”

A Cát bảo:

“Tôi chỉ có ba đồng tiền thôi!”

Gã mắt tam giác bảo:

“Chỉ có ba đồng tiền thôi mà ăn bánh màn thầu bột trắng cơ à?”

Gã bặt tay một cái hất rơi miếng bánh trên tay A Cát. Chiếc bánh màn thầu lăn lông lốc trên vũng nước phân trên mặt đất.

A Cát lẳng lặng nhặt lên bóc bỏ lớp bên ngoài đi. Chàng nhất định ăn nốt miếng bánh này, để bụng rỗng lấy sức đâu mà gánh phân!

Gã mắt tam giác cười vang hỏi:

“Màn thầu tẩm nước cốt, chẳng hiểu mùi vị thế nào?”

A Cát không mở miệng.

Gã mắt tam giác lại bảo:

“Thứ này mà mày còn ăn ư? Mày là người hay là chó?”

A Cát đáp:

“Anh bảo tôi là gì thì tôi là thứ đó!”

Chàng cắn một miếng bánh màn thầu bảo:

“Tôi chỉ có ba đồng tiền, anh lấy thì tôi đưa!”

Gã mắt tam giác hỏi:

“Mày biết tao là ai không đã?”

A Cát lắc đầu.

Gã mắt tam giác lại bảo:

“Thế mày chưa nghe tên ‘Phu Xe’ bao giờ à?”

A Cát lại lắc đầu.

Gã mắt tam giác bảo:

“‘Phu Xe’ là người thân cận theo đại ca Đầu sắt, ‘Thiết đầu đại ca’. Đại ca Đầu sắt là đàn em của ‘Ông Chủ Lớn’.”

Gã trở vào mũi gã và bảo:

“Tao chính là anh em của ‘Phu Xe’ đây! Tao cần ba đồng tiền thôi của mày à?”

A Cát bảo:

“Anh không cần, tôi giữ lại vậy!”

Gã mắt tam giác lại cười vang, đột nhiên tung chân đá vào hạ bộ A Cát. A Cát đau quá, gập cả người lại.

Gã mắt tam giác bảo:

“Không cho thằng lỏi này nếm mùi đau khổ thì mày chưa biết trời cao đất dày thế nào!”

Cả ba gã sẵn sàng ra tay, thì chợt có người xông vào đứng chặn trước mặt bọn chúng sừng sững cao hơn bọn chúng cả một đầu.

Gã mắt tam giác lùi lại sau nửa bước, to tiếng quát:

“Lão Miêu Tử, đừng có dây vào chuyện không đâu!”

Lão Miêu Tử bảo:

“Đây đâu phải chuyện không đâu!”

Anh ta dắt A Cát dậy bảo:

“Đây là người anh em của tôi!”

Gã mắt tam giác nhìn nắm tay to tướng của Lão Miêu Tử bỗng cười lớn lên bảo:

“Nếu là anh em của anh, anh có đảm bảo gã nhận được tiền công sẽ đem đến nộp cho chúng ta không?”

Lão Miêu Tử:

“Chú ấy sẽ nộp!”

Lúc hoàng hôn hai người mang tấm thân mệt nhoài, nồng nặc mùi hôi thối trở về nhà. Trên mặt A Cát còn đầm đìa mồ hôi. Đòn đá lúc nảy của gã mắt tam giác quả là không nhẹ!

Lão Miêu Tử nhìn A Cát rồi chợt hỏi:

“Khi người khác đánh chú, chú không đánh trả à?”

A Cát trầm ngâm rất lâu mới ôn tồn bảo:

“Tôi đã từng làm đầu sai trong một nhà thổ, người ở đó đã đặt cho tôi một biệt hiệu...”

Lão Miêu Tử hỏi:

“Biệt hiệu gì?”

A Cát bảo:

Họ gọi là “A Cát vô dụng.”

Phòng bếp ẩm áp khô ráo, hai người về đến cửa ngoài đã nghe giọng nói vui vẻ của bà mẹ.

“Hôm nay công chúa nhà ta về ăn cơm nhà, cả nhà ta có thịt ăn!”

Bà già cười như trẻ con:

“Mỗi người được chia một miếng, một miếng khá là to!”

Tiếng cười của bà mẹ đủ khiến cho tận đáy lòng A Cát cảm thấy vui vẻ và ẩm áp nhưng lần này lại là ngoại lệ. Vì lần này chàng được gặp “công chúa”!

Gian bếp nhỏ hẹp không bày được nhiều ghế. Khi mọi người ăn cơm phải ngồi chen xít nhau nhưng vẫn có một cái ghế để trống. Đó là ghế cả nhà để giành cho công chúa và bây giờ cô ta ngồi ghế ấy, đối diện với A Cát.

Cô ta có đôi mắt to to, lại còn đôi tay khéo léo, mái tóc đen nhảy mềm mượt như tơ nồn, thái độ thì ôn hòa, cao quý, coi bộ cứ như một nàng công chúa thật. Giả thử A Cát được gặp cô ta lần đầu tiên nhất định chàng cũng sẽ như những người khác sẽ kính trọng, yêu quý cô ta.

Tiếc thay lần gặp này lại chẳng phải lần thứ nhất!

Lần thứ nhất chàng gặp là ở bếp nhà mục Cả Hàn, ở bên cạnh “con voi nan”, cô ta đã gác cao cao đôi chân lên bàn để lộ ra hai bàn chân xinh xắn. Đến nhìn cô ta, A Cát cũng không hề liếc lấy một lần, còn cô ta toàn nhìn trộm chàng. Về sau A Cát biết cô ta là cô trẻ nhất trong đám con gái dưới trướng mục Cả Hàn và là người “làm ăn” phát tài nhất.

Ở đẳng ấy cô ta tên là Tiểu Lệ, nhưng những người khác toàn thích gọi cô ta “yêu tinh con”. Lần thứ hai, A Cát đối mặt với cô ta vào buổi tối hôm chàng bị đâm mấy nhát dao ở trong xó bếp của chàng.

Mãi mãi chàng đâu quên được tấm thân trần trụi, trơn mượt, mềm mại dưới mảnh áo lụa của cô ta. Chàng tốn bao nhiêu sức lực để kiềm chế bản thân mới thốt được ra tiếng đó: “Cút!”

Chàng vốn cho rằng đó là lần hai người gặp gỡ cuối cùng, ai ngờ bây giờ lại phải gặp gỡ lại cô ta lại ở ngay đây, ngay nhà cô ta, nơi chàng đang nường nấu!

Con bé “yêu tinh con” phóng đãng và bất bình thường này thế nào lại thành “cô bé” của cả nhà, là “công chúa” cao quý, là niềm hy vọng duy nhất của cả nhà!

Cả nhà họ là bạn bè của A Cát, họ cho chàng ăn, cho chàng ở, biến chàng thành anh em như chân với tay.

A Cát gục đầu, lòng đau nhói, đau xuyên vào đến tận xương tủy.

Bà già đi tới kéo tay chàng, cười bảo:

“Mau lại đây gặp công chúa nhà ta đi!”

A Cát chỉ còn nước đi tới đó lúng búng thốt ra được hai tiếng:

“Chào em!”

Cô ta nhìn A Cát, mặt không để lộ một chút biểu hiện nào tựa hồ chưa hề gặp con người này lần nào, mà chỉ nhặt nhéo bảo:

“Anh ngồi xuống ăn thịt đi!”

A Cát ngồi xuống, tựa hồ nghe văng vẳng như tiếng mình nói:

“Cảm ơn công chúa!”

Lão Miêu Tử cười vang bảo:

“Chú chớ gọi nó là công chúa, chú cứ gọi như chúng ta gọi nó là ‘cô bé’ thôi!”

Anh ta gắp một miếng thịt to nhất, dày nhất cho A Cát, bảo:

“Ăn chút thịt đi, ăn có no ngủ mới ngon được!”

A Cát lại ngủ không được!

Đêm đã rất khuya. Nằm ngủ bên cạnh, Lão Miêu Tử ngáy như sấm, còn ở giường bên kia “cô bé” dường như cũng đã ngủ rồi.

Riêng A Cát mắt cứ mở chong chong mà nằm, toát cả mồ hôi lạnh. Cũng không hoàn toàn do nỗi đau âm ỉ trong lòng mà các vết đao đang tấy đau, đau tưởng chết được.

Gánh phân đầu phải là việc làm nhẹ nhàng, các vết thương do đao chém đều chưa liền miệng. Đến xem vết thương chàng cũng chưa hề ngó đến, thậm chí khi gánh phân đè nặng trên vai chàng cảm thấy các miệng vết thương như đang toác thêm ra nhưng chàng vẫn nghiêng chặt răng thẳng người lên mà bước.

Cơn đau xác thịt, căn bản chàng chẳng bận tâm.

Chỉ đáng ngại là không phải bị đau đòn, chiều hôm nay chàng phát hiện thấy mấy miệng vết thương bắt đầu thối thịt bốc mùi. Nằm trên giường toàn thân chàng bắt đầu lên cơn rét, mồ hôi lạnh ứa ra không ngớt, sau đó thân thể bỗng phát sốt nóng nực. Ở mỗi vết thương cứ như có lò lửa đang thiêu đốt.

A Cát muốn miễn cưỡng kiểm chế bản thân mình, miễn cưỡng chịu đựng nhưng thân thể chàng vì quá đau đớn mà thành co giật, chỉ cảm thấy toàn bộ cơ thể như đang chìm dần xuống, chìm xuống một vực sâu tối tăm không có đáy. Trong cơn mê man chàng phảng phất như cũng có người đang kêu gọi chàng, gọi rõ tên chàng, sao mà êm ái, sao mà xa lắc xa lơ... Nhưng chàng lại nghe thấy rõ rành rành...

Một người trẻ tuổi chán chường thất vọng, một lãng tử đến nước mắt cũng đã vơi cạn sạch thì có khác gì chiếc lá khô trong cơn gió lốc, như cánh bèo trên dòng nước lũ, không chẳng không rẽ, chẳng lẽ ở phương xa vẫn còn người nhớ tới mình, còn người quan tâm đến mình ư?

Tuy chàng nghe thấy tiếng người đó đang kêu gọi, sao lại vẫn chưa trở lại, về lại để ở bên người ấy? Cuối cùng trong lòng chàng đang có nỗi bi thương thống khổ gì để có thể kể lại với người?

Ánh dương rạng rỡ, trời đẹp.

A Cát không phải hôn mê li bì liên một mạch mà chàng tỉnh lại nhiều lần. Mỗi lần tỉnh, lại phảng phất như có người ngồi ở đầu giường thăm mồ hôi cho chàng.

Chàng nhìn không rõ là ai vì chàng lại mê thiếp đi ngay.

Đợi đến khi chàng nhìn rõ người thì từ ngoài cửa sổ ánh dương đã rọi chiếu vào đúng trên mái tóc đen mượt và mượt mà của cô ta.

Đôi mắt cô ta ngập tràn mối quan tâm và buồn thương.

A Cát nhắm mắt lại. Nhưng chàng lại nghe thấy rõ tiếng cô ta:

“Em biết anh không coi em vào đâu, em cũng không lấy làm lạ anh đâu!”

Thế là cô tỏ ra biết trấn tĩnh vì cô cũng phải miễn cưỡng kiềm chế bản thân.

“Em biết anh ở trong lòng cũng có nhiều nỗi thống khổ nói chẳng thành lời, nhưng anh cũng chớ nên vì thế mà tự dày vò hành hạ mình!”

Trong phòng rất lặng lẽ không nghe thấy tiếng ai khác. Lão Miêu Tử dĩ nhiên là đã đi làm rồi. Anh ta không thể bỏ ngang công việc được vì anh ta biết rõ có công việc mới có cơm mà ăn.

Bỗng A Cát mở bừng mắt, trợn nhìn cô ta và lạnh lùng:

“Cô cũng biết là tôi chết không nổi chứ!”

Cô gái hiểu, bảo:

“Nếu anh muốn chết thì anh đã chết nhiều lần rồi!”

A Cát bảo:

“Đã biết thế sao cô không đi làm công chuyện của cô đi!”

Cô gái bảo:

“Em không đi nữa!”

Giọng “cô bé” rất bình tĩnh, lạnh nhạt nói tiếp:

“Từ nay trở đi em sẽ không trở lại chốn ấy nữa!”

A Cát nhìn không được, hỏi:

“Tại sao?”

Cô bé bỗng dưng cười nhạt bảo:

“Chẳng lẽ anh cho rằng trời sinh ra em đã thích làm những chuyện đó sao?”

A Cát nhìn cô bé đăm đăm, dường như muốn nhìn thấu cõi lòng cô:

“Cô quyết định không tới đó từ bao giờ vậy?”

Cô bé đáp:

“Từ hôm nay.”

HỒI 12

TÌNH SÂU NHƯ BIỂN

A Cát lại ngậm miệng, hết nói, cảm thấy trong lòng bắt đầu đau đớn.

Có con người nào trời sinh ra lại tình nguyện làm nghề đó đâu, nhưng đã là con người đều phải ăn, đều phải sống!

Cô ta là nguồn hy vọng duy nhất trong con mắt mẹ già và anh trai, cô đã làm cho họ có được miếng thịt mà ăn.

Cô không thể để họ thất vọng được!

Thế mà giờ cô quyết tâm không chịu đi nữa vì cô không muốn chàng không coi cô ra gì!

Giá A Cát còn nước mắt thì bây giờ cũng có thể rơi lệ được, nhưng khổ nỗi chàng chỉ là lãng tử. Lãng tử không tình, lãng tử không có nước mắt!

Vì vậy chàng phải đi, phải rời khỏi nơi này, nếu phải bò cũng cố bò mà đi!

Vì chàng thế là đã hiểu cảm tình của cô đối với mình, mà chàng không thể nhận mối tình này, cũng không muốn làm cô đau lòng.

Gia đình này chẳng những đã cho chàng cơ hội sống còn mà còn đem tới cho chàng sự ấm áp của mối thân tình xưa nay chàng chưa hề có, vì vậy chàng không thể nào làm họ đau lòng cho được!

Cô bé nhìn chàng dường như đã nhìn thấu rõ lòng chàng:

“Phải chăng là anh muốn đi?”

A Cát không đáp mà chỉ vẫy tay đứng dậy, dùng toàn sức lực còn lại để mà đứng lên, sải bước mà đi.

Cô bé không ngăn trở. Đến đứng dậy cô cũng chẳng đứng lên, chỉ có trong mắt đã có ánh nước mắt.

A Cát đi không ngoái lại. Sức lực của chàng không cho phép chàng đi xa, vết thương của chàng lại bắt đầu đau nhức nhối, nhưng chàng không thể

không đi. Cho dù chàng ra đi rồi sẽ gục chết trong ngòi rãnh như xác con chuột chết rữa chàng cũng không nề!

Ai ngờ chàng chưa đi ra khỏi cửa thì bà mẹ đã xách làn thức ăn trở về. Trong đôi mắt hiền từ có mang đến ba phần trách móc bảo:

“Con chớ nên dậy làm gì! Mẹ đã đi chợ mua tí thịt về nấu cho con bát canh, ăn rồi mới có sức chứ! Thôi quay về giường mà nằm nghỉ, đợi mẹ nấu cho mà ăn!”

A Cát nhắm mắt lại.

Có thật lãng tử không có tình, lãng tử không có nước mắt không?

Đột nhiên chàng dùng hết sức lực toàn thân, lách bên cạnh bà già mà đi ra khỏi cửa. Có những chuyện không sao giải thích nổi, mà cần gì phải giải thích?

Trong ngõ hẻm tăm tối và ướt át, ánh mặt trời cũng không len được tới đây.

A Cát nghiêng chặt răng, nén đau đớn, ngược chiều gió mà đi. Đầu ngõ bỗng có một người loạng chà lạng choạng mà xộc vào.

Một người máu me đầm đìa, áo trên mình ướt đẫm máu tươi, trên mặt toạc, lòi cả xương trắng hếu.

“Lão Miêu Tử!”

A Cát hét lên thất thanh nhào tới. Lão Miêu Tử cũng xô lại. Hai người ôm choàng lấy nhau. Lão Miêu Tử bảo:

“Vết thương của chú còn chưa lành, đi ra đây làm gì?”

Trên mình anh ta mang thương tích nặng nề mà không để ý lại lo lắng cho bạn bè trước.

A Cát nghiêng răng đáp:

“Tôi... tôi...”

Lão Miêu Tử hỏi:

“Lẽ nào chú định bỏ đi?”

A Cát dùng sức ôm chặt lấy người bạn bảo:

“Tôi không đi đâu, đánh chết tôi cũng không bỏ đi!”

Năm nơi bị đao chém, bốn rẻ xương sườn gãy, nếu không phải là người sắt chịu sao nổi?

Bà già thấy con trai bị như vậy thì nước mắt đầm đìa. Lão Miêu Tử lại cứ cười vang, nói to:

“Một chút thương tích này ăn nhằm gì! Chỉ sáng mai là con khỏi thôi mà!”

Bà già hỏi:

“Con làm sao mà bị thương?”

Lão Miêu Tử bảo:

“Con trượt chân ngã, lộn từ trên thang lầu xuống.”

Dù là một bà già mắt mũi kém nhem đến chữ viết lớn trên tấm biển còn nhìn không rõ nhưng vẫn phải nhận ra đây tuyệt nhiên chẳng phải là vết thương do bị ngã. Mà dù có ngã từ trên cao bấy tám trượng xuống đất cũng không đến nỗi bị thương nặng đến thế này!

Nhưng bà mẹ già này lại không như các bà già khác. Nhận ra đây không phải là vết thương do ngã, bà còn lo lắng cho con trai hơn bất cứ ai. Nhưng bà không hỏi thêm nữa, chỉ rơi nước mắt mà buông một câu:

“Lần sau lên xuống thang, muôn vàn mong con cẩn thận một chút!”

Nói rồi bà tập tễnh bỏ đi để nấu món canh thịt của mình.

Đó mới là bổn phận nên làm của người mẹ. Bà hiểu là xưa nay đàn ông không thích việc của mình cứ bị đàn bà can vạy. Là người phụ nữ, là mẹ của Lão Miêu Tử cũng đều như vậy cả.

Nhìn theo bóng cái lưng gù gù của bà già, tuy mắt không một giọt lệ nhưng mắt A Cát cũng phải hoe đỏ.

Vĩ đại thay người mẹ, vĩ đại thay người phụ nữ! May mà thế gian còn những người mẹ, có những người phụ nữ như vậy nên loài người mới còn được tồn tại!

Đợi bà già đi khuất sau cửa bếp, A Cát mới dăm dăm nhìn Lão Miêu Tử hỏi:

“Anh bị ai đánh thành thương?”

Lão Miêu Tử lại cười:

“Ai đánh được ta bị thương? Ai dám đánh ta?”

A Cát bảo:

“Tôi biết anh không chịu nói cho tôi biết, chẳng lẽ anh nhất định để tôi phải đi dò hỏi ư?”

Nụ cười của Lão Miêu Tử đông cứng lại, anh ta hất mặt lên bảo:

“Cho dù anh bị người ta đánh thì cũng là việc của anh, đâu cần phải chú đi hỏi!”

Nãy giờ vẫn đứng im xa xa nơi cửa sổ, “cô bé” bỗng bảo:

“Vì anh ấy sợ anh đi lại bị đánh đấy!”

A Cát bảo:

“Tôi...”.

“Cô bé” đã cắt ngang lời chàng, lạnh lùng cười mà bảo:

“Có điều anh ấy căn bản không chịu nghĩ đến điều này, cho là anh ấy có bị đòn vì anh thì anh cũng tuyệt nhiên đâu có đi trút giận hộ anh ấy mà giữ!”

A Cát thấy lòng trĩu xuống, đầu cũng cúi gục.

Bây giờ dĩ nhiên chàng đã hiểu bạn chàng vì ai mà bị đau đòn, chàng đâu đã quên được đôi mắt hung ác hình tam giác!

Và chàng đâu phải là không hiểu lời “cô bé” nói nhọn sắc như dao đâm nhưng đâu phải là không ngập nước mắt!

Chàng tự giận mình, hận mình đến chết.

Vừa lúc đó A Cát nghe thấy có người lạnh lùng bảo:

“Đâu phải là nó không thích đánh nhau mà là nó sợ bị đánh đấy chứ!”

Đó là tiếng gã mắt tam giác!

Không phải gã đến một mình mà còn hai thanh niên trẻ lưng đeo đao đi theo. Một thẳng mặt dài, chân cũng dài ngoẵng, tay chống nạnh vào hông đứng sau lưng bọn chúng. Gã này mặc chiếc áo đoạn bóng loáng.

Gã mắt tam giác chìa ngón tay cái ra chỉ vào người đứng phía sau mà bảo:

“Vị này là đại ca ‘Phu Xe’ của chúng ta, hai chữ tên này đem vào bán ở cửa hàng cũng được mấy trăm lạng bạc đấy nhé!”

Cơ trên mặt Lão Miêu Tử com rúm lại, anh ta bảo:

“Các người đến đây làm gì?”

Gã mắt tam giác cười âm hiểm bảo:

“Mày yên tâm, du côn đánh bài cừu không có đánh đố mười đâu! Lần này chúng tao không tới làm phiền mày đâu!”

Gã bước lại vỗ bộp bộp vào đầu A Cát:

“Thằng lỏi này là đồ lộn giống, các ông mày cũng không thèm tới kiểm nó đâu!”

Lão Miêu Tử hỏi:

“Thế các người tìm ai ở đây?”

Gã mắt tam giác bảo:

“Đến tìm em gái mày!”

Gã nói rồi xoay mình đăm đăm nhìn “cô bé”, trong cặp mắt tam giác đầy vẻ hung ác: “Em gái này, chúng ta đi nhỉ!”

Sắc mặt “cô bé” bỗng thay đổi:

“Ông... ông muốn tôi đi đâu?”

Gã mắt tam giác cười nhạt bảo:

“Cần đi đâu thì đi đến đó! Mày bớt giả vờ cái con mẹ mày với các ông đi!”

Thân hình “cô bé” co rúm về phía sau bảo:

“Chẳng lẽ tôi nghỉ một ngày cũng không được à?”

Gã mắt tam giác bảo:

“Mày là người đang được tiếng ở nhà mù Cả Hàn, bớt một ngày làm ăn hụt biết bao tiền bạc? Không có bạc chi trả, anh em chúng ông ăn gì?”

“Cô bé” bảo:

“Nhưng bà Cả Hàn đã đồng ý cho tôi...”

Gã mắt tam giác bảo:

“Lời mù Cả Hàn đồng ý cũng coi bằng phát rắm, không có anh em chúng ông thì ngày nay mù ấy cũng chỉ là con điếm, con điếm già chứ bấu gì! Còn một ngày làm đi còn phải đi khách ngày ấy...”

“Cô bé” không đợi hẳn nói hết câu đã cao giọng bảo:

“Tôi cầu xin các ông, trong hai ngày các ông không thể không thả tôi nghỉ được, các anh ấy đều bị thương, vết thương đâu có nhẹ!”

Gã mắt tam giác bảo:

“Các anh ấy? Các anh ấy là những đứa nào? Ừ thì một đứa coi như anh mày còn một đứa thì là cái thá gì chứ?”

Hai thằng đeo đao xông lên nói chen vào:

“Chúng ông biết thằng này rồi, nó đến làm ‘ông rùa’ ở nhà mụ Cả Hàn chắc là có vấn đề với con đĩ non này đây!”

Gã mắt tam giác bảo:

“Hay lắm! Thế thì hay lắm!”

Gã quay phắt lại tát trái một cái vào mặt A Cát.

“Thật không ngờ con điếm thối là mày lại vớ lấy thằng này! Nếu mày không ngoan ngoãn đi theo chúng ông thì chúng ông thiến thằng này trước!”

Gã lại cật chân đá vào khoảng giữa hai đùi A Cát. Nào ngờ “cô bé” đã xô lại bổ nhào lên mình A Cát, nói giọng khàn đặc:

“Tôi có chết cũng không theo các ông đi nữa, các ông giết tôi trước đi!”

Gã mắt tam giác nghiêm giọng bảo:

“Con điếm thối, mày thật muốn chết hử?”

Lần này gã mắt tam giác chưa kịp cật chân đá thì Lão Miêu Tử đã túm lấy đầu vai gã hỏi:

“Mày nói em tao là gì?”

Gã mắt tam giác bảo:

“Là con điếm, con điếm thối!”

Lão Miêu Tử chẳng dè co gì nữa vung tay quyền to như cái bát lên đánh tới.

Gã mắt tam giác bị trúng một quyền, nhưng bản thân Lão Miêu Tử cũng bị đưa bên cạnh đá cho hai đá, đau quá toát cả mồ hôi hột, lăn lộn trên mặt đất.

Bà già từ dưới bếp chạy lên tay cầm con dao thái rau nói khàn cả tiếng:

“Lũ kẻ cướp chúng mày, bà chúng mày sẽ liều mạng với chúng mày đây!”

Lưỡi dao chém vào sau cổ gã mắt tam giác. Dĩ nhiên là nhát dao chém không trúng.

Con dao của bà già đã bị gã mắt tam giác giật lấy và bà già bị quật ngã lăn ra đất.

“Cô bé” nhào tới ôm bà già mà khóc thất thanh đầy đau đớn. Một bà già chịu đựng một đời mọi thứ khổ đau, cay đắng, như ngọn đèn tàn trước gió làm sao chịu nổi đòn quật như vậy?

Gã mắt tam giác lạnh lùng bảo:

“Đó là mụ tự tìm cái chết nhé!”

Chữ “chết” vừa buông ra, Lão Miêu Tử đã gầm lên điên dại, lão đảo chồm tới. Nửa thân mình anh ta bị thương đến đứng còn chưa vững nhưng anh ta đã quyết liều mình. Vốn anh ta đã định liều mình sẵn!

Gã mắt tam giác nghiêm giọng bảo:

“Mày cũng muốn tìm chết hả?”, tay gã đang cầm con dao thái rau vừa giật được của bà già. Đã là dao, dao nào chẳng giết được người! Mà gã đâu có sợ phải giết người! Gã thuận tay vung dao lên đâm phập vào ngực Lão Miêu Tử.

Lão Miêu Tử mắt đã đỏ ngầu căn bản là anh ta không nghĩ chuyện tránh né nhưng nhát dao lại đâm vào khoảng không.

Mũi dao vừa phập tới, Lão Miêu Tử đã bị đẩy vệt ra: anh ta bị A Cát đẩy ra!

A Cát cũng còn đang đứng chưa vững, nhưng chàng vẫn dám đứng lên, xông tới đứng trước mặt gã mắt tam giác, đối mặt với con dao của gã mắt tam giác mà bảo:

“Chúng mày... chúng mày thật khinh người quá đáng...”

Giọng A Cát khàn đặc, nói chẳng nên lời.

Gã mắt tam giác lạnh lùng bảo:

“Thì chúng mày làm gì? Mày định báo thù thay chúng nó chẳng?”

A Cát bảo:

“Tao... tao...”

Gã mắt tam giác cười bảo:

“Chỉ cần mày có gan thì dao đây, giết tao đi!”

Quả là gã trao dao thật:

“Chỉ cần mày có gan giết người thì tao xin phục mày đấy! Coi như mày giỏi!”

A Cát không đón lấy cây dao. Tay chàng run, toàn thân run rẩy, run rẩy không thôi.

Gã mắt tam giác cười vang, vươn tay tóm lấy đầu tóc của “cô bé”, nghiêm giọng quát: “Đi!”

“Cô bé” không chịu theo gã. Bàn tay gã bỗng bị một bàn tay khác nắm chặt, một bàn tay rắn chắc khỏe mạnh làm gã có cảm giác như bàn tay mình sắp bị gãy vụn.

Đó là bàn tay của A Cát!

Gã mắt tam giác trợn mắt lên, giật mình nhìn A Cát rồi bảo:

“Mày... mày dám động vào tao hả?”

A Cát bảo:

“Tao không dám, tao không giỏi, tao không dám giết người, tao cũng không muốn giết người!”

Tay chàng dần dần lỏng ra...

Gã mắt tam giác gào lên cuồng dại:

“Thế thì tao lại giết mày!”

Gã thuận tay lia dao vào cuống họng A Cát.

A Cát không động, cũng chẳng né tránh chỉ vẩy tay nhẹ nhẹ, một quyền bay ra. Gã mắt tam giác ra tay trước nhưng nhát dao chưa chém tới thì quả đấm của A Cát đã nện vào hàm gã.

Con người gã tự dưng bay tung lên, “uỳnh” một tiếng thúc vỡ cả cửa sổ bay vọt ra thật xa, lại “huých” một tiếng húc vào bức tường thấp. Vừa rơi “bịch” xuống, cả người gã đã mềm oặt chẳng khác gì đồng đất bùn.

Ai nấy đều ngẩn người, kinh hoàng nhìn A Cát. A Cát không nhìn bọn chúng, đôi mắt trống rỗng vô hồn tựa hồ chẳng có chút biểu hiện tình cảm nào, chỉ dường như lòng tràn trề đau khổ.

Từ này đến giờ vẫn đứng chống nạnh ở cửa nhìn, gã “Phu Xe” bỗng nhảy dựng lên:

“Treo mày nhớ!”

Từ này theo “Xuân diễn” (loại tiếng lóng trên giang hồ ND) của các hảo hán chốn thị tỉnh thì ý nghĩa là “giết nó đi!”

Hai gã đeo đao ngằn ngừ, nhưng rồi cuối cùng cũng tuốt đao ra. Chính hai cây đao này từng đâm bảy tám nhát đao trên mình A Cát hôm nào đấy bây giờ lại đồng loạt đâm vào chỗ yếu hại hai bên sườn chàng nhưng mỗi lần đâm đều trượt vào khoảng không cả.

Hai gã thanh niên lực lưỡng cũng bỗng dừng ngã lăn ra đất, mềm nhũn như hai cục đất vì hai tay A Cát vừa dang ra là trúng ngay vào yết hầu chúng, hai đứa ngã liền không kêu được tiếng nào.

Gã Phu Xe sắc mặt biến thành thê thảm, lùi dần từng bước ra ngoài.

A Cát không thèm liếc nhìn gã Phu Xe, chỉ buồn hai tiếng lạnh lùng:

“Đứng lại!”

Phu Xe chợt trở nên biết vâng lời, quả nhiên đứng lại ngay.

A Cát bảo:

“Ta vốn không muốn giết người, tại sao chúng mày cố ý nhất định bức bách ta phải ra tay?”

Chàng cúi xuống nhìn hai tay mình, đôi mắt ngập tràn buồn thương và đau khổ. Vì đôi tay này bây giờ đã lại vấy máu rồi!

Gã Phu Xe chợt ưỡn ngực, cao giọng quát:

“Mày muốn giết tao cũng đừng mong chạy thoát!”

A Cát bảo:

“Ta đâu có bỏ đi!”

Nét mặt chàng càng lộ rõ vẻ đau khổ, tiếp đó nói dần từng tiếng:

“Vì ta đâu còn chỗ nào để đi!”

Gã Phu Xe thấy chàng đang mãi cúi gục thì ra tay ngay, một mũi phi đao bay thẳng vào ngực chàng.

Nhưng mũi phi đao bỗng bay trở lại vai phải gã, cắm phập vào khớp vai. Cánh tay này của gã hết còn giết được người!

A Cát bảo:

“Ta không giết mày vì ta muốn để mày sống mà trở về báo với thằng đại ca Đầu sắt (Thiết Đầu), báo với ‘Lão chủ Lớn’ của chúng mày giết người chính là ta đây, chúng mày muốn báo thù thì cứ đến đây mà tìm, cấm không được làm liên lụy những người không có tội!”

Gã Phu Xe khấp đầu toát mồ hôi to như hạt đậu, nghiêng chặt răng lại mà bảo:

“Thằng nhỏ khá! Coi như mày cũng ra giống người đấy!”

Gã quay mình phóng ra như bay, bỗng quay đầu lại:

“Mày đã là giống người thì khai tên họ ra đi!”

A Cát bảo:

“Ta là A Cát, là A Cát vô dụng đây!”

Đêm tối, đèn mờ.

Ngọn đèn thê lương âm đạm chiếu rọi vào xác bà già đặt trên giường, chiếu rọi vào khuôn mặt bệch bạc của “Cô bé” và Lão Miêu Tử.

Đây là mẹ họ, vì sự trưởng thành của họ mà bà đã chịu cay đắng, khổ sở suốt cả đời, thử hỏi họ đã báo đáp được gì cho mẹ?

A Cát đứng lẩn vào bóng tối của xó nhà, đầu cúi gằm tựa hồ không dám đối mặt với anh em họ. Chỉ vì bà già vốn không đáng phải chết, nếu chàng dám có dũng khí đương đầu lại tất cả thì bà già tuyệt không đến nỗi bị chết!

Lão Miêu Tử bỗng ngẩng đầu nhìn A Cát bảo:

“Chú đi đi!”

Mặt anh ta vì đau thương quá độ mà co rúm lại:

“Chú đã báo thù thay cho mẹ chúng ta, lẽ ra anh em ta phải cảm ơn chú, nhưng...”

Nhưng bây giờ anh em ta chẳng còn cách nào giữ chú ở lại được nữa rồi!”

A Cát không nhúc nhích cũng chẳng ra lời. Chàng quá hiểu ý của Lão Miêu Tử, anh ta muốn chàng đi chỉ vì không muốn lại làm liên lụy đến chàng.

Nhưng chàng quyết không đi!

Lão Miêu Tử bỗng quát lên:

“Cứ coi như anh em chúng ta có ơn với chú và chú đã đền đáp rồi, sao lại còn không đi đi?”

A Cát bảo:

“Nếu thật anh muốn tôi đi thì chỉ có một cách!”

Lão Tử Miêu hỏi:

“Cách gì?”

A Cát bảo:

“Đánh chết tôi rồi khiêng tôi đi!”

Lão Miêu Tử nhìn chàng rồi lệ nóng ứa đầy hốc mắt trào ra, cao giọng bảo:

“Anh biết chú có công phu giỏi có thể đối phó được với bọn chúng, nhưng chú có biết bọn chúng là người như thế nào không đã?”

A Cát đáp:

“Tôi không biết!”

Lão Miêu Tử bảo:

“Chúng nó có tiền, lại có thế! Lão Chủ Lớn nhà chúng nó nuôi toàn bọn đao búa, ít nhất cũng dăm ba trăm đứa, trong số đó lợi hại nhất có ba đứa gọi là Đầu sắt (Thiết Đầu), Tay sắt (Thiết thủ) và Hổ sắt (Thiết Hổ), nghe nói xưa kia là bọn đại trộm cướp trên chốn giang hồ giết người không chớp mắt, về bị quan phủ truy bắt gấp nên mới thay tên đổi họ ẩn nấp chốn này!”

Rồi anh ta lại gào lên:

“Cứ cho là công phu của chú giỏi đi, nhưng nếu gặp phải ba gã kia thì chỉ có một đường chết mà thôi!”

A Cát đáp:

“Nhưng tôi không còn đường nào để đi được nữa!”

Rồi chàng lại cúi gục đầu, bộ mặt chìm vào trong bóng tối. Lão Miêu Tử không nhìn được nét mặt của A Cát biểu hiện ra sao nhưng anh ta nghe thấy giọng nói của chàng đầy buồn đau và quyết tâm.

Buồn đau cũng là sức mạnh có thể giúp người ta làm được những điều lúc bình thường không làm nổi!

Cuối cùng Lão Miêu Tử thở dài sườn sượt mà bảo:

“Được, chú đã muốn chết thì cùng anh em ta chết cả thể càng hay!”

Bỗng họ nghe thấy bên ngoài có người nói lạnh tanh:

“Hay! Cực hay!”

Một tiếng “uỳnh” vang lên, bức tường gạch bên sườn nhà bị thủng một lỗ to.

Tay quyền của người này mới cứng biết chừng nào!

A Cát chậm chậm từ trong bóng tối đi tới, tới mở cửa toang ra.

Bên ngoài cửa xúm xít một đám đông. Thân hình cao lớn, quần áo hoa lệ là một gã đứng ở giữa, tay trái đang mân mê quả cầu đá, lé mắt nhìn A Cát rồi bảo:

“Mày có phải là thằng A Cát vô dụng không?”

“Phải, chính phải!” A Cát đáp.

Gã kia liền bảo:

“Ta là Tay sắt A Dững đây!”

A Cát đáp:

“Tùy mày muốn tên gì thì cũng thế thôi!”

A Dững “tay sắt” lạnh lùng bảo:

“Nhưng tay sắt của ta lại không thể mà thôi đâu!”

A Cát hỏi:

“Hử?”

Tay sắt A Dững bảo:

“Nghe nói mày rất ra giống người, nếu mày dám để tao đánh một quyền thì tao coi mày là giống người thật!”

A Cát bảo:

“Xin mời!”

Lão Miêu Tử biến sắc mặt, “Cô bé” dùng sức túm chặt lấy tay A Cát, cả hai người kia tay lạnh ngắt. Cả hai anh em đều cho A Cát là không muốn sống nữa, nếu không sao dám tình nguyện chịu một quyền sắt thép chỉ một đấm đã vỡ thủng cả bức tường?

Nhưng chẳng nào họ cũng chỉ có một con đường chết, chết sớm cũng là chết, chết muộn cũng là chết, đã chết thì còn kể gì nữa!?

“Cút con mẹ nó đi, chết thì chết chứ sao!”

Lão Miêu Tử bỗng chồm tới hét to:

“Mày là giống người thì đâm ông mày một quyền trước đi!”

Tay sắt A Dũng bảo:

“Cũng được!”

Gã nói đánh là đánh, một quyền thẳng vung tới đánh thẳng vào mặt Lão Miêu Tử.

Ai ai cũng nghe thấy xương vỡ ra lạo xạo thành tiếng, nhưng bị vỡ vụn ra lại không phải là mặt Lão Miêu Tử mà là ngọn quyền sắt của Tay sắt A Dũng!

Thì ra A Cát đột ngột ra tay, đánh một quyền vào đúng tay quyền của A Dũng rồi lại đánh ngược trở lại một quyền xiết mạnh vào bụng gã.

Tay sắt A Dũng đau quá chịu không nổi, cả người co quắp như con tôm dưới đất, đau đến độ lăn lộn khắp nơi.

A Cát nhìn lũ người đứng sau Tay sắt A Dũng. Cả lũ đao lăm lăm trong tay nhưng không một kẻ nào dám nhúc nhích.

A Cát bảo:

“Về bảo Lão Chủ Lớn nhà chúng mày muốn lấy mạng ta thì cố tìm được hảo thủ mà sai tới, như thẳng vừa rồi thì chưa đáng đâu!”

Hồi 13

QUÂN SƯ ÁO XANH

Ở vườn sau lá phong đã rụng đỏ, cúc mùa thu rụng rả như vàng mười.

Lão Chủ Lớn chấp hai tay sau lưng đứng trước bồn hoa cúc, lẩm bẫm một mình:

“Đợi đến lúc chúng nó chở cua lớn ở hồ Dương Trình tới, chưa biết chừng vừa khéo cúc lại nở thì thật là thời điểm tuyệt vời!”

Lão thỏa mãn thở ra một hơi dài rồi lại lẩm bẫm:

“Thế mới là tuyệt vời, thật tuyệt vời”.

Phía sau lưng lão là cả một đám đông. Một gã mặc áo dài vải xanh trông cứ như một vị tú tài hồng thi trắc tuổi trung niên đứng gần ông chủ nhất. Còn gã Tay sắt A Dũng tay quần băng đứng xó rợ ở tí xa xa.

Đứng gần cũng được, đứng xa cũng được, trong khi Lão Chủ Lớn thưởng hoa tuyệt đối không có một tên nào dám mở miệng.

Lão Chủ Lớn khom lưng cúi xuống dường như để hít hương hoa bỗng đột ngột ra tay, lão vươn hai ngón tay kẹp con sâu đang bay rồi mới chậm rãi hỏi:

“Các người bảo người ấy tên là gì?”

A Dũng đáp:

“Là A Cát, ‘A Cát vô dụng’.”

Lão Chủ Lớn nhắc lại:

“A Cát? Là ‘A Cát vô dụng’?”

Lão bóp hai đầu ngón tay một cái bóp bẹp con sâu rồi quay ngoắt lại dăm dăm nhìn A Dũng bảo:

“Người bảo là A Cát vô dụng, còn người là Tay sắt A Dũng phải không?”

A Dũng đáp:

“Vâng!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Thế tay quyền của người cứng hay của hắc cứng?”

Tay sắt A Dững gục đầu nhìn lại tay quyền đang băng băng vải trắng rồi đành thừa nhận:

“Quyền của hắc rắn hơn!”

Lão Chủ Lớn lại vặn:

“Thế người dững cảm hay hắc?”

A Dững lại đáp:

“Hắc!”

Lão Chủ Lớn tiếp tục truy hỏi:

“Thế người vô dụng hay là hắc vô dụng?”

A Dững Tay sắt đành bảo:

“Tôi!”

Lão Chủ Lớn thở dài bảo:

“Xem thế thì hình như tên của người gọi nhầm thì phải?”

Tay sắt A Dững đáp:

“Vâng ạ!”

Lão Chủ Lớn cay nghiệt:

“Thế tại sao người không đổi tên đi, đổi thành ‘A Cầu’ (con chó) của vớt đi?”

Khuôn mặt tái nhợt của A Dững bắt đầu co rúm lại, biến dạng. Gã áo xanh này giờ đứng một bên bỗng khom lưng bảo:

“Dạ, hắc cũng đã hết sức rồi đấy ạ!”

Lão Chủ Lớn lại thở dài vẫy tay:

“Thôi, bảo nó xéo đi!”

Gã áo xanh đáp:

“Dạ!”

Lão Chủ Lớn nói thêm:

“Cho nó ít tiền chữa vết thương. Chữa lành rồi thì tới gặp ta!”

Gã áo xanh lập tức cao giọng hô:

“Ông Chủ Lớn bảo người đến phòng kế toán lĩnh một ngàn lạng bạc chữa thương, người còn chưa tạ ơn sao!”

A Dũng lập tức đập đầu như chày giã tỏi. Lão Chủ Lớn lại thở dài nhìn gã áo xanh, thở dài cười gượng mà bảo:

“Vừa ra tay đã được cả ngàn lạng, con người người quả là rộng rãi quá lắm đấy!”

Gã áo xanh mỉm cười bảo:

“Chỉ tiếc là tôi vẫn còn cảm hận cho hăn!”

Lão Chủ Lớn cười vang bảo:

“Chỗ hay nhất của con người người là biết nói thật!”

Đợi tiếng cười của chủ đã tắt, gã áo xanh mới khe khẽ thì thào:

“Tôi có mấy lời tình thực muốn trình bày!”

Lão Chủ Lớn bỗng phẩy tay bảo:

“Thôi lui cả đi!”

Tất cả lập tức lui đi hết.

Vườn hoa tĩnh mịch, phong đỏ rực, cúc vàng ươm. Tịch dương đã ngả, kéo dài bóng lão chủ lớn lê thê trên mặt đất.

Lão đang thưởng thức cái bóng của mình. Lão béo phì mà thấp lùn nên rất thích những người gầy mà cao.

Gã áo xanh gầy mà cao vì vậy khi gã khom lưng bấm báo, lão Chủ Lớn khỏi phải ngẩng đầu. Giờ gã cúi khom, giọng nói còn hạ xuống thật thấp bảo:

“Cái tên A Cát vô dụng kia tuyệt không phải là không dùng được đâu thưa ông chủ!”

Lão Chủ Lớn lắng nghe. Khi gã áo xanh nói gì, Lão Chủ Lớn bao giờ cũng chú ý lắng nghe. Gã áo xanh bảo:

“Tay sắt A Dũng xuất thân từ phái Không Động. Ít năm lại đây, nhân tài của phái Không Động tuy có bị điêu linh xơ xác nhưng công phu độc môn của phái này vẫn có chỗ độc đáo riêng.”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Phái Không Động khá chứ!”

Gã áo xanh nói tiếp:

“Trong số đệ tử phái Không Động, A Dũng là một tay hảo thủ cứng cựa nhất. Khi còn chưa bị đuổi khỏi môn phái y đã từng khử gọn bốn đại hòa

thượng Thiếu Lâm và hai tay kiếm phái Võ Đang!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Những chuyện ấy ta biết rồi, nếu không vậy sao hàng tháng ta phải phí tám trăm lạng để dùng y!”

Gã áo xanh bảo:

“Nhưng cái tên A Cát vô dụng chỉ một đòn đã phế A Dũng. Từ đó mà suy, tên A Cát này là kẻ không giản đơn đâu!”

Lão Chủ Lớn cười nhạt.

Gã áo xanh lại bảo:

“Điều quái lạ là trong vòng mấy trăm dặm quanh đây không có một ai biết về lai lịch của A Cát cả!

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Người điều tra rồi à?”

Gã áo xanh đáp:

“Tôi đã phái sáu mươi ba tên đều là hạng mắt tinh tai thính đi dò xét, đã có ba mươi một tên trở về nhưng đều điều tra không ra!”

Lão Chủ Lớn này giờ vẫn từ từ chậm bước về phía trước, bỗng quay cổ đứng lại bảo: “Thế cuối cùng người muốn nói điều gì?”

“A Cát còn quanh quẩn ở đây sớm muộn cũng xảy ra tai họa!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Thế thì người mau mau gọi người khác đến ‘làm’ nó đi!”

Gã áo xanh hỏi:

“Gọi ai cơ?”

Lão Chủ Lớn đáp:

“Đầu sắt!”

Gã áo xanh bảo:

“Vâng. Công phu ‘Du đầu quán đỉnh’ (Thông đầu suốt đỉnh) của Đại Cương quả là ít người sánh bằng.”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Chính mắt ta có lần trông thấy hắc húc một cái gậy đôi một cây lớn!”

Gã áo xanh bảo:

“Rất tiếc A Cát lại chẳng phải là cây!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Ngạnh (cứng) công phu của hăn cũng khá à?”

Gã áo xanh bảo:

“So với công phu thiết quyền (quyền sắt) của A Dũng còn mạnh hơn nhiều!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Người cho là Đầu sắt không đối phó nổi thằng A Cát vô dụng hay sao?”

Gã áo xanh:

“Không phải là tuyệt đối không thể, nhưng chẳng qua chỉ là chưa nắm chắc thôi!”

Gã chậm rãi nói tiếp:

“Tôi còn nhớ ông Chủ Lớn từng dặn dò: ‘việc chưa nắm chắc, tuyệt đối không nên làm!’.”

Lão Chủ Lớn mỉm cười gật đầu, cảm thấy vô cùng hả hê. Lão thích những người khác luôn ghi nhớ lời lão mà tốt nhất là ghi nhớ từng câu từng chữ.

Gã áo xanh bảo:

“Tôi đã nghĩ đi nghĩ lại mãi, bên ta đối phó với hăn mà ăn chắc thì chỉ có một người thôi!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Hổ sắt?” (Thiết Hổ)

Gã áo xanh gật đầu bảo:

“Lai lịch của hăn dĩ nhiên Ông Chủ Lớn đã biết. Con người này mưu trí thâm trầm, bình thường ra tay ít khi để lộ công phu thực, so với Đại Cương, A Dũng thì cao minh hơn nhiều!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Nhưng đến khi nào hăn mới quay về?”

Gã áo xanh bảo:

“Công việc giao cho hăn lần này không dễ làm, theo ý tôi nhanh nhất phải mười ngày nữa!”

Lão Chủ Lớn sầm mặt xuống bảo:

“Thế chẳng lẽ chúng ta hiện tại chẳng có cách nào để đối phó với tên A Cát vô dụng kia ư?”

Gã áo xanh bảo:

“Dĩ nhiên là có.”

Gã cười, nói tiếp:

“Chúng ta chỉ cần dùng một chữ là có thể đối phó được gã!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Chữ gì?”

Gã áo xanh bảo:

“Kéo!”.

Gã nói thêm để bổ sung:

“Chúng ta có thì giờ, lại có tiền; còn phía bọn chúng, có cơm mà ăn cũng thành vấn đề lớn. Đã thế chúng còn phải luôn đề phòng chúng ta tới tìm bắt bọn chúng bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào, như thế thì đến ngủ chúng cũng chẳng dám ngủ say! Cứ như vậy chỉ qua dăm ba ngày, chẳng cần chúng ta ra quân bọn chúng cũng bị kéo cho đổ gục!”

Lão Chủ Lớn cười vỗ mạnh vào vai gã áo xanh bảo:

“Thằng ranh này giỏi, có con người như người chẳng trách người ta gọi người là Trúc Diệp Thanh” (lá trúc xanh).

Trúc Diệp Thanh còn là tên gọi một loại rượu nổi tiếng. Uống rượu này ít người uống vào mà không say. Trúc Diệp Thanh còn là tên một loại rắn độc (rắn lục), độc đến độ bị cắn là chết người ngay.

Bỗng Lão Chủ Lớn hỏi:

“Coi như ta không đi tìm chúng, để hẳn không biết tới tìm ta ư?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Một kẻ đi tìm người khác để liều mạng chẳng lẽ còn có thể dặt theo một thằng ngu đần bị thương nặng và một đứa con gái bán dâm hay sao?”

Lão Chủ Lớn cười:

“Không thể!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Nếu gã dám tới trước tìm chúng ta, nhất định gã phải để tên Miêu Tử ấy ở lại.”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Gã có thể giấu chúng nó đi chứ!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Trong thành toàn người của ta cả, chính vì thế mà tôi đã sớm cho người của ta đến làm tai mắt phục quanh nhà bọn chúng, gã định giấu người vào đâu ạ?”

Lão Chủ Lớn cười nhạt bảo:

“Trừ phi bọn chúng hóa làm bọt hung chui xuống đất!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Lần này tên A Cát dám ra mặt liều mạng chính là vì hai anh em nhà kia. Nếu hai đứa ấy rơi vào tay chúng ta thì A Cát hòng nhảy ra khỏi lòng bàn tay của Ông Chủ ư?”

Lão Chủ Lớn lại cười to bảo:

“Tốt! Chúng ta cứ ở đây uống rượu ngắm hoa chờ chúng đến nộp mạng!”

Trúc Diệp Thanh mỉm cười bảo:

“Tôi xin bảo đảm, không quá ba ngày chúng sẽ tới thôi!”

Hoàng hôn.

“Cô bé” vừa bưng lên một bát canh thịt, nước mắt lã chã từng giọt rơi vào bát canh.

Canh thịt không làm ai rơi nước mắt mà đã làm cô rơi lệ, rơi lệ vì người mua thịt, rơi lệ vì người nấu canh không còn nữa...

Canh thịt còn đây, người đã chôn sâu dưới đất vàng! Còn bát canh thịt ai nữ nhần tâm mà nuốt nổi?

Nhưng cô muốn họ phải ăn hết vì họ cần có sức khỏe, người mà bụng đói thì lấy đâu ra sức lực!

Cô lau khô nước mắt, đặt bát canh thịt cùng hai cái bánh màn thầu lớn lên mâm gỗ rồi bưng ra khỏi nhà bếp.

A Cát vẫn ngồi nguyên trong bóng tối gian nhà. Cô bé bưng một bát canh và một cái bánh màn thầu đặt trên bàn trước mặt A Cát. A Cát không

động dậy, không nói không rằng.

Cô bé lại đem canh, bánh đặt trước mặt ông anh và nói khe khẽ:

“Canh vẫn còn nóng, anh ăn mau đi!”

Lão Miêu Tử hỏi:

“Còn em?”

Cô bé ấp úng:

“Em... em... không đói!”

Có thật cô không đói không? Một con người suốt hai ngày một đêm chưa được hớp cháo mà không đói ư?

Cô bé không đói. Chỉ vì đây là chút lương thực cuối cùng, chỉ vì hai người cần phải có sức lực hơn cô!

Lão Miêu Tử ngắc đầu nhìn cô, miễn cưỡng nén nước mắt bảo:

“Dạ dày anh không bình thường ăn sao hết nhiều thế này, anh em mình mỗi người một nửa!”

Cô bé cũng nén nước mắt bảo:

“Chẳng lẽ em không ăn không được ư?”

Lão Miêu Tử đáp gọn lỏn:

“Không được!”

Anh ta đang định bẻ bánh màn thầu làm đôi đưa cho em gái thì A Cát đứng bật dậy bảo:

“Bát canh này phần ‘cô bé’!”

Lão Miêu Tử lập tức nói to:

“Không được! Đó là phần chú!”

A Cát không nghe, sải bước đi ra ngoài.

“Cô bé” đi tới kéo A Cát bảo:

“Anh định đi đâu?”

A Cát đáp:

“Đi ăn cơm!”

“Cô bé” bảo:

“Nhà còn thứ ăn mà anh còn định đi ăn ngoài cái gì?”

A Cát:

“Vì anh không muốn ăn màn thầu!”

“Cô bé” đăm đăm nhìn anh:

“Anh không muốn ăn mần thầu thì muốn ăn gì? Hay anh muốn ăn Đầu sắt?”

A Cát ngậm miệng.

Cuối cùng nước mắt “cô bé” lã chã rơi xuống, cô dịu giọng bảo:

“Em rất hiểu ý của anh, cứ kéo dài mãi thế này đến em cũng chẳng chịu nổi huống gì anh, có điều...”

Nước mắt cô rơi xuống như mưa trút, ghen ngào bảo:

“Có điều anh phải hiểu trong thành đâu đâu cũng toàn người của chúng, hà tất anh phải đi nộp mạng!”

A Cát bảo:

“Cho là đi nộp mạng còn tốt hơn ngồi đây mà chờ chết!”

Sắc đêm thăm đậm.

Cho dù cảnh đêm có đẹp đến đâu, trước con mắt những người trong lòng đang thâm lương thì đêm cũng hóa ra thăm đậm.

Gió thu lại nổi. Một người đàn bà bán hạt dẻ ngào đường, đầu trùm một chiếc khăn vải xanh, co ro rút cổ, rao bán hàng trong ngõ hẻm.

A Cát đang đi bỗng dừng bước hỏi:

“Bán gì đấy?”

Mụ đàn bà bảo:

“Hạt dẻ ngào đường đây, hạt dẻ ngào đường vừa thơm vừa ngọt đây, hai mươi năm đồng tiền lớn một cân đây!”

A Cát bảo:

“Không đắt!”

Ở mé ngoài ngõ hẻm còn một lão mù ăn xin đang co ro núp dưới xó tường, không ngớt run rẩy.

Mụ bán hạt dẻ hỏi:

“Ông muốn mua bao nhiêu?”

A Cát đáp:

“Một trăm cân!”

Mụ bán hàng bảo:

“Nhưng ở đây chỉ có độ mười cân thôi!”

A Cát bảo:

“Thêm cả mày đủ trăm cân đấy! Ta muốn mua cả mày luôn thế!”

Mụ bán hàng co mình lùi lại, miễn cưỡng cười lấy lòng bảo:

“Tôi chỉ bán hạt dẻ, không bán người!”

A Cát bảo:

“Ta cứ mua, không bán không được!”

Chàng đột ngột ra tay túm ngay lấy vạt áo mụ. Mụ bán hàng gào to:

“Cướp! Cướp! muốn cưỡng đoạt đàn bà...”

Mụ mới chỉ kêu được vài tiếng thì hàm đã bị bóp chặt.

A Cát lạnh lùng bảo:

“Mày là đàn bà ư, sao lại có râu?”

Cầm người này tuy đã cạo nhưng còn sót lại lơ thơ mấy chân râu.

A Cát bảo:

“Coi bộ mày như kẻ điên, đã điên là phải đập chết!”

Người kia cố chết lắc đầu quây quật, nói lúng búng:

“Tôi... tôi không... tôi không phải điên!”

A Cát bảo:

“Nếu mày không điên sao lại chui vào ngõ hẻm này bán hạt dẻ ngoài đường, người ở đây nghèo đến cơm còn chẳng có mà ăn, ai ăn hạt dẻ ngoài đường!”

Người kia ngấn người ra, mắt lộ đầy vẻ khiếp sợ.

A Cát bảo:

“Nếu mày không muốn tao đập chết tươi thì hãy ngoan ngoãn khai ra kẻ nào sai mày tới đây?”

Người kia chưa kịp mở miệng thì gã mù ngồi núp dưới xó tường xin ăn bỗng đứng vụt dậy chồm lên bỏ chạy như bay.

Dân trong ngõ này nghèo cơm chẳng có mà ăn, người không tật bệnh gì sao lại mò vào tận đây để xin ăn?

A Cát cười nhạt, lại hỏi:

“Giờ thằng bạn mày đã bỏ chạy rồi nếu mày không nói thật thì sẽ bị người ta giữ như chó hoang giết chết tại đây ngay lập tức, chỉ sợ đến người lượm xác cũng không có đâu!”

Người kia cuối cùng không thể không mở miệng, đành:

“Là... là Trúc Diệp Thanh sai tôi đến!”

A Cát hỏi:

“Trúc Diệp Thanh là người thế nào?”

Người kia đáp: “Là quân sư của Ông Chủ Lớn, là một trong hai người đồ nhất trước mặt ông chủ!”

A Cát hỏi:

“Còn người nữa là ai?”

Người kia đáp:

“Là Thiết Hồ, Hồ sắt! Công phu của y cao hơn nhiều so với Đầu sắt. Y cùng Trúc Diệp Thanh một văn một võ, không ai gây gổ được đâu!”

A Cát hỏi:

“Mày biết y ở đâu chứ?”

Người kia đáp:

“Nghe nói y đi ra ngoài làm việc, phải nửa tháng nữa mới về!”

A Cát lại hỏi:

“Thế còn Đầu sắt?”

Người kia đáp:

“Y có ba cô vợ nhỏ. Cô ba được y yêu nhất, hơn nữa y lại rất thích đánh bạc nên bình thường y hay ở đó.”

A Cát hỏi:

“Nhà mày ở đâu?”

Người kia giật mình hỏi:

“Đại gia hỏi nhà tiểu nhân ở đâu là để làm gì?”

A Cát bảo:

“Ta hỏi, mày chỉ việc trả lời! Người chết thì làm gì còn nhà nữa?”

Người kia mặt nhăn nhó bảo:

“Ở ngõ Chi Ma (vùng)! ”

A Cát bảo:

“Nhà mày có bao nhiêu người?”

Người kia đáp:

“Có vợ, con với người ở, cộng sáu người!”

A Cát bảo:

“Bây giờ sẽ thành tám người đó!”

Người kia hỏi:

“Sao lại thế?”

A Cát bảo:

“Vì bây giờ ta thay mày mời hai vị khách tới ở nhà mày độ vài ngày. Nếu mày để rò rỉ ra một chút tin tức gì thì ta đảm bảo nhà mày lập tức sẽ thành không có người nào cả!”

Chàng lạnh lùng bảo thêm:

“Tất nhiên trừ người ở ra!”

Đêm.

Ánh đèn chiếu trên cái đầu trần của Đầu sắt Đại Cương cứ bóng nhẫy lên chẳng khác gì một quả bầu quang dầu vừa được vớt trong thùng dầu ra.

Đầu gã càng bóng lộn, chứng tỏ gã càng đang cao hứng. Tối nay khách chơi đặc biệt đông, nhất là khách đánh bạc đặc biệt đông hơn nữa. Trừ tiền hồ không kể, riêng gã và ba cô vợ bé đã vợ được hơn ngàn lạng bạc.

Hiện giờ trong tay gã đang cầm bài nước “nhị tứ” sáu điểm. Tuy bài chưa thật hay nhưng cũng không dở lắm, ngoài ra còn một quân nữa đang “úm” trong tay cô ba.

Cổ áo cô ba đã mở phanh, hở cả cái cổ trát phấn trắng như tuyết, hai tay ngọc thôn thôn như cọng hành xuân giữ khư khư cây bài “úm”, đưa mắt liếc Đầu sắt hỏi:

“Thế nào?”

Đầu sắt Đại Cương hỏi lại:

“Nàng muốn thế nào?”

Cô ba bảo:

“Vàng sáu bạc năm ghế dài nhỏ”

Tinh thần Đầu sắt Đại Cường bị chấn động, gã reo lên:

“Hay cho quân vàng sáu bạc năm ghế dài nhỏ.”

“Bộp” một tiếng vang lên, nước bài “tứ lục” trong tay gã đã được gã dùng sức mạnh đập bầy lên bàn.

Cô ba mặt mày bỗng tươi roi rói, cứ cười lên khì khì mà bảo:

“Thứ thiếp cần là con khỉ đực của chàng đây!”

Quân bài trong tay cô ba chính là quân “đinh tam”. Đầu sắt cười vang:

“Thứ ta cần cũng chính là con khỉ cái của nàng đấy, vợ chồng ta đúng là một đôi vợ chồng do trời sinh vậy!”

“Đinh tam” cộng với “Tứ lục” là đôi Hầu Vương (vua khỉ) là bài “Chí Tôn Bảo”.

Đầu sắt hét lên:

“Chí Tôn Bảo, ăn sạch làng!”

Gã khuynh cả hai vai đang định vơ toàn bộ số bạc của làng ở trên bàn thì đột nhiên nghe có người lạnh lùng bảo:

“Không ăn được!”

Hồi 14

CÓ CHỖ ĐUA MÀ CÒN NGẠI GÌ

Sòng của cô ba thường mở chiếu bạc, chỉ cần có tiền để thua là có thể vào chơi thoải mái chính vì vậy mà Tam giáo Cửu lưu (từ chỉ chung các tầng lớp người trong xã hội phong kiến Trung Quốc xưa gồm đạo Nho, Phật, Lão cùng Nho gia, đạo gia, âm dương gia, pháp gia, danh gia, mặc gia, tung hoành gia, tạp gia và nông gia. Sau dùng để chỉ chung người trên giang hồ ND), hạng người nào vào đây cũng được.

Gã Đầu sắt Đại Cương lại là kẻ không sợ rắc rối, mà xưa nay cũng chưa hề có ai dám tới đây gây sự. Thế mà người vừa nói xem ra chẳng những là người lạ hoắc mà còn chẳng có chút vẻ gì là con bạc cả. Chàng ta ăn mặc vừa rách rưới vừa bẩn thỉu, cũng không ai thấy chàng ta vào đây lúc nào và bằng cách nào.

Người này trông chẳng ra vẻ gì cả nhưng thái độ thì rất lạnh tanh, nhạt nhẽo bảo:

“Ta không đánh rắm thối đâu mà chỉ là nói đến công đạo thôi!”

Đầu sắt Đại Cương bảo:

“Mày bảo ta ‘Không ăn được’, bằng vào cái gì mà ‘không ăn được’ hử?”

Người kia bảo:

“Mày bằng vào đâu mà đòi ăn cả làng?”

Đầu sắt Đại Cương bảo:

“Bằng vào đôi Hầu Vương đây!”

Người kia lại bảo:

“Chỉ tiếc là quân bài này vào tay mày lại không gọi là Hầu Vương được!”

Đầu sắt Đại Cương dần không nổi lửa giận bốc lên, bảo:

“Thế gọi là gì?”

Người kia bảo:

“Gọi là đồ lợn Chư Bát Giới trọc đầu, phải giam tất cả bàn!”

Đầu sắt Đại Cương biến sắc mặt. Mọi người đều biến sắc mặt vì mọi người đều thấy rõ chàng trai này đến đây cố ý gây chuyện.

Kẻ nào mà to gan đến thế, dám tìm đại ca Đầu sắt để gây sự?

Các anh em của Đầu sắt đều nhảy lên chồm chồm, ào ào hét to:

“Thằng lỏi khốn nạn! Mày họ tên là gì? Nói mau!”

Người kia bảo:

“Tên là A Cát! A Cát vô dụng!”

Tất cả mọi tiếng động đều ngừng bật. Các anh em toàn thành dĩ nhiên đều nghe đến cái tên A Cát vô dụng rồi!

Đầu sắt Đại Cương bỗng cười vang bảo:

“Giỏi! Chú em giỏi! Chú mày ra giống người đó, thế mới dám tìm đến cửa này chứ!”

A Cát bảo:

“Chẳng qua ta chỉ muốn đến xem thôi!”

Đầu sắt Đại Cương bảo:

“Xem cái gì?”

A Cát bảo:

“Xem cái đầu mày, xem có phải đầu sắt thật không!”

Đầu sắt Đại Cương cười ồ lên bảo:

“Được! Ông mày sẽ cho mày được mở rộng tầm mắt!”

Cả cái mặt bàn nguyên bằng tấm đá Đại Lý chỉ loáng một cái đã bị gã nhấc bổng lên. Cái bàn phải nặng đến bảy tám chục cân nằm trên tay Đầu sắt cứ như cái bàn giấy vậy.

Đá cũng có nhiều loại. Đá Đại Lý không chỉ là loại đá có tiếng vào bậc nhất mà còn là loại đá cứng rắn cũng vào bậc nhất, thế mà gã dùng đầu húc lên một cái mạnh.

Chỉ nghe “bốp” một tiếng, tấm đá Đại Lý dày hơn cái bánh chưng đã bị đầu gã húc cho vỡ tan. Còn đầu gã vẫn bóng lên lòng lọng, cứ y như quả bầu quang dầu vừa vớt trong thùng dầu ra.

Anh em, đệ tử lập tức cao giọng khen ngợi:

“Giỏi!”

Đợi tiếng hò reo ngừng, A Cát mới thùng thảng bảo:

“Giỏi... giỏi... giỏi thay cái đầu lợn của Chư Bát Giới!”

Đang dương dương đắc ý, nghe vậy mặt gã Đầu sắt biến đổi sắc, giận dữ gầm lên:

“Mày nói cái gì?”

A Cát bảo:

“Ta bảo mày là đồ Chư Bát Giới, vì trừ đồ lợn ra làm gì có ai ngu đến độ húc đầu vào đá bao giờ!”

Đầu sắt Đại Cương cười nanh ác bảo:

“Thế ta cần húc cái gì? Húc vào mày nhé!”

A Cát bảo:

“Được!”

Tiếng “được” vừa thốt ra, Đầu sắt đã như hổ dữ chồm tới túm lấy vai A Cát nhấc bổng chàng lên cao y như giờ cái bàn khi nãy. Đầu sắt Đại Cương không chỉ có công phu đầu lợi hại mà các động tác vừa kể chẳng những đã rất nhanh mà còn rất chuẩn xác. Gã biết bây giờ không phải húc bàn mà là húc kẻ địch có chân có tay hẳn hoi vì vậy vừa ra tay, gã đã túm lấy huyết Kiên Tinh của A Cát, trước hết làm cho chàng hết động cựa đã rồi mới húc đầu sau.

Chưa có ai chịu nổi đòn húc của cái đầu sắt của gã. Coi bộ lần này tên A Cát vô dụng sẽ lập tức biến thành A Cát hết sống ngay.

Anh em xung quanh to hòng hò hét cổ vũ nhưng lần này tiếng hò hét đã im bật rất nhanh vì A Cát Cát không bị húc cho nát bét mà đầu sắt của Đầu sắt Đại Cương lại bị vỡ tan.

Bị một quyền đâm vỡ tan! Bất kỳ ai đã bị túm huyết Kiên Tinh thì hai tay hết bề hoạt động. Thế mà không ngờ tay A Cát vẫn hoạt động được!

Đầu của Đầu sắt Đại Cương từng dùng chùy sắt đập không vỡ thế mà chịu không nổi một cái vỗ nhẹ của A Cát vô dụng!

Tiếng gào thê thảm và mọi sự giãy giụa đã ngừng cả, trong nhà không khí ngột ngạt.

A Cát đứng đó không nhúc nhích, đôi mắt đen láy hoàn toàn không biểu lộ chút tình cảm tựa hồ sâu không có đáy.

Mọi người đều nhìn chàng. Trên mình mọi người đều đeo vũ khí nhưng không ai dám ra tay.

Chàng A Cát vô dụng này đã khiến cho đám anh em suốt ngày quen với đầu rơi máu chảy dưới lưỡi đao bỗng đứng trong lòng nổi lên nỗi khiếp sợ không sao hiểu nổi.

Anh chàng này thật tình là ai?

Chàng ta giết người rồi tại sao có thể lạnh tanh như vậy?

Trước nay chàng ta giết đã bao người? Giờ đây trong lòng chàng ta nghĩ gì?

Không một ai có thể nhìn thấy trong lòng chàng đang buồn phiền:

“Ta lại giết người rồi! Tại sao ta lại phải giết người như vậy?”

Gió thu thổi tung giấy dán cửa sổ. Cuối cùng A Cát ngẩng đầu lên mới phát hiện ra trước mặt mình có một người đàn bà đang đứng, người đàn bà rất đẹp có vẻ quyến rũ mê người khó nói thành lời.

Chàng biết đây là cô ba vợ Đầu sắt. Cô ta đứng rất gần chàng đang chăm chú nhìn chàng từ rất lâu, trong ánh mắt ánh lên một vẻ gì rất lạ, đặc biệt lạ, không phải buồn thương, không phải thù hận mà có vẻ đến mấy phần kinh lạ và mê mẩn.

Người đẩy nhà len lén rút hết, chỉ còn mỗi người đàn bà là không đi.

A Cát lạnh lùng bảo:

“Ta đã giết chồng của cô!”

Cô ba bảo:

“Chàng chẳng giết anh ấy thì sớm muộn anh ấy cũng chết dưới tay người khác thôi!”

Giọng cô ta bình tĩnh đến gần như lạnh lùng tàn nhẫn:

“Hạng người như anh ấy trời sinh ra đã mang mầm mống giết người rồi!”

A Cát bảo:

“Ta cũng rất có thể giết cô, sao không bỏ đi sớm đi!”

Cô ba bảo:

“Người cần bỏ đi là chàng!”

A Cát cười nhạt.

Cô ba lại bảo:

“Chàng giết Đầu sắt, Ông Chủ Lớn quyết chẳng tha chàng đâu!”

A Cát bảo: “Thì ta đang cốt đợi hăn đây!”

Cô ba nhìn A Cát ánh mắt càng có vẻ kỳ lạ bỗng cô kêu lên:

“Em nhận ra chàng rồi! Nhất định trước kia em đã gặp chàng!”

A Cát bảo:

“Nhất định cô nhận lầm người rồi!”

Cô ba bảo:

“Tuyệt nhiên không lầm!”

Cô nói rất khẳng định:

“Em là một kỹ nữ, từ lúc mười bốn tuổi đã làm kỹ nữ rồi, cũng chẳng nhớ đã từng tiếp qua bao nhiêu đàn ông, nhưng hạng đàn ông như chàng thì không nhiều đâu!”

Ánh mắt A Cát bỗng sinh ra một biểu hiện kỳ lạ thoáng qua rất nhanh, rồi chàng từ tốn bỏ đi. Cô ba nhìn theo bóng lưng chàng, mắt chợt lóe lên rồi cao giọng bảo:

“Em nghĩ ra rồi, chàng là...”

Cô nói không trọn câu vì A Cát đã quay ngoắt lại nhanh như điện chớp, bịt chặt lấy miệng cô rồi ôm eo cô xốc lên.

Chàng không có ý định giết người đàn bà này nhưng chàng nhất định phải bịt miệng cô lại. Cô tuyệt không được để lộ bí mật của chàng cho bất kỳ ai biết!

Trong phòng ngủ ánh đèn êm dịu.

A Cát vút cô ba lên giường. Cô ba cứ nằm ngửa trên giường mà nhìn A Cát, trong mắt bỗng ngân ngấn lệ, nói giọng thảm đạm:

“Sao chàng lại biến đổi hình dạng đến thế này, làm sao lại biến đổi đến cơ sự này?”

A Cát bảo:

“Ai mà chẳng thay đổi!”

Cô ba bảo:

“Nhưng dù biến đổi thế nào thiếp vẫn nhận được ra chàng!”

Cô nuốt nước mắt nói tiếp:

“Chàng có hay chăng, trong cuộc đời này của thiếp, người đàn ông thiếp thật sự yêu thích chỉ duy nhất có chàng... Chắc chàng chẳng thể nào hay biết vì thiếp cũng chỉ là một trong đám đông vô số phụ nữ của chàng, hơn nữa thiếp lại còn là một con điểm hạ tiện...”

A Cát trầm ngâm rất lâu, giọng nói bỗng trở nên mềm dịu ấm áp hẳn:

“Ta vẫn nhớ nàng, nàng là Kim Lan Hoa!”

Cô ba nhìn A Cát rồi bỗng khóc lên đau đớn, thất thanh rồi chồm dậy ôm chầm lấy A Cát:

“Chỉ cần chàng còn nhận ra thiếp, thiếp có chết cũng cam lòng!”

A Cát bảo:

“Thế mà ta lại hy vọng người khác quên ta đi!”

Cô ôm riết lấy chàng, mắt đầm lệ chảy dài lên mặt chàng:

“Thiếp hiểu rồi! Nhất định thiếp nghe lời chàng, tuyệt không bao giờ làm lộ bí mật của chàng. Thà chết chứ không bao giờ nói ra!”

Trong đời Lão Chủ Lớn có ba điều đặc ý nhất, một trong ba điều ấy là lão có chiếc giường lớn bậc nhất thế gian.

Chẳng những giường lớn mà còn kỳ diệu nhất, hoa lệ nhất. Dù có đi tới đâu cũng khó có thể tìm thấy chiếc thứ hai.

Không hề nói quá lên đâu! Đó chính là sự thực!

Giờ là buổi sáng, Lão Chủ Lớn còn nằm chềnh ềnh trên giường. Chín nàng hầu được lão yêu quý nhất cũng còn nằm bồi tiếp lão ở trên giường.

Một cô hầu gái rón rén đi vào, lí nhí bảo:

“Diệp tiên sinh bảo có việc khẩn cấp nhất định xin vào gặp ông chủ.”

Lão Chủ Lớn định ngồi dậy nhưng lại nằm vật ra bảo:

“Cho ông ta vào!”

Đám hầu thiếp của lão vội phản đối:

“Chúng em đang thế này, sao chàng lại cho đàn ông khác vào đây!”

Lão Chủ Lớn mỉm cười:

“Người đàn ông này không sao cả!”

Một cô hỏi:

“Sao thế ạ?”

Lão Chủ Lớn đáp ơ hờ:

“Vì đối với ta gã còn hữu dụng hơn cả chín nàng cộng lại!”

Tuy suốt cả đêm không chợp được mắt, xem ra vẻ mặt Trúc Diệp Thanh vẫn bưng bưng không có một chút nào mệt mỏi.

Lão Chủ Lớn vẫn thường khen Trúc Diệp Thanh tinh lực dồi dào giống như chiếc máy dẹt, chỉ cần ông chủ muốn “máy chạy” là gã hoạt động không ngừng.

Gã gục đầu đứng trước giường Lão Chủ Lớn mắt không liếc xéo, trên giường ngồn ngộn chín cô gái đẹp như hoa tựa ngọc, xem con mắt gã quả là không một giây ngó ngang đến các nàng, chỉ riêng điểm này, Lão Chủ Lớn đã rất hài lòng.

Lão cho Trúc Diệp Thanh ngồi xuống rồi mới hỏi:

“Người nói có việc khẩn cấp phải trình báo, đó là việc gì vậy?”

Tuy đã vâng lệnh ngồi xuống nhưng Trúc Diệp Thanh lại đứng bật dậy, gục đầu bẩm: “A Cát phát hiện ra đường dây tai mắt của tôi bố trí quanh nhà nó nên đã dắt anh em nhà Miêu Tử đi rồi!”

Đầu gã gục xuống càng thấp nữa:

“Đây là lỗi sơ hở của tôi, tôi đã đánh giá thấp tên A Cát vô dụng, xin ông chủ trách phạt thật nghiêm tội của tôi!”

Trước hết gã dùng lời lẽ đơn giản cần thiết kể rõ sự việc đã xảy ra sau đó nhận lỗi của mình và tự xin trách phạt. Đây là tác phong làm việc nhất quán của gã. Xưa nay gã không che dấu sai phạm của mình, càng không đổ

vấy trách nhiệm sang người khác. Chính tác phong này được Lão Chủ Lớn ưa thích nhất, vì vậy tuy hai đạo lông mày cau lại song giọng Lão Chủ Lớn vẫn không hề nghiêm khắc:

“Con người nào khi làm việc chẳng có lúc sai hỏng, người cứ ngồi xuống trước rồi nói!”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Dạ!”

Đợi gã ngồi xong, Lão Chủ Lớn mới hỏi:

“Việc này xảy ra lúc nào?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Đêm qua, khoảng trước sau giờ Tý!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Đến tận giờ người vẫn chưa tìm ra chúng ư?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Hành tung của A Cát thì chúng tôi biết rồi, còn tung tích của anh em nhà Miêu Tử thì chưa rõ!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“A Cát ở đâu?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Ở chỗ cô ba nhà Đại Cường.”

Lão Chủ Lớn sầm mặt xuống bảo:

“Đầu sắt Đại Cường đã bị...”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Dạ.”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Nó đi lúc nào?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Quá giờ Tý không lâu.”

Vẻ mặt Lão Chủ Lớn càng khó coi:

“Chỉ trong có nửa giờ mà có thể giấu kín được hai con người sống như anh em Miêu Tử, thế mà các người sục sạo trọn một đêm mà không tìm ra?”

Trúc Diệp Thanh lại đứng dậy, gục mặt bảo:

“Trong thành những chỗ có thể giấu được anh em nhà Miêu Tử cũng không nhiều, tôi đã phái người đi tra soát những nơi có khả năng giấu người nhưng không ai thấy bọn chúng đâu cả!”

Lão Chủ Lớn cười nhạt:

“Thật không ngờ cái thằng A Cát vô dụng mà đến người đấu cũng không lại!”

Trúc Diệp Thanh đâu dám hé răng.

Lần này thì Lão Chủ Lớn không cho gã ngồi xuống nữa. Rất lâu sau lão mới từ tốn hỏi:

“Đầu sắt có thật bị gã chính tay đánh chết không?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Theo các con bạc có mặt tại chỗ kể, chỉ có một quyền gã đã đánh bẹp đầu Đầu sắt Đại Cường!”

Sắc mặt Lão Chủ Lớn thay đổi mãi rồi bảo:

“Có ai nhìn thấy gã dùng công phu gì không?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Không ạ!”

Rồi gã bổ sung thêm:

“Chỉ vì không ai biết về võ công và lai lịch của gã nên có thể thấy gã A Cát này tất phải có lai lịch lớn lắm đây!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Gần đây trên giang hồ có ai bỗng mất tung tích không?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Điểm này tôi cũng cho điều tra rồi. Gần đây các cao thủ võ lâm mất tung tích chỉ có tên đại đạo Triệu Độc Hành, Thiên Sát Tinh Chiến Không và kiếm khách Yến Thập Tam.”

Lão Chủ Lớn lại cau mày. Tiếng tăm ba người này tất nhiên lão đã biết.

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Nhưng vóc dáng, diện mạo, tuổi tác của cả ba người này chẳng có một điểm nào phù hợp với A Cát cả!”

Lão Chủ Lớn cười nhạt bảo:

“Thế chẳng lẽ con người này từ trên trời rơi xuống à? Hay gã từ dưới đất chui lên?”

Bổng lão nắm chặt tay quyền dùng sức giáng xuống chiếc ghế đặt ở đầu giường nghiêm giọng bảo:

“Bất kể gã từ đâu tới, trước hết cứ phải khử gã đi đã. Người đã chết rồi bất tất phải truy xét lai lịch!”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Dạ!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Bất kể người muốn dùng cách gì, bất kể chi phí hết bao nhiêu tiền, ta chỉ cần cái mạng gã thôi!”

Trúc Diệp Thanh đáp lại:

“Dạ!”

Lệnh của Lão Chủ Lớn phải chấp hành ngay lập tức, nhưng lần này Trúc Diệp Thanh vẫn chưa đi. Hiện tượng này xưa nay chưa từng xảy ra bao giờ. Lão Chủ Lớn nổi giận:

“Chẳng lẽ người còn gì muốn nói nữa ư?”

Trúc Diệp Thanh ngần ngừ rồi cuối cùng cố lấy can đảm bảo:

“Gã người đơn thể độc, nếu chúng ta muốn lấy mạng gã không phải là khó nhưng sự hy sinh của chúng ta tất phải là rất nặng!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Ý người là muốn ta mua đao về chứ gì?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Gã dám hết sức vì anh em nhà Miêu Tử chỉ vì anh em nhà ấy có một chút ân tình với gã. Nếu Ông Chủ Lớn xử với gã tốt một chút, biết đâu gã lại chẳng dám liều mình vì ông chủ!”

Lão Chủ Lớn trầm ngâm giây lâu, sắc mặt dần ôn hòa trở lại và hỏi:

“Người cho rằng chúng ta có thể mua được gã chẳng?”

Trúc Diệp Thanh:

“Mỗi con người đều có giá cả, ít nhất chúng ta cũng nên thử xem sao!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Ai đi?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Tôi nghĩ tự mình nên đi một chuyến!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Một khi gã đã là cây đao tuốt ra khỏi vỏ chắc gì chạm phải mà không chảy máu, người hà tất phải mạo hiểm đi làm gì!”

Trúc Diệp Thanh thừa cơ bảo:

“Tất cả con người tôi từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài đều thuộc ông chủ cả, huống gì mấy giọt máu thì sá kể gì!”

Lão Chủ Lớn bỗng nhảy xuống giường tóm lấy tay Trúc Diệp Thanh bảo:

“Ta không có con trai, người là con trai ta, người phải hết sức cẩn thận!”

Trúc Diệp Thanh cúi đầu, giọt lệ nóng hổi dường như tràn đầy khóe mắt mà ứa ra khiến những người đứng bên cạnh nhìn cũng phải cảm động.

Đợi gã lui ra rồi, Lão Chủ Lớn mới thở ra một hơi dài bảo bọn thiếp yêu:

“Giờ thì các người thấy rồi chứ, gã đối với ta chẳng phải là hữu dụng hơn cả lũ các người không?”

Một cô khóe miệng có nốt ruồi, khóe mắt lúng liếng đa tình bỗng bảo:

“Em chỉ thấy có mỗi một điểm!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Điểm nào?”

Cô gái đáp:

“Quả thực gã hơn chín chị em chúng em cái tài võ mông ngựa!” (ý chỉ tài bợ đỡ, nịnh hót ND)

Lão Chủ Lớn cười phá lên bảo:

“Nói được lắm, nói hay lắm!”

Tiếng cười của lão chợt ngưng bật, đăm đăm nhìn cô gái bảo:

“Ta muốn bảo người làm một việc này người có chịu làm không?”

Cô gái nọ được dịp trở tài ông ọ, quấn chặt lấy Lão Chủ Lớn như rắn quấn và bảo:

“Ông muốn em làm gì?”

Lão Chủ Lớn cười nhạt bảo:

“Ta muốn bắt đầu từ đêm nay trở đi người đi ngủ với gã!”

A Cát đang ngủ vui. Chàng đã quá mệt mỏi, quá cần ngủ vì còn quá nhiều việc chờ chàng làm mà thể lực của chàng cần phải được phục hồi...

Khi chàng tỉnh lại thì Kim Lan Hoa vẫn ở cạnh chàng, đang dương mắt ngắm chàng mà trong mắt chan chứa tình cảm dịu êm.

A Cát nhắm mắt lại bảo:

“Cả đêm hôm qua không có ai tới ư?”

Kim Lan Hoa đáp:

“Không có ai!”

Cơ bắp toàn thân A Cát được thả lỏng nhưng trong tim lại bị xiết chặt.

Chàng hiểu là giây phút giông bão sắp xảy tới thông thường là lúc ngọt ngào nhất.

Cũng giống như trời trước lúc bình minh là giờ phút tăm tối nhất.

Sau đây sẽ chuyển biến thế nào đây? Kết quả cuối cùng sẽ ra sao? Chàng chẳng biết chút nào!

Chàng biết sự việc này bây giờ đã đổ hết lên đầu chàng và chàng không thể buông tay được nữa. Vì chỉ cần chàng lỏng tay một chút thì Lão Miêu Tử, cô bé, Kim Lan Hoa đều chết là chắc chắn!

Còn trọng yếu hơn nữa là trong thành này còn biết bao người như bọn họ đang nằm trong lò lửa đỏ chờ chàng giúp đỡ.

Ngoài cửa sổ bỗng có tiếng chân người. Tiếng chân nặng nề, tựa hồ cố ý để người ta nghe thấy sau đó A Cát thấy có người ho hắng.

Chàng đợi người đó vào nhưng đợi mãi rất lâu và bên ngoài trở lại hoàn toàn yên tĩnh như cũ. Sắc mặt Kim Lan Hoa tái nhợt. Cô đoán không ra người không lộ mặt là ai nhưng người này dám đến đối mặt với người võ một cái bẹp nát cái “đầu sắt” thì phải có chỗ đáng nể.

A Cát vỗ vỗ đầu cô rồi chậm chậm đứng dậy, mặc quần áo vào. Chàng cảm thấy con người đứng đợi bên ngoài kia đúng là người khó đối phó nhất!

HỒI 15

VIỆC ĐỜI BẤT THƯỜNG

Xác của Đầu sắt đã được thu về. Nước bài cuối cùng trong đời đạt “Chí Tôn Bảo” của gã vẫn đặt trên bàn.

Trúc Diệp Thanh ngồi bên bàn dùng tay khe khẽ gõ trên mấy lá bài rồi mỉm cười bảo:

“Nghe nói trong đời người đạt nước bài ‘Chí Tôn Bảo’ này vạn người chỉ có một lần cơ hội, ý tứ muốn nói là hàng ngày cho người đổ bài cừ đến đều trong năm mươi năm thì cơ hội đạt nước bài này có nhiều cũng không quá ba chục lần.”

Gã đâu phải nói một mình vì gã biết A Cát đang đi từ trong ra và đang lặng lẽ nhìn gã.

Trúc Diệp Thanh mỉm cười lại nói:

“Vì thế bất kỳ ai đổ được nước bài này thì vận khí của người ấy sẽ rất hay!”

A Cát nói ngay:

“Thế mà người tối qua đổ được nước bài này vận khí lại chẳng ra gì!”

Trúc Diệp Thanh thở dài bảo:

“Đó cũng là điều tôi định nói việc đời thật bất thường, đời người thật vô thường, liệu ai có thể giữ mãi được vận may cho mình!”

Gã ngẩng đầu dăm dăm nhìn A Cát rồi ôn tồn bảo:

“Vì vậy người ta hễ có thời cơ thì phải nắm chắc ngay lấy, chớ nên bỏ lỡ!”

A Cát hỏi:

“Người muốn nói gì?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Tôi muốn bảo là thời vận của các hạ đã tới!”

A Cát hỏi:

“Thời vận nào?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Người đời bôn ba vất vả cả một đời cốt để tìm kiếm cái gì? Chẳng qua chỉ có hai chữ ‘danh, lợi’ mà thôi!”

Gã mỉm cười nói tiếp:

“Hiện giờ các hạ đang có cơ hội, một cơ hội đáng mừng, đáng vui.”

A Cát đắm đắm nhìn Trúc Diệp Thanh, nhưng cũng chẳng khác gì nhìn vào một bức tường, bỗng chàng hỏi:

“Người là Trúc Diệp Thanh?”

Trúc Diệp Thanh vẫn mỉm cười bảo:

“Tôi họ Diệp, tên là Diệp Thanh Trúc, nhưng mọi người lại ưa gọi là Trúc Diệp Thanh.”

Gã vẫn mỉm cười, nụ cười hơi có vẻ kỳ quái.

A Cát bảo:

“Phải chăng là Lão Chủ Lớn phái người tới?”

Trúc Diệp Thanh thừa nhận.

A Cát bảo:

“Thế thì ta phải cho người biết một điều!”

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Điều gì vậy?”

A Cát nói:

“Một con người suốt đời vẫy vùng phần đất có khi lại chẳng vì hai chữ ‘danh lợi’ như người nói đâu!”

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Ngoài hai chữ đó ra hỏi còn chữ gì nữa?”

A Cát bảo:

“Cũng hai chữ: ‘Lý tưởng’!”

Trúc Diệp Thanh nói:

“Lý tưởng”?

Quả thật gã không hiểu rõ ý tứ của hai chữ này:

“Thật sự chàng muốn thế nào?”

A Cát bảo:

“Ta muốn mọi người đều được tự do sống những ngày như mình mong ước!”

Chàng biết ý nghĩa câu này, Trúc Diệp Thanh chắc là không hiểu nổi, bèn giải thích: “Tuy có một số kẻ bán rẻ thân mình nhưng cũng có những người nguyện ý chịu nghèo khổ, vì họ thấy tâm hồn yên ổn nên có chịu khổ một chút cũng chẳng quan hệ gì!”

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Thật có loại người ấy ư?”

A Cát bảo:

“Ta có rất nhiều bè bạn đều là loại người ấy, lại còn vô vàn người khác nữa cũng như vậy. Chỉ đáng tiếc là các người không chịu để họ tự sống cuộc đời của mình vì vậy...”

Trúc Diệp Thanh hỏi ngay:

“Vì vậy thế nào?”

A Cát đáp:

“Vì vậy các người muốn ta đi thì chỉ có một điều kiện...”

Trúc Diệp Thanh lại hỏi ngay:

“Điều kiện thế nào?”

A Cát đáp:

“Chỉ cần các người buông tha những người ấy thì ta cũng buông tha các người, chỉ cần Lão Chủ Lớn tự miệng nói lời đáp ứng yêu cầu của ta, không ép buộc bất cứ ai làm bất cứ chuyện gì nữa thì ta lập tức đi ngay!”

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Chàng muốn Ông Chủ Lớn tận mặt nói lên điều đó?”

A Cát đáp:

“Nhất định thế!”

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Mười vạn lượng bạc có thể thay đổi được điều kiện này không?”

A Cát đáp gọn:

“Không được!”

Trúc Diệp Thanh ngẫm nghĩ rồi từ tốn bảo:

“Chàng thật có ý muốn gặp Ông Chủ Lớn?”

A Cát bảo:

“Hôm nay ta có ý muốn gặp lão ta!”

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Gặp ở đâu?”

A Cát đáp:

“Tùy lão!”

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Ở chỗ mục Cả Hàn được không?”

A Cát đáp:

“Được!”

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Gặp vào giờ ăn cơm tối được không?”

A Cát đáp:

“Được!”

Trúc Diệp Thanh đứng dậy chuẩn bị đi bỗng y lại mỉm cười bảo:

“Tôi quên chưa hỏi quý tính đại danh của chàng!”

A Cát đáp gọn:

“Ta là A Cát, A Cát vô dụng!”

Trúc Diệp Thanh không hỏi thêm chỉ quấy quả bỏ đi ngay.

Nhìn theo Trúc Diệp Thanh bỏ đi rồi quay lại nhìn nhóm bài “Chí Tôn Bảo”, A Cát trầm ngâm rất lâu. Chàng đang ngẫm nghĩ về lời Trúc Diệp Thanh nói khi nãy: “...người ta hễ có thời cơ thì phải nắm chắc ngay lấy, chớ nên bỏ lỡ.”

Cơ hội bọn chúng dành cho chàng là cơ hội gì đây?

Chàng không nghĩ nữa vì chàng chợt nghĩ đến một việc đáng sợ: quả nhân khi chàng xông vào trong phòng ngủ thì đúng là Kim Lan Hoa đã mất tích!

Lão Chủ Lớn ngồi chễm chệ trên cái ghế bành to rộng thoải mái của lão đăm đăm nhìn Trúc Diệp Thanh đứng trước mặt, trong lòng bỗng cảm thấy

có chút xin lỗi ngầm. Con người này đã làm việc cho lão 6 năm nay, làm việc cực kỳ vất vả so với bất kỳ ai mà hưởng thụ lại quá ít so với bất kỳ ai!

Giờ đây gã suốt đêm không chợp mắt, cơm nước chẳng kịp nuốt miếng mà không hề để lộ ra một chút vẻ gì là mệt nhọc uể oải, cứ như được làm việc cho ông chủ đã là vinh dự và là niềm động viên lớn nhất đối với gã vậy!

“Những người trung thành vô hạn thế này bây giờ ngày càng hiếm gặp!”

Lão Chủ Lớn ngầm thở dài trong lòng rồi mới hỏi:

“Người gặp A Cát rồi à?”

Trúc Diệp Thanh gật đầu bảo:

“Con người này đúng như cây đào đã rút ra khỏi vỏ mà lại là cây khoái đào!”

Lão Chủ Lớn nói:

“Người đã mua được nó về chưa?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Hiện giờ thì chưa!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Phải chăng gã đòi giá tiền quá cao?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Tôi đã mang theo mười vạn lạng ngân phiếu nhưng vừa gặp gã thì biết ngay là có mang theo gấp mười cũng chẳng làm gì!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Tại sao?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Khi tôi đến nơi trên bàn vẫn chất đầy bạc lạng mà gã không hề mót tới, thậm chí còn không cả thèm liếc qua!”

Gã bổ sung thêm:

“Gã nghèo đến độ cơm chẳng có mà ăn mà không thèm liếc mắt vào đồng bạc lớn như thế, qua đó có thể thấy, cái mà gã cần không phải chỉ bằng ấy!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Thế gã cần gì?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Gã đòi có mỗi một điều kiện là bảo chúng ta để mọi người được sống tự do qua ngày như họ muốn!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Thế là ý làm sao?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Ý tứ gã muốn bảo chúng ta hãy buông tay, tất cả các vụ làm ăn của chúng ta phải dừng!”

Lão Chủ Lớn sầm mặt.

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Gã còn muốn gặp mặt ông chủ, tự ông chủ đáp ứng điều kiện của gã”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Thế người bảo sao?”

Trúc Diệp Thanh nói:

“Tôi đã thay mặt ông chủ ước hẹn với gã tối nay gặp gỡ ở chỗ nhà mù Cả Hàn!”

Trong mắt Lão Chủ Lớn lộ sắc giận, lão lạnh lùng bảo:

“Người biến đổi thành thay ta giải quyết mọi việc từ bao giờ vậy?”

Trúc Diệp Thanh gục đầu bảo:

“Làm gì có ai dám làm chủ mọi việc thay ông chủ!”

Lão Chủ Lớn buông sông:

“Còn người?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Tôi chẳng qua chỉ thay ông chủ thắt một cái thòng lọng để nó tự chui đầu vào thôi!”

Lão Chủ Lớn đổi tư thế ngồi, thần sắc trên mặt cũng ôn hòa đi nhiều.

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Khi tôi đàm phán với gã ở nhà ngoài thì bỗng phát hiện một sự lạ!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Sự gì?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Tôi phát hiện ra cô ba nhà Đầu sắt cứ lấp ló nhìn trộm đằng sau khe cửa mà toàn chăm chăm nhìn vào gã, tỏ vẻ rất bối rối rất lo lắng cho gã.”

Bàn tay Lão Chủ Lớn nắm chặt lại, lão bảo:

“Thế con đàn bà ấy Đầu sắt mang ở đâu về?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Người đàn bà này tên là Kim Lan Hoa vốn là danh kỹ nổi tiếng cả một giải Hoài Dương. Rất nhiều người nổi tiếng trên chốn giang hồ đã từng làm khách vào màn của nàng này!”

Mắt Lão Chủ Lớn chợt lóe sáng, lão bảo:

“Người cho rằng con này nhận được ra gã A Cát vô dụng đó ư?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Không chỉ nhận ra mà còn là quen thân đã lâu!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Như thế thì nhất định biết lai lịch của A Cát hử?”

Trúc Diệp Thanh khẳng định:

“Nhất định!”

Lão Chủ Lớn nhìn Trúc Diệp Thanh bảo:

“Hiện nay đương nhiên là thị không còn ở nơi gã A Cát chứ?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Dĩ nhiên là không rồi!”

Lão Chủ Lớn hài lòng thở ra một hơi dài bảo:

“Thị ở đâu?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Ở ngoài kia, cùng anh em nhà Miêu Tử ở một chỗ.”

Lão Chủ Lớn mắt càng sáng lên bảo:

“Người làm sao mà tìm ra bọn chúng?”

Trúc Diệp Thanh trả lời:

“Tôi cho tìm những nơi chúng có thể ẩn nấp được khắp trong toàn thành nhưng vẫn tìm không ra...”

Lão Chủ Lớn lay động ánh mắt:

“Vì vậy người tìm ở nơi ít khả năng trốn nhất chứ gì?”

Mắt Trúc Diệp Thanh lộ vẻ cung kính và khâm phục, đáp:

“Những gì tôi nghĩ ra dĩ nhiên đều nằm trong sự tính toán của ông chủ cả rồi...”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Thế người tìm bọn chúng ở đâu ra?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Hai tên tôi sai đi nghe ngóng có một đứa tên là Đại Ngưu, tuy tinh ranh nhưng lại nhát gan và là thằng đàn ông rất lo lắng cho gia đình, tiền kiếm được phần lớn đều vác về nhà...”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Vì vậy người mới nghĩ A Cát rất có khả năng lợi dụng điểm này để bắt chẹt Đại Ngưu đem Miêu Tử và con em nó giấu trong nhà chứ gì!”

Trúc Diệp Thanh nói:

“Tôi chỉ nghĩ đến chuyện hai con người lớn tướng còn sống sờ sờ ra đó làm sao lại có thể bỗng không mất tăm mất tích cho được!”

Lão Chủ Lớn mỉm cười bảo:

“Ngón này gã A Cát chơi cũng rất thông minh, chỉ đáng tiếc gã không ngờ ở chỗ ta lại có người còn thông minh hơn gã!”

Thái độ của Trúc Diệp Thanh càng cung kính hơn nữa, đầu càng cúi gục mà bảo:

“Giờ đây trước hết chúng ta chỉ cần moi ở miệng Kim Lan Hoa ra lai lịch của gã rồi dùng tên Miêu Tử và em gái gã làm mồi câu nhử, há lại sợ gã chẳng ngoan ngoãn đút đầu vào thòng lọng của ta ư!”

Lão Chủ Lớn cười càng hí hửng bảo:

“Thế thì hay quá!”

Trúc Diệp Thanh lại bảo:

“Nhưng chỉ sợ Kim Lan Hoa không chịu nói thực thôi!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Thị chẳng phải là con điểm ư?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Phải!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Người đã từng thấy một con điểm chung tình bao giờ chưa?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Chưa ạ!”

Lão Chủ Lớn cũng bảo:

“Ta cũng chưa!”

Tấm trải giường trắng như tuyết, sạch tinh, vẫn còn mang mùi hương của Kim Lan Hoa. A Cát xé tấm khăn trải giường ra thành từng giải vải quần chặt quanh những vết thương trên mình. A Cát thừa biết Lão Chủ Lớn không đời nào chịu chấp nhận điều kiện của chàng đề ra và chàng cũng thừa hiểu đêm nay tất phải xảy ra một trường ác chiến.

Tuy vậy chàng chẳng bận tâm đến những chuyện đó nhưng chàng không thể không nghĩ đến Kim Lan Hoa.

“Nhất định thiếp nghe lời chàng, thà chết chứ tuyệt không bao giờ làm lộ bí mật của chàng!”

Ngấn lệ của cô đọng trên mặt chàng tuy đã khô nhưng giọng nói của cô dường như vẫn phảng phất bên tai chàng. Những lời ấy liệu chàng có thể tin được không? Một con người ngay bản thân mình còn đem bán liệu có ai dám tin người ấy thà chết chứ không chịu bán người khác?

A Cát dùng sức buộc nút những giải vải quần quanh mình lại. Trong lòng chàng cũng có nhiều nút buộc, ngàn vạn nút buộc, toàn những nút không cởi ra được vì chàng đâu phải là người từ trên trời rơi xuống nên dĩ nhiên chàng cũng phải có quá khứ của mình. Trong một số những ngày đã trôi qua ấy chàng từng trải qua đau thương, trải qua vui sướng và có cả đàn bà. Xưa nay chàng chưa bao giờ tín nhiệm một người phụ nữ nào. Trong mắt chàng, đàn bà đều như con mèo ngoan ngoãn luồn vào lòng chàng. Khi chàng chán ghét thì chàng vứt bỏ họ như vứt bỏ rác cưỡi.

Về điểm này xưa nay chàng không hề giấu giếm và cũng không hề áy náy vì chàng toàn cho rằng trời sinh ra chàng để được hưởng sự sủng ái của phụ nữ.

Nếu có phụ nữ nào yêu chàng, yêu chàng đến chết, yêu đến nỗi hận không chết trong lòng chàng thì chàng lại cho rằng đáng đời người đàn bà

ấy.

Vì vậy bây giờ Kim Lan Hoa có bán đứng chàng thì chàng cũng sẽ cho rằng đáng đời mình. Chàng chẳng cần bận tâm một chút nào. Vì chàng đã sẵn sàng liều mình rồi mà!

Một con người, một mạng sống, bất kể mạng sống ra sao chỉ cần người ấy sẵn sàng liều mạng rồi thì còn có gì đáng phải bận tâm?

“Có thật chàng không hề để ý không?”

“Trong lòng chàng có nỗi đau ẩn giấu nào đó không thể nói lộ ra với ai hay không?”

“Có phải chàng từng đã bị vết thương nào đó không thể nào bao giờ chữa lành không?”

Ai hay những nỗi niềm trên?

Ngay đến bản thân chàng tựa hồ đã quên lãng cả.

Hoặc giả chàng đang toàn tâm toàn ý hy vọng mình có thể lãng quên thì cũng liệu có ai hay?

Bên bàn có ba người ngồi. Lão Chủ Lớn, Trúc Diệp Thanh và Kim Lan Hoa. Lão Chủ Lớn không hề mở miệng.

Chưa đến lúc cần thiết, lão đâu cần ra lời. Có người nói thay những điều lão định nói thì hà tất lão phải nói?

Bao giờ mở lời trước lại chẳng là Trúc Diệp Thanh.

Giọng gã nói rất ôn tồn dịu dàng:

“Đây là hạt trân châu tốt nhất. Người đàn bà đẹp đeo nó lên mình dĩ nhiên chỉ có càng đẹp thêm, người phụ nữ dù không đẹp mà đeo vào thì cũng sẽ có nhiều đàn ông cảm thấy sao họ lại đột ngột biến thành đẹp như thế!”

Kim Lan Hoa bảo:

“Tôi biết rồi!”

Trúc Diệp Thanh lại nói:

“Cô đã là người đàn bà đẹp lắm rồi, nhưng người đàn bà nào rồi chẳng có lúc già!”

Kim Lan Hoa bảo:

“Tôi biết rồi!”

Trúc Diệp Thanh lại nói:

“Người đàn bà nào mà chẳng cần đàn ông nhưng có lúc cô sẽ phát hiện ra là trần châu hóa ra có khi quan trọng hơn nhiều so với đàn ông.”

Kim Lan Hoa lại bảo:

“Tôi biết rồi!”

Trúc Diệp Thanh vỗ nhẹ nhẹ vào vỏ cây đao bảo:

“Đây là cây đao có thể giết người!”

Kim Lan Hoa bảo:

“Tôi biết rồi!”

Trúc Diệp Thanh nói tiếp:

“Bất kể người đàn bà có đẹp đến đâu nếu bị đao này đâm cho một nhát vào tim thì trần châu cũng chẳng dùng để làm gì!”

Kim Lan Hoa bảo:

“Tôi biết rồi!”

Trúc Diệp Thanh bỗng hỏi:

“Thế cô muốn bị đâm một đao hay muốn được trần châu?”

Kim Lan Hoa bảo:

“Trần châu chứ!”

Trúc Diệp Thanh đăm đăm nhìn Kim Lan Hoa rất lâu rồi mới từ tốn hỏi:

“Cô có biết tên A Cát vô dụng đó họ gì không? Gã từ đâu tới?”

Kim Lan Hoa bảo:

“Tôi không biết!”

Trúc Diệp Thanh cười. Cùng lúc nụ cười của gã bắt đầu thì cây đao đã nằm gọn trong tay gã. Ánh đao bóng lên hót ngay tai trái của Kim Lan Hoa.

Nhát đao này không phải là nhát đao hù dọa, Trúc Diệp Thanh biết là chỉ khi máu đỏ rỏ giọt tí tách thì sự thực ấy mới thật sự làm người ta khiếp sợ.

Kim Lan Hoa vì sợ quá mà toàn thân co rúm lại. Nàng đã nhìn thấy máu của mình, nhìn thấy nửa cái tai trái của mình rơi xuống theo máu đỏ.

Nhưng nàng lại không thấy đau! Nỗi sợ ghê gớm đã làm nàng không còn cảm thấy đau đớn nữa!

Mặt Trúc Diệp Thanh không lộ một nét tình cảm nào, gã chỉ thờ ơ bảo:

“Mất nửa tai vẫn có thể dùng tóc che lấp đi nhưng nếu bị xẻo cụt nửa mũi thì rất khó coi lắm đó!”

Kim Lan Hoa chột cao giọng bảo:

“Được rồi, tôi nói!”

Trúc Diệp Thanh mỉm cười buông dao trong tay xuống bảo:

“Chỉ cần cô chịu nói ra các chân trâu này sẽ là của cô!”

Kim Lan Hoa bảo:

“Thật ra chẳng cần tôi phải nói các ông cũng biết chàng là ai rồi!”

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Hử?”

Kim Lan Hoa bảo:

“Chàng là Diêm Vương đến đòi mạng các ông đấy thôi!”

Câu nói chưa trọn hẵn nàng đã lao tới bên bàn, hai tay nắm chặt cây dao đặt trên bàn đâm phập vào giữa ngực mình.

Mặt Lão Chủ Lớn biến sắc hất mạnh tay rẽ mái tóc nàng ra nghiêm giọng hỏi:

“Mày chẳng qua chỉ là một con đỉm, tại sao lại vì một thằng đàn ông mà chết?”

Mặt Kim Lan Hoa trắng bệch, khoe miệng bắt đầu ứa máu tươi nhưng hơi thở vẫn còn để nói nốt một câu thoát ra từ gan ruột:

“Vì chỉ có chàng xứng đáng là người đàn ông chân chính còn chúng mày chỉ là một lũ lợn giống ô hợp không bằng chó lợn, tao... tao rất sung sướng...”

Hồi 16

KHÔNG BẰNG CHÓ LỢN

Trong phòng không một tiếng động, không một chút âm thanh. Cũng chẳng biết là bao lâu nữa, bỗng Lão Chủ Lớn bảo:

“Người hẹn với gã tối nay à?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Vâng!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Thế thì ngay bây giờ người phải đi bố trí chỗ ấy cho xong đi!”

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Ông Chủ Lớn thật sự chuẩn bị đi ư?”

Lão Chủ Lớn gật gật đầu, bảo:

“Ta muốn gặp gã!”

Lão nói như để tự giải thích cho mình:

“Vì xưa nay ta không ngờ trên đời này lại có hạng đàn ông như thế có thể khiến một con điếm cam tâm tình nguyện chết vì mình! Ta muốn gặp xem gã có chỗ nào đặc biệt hay không?”

Trúc Diệp Thanh ngậm miệng. Gã biết ý kiến của Ông Chủ Lớn xưa nay chưa có ai làm thay đổi được.

Đã thế Ông Chủ Lớn lại còn xưng xưng hỏi gã:

“Ý kiến của người ra sao?”

Trúc Diệp Thanh không trả lời ngay.

Sự việc này quá ư quan trọng tuyệt đối không được để một chút sơ hở, sai lầm. Gã phải suy nghĩ tỉ mỉ đã.

Trúc Diệp Thanh trầm ngâm mãi rồi mới chậm rãi bảo:

“Vì anh em nhà Miêu Tử đang nằm trong tay chúng ta nên có lẽ gã chưa dám hành động xốc nổi đâu!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Điều này ta phải nghĩ tới rồi.”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Nhưng một kẻ đã khiến được một con điếm liều thân vì mình mà chết thì có lẽ việc gì gã cũng dám làm đến nơi lắm!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Vị như nói chuyện gì chẳng hạn?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Có một số người bình thường tuy đối xử với bạn bè rất có nghĩa khí nhưng khi cần thiết dám hy sinh bạn mà không luyến tiếc lắm!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Lúc nào mới là lúc cần thiết?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Lúc gã quyết tâm làm một việc to lớn!”

Lão Chủ Lớn không hỏi gì thêm nữa.

Dĩ nhiên lão hiểu ý tứ của Trúc Diệp Thanh: bất kỳ ai giết được lão, nhất định sẽ là một việc lớn rung động giang hồ.

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Trước khi trời tối tối tôi sẽ cho tất cả các hảo thủ đến tập trung cả ở nhà mù Cả Hàn. Các hảo thủ ta dùng được ít nhất cũng có ba mươi mấy người.”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Có họ bảo vệ ta còn chưa đủ ư?”

Trúc Diệp Thanh nói:

“Có khi đủ, cũng có khi không đủ. Chỉ cần có một ly nguy hiểm thì tôi đã chẳng dám làm!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Có họ chặn trước mặt thì ta cũng có thể thoát thân được chứ!”

Trúc Diệp Thanh nói:

“Có khi mục tiêu của gã chỉ nhằm Ông Chủ. Chỉ cần chúng ta có một phần sơ hở là gã đã có thể ra tay, mà gã đã ra đòn sợ khó ai ngăn nổi!”

Gã khe khẽ thở một hơi dài bảo:

“Giá có Thiết Hồ ở nhà thì dĩ nhiên tình hình lại khác hoàn toàn!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Ý người muốn bảo là ta không nên đi ư?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Nếu Ông Chủ nhất định muốn gặp gã, dĩ nhiên là có thể đi, chỉ có điều...”

Lão Chủ Lớn cắt lời:

“Làm sao?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Chúng ta không nhất thiết để gã gặp Ông Chủ.”

Gã không giải thích vì gã biết nói thế, ông chủ lập tức sẽ hiểu ngay ý tứ của gã.

Bất kỳ người nào nếu muốn làm được giống Lão Chủ Lớn như Lão Chủ Lớn này thì cũng là họa hoằn lắm vì rõ ràng so với ai cũng vượt trội cả về tài năng cùng cơ trí.

Quả nhiên Lão Chủ Lớn đã không làm gã thất vọng:

“Vì xưa nay gã chưa từng được biết ta, vì vậy chúng ta có thể tùy ý kiểm người mạo xưng là ta đến gặp gã, còn ta đóng giả người hầu theo đằng sau, cứ thế là có thể thấy được gã chứ gì!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Nếu quả gã ra tay thì trước hết phải nhắm vào người kia, còn ông chủ có thể an toàn mà rút lui!”

Lão Chủ Lớn mỉm cười:

“Hay! Ý kiến hay!”

Bên ngoài bỗng có người lên tiếng:

“Không hay! Chẳng có chút gì hay cả!”

Đây là thư phòng của Ông Chủ Lớn, là nơi lão cùng các cộng sự viên cao cấp bàn bạc những việc cơ mật. Người nói đã đến ngoài cửa rồi. Không được phép của Ông Chủ, ai dám xộc qua cửa mà vào!

Ý kiến của Lão Chủ Lớn từ xưa đến nay làm gì có ai dám phản bác? Ông Chủ đã bảo “hay” thì nhất định là “hay”, xưa nay có ai dám tranh luận ngược!

Nhưng người này lại là ngoại lệ.

Trước mặt ông chủ, chỉ có người này dám làm những điều người khác không dám làm, dám nói những điều người khác không dám nói.

Vì những việc người này có thể làm cho Ông Chủ đâu phải bất kỳ ai cũng có thể làm nổi! Mới chỉ nghe thấy giọng nói của người ấy, Ông Chủ đã mừng ra mặt:

“Hổ sắt đã về rồi!”

Một bát lớn mì thịt bò bốc hơi nóng ngùn ngụt vừa được bưng lên, nước dùng là nước cốt, trong bát lại còn đập thêm bốn cái trứng gà, hai dẻ xương sườn. Xem ra mùi vị quả là ngon. Tuy vậy trong lòng A Cát đâu có biết là mùi vị gì!

Đã lâu đến giờ chàng đâu được nếm món ngon thế này, đối với chàng như thế này đúng là một sự hưởng thụ khá xa xỉ.

Chàng rất muốn chia ngon chia ngọt với các bạn. Chàng rất muốn trở về nhà Đại Ngưu để thăm Miêu Tử và “cô bé”. Nhưng chàng lại không dám mạo hiểm.

Khi rời sòng bạc nhà Đầu sắt, trên bàn vẫn còn chất đầy bạc lượng của các con bạc đặt cửa đêm qua nhưng A Cát chỉ mang theo có một đỉnh bạc nhỏ nhất.

Chàng nhất định phải được ăn chút ít lương thực bồi bổ cho sức khỏe của mình, chàng nhất định phải miễn cưỡng nuốt cho trôi bát mì này.

Đây là một quán bán mì rất nhỏ, chật hẹp lại tăm tối. Đã thế A Cát còn ngồi ở xó góc tối tăm nhất, cúi gằm đầu mà nhẩn nha ăn.

Chàng chẳng muốn nhìn người khác mà cũng chẳng muốn để người khác nhìn mình mà chỉ muốn yên ổn ăn cho xong bát mì. Nhưng nào chàng có được ăn cho xong tử tế!

Khi chàng bắt đầu ăn đến cái trứng gà thứ hai thì từ trên đỉnh nóc quán lợp bằng ván gỗ cũ rơi bộp xuống một cục to bụi đất, rơi đúng ngay bát mì của chàng.

Tiếp đó là tiếng lạch cạch vang lên, nóc nhà nứt ra một lỗ hổng to và một người nhẹ nhàng là là đáp xuống, phục ngay sau lưng A Cát, hạ giọng

khẽ gần:

“Cấm động đây! Cấm hé răng! Nếu không là mất mạng đó!”

A Cát không động đây, cũng không hé răng.

Chú hầu bàn duy nhất trong quán mì sợ quá rùn cả chân vì chú trông thấy người kia tay cầm lăm lăm một thanh đao sáng như gương. Hơn nữa chú còn trông thấy cặp mắt long sòng sọc như mắt ác thú của gã nọ! Một con thú bị săn đuổi đến hết đường chạy, cặp mắt sẽ ngập tràn sợ hãi và căm sát khí nữa!

“Người ngồi xuống, từ từ ngồi xuống!”

Gã kia hạ lệnh cho người hầu bàn của quán mì:

“Coi như không có chuyện gì xảy ra cả!”

Chú hầu bàn lập tức ngồi phịch xuống cái ghế dài cũ kỹ, cả người đã nhũn ra.

Gã kia ra lệnh cho A Cát:

“Tiếp tục ăn mì đi! Phải ăn cho hết!”

A Cát tiếp tục ăn. Đến cái bánh màn thầu rơi vào vũng nước phân chàng còn ăn được, đằng này trong bát mì chỉ có cục bụi đất dĩ nhiên chàng càng chẳng buồn để ý.

Chàng có thể cảm nhận thấy người núp sau lưng mình đang luống cuống và khiếp sợ nhưng không hiểu người này sợ cái gì?

Nhưng chàng cũng chẳng muốn biết là tại sao thì đúng lúc ấy, vừa hay chàng trông thấy một người rất cao lớn ngẩng cao đầu mà đi lướt qua ngoài cửa.

Vừa thấy đại hán nọ, phần lớn dân ngoài phố đều khom lưng, cúi đầu.

Người nấp sau lưng A Cát tựa hồ càng trở nên luống cuống, hình như đang run đây đấy cả người.

Chắc gã sợ gã đại hán kia chẳng? Gã đại hán kia là ai thế? Sao gã có thể làm cho mọi người sợ mất vía như vậy?

Khi A Cát vừa cúi đầu xuống thì hình như chàng thấy gã đại hán kia đưa mắt liếc vào trong quán mì, ánh mắt như làn chớp giật.

May mà gã chỉ liếc qua một cái rồi lại sải bước qua ngoài cửa mà đi. Đến lúc đó A Cát mới nhìn thấy ở ngang hông phía sau lưng gã có đeo một

sợi thừng buộc trói sáu người nữa dắt theo.

Các người kia áo quần hoa hoét, thậm chí đến đai lưng, mũ măng và giày dép đều rất lịch sự. Nhưng cả sáu người đều bị đánh sưng mắt tím mũi, thậm chí có người còn bị đánh gãy cả chân tay.

Từng người từng người bị đại hán dùng thừng tròng vào cổ như con chó ngoan ngoãn dắt đi theo xong người núp sau lưng A Cát mới thở ra một hơi dài và bàn tay đang nắm chắc cán dao mới lỏng ra.

A Cát bỗng hỏi:

“Những người kia là bạn người phải không?”

Người kia quát trầm giọng:

“Câm mồm!”

A Cát lại không “câm mồm” cứ hỏi:

“Một khi người đã chạy thoát, sao không tìm cách cứu họ?”

Câu hỏi chưa dứt thì má đao đã gác lên sau cổ chàng và có người lạnh lùng bảo:

“Dù người không mở miệng thì ta cũng lấy mạng người như thế này!”

Gã đại hán vừa qua cửa rõ ràng bỗng đã quay trở lại, bỗng đã hiện ra ngay trước mặt A Cát. Cặp mắt gã long lanh bắn ra ánh mắt như chớp điện, trên mặt xương gò má gồ cao, mũi khoằm mở ửng, miệng rộng cá ngỗ.

A Cát cúi đầu ăn mì.

Gã đang nấp sau lưng A Cát kề dao vào cổ chàng và hét lên:

“Người mà ra tay, ta sẽ cắt cổ tên này trước!”

Gã đại hán bảo:

“Người giết hân, ta giết người!”

Giọng gã trầm nặng lạnh lùng tàn khốc:

“Ít ra ta cũng còn muốn người sống ba năm nữa, chịu tội thêm ba năm nữa đã!”

A Cát vẫn cầm cổ ăn mì.

Người nấp sau lưng chàng vọt lên như bay, nhát đao loáng như điện chớp chém sả từ trên xuống đỉnh đầu đại hán. Đại hán không động thân

mình, đầu cũng không nhúc nhích, chỉ vươn ra một tay đã tóm ngay lấy cổ tay cầm đao của gã kia.

“Rắc” một tiếng cổ tay gã kia đã gãy rời, lại “keng” một tiếng, cây đao rơi trên mặt đất và gã kia đã quỳ phục xuống.

Đại hán lạnh lùng nhìn gã hỏi:

“Người đi hay không đi?”

Người kia đau quá nước mắt ứa ra dàn dựa, gật đầu lia lịa bảo:

“Tôi đi! Để tôi đi!”

Đại hán cười gằn xách gã đi. Bỗng gã đại hán quay đầu lại, trừng mắt nhìn A Cát.

A Cát vẫn đang cầm cúi ăn mì. Gã đại hán cười gằn bảo:

“Người giỏi giữ được bình tĩnh đấy!”

A Cát không ngẩng đầu, chỉ bảo:

“Tôi đang đói mèm, tôi chỉ lo ăn mì thôi!”

Gã đại hán trừng mắt nhìn chàng rất lâu, bỗng gã quay đầu bảo người hầu bán quán mì:

“Bát mì này ta trả tiền!”

Người hầu bàn nói:

“Dạ!”

A Cát nói:

“Xin cảm ơn!”

Gã đại hán nói:

“Chẳng cần!”

Sợi thừng dắt người lại được trói thêm người nữa. Bấy người bị tròng trói như đàn chó, bị đại hán dắt đi.

Cuối cùng thì A Cát cũng ăn xong bát mì. Chàng quyết tâm phải ăn bằng hết bát mì và nhất định chàng đã ăn hết dù bát mì có bụi đất cũng được, có máu đổ cũng được, mà có nước mắt rơi cũng được tất.

Mãi sau chàng mới đứng lên đi tới trước mặt người hầu bàn quán mì hỏi:

“Người vừa rồi là ai vậy?”

Người hầu bàn mất vía tan hồn, vẫn chưa lại hồn run rẩy hỏi:

“Người nào cơ?”

A Cát bảo:

“Người vừa rồi mời ta ăn mì đấy!”

Người hầu bàn ngó Đông ngó Tây chán rồi mới hạ giọng nói khẽ:

“Người ấy là người không dây được đâu!”

A Cát lại hỏi:

“Gã tên là gì?”

Người hầu bàn bảo:

“Hổ sắt, Thiết Hổ. Chỉ có điều, người này còn rắn hơn sắt và ác hơn hổ!”

A Cát cười, trong giọng cười mang vẻ chế giễu khó tả mà bảo:

“Có thể trói được bảy con sói dắt đi ngoan ngoãn như chó thì dĩ nhiên phải dữ hơn hổ rồi!”

Giọng người hầu bàn đã thấp lại còn hạ thấp hơn nữa thành thì thào hỏi:

“Chàng quen gã ư?”

A Cát đáp:

“Không quen!”

Chàng cười cũng có vẻ kỳ quái hơn rồi chậm rãi nói tiếp:

“Có điều ta biết là chúng ta sẽ mau được quen biết gã đấy!”

“Hổ sắt đã về rồi!”

Giờ Hổ sắt đã đứng trước mặt Lão Chủ Lớn, tuy lưng khom xuống thật thấp, nhưng thần sắc thì lộ rõ vẻ kiêu ngạo lẫn cung kính mà bất kỳ ai cũng không thể giả vờ được. Kiêu ngạo là thật còn bắt mình phải tôn kính người khác lại là chuyện khác đối với gã.

Lão Chủ Lớn bảo:

“Người về quá sớm so với chúng ta tưởng!”

Hổ sắt bảo:

“Vì lũ sói này cơ bản không phải là lang sói mà là chó!”

Lão Chủ Lớn cười mím bảo:

“Trước mặt người thì sói thật cũng thành chó thôi!”

Hổ sắt cũng cười: Gã đâu phải người khiêm tốn. Gã rất khoái khi nghe người khác ngợi khen, nhất là được ông chủ ngợi khen.

Lão Chủ Lớn bảo:

“Thế lũ chó giờ đâu cả?”

Hổ sắt đáp:

“Sáu con chó chết đã làm mồi cho sói còn bảy con chó sống tôi đã dắt cả về đây!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Không con nào lọt lưới ư?”

Hổ sắt đáp:

“Dọc đường một con gần lủi thoát, thật tôi không ngờ hăn còn giấu được một thanh đao trong đũng quần!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Thanh đao ấy đâu rồi?”

Hổ sắt đáp:

“Giờ thì đao đã ở mông nó rồi!”

Lão Chủ Lớn cả cười. Lão rất khoái cách giải quyết công việc của Hổ sắt. Hổ sắt làm việc toàn là trực tiếp nhất, đơn giản nhất, hiệu quả nhất!

Bỗng Hổ sắt bảo:

“Vừa rồi bảo Ông Chủ cần gặp người nào?”

Lão Chủ Lớn đáp:

“Gã tên là A Cát!”

Hổ sắt:

“A Cát?”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Ta biết người chưa bao giờ nghe đến cái tên đó vì gã vốn không có tên, hơn nữa lại thích gọi mình bằng cái tên là ‘kẻ vô dụng’.”

Hổ sắt:

“Kỳ thực gã lại rất hữu dụng?”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Chẳng những ‘rất hữu dụng’ mà có khi còn rất có tên tuổi là khác, có điều người có tên tuổi quá lầy lùng đôi khi lại không muốn người khác nhắc nhở gì đến tên tuổi mình!”

Hổ sắt hiểu rõ ý đó.

Thì gã cũng thế. Gã đã chôn vùi tên họ thực của mình từ nhiều năm nay.

Lão Chủ Lớn bảo:

“Chúng ta đã hẹn tối nay gặp mặt nhưng Tiểu Diệp lại sợ xảy ra chuyện cho ta!”

Hổ sắt cười:

“Sợ rằng lá gan Tiểu Diệp (chiếc lá nhỏ) còn bé hơn chiếc lá nhỏ!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Người đừng có trách hăn, mỗi người làm việc cẩn thận thêm một chút thì cũng khỏi hỏng việc!”

Trúc Diệp Thanh từ đầu đến giờ chỉ có nghe và cười góp, đợi khi Hổ sắt không nói gì nữa gã mới bảo:

“Lúc này tôi không thể nào không cẩn thận được, mà cũng chỉ vì Hổ đại ca chưa về thôi!”

Hổ sắt hỏi:

“Còn bây giờ?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Bây giờ đương nhiên là khác rồi!”

Gã lại cười nhưng là nụ cười làm người nghe rất khó chịu:

“Giờ đây Ông Chủ cần gặp ai chỉ cần Hổ đại ca ra tay sẽ lập tức bắt được người ấy về ngay mà!”

Hổ sắt trợn mắt nhìn Trúc Diệp Thanh:

“Người cho rằng ta không làm được thế phải không?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Việc trên đời này Hổ đại ca làm không được thì còn ai làm được?”

Hai tay quyền của Hổ sắt đã nắm chặt lại.

Lão Chủ Lớn bỗng bảo:

“Người mệt rồi!”

Chính là lão bảo Trúc Diệp Thanh:

“Giờ Hồ sắt đã về, không còn gì trở ngại, người về chợ mắt vài tiếng đi.”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Vâng!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Nếu người thấy ở trên giường của người có người đang chờ người về để cùng ngủ thì người bắt tất phải kinh lạ và cũng chẳng phải khách khí làm gì!”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Vâng!”

Lão Chủ Lớn lại bảo:

“Bất kỳ người ấy là ai!”

Trúc Diệp Thanh lại đáp:

“Vâng!”

Gã lập tức lui ra, cũng không hỏi người ấy là ai cũng chẳng hỏi thêm gì khác. Lời Ông Chủ đã ban ra gã mãi mãi phải vâng lời, theo mà không hỏi.

Trúc Diệp Thanh đi ra đến cửa rồi mà Hồ sắt vẫn còn trừng trừng nhìn theo, hai quả đấm rất chặt đến nỗi gân xanh nổi cả lên, còn khóe mắt giật giật liên hồi.

Phần lớn người khi thấy khóe mắt gã giật giật đều tìm cách tránh cho xa, có thể chạy xa được chừng nào thì cố chạy cho xa chừng đó.

Lão Chủ Lớn nhìn khóe mắt giật giật của gã bỗng hỏi:

“Người theo ta bao lâu rồi nhỉ?”

Hồ sắt đáp:

“Năm năm!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Không phải năm năm! Mà là bốn năm chín tháng hai mươi bốn ngày!”

Khóe mắt Hồ sắt không giật nữa, trong đôi mắt lại ánh lên vẻ tôn kính và khâm phục. Gã không ngờ việc nhỏ như vậy mà ông chủ nhớ rõ ràng đến

thế. Người có sức nhớ dai đến thế thông thường đều khiến người khác phải bội phục và tôn kính.

Lão Chủ Lớn lại hỏi:

“Người có biết Tiểu Diệp theo ta bao lâu rồi không?”

Hổ sắt bảo:

“Không lâu bằng tôi!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Gã theo ta hơn sáu năm, đúng ra là sáu năm ba tháng mười ba ngày!”

Hổ sắt không dám nói nữa.

Lão Chủ Lớn bảo:

“Người theo ta, đã tiêu của ta mất bốn mươi bảy vạn lạng bạc, đã thay bảy mươi chín người đàn bà, còn Tiểu Diệp?”

Hổ sắt đâu biết những chuyện đó!

Lão Chủ Lớn nói:

“Ta đã chỉ thị cho phòng kế toán, hai người các người cần dùng bao nhiêu ta đều cho phép, thế mà suốt sáu năm gã chỉ dùng hết có... ba lượng!”

Hổ sắt nín lặng đã lâu, nhin không nổi bèn bảo:

“Có người biết tiêu tiền, có người lại không biết tiêu tiền!”

Lão Chủ Lớn cứ nói thêm:

“Gã cũng chẳng có người đàn bà nào!”

Hổ sắt nhin đã lâu, nín lặng không nổi lại bảo:

“Thế thì có lẽ gã không phải đàn ông!”

Lão Chủ Lớn cứ như nói một mình:

“Nhưng những việc Tiểu Diệp làm thay cho ta so với người không ít hơn đâu!”

Hổ sắt không muốn thừa nhận nhưng cũng không thể phủ nhận.

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Tiểu Diệp làm việc cho ta không phải để làm vinh quang tổ tiên nhà gã, lại không tiêu tiền dùng đàn bà, người bảo gã vì cái gì?”

Hổ sắt lại càng không dám hé răng.

Lão Chủ Lớn bảo:

“Trừ danh lợi và đàn bà ra, còn cái gì làm người đàn ông phải động lòng?”

Chính Lão Chủ Lớn lại tự mình nói ra:

“Quyền lực! Là quyền lực!”

HỒI 17

GIẤU KÍN CHẴNG LỘ

Một người đàn ông đã có quyền lực thì còn gì mà không được nữa?

Lão Chủ Lớn bảo:

“Gì gã cũng không thích, có lẽ thứ gã thích chính là cái ngôi vị của ta!”

Mắt Hồ sắt lóe sáng:

“Chỉ cần ông chủ nói một lời, tôi sẽ tùy cơ khử gã ngay!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Người dám chắc ư?”

Hồ sắt đáp:

“Tôi...”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Ta biết công phu của người và cũng biết trước kia người đã từng trừ khử bao nhiêu người danh tiếng.”

Hồ sắt không phủ nhận cũng chẳng khiêm tốn.

Lão Chủ Lớn bảo:

“Sáu năm rồi ta chưa để Tiểu Diệp tham gia hành động lần nào vì ngay ta vẫn cho rằng gã không có công phu gì!”

Hồ sắt bảo:

“Thì gã làm gì có ạ!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Người lầm rồi, mà cả ta cũng lầm luôn!”

Hồ sắt ngó ra:

“Hử?”

Lão Chủ Lớn nói ngay:

“Cho đến hôm nay ta mới biết gã cũng là cao thủ!”

Hồ sắt nhin không nổi, hỏi ngay:

“Cao thủ ra sao?”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Cao thủ sử đao!”

Hổ sắt hỏi:

“Ông Chủ đã thấy gã dùng đao rồi ư?”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Mãi tận hôm nay ta mới thấy thủ pháp dùng đao của gã còn vượt xa bất kỳ người nào dùng đao mà ta đã gặp!”

Ánh đao lóe lên, nửa vành tai Kim Lan Hoa đã bị hót rụng!

Lão Chủ Lớn bảo:

“Gã ra đao không chỉ nhanh mà còn chuẩn xác, hóa ra bao nhiêu lâu gã giấu kín không lộ, mãi đến tận hôm nay gã vẫn cứ cho là ta không thấy gì!”

Lão Chủ Lớn cười mỉm lại bảo:

“Nhưng hóa ra gã cũng lắm, cho dù ta chẳng ăn thịt lợn thì ít ra cũng thấy con lợn chạy qua đường chứ!”

Lão vẫn cười rất ôn hòa nhưng Hổ sắt lại bắt đầu sôi giận:

“Người biết dùng đao, tôi cũng chưa từng được thấy qua!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Ta biết số cao thủ các môn phái Ngũ Hồ Đoạn Môn Đao, Vạn Thắng Đao, Thất Xảo Đao, Thái Hành Khoái Đao vân vân bị hạ dưới bàn tay người ít nhất cũng phải hai ba chục tên...”

Hổ sắt bảo:

“Kể cả ‘Phi Long Đao’ Giang Trung hôm nay nữa là vừa chẵn ba chục!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Ta biết là người nhất định có thể diệt trừ được gã!”

Hổ sắt bảo:

“Tùy lúc đều có thể!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Nhưng bây giờ chưa cần!”

Hổ sắt hỏi:

“Sao vậy?”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Vì ta biết cho tới giờ gã vẫn chưa phản bội ta!”

Hồ sắt bảo:

“Đợi đến khi ông chủ biết thì có khi quá muộn rồi!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Quyết không thể quá muộn được!”

Hồ sắt hỏi:

“Sao vậy?”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Vì gã cũng là đàn ông! Bất kỳ loại đàn ông nào đứng trước mặt người đàn bà mình ưa thích đều khó mà giữ kín được điều bí mật trong lòng!”

Trên chiếc kỷ có bình hoa, bình có cắm hoa. Lão Chủ Lớn rút trong bình một bông hoa cúc đưa lên mũi ngửi ngửi rồi bảo:

“Nếu người đàn bà này đủ thông minh lại quần quýt thường xuyên bên gối của gã cho là dù gã chẳng nói lộ, người đàn bà này cũng có thể biết được!”

Hồ sắt hỏi:

“Gã cũng có thích đàn bà ư?”

Lão Chủ Lớn đáp:

“Dĩ nhiên là có.”

Hồ sắt hỏi:

“Ai cơ?”

Lão Chủ Lớn đáp:

“Tử Linh.”

Lão ngờ là Hồ sắt không biết Tử Linh là ai nên đã giải thích:

“Tử Linh là cô gái mà ta đã mang từ sông Hoài về đó, cô gái bên miệng có nốt ruồi ấy!”

Hồ sắt đâu có ngu. Lập tức hiểu ra ngay, gã bảo:

“Là người đàn bà hôm nay đợi gã về ngủ ấy ư?”

Lão Chủ Lớn mỉm cười. Lão hiểu là mình đã làm cho Hồ sắt hiểu được hai việc:

Ông Chủ Lớn đâu phải là người dễ đối phó, tuyệt không thể coi thường được!

Kẻ tâm phúc chân chính của Ông Chủ Lớn chỉ có mình Hồ sắt mà thôi!

Lão hiểu rằng chỉ bằng vào hai điểm này đủ buộc Hồ sắt trung thành tuyệt đối với lão. Lão mỉm cười nhắm mắt lại. Hồ sắt rón rén lùi ra. Lão Chủ Lớn tin tưởng là Hồ sắt có cách đối phó với A Cát. Và chắc chắn trước tiên gã sẽ phải đến gặp Tay sắt A Dững để hỏi cho rõ ràng cách xuất thủ của A Cát như thế nào.

Gã Hồ sắt này khi đi làm chuyện gì khác thì hay tỏ vẻ qua loa đại khái, cầu thả, nhưng khi gặp đối thủ lợi hại thì gã lại biến thành sáng suốt cẩn thận như bất kỳ một người nào khác. Từ mười năm trước khi gã mới thành danh đến giờ, khi ra tay giết người gã chưa bao giờ sơ sẩy.

Lão Chủ Lớn nhắm nghiền mắt nhưng lão lại phảng phất thấy A Cát đã ngã dưới lưỡi kiếm của Hồ sắt. A Cát ngã ngay trên vũng máu và nước mắt của chính mình!

Căn phòng dễ chịu và sạch sẽ.

Lão Chủ Lớn từ xưa tới nay chưa hề bạc đãi thủ hạ, ngay A Dững cũng chưa hề hoàn toàn mất hẳn giá trị lợi dụng. Chỉ có điều tay A Dững còn đang phải bó, còn đau tưởng chết.

Khi Hồ sắt vào thì A Dững đang nằm trên giường đang hy vọng mục Cánh tay kiếm được về cho gã một cô gái trinh để thông khí độ.

Nhưng bây giờ gã đã biết người tới là Hồ sắt. Dám không gõ cửa mà cứ thế xộc vào phòng thì chỉ có một mình Hồ sắt mà thôi. Đối với điểm này tuy lòng A Dững rất không hài lòng nhưng chưa bao giờ nói ra. Vì gã cần bạn bè như Hồ sắt và bây giờ lại càng cần. Nhưng giá Hồ sắt bị chết, chắc hẳn gã cũng sẽ chẳng rơi giọt lệ nào.

Thấy cánh tay A Dững bằng vải trắng kín mít, lông mày Hồ sắt cau lại rồi hỏi:

“Người bị thương rất nặng ư?”

A Dững cười gượng. Gã bị thương dĩ nhiên là nặng rồi. Cánh tay này có thể vĩnh viễn không dùng được nữa tuy vậy ngay điểm này gã cũng phải giữ bí mật. Gã hiểu Lão Chủ Lớn của gã không bao giờ chịu nuôi dài dài một kẻ tàn phế không còn hy vọng gì.

Hổ sắt hỏi:

“Kẻ đánh người bị thương là ai?”

A Dũng đáp:

“Hắn nói hắn tên là A Cát, A Cát vô dụng!”

Hổ sắt bảo: “Thế mà gã lại đánh người bị thương, đánh chết cả Đại Cường?”

A Dũng cười gượng bảo:

“Cũng có thể ở nơi khác gã vô dụng, nhưng võ công của gã thì vô cùng hữu dụng!”

Hổ sắt hỏi:

“Hắn dùng gì đánh người bị thương?”

A Dũng đáp:

“Chỉ dùng tay thôi!”.

Ban đầu A Dũng toan bảo bị binh khí đánh bị thương nhưng gã lại không dám nói bịa vì số người thật mục sở thị trông thấy cảnh ấy quá đông.

Đôi lông mày rậm của Hổ sắt cau lại càng sít. Gã biết “tay sắt” của Tay sắt A Dũng sử dụng đâu có kém, và bất kỳ ai dùng tay không để đánh bị thương năm dặm sắt của A Dũng đâu phải là chuyện dễ?

A Dũng bảo:

“Ta biết người sẽ nhất định tới hỏi han ta là gã sử dụng công phu gì chứ gì?”

Hổ sắt thừa nhận, gã đâu có tới cốt để thăm người bị thương.

A Dũng bảo:

“Nhưng rất tiếc ta không rõ gã dùng võ công của môn phái nào!”

Mắt Hổ sắt lộ vẻ giận bảo:

“Người luyện võ hơn hai mươi năm, giết vô số người, lăn lộn trên chốn giang hồ cũng không ít, bây giờ kẻ khác đánh người thảm thương đến thế này thế mà kẻ địch dùng công phu gì để đánh người mà người cũng không biết ư?”

A Dũng bảo:

“Hắn ra tay quả thực quá nhanh!”

Hổ sắt cười nhạt, bỗng chộp lấy cánh tay bị thương của A Dũng rồi cời hết các giải băng bó ra.

Sắc mặt A Dũng biến hẳn:

“Người làm cái gì thế?”

Hổ sắt bảo:

“Ta muốn xem ra sao!”

A Dũng cười miễn cưỡng bảo:

“Cánh tay thì có gì mà xem?”

Hổ sắt bảo:

“Có chứ!”

A Dũng bảo:

“Thầy lang ở Chương Bảo Đường bảo là đã băng bó cho ta rất tốt và còn dặn trong hai ngày tới không được đụng chạm tới!”

Hổ sắt gắt:

“Đánh rắm cái con mẹ nó chứ!”

A Dũng đành câm miệng vì dù sao băng buộc trên tay gã đã bị tháo ra hết cả.

Nhìn thấy cánh tay đau nọ Hổ sắt bỗng biến sắc mặt. Cánh tay luyện công phu thiết chưởng công trong hai mươi năm thế mà bây giờ bị đánh cho nát bấy!

Mà lại chỉ ba ngón tay đánh cho nát vụn, trên mu bàn tay đau của A Dũng vẫn còn in lại nguyên ba dấu ngón tay tím đen.

Cái thằng “A Cát vô dụng” này luyện thứ công phu gì đây?

Hổ sắt bỗng thở dài bảo:

“Dù thế nào đi nữa chúng ta vẫn là bạn bè mà!”

A Dũng cười lấy lòng bảo:

“Thì chúng ta vốn là bạn bè mà!”

Hổ sắt bảo:

“Vì vậy người cứ yên tâm, ta quyết không nói lộ ra cho ai biết đâu!”

A Dũng cười gượng gạo:

“Việc gì vậy?”

Hổ sắt bảo:

“Cánh tay này của người từ nay trở đi bị phế hẳn rồi!”

Nụ cười trên môi A Dũng đông cứng lại, đồng tử mắt co rút lại.

Hổ sắt bảo:

“Có điều dù ta có che giấu bí mật này cho người đi nữa, sớm muộn Ông Chủ cũng sẽ biết vì vậy... người nên sớm sớm liệu cho mình đi thôi!”

A Dũng gục đầu, chợt hét to lên:

“Ta dùng một cánh tay còn lại vẫn có thể giết người cho Ông Chủ được mà!”

Hổ sắt cười nhạt bảo:

“Giết người hạng nào mới được chứ! Giết người vô dụng hơn loại tàn phế như người ấy ư?”

Gã bỗng móc trong mình ra một tập ngân phiếu không thèm nhìn mà ném cả cho A Dũng bảo:

“Đây là số bạc sớm muộn sẽ có ngày người phải dùng đến, người hãy nhận lấy đi, đừng có tiêu phí hết ngay đây nhé!”

Nói xong Hổ sắt không thèm ngó lại, bỏ đi thẳng.

A Dũng ngẩn người ngồi nhìn theo gã.

Bỗng nghe giọng Trúc Diệp Thanh rất ôn tồn bảo:

“Ta tới thăm bệnh người đây, vừa khéo được nghe các người trò chuyện với nhau!”

A Dũng bảo:

“Người nghe rồi à, nghe rồi càng tốt!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Dù sao đi nữa gã đối với người cũng không tệ!”

A Dũng bảo:

“Gã đối với ta không tệ, gã đối với ta tốt lắm, vì vậy mới bảo ta cất kỹ chỗ tiền này đi!”

Đột nhiên gã cười lớn bảo:

“Cất kỹ để làm gì? Chẳng lẽ bảo ta lấy món tiền thối này đem về mở hàng làm chủ quán tẹo nhẹp ư? Đi mở hàng bán thịt bò ư?”

Gã cười điên dại rồi dùng cánh tay còn lại chộp lấy tập ngân phiếu ném tung đi.

Sau đó gã vật mình xuống giường mà thất thanh khóc lên đau đớn.

Trúc Diệp Thanh rất hiểu tâm tình của gã, cứ mặc kệ cho gã khóc rất lâu mới mềm giọng bảo:

“Người cứ yên lòng đi mà chữa vết thương cho tốt, dù xảy ra chuyện gì đi nữa ta cũng sẽ nghĩ ra cách đối phó giúp người!”

Lão Chủ Lớn vẫn nhắm mắt đón lấy bát nước sâm từ một bàn tay nòn nà ấm áp.

Lão chậm rãi hớp hai hớp rồi hỏi:

“Tử Linh đâu?”

“Đã sang bên Diệp tiên sinh rồi ạ!”

“Diệp tiên sinh đã cùng nó...”

“Đã một lần rồi ạ...”

Lão Chủ Lớn cười mỉm. Lão tin là Trúc Diệp Thanh không dám làm ngược lại mệnh lệnh của lão. Ông chủ đã bảo làm gì, ai dám làm ngược lại?

Lão Chủ Lớn lại hỏi:

“Còn Hồ sắt?”

“Ông ấy đi rồi!”

“Có bảo là đi đâu không?”

“Trước tiên đến chỗ A Dũng, giờ thì hình như đến chỗ bà Cả Hàn thì phải...”

Lão Chủ Lớn cau mày nhưng rồi hiểu ngay ý tứ việc Hồ sắt đến đó làm gì. Dĩ nhiên đâu phải gã đi kiểm gái!

Lần đầu tiên A Cát xuất hiện trong thành là tới ngay chỗ mộ Cả Hàn. Muốn điều tra lai lịch của A Cát dĩ nhiên phải tới chỗ mộ Cả Hàn vì ít ra mộ cũng hiểu hơn bất kỳ ai, dù chỉ một chút gì đấy.

Có thể nghĩ đến điểm đó chứng tỏ sự chuẩn bị trước khi ra tay của Hồ sắt đã sáng suốt và cẩn thận hơn so với trước kia. Chính vì thế Lão Chủ Lớn cười càng vui vẻ hơn.

Giờ đây từng việc từng việc đều ở trong tầm khống chế của lão, từng con người đều bị lão nắm chắc trong tay. Bất kể kẻ nào dám mạo phạm lão,

bất kỳ kẻ nào dám khinh khi lão đừng có mơ thoát khỏi sự trừng phạt của lão! sự trừng phạt của lão xưa nay rất công bằng nhưng cũng rất đáng sợ!

Hổ sắt giờ đã ngồi đối mặt với mục Cả Hàn. Gã nhìn sâu vào mắt mục cho tới khi gã nhận thấy hơi men trong ánh mắt mục không quá nồng lúc ấy gã mới từ tốn bảo:

“Chắc mục phải biết ta tới đây làm gì chứ?”

Mắt mục Cả Hàn cười tít lại thành một đường chỉ:

“Tôi biết lần sai phái này của ông rất vất vả, vừa may ở đây tôi mới có mặt hàng mới, trong đó có món hàng còn nguyên đai nguyên kiện!”

Hổ sắt bảo:

“Người tôi tìm không phải đàn bà!”

Mục Cả Hàn bảo:

“Lẽ nào ông Hổ bây giờ lại đổi thú vui, định tìm con trai để đổi khẩu vị chăng?”

Hổ sắt sầm mặt, lạnh lùng bảo:

“Nếu mục say, ta sẽ có cách làm cho mục tỉnh ngay đó!”

Nét cười cợt của mục Cả Hàn chợt đông cứng lại.

Hổ sắt bảo:

“Giờ mục đã tỉnh rượu chưa đấy?”

Mục Cả Hàn bảo:

“Được rồi!”

Hổ sắt bảo:

“Giờ thì mục biết ta đến tìm ai rồi chứ?”

Mục Cả Hàn bảo:

“Nhất định ông Hổ đi tìm A Cát, tìm thằng A Cát vô dụng phỏng?”

Hổ sắt bảo:

“Nghe nói nó từ chỗ mục ra đi hử?”

Mục Cả Hàn bảo:

“Nó đã từng mê mẩn một trận ở chỗ tôi đây!”

Hổ sắt hỏi:

“Thế nó từ đâu tới?”

Mục Cả Hàn đáp:

“Ai mà biết nó từ đâu tới? Khi nó tới đây thì đã say mèm, say bất tỉnh nhân sự suốt mấy ngày liền.”

Hổ sắt đăm đăm nhìn mục Cả Hàn, nhìn mãi cho tới khi gã nhận ra là mục không nói bịa, gã mới tiếp tục hỏi:

“Mục thu nhận nó ra sao?”

Mục Cả Hàn bảo:

“Vì nó không có tiền trả nợ, nhìn bộ dạng thì thấy đáng thương hại mà!”

Hổ sắt bảo:

“Vì nó còn trẻ, bộ dạng lại không đến nỗi khó coi chứ gì?”

Mặt mục Cả Hàn bỗng đỏ ửng lên:

“Nhưng nó có quan hệ gì với tôi đâu!”

Hổ sắt bảo:

“Vì nó có coi mục ra gì đâu!”

Mục Cả Hàn thở dài bảo:

“Dường như đàn bà nào gã cũng chẳng coi ra gì!”

Hổ sắt lại hỏi:

“Gã ở chỗ mục có làm những chuyện gì đặc biệt không?”

Mỗi câu của Hổ sắt hỏi đều đột ngột, rất nhanh, rõ ràng là gã đã suy nghĩ thấu đáo cả.

Tuy vậy mục Cả Hàn không thể không suy nghĩ kỹ trước khi trả lời vì mục thừa hiểu chỉ cần trả lời một câu sai thôi là dễ dẫn đến cái vụ giết mình:

“Kỳ thực ở đây gã cũng có làm gì đâu, chỉ có rửa bát chén, rót trà...”

Mục chợt nhớ đến một việc tương đối đặc biệt:

“Gã đã vì tôi mà hứng lấy mấy đao...”

Hổ sắt hỏi:

“Ai dùng đao?”

Mục Cả Hàn đáp:

“Dường như là đàn em của Phu Xe!”

Hổ sắt hỏi:

“A Cát giết chúng?”

Mục Cả Hàn đáp:

“Đâu phải, hẳn có trả đòn gì đâu!”

Đồng tử mắt Hồ sắt bỗng co rút lại:

“Lẽ nào gã đứng trơ ra đó hứng dao của lũ quỷ con kia?”

Mụ Cả Hàn đáp:

“Thì hẳn có nhúc nhích gì đâu!”

Khóe mắt Hồ sắt bắt đầu giật tanh tách. Khóe mắt của gã giật giật không phải chỉ biểu thị ý muốn giết người mà có khi như lúc này là báo điềm gở cho gã.

Gã lớn lên từ trong nghèo khổ. Từ bé đã lăn lộn ở nơi thành thị dĩ nhiên cũng đã từng ăn dao của người. Lần đầu tiên trước khi bị ăn dao gã cũng đã giật giật thế này.

Lần ấy gã đụng phải tên trùm sò vùng đất đó, gã cũng biết mình phải đối mặt với một đối thủ rất đáng sợ...

Lần này mắt gã lại giật tanh tách cũng chẳng khác gì mấy với lần đó.

Thế lần này, cuối cùng gã phải đối mặt với hạng người nào đây?

Một người chỉ dùng ba đầu ngón tay có thể bóp nát quyền sắt của A Dừng Tay sắt, tại sao lại đứng chân ở chốn này để hứng chịu mấy nhát dao của lũ tiểu yêu?

Tại sao gã lại nhận chịu sự thống khổ và hổ nhục không đáng phải chịu như vậy?

Mụ Cả Hàn đang thở dài lại nói:

“Lúc đó có năm mơ tôi cũng không nghĩ gã là người như vậy!”

Hồ sắt bảo:

“Thế theo mụ, gã là người thế nào?”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Xem ra gã có vẻ thật sự vô dụng, bất kể ta có nhục mạ gì gã, gã như chẳng hề để ý, bất kể phải chịu cơn căm giận đến đâu gã cũng đều nhin qua tất.”

Hồ sắt:

“Gã có thể không phải chịu đựng loại căm giận như thế!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Tôi nghe tối qua hẳn đã giết đại gia Đầu sắt!”

Hồ sắt bảo:

“Mụ có nghĩ lúc đó tại sao gã lại chịu đao chém mà không ra tay không?”

Mụ Cả Hàn trầm ngâm rồi bảo:

“Có thể xưa kia gã đã từng làm những chuyện chẳng dám nhìn mặt ai khác!”

Hổ sắt cãi:

“Không đúng!”

Mụ Cả Hàn hỏi:

“Không đúng?”

Hổ sắt chỉ bảo:

“Gã đứng im không động ở đây để chịu mấy nhát đao thay mụ, đối với gã có gì hay?”

HỒI 18

RÕ RÀNG HAI NGƯỜI

Mụ Cả Hàn đáp:

“Chẳng có gì là hay cả!”

Hổ sắt bảo:

“Gã chịu chém mấy nhát thay cho mụ, mụ cũng có thể đổi dãi với gã y như vậy chẳng!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Tôi có muốn đổi dãi tốt thế nào với gã, gã cũng có đâu thềm để ý!”

Hổ sắt bảo:

“Gã vì anh em nhà Miêu Tử mà dám liều mạng cùng Ông Chủ Lớn, đổi với gã có lợi gì?”

Mụ Cả Hàn đáp:

“Chẳng có lợi gì cả!”

Hổ sắt bảo:

“Xem con người như gã sao lại có thể làm những việc chẳng dám nhìn mặt ai?”

Mụ Cả Hàn không nói gì vì mụ cảm thấy mình đã đoán nhầm.

Hổ sắt bảo:

“Gã làm như vậy là vì bị đả kích sao đó thế là tấm lòng đâm ra nguội lạnh với tất cả mọi thứ ở đời, gã chẳng sá gì nhận chịu mọi sự thống khổ và nhục nhã vì gia thế và danh giá nhà gã nhất định phải là rất hiển hách. Giờ đây gã biến thành hình dạng thế này tức là tuyệt không muốn để ai biết đến quá khứ cũ của gã!”

Lời này đâu phải nói với mụ Cả Hàn mà chỉ là Hổ sắt tự phân tích về A Cát cho mình gã nghe mà thôi. Nhưng từng lời từng chữ, mụ Cả Hàn lại nghe thấy rõ ràng.

Xưa nay mục cứ cho rằng Hồ sắt là một tên võ biên vũ phu hung hăng thô lỗ, chưa từng bao giờ thấy gã lại bình tĩnh lạnh lùng như bây giờ, lại càng chưa bao giờ được thấy sự suy nghĩ của gã lại cẩn kẽ, chu đáo và cẩn thận đến như vậy.

Quen biết Thiết Hồ - Hồ sắt đã nhiều năm, cho đến bây giờ mục mới phát hiện ra gã còn một bộ mặt nữa. Sự hung hăng thô lỗ xưa nay có khi chỉ là một loại nguy trang che dấu bề ngoài để mọi người không thể nhìn thấy cái bên trong cơ trí và thâm trầm của gã để mọi người đừng để tâm đề phòng gã.

Nhìn lại bộ mặt bình tĩnh lạnh tanh với đôi mắt sắc bén của Hồ sắt, mục Cả Hàn thấy trong lòng trào dâng một nỗi sợ hãi khó tả. Đến tận bây giờ mục mới thấy rõ con người này thật là đáng sợ!

Chính vì thế mà mục thấy ngấm ngấm lo thay cho A Cát. Dù A Cát có là loại người thế nào đi nữa, lần này chạm trán đối thủ này dứt khoát là còn đáng sợ hơn xa so với chàng ta dự liệu.

Rất có thể đây là trận đánh cuối cùng của chàng. Bất kể trước kia chàng đã có danh tiếng và quang vinh đến đâu, có thể từ đây những thứ đó sẽ được chôn theo chàng xuống đất.

Cũng rất có thể đây lại là kết quả mà chính lòng chàng đang mong đợi.

Mà cái chết ở đây cũng chỉ là cái chết của gã A Cát vô dụng còn ở nơi xa cũ của chàng danh tiếng và vinh quang của chàng vẫn còn tồn tại mãi.

Mục Cả Hàn thầm thở dài trong lòng. Đến khi ngẩng đầu lên mục mới phát hiện ra đôi mắt sắc bén của Hồ sắt vẫn đang nhìn mình chăm chú. Mục Cả Hàn chợt thấy trong lòng lạnh giá, lạnh thấu từ trong ra xuống tận lòng bàn chân.

Bỗng Hồ sắt bảo:

“Thật ra mục chẳng cần phải lo lắng cho gã đâu!”

Mục Cả Hàn luống cuống:

“Tôi...”

Hồ sắt cắt ngang lời mục, bảo:

“Gã ra tay đánh chết Đầu sắt, đánh gãy tay Tay sắt mà đến một chút công phu bản môn phái cũng chẳng chịu để lộ ra. Võ công mà luyện đến

trình độ đó, ta nghĩ đi nghĩ lại không ngoài năm nhân vật, nhưng so với tuổi tác cỡ ấy thì rất có thể chỉ là một người ấy thôi!”

Mụ Cả Hàn nhin không nổi bật hỏi:

“Người nào?”

Hồ sắt bảo:

“Người này vốn đã chết rồi, nhưng xưa nay ta vẫn chưa tin người này lại chết mau đến thế!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Ông nhận ra A Cát là người ấy ư?”

Hồ sắt gật đầu chậm rãi bảo:

“Nếu A Cát quả là người ấy, thì kẻ chết trong trận đánh này ắt hẳn là ta!”

Mụ Cả Hàn ngẫm thở một hơi dài nhẹ nhõm nhưng ngoài mặt chẳng để lộ một vẻ gì. Mụ đã từng trải phong trần lâu năm nên dĩ nhiên thừa biết ở đâu, lúc nào, nên dùng cách gì để tỏ lòng tha thiết của mình đối với người khác. Mụ nhẹ nhàng nắm lấy cánh tay Hồ sắt:

“Thế thì tội gì ông phải liều mình vì người khác? Sao cứ nhất định phải đi tìm gã?”

Hồ sắt nhìn bàn tay múp míp nắn nắn những thịt của mụ, khoan thai bảo:

“Ta đâu có nhất định đi!”

Lần này mụ Cả Hàn mới thật sự thở ra một hơi dài nhẹ nhõm. Hồ sắt nói tiếp:

“Nhưng có một người khác nhất định phải đi!”

Mụ Cả Hàn hỏi:

“Ai đi?”

Hồ sắt bảo:

“Mụ!”

Mụ Cả Hàn giật nảy mình:

“Ông muốn tôi đi tìm A Cát?”

Hồ sắt bảo:

“Đi dắt gã về đây gặp ta!”

Mụ Cả Hàn nghĩ là phải nặn ra một nụ cười nhưng không cười lên nổi:

“Tôi làm sao mà biết con người gã giờ ở đâu!”

Mắt Hồ sắt sáng quắc như mắt chim ưng lạnh lùng đăm đăm nhìn mụ Cả Hàn bảo:

“Mụ phải biết vì bây giờ chỉ có một chỗ có thể đến!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Chỗ nào?”

Hồ sắt đáp:

“Ở đây!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Gã làm sao lại ở đây được?”

Hồ sắt đáp:

“Vì gã đã hẹn với ông chủ tôi nay gặp nhau ở đây. Dĩ nhiên gã phải tới đây trước xem binh tình ra sao, xem ông chủ có giăng bẫy gì ở đây không!”

Gã nói tiếp ngay:

“Trong thành chỉ có nơi đây là gã quen thuộc nhất, chỉ có nơi đây hầu như mọi người đối với gã không tệ để gã có thể kiếm được chỗ ẩn mình. Người của Ông Chủ nhất định tìm chẳng ra gã, và nếu là ta, ta cũng sẽ làm như thế thôi!”

Mụ Cả Hàn than lên:

“Đáng tiếc gã lại chẳng phải là ông Hồ, gã làm gì được sáng suốt cẩn thận như ông Hồ kia chứ!”

Hồ sắt cười.

Mụ Cả Hàn lại bảo:

“Nếu ông Hồ không tin thì xin cứ đi tìm tùy thích!”

Rồi mụ cười gượng nói tiếp:

“Nhà này ông Hồ lại chẳng quá quen là gì!”

Hồ sắt đăm đăm nhìn mụ:

“Thật gã không đến chứ?”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Nếu gã đến lẽ nào tôi lại không biết?”

Hồ sắt chăm chăm nhìn mụ rất lâu, bỗng đứng bật dậy sai bước bỏ đi.

Ánh mặt trời đã xế về Tây.

Mụ Cả Hàn vẫn ngồi trơ ra đó ngẩn ngơ rất lâu. Cho đến khi mụ tin chắc là Hồ sắt đã bỏ đi xa thật mụ mới chậm chạp đứng dậy, thở dài mà lẩm bẩm một mình:

“A Cát ơi là A Cát, thật tình người là hạng người gì? Người tự rước phiền não vào mình chưa đủ hay sao? Tại sao người còn đi chuốc phiền não của người khác lên mình hử A Cát ơi là A Cát?”

Trong bếp có một gian nhà gỗ dột nát, trong nhà có một chiếc giường, một cái bàn và một cái ghế. Đây là chỗ ở của chàng Cầm nhà bếp. Tuy là một nơi quê mùa bẩn thỉu nhưng đối với chàng Cầm thì chẳng kém gì thiên đường.

Hai vợ chồng chàng Cầm sau một ngày lao động cực nhọc chỉ có nơi này để cho họ yên lành ngả lưng, chỉ có nơi này để họ làm những chuyện muốn làm. Và cũng chính trên cái giường nát này họ đã trải qua những giây phút ngọt ngào nhất của đời người.

Chồng của ả Cầm tuy thô lỗ xấu xí và vợ của chàng Cầm dù gầy guộc khô xác như một gốc cây khô nhưng cả hai đều hết sức làm cho phía bên kia được vui sướng nhất vì họ đều hiểu rằng chỉ có đây mới là những thứ sở hữu chân chính của cả hai vợ chồng. Họ có được cái gì thì dành hết lòng hết sức hưởng thụ cái đó. Cũng chính vì thế mà họ đều cảm thấy hài lòng với cuộc sống của mình.

Bây giờ hai vợ chồng chàng Cầm đang kê vai ngồi trên giường, đôi tay đặt trên bàn vẫn nắm lấy nhau thật chặt.

Nhìn họ, A Cát bỗng thở dài nghĩ thầm:

“Sao ta lại không sống qua ngày như họ?”

Trên bàn có ba đĩa thức ăn xoàng, tuy vậy cũng có rượu. Nhưng không phải là loại rượu ngon, dù là rượu thật.

A Cát không nói không rằng. Cuống họng chàng cứ như bị nút chặn lại vì chàng quá biết những ngày sống của đôi vợ chồng này xiết bao cần cù

lao khổ. Để có hai bình rượu này hai vợ chồng họ rất có thể đã phải hy sinh một chiếc áo bông của những ngày Đông tháng giá.

Chàng thấy cảm kích vì lòng tốt của họ đối với mình nhưng hôm nay chàng không thể uống rượu, dù chỉ một giọt rượu cũng không được nhấp môi. Chàng tự biết mình đã bắt đầu nhấp môi là không có thể ngừng được nữa mà phải uống đến khi say mềm mới thôi. Mà hôm nay nếu say rượu chắc chắn chàng sẽ chết trong tay Lão Chủ Lớn, chết không còn nghi ngờ gì nữa.

Chàng Cầm đã cau mày, ả vợ vội bảo A Cát:

“Sao người không uống rượu đi? Rượu của chúng ta tuy không được ngon nhưng chẳng phải của ăn cắp đâu!”

Trông con người ả cứ như cái dùi. A Cát không để tâm. Chàng hiểu ả vợ này cũng như anh chồng cùng có một tấm lòng dạt dào ấm áp và đồng tình với chàng.

A Cát cũng biết đối với những con người như họ, có một số điều vĩnh viễn không thể nào giải thích nổi. Vì vậy chàng chỉ còn có uống, chàng mãi mãi không có cách nào tự tuyệt được lòng tốt của người khác.

Thấy chén A Cát đã cạn, chàng Cầm cười lập tức lại rót cho chàng đầy chén khác.

Trong lòng chàng Cầm có vô vàn điều muốn nói nhưng trong họng chỉ có thể phát ra mấy tiếng ú ở gần ngui và khản đặc.

May mà chàng Cầm còn có vợ người cùng chịu chung hoạn nạn có thể hiểu thấu được tâm ý của chồng:

“Anh Cầm muốn bảo cho người biết là người chịu uống rượu tức là đã coi trọng anh ấy, coi anh ấy là bạn bè, là người anh em tốt của nhau!”

A Cát ngẩng đầu. Chàng đã nhìn thấy trong mắt chàng Cầm dạt dào khát vọng đối với tình bạn.

Chén rượu mời này làm sao chàng lại không uống?

Chàng Cầm cũng uống một chén, thỏa mãn thở ra một hơi dài “khà” một tiếng.

Chàng Cầm thích bạn bè cho dù uống rượu đối với anh ta là một trò xa xỉ cũng giống như tình bạn vậy.

Chàng Câm rất thích uống rượu nhưng rất ít khi uống rượu, chàng Câm rất thích có bạn bè nhưng xưa nay chẳng có ai coi anh ta là bạn. Giờ đây cả hai thứ chàng Câm đều có đủ, đối với đời người anh ta chẳng còn ao ước gì thêm nữa, chỉ thấy thỏa mãn và cảm kích, đầy lòng cảm kích số mệnh đã ban cho anh ta đầy đủ ước ao!

Thấy dáng vẻ của chàng Câm như vậy, A Cát thấy hòng mình như ghen lại: chỉ có dùng rượu mới đẩy được cục ghen ấy trôi xuôi mà phải dùng nhiều nhiều chén rượu mới đủ.

Vừa lúc đó mục cả Hàn xộc vào giật mình nhìn cái chén không trong tay A Cát:

“Người lại uống rượu ư?”

A Cát đáp:

“Uống một chút ấy mà!”

Mục Cả Hàn bảo:

“Bản thân người cũng phải tự biết là hôm nay không được uống rượu chứ, tại sao còn uống?”

A Cát bảo:

“Vì chàng Câm là bạn tôi!”

Mục Cả Hàn thở dài:

“Bạn, bạn thì bán được bao nhiêu tiền một cân? Chẳng lẽ bạn quý hơn sinh mạng của mình ư?”

A Cát không trả lời mà cũng chẳng cần trả lời. Ai cũng phải thấy rõ là chàng coi tình bạn quý hơn cả sinh mạng của mình!

Mạng sống chỉ là một thứ trống rỗng vốn được bao nhiêu thứ có giá trị bổ sung vào thành thực có, trong đó nếu thiếu đi tình bạn thì thử hỏi còn lại những gì?

Mục Cả Hàn cũng là loại ma men, mục thừa biết một ma men kiêng rượu bao ngày giờ uống lại thì tình thế sẽ ra sao! Trước trận quyết chiến với kẻ thù như Lão Chủ Lớn, như Hồ sắt thì tình thế đó chỉ đưa đến sự tiêu diệt mình! Mục bỗng vươn tay chộp lấy bình rượu trên bàn dốc tuột vào hòng mình toàn bộ số rượu còn lại.

Rượu tôi thông thường là rượu cồn mạnh. Uống vào, ánh mắt mù Cả Hàn đã có phần điên đảo trợn lên nhìn A Cát:

“Người có biết ai vừa đến tìm người không?”

A Cát bảo:

“Hỗ sắt chứ gì!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Người có biết gã là người thế nào chưa?”

A Cát đáp:

“Là người rất lợi hại chứ gì!”

Mụ Cả Hàn cười nhạt bảo:

“Chẳng những lợi hại mà còn lợi hại hơn sự tưởng tượng của người gấp nhiều lần!”

A Cát hỏi:

“Hử?”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Chẳng những gã đoán ra người đang ở đây mà còn đoán được người là ai!”

A Cát hỏi:

“Tôi là ai?”

Mụ Cả Hàn đáp:

“Là người đáng lẽ đã chết rồi mới phải!”

A Cát không thay đổi thần sắc, nhạt nhẽo bảo:

“Thì tôi vẫn đang còn sống đây!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Gã vốn không tin người đã chết, còn ta lại tin!”

Rồi mụ la to lên:

“Ta tin gã nhất định có thể làm người lại chết lần nữa!”

A Cát bảo:

“Nếu tôi đã là người chết rồi thì chết thêm lượt nữa có gì đáng ngại đâu?”

Mụ Cả Hàn muốn kêu lên mà không kêu được.

Đối với con người thế này mụ hết cách, chỉ biết thở dài:

“Thật ra Hồ sắt cũng thừa nhận nếu quả thật người là người ấy gã cũng chẳng phải là đối thủ của người, có điều người lại cứ khăng khăng tự diệt mình, cứ khăng khăng đòi uống rượu!”

Nói đi nói lại, hơi lửa giận trong bụng bốc lên ngọn núi. Mụ thẳng tay ném bộp cái bình xuống đất, bảo:

“Uống gì mà uống cái thứ có thể đốt tiêu cả cuộc sống thế này mà cũng uống được!”

Nét mặt A Cát không lộ bất kỳ một vẻ gì, chàng chỉ lạnh lùng buông hai tiếng:

“Đi ra!”

Mụ Cả Hàn nhảy lên chồm chồm:

“Người có biết ở đây ta là gì không? Người dám bảo ta đi ra à?”

A Cát bảo:

“Ta bất kể mụ là thứ gì, ta chỉ biết đây là nhà bạn bè ta, bất kỳ kẻ nào đến nhà bạn bè ta mà làm nhột ta đều phải mời ra tất!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Người có biết căn nhà này ai cho hẳn không?”

A Cát chậm chậm đứng lên đối mặt với mụ Cả Hàn:

“Ta chỉ cần biết người phải đi ra thì người phải đi ra!”

Mụ Cả Hàn giật nảy mình nhìn A Cát rồi từng bước, từng bước lùi dần. Chỉ trong giây phút này mụ mới chợt nhận ra cái tên A Cát vô dụng mọi ngày bỗng biến thành một con người khác, hoàn toàn biến thành lạnh lùng tàn khốc đến vô tình.

Lời của chàng thốt ra đã biến thành mệnh lệnh và bất kỳ ai cũng không dám chối từ mệnh lệnh đó! Vì bây giờ đây bất kỳ ai cũng phải thấy nếu vi phạm mệnh lệnh của chàng thì sẽ hối không kịp!

Một con người không thể biến đổi nhanh đến thế được! Chỉ trừ họ đã có thói quen ra lệnh cho người khác thì hành mới có được cái uy thế khiếp người đến như vậy!

Lùi ra đến ngoài cửa mụ Cả Hàn mới thốt ra được điều mụ nghĩ trong lòng:

“Nhất định người là người ấy, chính là người ấy!”

Chỉ nghe thấy phía sau lưng có người lạnh lùng bảo:

“Không phải!”

Mụ Cả Hàn quay ngoắt lại thì thấy Hồ sắt.

Trông mặt gã bây giờ giống hệt như một tảng đá bị phong hóa bào mòn: thô kệch, lạnh lùng tàn khốc, kiên định...

Mặt mụ Cả Hàn vì quá sợ thành nhân nhó giật giật:

“Ông...”

Hồ sắt bảo:

“Bất kể trước kia gã là ai bây giờ cũng biến đổi rồi, biến thành một tên ma men vô dụng rồi!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Không phải, gã không phải ma men!”

Hồ sắt bảo:

“Bất kể là người gì mà còn uống rượu trước khi quyết chiến thì đều là ma men tất!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Tôi biết trên giang hồ có rất nhiều tửu hiệp (hiệp khách rượu) có uống rượu vào mới tỏ lộ được tài ba!”

Hồ sắt lạnh lùng bảo:

“Chuyện các tửu hiệp ấy chỉ lừa được trẻ con thôi!”

Mụ Cả Hàn bảo:

“Ngay tôi mỗi khi uống rượu cũng thấy gan dạ lên nhiều!”

Hồ sắt bảo:

“Hảo hán chân chính đâu phải dùng rượu để giúp mình gan dạ lên!”

Mụ Cả Hàn lại bảo:

“Mỗi khi tôi uống rượu, khí lực lại tăng khỏe hơn nhiều!”

Hồ sắt bảo:

“Cao thủ đấu với nhau đâu chỉ cần có lực xương!”

Mụ Cả Hàn đâu chỉ có gặp người thường ở đời nên dĩ nhiên mụ biết đạo lý này.

Tuy vậy mục vẫn cố ý nói hươu nói vượn làm phân tán sức chú ý của Hồ sắt để tạo cơ hội tốt cho A Cát.

Nếu không nghĩ đến chuyện bỏ chạy thì cũng nghĩ chuyện ra tay, giờ đây mục Cả Hàn toàn nghĩ đến chuyện tạo cơ hội cho A Cát. Nhưng A Cát lại không hề nhúc nhích gì cả!

Hồ sắt bảo:

“Rượu có thể làm người ta phản ứng chậm chạp, phán đoán sai lầm! Cao thủ gặp nhau, chỉ cần một chút sơ hở sai phạm thì thua là chắc chắn!”

Mấy câu đó Hồ sắt nói với mục Cả Hàn nhưng đôi mắt sắc bén của gã lại chăm chăm nhìn A Cát rồi dần vào từng chữ từng chữ:

“Cao thủ gặp nhau chỉ cần một chiêu thua sút thì chỉ có chết, hết cứu!”

Trên mặt A Cát không hề lộ một biểu hiện tình cảm nào, chỉ nhạt nhẽo hỏi một câu lửng lơ:

“Người là cao thủ à?”

Hồ sắt đáp:

“Dĩ nhiên ta biết người là ai, người cũng phải biết ta là ai chứ?”

A Cát bảo:

“Ta chỉ biết người là kẻ mời ta ăn bát mì thịt bò và tiếc thay người lại chẳng chịu trả tiền mà người trả tiền lại là ta!”

Chàng thờ ơ nói tiếp:

“Ta tuy chẳng phải cao thủ thấp thủ gì cả nhưng cũng chẳng phải là hạng người ăn hại!”

Hồ sắt nhìn chăm chặp vào A Cát rồi toàn thân gã từ mỗi khớp xương bỗng kêu lên lách tách nối liền không dứt.

Đây là môn ngoại công “Nhất xuyên tiên” (một giây roi) đã đến độ tuyệt đỉnh “đăng phong tháo cực”. Muốn tập luyện được công phu này trong thiên hạ chỉ có một vài người! Tung hoành một giải Liêu Bắc (Bắc nước Liêu xưa, nay là tỉnh Liêu Ninh ND) suốt đời chưa gặp đối thủ là “Phong Vân Lô Hồ” Lô Chấn Thiên.

Thủ lãnh lục lâm hùng cứ một giải núi Kỳ Liên suốt hai chục năm là “Ngọc Bá Vương” sau khi dựng xong nghiệp bá thì dấu chân ít thấy in bóng trên giang hồ.

Còn “Phong Vân Lô Hổ” thì hành tung vốn rất bí hiểm, đến mấy năm gần đây chẳng còn thấy tin tức gì. Có người bảo gã đã chết dưới tay một kiếm khách có tiếng tăm, có người bảo gã cùng vị kiếm khách kia “đồng quy ư tận” (hai bên cùng chết).

Theo lời truyền lại thì vị kiếm khách đó là Yến Thập Tam vô địch thiên hạ.

Lại có một lời đồn khác là Lô Chấn Thiên đã gia nhập một tổ chức cực kỳ bí mật trên giang hồ và trở thành một trong tám vị cầm đầu tổ chức ấy.

Theo lời truyền lại thì tổ chức ấy của họ còn nghiêm mật và thế lực còn hùng hậu hơn xa “Thanh Long Hội” năm xưa.

Đầu xương kê ran xong, thân hình khô vĩ của Hổ sắt dường như biến thành cao lớn hơn nhiều. Gã đột nhiên thở hơi cất tiếng quát bảo:

“Người vẫn chưa biết ta là ai ư?”

A Cát thở dài bảo:

“Chỉ còn một điểm ta chưa thông!”

Hổ sắt bảo:

“Điểm nào?”

A Cát bảo:

“Đáng ra người đã phải chết dưới lưỡi kiếm của Yến Thập Tam, làm sao lại lưu lạc đến đất này làm chó săn chim mồi cho kẻ khác?”

Hổ sắt đăm đăm nhìn A Cát rồi bỗng thở dài một hơi bảo:

“Quả nhiên là người, quả nhiên ta đã không nhìn lầm!”

A Cát hỏi:

“Người nắm vững chứ?”

Hổ sắt bảo:

“Phóng tầm mắt khắp thiên hạ, trừ người ra còn kẻ nào dám vô lễ như vậy với Lô Chấn Thiên?”

A Cát hỏi:

“Cả Lão Chủ Lớn kia của người cũng không dám ư?”

Hổ sắt không đáp, chỉ bảo:

“Bấy năm lại đây ta lúc nào cũng nghĩ đến chuyện cùng người đánh một trận sống chết, nhưng không bao giờ ta tưởng tượng ra kẻ ta cần gặp giờ lại

là người! Gần đây người uống rượu quá nhiều, luyện công chắc quá ít!”

A Cát không thể bảo không.

Hổ sắt bảo:

“Cho dù hôm nay phải chết dưới lưỡi kiếm của người ta cũng coi như cầu được ước thấy, có chết cũng không oan uổng gì, có điều...”

Trong đôi mắt sắc bén của gã loé lên ý giết người:

“Có điều trận đánh hôm nay của ta với người, dù ai thắng ai bại, ai sống ai chết, cũng tuyệt đối không được để ba kẻ sẽ làm lộ bí mật của chúng ta!”

Sắc mặt A Cát thay đổi.

Hổ sắt đã đột ngột xoay mình tung ra một quyền. Mụ Cả Hàn lập tức bị đâm bay tung lên. Từ nay mụ tuyệt nhiên không còn đem bán tuổi thanh xuân và xác thịt chị em phụ nữ được nữa, mụ cũng tuyệt nhiên không còn làm lộ được bí mật của bất kỳ ai nữa!

Sắc mặt A Cát trắng bệch ra nhưng chàng không ra tay ngăn trở.

Hổ sắt thở ra một hơi, sức lực mới lại sinh. Gã bảo:

“Trong nhà còn hai người nữa, đúng là bạn bè của người thật ư?”

A Cát đáp:

“Phải!”

Hổ sắt bảo:

“Ta không có ý định giết bạn bè của người, nhưng hai người này không chết không xong!”

A Cát hỏi:

“Tại sao?”

Hổ sắt lạnh lùng hỏi lại:

“Trên đời này có bao người đánh bại được Lôi Chấn Thiên này?”

A Cát đáp:

“Không nhiều!”

Hổ sắt bảo:

“Nếu người thắng, chắc cũng không muốn kẻ khác làm lộ kết quả trận đấu này ra chứ?”

A Cát không thể phủ nhận. Chỉ cần không có ai tiết lộ bí mật này của họ, nếu chàng thắng chẳng qua chỉ là đánh bại một tên đầy tớ của Lão Chủ

Lớn là cùng.

Nếu chàng bại, có chết thì chẳng qua vẫn chỉ là gã A Cát vô dụng mà thôi.

A Cát mà sống thì thế nào, nếu chết thì có gì trở ngại?

Hổ sắt bảo:

“Hai chúng ta sống chết chẳng có gì trở ngại, có điều bí mật của chúng ta tuyệt đối không được để lộ ra ngoài!”

A Cát ngậm miệng, sắc mặt chàng càng xanh tái thêm.

Hổ sắt bảo:

“Đã thế sao người còn chưa tự mình ra tay đi?”

A Cát trầm ngâm rất lâu rồi mới từ tốn bảo:

“Ta không thể, họ là bạn bè của ta!”

Hổ sắt nhìn A Cát dăm dăm rồi đột nhiên cười điên dại bảo:

“Nhớ năm xưa người một mình một kiếm tung hoành thiên hạ vô địch, làm gì có tính mạng ai được người để lọt vào trong mắt, để giành thắng có chuyện gì mà người chẳng làm nổi? Thế mà đến bây giờ chỉ có hai kẻ như thế này mà người không nỡ xuống tay ư?”

HỒI 19

MỖI GIAO TÌNH QUẢN TRỌNG, BẢO THÚC NHA

Hổ sắt ngửa mặt cười như điên:

“Ta biết là tự người đã từng nói: ‘Muốn làm một kiếm khách vô địch thiên hạ thì phải vô tình’, thế còn bây giờ thì sao? Giờ người đã thay đổi rồi, người đâu còn là kiếm khách vô địch thiên hạ, trận đấu này người bại, không còn phải nghi ngờ gì nữa!”

Hai nắm tay A Cát bỗng nắm chặt cứng, con mắt cũng nheo lại.

Hổ sắt bảo:

“Thật ra người có thể giết họ hay không ta cũng chẳng để ý, ta chỉ cần giết được người thì họ nhất định chạy đâu thoát!”

A Cát trầm ngâm.

Hổ sắt bảo:

“Con người người có thay đổi nhưng con người người đã ở đây, thế kiếm của người đâu?”

A Cát lặng lẽ cúi xuống nhặt lên một cành cây khô.

Hổ sắt hỏi:

“Kiếm của người đây chẳng?”

A Cát lạnh nhạt bảo:

“Con người ta thay đổi, kiếm của ta cũng đổi rồi!”

Hổ sắt bảo:

“Thế tốt!”

Chữ “Tốt” vừa rời khỏi miệng thì khớp xương khắp người gã đã kêu lên răng rắc, gã đã dùng đến công phu ngoại công tột đỉnh, dùng đến tuyệt kỹ thiên hạ không có đến hai người.

Gã chính là Lôi Chấn Thiên không có địch thủ, là “Phong Vân Lôi Hồ” tung hoành giang hồ! Lòng gã tràn trề tự tin, đối với trận chiến này, gã tựa hồ đã nắm chắc phần thắng tuyệt đối!

Bóng tà dương đỏ như máu bầm.

Nhưng máu vẫn chưa chảy ra.

Kiểm của A Cát vẫn còn trong tay. Tuy đó không phải cây kiếm thật mà là một cành cây khô rút trong bó củi ra nhưng đã vào đến tay chàng là sẽ thay đổi, sẽ biến thành một vũ khí sắc nhọn có thể giết người.

Khi Lôi Chấn Thiên vừa phát động thần công “Nhất xuyên tiên”, toàn thân tràn trề kinh lực và đầy lòng tự tin thì kiếm của A Cát đã đâm ra, điểm trúng vào một khớp xương đang kêu lên răng rắc của gã.

Tay A Cát đưa ra thật nhẹ, nhẹ phớt phớt mà điểm tới, nhưng đoạn cây khô đã chấn động theo tiếng nổ răng rắc của khớp xương, từ khớp xương thứ hai ngón tay vô danh bên trái mà vọt qua bàn tay, vọt qua khuỷu tay trái, vai trái, xương sống...

Thần công “Nhất xuyên tiên” vừa phát động cũng giống như tiếng sấm mùa Xuân vừa nổ, đã phát ra là không thu về được nữa!

Toàn bộ con người của Hồ sắt như bị cành cây khô luồn thấm vào, muốn động đậy cũng không động đậy được nữa và khi cành cây khô vọt qua vai trái thì mặt gã đã hết cả sắc máu, đầy đầu toát mồ hôi lạnh như mưa.

Đợi đến khi toàn thân Hồ sắt kêu răng rắc hết lượt mọi khớp xương thì cành cây khô dừng lại ở đốt cuối cùng ngón út bên phải và hóa thành bụi bay tan tác theo gió thu. Con người Hồ sắt không sao nhúc nhích nổi, cứ đứng trơ ra đó, mồ hôi lạnh trên mặt bỗng nhiên khô hết, đến khóe miệng cũng khô nứt ra, đôi mắt sắc bén đỏ vằn tia máu cứ nhìn A Cát chăm chăm rất lâu rồi mới bật ra được một câu hỏi.

Giọng Hồ sắt cũng biến thành trầm thấp và khàn đặc, từng chữ từng chữ nhắc hỏi:

“Đây... là... kiếm... pháp... gì?”

A Cát đáp:

“Đây là kiếm pháp chuyên để phá ‘Nhất xuyên tiên’!”

Hồ sắt nói:

“Giỏi... giỏi...”

Hai chữ “giỏi” vừa ra khỏi miệng thì gã thiết hán đứng sừng sững như trái núi tưởng không bao giờ đổ trong chớp mắt bắt đầu mềm xuôi, đổ vật...

Thân hình như Kim cương bất hoại chỉ một thoáng đã biến thành đồng cát rã...

Cành cây khô hóa thành bụi bay tán tác trong gió thu còn con người Hồ sắt đã không còn động đậy được nữa...

Ánh tà dương đã nhạt màu.

A Cát hốt hoảng xòe lòng bàn tay vừa nắm chặt cành cây khô làm kiếm vừa bị hóa thành tro bay tan tác trong gió.

Đây mới là sức mạnh đáng sợ biết dường nào, chẳng những đã chấn cành cây khô biến thành tro bụi mà còn chấn động làm tê chồn cả bàn tay chàng. Ấy thế mà chàng chưa hề dùng mất một chút sức lực nào!

Sức mạnh toàn do các khớp xương của Hồ sắt phát ra, A Cát chỉ dùng cách nhân sức mượn sức, dùng sức mạnh cùng chấn động từ khớp xương đầu tiên của Hồ sắt phát ra để đánh nát khớp xương thứ hai của gã và cứ thế mà tiếp tục.

Và đến giờ các khớp xương trong toàn thân Hồ sắt đều bị đánh nát!

Bị sức mạnh của chính mình đánh cho nát mình!

A Cát cũng có dùng sức, nhưng sức mạnh này rất có thể chỉ là để phản kích theo ra, xuyên qua cành cây khô, thấm qua cánh tay đánh thẳng vào tâm tạng gã.

“Cao thủ đấu với nhau đâu chỉ cần có lực xuyên!”

Hồ sắt đã nói như vậy, đã hiểu rõ đạo lý đó, chỉ đáng tiếc là gã đã đánh giá A Cát quá thấp.

“Giờ người đã thay đổi rồi, người đâu còn là kiếm khách vô địch thiên hạ, trận đấu này người bại, không còn phải nghi ngờ gì nữa!”

Kiều ngạo cũng như rượu mạnh chẳng những làm cho người ta phán đoán sai lầm mà cũng làm cho người ta say sưa.

A Cát uống rượu và cũng cho Hồ sắt uống, uống những cả một bình...

Một bình “kiêu ngạo”!

A Cát không say, Hồ sắt lại say!

“Cao thủ đấu với nhau, không chỉ đấu lực đấu tài mà còn phải đấu trí nữa!”

Bất kể thế nào thắng vẫn hơn bại, để giành thắng có thể không cần chọn lựa thủ đoạn. Gió thổi tấp vào mặt. A Cát lẳng lặng đứng trơ ra trong gió rất là lâu rồi mới phát hiện ra vợ chồng chàng Cầm đứng trong lều gỗ nhìn chàng.

Trong mắt chàng Cầm mang theo tâm tình rất kỳ quái còn ả vợ chỉ cười nhạt.

A Cát không nói gì vì chàng đang mãi tự hỏi mình:

“Cuối cùng thì ta là loại người gì?”

Vợ chàng Cầm bảo:

“Người vốn không nên uống rượu thế mà người vẫn khăng khăng cứ uống chỉ vì người đoán đúng là Hồ sắt sẽ tới. Người cũng muốn giết vợ chồng ta, nhưng người nhất định không chịu ra tay chỉ vì người đã thừa biết vợ chồng ta chạy cũng không thoát, nếu không sao người lại để Hồ sắt giết bà Cả Hàn!”

Lời ả ta nói so ra còn sắc nhọn hơn cả cái dùi sắt:

“Người cố ý làm như vậy chỉ cốt để Hồ sắt nhầm là người đã thay đổi rồi, người cố ý để gã coi người chẳng vào đâu, giờ đây sao người không quay lại giết vợ chồng ta đi còn đợi gì nữa, chẳng lẽ người không sợ vợ chồng ta làm lộ tẩy bí mật của người ư?”

A Cát chậm rãi bỏ đi.

Ả cầm móc ra một đỉnh bạc ra sức ném xuống đất theo chàng.

“Nồi nấu cơm không thể bỗng dưng mọc ra bạc, chúng ta cũng chẳng mong gì bạc của người. Bây giờ người chẳng nợ nần gì chúng ta mà vợ chồng ta cũng chẳng nợ nần gì người cả!”

A Cát chậm chạp vươn tay ra. Chàng không nhặt đỉnh bạc trên mặt đất, không ra tay giết người mà chỉ thò tay nắm chặt tay chàng Cầm.

Chàng Cầm cũng nắm chặt tay A Cát.

Cả hai người cùng không ai nói, đều cùng như câm cả. Ở đời có rất nhiều việc, có rất nhiều tình cảm mà lời nói không thể nào diễn tả nổi, mà

cũng chẳng diễn tả để làm gì.

Giữa đàn ông với nhau vốn có nhiều chuyện mà đàn bà không sao thấu hiểu nổi.

Kể cả người đàn bà từng cùng người đàn ông chịu chung hoạn nạn, sống cùng nhau nhiều năm cũng chưa chắc đã hoàn toàn hiểu biết được tư tưởng tình cảm của người đàn ông!

Đàn ông phải từng trải thế nào mới thật sự hiểu rõ đàn bà?

Cuối cùng A Cát bảo:

“Tuy anh không biết nói nhưng lòng anh định nói những gì tôi đã hiểu hết cả rồi!”

Chàng Câm gật đầu, nước mắt ngập ướt mi.

A Cát bảo:

“Tôi tin là anh không bao giờ tiết lộ bí mật của tôi, tôi tuyệt đối tin ở anh!”

A Cát dùng sức bóp chặt tay chàng Câm rồi bỏ đi, đầu không ngoảnh lại. Chàng không nỡ ngoảnh đầu nhìn lại vì chàng biết đôi vợ chồng bình thường, chất phác này từ nay trở đi chỉ sợ chẳng còn được sống những ngày khắc khổ nhưng yên tĩnh bình thường như trước kia! Chàng không sao cầm lòng không tự hỏi thầm trong tâm:

“Cuối cùng chàng là loại người ra sao?”

“Tại sao chàng toàn mang phiền lụy lại cho người khác?”

“Chàng làm như vậy là đúng hay sai?”

Nhìn theo bóng A Cát xa rồi, lệ tràn mắt, chàng Câm cuối cùng nén không nổi phải trào ra. Còn vợ anh ta thì lau bầu:

“Gã chỉ mang lại phiền hà cho vợ chồng ta mà thôi, làm sao chàng còn phải đối đãi như vậy với gã?”

Trong lòng chàng Câm đang thầm nói:

“Vì chàng ta không coi thường ta, vì chàng đã coi ta là bạn bè, trừ chàng ra xưa nay có ai thật sự coi ta là bạn bè đâu!”

Chỉ có lần này là vợ chàng Cầm không nghe được những lời gào thét ngấm trong lòng chồng, chỉ vì ả ta vĩnh viễn không bao giờ hiểu được phân lượng của hai chữ “tình bạn” đã nặng biết chừng nào trong tim người đàn ông! Một người đàn ông chân chính, một trượng phu chân chính!

Xác Hồ sắt được dùng một tấm cánh cửa khiêng về, lúc này đặt trong đình lục giác ở vườn hoa nhà Lão Chủ Lớn. Sắc tối đã dày, đèn lồng ở các cột đình đã thấp sáng.

Trúc Diệp Thanh chấp hai tay sau lưng lặng lẽ nhìn cái xác đặt trên tấm ván cửa nhưng trên mặt gã không hề lộ một nét tình cảm nào. Đối với việc này, gã tựa hồ không hề kinh lạ một chút nào. Gã cứ đợi cho đến khi Lão Chủ Lớn xong xộc đi tới lúc ấy mặt gã mới có chút vẻ đau đớn buồn thương.

Nhưng Lão Chủ Lớn thì đã giật thót lên và khi thấy xác Hồ sắt thì lão lại nhảy lên chồm chồm mà gào thét:

“Lại là cái thằng A Cát ấy ra tay độc ư?”

Trúc Diệp Thanh gục đầu, ỉu xiu đáp:

“Tôi thật không ngờ Hồ sắt tìm thấy A Cát sớm đến như thế, lại càng không thể ngờ Hồ sắt lại chết thảm đến thế này!”

Lão Chủ Lớn nhìn không ra vết thương trên mình Hồ sắt nên Trúc Diệp Thanh phải giải thích:

“Trước khi Hồ sắt chết thì tất cả các khớp toàn thân anh ta đã bị đánh nát cả rồi!”

“Bị vật gì đánh nát?”

“Tôi nhìn không rõ!”

Trúc Diệp Thanh trầm ngâm một lát rồi bảo:

“Tôi chỉ nhận ra A Cát tuyệt đối không dùng đao kiếm, cũng không phải vật bằng sắt!”

Lão Chủ Lớn hỏi ngay:

“Người dựa vào điểm nào mà nhìn ra vậy?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Trên áo quần Hồ sắt không có vết tích vật bằng sắt đánh phải, cũng không bị toạc rách, mà chỉ sót lại một ít mặt gỗ mà thôi!”

Lão Chủ Lớn trợn tròn mắt lên bảo:

“Chẳng lẽ gã A Cát đó chỉ dùng chiếc côn gỗ?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Rất có thể!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Người có biết Hồ sắt luyện công phu gì không?”

Trúc Diệp Thanh đáp: “Tựa hồ như Kim Chung Tráo, Thiết Bối sam, Đại Tam Thái Bảo hoành luyện ư một môn công phu ngoại công gì đó!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Người đã thấy công phu thật của Hồ sắt chưa?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Chưa!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Ta thấy rồi nhưng vì công phu của Hồ sắt thực ra vì quá mạnh vì vậy ta cũng không sao nhận rõ ràng đủ mười phần về xuất xứ lai lịch của công phu này nhưng vẫn thu nhận gã về, sau ta mới biết gã chính là ‘Vân Trung Kim Cương’ Thôi Lão Tam năm xưa hoành hành một thời khắp giải Liêu Bắc...”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Tôi cũng từng nghe ông chủ nói rồi...”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Tuy gã từng bị Lôi Chấn Thiên bức bách đến hết đường chạy, nhưng ta bảo đảm công phu của gã so với gã họ Lôi kia cũng không thua sút bao nhiêu, và so với Ngọc Bá Vương ở núi Kỳ Liên tuyệt không hề kém sút ở điểm nào!”

Trúc Diệp Thanh không dám cãi lại.

Không có ai dám nghi ngờ cách nhìn nhận của Lão Chủ Lớn. Việc gì mà đã đưa qua pháp nhãn của Lão Chủ Lớn giám định thì không thể nào sai sót được nữa!

Lão Chủ Lớn bảo:

“Thế mà bây giờ người vừa bảo tên A Cát vô dụng kia chỉ dùng có một cây côn gỗ mà đánh nát hết các khớp trong toàn thân được ư?”

Trúc Diệp Thanh không dám hé răng.

Lão Chủ Lớn dùng sức nắm chặt tay quyền, lại hỏi:

“Xác Hồ sắt tìm thấy ở đâu?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Ở chỗ mộ Cả Hàn!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Ở đó không phải là bãi tha ma tất phải có những người thấy họ đánh nhau chứ?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Chỗ họ giao thủ là trong một mảnh sân con ở một túp lều gỗ tồi tàn, có một đồng rác và một đồng củi ở phía sau nhà bếp, các cô gái ít khi léo hánh tới đó, nên lúc ấy tại bãi đấy trừ A Cát với Hồ sắt ra, nhiều nhất chỉ có ba người là cùng”.

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Những ba người?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Có mộ Cả Hàn với một đôi gọi là ‘vợ chồng thẳng Cầm’ nấu bếp.”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Giờ người đã đưa họ về rồi chứ?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Chưa ạ!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Tại sao?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Vì họ đã bị A Cát giết chết để diệt khẩu rồi!”

Trên trán Lão Chủ Lớn nổi hằn lên một đường gân xanh, lão nghiêng răng bảo:

“Giỏi, giỏi! Ta nuôi các người đông người đến thế suốt bao nhiêu năm thế mà có một thằng gánh phân mà các người cũng không đối phó nổi!”.

Lão nhảy lên chồm chồm mà la hét:

“Sao các người còn đợi gì mà không cuốn giường chiếu mà xéo hết đi!”

Đợi cho lửa giận của lão xẹp bớt, Trúc Diệp Thanh mới hạ thấp giọng bảo:

“Vì chúng tôi đang còn đợi mấy người tới...”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Đợi ai?”

Giọng Trúc Diệp Thanh càng hạ thấp:

“Đợi mấy người có thể đối phó được với gã A Cát”.

Mắt Lão Chủ Lớn chợt lóe sáng và lão cũng hạ thấp giọng:

“Người năm chắc ư?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Vâng!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Trước tiên hãy nói tên một người ta nghe thử!”

Trúc Diệp Thanh khom lưng nói thật khẽ vài tiếng vào sát tai lão chủ.

Mắt Lão Chủ Lớn càng sáng lên.

Trúc Diệp Thanh rút ra một cuộn giấy giấu trong tay áo bảo:

“Đây là danh sách ông ấy viết gửi cho tôi, ông ta phụ trách việc đưa tất cả mọi người tới!”

Lão Chủ Lớn đón lấy cuộn giấy hỏi ngay:

“Khi nào họ tới?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Chậm nhất là chiều mai.”

Lão Chủ Lớn thở ra một hơi dài nhẹ nhõm bảo:

“Được! Thay ta tiếp đãi họ. Chiều mai gặp A Cát ư?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Vâng!”

Lão Chủ Lớn vỗ vào vai gã:

“Ta biết dù xảy ra việc gì người cũng có thể thay ta thu xếp được tốt mà!”

Mặt lão lộ nét cười mỉm bảo:

“Tối nay người ngủ nghỉ cho tốt, chớ ngại sáng mai dậy muộn một chút cũng được, con bé ấy...”

Lão Chủ Lớn chưa nói hết câu thì Trúc Diệp Thanh đã khom lưng cười góp bảo:

“Tôi hiểu rồi, tôi đâu dám phụ ý tốt của Ông chủ đã giành cho tôi ạ!”

Lão Chủ Lớn cười vang:

“Được! Rất được!”

Xác Hổ sắt vẫn ở đó nhưng Lão Chủ Lớn không hề liếc qua lấy một lần!

Lão Chủ Lớn vừa đi khỏi thì Tay sắt A Dũng xông xộc tới, quỳ trước xác Hổ sắt cất tiếng khóc vang.

Trúc Diệp Thanh cau mày bảo:

“Đại trượng phu lệ không dễ đổ, người chết đâu còn sống lại được, người khóc cái gì?”

A Dũng Tay sắt bảo:

“Ta không khóc gã mà là khóc cho ta!”

Gã nghiêng răng nắm chắc tay quyền rút lên:

“Vì ta đã thấy các người làm việc cho Ông chủ cuối cùng kết cục sẽ ra sao rồi!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Ông Chủ Lớn đãi người đâu có tệ!”

A Dũng bảo:

“Nhưng giờ Hổ sắt đã chết, đáng ra Ông Chủ phải sắp xếp hậu sự cho gã tử tế mới phải chứ!”

Trúc Diệp Thanh cắt ngang lời gã:

“Ông chủ biết là ta đã thu xếp thay cho Ông chủ rồi!”

A Dũng hỏi:

“Người? Hổ sắt chết là vì Ông chủ hay vì người?”

Trúc Diệp Thanh vội bịt chặt miệng A Dũng lại nhưng đứng nghiêm trong và ngoài đình lục giác là mười hai đại hán đều tái mặt.

Ai chẳng biết lòng trung của Hổ sắt đối với Ông chủ nhưng cũng chẳng ai muốn có kết cục đời mình như Hổ sắt!

Trúc Diệp Thanh thở dài bảo:

“Ta chẳng cần biết Hổ sắt chết vì ai, ta chỉ biết giờ đây Ông Chủ Lớn bảo ta đi chết ta sẽ đi ngay lập tức!”

Bóng đêm đã xuống.

Trúc Diệp Thanh đi băng qua con đường mòn phía sau đình lục giác đến cái cửa nách phía tường sau mà ra ngoài vườn vào một ngõ hẻm. Quành theo ngõ hẻm tới một khuôn cửa. Trúc Diệp Thanh khe khẽ gõ ba tiếng rồi lại hai tiếng khẽ nữa. Cửa mở ra. Trong mảnh sân nhỏ tí tụyệt đối không có đèn lửa.

Một ông già gù đóng cửa, cài then.

Trúc Diệp Thanh trầm giọng hỏi:

“Người đâu?”

Ông già gù không lên tiếng chỉ dời lu nước ở góc tường sang một bên lộ ra một tấm đá rồi nhắc tấm đá lên. Lu nước và tấm đá không nhẹ mà ông già gù nhắc lên cứ như không. Dưới tấm đá có ánh đèn mờ mờ hắt lên soi sáng mấy bậc đá. Trúc Diệp Thanh tay chấp sau lưng từ tốn bước xuống những bậc đá.

Dưới hầm đất ẩm ướt và tăm tối. Hai người ngồi co ro dưới chân vách, rõ ràng là hai vợ chồng chàng Cầm.

Tuy họ chưa chết, A Cát đâu có giết họ để diệt khẩu nhưng tuyệt không ai biết làm sao họ lại đến chốn này, kể cả hai vợ chồng cũng không biết luôn. Họ chỉ nhớ là bị đánh một cái mạnh vào đằng sau gáy, lúc tỉnh dậy thì người đã ở đây.

Mặt chàng Cầm lộ sắc giận dữ vì vừa tỉnh lại ả vợ đã lâu bầu:

“Tôi đã biết là gã A Cát nọ chỉ mang lại phiền hà và xúi quẩy cho vợ chồng mình, tôi biết lần này...”

Ả chưa nói trọn câu thì chợt thấy một người đang đi từ trên bậc đá xuống, mặt tuy có vẻ tươi cười nhưng nhìn dưới ánh đèn tù mù thì chỉ thấy càng thêm bí hiểm. Ả Cầm bất giác rùng mình, túm chặt lấy bàn tay thô kệch dày rộng của chồng.

Trúc Diệp Thanh cười mỉm nhìn họ rồi mềm giọng bảo:

“Các người chớ có sợ, ta không đến hại các người đâu, có điều chỉ định đến hỏi các người vài câu thôi!”

Gã móc trong túi ra một chồng vàng lá và hai đỉnh bạc trắng bảo:

“Chỉ cần các người nói thật thì chỗ vàng bạc này là của các người! Đủ để các người mở một quán cơm nhỏ khá ra trò đấy!”

Chàng Cầm mím miệng khi đôi mắt người vợ đã lóe lên ánh tham lam thèm khát.

Suốt cả đời, ả chưa bao giờ thấy lắm vàng bạc đến thế!

Ở đời, có người đàn bà nào không thích vàng bạc không?

Vẻ cười cợt của Trúc Diệp Thanh càng thêm ôn hòa. Gã khoái nhất là thấy người khác để lộ nhược điểm trước mặt gã và giờ gã thấy cách làm này quả thật tuyệt đối chính xác và có hiệu quả.

Vì vậy gã hỏi bất ngờ:

“Trước khi họ đánh nhau, họ có nói gì không?”

“Có nói.”

“Tên Hồ sắt có phải là Lôi Chấn Thiên không? ‘Phong Vân Lôi Hồ’ Lôi Chấn Thiên?”

“Dường như vậy!”

Vợ chàng Cầm bảo:

“Hình như tôi nghe thấy trong khi nói qua nói lại có câu: ‘Trên giang hồ người đánh bại Lôi Chấn Thiên có không nhiều đâu nhé!’”

Trúc Diệp Thanh mỉm cười.

Điều này Hồ sắt đã lừa qua mặt Lão Chủ Lớn nhưng chẳng lừa nổi Trúc Diệp Thanh. Làm gì có ai lừa nổi gã!

Gã lại hỏi:

“A Cát có nói tên gã là gì không?”

“Không nói!”

Chàng Cầm này giờ vẫn trợn mắt nhìn vợ, ánh mắt đầy giận dữ bỗng chàng Cầm tát cho vợ một bạt tai, đánh mạnh đến nỗi cả người ả nhảy dựng lên. ả vợ chua ngoa dường như hét lên:

“Tôi theo anh khổ suốt một đời, giờ đã gặp dịp để thoát sao lại bỏ qua? Tôi bằng vào cái gì để giữ gìn bí mật cho cái thằng bạn của anh, gã đem lại cái gì hay cho chúng ta nào?”

Chàng Câm giận quá run cả người. Người đàn bà này giờ đây đâu còn là người vợ hiền hậu ngoan ngoãn mà đã là hạng đàn bà vì bạc vàng có thể đem bán tất cả bất kể thứ gì!

Hạng đàn bà vì bạc vàng mà chồng cũng chẳng kể, ả Câm đâu phải là người đầu tiên, mà chắc cũng chưa phải là người cuối cùng!

Chàng Câm đột nhiên phát hiện ra trước kia đi theo anh ta chịu khổ chẳng qua vì ả chưa có cơ hội tốt như bây giờ vì nếu có thì rất có thể ả đã quay lưng bỏ anh ta từ lâu!

Điều vừa suy nghĩ này cứ như một cây kim nhọn chọc vào tim chàng Câm.

Ả vợ vẫn đang gào lên:

“Càng không cho tôi nói tôi càng nói. Anh đã không muốn hưởng phúc thì cứ việc cuốn xéo, cuốn xéo càng xa càng tốt, còn tôi...”

Ả ta nói không kịp hết câu. Chàng Câm đã chồm tới dùng sức bóp chặt lấy cổ người vợ, từng sợi gân nổi vồng trên cánh tay...

Trúc Diệp Thanh không hề có ý kéo anh chồng lại mà chỉ mỉm cười ruồi, lạnh lùng đứng bên cạnh nhìn xem.

Cho tới khi chàng Câm cảm thấy sức dùng để bóp vợ quá mạnh và dường như người vợ đã ngừng thở, chàng Câm mới thả tay ra thì đã quá muộn.

Chàng Câm giật mình nhìn lại đôi tay mình rồi lại nhìn vợ, nước mắt lẫn mồ hôi lạnh ngất rơi xuống như mưa.

Trúc Diệp Thanh mỉm cười bảo:

“Giỏi! Đàn ông giỏi! Trên đời này đàn ông ra tay một cái bóp chết vợ đâu có nhiều, xin bội phục người!”

Trong cổ họng chàng Câm vang lên tiếng hồ hộc như tiếng kêu của thú rừng, cả người chàng vỗ vào gã.

Trúc Diệp Thanh phất nhẹ tay áo nhảy trở lên, lạnh lùng bảo:

“Giết vợ người đâu phải là ta, người tìm ta làm gì?”

Gã không hề ngoái cổ, cứ thế bỏ đi. Vừa lên khỏi bậc thang đá thì nghe thấy “uỳnh” một tiếng. Chỉ có người húc đầu vào đá mới phát ra tiếng động như vậy!

Trúc Diệp Thanh vẫn không hề ngoài cổ. Việc thế này đâu có ngoài ý muốn của gã và cũng chẳng đáng để gã buồn thương. Gã đã đoán chắc được kết cục của họ, và còn nhiều người khác nữa số phận cũng nằm trong tay gã. Đối với mình gã cảm thấy rất hài lòng.

“Phải nghĩ ra cách gì để khen thưởng mình chứ!”

Gã nghĩ vậy.

Và gã đến với Tử Linh.

Tấm thân trần trụi mềm mại mà nhẵn nhụi của Tử Linh rung động cứ như một con “Rắn đuôi kều” đợi cho tới khi gã hoàn toàn thỏa mãn, rung động cho tới khi yên hẳn. Đôi môi Tử Linh vẫn lạnh lùng mím lại, những giọt mồ hôi đọng trên chót mũi lóng lánh dưới ánh đèn cứ như châu ngọc.

Một người đàn ông có kinh nghiệm cứ coi vẻ biểu hiện của tình cảm trên nét mặt tất phải nhìn thấy cô ta đã hoàn toàn bị chinh phục.

Trúc Diệp Thanh là loại đàn ông giàu kinh nghiệm và cái cảm giác chinh phục này thường khiến gã cảm thấy kiêu căng và vui sướng.

Gã cố ý thở dài bảo:

“Xem ra ông Chủ Lớn còn mạnh hơn ta tưởng nhiều!”

Hai hàng lông mi của Tử Linh títt lại như sợi chỉ:

“Tại sao?”

HỎI 20

ĐIỂM BẢO CHẮNG LẠNH

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Vì người đàn bà như nàng, nếu là ta dù có chết cũng không khi nào đem cho kẻ khác!”

Tử Linh cười, dùng đầu ngón tay thuôn như cọng hành mùa Xuân chọc khê vào mũi Trúc Diệp Thanh:

“Bất kể thế nào, tài bán cháo phình của chàng thiếp phải tôn là đệ nhất thiên hạ!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Chẳng lẽ các tài khác ta còn thua kém các người khác sao?”

Tử Linh cười tít bảo:

“Nếu chàng chẳng mạnh, có gì thiếp cứ khư khư theo mãi chàng?”

Tiếng cô ta cười như tiếng chuông reo:

“Thiếp đang cười lão rùa già đen sai thiếp đến chỗ chàng làm gián điệp, giá lão biết chuyện của chúng ta lại không tức đến nhảy lầu mới là lạ!”

Trúc Diệp Thanh cũng cười:

“Đó cũng là vì nàng tài đóng kịch nên mới có thể làm cho lão tin là nàng chán ghét ta nên mới làm cho lão mọc sừng mà vẫn còn đặc ý tự khen!”

Ngón tay Tử Linh ngừng lại trên ngực Trúc Diệp Thanh, nhẹ nhẹ vẽ thành một vòng tròn cô ta bảo:

“Có điều thiếp vẫn không sao hiểu được cuối cùng chàng đang làm trò quỷ gì vậy?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Ta làm trò quỷ gì đâu?”

Tử Linh bảo:

“Thì chàng chẳng đang thay lão rùa đen ước hẹn một tốp người tới giúp ư?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Ừ!”

Tử Linh hỏi:

“Chàng hẹn với những ai vậy?”

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Nàng đã nghe đến hai chữ ‘Hắc sát’ bao giờ chưa?”

Tử Linh hỏi:

“Hắc sát là tên một người à?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Không phải một người mà là một đám người!”

Tử Linh bảo:

“Sao họ không chọn tên gì mà lại chọn cho mình cái tên xúi quẩy như vậy?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Các kiểu dạng người đều có đủ hết. Có người xuất thân từ Hạ Ngũ Môn, có người lại là các đệ tử bị đuổi của các danh môn chính phái như Võ Đang, Thiếu Lâm, thậm chí có người đã đến từ đảo Phù Tang ngoài biển Đông trở thành lãng tử lưu lạc ở Trung Nguyên ta”.

Tử Linh lại hỏi:

“Chẳng lẽ người nào cũng đều có một thân công phu giỏi?”

Trúc Diệp Thanh gật đầu bảo:

“Có điều chỗ đáng sợ của họ không phải ở võ công!”

Tử Linh hỏi:

“Là gì?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Là họ không sợ mất mặt, lại không sợ mất mạng!”

Tử Linh thở dài bảo:

“Không thể không công nhận hạng người này quả không dễ đối phó thật!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Vì thế nàng mới lấy làm lạ tại sao ta lại tìm họ tới để giúp lão rùa đen chống A Cát chứ gì?”

Tử Linh đáp:

“Vâng!”

Trúc Diệp Thanh cười bảo:

“Sao nàng không tưởng tượng bây giờ đến Hồ sắt còn chết nếu không có những người ấy tới bảo vệ, sao lão rùa đen dám đi gặp A Cát? A Cát nếu đã chẳng coi cái mặt lão rùa đen ra gì sao lại chẳng muốn lão chết quách cho xong?”

Tử Linh lập tức hiểu ngay ý đồ của gã nhưng nhin không nổi bèn bảo:

“Có những người ấy tới bảo vệ liệu ta có chết không?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Sợ lại còn chết nhanh hơn nữa chứ!”

Tử Linh bảo:

“Chẳng lẽ những người ấy đều không phải là đối thủ của A Cát?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Tuyệt đối không!”

Tử Linh bảo:

“Vì thế lần này lão chết chắc chắn rồi!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Đại khái vậy!”

Tử Linh nhảy dậy đề lên người Trúc Diệp Thanh, bỗng cô ta cau mày bảo:

“Nhưng chàng vẫn còn quên một điểm”.

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Hử?”

Tử Linh bảo:

“Lão Chủ Lớn chết rồi, người mà A Cát sẽ đối phó là chàng mà!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Rất có thể!”

Tử Linh hỏi:

“Đến lúc ấy chàng chuẩn bị thế nào?”

Trúc Diệp Thanh chỉ cười ruồi không đáp.

Tử Linh bảo:

“Chàng lẽ chàng đã có cách đối phó với gã rồi ư?”

Trúc Diệp Thanh cũng không bảo không.

Tử Linh hỏi:

“Chàng nắm chắc chứ?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Ta đã bao giờ làm gì mà không nắm chắc đâu!”

Tử Linh thở ra nhẹ nhõm, liếc mắt đưa tình với gã bảo:

“Đợi đến lúc việc này qua đi chàng đương nhiên là Ông Chủ Lớn, còn thiếp?”

Trúc Diệp Thanh cười bảo:

“Nàng đương nhiên là Bà Chủ Lớn!”

Tử Linh cười. Cả người ả ta đè xuống, khe khẽ áp vào tai gã thì thào:

“Chàng phải nhớ kỹ nhé, Bà Chủ Lớn chỉ có một ông thôi đấy, nếu không...”

Câu nói của cô ta chưa trọn, Trúc Diệp Thanh đã bịt chặt lấy miệng Tiểu Linh, hạ giọng xuống hỏi:

“Ai?”

Bóng người thoáng bên ngoài cửa sổ, một giọng khàn khàn nghiêm nghị ngã đáp:

“Ta đây, Thôi Lão Tam đây!”

Trúc Diệp Thanh thở ra một hơi dài bảo:

“Mời vào!”

Bóng người bên cửa sổ lại thấp thoáng, cửa sổ kêu “cạch” một tiếng, ánh đèn lấp loáng một người đã vút vào tới trước mặt họ. Vừa khéo ánh đèn soi đúng bộ mặt xanh xám và cái miệng trông ác nghiệt tàn nhẫn.

Đôi mắt ẩn sâu dưới bóng tối của chiếc nón cứ nhìn chăm chú vào bờ vai trần của Tử Linh. Già nửa người Tử Linh đã thụt vào trong chăn nhưng bất kỳ ai trông thấy phần cơ thể của cô ta lộ ra ở ngoài chăn cũng đều tưởng tượng ra nhất định Tử Linh đang khóa thân hoàn toàn và nhất định sẽ nghĩ toàn thân cô cũng mềm mại nhũn nhịu láng bóng như bờ vai kia.

Dĩ nhiên Tử Linh thừa biết khi đàn ông trông thấy cô ta như vậy thì trong lòng sẽ nghĩ gì nhưng không vì thế mà Tử Linh co nốt phần thân thể lộ liễu ở ngoài vào trong chăn. Cô ta khoái được đàn ông nhìn ngắm.

Thôi Lão Tam ấn sụp vành nón xuống thấp thêm chút nữa, lạnh lùng hỏi:

“Người đàn bà này là ai?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Cô ấy là người của mình, không can gì.”

Tử Linh nhếch miệng lên, bỗng hỏi:

“Vị Thôi Lão Tam đây có phải là ‘Vân Trung Kim Cương’ Thôi Lão Tam không?”

Trúc Diệp Thanh mỉm cười đáp:

“Nhiều năm trước trên đường Liêu Bắc chúng ta đã quen nhau.”

Tử Linh bảo:

“Vì thế chàng biết Hồ sắt không phải là ông ta?”

Vừa nghe đến tên Hồ sắt, hai bàn tay Thôi Lão Tam đã nắm chặt lại ngay.

Trúc Diệp Thanh cười bảo:

“Bây giờ dù Hồ sắt là ai cũng chẳng quan hệ nữa, ta đã thay ông giết gã rồi.”

Thôi Lão Tam hỏi:

“Xác hắn còn không?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Ở ngoài ấy, ông có thể mang đi tùy ý.”

Thôi Lão Tam “hừ” một tiếng. Người đã chết còn cái xác lão ta cũng chẳng chịu bỏ qua, đủ thấy oán thù giữa họ sâu độc biết chừng nào.

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Người tôi cần sao rồi?”

Thôi Lão Tam bảo:

“Ta đã nói chịu trách nhiệm đưa họ tới, họ nhất định tới.”

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Đến cả chín người chứ?”

Thôi Lão Tam đáp:

“Không thiếu một ai.”

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Gặp gỡ ở đâu?”

Thôi Lão Tam đáp:

“Họ cũng thích đàn bà, họ đều nghe biết ở đây có mộ Cả Hàn...”

Trúc Diệp Thanh cười bảo:

“Giờ mộ Cả Hàn không còn nữa rồi, nhưng ta vẫn đảm bảo làm họ thỏa mãn”.

Đôi mắt Thôi Lão Tam sắc như lưỡi dao ẩn dưới vành nón dăm dăm nhìn Trúc Diệp Thanh, lão lạnh lùng bảo:

“Người phải làm cho họ thỏa mãn vì đây đối với họ là lần cuối cùng!”

Trúc Diệp Thanh cau mày:

“Tại sao lại là lần cuối?”

Thôi Lão Tam cười nhạt bảo:

“Tự người cũng biết rồi, lần này họ tới đâu phải tới để giết người mà là để người giết!”

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Để người giết?”

Thôi Lão Tam đáp:

“Gã A Cát kia giết được Hồ sắt nhất định sẽ giết được hết bọn họ!”

Trúc Diệp Thanh lại cười:

“Xem ra chẳng việc gì ta giấu nổi người!”

Thôi Lão Tam lạnh lùng bảo:

“Ta sống được tới nay toàn dựa vào số may đó thôi!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Vì vậy người còn sống dài!”

Thôi Lão Tam bảo:

“Hừ!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Vì thế ta bảo đàm với người nhất định người sẽ được sống càng tiêu dao tự do tự tại so với trước kia!”

Thôi Lão Tam:

“Hử?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Vì thế kẻ khác có bị chết không lành người cũng bắt tất phải thương xót làm gì!”

Thôi Lão Tam dăm dăm nhìn Trúc Diệp Thanh rất lâu rồi mới từ từ bảo:

“Ta tuy vào Hắc sát nhưng bọn kia đâu phải bè bạn của ta!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Thì bọn họ cũng đâu có chịu kết bạn với người!”

Thôi Lão Tam bảo:

“Ta căn bản không có bạn, chẳng có lấy một người bạn nào bởi vì xưa nay ta chẳng tin bất kỳ ai!”

Trúc Diệp Thanh hiểu ngay:

“Vì thế lời ta nói người cũng chẳng tin mấy chứ gì?”

Thôi Lão Tam cười nhạt.

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Nhưng ta lại có thể cho người thấy bảo đảm của ta!”

Thôi Lão Tam hỏi:

“Bảo đảm gì?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Người muốn gì cùng được hết!”

Thôi Lão Tam bảo:

“Ta muốn người viết cho ta một tờ chứng nhận nói là người muốn ta làm các việc đó cho người. Được không?”

Trúc Diệp Thanh đáp ngay:

“Được!”

Thôi Lão Tam lại bảo:

“Ta muốn trước trưa ngày mai người phải đưa mười vạn lượng bạc mặt vào ngân mục của ta ở ngân hàng ‘Lợi Ký’!”

Trúc Diệp Thanh đáp ngay:

“Được!”

Thôi Lão Tam chuyển ánh mắt sáng bờ vai trần của Tử Linh bảo:

“Ta còn cần người đàn bà này!”

Trúc Diệp Thanh đáp ngay:

“Điểm này thì quá dễ, ngay bây giờ người có thể đưa cô ta đi!”

Nói rồi gã lật tung mảnh chắn đang che trên người Tử Linh ra. Gió lạnh từ cửa sổ thốc vào làm thân thể Tử Linh run rẩy uốn éo cứ như rắn quần quai.

Thôi Lão Tam thấy cổ họng cứ nóng rực lên từng hồi. Mọi bộ phận cơ thể của cô gái này còn đẹp hơn nhiều so với tưởng tượng của lão.

Khi Tử Linh run rẩy đôi chân cô càng khấp chặt lại. Họng cô như cũng bị đè nghẹt.

Đúng lúc ấy từ dưới cái chắn bị nhấc lên bỗng lóe lên ánh kiếm. Một thanh kiếm bay ra như tia chớp cắm trúng cuống họng Thôi Lão Tam. Đôi mắt lão lồi lên, trợn trừng nhìn Trúc Diệp Thanh.

Trúc Diệp Thanh mặt không đổi sắc lạnh lùng bảo:

“Nhất định người không ngờ được là ta biết dùng kiếm nhỉ!”

Cổ họng Thôi Lão Tam ăng ặc kêu lên nhưng không thốt ra được lời nào nữa. Lão sống được đến giờ không phải là dễ nhưng lão chết lại quá dễ!

Mũi kiếm còn dính máu.

Tử Linh thở dài bảo:

“Cứ gì lão không ngờ tới, ngay thiếp còn chẳng nghĩ ra nữa là!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Không ngờ tới là ta biết dùng kiếm?”

Tử Linh đáp:

“Chàng chẳng những biết dùng kiếm mà còn là cao thủ dùng kiếm!”

Trúc Diệp Thanh lạnh lùng bảo:

“Giờ đây nàng phải biết rõ điều này ta không chỉ là cao thủ dùng kiếm mà là cao thủ của các cao thủ dùng kiếm!”

Trong mắt Tử Linh bỗng lộ vẻ khiếp sợ, bỗng cô ta nhào tới ôm lấy Trúc Diệp Thanh dán sát tấm thân trần trụi vào người gã mà bảo:

“Có điều chàng cũng nhất định phải biết là thiệp tuyệt đối không bao giờ làm lộ bí mật của chàng cũng như là thiệp sớm biết là không bao giờ chàng lại đem thiệp cho người khác!”

Trúc Diệp Thanh trầm ngâm rất lâu, cuối cùng gã vươn tay ôm lấy eo Tử Linh dịu giọng bảo:

“Ta biết rồi!”

Tử Linh thở ra một hơi dài nhẹ nhõm bảo:

“Chỉ cần chàng tín nhiệm thiệp, việc gì thiệp cũng sẵn sàng làm vì chàng!”

Trúc Diệp Thanh nói ngay:

“Giờ ta đang có việc muốn nàng làm đây!”

Tử Linh hỏi:

“Việc gì cơ?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Nàng tới thay mặt Cả Hàn đón tiếp đoàn anh em Hắc sát, nghĩ cách làm sao cho tất cả họ đều thỏa mãn hài lòng thì họ mới sẵn sàng liều mạng vì lão chủ lớn, liều mạng để giết A Cát và A Cát quyết sẽ không bỏ qua cho họ đâu!”

Gã chợt cười lên:

“Có điều đó còn là việc chiều mai, giờ chúng ta còn có việc gì khác phải làm nữa nào!”

Nếu ta đã thật sự chinh phục được một người phụ nữ thì rõ ràng là người ấy sẽ sẵn sàng làm tất cả vì ta!

Tử Linh tỉnh dậy, chỉ thấy toàn thân rã rời, chân tay tê mỏi, không còn chút sức lực nào cơ hồ đến mở mắt ra cũng không nổi.

Đến khi mở mắt được thì mới biết Trúc Diệp Thanh nằm chung gối đã đi đâu mất, vết máu và xác người trên mặt đất cũng chẳng thấy đâu.

Nàng lại co quắp cuộn mình trong chăn rất lâu tựa hồ đang nếm lại dư vị cuộc vui cuồng loạn đây kích thích đêm qua.

Nhưng đợi đến khi xác định dứt khoát là Trúc Diệp Thanh không có ở nhà, cô ta bèn bật nhanh dậy khoác vội mỗi cái áo, cứ chân trần thế mà chạy vút ra ngoài.

Nhưng vừa đẩy cửa cô ta đã ngăn người ra. Một ông già gù đầu bạc phơ phơ đang đứng ngoài cửa nhìn Tử Linh bằng bộ mặt chẳng chịt đầy vết dao chém và nụ cười âm hiểm đầy bí ẩn.

Tử Linh thất thanh hỏi:

“Ông là ai?”

Giọng ông già gù còn khàn đặc, cay nghiệt và tàn nhẫn hơn nhiều so với giọng Thôi Lão Tam:

“Tôi đến báo tin!”

Tử Linh hít một hơi thật dài:

“Có việc gì?”

Ông già gù bảo:

“Anh em Hắc sát đã đến từ sớm, đang ở nhà mù Cả Hàn đợi cô nương tới!”

Tử Linh hỏi:

“Có phải ông theo ta không?”

Ông già gù cười trông càng đáng sợ hơn, bảo:

“Diệp tiên sinh mấy lần dặn dò là nếu tôi rời xa cô nương nửa bước thì hai chân tôi sẽ bị chặt quãng cho chó nhá!”

Chẳng phải bờ đê trồng đầy liễu, cũng không có trăng tàn gió sớm.

A Cát cũng không say!

Tối hôm qua cơ hồ A Cát có thể say nhưng lại không say. Chàng đi qua rất nhiều chỗ bán rượu, rất nhiều lần dừng lại định mua rượu nhưng chàng lại nhịn.

Cứ nhịn chịu như thế cho tới nửa đêm, tới khi chàng không nhịn được nữa thì chàng bỏ đi tìm “cô bé” và Lão Miêu Tử. Chàng cho là giờ này đi tìm họ nhất định sẽ an toàn. Vì Đại Ngưu tuy chẳng phải là người bình thường, nhưng gia đình anh ta thì đúng là một gia đình bình thường.

Bình thường mà tầm thường!

Một gia đình như thế vào lúc nửa đêm thì phải ngủ cả rồi, làm gì còn có khách tới chơi. Như thế chỉ có cách chàng lặng lặng lên vào nhà, cầm lấy tay Miêu Tử, nhìn mắt “cô bé” một cái, nhờ may có làm thức giấc vợ Đại Ngưu thì có thể nói một lời xin lỗi rồi đi. Chàng đã gặp vợ Đại Ngưu. Đó là một người phụ nữ bình thường, vụng về, chỉ cần chồng con sống yên lành là đã đủ thỏa mãn rồi.

Ngôi nhà họ ở do chị ta dựa vào lòng yêu chồng con ấy, tiết kiệm cùng với đôi tay biết làm việc vá may đường kim mũi chỉ mà mua được. Đó là một nếp nhà lè tè xấu xí có ba gian một phòng sảnh. Người giúp việc ở trong gian bé nhất, chị ta với đứa con nhỏ và chồng ở gian to nhất còn gian nữa thì con trai cả và em gái ở.

Con trai cả chị ta mới mười một tuổi. A Cát tới ở nhà họ một lần đưa “cô bé” và Miêu Tử đến, thấy gia đình họ lòng A Cát bỗng trào lên biết bao cảm xúc và rất lấy làm lạ là một con người đã có một gia đình như thế làm sao lại có thể đi làm những chuyện thế kia?!

“Cũng chỉ để nuôi gia đình thôi!”

Đại Ngưu giải thích:

“Muốn mình sống được, muốn để gia đình sống được thì việc gì tôi cũng làm tất!”

Anh ta nói có lẽ là nói thực cũng có thể không phải như thế, nhưng A Cát nghe mà thấy chua xót trong lòng. Trải qua những ngày khổ sở này chàng mới hiểu một con người muốn sống được không phải dễ dàng như chàng vẫn tưởng những ngày xưa và rõ ràng họ phải làm những điều mà bản thân họ không muốn làm chút nào! Tuy chàng mới chỉ đi qua có một lần nhưng gia đình này đã để lại trong lòng chàng ấn tượng vô cùng sâu sắc vì vậy lần này lại tối, chàng đã mua ít kẹo để cho trẻ con nhà Đại Ngưu.

Thế mà giờ đây kẹo đã rơi hết cả trên mặt đất! Vì gia đình Đại Ngưu không có đây, các con Đại Ngưu không có đây thậm chí con bé giúp việc cũng không có nốt. Quả thực trong nhà vẫn còn Lão Miêu Tử một mình ngây ngây dại dại ngồi trong phòng khách trước một cái bàn bày đầy thức ăn với rượu, đôi mắt đờ đẫn.

Phòng khách bày biện rất giản dị thô kệch. Trên khám thờ là hai bức tranh thờ mà qua bất kỳ chỗ nào cũng có và chẳng có chút gì giống nhau: Quan Thế Âm Bồ Tát với Quan Phu Tử (tức Quan Công Quan Vân Trường thời Tam Quốc ND).

Khám thờ treo trên tường đối diện với cái bàn, một cái bàn ọp ẹp cũ rích và thô kệch nhưng bây giờ lại bày đầy sơn hào hải vị sang trọng, toàn những thức ăn, rượu, thịt mà gia đình họ làm sao có thể cáng đáng lo liệu nổi. Rượu loại Trúc Diệp Thanh lâu hai chục năm, lại còn kèm thêm cua gạch lớn ở hồ Dương Đăng và vây cá hấp do ngựa phi chở tới.

Miêu Tử đang ngồi đối diện với bàn tiệc ấy mà ngẩn ngơ. Đôi mắt thì mờ mờ, thần thờ, chẳng có một chút biểu hiện tình cảm nào.

Lòng A Cát bỗng trầm nặng xuống.

Qua đôi mắt mờ mờ thần thờ kia chàng đã thấy điềm báo trước tai họa chẳng may nào đó.

Miêu Tử chỉ ngoái đầu nhìn A Cát bỗng buông một tiếng:

“Ngồi!”

Trước mặt anh ta là cái ghế trống, A Cát liền ngồi xuống.

HỒI 21

ĐỘI HẮC SÁT KINH KHỦNG

Miêu Tử nâng chén bảo:

“Uống!”

Ngồi nơi trước mặt có chén, trong chén có rượu nhưng A Cát không uống.

Miêu Tử khoăm mặt bảo:

“Bàn tiệc này chuẩn bị cho chú, rượu cũng vì chú mà chuẩn bị!”

A Cát hỏi:

“Vì thế mà tôi nhất định phải uống ư?”

Miêu Tử bảo:

“Nhất định!”

A Cát ngần ngừ rồi cuối cùng cũng cất chén, một tợp uống cạn:

“Rượu Trúc Diệp Thanh!”

Miêu Tử bảo:

“Trúc Diệp Thanh là rượu ngon!”

A Cát bảo:

“Tuy rượu ngon nhưng người không tốt!”

Mặt Miêu Tử bỗng co rút lại, chiếc vòng tai đeo nơi tai bắt đầu rung động không ngừng.

A Cát hỏi:

“Anh đã gặp cái người tên là Trúc Diệp Thanh chưa?”

Miêu Tử nghiêng chặt răng bỗng anh ta nhặt một con cua ném ra trước mặt bảo:

“Ăn đi!”

Vừa đập vỡ cái mai cua đã thấy một tảng gạch cua đầy ắp tựa hồ đang cháy bỏng.

Xem ra mâm rượu thịt này rõ ràng vừa bày ra chưa lâu.

Lẽ nào Trúc Diệp Thanh đoán trúng là A Cát sẽ tới vì thế mới bày sẵn bàn tiệc để đợi chàng? A Cát nhin không được, hỏi:

“Bây giờ con người gã đâu rồi?”

Miêu Tử hỏi:

“Ai?”

A Cát đáp:

“Trúc Diệp Thanh!”

Miêu Tử nhắc một bình rượu đầy ắp lên bảo:

“Đây là Trúc Diệp Thanh, Trúc Diệp Thanh ở trong này này!” Tay anh ta run dữ đến nỗi cơ hồ bình rượu cũng cầm không vững.

A Cát đón lấy bình rượu thì phát hiện ra tay mình còn lạnh hơn cả bình rượu.

Chàng đã phát hiện ra mình phán đoán sai vì chàng đánh giá Trúc Diệp Thanh quá thấp.

Sự phán đoán sai đó chưa vị tất đã làm chàng phải táng mạng nhưng nhất định sẽ làm hại đến người khác.

Lại uống cả chén rượu đầy ắp, A Cát mới đủ dũng khí hỏi:

“Cô bé đâu?”

Miêu Tử tuy hai tay nắm rất chặt nhưng tay rung đến phát sợ bỗng anh ta to tiếng bảo:

“Chú còn muốn hay không muốn gặp nó?”

A Cát bảo:

“Muốn!”

Miêu Tử bảo:

“Nếu thế tốt nhất là chú nghe tôi ăn nhiều uống nhiều và nói ít thôi!” Quả nhiên A Cát không nói câu nào nữa.

Miêu Tử bảo chàng ăn thì chàng ăn nhiều, bảo chàng uống thì chàng uống mạnh nhưng hương vị ngon ngọt của rượu Trúc Diệp Thanh vào đến miệng chàng chỉ thấy chua cay, chát đắng. Nhưng dù rượu có cay đắng đến đâu cũng đều phải uống vào, cho dù là rượu độc chàng vẫn cứ uống.

Miêu Tử nhìn A Cát, đôi mắt trống rỗng bỗng lấp lánh ánh lệ.

A Cát không nỡ nhìn anh ta, mà cũng không dám nhìn anh ta.

Miêu Tử uống cạn mấy chén, bỗng dừng bảo:

“Phía sau nhà trong có giường đấy!”

A Cát bảo:

“Tôi biết rồi!”

Miêu Tử bảo:

“Ăn no uống đủ rồi mới ngủ được ngon!”

A Cát bảo:

“Tôi biết rồi!”

Miêu Tử bảo:

“Ngủ ngon giấc mới đủ tinh thần khí lực mới có thể đi giết người được!”

A Cát hỏi:

“Giết Lão Chủ Lớn ư?”

Miêu Tử gật đầu bảo:

“Giết được Lão Chủ Lớn mới được gặp ‘cô bé’!” Nói xong câu đó, lệ trong mắt anh ta tựa hồ giữ không nổi phải trào ra.

Mắt A Cát nheo lại chàng nhắc lại câu nói ấy lần nữa:

“Giết được Lão Chủ Lớn mới được gặp ‘cô bé’!” Nói xong câu đó chàng lập tức bắt đầu ăn mạnh uống mạnh. Miêu Tử uống cũng không hề chậm hơn chàng và ăn cũng không hề ít hơn chàng.

Cả hai người không nói không rằng, một vò rượu, một bàn thức ăn rất mau bị họ vét sạch trơn. A Cát bảo:

“Giờ tôi phải đi ngủ đây!”

Miêu Tử bảo:

“Chú đi đi!”

A Cát chậm rãi đứng dậy đi vào phòng phía sau, khi đến cửa không nén được phải quay đầu lại nhìn thì thấy Miêu Tử mặt đầm đìa nước mắt.

Lão Chủ Lớn đang trải cuộn giấy Trúc Diệp Thanh trao cho ở dưới đèn:

Trên giấy có ghi mấy tên người.

Bạch Mộc. Đệ tử phái Võ Đang sau khi bị đuổi khỏi môn phái vẫn ăn mặc quần áo đạo giáo, đeo kiếm, thân cao sáu thước tám tấc (ta), mặt vàng, mình gầy, gót mày có nốt ruồi.

Thổ hòa thượng. Xuất thân từ Thiếu Lâm, giả đóng vai đầu đà (hòa thượng lang thang xin ăn khắp nơi ND) thân cao tám thước, giỏi môn Phục Hồ La Hán thần quyền, trời sinh có thần lực.

Hắc Quỷ. Lãng tử ở Quan Tây, sử đao, hay giết người, thân cao sáu thước, quanh năm vận đồ đen, dùng đao Miến Điện có thể dùng làm thắt lưng (loại đao mềm ND)

Tá Tá Mộc. Đảo Đông Mãn, lãng nhân nước Cửu Châu, sử đao Đông Dương, thân dài sáu thước, tàn khốc hiếu sát.

Giang Đảo. Em Tá Tá Mộc, giỏi khinh công ám khí, vốn là truyền nhân phái “Y Hạ” ở Phù Tang Đảo (tức Nhật Bản).

Đình Nhị Lang. Vốn là đệ tử nhà danh giá ở Quan Trung, vết sạch gia tài bỏ đi lưu lạc giang hồ, ưa tửu sắc, sử kiếm.

Thanh Xà. Giỏi cơ trí biến hóa, thân cao sáu thước ba tấc.

Lão sài. Nhiều tuổi nhất hội, râu quai nón, hay rượu thường say, năm xưa chuyên làm thích khách (giết thuê), giết người không tính toán, mấy năm gần đây thường vì tham chén mà hỏng việc.

Phủ Đầu. Đại hán cao chín thước, sử đại phủ (búa lớn), khỏe mạnh thô lỗ, tính nóng như lửa.

Xem xong danh sách tên chín người Lão Chủ Lớn mới khe khẽ thở ra một hơi, ngẩng đầu bảo:

“Người thấy thế nào?” Lão hỏi người đang đứng nghiêm cúi đầu ở trước mặt lão. Người này tuổi còn rất trẻ nhưng mặt đầy vẻ tinh khôn được việc.

Bình thường rất ít người quanh quần gần Lão Chủ Lớn được thấy người kia, dĩ nhiên lại càng không biết địa vị của gã ngày càng trọng yếu trong lòng trong mắt Lão Chủ Lớn, vì vậy mọi người ai ai cũng đều gọi gã là “chú em”, còn gã cũng tựa hồ quên phắt cả tên thật của mình.

Gã bình thường ít hay trò chuyện. Chỉ khi nào Lão Chủ Lớn hỏi gã mới mở miệng nói:

“Coi bộ chín người này đều là các hảo thủ quen giết người cả!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Người họ giết không ít à?”

“Chú em” đáp:

“Phải!”

Lão Chủ Lớn lại hỏi:

“Người xem họ liệu có đối phó được với tên A Cát vô dụng không?”

“Chú em” ngần ngừ bảo:

“Họ những chín người, A Cát chỉ có hai tay. Họ giết người chắc nhiều hơn A Cát là chắc!”

Lão Chủ Lớn mỉm cười trao cuộn giấy cho “chú em” bảo:

“Sớm mai cho người chia ngã đi đón họ. Cứ có người của họ tới thì đưa ngay về chỗ mộ Cả Hàn.”

“Chú em” đáp:

“Vâng!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Bọn họ nhất định sẽ chia tốp ra mà tới, chín người như vậy tụ tập cả ở một chỗ dễ khiến người chú ý lắm đấy nhé!”

Trời rạng sáng. Chợ sớm mở cửa. Đúng là lúc quán trà náo nhiệt nhất. Quán trà cũng là nơi đám anh em thuộc quyền Lão Chủ Lớn lăng xăng hoạt động nhất. Trong đám này thậm chí có những kẻ cũng chẳng biết Ông Chủ Lớn mặt ngang mũi dọc ra sao vì chưa bao giờ được gặp mặt những người nào người nấy đều sẵn sàng bán mạng vì Ông Chủ Lớn.

Lão Chủ Lớn đứng chân được ở đất này chỉ vì có bọn trẻ vong mạng này làm bộ hạ cơ sở cho lão.

Mỗi khi thấy có ai hỏi đến Ông Chủ Lớn là cả lũ lại nhảy dựng cả lên.

Người vừa hỏi Ông Chủ Lớn trông người cứ như cái cán giáo, ngang lưng đeo một cây kiếm. Lão rất cao, rất gầy, mặc quần áo chèn mình màu đen, hành động mạnh mẽ và nhanh nhẹn.

Lão cười nửa phi tới. Cùng đi với lão tới còn hai người nữa trông vẻ mặt rất dày dặn phong trần, chắc là từ phương xa tới.

Ngựa vừa dừng vó, người đã như mũi tên vọt luôn vào, ánh mắt chim ưng quét một lượt qua đám đông rồi hỏi ngay:

“Ở đây ai là anh em của Ông Chủ Lớn?” Dĩ nhiên có người. Vừa nghe câu hỏi đó trong quán trà ít nhất có cả chục người nhấp nhồm.

Người áo đen hỏi:

“Là các người cả ư?”

Trùm đám anh em cả một giải quanh đây gọi là “Trương Tam” lập tức hỏi lại ngay:

“Ông tìm Ông Chủ Lớn làm gì?”

Lão áo đen bảo:

“Ta có ít đồ vật muốn bán cho ông ta!”

Trương Tam hỏi:

“Đồ vật gì?”

Lão áo đen đáp:

“Mười vạn lượng.”

Trương Tam bảo:

“Ba mạng mà mười vạn lượng cũng không đắt!”

Lão áo đen bảo:

“Thì vốn không đắt!”

Trương Tam sa sầm nét mặt bảo:

“Nhưng ta chưa thấy rõ bằng vào cái gì mà các người đòi giá mười vạn lượng chứ?”

Lão áo đen bảo:

“Bằng vào cây kiếm của Trương Tam đây!” Chữ “kiếm” vừa buông khỏi miệng kiếm cũng rút khỏi bao, chỉ nghe “vù” một tiếng gió kiếm xé không khí liền đó lại nghe “keng” một tiếng trên bàn đã có ba chén trà bị xuyên đầu mũi kiếm.

Trương Tam biến sắc mặt.

Lão áo đen hỏi:

“Thế nào?”

Trương Tam khen:

“Giỏi! Kiếm nhanh tuyệt!”

Lão áo đen hỏi:

“So với gã A Cát thế nào?”

Trương Tam hỏi lại:

“A Cát?”

Lão áo đen bảo:

“Nghe nói nơi đây xuất hiện một kẻ gọi là A Cát thường ngày gây sự cùng Ông Chủ Lớn, phải thế không?”

Trương Tam hỏi:

“Các ông là người đến làm chuyện đó phải không?”

Lão áo đen bảo:

“Hàng tốt phải bán cho người biết người biết của!”

Trương Tam thở ra nhẹ nhõm cười góp bảo:

“Tôi xin bảo đảm Ông Chủ Lớn là người biết người biết của!”

Bỗng nghe thấy có người lạnh lùng bảo:

“Chỉ e ba vị đây lại chẳng phải là hàng tốt!” Trương Tam ngăn người ra. Câu này không phải phát ra từ đám anh em của y mà người nói lại ở đằng sau bọn áo đen.

Khi này rõ ràng chỉ có hai đồng bọn đi theo lão áo đen bây giờ bỗng dừng lại hóa thành ba người. Không ai thấy rõ ràng người kia xuất hiện từ lúc nào! Mà từ đâu tới mới được chứ?

Người đó cũng mặc quần áo đen, thân hình so với lão áo đen gầy nhỏ hơn một ít, đứng kẹp vào giữa hai đồng bọn của lão áo đen thân hình cao lớn lực lưỡng có vẻ như bất kỳ lúc nào cũng có thể bị ép chặt lại. Đẳng này hai gã đồng bọn của lão áo đen cao to lại không thấy động cựa gì cả. Bọn chúng đâu có phải loại người bị kẻ khác làm nhục mà không dám đương đầu? Hai gã đi theo lão áo đen suốt bao nhiêu năm vào sinh ra tử thân trải qua trăm trận chứ ít gì! Lão áo đen nghe sau lưng có tiếng người nói nhưng vẫn chưa quay đầu lại, người đã vọt ra xa, nghiêm giọng bảo:

“Bắt lấy nó!” Nhưng hai gã đồng bọn của lão áo đen lại chẳng có chút phản ứng gì mà chỉ thấy sắc mặt biến đổi, biến màu rất là kỳ quái. Lão áo đen quay lại và mặt lão cũng biến sắc luôn.

Hai tên đồng bọn của lão không chỉ sắc mặt biến đổi thành xấu xa và méo mó mà liền sau đó máu tươi từ tai, mũi, mắt, miệng trào ra đồng thời.

Người nhỏ nhắn áo đen đứng kẹp vào giữa chúng mặt không một chút biểu hiện tình cảm gì. Mặt lão ta rất nhỏ, mắt cũng ti hí luôn, có điều trong ánh mắt phảng phất có vẻ cười ác độc của loài rắn độc.

Rắn độc đâu biết cười nhưng nếu rắn độc biết cười thì sẽ giống kiểu cười của lão này.

Nhìn thấy cặp mắt kia, lão áo đen bất giác ớn lạnh, nén không nổi phải rùng mình một cái rồi nghiêm giọng hỏi:

“Phải người giết họ không?”

Người áo đen có đôi mắt rắn độc tàn ác kia lạnh lùng bảo:

“Ngoài ta hỏi còn ai?”

Lão áo đen hỏi:

“Người là ai?”

Người áo đen kia đáp:

“Hắc Quỷ của Hắc sát!”

Nghe thấy mấy tiếng ấy mặt lão áo đen biến thành đáng sợ hơn:

“Ta họ Đỗ, Đỗ Phương!”

Hắc Quỷ (Quỷ đen) bảo:

“Hắc sát Kiếm Đỗ Phương!”

Đỗ Phương gật đầu bảo:

“Chúng ta xưa nay nước sông không phạm vào nước giếng, người...”

Hắc Quỷ cắt ngang lời lão bảo:

“Nếu thế thì đáng lẽ các người không nên tới đây!”

Đỗ Phương bảo:

“Chẳng lẽ việc này các người cũng hứng lấy ư?”

Hắc Quỷ bảo:

“Chẳng lẽ chúng ta không nên hứng lấy ư?”

Đỗ Phương bảo:

“Ta biết là việc gì Hắc sát đã hứng lấy thì người khác đừng thò vào làm gì!”

Hắc Quỷ bảo:

“Người biết thế là hay!”

Đỗ Phương bảo:

“Nhưng chúng ta đâu có biết các người lại nhúng tay vào vụ này!”

Hắc Quỷ

“Hử?”

Đỗ Phương bảo:

“Vì thế người không nên cứ nhất định phải giết người!”

Hắc Quỷ bảo:

“Nhất định giết!”

Đỗ Phương hỏi:

“Tại sao?”

Hắc Quỷ bảo:

“Ta thích giết người!” Hắc nói là thật. Bất kỳ ai chỉ cần nhìn thấy cặp mắt của hắn đều có thể nhận ra ngay là hắn rất thích giết người.

Đỗ Phương đang nhìn vào cặp mắt của Hắc Quỷ. Cả hai bên đều co nhỏ đồng tử lại. Kiếm của Đỗ Phương đã rút ra rồi. Sức mạnh của cây kiếm này so với lúc này đâm xuyên chén trà trong quán còn mạnh hơn nhiều, tốc độ còn nhanh hơn nhiều và không phải đâm vào họng của Hắc Quỷ mà vào lồng ngực hắn. Lồng ngực con người lớn nên không dễ tránh né. Thế mà Hắc Quỷ lại tránh thoát.

Hắc Quỷ vừa tránh thoát thì hai đại hán đang sừng sững kẹp hai bên hắn đổ ập vào Đỗ Phương. Đỗ Phương vừa giơ tay lên đỡ thì Hắc Quỷ đã luồn vào sát hông lão.

Chẳng ai thấy Hắc Quỷ ra tay thế nào mà chỉ thấy sắc mặt Đỗ Phương bỗng biến đổi, giống y như hai tên đồng bọn khi này của lão. Không chỉ sắc mặt thay đổi mà ngũ quan tai mắt mũi miệng cũng thay đổi vị trí, thay đổi đến nỗi làm khuôn mặt trở nên xấu xa méo mó và sau đó máu tươi từ bảy khiếu cùng lúc ứa ra.

Quán trà bỗng nồng nặc mùi thối tha. Hai người bỗng đỏ bừng mặt lên ngồi thụp xuống, phân và nước tiểu tóe ra. Tuy vậy đâu có ai cười họ vì ai ai cũng sợ tưởng mất mặt.

Giết người chưa hẳn đã đáng sợ. Điều đáng sợ là cung cách giết người. Đối với Hắc Quỷ giết người không chỉ là việc giết người mà là một nghệ thuật, là một sự hưởng thụ! Cho tới khi xác Đỗ Phương đã lạnh hẳn, Hắc Quỷ vẫn đứng áp sát bên sườn của lão để hưởng thụ cái mùi vị của một con người đang chết dần chết dần. Nếu ta có dịp có cảm giác một khi áp sát vào xác một con người từ sống đến chết dần lạnh dần cứng dần thì mới có thể hiểu hết được ý vị ra sao mà Hắc Quỷ đang thưởng thức.

Không biết sự việc kéo dài bao lâu, Trương Tam mới nhấc được chân lên.

Hắc Quỷ ngẩng đầu nhìn Trương Tam hỏi:

“Giờ người biết ta là ai rồi chứ?”

Trương Tam đáp:

“Biết!” Gã không dám đối mặt với con người kia và áo quần gã đã ướt đầm đìa vì mồ hôi lạnh.

Hắc Quỷ bảo:

“Người sợ ta?”

Trương Tam không dám phủ nhận cũng không dám thừa nhận.

Hắc Quỷ bảo:

“Ta biết là người cũng đã từng giết người, thế sao người còn sợ?”

Trương Tam ấp úng:

“Chỉ vì... chỉ vì...”

Hắc Quỷ bảo:

“Chỉ vì cung cách giết người của ta đáng sợ chứ gì, lại còn vì ta thích giết người phải không?”

Trương Tam không thể trả lời cũng không dám trả lời.

Hắc Quỷ bỗng hỏi:

“Người đã gặp Bạch Mộc bao giờ chưa?”

Trương Tam đáp:

“Chưa ạ!”

Hắc Quỷ bảo:

“Nếu người được thấy lão giết người thì mới thật sự hiểu phải giết người ra sao mới thật sự chân chính là giết người!”

Bàn tay Trương Tam bỗng túa mồ hôi lạnh.

Chẳng lẽ Bạch Mộc giết người còn chuẩn xác, còn tàn khốc hơn tên này?

Hắc Quỷ lại hỏi:

“Người đã gặp Giang Đảo và Tá Tá Mộc chưa?”

Trương Tam đáp:

“Chưa ạ!”

Hắc Quỷ bảo:

“Nếu người gặp họ thì mới hiểu thế nào là thích giết người!”

Rồi hắc lạnh nhạt nói tiếp:

“Ta giết người ít nhất cũng còn có lý do, còn họ giết người chẳng qua chỉ vì hứng thú bản thân!”

Trương Tam nhin không được phải bật hỏi:

“Chỉ cần họ hứng thú, bất kể lúc nào cũng giết được người ư?”

Hắc Quỷ đáp:

“Bất kể lúc nào, bất kể chỗ nào, bất kể là ai!”

Xác Đỗ Phương đã đổ xuống.

Xác Đỗ Phương đổ xuống rồi mọi người mới thấy ở dưới nách áo lão thấm đẫm máu đào, nhưng vẫn chưa hề thấy đao của Hắc Quỷ ra sao.

Chỉ có Trương Tam nhìn thấy ánh đao loáng lên rồi lại chui tụt vào trong tay áo Hắc Quỷ.

Ổng tay áo cũng có máu.

Bỗng Hắc Quỷ hỏi:

“Người có biết mùi vị của máu thế nào không?”

Trương Tam lập tức lắc đầu quây quây.

Hắc Quỷ vươn tay ra chìa ống tay áo tận mặt Trương Tam bảo:

“Người nếm đi rồi sẽ biết!”

Trương Tam lại lắc đầu, lắc đầu không ngừng. Y chỉ thấy dạ dày mình co rút lại cơ hồ chịu không nổi đến phải nôn ọ ra.

Hắc Quỷ cười nhạt bảo:

“Chẳng lẽ thủ hạ của Ông Chủ Lớn toàn bọn giá áo túi cơm như loại người đến vị máu cũng không dám nếm ư?”

“Không phải!” Người vừa nói câu đó vốn ở ngoài cửa, thoáng một cái đã vào sát sau hẳn.

Hắc Quỷ đột nhiên xoay mình thì thấy bên cạnh là một chú bé áo xanh, thân cao mà thẳng. Chú bé tuổi tác có vẻ còn rất trẻ, nhưng trên khuôn mặt đã có nếp nhăn vì gian khổ và vất vả, vì thế thoạt nhìn có thể cho tuổi tác của chú lớn hơn nhiều so với tuổi thực.

Hắc Quỷ bảo:

“Người cũng là thủ hạ của Ông Chủ Lớn?”

Chú bé đáp:

“Tôi cũng vậy, tôi gọi là ‘chú em’!”

Hắc Quỷ hỏi:

“Người nếm qua vị máu chưa?”

Hồi 22

THÂN PHÁP KỶ ẢO

“Chú em” khom mình nhặt cây kiếm của Đỗ Phương lên chọc thẳng vào vũng máu, mũi kiếm dính máu và “chú em” liếm sạch. Bỗng gã lật tay cửa tay trái mở một vết cửa, máu tươi vọt ra thì gã ghé miệng vào hút lấy, sau đó mới từ tốn ngẩng đầu lên, thần sắc vẫn không đổi, “chú em” lạnh nhạt bảo:

“Máu người sống mặn, máu người chết mặn quá hóa đắng!”

Mặt Hắc Quỷ không nén được cũng hơi biến sắc, hắt lạnh lùng bảo:

“Nào ta đâu đã hỏi người nhiều đến thế?”

“Chú em” đáp:

“Làm một việc gì thì phải làm đến đầu đến đuôi!”

Hắc Quỷ hỏi:

“Đó là lời ai vậy?”

“Chú em” đáp:

“Lời Ông Chủ Lớn!”

Hắc Quỷ bỗng cười vang:

“Có người như thế này giúp ông ta, chuyến này chúng ta tới đây cũng khỏi uống công!”

“Chú em” khom lưng bảo:

“Nếu vậy xin mời theo tôi!”

Khi gã quay mình đi, tất cả mọi người không nén nổi trên mặt đều lộ vẻ tôn kính thật sự. Chỉ có Trương Tam trong mắt tràn ngập vẻ thẹn thùng và đau khổ.

Gã biết đời gã thế là tàn rồi! Người trong thành đang náo nhiệt bỗng lặng yên chỉ nghe thấy tiếng guốc gỗ “lóc cóc lóc cóc” từ xa lại gần và thấy hai người đi đôi guốc gỗ cao đến năm tấc đang loạng choạng bước tới.

Hai người đầu tóc rối bù, hai kẻ lưu lạc xứ Phù Tang, mặt mày nanh ác, áo rộng, ống tay áo to. Một trong hai kẻ thắt một cái thắt lưng toàn tơ rộng đến bảy tấc giắt một cây đao dài tám thước, nhưng hai bàn tay lại thủ trong ống tay áo rộng. Một kẻ áo bào đen, guốc đen, đến da mặt cũng đen đui, càng trông càng thấy bí hiểm đáng sợ.

Giang Đảo và Tá Tá Mộc đã tới! Thấy chúng, ai nấy đều ngậm miệng. Mặc dầu không ai nhận ra chúng là ai nhưng ai nấy đều có thể cảm thấy từ con người chúng toát ra một thứ sát khí tà ác. Ngay trẻ em cũng cảm thấy vậy.

Một thiếu phụ mỡ màng đang bế đứa con năm tháng tuổi từ nhà sau hiệu “Thụy Đức Tường” bước ra. Thụy Đức Tường là cửa hàng tơ lụa lớn, còn người thiếu phụ là người vợ mới cưới của ông chủ hiệu trẻ đang ở tuổi như hoa như nguyệt, lại vừa trải qua thời kỳ đẹp rực rỡ nhất của người đàn bà vừa sinh con đầu lòng, chẳng khác gì mảnh đất vốn đã màu mỡ lại được mưa xuân nhuần tưới.

Vừa thấy nàng ta, mắt Giang Đảo và Tá Tá Mộc đã long lên sòng sọc.

Tá Tá Mộc bảo:

“Cô Hoa mới đẹp đẹp làm sao!”

Giang Đảo thì bảo:

“Hay hay làm sao!”

Thiếu phụ đang dờn với đứa con nhỏ trong lòng chợt thấy chúng, bộ mặt bầu bĩnh ửng hồng như trái táo chín bỗng trắng bệch ra.

Tá Tá Mộc xông tới. Một người làm công trong cửa hiệu đi theo cô chủ tiến lên tươi cười đón khách, ánh đao loáng lên, cánh tay trái đã bị chặt đứt lìa.

Tá Tá Mộc vẫn cầm chắc cây đao còn rỏ máu, cười gằn bảo:

“Cô Hoa chớ sợ, ta thích thú cô Hoa!” Gã đang chuẩn bị xô tới lần này chắc chẳng còn ai dám cản, nào ngờ giây lưng tơ của lão lại bị Giang Đảo túm chặt, một tay giật ngược, một khuỷu thúc ngang con người gã đã bay vọt ra ngoài.

Giang Đảo cười toe toét bảo:

“Cô Hoa của ta, người...”, câu nói chưa trọn vẹn thì Tá Tá Mộc đã lẳng không lật mình chém sả xuống một nhát đao.

Nhát đao vừa hung, vừa chuẩn, vừa nhanh. Đây là chiêu “Nghênh phong nhất đao trăm” (đón gió chém một đao) rất có uy lực trong “Kendo” (kiếm đạo) của xứ Phù Tang (Nhật Bản). Tá Tá Mộc ra chiêu dữ dội, tựa hồ cầm hận cố làm sao một nhát bửa đôi đầu người em ra làm hai nửa. Con người quả đúng là không chỉ giết người bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào mà đúng là còn giết bất kỳ ai! Nhưng Giang Đảo đâu chịu kém. Gã chỉ lẩn một cái luồn ngay dưới mũi đao mà vọt ra ngoài quặt tay vẩy ra ba mũi “Thiết giác ô tinh” (sắt cạnh sao đen) là thứ ám khí độc môn của Y Hạ Nhãn Giả sử dụng.

Hai anh em nhà này vì vợ một người khác mà trở mặt liều mạng với nhau.

Tá Tá Mộc múa đao vù vù, mỗi nhát đao tung ra đều nhằm chỗ yếu hại của Giang Đảo mà chém. Nhưng thân pháp của Giang Đảo cũng cực kỳ quái dị, lẩn lộn khắp mặt đất và tung ám khí ra các kiểu từng từng lớp lớp không cùng.

Bỗng nghe “keng” một tiếng. Ba mũi dao sắt bị hót rơi, nhưng trường đao cũng khựng lại.

Một đạo nhân áo lam vừa cao vừa gầy, tóc búi ngược có giắt một cái thoa gỗ trắng (bach mộc) tay vẫn cầm cây Thanh Cương Kiếm hót rơi ám khí Thiết Ô Tinh và đỡ chặn cây trường đao trong chiêu vừa rồi, đạo nhân tung một chân đá tung Giang Đảo ra xa hơn năm trượng và thuận tay tát cho Tá Tá Mộc liên ba bạt tai rồi lạnh lùng bảo:

“Muốn tìm ‘Hoa cô nương’ (cô Hoa, chỉ gái điếm) thì đến nhà mụ Cả Hàn. Đàn bà có con không phải Hoa cô nương!”

Hai tên du đảng đất Phù Tang quen hoành hành ngang ngược, cùng hung cực ác, bỗng trở nên ngoan ngoãn nghe theo, gằm đầu ủ rũ mà đứng dậy, đến thở hơi dưới cũng hết dám xì ra.

Trong đám đông người bỗng vang ra tiếng cười nhạt:

“Lão đạo sĩ này tất là tên Bạch Mộc từng bị người ta đuổi xuống khỏi núi Võ Đang, thật không ngờ đến giờ mà vẫn còn uy phong đến thế!”

Lại một giọng cười khác còn khó nghe hơn:

“Trước mặt người nhà mà không ra oai, thử hỏi người, lão còn điều võ dương oai ở đâu nữa?”

Bạch Mộc mặt không đổi sắc, cái nốt ruồi ở góc chân mày đột nhiên bắt đầu giật giật cất tiếng nói rất lạnh lùng:

“Xem ra đất này cũng rất náo nhiệt đây, đến anh em họ Mễ còn đến nữa là!”

Từ đám đông vang ra tiếng cười rộ một tràng:

“Lão lông tạp này thính tai thật!” Từ trong tiếng cười, bỗng hai đạo kiếm quang vọt ra như hai cây cầu vòng cắt chéo nhau, một trái một phải đâm tới.

Bạch Mộc không nhúc nhích. Giang Đảo, Tá Tá Mộc vội lùi lại.

Nhưng chúng không có cơ hội ra tay. Đằng sau 2 bóng người lần theo đạo kiếm quang đã có hai bóng người khác bám sát sạt như bóng theo hình.

Hai anh em họ Mễ nương kiếm bay tới, hai người kia cũng bay sát theo sau.

Chỉ nghe thấy tiếng kêu thảm thiết từ trong kiếm quang máu tóe ra bốn phía, hai người từ trên không rơi xuống sau lưng bị một mũi chủy thủ đâm vào ngập tận đốc.

Còn hai người đang lảng không kia lật mình, rồi tà tà rơi nhẹ xuống, đúng ngay trên vũng máu, một người sắc mặt xanh xám, một người mặt vẫn còn vẻ say. Đó là Đinh Nhị Lang và Thanh Xà.

Đinh Nhị Lang còn thở dài nhìn hai xác chết trên mặt đất, lẩm bẫm:

“Hóa ra song kiếm nhà họ Mễ cũng chỉ có thế! Hai chúng ta bám sát sau lưng mà cả đôi cứ như người chết rồi, chẳng biết gì cả!”

Thanh Xà nói lảng nhách:

“Có thể anh em nhà hãn mới thật sự biến thành người chết chứ!”

Bộ mặt lạnh tanh của Bạch Mộc thoáng lộ nụ cười mỉa mai:

“Thanh Xà xưa nay khinh công giỏi rồi, thật không ngờ khinh công của Đinh Nhị Lang cũng tinh tiến đến thế!”

Đinh Nhị Lang bảo:

“Đó là vì đến giờ ta tạm thời vẫn chưa muốn chết thôi!”

Đã làm cái nghề giang hồ lạc phách này, nếu người không muốn chết thì phải luyện rèn bản thân bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào! Bạch Mộc mỉm cười bảo:

“Hay! Nói rất hay! Vụ này làm cũng rất hay!”

Mắt nhấp nha nhấp nháy, bỗng Đinh Nhị Lang hỏi:

“Tốt nhất là thế nào?”

Bạch Mộc vỗ trường kiếm, ngạo nghễ bảo:

“Tốt nhất dĩ nhiên vẫn là cây kiếm của ta!” Kiếm đã vào vỏ.

Không ai dám bác lại lão đạo nhân kiêu căng này vì không ai ngăn đỡ nổi kiếm của lão. Lão cũng quá hiểu điều đó cho nên bất kỳ ở đâu, lúc nào, lão cũng không quên nhắc nhở mọi người chớ có quên. Trong đám Hắc sát, lão đạo nhân Bạch Mộc vĩnh viễn chót vót ở trên cao.

Bỗng đâu trong đám người đông nổi lên tiếng gào thét kinh hoàng và tan chạy như đàn kiến, một đại hán máu me đầm đìa, tay lăm lăm cây búa lớn lao tới như bay.

Thanh Xà cau mày bảo:

“Chẳng hiểu gã Phủ Đầu lại gây tai họa gì đây?”

Nhìn thấy bọn họ, Phủ Đầu lập tức dừng bước mặt lộ vẻ vui bảo:

“Ta chỉ lo đuổi không kịp các vị!”

Bạch Mộc hỏi:

“Việc gì thế?”

Phủ Đầu đáp:

“Lão sai lại uống rượu say gây sự với đám tiêu sư Hà Bắc ở ngoài thành kia kìa!”

Bạch Mộc cười nhạt bảo:

“Quả nhiên gây họa lại là lão!”

Phủ Đầu bảo:

“Mắt tôi thấy lão đã bị ăn hai đòn. Thật không ngờ, cả tôi vào cũng không xong, thế là đành mở một đường máu chạy đi tìm người cứu viện!”

Bạch Mộc cười khẩy:

“Hừ!”

Phủ Đầu bảo:

“Lũ tiên sư kia cũng gai góc lắm, mọi người không tới ngay thì sợ Lão sài chết là cái chắc!”

Bạch Mộc lạnh lùng bảo:

“Đã thế để lão chết cho xong!”

Phủ Đầu giật mình:

“Để lão bị chết ư?”

Bạch Mộc bảo:

“Lần này chúng ta tới đây để giết người chứ không đến để người giết!”

Bạch Mộc bỏ đi thật, dĩ nhiên cả bọn cũng đi theo cả. Phủ Đầu đứng trơ một mình, ngẩn ngơ hồi lâu cuối cùng cũng chạy theo.

Bọn họ giết người giữa phố rồi ngang nhiên bỏ đi. Trên phố già trẻ lớn bé đến mấy trăm con người chỉ biết đứng dương mắt nhìn theo.

Chẳng ai dám dây với bọn họ vì bọn họ có kẻ chẳng sợ mất mặt, có kẻ chẳng sợ mất mạng! Chẳng có ai vừa chẳng sợ mất mặt lại vừa chẳng sợ mất mạng! Khi bọn họ vừa đi xa thì có một lão đầu đà béo phì vác một cây thiền trượng bằng thép ròng to bằng vòng quả trứng vịt từ một lầu rượu ở đối diện hiệu Thụy Đức Tường sầm sầm đi ra.

Người thiếu phụ khi này sợ mất vía, thần hồn chưa định vừa đặt đứa con xuống đứng ở quây mà thở hắt hắt thì chợt nghe “uỳnh” một tiếng, quây bán hàng bằng gỗ lim bị hòa thượng kia giáng một thiền trượng đập vỡ tan.

Cây thiền trượng giáng xuống đường như nặng cả ngàn cân rồi lão lại ngoái tay vút ngang một cái, sức càng mạnh kinh người.

Cửa hàng này có tên hiệu đã ba trăm năm có lẽ mà chỉ bị lão đầu đà đập cho có hai ba nhát thiền trượng đã tan tành, trong cửa hàng có cả tá người làm, người thì gãy tay, kẻ thì gãy chân và chẳng còn được mấy người có thể đứng được dậy.

Người thiếu phụ sợ quá ngất luôn. Lão đầu đà vươn tay tóm nàng nhấc lên như ta nhấc một con gà nhép rồi kẹp vào nách. Tuy kẹp theo một người mà lão cất bước chạy khỏe cứ như bay, chỉ trong khoảnh khắc đã đuổi kịp lũ đồng bọn, ngoảnh mặt, ngoác miệng rộng mà cười với Bạch Mộc rồi lại vượt qua bọn họ chạy vút đi, chẳng còn thấy bóng dáng đâu nữa.

Thanh Xà cau mày bảo:

“Lão hòa thượng này phát rồ chắc?”

Bạch Mộc lạnh lùng bảo:

“Bản thân lão vốn đã có chứng điên, cứ độ hai ba ngày lại lên một cơn!”

Tá Tá Mộc bảo:

“Người đàn bà bị lão kẹp nách kia tựa hồ như cô Hoa lúc nãy!”

Giang Đảo không nói câu nào vỗ đùi đuổi theo ngay. Tá Tá Mộc cũng chẳng chịu tụt lại sau, cố sức theo cho kịp.

Bỗng nhiên trong cái ngõ ngang đối diện vang lên một tiếng kêu thê thảm, dường như là tiếng lão hòa thượng. Khi cả bọn chạy tới thì lão hòa thượng với cái xác nặng hơn trăm cân đã bị người nào treo lên lưng lửng trên ngọn cây cổ thụ, mắt thì lồi ra, đũng quần ướt đầm vì những nước mắt, nước mũi, nước dãi, nước tiểu và phân ứa ra đồng loạt theo tiếng rú lúc hấp hối ở ngoài ngõ cũng nghe.

Lão hòa thượng này chẳng những có thần lực trời phú cho và công phu ngoại môn luyện tập cũng chẳng tồi, thế mà trong phút chốc đã bị người treo chết cứng trên cây cao còn bóng dáng người giết lão không hề ai thấy.

Bạch Mộc lật tay nắm chắc chuôi kiếm, lòng bàn tay ướt đầm mồ hôi lạnh, nhưng lão vẫn không ngừng cười nhạt bảo:

“Giỏi! Thân thủ cũng khá nhanh đấy!”

Thanh Xà cau mày:

“Thật không ngờ quanh đây lại có cao thủ bậc này, xem ra họ ra tay còn độc hơn chúng ta!”

Đình Nhị Lang khom lưng tựa hồ nén không nổi phải nôn ọe đến nơi.

Phủ Đầu thì hò hét:

“Nhà người giết được sao không ra mặt được, ra mặt gặp gỡ các ông xem nào!” Ngõ sâu hun hút vẫn lặng ngắt không tiếng hồi âm chẳng thấy bóng dáng một ma nào.

Điều Tá Tá Mộc quan tâm không phải chỉ có thế, bỗng hăn bảo:

“Thế còn cô Hoa kia đâu nhớ?” Lúc ấy mọi người mới phát hiện ra người đàn bà khi nãy bị lão đầu đà kẹp ở nách giờ chẳng thấy đâu cả. Rồi cả cây thiên trường thép ròng tôi luyện cả trăm lần mới thành mà lão đầu đà kể cả khi nằm ngủ cũng không rời tay giờ cũng biến đâu mất.

Chẳng lẽ người đàn bà khi nãy lại là một cao thủ tài năng giấu kín không lộ ra ngoài?

Lão Chủ Lớn ngồi ngất ngưỡng trên chiếc ghế bành bọc da hổ đặc biệt khiêng từ công quán về cho lão ngồi. Lão nhìn bảy người ngồi đối diện, hơi mỉm cười và gật đầu không ngớt, tỏ vẻ vô cùng hài lòng.

Trúc Diệp Thanh dĩ nhiên cũng mặt mày tươi rói, chỉ cần Ông Chủ Lớn vui là già sướng.

Bọn Bạch Mộc có vẻ nặn không ra nụ cười, mắt trông thấy lão hòa thượng chết thảm trong lòng cả bọn đều rất khó chịu.

Cuối cùng ai giết lão đầu đà? Phải chăng chính là người đàn bà trẻ kia vờ làm lợn để xơi luôn cả cạp? Hay là ở gần đây có cao thủ khác?

Trúc Diệp Thanh mỉm cười bảo:

“Nghe nói các vị vừa vào thành đã làm bao nhiêu việc long trời lở đất, thật là hay quá!”

Bạch Mộc cười nhạt bảo:

“Chẳng hay chút nào!”

Trúc Diệp Thanh lại bảo:

“Có điều người trong thành hiện nay chẳng còn một ai là không biết sự lợi hại của các vị!”

Bạch Mộc ngậm miệng, các đồng bọn của lão cũng im miệng luôn. Tuy mỗi người đều đầy bụng cay đắng nhưng không làm thế nào mà thổ lộ được ra.

Cả bọn lúc mới đến những tưởng là để biểu lộ chút oai phong làm cho dân thành này lác mắt, nào ngờ đồng bọn của mình lại bị chết một cách hồ đồ ngu ngốc, chuyện này nói lộ ra há chẳng phải là tiêu diệt oai phong của mình mà đề cao chí khí của thiên hạ hay sao?

Phủ Đầu bỗng thét lên:

“Tức chết ta mất!”

Trúc Diệp Thanh hỏi:

“Ông anh Phủ Đầu sao lại nổi giận lên thế?”

Phủ Đầu toan kể lại chuyện nhưng nhìn Bạch Mộc, Thanh Xà đều thấy họ đang trừng mắt với gã bèn đổi giọng bảo:

“Bản thân tôi hay nổi cáu, hễ sượng lên là nổi cáu ngay!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Thế càng rất hay!”

Phủ Đầu trợn mắt bảo:

“Thế thì hay cái gì?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Cứ bằng vào sự nổi cáu như vậy của các hạ cũng đã đủ làm cho người ta run lòng mất mật!”

Đình Nhị Lang bảo:

“Nhưng tôi xưa nay lại chưa hề nổi cáu bao giờ!”

Trúc Diệp Thanh lại bảo:

“Thế thì cũng hay lắm!”

Đình Nhị Lang hỏi:

“Có gì mà hay?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Bình thời tĩnh như gái trẻ, khi động như thỏ sổ lồng. Bình thời coi như không phát, lúc phát thì kẻ khác phải kinh hồn!”

Đình Nhị Lang bảo:

“Coi bộ chúng tôi nói kiểu gì Trúc tiên sinh cũng có cách tán tụng chúng tôi vài câu, đó mới là bản lĩnh vậy!”

Trúc Diệp Thanh mỉm cười bảo:

“Tại hạ khổ vì không có được công phu như của các vị nên cũng chỉ nhờ có chút bản lĩnh đó để quanh quẩn kiếm miếng cơm đó thôi!”

Lão Chủ Lớn từ đầu đến giờ chỉ cười mỉm mà nghe bỗng nói chen vào:

“Người của các vị tới đủ cả chưa?”

Bạch Mộc đáp:

“Đều tới cả rồi!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Theo tôi nhớ thì lần này các vị tới chín người thì phải?”

Bạch Mộc đáp:

“Vâng!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Thế còn hai vị nữa đâu?”

Bạch Mộc lạnh lùng đáp:

“Hai vị đó có đến hay không cũng thế cả!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Hả?”

Bạch Mộc bảo:

“Chúng tôi tới bấy người, bất kỳ việc gì cần cũng đủ để làm rồi!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Để đối phó với A Cát cũng đủ ư?”

Bạch Mộc bảo:

“Đối phó với bất kỳ ai cũng đủ cả!”

Lão Chủ Lớn cười:

“Tôi nghe nói gần đây kiếm thuật của đạo trưởng càng thêm tinh tiến, ngoài ra các vị còn lại đều là hảo thủ, nhưng có việc lại khiến tôi không thể yên tâm được!”

Bạch Mộc hỏi:

“Việc gì?”

Lão Chủ Lớn mỉm cười vẫy tay, ngoài cửa bỗng xuất hiện hai người khiêng cây thiền trượng thép ròng mà sải bước vào.

Mặt Bạch Mộc biến sắc.

Đám anh em trong Hắc sát cũng đều biến sắc mặt.

Lão Chủ Lớn bảo:

“Chắc các vị đều nhận ra cây thiền trượng này chứ?”

Tất nhiên cả bọn đều nhận ra đây là cây vũ khí đã nổi danh của Thổ Hòa thượng, họ còn từng biết không hiểu mấy họ đã nhìn thấy bao nhiêu người chết thảm vì cây thiền trượng ác độc này.

Lão Chủ Lớn bảo:

“Nghe đồn cây thiền trượng này là vật bất ly thân của Thổ Hòa thượng, một tắc không rời, nhưng chẳng hiểu sao lại lọt vào tay người khác nhỉ?”

Bạch Mộc biến sắc mặt bảo:

“Bần đạo đang muốn xin hỏi là cây thiền trượng này từ đâu mà tới được đây?”

Lão Chủ Lớn đáp:

“Có người đặc biệt mang tới muốn nhờ tôi chuyển trả lại các vị!”

Bạch Mộc hỏi:

“Người đó có còn ở đây không?”

Lão Chủ Lớn đáp:

“Vẫn còn!”

Bạch Mộc hỏi:

“Ở đâu?”

Lão Chủ Lớn đáp:

“Ở kia kia!” Lão vươn tay trỏ. Mọi người theo ngón tay trỏ nhìn theo thì thấy một người đứng ngoài cửa. Một người đàn bà thân thể mập mạp, mềm mại như không có xương, rõ ràng là bà chủ trẻ của cửa hàng tơ lụa “Thụy Đức Tường”.

Chẳng lẽ người đàn bà trẻ này lại là cao thủ khéo giấu tài năng không để lộ ra ngoài, có thể chỉ trong phút chốc đã treo chết Thổ Hòa thượng?

Ai ai cũng nhìn không ra, ai cũng không tin nhưng lại không thể không tin! Giang Đảo bỗng điên cuồng gầm lên, lăn một cái chồm tới, giơ tay phát ra ba viên “Sao Đen”.

Bà chủ trẻ né mình một cái để tụt ra sau cửa. Giang Đảo lại gầm lên một tiếng điên dại rồi ngã ngửa ra, trên ngực dính một hàng ba viên sao sắt chính là của gã vừa phóng ra xong.

Bạch Mộc mặt trắng bệch, các đồng bạn của lão đều giá lạnh cả chân tay. Phía ngoài cửa lại có người từ từ đi ra lại chính là bà chủ hiệu trẻ vừa mới sinh con lúc nãy.

Tá Tá Mộc giật mình nhìn nàng, lấm bầm:

“Cái cô Hoa này quả nhiên không phải là cô bán hoa mà là nữ yêu quái!”

Bà chủ trẻ lại cười với gã bảo:

“Người thích hay không thích nữ yêu quái?” Giọng của nàng ta tuy có hơi run run nhưng nụ cười thì thật là tuyệt vời dịu ngọt.

Tá Tá Mộc nhìn đến đỏ cả mắt, hai tay nắm chắc chuôi đao, từng bước từng bước đi tới.

Bạch Mộc hô to:

“Cẩn thận đấy!”, chỉ tiếc là lời nhắc nhở của lão quá chậm! Tá Tá Mộc vươn rộng hai tay vồ xuống định chụp lấy hông nàng ta. Gã đã chớp hụt.

Bà chủ trẻ lại co mình tụt ra sau cửa, Tá Tá Mộc vừa nhào theo đuổi thì bỗng cất tiếng rú thê thảm rồi từng bước từng bước lùi trở lại, mọi người còn chưa nhìn thấy mặt gã thì đã nhìn thấy một mũi đao từ sau lưng thò ra và máu tươi vọt ra như tên bắn.

Cho tới khi Tá Tá Mộc ngã ngửa xuống mọi người mới nhìn thấy cây đao đó.

Cây “nụy đao” (gọi cây Kiếm Nhật cầm hai tay vào cán một cách khinh khi ND) đâm từ trước ngực Tá Tá Mộc vào xuyên thò ra sau lưng, đó lại chính là vũ khí tùy thân của gã xưa nay! Bà chủ trẻ lại xuất hiện trước cửa đăm đăm nhìn bọn Hắc sát. Đôi mắt xinh đẹp ngập tràn căm hận và khiếp hãi.

Lần này thì không có ai xồ tới nữa mà ngay Trúc Diệp Thanh cũng phải biến sắc mặt. Chỉ có Lão Chủ Lớn là không hề thay đổi thanh sắc mà chỉ lờ lợ bảo Trúc Diệp Thanh:

“Đây là người người mời tới bảo vệ ta phải không?”

Trúc Diệp Thanh cúi gằm đầu không dám mở miệng.

Lão Chủ Lớn lại bảo:

“Bằng vào tài bọn họ mà có thể đối phó được với A Cát ư?”

Mặt Trúc Diệp Thanh trắng bệch ra, đầu gục xuống càng thấp.

Lão Chủ Lớn thở dài:

“Ta thấy bọn họ đối phó với một người đàn bà còn chưa xong, làm sao...”

Bỗng Bạch Mộc cắt ngang lời Lão Chủ Lớn, nghiêm giọng bảo:

“Bạn hữu đã tới sao còn chưa ra mặt, cứ ẩn nấp ở ngoài cửa vậy? sợ không dám ra mặt ư?”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Lão nói với ai đấy?”

Bạch Mộc bảo:

“Nói với ông bạn ở ngoài cửa kia!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Ngoài cửa có bạn của lão ư?”

Lão tự lắc đầu tự trả lời cho mình:

“Tuyệt không có, ta có thể bảo đảm là tuyệt đối không có!” Ngoài cửa lặng như tờ không tiếng đáp. Người duy nhất đứng ngoài cửa chính là bà chủ trẻ của cửa hàng tơ lụa Thụy Đức Tường.

Nàng ta trong phút chốc vừa qua đã đâm hai người, giờ lại có vẻ như sợ muốn chết.

Bạch Mộc cười nhạt liếc mắt cho đồng bọn. Đinh Nhị Lang và Thanh Xà cùng đứng dậy một bên trái một bên phải lao vút qua cửa sổ. Thân pháp như chim én xuyên mây.

Phủ Đầu vung đại phủ găm lên như hổ mà xông tới, trước mắt lại có bóng người loáng qua, Hắc Quỷ đã lao tới trước mặt.

Nàng chủ trẻ lại chẳng thấy đâu nữa.

Bốn người vây bọc trước sau phải trái, hành động phối hợp vừa chuẩn xác vừa chặt chẽ. Bất kể sau cửa có người nấp hay không, bất kể người kia là ai thật cũng khó mà chạy thoát khỏi sự bao vây của họ. Đặc biệt là cây kiếm của Hắc Quỷ, “một kiếm xuyên hầu”, chưa bao giờ sênh tay.

Kỳ quái thay cả bốn người ra đi đã lâu mà bên ngoài cửa vẫn chẳng thấy có một chút phản ứng nào.

Bạch Mộc đã cầm vào đốc kiếm, trên trán lão đã rịn ra mồ hôi lạnh.

Đúng lúc ấy một tiếng “bình” vang lên, cửa sổ bên trái bị đẩy toang ra và hai người cùng bay vọt vào.

Cả hai người cùng lúc đáp xuống, “uych” một tiếng, cứ như hai cái bao gai nặng bị người ta ném mạnh xuống đất, té ra đó là Thanh Xà và Đinh Nhị Lang khi nãy vừa vọt ra đằng cửa sổ nhẹ như chim én bay xong.

Khi hai người ngã ra thì cùng lúc cả Phủ Đầu lẫn Hắc Quỷ cùng trở về nhưng Phủ Đầu trở về không còn đầu và Hắc Quỷ thì đã thành quỷ thật.

Đầu của Phủ Đầu lại bị chính lưỡi phủ của gã chặt đứt còn Hắc Quỷ tay không còn kiếm nhưng ở yết hầu gã thêm một lỗ trào máu.

Hồi 23

MỘ DUNG Ở GIANG NAM

Bạch Mộc tuy vẫn nắm chặt đốc kiếm nhưng mồ hôi trên trán đã rơi xuống như mưa. Lão Chủ Lớn lạnh nhạt bảo:

“Ta đã sớm bảo mà, ngoài cửa làm gì có bè bạn của các người, nhiều nhất thì cũng chỉ có vài tên lệ quỷ đến thu hồn lấy mạng các người mà thôi!”

Tay nắm đốc kiếm của Bạch Mộc nổi hẳn những sợi gân xanh trên mu bàn tay như rắn quăn, bỗng lão bảo:

“Hay! Hay lắm!”

Giọng của lão đã khàn đặc:

“Không ngờ ‘lấy răng trả răng, lấy máu trả máu’ cuối cùng cũng tới!”

Phía ngoài cửa đột nhiên vang lên tiếng cười khẩy ngẩn.

“Người sai rồi!”

Bạch Mộc bảo:

“Người tới phải chẳng là Mao Đại tiên sinh?”

Tiếng người ngoài cửa bảo:

“Lần này người đúng rồi!”

Bạch Mộc cười nhạt bảo:

“Giỏi, công phu giỏi lắm! ‘Lấy con làm em, đánh con cho bác’ quả không hổ là chân truyền dòng chính nhà Mộ Dung ở Giang Nam!”

Vừa nói đến mấy chữ “nhà Mộ Dung ở Giang Nam”, bên ngoài cửa đã vang lên tiếng gầm giận dữ như của thú rừng.

Ánh kiếm ở ngoài cửa nhoáng lên, Bạch Mộc đã phi thân mà ra, ánh kiếm như mây trôi nước chảy che khắp toàn thân.

Trúc Diệp Thanh không dám ra theo, đến nhúc nhích cũng không dám, cũng không nhìn thấy người ngoài cửa chỉ nghe “keng” một tiếng rồi một

làn ánh sáng lạnh bay vào cấm phập trên tường nhìn kỹ là một đầu kiếm nhọn.

Tiếp đó lại nghe “Keng! Keng! Keng!” ba tiếng, rồi ba đoạn kiếm bay vào đều cắm cả trên tường.

Sau đó Bạch Mộc lử thử dừng bước lê vào, mặt không còn ra sắc người, cây kiếm cầm trên tay chỉ còn một đoạn cán.

Cây trường kiếm bằng thép ròng cả trăm lần luyện đã bị người chặt cụt.

Người ngoài cửa lại cười nhạt bảo:

“Ta chẳng dùng Công lực nhà Mộ Dung cũng có thể giết người như thường!”

Bạch Mộc còn định nói nhưng rồi lại nín nhịn, bỗng lão mở miệng ộc ra một ngụm máu tươi và khi ngã xuống bộ mặt trắng bệch biến thành đen sì.

Lão Chủ Lớn cười mỉm bảo:

“Đây quả nhiên không phải là công phu nhà Mộ Dung mà là Hắc sa Chương!”

Người ngoài cửa bảo:

“Nhân lực giỏi quá!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Lần này làm vất vả Mao Đại tiên sinh. Còn Cừu Nhị tiên sinh đâu?”

Mao Đại tiên sinh ở ngoài cửa bảo:

“Rồi chú ấy sẽ tới!”

Lão Chủ Lớn thở dài một hơi bảo:

“Cừu Nhị tiên sinh kiếm pháp thiên hạ không có hai người, tại hạ ngưỡng mộ đã từ lâu!”

Mao Đại tiên sinh bảo:

“Kiếm pháp của chú ấy vị tất đã vô địch thiên hạ nhưng người muốn thắng được chú ấy chắc là không nhiều!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Đã được Mao Đại tiên sinh và Cừu Nhị tiên sinh tuốt đao giúp đỡ, gã A Cát muốn lấy mạng tôi chỉ sợ không quá dễ dàng!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Phải ạ!”

Lão Chủ Lớn bảo một cách nhạt nhẽo:

“Nếu người muốn lấy mạng ta cũng chỉ sợ không quá dễ dàng đâu!”

Trúc Diệp Thanh lúng túng:

“Tôi...”

Lão Chủ Lớn bỗng sầm mặt lạnh nhạt bảo:

“Ý tốt của người ta đã biết rồi, có điều nếu ta thật sự dựa vào sự bảo vệ của chín cao thủ do người mời tới thì hôm nay ta chết há chẳng chắc chắn ư?”

Trúc Diệp Thanh hết dám mở miệng. Gã quỳ ngay xuống đất, quỳ rất thẳng người trước mặt Lão Chủ Lớn. Giờ gã mới nhận ra con người này còn lợi hại hơn nhiều so với sự đánh giá của gã.

Lão Chủ Lớn không thèm để mắt đến Trúc Diệp Thanh phất tay bảo:

“Người mệt rồi, ra đi không ngại gì!”

Trúc Diệp Thanh không dám nhúc nhích. Ra khỏi đây ư? ở ngoài cửa kia có người bắt hồn lấy mạng đang đợi chờ, làm sao gã dám ra. Nhưng gã cũng biết lời nói của Lão Chủ Lớn là mệnh lệnh, đã là mệnh lệnh mà còn chống lại mệnh lệnh của chính Ông Chủ Lớn thì chỉ có chết! Vừa may lúc ấy ở ngoài sân có người hô to:

“A Cát tới!”

Đêm. Đêm lạnh.

Gió lạnh thổi tạt mặt. A Cát chậm chậm đi vào ngõ hẻm. Trước đây nửa tháng, khi chàng ở ngõ hẻm này đi ra thì vẫn còn biết là mình sẽ đi theo đường nào. Và bây giờ chàng cũng biết.

Con người thế nào thì có con đường thế ấy! Trước mặt chàng chỉ còn một đường có thể đi và không còn đất để chọn lựa nữa! Mở cửa là có thể thấy ngay con đường ngoằn ngoèo ngoắt ngoéo đi xuyên vào các khóm hoa.

Một chàng trẻ tuổi nhanh nhẩu mà hiểu biết, chắp tay cúi đầu đứng ngay ở cửa, thái độ thì thành khẩn cung kính hỏi:

“Các hạ tới tìm ai?”

A Cát đáp:

“Tìm Ông Chủ Lớn của các người!”

Chàng trẻ tuổi ngẩng đầu nhìn chàng một cái rồi lại cúi xuống ngay:

“Các hạ là...”

A Cát bảo:

“Ta là A Cát, là gã A Cát vô dụng đây!”

Thái độ của chàng thanh niên càng cung kính:

“Ông Chủ Lớn đang đợi trong đình hoa. Xin mời!”

A Cát dăm dăm nhìn chàng trẻ tuổi, bỗng hỏi:

“Trước đây hình như ta chưa gặp người thì phải?”

Chàng trẻ tuổi đáp:

“Chưa ạ!”

A Cát hỏi:

“Người tên là gì?”

Chàng trẻ tuổi đáp:

“Tôi tên là ‘Chú em’!”

Gã bỗng cười lên:

“Tôi mới thật là ‘Chú em vô dụng’, vô dụng hoàn toàn!”

“Chú em” đi trước dẫn đường, A Cát chầm chậm đi theo.

Chàng chẳng cần phải để chàng trẻ tuổi này đi phía trước mình. A Cát đã cảm thấy anh chàng “chú em vô dụng” này chắc chắn còn hữu dụng hơn so với phần lớn những người khác.

Đi hết con đường mòn giữa hoa này đã có thể nhìn thấy khung cửa sổ bị húc vỡ ở bên trái đình hoa. Trong đình hoa hình như có ánh đao lấp loáng.

Đao ở trong tay Trúc Diệp Thanh.

Trái lệnh Ông Chủ Lớn chỉ có chết! Trúc Diệp Thanh rút nhanh cây đao cắm trên mình Tá Tá Mộc ra ư. Nếu phải chết thì thà chết bằng tay mình còn hơn! Gã lật tay đưa ngang đao đâm thẳng vào cuống họng mình.

Bỗng nghe “choeng” một tiếng, sao lửa bắn tung tóe, cây đao trong tay Trúc Diệp Thanh đã bị hất băng đi, “phập” một cái cắm ngập vào khung cửa sổ, có một vật gì đó rơi xuống: đó là một viên đá nhỏ.

Lão Chủ Lớn mỉm cười:

“Sức cổ tay giỏi quá, xem ra A Cát đến thật rồi!”

Tuy đã ngủ suốt ngày, mà ngủ rất sâu, A Cát vẫn có vẻ mệt mỏi. Một thứ mệt mỏi sinh ra từ nơi sâu thẳm của đáy lòng, cứ như một thứ cỏ độc mọc lên từ đó.

Chàng mặc trên mình vẫn là bộ quần áo vải thô cũ rách, trên bộ mặt xanh tái lún phún mọc lên một lớp râu ngắn đen sì, nhìn chàng không chỉ thấy toát lên sự mệt mỏi mà còn cả tiêu tụy, già nua nữa. Ngay đến đầu tóc chàng cũng lâu không biết mùi gội chải là gì.

Nhưng đôi tay chàng lại rất sạch sẽ, móng tay đều cắt sửa thật ngắn, thật bằng phẳng.

Lão Chủ Lớn lại không chú ý đến tay chàng. Phần lớn đàn ông ở đời có mấy khi chú ý đến bàn tay một người đàn ông khác! Lão nhìn A Cát, ngẫm nghĩa từ đầu xuống chân, ngẫm đi ngẫm lại mấy lần rồi mới hỏi:

“Người là A Cát?”

A Cát uể oải đứng ở đó chẳng có chút phản ứng nào, không phải vấn đề cần hỏi mà hỏi thì chàng hà tất phải trả lời. Lão Chủ Lớn đương nhiên phải biết chàng là ai nhưng có một điểm nghĩ không thông:

“Tại sao người lại cứu con người ấy?”

“Con người ấy” là chỉ Trúc Diệp Thanh.

A Cát đáp:

“Cô bé.”

Mắt Lão Chủ Lớn nheo lại:

“Vì cô bé ở trong tay gã, gã chết, cô bé cũng chỉ có nước chết!”

Đồng tử mắt Lão Chủ Lớn lại co lại, nhọn như cái đinh nhìn xoáy vào Trúc Diệp Thanh bảo:

“Đương nhiên người sớm biết là gã không để người chết chứ gì!”

Trúc Diệp Thanh cũng không phủ nhận.

Con xúc xắc đã rời khỏi tay, điểm tính được đã bày ra đó, màn kịch này thôi khỏi phải hát diễn thêm nữa, vai diễn của Trúc Diệp Thanh đã đến lúc phải rời sân khấu rồi.

Giờ đây việc duy nhất gã có thể làm là chờ xem A Cát ném xúc xắc được bao nhiêu điểm đã. Giờ gã chỉ chưa nắm chắc A Cát nhất định thắng hay không mà thôi.

Lão Chủ Lớn thở dài bảo:

“Xưa nay ta vẫn coi người là kẻ tâm phúc, thật không ngờ trước mặt ta xưa nay người toàn đóng kịch!”

Trúc Diệp Thanh cũng thừa nhận:

“Chúng ta cùng diễn vở kịch đối phó nhau!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Nhưng trước khi khép màn, trong hai chúng ta nhất định một phải chết!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Màn kịch này nếu theo đúng sự đạo diễn của tôi, người chết chắc chắn phải là ông!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Còn bây giờ?”

Trúc Diệp Thanh cười gượng bảo:

“Bây giờ vai diễn của tôi diễn đã rồi sân khấu rồi, vai chính trong vở rơi vào A Cát!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Người đóng vai gì?”

Trúc Diệp Thanh:

“Vai giết người mà người bị giết là ông!”

Lão Chủ Lớn quay sang A Cát lạnh lùng bảo:

“Có phải người nhất định diễn vai của mình đến hết vở không?”

A Cát không mở miệng.

Chàng đột nhiên cảm thấy có một luồng sát khí đầy uy hiếp, nhọn sắc như mũi kim chọc vào xương sống mình.

Chỉ có cao thủ thật sự muốn giết người và nắm chắc là giết được người mới có thể toát ra luồng sát khí như vậy! Bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa, đúng là có cao thủ như vậy đã đến sau lưng chàng thậm chí chàng còn cảm thấy có một sợi gân cơ ở sau gáy tự nhiên co cứng lại.

Thế nhưng chàng vẫn không quay đầu lại. Giờ đây chàng chỉ còn việc đứng sao cho thật tự do, cả bốn chân tay, thậm chí cơ bắp toàn thân hoàn toàn hòa hợp, cân bằng tuyệt đối, không để sơ hở thiếu sót.

Chỉ cần chàng quay đầu lại thì sẽ mất ngay hoàn toàn trạng thái trên và tuyệt đối không còn cách nào giữ được tình trạng như vừa rồi, thì dù cho chỉ sơ hở trong chớp mắt thôi cũng đủ khiến chàng mất mạng. Tuyệt đối chàng không thể cho đối phương cơ hội vàng đó được.

Đối phương cũng đang chực chờ cơ hội đó. Người trong đình hoa ai cũng cảm thấy được cái cơ hội giết người đang uy hiếp ghê gớm như vậy, hơi thở của mọi người như ngừng lại, trán ai cũng rướm rướm mồ hôi.

Đến một đầu ngón tay A Cát cũng không hề nhích động. Một con người biết đằng sau lưng có kẻ đang chực giết mình mà vẫn có thể không nghe, không nói, không động thì ở con người ấy mỗi sợi thần kinh tất đã được luyện tập đến thành một tấm lưới thép dẻo dai cứng rắn.

Ngay đến mắt A Cát cũng nhắm lại luôn.

Người định giết chàng ở phía sau lưng chàng có muốn dùng mắt nhìn cũng nhìn chẳng thấy. Tốt nhất chàng phải giữ cho tâm mình thành một khối thông linh.

Người ở đằng sau chàng cũng chưa động.

Người này dĩ nhiên là cao thủ. Chỉ có loại cao thủ thân trải trăm trận đánh, giết người không phải tính toán trước mới có được sự nhẫn nại và trấn tĩnh như thế để chờ thời cơ, cơ hội chưa có tuyệt đối chưa ra tay.

Tất cả đều ngừng lặng, thậm chí đến gió cũng như ngừng thổi.

Một giọt mồ hôi to bằng hạt đậu tương bò theo sống mũi, bò trên mặt Lão Chủ Lớn, buồn buồn nhưng lão cũng không dám giơ tay gạt đi.

Cả con người lão như sợi dây cung đã kéo căng hết tâm, lão nghĩ mãi mà không thông sao hai con người này có thể giữ được trầm tĩnh đến thế.

A Cát không nhìn, không nghe, không nghĩ, không động đậy.

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Người có biết người này là ai không?”

A Cát không biết người này. Chàng chỉ biết người này dù là ai hiện giờ cũng tuyệt nhiên không dám ra tay.

Lão Chủ Lớn lại hỏi:

“Sao người không ngoảnh đầu lại xem người này là ai?”

A Cát không quay đầu nhưng lại mở to mắt vì chàng bỗng cảm thấy có luồng sát khí khác. Lần này sát khí lại dồn từ phía trước mặt lại.

Chàng mở mắt nhìn thấy một người đứng xa xa phía trước mặt, mặc quần áo đội mũ đạo giáo, thân cao trau chuốt, lưng đeo trường kiếm, trên khuôn mặt trắng bệch, khóe mắt trái đang giật giật, hai đạo lông mày rậm gần như giao lại với nhau mang một vẻ ngạo nghễ khó tả nhưng dường như cũng tràn trề cừu hận.

A Cát vừa mở mắt, người kia liền dừng bước ngay.

Lão đã thấy chàng trẻ tuổi này tinh, khí, thần, kinh, lực đều đã tụ tập đủ đầy, hễ đụng là phát mà đã phát thì không thu lại được nữa. Lão cũng không dám động mà cứ nhìn đăm đăm vào hai tay A Cát, bỗng lão cất tiếng hỏi:

“Sao các hạ không mang theo cây kiếm của mình?”

A Cát trầm lặng.

Lão Chủ Lớn nhin không được, bật hỏi:

“Lão nhìn ra là gã dùng kiếm ư?”

Đạo nhân gật đầu bảo:

“Gã có đôi tay rất tuyệt!”

Lão Chủ Lớn vốn không để ý đến tay A Cát, đến giờ mới chú ý nhận ra đôi tay và con người của chàng như không cân xứng với nhau.

Tay A Cát rất sạch sẽ.

Đạo nhân kia bảo:

“Đó là thói quen của chúng tôi!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Thói quen thế nào?”

Đạo nhân đáp:

“Chúng tôi không bao giờ để giầy bẩn vào kiếm!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Vì thế nên tay các vị nhất định phải giữ sạch sẽ!”

Đạo nhân bảo:

“Ngay móng tay chúng tôi cũng phải cắt thật ngắn!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Tại sao?”

Đạo nhân đáp:

“Móng tay dài vướng khi cầm kiếm, một khi kiếm đã vào tay chúng tôi tuyệt đối không để vướng bận vì bất cứ thứ gì!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Đúng là thói quen tốt!”

Đạo nhân bảo:

“Người có thói quen này không nhiều đâu!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Hử?”

Đạo nhân bảo:

“Nếu chẳng phải là kiếm khách trải trăm trận đánh thì tuyệt không thể giữ thói quen này lâu dài được!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Người được Cừu Nhị tiên sinh gọi bằng Kiếm khách đương nhiên phải là cao thủ dùng kiếm!”

Cừu Nhị tiên sinh:

“Tuyệt đối đúng như vậy!”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Nhưng ở dưới kiếm của Cừu Nhị tiên sinh thử hỏi còn mấy người được sống?”

Cừu Nhị tiên sinh đáp:

“Không nhiều đâu!”

Lão kêu ngạo thật, đương nhiên lão có đạo lý của mình.

Nửa năm lại đây lão xách cây trường kiếm đi khắp Giang Nam trong “Giang Nam thập đại kiếm khách” lão đã gặp bảy người, nhưng không có ai chịu nổi ba chục chiêu của lão.

Kiểm pháp của lão chẳng những kỳ bí độc địa, phản ứng của lão lại rất nhanh, càng khiến người ta khó lòng đoán định cho được.

Chết dưới kiếm của lão cả bảy kiếm khách, người nào cũng có một chiêu giết người chí mạng, nhất là “Thiểm Điện Truy Phong Kiếm” (Chớp lòn đuổi gió) Mai Tử Nghi với “Phong Lô tam thích” (ba nhát gió sấm) là tuyệt kỹ ít thấy trên chốn giang hồ.

Khi lão đánh với Mai Tử Nghi chính là dùng chiêu này.

Mai Tử Nghi ra đòn “Phong Lôi tam thích”, lão cũng dùng chiêu thức tương tự đánh lại.

Một người đã có thể được tôn là “Thiểm Điện Truy Phong”, tốc độ tất phải nhanh có thể tưởng tượng mà hiểu. Nhưng khi kiếm của Mai Tử Nghi còn cách yết hầu lão ba tấc thì kiếm của lão đâm sau tới trước xuyên thủng cổ Mai Tử Nghi.

Thuộc hạ của Lão Chủ Lớn có duyên được trông thấy tận mắt trận đánh của họ và theo lời báo cáo của chúng thì “Nhát kiếm đó của Cừu Nhị tiên sinh đâm ra, tại trường đấu có hơn bốn chục vị cao thủ võ lâm mà chẳng vị nào thấy ông ta ra tay thế nào, chỉ thấy ánh kiếm lóe lên một cái máu tươi đã ướt đầm cả áo quần của Mai Tử Nghi”. Chính vì thế mà Lão Chủ Lớn sớm đã có lòng tin tưởng ở lão ta.

Huống hồ hiện nay ở đây còn có đệ tử duy nhất đời thứ nhất của họ ngoài nhà Mộ Dung nổi tiếng ở Giang Nam tới cùng lão ta hiệp trợ là Đệ Nhất Vân. Cho dù Đệ Nhất Vân không ra tay thì ít nhất cũng làm phân tán bớt sức chú ý của A Cát.

Cuộc chiến này thắng bại thế nào cơ hồ đã xác định dứt khoát rồi.

Lão Chủ Lớn ngồi ngất ngưỡng trên cái ghế da cạp, lòng vững như núi Thái sơn, mỉm cười bảo:

“Kể từ ngày Tà Tam thiếu gia chết bất ngờ ở Thần Kiếm Sơn Trang và Yến Thập Tam vạch thuyền dìm kiếm thì kiếm khách trên giang hồ còn ai có thể sánh với Cừu Nhị tiên sinh nữa? Nếu Cừu Nhị tiên sinh muốn có cái bảng hiệu chữ vàng ‘Thiên Hạ Đệ Nhất Kiếm’ của nhà họ Tà ở Thần Kiếm Sơn Trang, thiết nghĩ cũng chỉ là việc sớm hay muộn mà thôi!”

Trong khi tâm tình vui sướng, Lão Chủ Lớn vẫn không quên khen ngợi người khác mấy câu, chỉ tiếc là mấy câu tán tụng này dường như Cừu Nhị tiên sinh lại chẳng hề nghe thấy.

Lão đang mãi đắm đắm nhìn A Cát, không phải nhìn đôi tay A Cát mà là nhìn sâu vào cặp mắt của A Cát.

Vừa nghe thấy mấy chữ “Cừu Nhị tiên sinh”, đồng tử mắt A Cát đột ngột thu nhỏ lại cứ như là vừa bị một cây kim chọc phải, một cây kim độc

bị máu tươi và cừu hận thấm cho đỏ rực! Cừu Nhị tiên sinh không nhận ra chàng thanh niên lôi thôi hốc hác này, thậm chí đến gặp mặt cũng chưa thấy qua. Lão nghĩ không ra tại sao chàng trai này lại có thể biểu hiện tình cảm như vậy? Mà cũng chẳng hiểu sao chàng trai lại có phản ứng thế này khi nghe đến danh hiệu của lão? Lão chỉ biết mỗi một điều: Cơ hội của lão đã đến rồi! Bất kể con người kiên cường trấn tĩnh đến đâu một khi bỗng phải chịu đựng một sự kích thích đột ngột ngoài ý muốn như thế này thì nhất định phản ứng phải do dự ít nhiều.

Bây giờ rõ ràng chàng thanh niên này đã phải chịu đựng sự kích thích đột ngột đó.

Cừu hận có khi cũng là một sức mạnh, một thứ sức mạnh đáng sợ, nhưng hiện tại tình cảm biểu hiện trong ánh mắt A Cát lại không phải là cừu hận mà là một nỗi đau khổ buồn thương không bút mực nào miêu tả nổi. Loại tình cảm này chỉ có thể làm cho con người ta yếu mềm bằng hoại mà thôi! Cừu Nhị tiên sinh lại không nghĩ đến chuyện đợi cho A Cát hoàn toàn bằng hoại, lão biết một khi cơ hội tốt bị bỏ qua thì khó có lại lần nữa.

Cây nụy đao dài tám thước của Tá Tá Mộc vẫn cắm ngập trên khung cửa sổ. Cừu Nhị tiên sinh ngoái tay đột ngột rút cây đao ra quăng cho A Cát.

Lão vẫn còn một tay. Cây trường kiếm sau lưng lão cũng đã tuốt khỏi vỏ.

Bất kể A Cát có đón được cây đao kia hay không, lão cũng đã chuẩn bị phát ra đòn đánh chí mạng.

Lão đã tuyệt đối nắm chắc phần thắng! A Cát đã đón được cây nụy đao.

Chàng vốn quen dùng kiếm trường, từ đốc đến mũi chẳng qua chỉ dài có ba thước chín tấc.

HỎI 24

TRỜI LONG ĐẤT LỬ

Cây nụy đao này riêng cán đã dài một thước năm tấc. Thông thường các võ sĩ của đảo Phù Tang đều cầm đao bằng cả hai tay. Đao pháp của họ khác hẳn với Trung Thổ, so với kiếm pháp lại càng khác xa.

Trong tay A Cát giờ đã có nụy đao, khác nào người thợ rèn cầm bút mà đập sắt, chàng thư sinh lấy búa mà viết chữ. Có cũng chẳng bằng không có còn tốt hơn.

Nhưng chàng vẫn đón lấy cây đao. Dường như chàng đã bị mất hết cả năng lực phán đoán, không còn phán đoán được hành động như vậy có bình thường hay không nữa. Trong thoáng chốc tay chàng chạm vào cán đao thì ánh kiếm như chớp lòe đã xé toạc không gian bay tới. Thanh kiếm dài ba thước bảy tấc đã đâm vào không môn (khoảng thân thể không được che chở bảo vệ trong khi giao đấu ND), cây nụy đao dài tám thước hết cách thi triển! Kiếm quang vừa lóe đã đến yết hầu A Cát. A Cát rung bàn tay một cái, “cách” một tiếng vang lên, cây nụy đao gãy thành hai đoạn.

Từ chỗ vừa bị đá ném trúng khi nãy gãy thành hai đoạn.

Đá ném trúng giữa thân đao. Mũi đao dài hơn ba thước rơi xuống. Vẫn còn mũi đao dài ba thước đột ngột vọt lên.

Mũi kiếm của Cửu Nhị tiên sinh như con rắn độc đâm tới chỉ còn cách yết hầu A Cát chưa đầy ba tấc, nhát kiếm này đâm ra vốn tuyệt đối chuẩn xác và chí mạng thực sự.

Nhổ đao, ra tay... mỗi một động tác, lão đã tính toán rất chuẩn xác rồi... Có điều lão lại không tính đến chước này.

“Keng” một tiếng, lửa tóe ra, đao đã đánh trúng kiếm, không phải mũi kiếm mà là đầu mũi kiếm! Không ai có thể trong thoáng giây chờ đòn ngược lên như ánh chớp đâm tới lại đón đúng vào đầu mũi kiếm! Không ai ra tay lại có thể mau lẹ chuẩn xác đến thế! Có thể không phải tuyệt đối không có

ai, có thể hãy còn một người! Có năm mộng Cừu Nhị tiên sinh cũng không thể tưởng tượng ra A Cát lại là người ấy! Đầu mũi kiếm bị chấn động, Cừu Nhị tiên sinh liền cảm thấy một sự chấn động kỳ lạ từ thân kiếm truyền sang bàn tay, cánh tay, sang vai... Sau đó lão như cảm thấy có trận gió thoảng qua. Cây đao gãy trong tay A Cát như đã hóa thành trận gió nhẹ nhàng thổi lướt qua người lão. Lão nhìn thấy ánh đao, cũng có thể cảm thấy được trận gió này nhưng hoàn toàn không biết làm cách nào để tránh né hay che đỡ.

Khi gió ào tới liệu có ai né tránh khỏi gió? Liệu có ai biết được gió từ đâu thoảng tới?

Tuy vậy lão vẫn chưa tuyệt vọng vì lão biết lão còn một người bạn đang chờ ở đằng sau A Cát... Phần lớn người trên giang hồ đều cho là kiếm pháp của Cừu Nhị tiên sinh đáng sợ hơn kiếm pháp của Mao Đại tiên sinh.

Chỉ có Cừu Nhị tiên sinh tự biết cách nhìn nhận đó sai lầm đến ngu xuẩn, đáng buồn cười đến như thế nào và cũng chỉ có lão tự biết nếu Mao Đại tiên sinh muốn lấy mạng lão thì chỉ còn một chiêu đã đủ để làm việc đó rồi.

Đó là một chiêu thực sự trí mạng, đó là kiếm pháp thực sự đáng sợ. Không ai có thể lường được tốc độ, sức mạnh và sự biến hóa của chiêu này chỉ vì chưa có ai được thấy qua.

Lão cùng Mao Đại tiên sinh ra sống vào chết hoạn nạn có nhau trong suốt bao nhiêu năm mà lão cũng chỉ nhìn thấy có một lần.

Lão tin chỉ cần Mao Đại tiên sinh ra tay bằng chiêu này thì dù A Cát có may mắn tránh thoát cũng chẳng còn thừa sức đâu mà làm bị thương người khác.

Lão tin chắc bây giờ Mao Đại tiên sinh nhất định phải ra tay! Cũng trong khoảnh khắc không có gì đo lường chưa đựng được đó lão bỗng nghe có tiếng quát trầm trầm “Dưới đao!” Tiếng quát vang lên, tiếng gió ngừng ngay lập tức, ánh đao cũng đồng thời tiêu tan.

Kiếm của Mao Đại tiên sinh cầm trong tay đã tới sau đầu A Cát.

Khí kiếm lạnh ngắt khác nào băng tuyết ngàn đời không tan chảy trên đỉnh núi xa xăm tuy ta không sờ tay vào được nhưng vẫn cảm thấy được ý

lạnh nhọn sắc như kim châm của nó, khiến cho huyết dịch lẫn cốt tủy ta bị buốt lạnh thấu vào.

Kiểm vốn lạnh sẵn nhưng chỉ có kiếm nằm trong tay cao thủ thực sự mới có thể phát ra khí kiếm buốt lạnh đến như vậy.

Nhát kiếm bay tới bỗng nhiên dừng lại đột ngột chỉ cách mạch máu lớn sau đầu A Cát không đầy nửa tấc.

A Cát không động. Chàng khi động thì như gió núi, khi không động thì như trái núi. Nhưng dù trái núi cũng có khi phải sạt đổ.

Môi chàng khô nẻ giống như vách đá trên đỉnh núi cao, trơ trơ không lộ một nét biểu hiện gì.

Chẳng lẽ A Cát không biết cây kiếm sau đầu chàng kia chỉ cầm đâm tới một tấc nữa thì máu của chàng sẽ tuôn ra bằng hết?

Chẳng lẽ thật tình chàng không sợ chết?

“Bất kể gã có sợ chết thật hay không, lần này thì gã chết chắc chắn rồi!” Cừu Nhị tiên sinh thở dài sườn sượt, Lão Chủ Lớn cũng thở dài thật dài chỉ còn chờ kiếm của Mao Đại tiên sinh đẩy tới thêm.

Mao Đại tiên sinh dăm dăm nhìn vào mạch máu phập phồng sau cổ A Cát nhưng ánh mắt lại mang một dáng vẻ rất kỳ dị, dường như đầy dẫy oán độc, lại dường như tràn trề đau khổ.

Tại sao kiếm của lão lại không đâm vào đi? Lão còn chờ gì nữa?

Cừu Nhị tiên sinh nhin không được bật nói:

“Lão khỏi phải sợ cho ta!”

Đao của A Cát chỉ cách yết hầu của Cừu Nhị tiên sinh chừng một tấc.

“Trong tay ta vẫn còn kiếm cơ mà. Ta còn cầm chắc có thể né được nhát đao này!”

Mao Đại tiên sinh vẫn không có phản ứng gì.

Cừu Nhị tiên sinh bảo:

“Cứ coi như ta tránh không thoát thì lão vẫn cứ giết được gã! Người này không chết thì anh em ta chẳng còn đường sống đâu! Chúng ta không thể không mạo hiểm một phen xem sao!”

Lão Chủ Lớn nói ngay:

“Đây tuyệt nhiên đừng coi là mạo hiểm, cơ hội của các vị lớn hơn của gã nhiều!”

Mao Đại tiên sinh bỗng cười to. Nét cười cũng như ánh mắt của lão thật là kỳ quái.

Khi tiếng cười của lão cất lên cũng là lúc kiếm của lão rút về từ cạnh đầu A Cát đâm vọt đi đâm thẳng vào vai Cừu Nhị tiên sinh.

“Keng” một tiếng. Kiếm trong tay Cừu Nhị tiên sinh rơi xuống, máu đỏ phọt ra, phọt cả lên mặt ông ta.

Mặt Cừu Nhị tiên sinh vừa cảm giận vừa kinh ngạc đến méo xệch.

Lão Chủ Lớn cũng nhảy dựng lên.

Chẳng ai nghĩ được sự biến hóa này, chẳng ai hiểu Mao Đại tiên sinh sao lại làm như vậy?

Có thể chỉ có Mao Đại tiên sinh cùng A Cát biết mà thôi.

Nét mặt A Cát vẫn không lộ một nét tình cảm nào, dường như sự diễn biến này vốn đã nằm trong dự đoán của chàng.

Chỉ riêng trong mắt chàng vẫn ngập tràn đau khổ thậm chí còn đau khổ sâu sắc hơn cả ánh mắt của Mao Đại tiên sinh.

Bỗng Mao Đại tiên sinh thở dài bảo:

“Phải chẳng chúng ta năm năm rồi không gặp nhau?”

Câu này là nói với A Cát. Coi bộ không phải họ chỉ biết nhau mà có khi còn là bạn hữu của nhau nhiều năm.

Mao Đại tiên sinh lại bảo:

“Mấy năm lại đây người sống khá không? Có đau bệnh gì không?”

Bạn bè nhiều năm không gặp gỡ bỗng dưng gặp lại dĩ nhiên phải hỏi han nhau, đây là một câu hỏi rất thông thường nhưng câu này từ miệng Mao Đại tiên sinh thốt ra dường như mở miệng mà cũng chẳng quay đầu lại.

Mao Đại tiên sinh bảo:

“Dù sao ta cũng đã nhận ra người, tại sao người vẫn không chịu quay đầu lại để ta nhìn xem người chứ?”

A Cát bỗng thở dài bảo:

“Dù sao người đã nhận ra ta thì hà tất phải nhìn xem nữa làm gì?”

Mao Đại tiên sinh bảo:

“Thế thì ít ra người cũng nên xem ta biến đổi ra sao vậy?” Tiếng của lão nói rất nhẹ nhàng nhưng lại như một tiếng hét khản đặc.

Cuối cùng A Cát cũng quay đầu. Vừa quay lại mặt chàng đã biến sắc. Người đứng trước mặt chàng chẳng qua chỉ là một ông già tóc bạc phơ phơ và cũng chẳng có chỗ nào đặc biệt lạ lùng đáng sợ cả. Nhưng nhìn nét biểu hiện trên mặt lão thì so với việc gặp một con quái vật thời hồng hoang ta còn phải giật mình hơn nhiều.

Mao Đại tiên sinh lại cười, tiếng cười càng kỳ quái hơn:

“Người xem có phải ta biến đổi rất nhiều không?”

A Cát dường như định nói gì nhưng lại chẳng có tiếng nào phát ra.

Mao Đại tiên sinh bảo:

“Giá chúng ta ngẫu nhiên gặp nhau giữa đường, chỉ sợ người chẳng nhận được ra.”

Ông ta chợt quay mặt hỏi Lão Chủ Lớn:

“Có phải ông đang lấy làm lạ là gã nhìn thấy ta tại sao lại giật mình như thế chứ gì?”

Lão Chủ Lớn chỉ còn biết gật đầu. Quả thực lão nghĩ không ra quan hệ giữa hai người này là thế nào đây?

Mao Đại tiên sinh lại hỏi:

“Ông xem gã bao nhiêu tuổi rồi?”

Lão Chủ Lớn nhìn A Cát ngần ngừ bảo:

“Hơn hai chục, chưa đến ba mươi.”

Mao Đại tiên sinh hỏi tiếp:

“Còn ta?”

Lão Chủ Lớn nhìn ông ta đầu đầy tóc bạc phơ cùng những nét nhăn đầy mặt thì nghĩ thầm trong bụng là nên nói bớt đi ít tuổi nhưng cũng chớ nên bớt quá nhiều.

Đang nghĩ thì Mao Đại tiên sinh bảo:

“Ông xem tôi có phải khoảng chừng sáu chục không?”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Thoạt nhìn thì các hạ độ sáu chục, nhưng xem kỹ thì chỉ độ năm ba năm tư thôi!”

Mao Đại tiên sinh bỗng dừng cười vang.

Ông ta cười như xưa nay chưa được nghe chuyện gì đáng cười hơn nhưng tiếng cười của ông ta nghe kỹ chẳng có nét cười vui nào thậm chí có mấy phần như tiếng khóc.

Lão Chủ Lớn nhìn Mao Đại tiên sinh rồi lại nhìn A Cát bảo:

“Chẳng lẽ tôi toàn đoán sai ư?”

Cuối cùng A Cát thở dài bảo:

“Tôi tuổi Hồ, năm nay chẵn ba mươi hai.”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Còn ông ấy?”

A Cát đáp:

“Ông ta chỉ hơn tôi ba tuổi”

Lão Chủ Lớn giật mình nhìn Mao Đại tiên sinh. Bất kỳ ai cũng không thể nào nhìn nhận con người này mới ba mươi năm tuổi.

“Sao ông ấy mau già đến như vậy?”

A Cát đáp:

“Vì cừu hận!”

Cừu hận quá sâu sắc cũng chẳng khác gì đau thương quá sâu sắc, cả hai thứ đều khiến người ta đặc biệt dễ dàng già lão suy bại.

Tất nhiên Lão Chủ Lớn hiểu rõ đạo lý này nhưng không nén được mà phải bật hỏi:

“Ông ấy hận gì?”

A Cát đáp:

“Ông ấy hận tôi!”

Lão Chủ Lớn thở dài hỏi:

“Tại sao ông ấy lại hận người?”

A Cát bảo:

“Vì tôi dan díu với vợ chưa cưới của ông ấy!”

Mặt chàng lại biến thành hoàn toàn không lộ một tình cảm nào chỉ nhặt nhều nói tiếp:

“Lần ấy tôi vốn thành tâm đến chúc mừng nhưng đến đêm thứ hai họ đính hôn thì tôi dẫn vợ chưa cưới của ông ấy đi theo.”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Và vì ông ấy cũng yêu người ấy chứ gì?”

A Cát không trả lời trực tiếp vào câu hỏi ấy mà chỉ lạnh lùng bảo:

“Chỉ vì sau khi dắt nhau đi ăn ở với nhau nửa tháng tôi đã bỏ cô ấy”.

Lão Chủ Lớn bảo:

“Sao người lại có thể làm được cái việc như thế?”

A Cát đáp:

“Vì tính tôi thích thế”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Chỉ cần người thích bất kỳ việc gì người cũng làm ư?”

A Cát đáp:

“Phải!”

Lão Chủ Lớn thở dài sườn sượt bảo:

“Bây giờ thì coi như ta rõ cả rồi!”

A Cát hỏi:

“Rõ cái gì?”

Lão Chủ Lớn bảo:

“Vừa rồi ông ấy không giết người vì không muốn người chết quá nhanh! Ông ấy muốn để người sống cũng như ông ấy chịu đủ mọi sự dày vò rồi mới từ từ mà chết!”

Mao Đại tiên sinh đang cười bỗng ngưng bật, rồi đột ngột quát to:

“Mẹ người đừng có vãi rắm rít ra nữa!”

Lão Chủ Lớn ngẩn người.

Mao Đại tiên sinh nắm chặt tay quyền, đăm đăm nhìn A Cát dần từng tiếng:

“Ta nhất định bắt người phải nhìn ta, chỉ vì ta muốn người phải rõ một điều...”

A Cát lắng nghe.

Mao Đại tiên sinh bảo:

“Ta hận không phải người mà là hận bản thân mình vì thế ta mới tự dày vò mình đến cơ sự này!”

A Cát trầm ngâm, cuối cùng chàng chậm chạp gật đầu bảo:

“Ta rõ rồi!”

Mao Đại tiên sinh bảo:

“Người có tha thứ cho ta chăng?”

A Cát lúng túng:

“Ta... ta... tha thứ cho người từ lâu rồi!”

Mao Đại tiên sinh thở dài nhẹ nhõm như thể cất được gánh nặng ngàn cân đè trên vai xuống. Sau đó ông ta quỳ xuống, quỳ trước mặt A Cát lẫm lẫm:

“Cảm ơn người... cảm ơn người!”

Cừu Nhị tiên sinh từ lâu đến giờ ngây người ngạc nhiên nhìn Mao Đại tiên sinh bỗng nhịn không nổi gào lên:

“Gã cuỗm vợ người đi chơi chán rồi vứt bỏ, ngược lại người còn xin gã tha thứ, còn cảm ơn gã... Người... người... Sao khi này không nhường ta một kiếm giết gã cho xong!”

Vì khi này kiếm của lão đang động vẫn còn cơ hội ra tay. Lão đã thấy A Cát bị lời lão nói làm cho phân tâm ai ngờ bạn bè của lão lại ra tay cứu A Cát.

Mao Đại tiên sinh khe khẽ thở dài bảo:

“Lão cho là khi này ta cứu gã thật ư?”

Cừu nhị tiên sinh giận hỏi:

“Chẳng lẽ còn không phải vậy?”

Mao Đại tiên sinh bảo:

“Ta cứu không phải là gã mà là lão! Vừa rồi nhát kiếm đó người ra tay thì chết ngay không có chỗ chôn!”

Mao Đại tiên sinh cười gượng rồi nói tiếp “Cứ cho là ta vong ân bội nghĩa cứ cùng người ra tay cũng chẳng chạm được mảng lông gã đâu!”

Lửa giận của Cừu Nhị tiên sinh biến thành kinh lạ, ông ta biết người bạn này không có nói ngoa nhưng không nén nổi đành hỏi:

“Khi này hai ta song kiếm giáp đánh thành thế ‘Thiên Địa giao thái’ gã còn có cách phá được ư?”

Mao Đại tiên sinh đáp ngay:

“Gã có cách!”

Mặt ông ta chợt lộ vẻ tôn kính mà bảo:

“Trên đời chỉ có một mình gã, chỉ có một cách...”

Cừu Nhị đột nhiên biến sắc mặt bảo:

“Thiên Địa phân cầu.”

Mao Đại tiên sinh đáp ngay:

“Không sai, ‘Địa phá thiên kinh, Thiên địa phân cầu!’” (Đất phá trời kinh, đất trời đều cháy).

Cừu Nhị tiên sinh kêu lên thất thanh:

“Lẽ nào gã là người ấy?”

Mao Đại tiên sinh bảo:

“Đúng gã đấy!”

Cừu Nhị tiên sinh luống cuống lùi lại, dường như đứng không vững nữa.

Mao Đại tiên sinh bảo:

“Đời ta chỉ làm có mỗi một việc thành tội không thể cứu nổi, nếu không phải có một người giữ cho ta bí mật đó thì ta đã chết chẳng có đất chôn rồi!”

Cừu Nhị tiên sinh bảo:

“Gã chính là người ấy hử”

Mao Đại tiên sinh đáp:

“Chính đấy!”

Ông ta lại chậm rãi nói tiếp:

“Đó là chuyện đã qua từ nhiều năm trước. Những năm lại đây ta vẫn thường gặp gã nhưng gã chẳng bao giờ để cho ta có dịp nói, chẳng bao giờ chịu nghe nói trọn một câu, còn bây giờ...”

Còn bây giờ câu ấy cũng không nói trọn được nữa... Đột nhiên một làn ánh sáng lạnh im hơi lặng tiếng bay vút tới

Một đoạn cây đao dài ba thước cắm phập vào lưng ông ta... Máu tươi phụt ra. Khi Mao Đại tiên sinh ngã xuống dường như Trúc Diệp Thanh cười nụ.

Người ra tay không phải gã. Người ra tay không cười, chàng thiếu niên bình thời mặt lúc nào cũng mang sẵn nụ cười rất đáng yêu giờ cũng không

cười.

Thấy gã ra tay, Lão Chủ Lớn giật mình. A Cát cũng giật mình. Cừu Nhị tiên sinh cũng giật mình và phẫn nộ, nghiêm giọng quát:

“Kẻ này là ai?”

Chàng trai trẻ đáp:

“Tôi là ‘Chú em’!”

Gã chậm chậm đi tới bảo:

“Tôi chẳng qua chỉ là một kẻ không tên tuổi, một thằng nhỏ vô dụng mà thôi. Các bậc đại anh hùng, đại kiếm khách như các vị dĩ nhiên sẽ chẳng giết tôi nào!”

Cừu Nhị tiên sinh giận giữ bảo:

“‘Sát nhân giả tử’. Bất kỳ ai giết người cũng vậy!”

Ông ta giơ kiếm lên.

“Chú em” mặt không đổi sắc điềm nhiên bảo:

“Chỉ có tôi là không thể! Tôi biết rõ là ông không giết nổi tôi!”

Cừu Nhị tiên sinh kiếm cầm trong tay rồi nhin không được hỏi ngay:

“Tại sao?”

“Chú em” bảo:

“Vì chỉ cần ông ra tay nhất định có người sẽ giết ông hộ tôi ngay!”

Cừu Nhị tiên sinh hỏi:

“Có thật thế không?”

“Chú em” đáp:

“Thật chứ!”

A Cát nén không được hỏi:

“Ai sẽ giết ông ta hộ người?”

“Chú em” bảo:

“Đương nhiên là ông!”

A Cát bảo:

“Tại sao ta đương nhiên giết người cho người?”

“Chú em” bảo:

“Chỉ vì tôi vốn không có tên họ, lại vô dụng, nhưng có một người mẹ rất hiền rất quen ông.”

Sắc mặt A Cát thay đổi:

“Chẳng lẽ mẹ người là... là...” Giọng chàng khản đi, chàng không nói được ra cái tên ấy, cái tên mà chàng đã cố gắng quên đi nhưng lại vĩnh viễn không quên nổi.

Chàng không nói ra nhưng “chú em” đã nói ra thay chàng:

“Mẹ tôi là đại tiểu thư nhà Mộ Dung thế gia ở Giang Nam là tiểu sư muội của Mao Đại tiên sinh...”

Trúc Diệp Thanh mặt lộ vẻ cười, nói tiếp thay “chú em”:

“Tên đẹp của vị đại tiểu thư đó là Mộ Dung Thu Hoạch!”

Tay A Cát lạnh giá, lạnh vào đến tận xương tủy.

“Chú em” nhìn chàng lạnh lùng bảo:

“Mẹ tôi dặn dò năm bấy lượt, bảo là ra ngoài thấy kẻ nào bịa đặt rộng càn bôi nhọ tiếng tăm nhà Mộ Dung thế gia nếu tôi không thay mẹ tôi giết đi thì không báo đáp được cho mẹ, huống hồ lão Mao Đại tiên sinh này vốn là người trong họ Mộ Dung thế gia, tôi có làm thế này chẳng qua chỉ là thay mẹ tôi làm việc chấn chỉnh trong nhà mà thôi!”

A Cát vận sức nắm chặt hai tay quyền bảo:

“Mẹ người làm chương môn chấp pháp nhà Mộ Dung từ bao giờ?”

“Chú em” đáp:

“Cũng chưa lâu lắm!”

A Cát hỏi:

“Sao mẹ người không giữ người ở bên mình?”

“Chú em” thở dài bảo:

“Chỉ vì tôi là đứa trẻ không nhìn được mặt ai, căn bản không đủ tư cách để vào được nhà Mộ Dung thế gia, đành sống gửi thác nhờ vào nhà người ta làm hạng người vào luồn ra cúi mà thôi!”

Sắc mặt A Cát biến hẳn, trong mắt ngập tràn khổ đau và bi phẫn. Mãi rất lâu sau chàng mới khẽ hỏi:

“Người năm nay bao nhiêu tuổi rồi?”

“Chú em” đáp:

“Tôi năm nay mới mười lăm.”

Lão Chủ Lớn giật mình, bất kỳ ai cũng không thể nhìn ra chàng thiếu niên này vẫn chỉ là một đứa bé mới mười lăm tuổi.

“Chú em” nói:

“Tôi biết người ta nhất định chẳng nhìn nhận tôi năm nay mới mười lăm tuổi thì cũng như người ta đâu có nhìn nhận Mao Đại tiên sinh năm nay mới ba mươi năm tuổi!”

Gã bỗng bật tiếng cười vẻ cười cực kỳ thâm:

“Đó có lẽ chỉ vì cuộc đời tôi quá khổ sở so với con cái người khác nên cũng có mau lớn khôn hơn con nhà khác”.

Kinh nghiệm trong khổ đau rõ ràng dễ dàng làm một đứa trẻ trưởng thành nên người lớn.

Cừu Nhị tiên sinh nhìn “Chú em”, lại nhìn A Cát rồi bỗng dậm chân cúi xuống ôm xác người bạn bỏ đi không ngoái lại.

Lão Chủ Lớn thấy ông ta ra đi bản thân sợ phải đi nên không nhin được bật nói:

“Cừu Nhị tiên sinh, xin hãy dừng bước!”

“Chú em” lạnh lùng bảo:

“Ông ấy biết rõ suốt đời này việc báo thù là vô hy vọng rồi, có ở lại há chẳng càng thêm mất thú ư?”

Câu nói này “xóc óc” rất làm tổn thương người khác, nam nhi trên chốn giang hồ liều mạng sống chẳng qua cũng chỉ vì lời lẽ kiểu này. Nhưng bây giờ “Chú em” đã tính chắc là Cừu Nhị tiên sinh dù có nghe thấy cũng vờ làm như không nghe thấy, vì lời gã nói ra đúng là một sự thực khó lòng tranh cãi.

Chính vì vậy “chú em” không ngờ được là Cừu Nhị tiên sinh lại lùi bước, lão đã ra đến cửa còn trở vào, từng bước lùi trở vào, trên khuôn mặt trắng bệch lộ vẻ rất kỳ quái, không phải là đau buồn, phần nộ mà là kinh hoàng, khiếp sợ.

Lão chẳng còn là loại trẻ trai nóng máu, cũng chẳng phải là người không biết thị phi nặng nhẹ. Rõ ràng lão không nên quay lại mới phải, trừ phi lão vẫn còn một con đường khác để rút lui! “Chú em” thở dài lầm bầm:

“Rõ ràng là người thông minh, tại sao cứ khẳng khẳng chuốc lấy những điều chẳng thú vị gì?”

Ngoài cửa có người lạnh lùng lên tiếng:

“Vì lão không còn đường để đi chứ sao!”

Tiếng nói nguyên ở rất xa, chỉ nghe ngoài sân lát đá kêu “cộc” một tiếng đã thấy đến ngoài cửa, tiếp đó lại thấy “cộc” tiếng nữa, người ngoài cửa kia đã vào trong phòng.

Người này bên trái một tay áo rộng giắt vào thắt lưng, chân bên phải bị tiện cụt tới gối nhưng lắp một đoạn chân gỗ, mắt bên trái bị một vết dao chém xuyên từ trên góc trái xuống lòi cả xương mào trắng hếu. Té ra đây là một người tàn phế một tay, một chân, một mắt! Lẽ ra với hình dạng thế này con người phải xấu xa, nanh ác, ghê sợ... nhưng người này lại không như vậy! Ông ta chẳng những ăn mặc chững chạc, áo quần hoa lệ, mà còn là một người đàn ông đầy vẻ quyến rũ, ngay cả vết dao chém ngang mặt cũng nghiêm nhiên ngăm mang một vẻ cuốn hút tàn khốc. Quần áo ông ta mặc làm toàn bằng tơ, trên đai lưng ngọc thắt ở bụng phệ dầy xeo xéo một cây kiếm ngắn.

Hồi 25

TA THA VÌ AI

Trong phòng lúc đó có người sống, có cả người chết, thế mà ông ta có vẻ không thèm để lọt mắt chỉ lạnh lùng hỏi:

“Ai là chủ nơi đây?”

Lão Chủ Lớn liếc nhìn A Cát, lại nhìn Trúc Diệp Thanh rồi miễn cưỡng lên tiếng:

“Giờ coi bộ vẫn là tôi đây!”

Người một tay xéch khoe mắt lên ngạo nghễ bảo:

“Có khách từ xa tới mà chỗ ngồi cũng không có, chủ nhà như thế chẳng hóa ra quá vô lễ hay sao?”

Lão Chủ Lớn còn đang chần chừ thì Trúc Diệp Thanh đã cười vuốt đuôi bê một cái ghế bành tới:

“Quý khách tên gì vậy?”.

Người một tay không thèm để ý đến gã mà chỉ xòe bốn ngón tay ra.

Trúc Diệp Thanh lại cười giả lả như cũ:

“Chẳng lẽ quý khách còn ba vị bạn bè nữa ư?”.

Người một tay buông sông:

“Ừ!”.

Trúc Diệp Thanh lại bê ba cái ghế tới, vừa xếp thành một hàng thì ở lưng chừng không đã có hai người tà tà đáp xuống.

Một người thân pháp nhẹ như lá rụng mà khuôn mặt cũng gầy guộc khô héo không có thịt, ở thắt lưng lại giắt một cành trúc khô, nhìn cả người cứ như một gốc tre khô. Tuy vậy áo quần của lão mặc lại rất hoa lệ, vào thái độ thì rất kiêu căng ngạo nghễ. Tất cả mọi người trong phòng cả chết lẫn sống trong con mắt lão ta đều như chết cả rồi.

Còn người kia lại là một người béo phịch miệng luôn cười toe toét, bàn tay trắng trẻo múp múp đeo ba cái nhẫn có giá trị “liên thành”, móng tay

để vừa dài vừa nhọn coi bộ giống như bàn tay một mệnh phụ phu nhân nào vậy. Bàn tay như vậy dĩ nhiên không thích hợp với việc dùng kiếm, nhìn dáng người như vậy có vẻ không thích hợp với môn khinh công, nhưng vừa rồi lão ta phờ phới từ lưng chừng cao đáp xuống, coi bộ khinh công cũng không hề thua sút ông già gốc tre khô kia chút nào.

Vừa nhìn thấy ba người, Cừu Nhị mặt bỗng xám ngoét như tro tàn.

Ngoài cửa vẫn còn một người không ngớt khúc khắc ho khan, vừa chậm rãi bước vào. Té ra là một hòa thượng già, áo quần rách rưới, hông vẹo lưng gù, mặt đầy vẻ bệnh hoạn.

Thấy hòa thượng, mặt Cừu Nhị trông không còn ra vẻ mặt con người nữa. Lão cười thâm trầm, bảo:

“Hay quá nhỉ! Không ngờ ông cũng tới!”

Hòa thượng thở dài đáp:

“Ta không tới thì ai tới? Ta không vào địa ngục thì ai vào?”

Giọng ông ta nói phều phào có hơi mà không có sức, chẳng những có vẻ đang bệnh mà còn là bệnh rất nặng nữa; nhưng trong lúc này, ở đây, ai cũng thấy là hòa thượng ắt hẳn là người có lai lịch lớn, chắc có thân phận rất cao.

Tất nhiên Lão Chủ Lớn cũng có cách nhìn như vậy. Lão còn nhận ra nhà sư có thể là vị cứu tinh duy nhất cho mình. Dù thế nào đi nữa lòng người tu hành cũng không đến nỗi quá cứng rắn. Nghĩ vậy Lão Chủ Lớn đứng dậy cung kính cười ve vuốt bảo:

“May mà đây lại không phải địa ngục, dù đại sư đã tới đây cũng không phải chịu khổ nạn của khách thập phương!”

Hòa thượng già lại thở dài bảo:

“Đây không phải địa ngục, lão tăng không tới chịu khổ thì ai tới chịu khổ đây?”

Lão Chủ Lớn miễn cưỡng bảo:

“Đã thế tới đây đại sư còn muốn chịu khổ gì vậy?”

Hòa thượng già bảo:

“Bắt ma cũng khổ, giết người cũng khổ!”

Lão Chủ Lớn hỏi:

“Đại sư mà cũng giết người ư?”

Hòa thượng già bảo:

“Ta không giết người thì ai giết? Ta có giết người vị tất đã phải vào địa ngục!”

Người cụt tay bỗng hỏi:

“Người biết ta là ai không?”

Lão Chủ Lớn lắc đầu. Bất kỳ ai đã làm đến “Ông Chủ Lớn” như lão mà còn để ý đến người khác chắc hẳn không nhiều! Người cụt tay bảo:

“Nhưng người cần phải biết ta là ai! Người như ta đây một mắt một tay một chân mà lại sử song kiếm, sợ chẳng có mấy ai đâu!”

Lão ta chắc chẳng phải khoe mẽ vì người như lão ta nói sợ tìm trên giang hồ cũng khó ra người thứ hai. Chỉ có mỗi “Yến tử song phi” Đơn Diệt Phi được xếp vào hàng thứ ba trong “Thập đại kiếm khách” ở Giang Nam mà thôi.

Lão Chủ Lớn dĩ nhiên cũng biết người này:

“Té ra là Đơn đại hiệp!”

Người cụt tay ngạo nghễ bảo:

“Phải, ta là Đơn Diệt Phi đây! Ta cũng tới để giết người đây!”

Lão già gầy khô cũng tiếp lời ngay:

“Còn ta là Liễu Khô Trúc đây!”

Liễu Khô Trúc cũng là kiếm khách nổi tiếng ở Giang Nam. Trong mười cây kiếm có tiếng trên giang hồ đã có bảy người bị diệt dưới lưỡi kiếm của lão.

Đơn Diệt Phi lạnh lùng bảo:

“Hôm nay chúng ta tới đây là để giết người thế nào đây? Ta không nói chắc lão cũng biết rồi chứ?”

Lão Chủ Lớn thở dài một cái, cười ve vuốt bảo:

“May mà các vị tới không phải để giết tôi!”

Đơn Diệt Phi bảo:

“Dĩ nhiên không phải là lão rồi!”

Câu nói chưa dứt ông ta đã nhảy vọt lên, kiếm đã tuốt ra khỏi vỏ, ánh kiếm vừa lóe đã đâm thẳng vào Cừu Nhị.

Cừu Nhị cũng đã sớm thu kiếm về vung kiếm trả đòn.

“Choeng” một tiếng. Hai thanh kiếm chém vào nhau, hai làn ánh kiếm đột ngột thay đổi phương hướng lia vào Lão Chủ Lớn. Nét cười trên mặt Lão Chủ Lớn còn chưa tắt, hai cây kiếm đã đâm xuyên qua cuống họng vào tim Lão Chủ Lớn rồi.

Không một ai ngờ đến sự diễn biến lạ này nên chẳng có ai ngăn trở. Vì cùng lúc hai cây kiếm tách ra, Trúc Diệp Thanh đã bị hòa thượng già đánh ngã.

Lại cũng cùng giây phút ấy, Liễu Khô Trúc cùng lão béo hay toe toét cười đã vọt đến cạnh “chú em”. Kiếm của Liễu Khô Trúc còn chưa tuốt ra khỏi vỏ, cán kiếm đã thúc ngay vào sườn “chú em”. “Chú em” định nhao về phía trước thì kiếm của Cừu Nhị cùng Đơn Diệc Phi từ phía trước mặt đã bay thẳng tới. “Chú em” đành phải né sang phải thì đôi bàn tay đẹp như tay phu nhân quý phái đã chực sẵn, mấy ngón tay mềm mại bỗng dựng đứng lên, cả mười đầu ngón tay như mười mũi trủng chủ đã áp tới cổ họng và giữa đôi lông mày “chú em”.

“Chú em” hết đường tránh né, cái chết đã cầm chắc! Nhưng A Cát không thể để “chú em” phải chết, tuyệt đối không thể! Cây kiếm của Liễu Khô Trúc vừa rút ra khỏi vỏ, đột nhiên lão thấy bóng người thoáng qua trước mắt, kiếm trên tay lão đã lọt vào tay người khác. Ánh kiếm lại lóe lên và mũi kiếm đã dí sát họng Liễu Khô Trúc.

Nhưng mũi kiếm không thọc vào Liễu Khô Trúc vì mấy ngón tay trủng thủ của lão béo vẫn chưa chọc vào đầu “chú em”! Động tác của từng người đều ngưng lại, cặp mắt của từng người đều đổ dồn vào mũi kiếm của A Cát. A Cát lại mãi nhìn mười ngón tay nhọn sắc như dao kiếm của lão béo mập.

Chỉ giây lát ngắn ngủi ấy tưởng chừng như dài cả năm trường, cuối cùng hòa thượng già thở dài than:

“Tay các hạ nhanh thật!”

A Cát lạnh nhạt đáp:

“Tôi cũng biết giết người!”

Hòa thượng già bảo:

“Nhưng mà các hạ chịu khổ lo việc của chúng ta làm gì?”

A Cát bảo:

“Vì người này có chút quan hệ với tôi!”

Hòa thượng già nhìn “chú em”, lại nhìn bàn tay như ngọc của quý phu nhân kia rồi thở dài mà bảo:

“Các hạ muốn cứu người này, sợ rằng khó được đây!”

A Cát hỏi:

“Tại sao?”

Hòa thượng già đáp ngay:

“Vì đôi tay kia kia!”

Hòa thượng chậm rãi nói tiếp:

“Vì đó là đôi tay ‘Sưu hồn thủ’ (bắt hồn) của Phú Quý Thần tiên chuyên ‘điểm đá hóa vàng, điểm sống thành chết’ mà! Nếu các hạ giết Liễu Khô Trúc thì vị thí chủ thiếu niên này chết là chắc chắn!”

A Cát bảo:

“Chẳng lẽ các vị không tiếc gì mạng của Liễu Khô Trúc ư, đổi mạng lấy mạng thì sao?”

Hòa thượng già trả lời gọn lỏn:

“Đâu được!”

A Cát biến sắc mặt bảo:

“Nó chẳng qua chỉ là một đứa trẻ, tại sao các vị cứ nhất định phải dồn nó vào chỗ chết?”

Hòa thượng già bỗng nhiên cười nhạt bảo:

“Đứa trẻ? Nó chỉ là một đứa trẻ ư? Một đứa trẻ như nó sợ rằng thế gian này chẳng có nhiều đâu!”

A Cát bảo:

“Bây giờ nó còn chưa đến mười lăm tuổi!”

Hòa thượng già lạnh lùng bảo:

“Nhưng chúng ta tuyệt đối không thể để nó sống đến tuổi mười sáu được!”

A Cát hỏi:

“Tại sao?”

Hòa thượng già hỏi chứ không trả lời:

“Các hạ có biết Thiên Tôn không đã?”

A Cát hỏi lại:

“Thiên Tôn?”

Hòa thượng già lại thở dài, chậm chạp đọc lên tám câu kệ:

“Trời đất vô tình. Quỷ thần không mắt. Vạn vật bất tài. Dân ngu chẳng biết. Sống chết bất ngờ. Họa phúc không cửa. Đất trời tằm tối. Chỉ ta đáng tôn!”

A Cát hỏi:

“Đó là lời của ai. Khẩu khí lớn lối nhỉ!”

Hòa thượng già bảo:

“Đó là câu khấn của Thiên Tôn đọc khi khai môn lập phái. Đến trời đất quỷ thần cũng bị họ chẳng để lọt mắt, huống gì con người! Những gì họ làm, chẳng kể cũng có thể biết được!”

Cừu Nhị bảo:

“Thế lực của họ hùng mạnh lắm, không hề kém ‘Thanh Long Hội’ năm xưa đâu! Đáng tiếc là trên giang hồ còn mấy kẻ chẳng tin tà giáo chúng ta đây sẵn sàng liều mạng với họ!”

Đơn Diệt Phi bảo:

“Vì thế mà chút oán riêng của mười kiếm khách Giang Nam với Cừu Nhị đã trở nên chẳng đáng kể gì. Chỉ cần tiêu diệt được bọn tà ác này thì dù đầu Đơn mỗ có rơi xuống còn chẳng tiếc, sá gì một chút thù riêng!”

Cừu Nhị bảo:

“Bang hội đầy thế lực tàn ác ở đất này chính là một chi nhánh thuộc hạ của Thiên Tôn đấy!”

Hòa thượng già bảo:

“Mệnh lệnh của Thiên Tôn đều do thằng bé này thao túng chỉ huy ngầm trong bóng tối. Lão Chủ Lớn với Trúc Diệt Thanh chẳng qua chỉ là con rối trong tay nó mà thôi.”

Mặt A Cát trắng bệch ra. Với tiếng tăm địa vị của Thập Đại Kiếm Khách Giang Nam dĩ nhiên họ không cố tình làm hại đến một đứa trẻ con. Lời họ, nói thực là chàng không thể không tin.

Lão Hòa thượng bảo:

“Giờ đây chắc chàng cũng đã rõ rồi, vậy chàng có còn muốn cứu gã nữa không?”

A Cát bảo:

“Còn.”

Sắc mặt hòa thượng già cũng thay đổi.

A Cát không đợi hòa thượng mở miệng, lại hỏi ngay:

“Gã có phải đầu sỏ của Thiên Tôn không?”

Hòa thượng già đáp:

“Dĩ nhiên là không phải!”

A Cát hỏi:

“Đầu sỏ của Thiên Tôn là ai?”

Hòa Thượng già đáp:

“Đầu sỏ của Thiên Tôn gọi là Thiên Tôn”.

A Cát bảo:

“Nếu có người lấy mạng của hãn đối lấy mạng thẳng bé này, các vị chịu không?”

Hòa thượng già bảo:

“Đương nhiên là chịu, chỉ tiếc là dù chúng tôi chịu, cuộc trao đổi này nhất định không thành đâu!”

A Cát hỏi:

“Tại sao?”

Hòa thượng già đáp:

“Vì không ai có thể giết nổi Thiên Tôn, không có ai là đối thủ của hãn!”

Tiếng hòa thượng ngưng bật, trên mặt lộ một vẻ rất kỳ quái, tựa hồ tâm thần ông ta lúc đó bay bổng tận nơi đâu, rất lâu sau ông ta mới chậm rãi nói tiếp:

“Có lẽ cũng có một người...”

A Cát hỏi:

“Ai vậy?”

Hòa thượng già nói:

“Tam...”

Ông ta chỉ nói có một từ rồi dừng ngay, thở dài mà bảo:

“Chỉ tiếc người này chẳng còn ở nhân thế nữa, có nói ra cũng bằng thừa.”

A Cát bảo:

“Thì nhà sư cứ nói ra, có gì trở ngại đâu?”

Ánh mắt nhà sư già dường như lại bay bổng tận cõi xa, lẩm bẫm bảo:

“Trên trời dưới đất độc nhất vô nhị chỉ có mỗi người này, độc nhất vô nhị có mỗi cây kiếm này. Chỉ có kiếm pháp của chàng ta mới thật là ngàn đời chẳng có, thiên hạ vô song.”

A Cát bảo:

“Nhà sư bảo là...”

Hòa thượng già nói:

“Ta nói là Tam thiếu gia!”

A Cát hỏi:

“Tam thiếu gia nào?”

Hòa thượng già bảo:

“Núi Thúy Vân Phong, hồ Lục Thủy, Tam thiếu gia của Thần Kiếm Sơn Trang Tạ Hiếu Phong!”

Trên trời dưới đất chỉ có một con người như thế. Chàng không chỉ là kiếm khách có một không hai trong thiên hạ mà còn là một vị tài tử. Từ lúc ra đời chàng đã được vinh quang và sủng ái, không có ai sánh bằng. Chàng thông minh anh tuấn, lực lưỡng khỏe mạnh, cho dù người căm giận chàng nhưng cũng không thể không khâm phục. Bất kỳ ai cũng đều biết Tạ Hiếu Phong là một con người như thế, nhưng liệu có ai thật sự thấu hiểu chàng?

Phải chăng không có ai thấu hiểu chàng cũng chẳng sao?! Có một số người sinh ra đời đâu cần phải để cho người khác hiểu, mà cứ như là thần thánh đó thôi! Vì làm gì có ai hiểu được thần thánh, có thể thần thánh mới được người ta lễ bái và tôn kính.

Trong cõi lòng, trong con mắt người đời, Tạ Hiếu Phong cơ hồ đã tiếp cận với thánh thần. Còn A Cát?

A Cát chẳng qua chỉ là một lãng tử giang hồ lam lũ, là gã A Cát vô dụng! Tạ Hiếu Phong làm sao lại có thể biến thành một con người như A Cát thế này, thế mà giờ đây gã A Cát lại xưng xưng lên bảo:

“Tôi là Tạ Hiếu Phong!”

Có thật không?

Hòa thượng già cười, cười vang:

“Người là Tạ Hiếu Phong là Tam thiếu gia nhà họ Tạ?”

A Cát bảo:

“Phải!”

Chàng không cười. Đây là bí mật của chàng mà cũng là nỗi đau khổ của chàng.

Chàng dù chết cũng không để lộ, thế mà giờ đây chàng phải nói ra. Vì chàng không thể để “chú em” phải chết, tuyệt đối không thể để “chú em” chết được! Rồi tiếng cười của nhà sư già cũng phải tắt, ông ta lạnh lùng bảo:

“Thế sao trên giang hồ ai ai cũng biết là chàng đã chết?”

A Cát đáp:

“Chàng chưa chết!”

Mắt chàng tràn ngập đau buồn và khổ sở:

“Có thể con tim chàng đã chết, còn con người mới hóa thành A Cát?”

A Cát chậm rãi gật đầu, mặc nhiên bảo:

“Chỉ đáng tiếc là con tim A Cát vẫn chưa chết, vì vậy Tạ Hiếu Phong không thể nào không sống lại được!”

Cừu Nhị đột nhiên bảo:

“Tôi tin chàng ta!”

Hòa thượng già hỏi:

“Tại sao tin?”

Cừu Nhị đáp:

“Vì trừ Tạ Hiếu Phong ra làm gì có ai buộc Mao Nhất Vân quỳ được?”

Liễu Khô Trúc cũng nói:

“Tôi cũng tin!”

Hòa thượng già hỏi:

“Tại sao tin?”

Liễu Khô Trúc đáp:

“Vì trừ Tạ Hiếu Phong ra tôi không thể nào tưởng tượng là có người chỉ một chiêu mà cướp được kiếm của tôi!”

Hòa thượng già hỏi tiếp:

“Còn người?”.

Đó là ông ta hỏi “Cao Quý Thần tiên thủ”. Thần Tiên thủ không mở miệng nhưng đôi tay đẹp như của bà mệnh phụ của ông ta thông xuống, những móng tay sắc như lưỡi kiếm cũng nhũn ra. Đó là câu trả lời rõ nhất.

Bàn tay Tạ Hiếu Phong lật lại một cái, cây kiếm trúc khô của Lãnh Khô Trúc đã chui tọt vào vỏ kiếm đeo bên hông ông ta.

“Chú em” cũng quay mình đối diện với Tạ Hiếu Phong, nhìn chàng, trong ánh mắt gã lộ một tình cảm kỳ quái không sao miêu tả nổi.

Cao Quý Thần Tiên thủ cũng dùng đôi tay cao quý như tay bà mệnh phụ của mình vỗ vỗ vào vai gã bảo:

“Người còn quên một việc đấy nhé! Còn quên cảm ơn cứu mạng của ‘Tam Thiếu gia’!”

“Chú em” cúi nhẹ đầu, cuối cùng cũng chầm chậm bước tới, chầm chậm quỳ xuống.

Tạ Hiếu Phong nắm chặt lấy tay gã, trên bộ mặt mệt mỏi tiều tụy của chàng dường như rạng rỡ lên.

“Chú em” bỗng ngừng đầu hỏi:

“Ông... ông sao lại cứu tôi?”

Tạ Hiếu Phong không đáp mà chỉ cười cười, cười có vẻ vui mà dường như cũng có vẻ buồn. Nhưng nét mặt chàng còn đang đọng nét cười thì tay phải chàng đã bị tóm chặt lấy Mạch môn. Huyệt đạo của chàng đã bị tóm, chàng bị “chú em” dùng “Thất thập nhị tiểu cầm nã thủ” tóm lấy huyệt đạo lợi hại nhất của người cầm kiếm. Đúng trong thoáng chốc đó, Đơn Diệc Phi cũng bay vọt lên đá một chân về phía Tạ Hiếu Phong, chỉ nghe “phạch” một tiếng từ cái chân gỗ của lão đã bật ra một thanh kiếm. Người lão đang tung bay thanh kiếm đã đâm thẳng vào đầu vai Tạ Hiếu Phong.

Đó là thanh kiếm thứ hai của lão.

Đó mới thực sự giúp lão nổi tiếng là sát thủ! Tạ Hiếu Phong không né tránh cây kiếm này. Vì trong lúc này chàng còn đang mãi nhìn “chú em”

ánh mắt của chàng không hề khiếp sợ, giận dữ mà chỉ tràn trề buồn thương, thất vọng và đau khổ.

Cho tới khi mũi kiếm của Cừu Nhị tiên sinh và Liễu Khô Trúc cũng đâm tới, lại còn thêm cả đôi tay cao quý như của bà mệnh phụ phu nhân, đôi tay Cao Quý Thần tiên “sưu hồn thủ” (tay bắt hồn).

Tạ Hiếu Phong vẫn không động đây, không né tránh, tuy huyết Mạch môn tay phải chàng bị tóm chặt nhưng chàng vẫn còn một tay nữa... Sao chàng không động đây?

Chẳng lẽ vị kiếm khách thiên hạ vô song bị một thằng bé con dùng cầm nã thủ bắt lấy tay mà không rút được tay ra! Kiếm của Cừu Nhị còn nhanh hơn của Liễu Khô Trúc, lão đâm vào gối Tạ Hiếu Phong. Gối trái tuy chẳng phải là chỗ yếu hại nhất của thân người nhưng đủ khiến người ta hết hành động được. Cừu Nhị ra tay chuẩn xác và độc địa vì nếu đã muốn đả thương chỗ yếu hại của Tạ Hiếu Phong thì tuyệt không thể nào sai chạy được.

Bọn họ cũng chưa muốn hại tính mạng của Tạ Hiếu Phong ngay.

Nhát kiếm này Tạ Hiếu Phong cũng không né tránh, mũi kiếm lướt qua, mát tươi vọt lên tận mặt “chú em”.

Kiếm của Liễu Khô Trúc cũng nổi theo đâm tới... Chợt “chú em” gào lên, buông tay Tạ Hiếu Phong ra, dùng hết sức đẩy chàng ra rồi dùng ngay cánh tay mình chặn mũi kiếm trúc khô, mũi kiếm vừa khéo đâm phập ngay vào khớp xương của gã.

“Người điên à?”

Liễu Khô Trúc giận dữ hét lên rút kiếm nhưng rút không ra.

Đơn Diệc Phi lẳng không lật mình kiếm trong chân gỗ tụt vào rồi lại bật ra:

Chiêu “Yến tử song phi” (Chim yến bay đôi).

Kiếm của Cừu Nhị đâm chéch cửa vào mặt Tạ Hiếu Phong.

Ba cây kiếm ba phương hướng, đều nhanh như điện chớp, độc địa như rắn rết. Chỉ nghe “bùng” một tiếng, trường kiếm của Cừu Nhị bỗng bị một nguồn sức mạnh đẩy chéch lên đâm phập vào chân Đơn Diệc Phi.

Đơn Diệc Phi bị mất trọng tâm, thân hình từ trên không giáng xuống, “rắc rắc” mấy tiếng rồi cánh tay gãy rời, cây kiếm trong tay chẳng thấy đâu

nữa.

Cây kiếm trúc khô thì bị “chú em” mắc chặt, vì con người “chú em” đã bị dính chết vào cây kiếm trúc.

“Sưu hồn thủ” của Cao Quý Thần tiên đã chop tới họng và hai mắt “chú em”. Bỗng đâu ánh kiếm loáng lên mười ngón trên đôi bàn tay mệnh phụ cao quý đã bị chặt cụt, từng ngón từng ngón lả tả rơi xuống, máu tươi rùng rùng đầy đất.

Ánh kiếm lại lóe lên, máu tươi lại vọt ra. Liễu Khô Trúc kêu lên thảm thiết ngã vật xuống, thì “chú em” bay ra ngoài cửa.

Không có ai đuổi theo và ngoài cửa đã có người chặn lại.

Tạ Hiếu Phong đẩy kiếm, cướp kiếm, vung kiếm, chặt ngón tay, đâm người và lật tay đẩy “chú em” ra ngoài cửa thì thân mình đã chặn ở cửa rồi.

Đến giờ thì ai nấy đều biết chàng chính là Tạ Hiếu Phong. Trong tay chàng đang cầm kiếm.

Khi Tam Thiểu gia nhà họ Tạ đã cầm kiếm trong tay, còn kẻ nào dám manh động?

Cho dù chàng bị thương, dù vết thương của chàng đang rỏ máu nhưng cũng chẳng ai dám nhúc nhích.

Cho đến khi chàng lùi đi rất lâu rồi lão hòa thượng mới thở dài náo nuột bảo:

“Quả nhiên là kiếm pháp thiên hạ vô song, quả nhiên là kiếm khách Tạ Hiếu Phong thiên hạ vô song!”

Khi này bị đánh ngã vẫn nằm cứng đờ trên mặt đất, bỗng Trúc Diệp Thanh bật dậy nói:

“Kiếm pháp rõ ràng là tuyệt rồi nhưng còn thiên hạ vô song thì chưa vị tất!”

Gã từ tốn ngồi dậy, trên mặt lại lộ nét cười cợt.

Hòa thượng già cũng chẳng kinh lạ gì chỉ lờm gã một cái rồi lạnh lùng bảo:

“Kiếm pháp của Diệp tiên sinh thì cũng tuyệt rồi, sao khi này không tuốt kiếm trở dậy cùng chàng ta thử một trận thắng bại?”

Trúc Diệp Thanh mỉm cười:

“Tôi so không bằng gã.”

Hòa thượng già hỏi:

“Người biết ai có thể so bằng chàng tả”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Ít nhất cũng có một người!”

Hòa thượng già hỏi:

“Phu nhân ư?”

Trúc Diệp Thanh mỉm cười mà không cười, hỏi trở lại:

“Ông đã thấy phu nhân ra tay chưa?”

Hòa thượng già bảo:

“Chưa!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Chỉ vì phu nhân có muốn giết người cũng chẳng cần phải tự mình ra tay!”

Hòa thượng già:

“Liệu có ai có thể ra tay thay phu nhân, có thể đưa Tạ Hiếu Phong vào chỗ chết?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Yến Thập Tam!”

HỒI 26

XA LÂU GẶP LẠI

Hòa thượng già trầm ngâm rất lâu rồi thở dài bảo:

“Không sai! Đúng là Yến Thập Tam! Đương nhiên là Yến Thập Tam!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Dưới gầm trời này ngoài phu nhân ra chỉ có Yến Thập Tam biết được chỗ hờ trong kiếm pháp của Tạ Hiếu Phong!”

Hòa thượng già nói:

“Nhưng bản thân chàng ta ở hồ Lục Thủy đã vạch thuyền tìm kiếm rồi thì trên giang hồ có ai biết hành tung của chàng ta ra sao đâu! Chàng ta làm thế nào lại có thể đi tìm Tạ Hiếu Phong thay người khác được!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Chàng ta không biết để đi tìm thật!”, nhưng gã lại mỉm cười, nói thêm:

“Nhưng tôi xin đảm bảo, nhất định họ sẽ vô tình mà gặp nhau!”

Hòa thượng già hỏi:

“Có thật vô tình không?”

Trúc Diệp Thanh phui áo đứng dậy lạnh lùng bảo:

“Có mời? Hay không mời? Có ý hay vô ý? Những chuyện ấy có ai mà tách bạch ra được!”

Đêm.

Khu vườn tằm tối và yên tĩnh. Tạ Hiếu Phong đi rất nhanh. Dù chẳng cần đèn lửa chàng vẫn tìm được chỗ này.

Chính trong khu vườn này, cũng trong một đêm yên tĩnh như thế này, chẳng biết chàng đã bao nhiêu lần từng khoác áo trở dậy, lặng lẽ đến, để hiểu rõ được gió sương và sự vắng vẻ của đêm khuya ở chốn này.

Đêm nay trăng sao không như đêm qua, Tạ Hiếu Phong hôm nay cũng không như A Cát vô dụng của ngày trước.

Việc đời cứ như bàn cờ biến ảo khôn lường, có ai lường đoán trước được những gì sẽ gặp ngày mai?

Giờ đây điều duy nhất chàng quan tâm là con người ở cạnh chàng.

“Chú em” chậm bước đi cạnh chàng xuyên qua các sân vườn tằm tối, chợt dừng chân bảo:

“Ông đi đi!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Người không đi ư?”

“Chú em” nắm chặt hai tay quyền, lớn tiếng bảo:

“Không thể đi được!”

Gã đột ngột quay mình bỏ đi nhưng thân thể gã vừa nháy vọt lên đã từ lưng chừng không rơi xuống. Mặt gã bệch bạc, mồ hôi lạnh toát như mưa, gã nghĩ đến chuyện giãy giụa để vọt lên nhưng đến đứng cũng không vững nữa.

Vốn gã cứ tưởng mình chịu đựng được nhát kiếm trúc khô của Liễu Khô Trúc bây giờ gã mới phát giác ra vết thương đau nhức không sao chịu nổi.

Gã đã ngất đi.

Khi “chú em” tỉnh lại, trong gian nhà nhỏ có ngọn đèn như hạt đậu, Tạ Hiếu Phong đang ngồi dưới ngọn đèn ngưng thần xem một mũi kiếm dài chừng nửa tấc.

Mũi kiếm của cây kiếm trúc khô.

Khi cây kiếm trúc rút ra còn để lại đoạn mũi kiếm này trong khớp xương bả vai gã.

Cơn đau này ai mà chịu nổi! Nếu chẳng phải là Tạ Hiếu Phong có đôi tay cực kỳ vững vàng thì làm sao mà rút nổi cái mũi kiếm này ra khỏi vết đâm?

Nhưng cho đến giờ áo quần chàng vẫn chưa khô, lòng bàn tay cũng toát mồ hôi.

Cho đến giờ chàng mới bắt đầu run.

“Chú em” nhìn chàng bỗng nói:

“Nhát kiếm này vốn phải đâm vào người ông!”

Tạ Hiếu Phong cười gượng:

“Ta biết!”

“Chú em” bảo:

“Vì vậy dù ông có giúp tôi chữa vết thương, tôi cũng chẳng cảm ơn ông đâu!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Người khỏi phải...”

“Chú em” lại bảo:

“Vì vậy khi tôi đi, ông chớ có giữ lại đấy!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Khi nào người đi”

“Chú em” đáp:

“Bây giờ.”

Thế nhưng gã vẫn chưa đi, gã làm gì đủ sức để đứng dậy nữa là.

Tạ Hiếu Phong chậm chạp đứng dậy, đi đến đầu giường, ngưng thần nhìn “chú em” bỗng hỏi:

“Trước đây người đã gặp ta chưa?”

“Chú em” đáp:

“Người thì chưa gặp, nhưng đã thấy người khác vẽ hình ông.”

Tạ Hiếu Phong không hỏi ai đã vẽ hình chàng vì chàng biết người đó là ai rồi.

Chàng chỉ hỏi:

“Người đã nói với ai là người nhận ra ta chưa?”

“Chú em” đáp:

“Chỉ nói với mỗi một người!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Ai thế?”

“Chú em” đáp:

“Thiên Tôn!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Vì thế y lập kế hoạch để giết ta?”

“Chú em” bảo:

“Thiên Tôn biết giết ông không phải dễ!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Đơn Diệc Phi, Liễu Khô Trúc, Phú Quý Thần Tiên thủ và lão hòa thượng kia là người của Thiên Tôn cả ư?”

“Chú em” nói:

“Cả Cừu Nhị.”

Tạ Hiếu Phong trầm ngâm rất lâu rồi mới khẽ hỏi:

“Thiên Tôn là mẹ ngươi hử!”

Câu này chàng đã muốn hỏi từ lâu nhưng đến tận giờ mới dám hỏi.

“Chú em” trả lời rất nhanh:

“Không sai! Thiên Tôn là mẹ tôi! Giờ tôi khỏi phải giấu ông nữa!”

Tạ Hiếu Phong âm thầm bảo:

“Ngươi vốn không cần giấu ta, giữa chúng ta vốn chẳng cần giữ bí mật!”

“Chú em” đăm đăm nhìn chàng hỏi:

“Tại sao?”

Tạ Hiếu Phong để lộ nỗi đau khổ tràn trề trong ánh mắt, lẩm bẩm:

“Tại sao? Thật ngươi không biết tại sao ư?”

“Chú em” lắc đầu.

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Thế thì ta hỏi ngươi, nếu như mẹ ngươi muốn giết ta tại sao ngươi lại cứu ta.”

“Chú em” vẫn cứ lắc đầu quây quây, mặt lộ vẻ băng khuâng đau khổ, bỗng gã nhảy dậy tung tấm chăn đắp trên mình chụp vào đầu Tạ Hiếu Phong rồi gã tung một đá mở toang cửa gian nhà nhỏ bỏ chạy ra ngoài.

Nếu Tạ Hiếu Phong muốn đuổi theo thì ngàn tấm chăn vạn tấm chăn cũng làm sao chụp nổi chàng! Đẳng này chàng không đuổi theo vì khi chàng hất tấm chăn ra thì thấy ngay Mộ Dung Thu Hoạch.

Ánh sao xanh xanh lành lạnh, sắc đêm lành lạnh xanh xanh, khu vườn nhỏ xanh xanh lành lạnh, có một gốc bạch dương nhỏ đã héo tàn. Nàng ở dưới gốc cây, xanh xanh mờ mờ một bóng người, xanh xanh mờ mờ quần áo mặc trên mình, xanh xanh mờ mờ cặp mắt mờ lung. Chẳng ai biết

nàng từ đâu tới mà cũng chẳng ai biết nàng đến lúc nào. Lúc nào nàng muốn đến thì nàng đến, lúc nàng muốn đi thì chẳng ai giữ nổi. Có người bảo nàng là tiên trên trời, có người bảo nàng là hồn ma dưới đất. Mặc ai muốn nói thế nào thì nói, nàng chẳng hề để ý! Đã mười lăm năm rồi.

Mười lăm năm đằng đẳng... ở nơi đây đã trôi qua hơn năm ngàn ngày dài dài ngắn ngắn, nóng nóng lạnh lạnh, có ngọt ngào có cay đắng và đã biết bao người ra đời?

Biết bao người qua đời? Biết bao dâu biển đổi thay, biết bao sự đời biến hóa?

Nhưng nàng không thay đổi. Mười lăm năm trước, lần thứ nhất chàng gặp nàng ở đây nàng vẫn là một con người như thế! Trong khu vườn nhỏ cây khô kẻo kệt, trong gian nhà nhỏ ngọn đèn hạt đậu tù mù.

Nàng không đi vào, cũng chẳng trở ra, mà chỉ lặng lẽ nhìn đắm đắm.

Quan hệ giữa họ vẫn giống thế này, gần rồi lại xa, không tài nào nắm được.

Chẳng ai hiểu tình cảm của chàng đối với nàng mà cũng chẳng ai biết chàng nghĩ gì trong lòng.

Bất kể trong lòng chàng nghĩ gì nhưng trên nét mặt chàng không hề để lộ một tí gì cho ai thấy. Đã từ lâu chàng học được cách che giấu tình cảm của mình trước mặt phụ nữ nhất là người phụ nữ này.

Trời có gió, gió hây hây.

Nàng khẽ giơ tay khẽ vuốt ve mái tóc bị gió thổi bù rồi chợt cười lên. Nàng vốn ít khi cười.

Vẻ cười của nàng cũng giống y như con người nàng, cũng đẹp dễ, cao nhã, cũng lửng lơ như làn gió xuân hiu hiu không ai làm sao nắm bắt được.

Tiếng nàng cũng ấm dịu như ngọn gió đêm xuân:

“Đã quá nhiều năm rồi chàng nhỉ? Mười lăm năm đấy nhỉ? Hay là mười sáu năm?”

Chàng không đáp vì chàng thừa biết nàng còn nhớ rõ hơn chàng, có khi những việc xảy ra từng ngày nàng đều nhớ hết.

Nàng cười càng ấm dịu hơn:

“Coi bộ chàng chẳng thay đổi gì cả, vẫn cứ là chẳng thích nói gì?”

Chàng lạnh lùng nhìn nàng, rất lâu sau mới nhặt nhẻo bảo:

“Chúng ta còn có gì để nói nữa!”

Nụ cười của nàng tiêu tan, nàng cúi đầu:

“Không có gì... không có gì... Có thật là ‘không có gì’ không? Làm sao lại ‘không có gì’ được?”

Không đúng.

Nàng lại chợt ngừng đầu dăm dăm nhìn chàng bảo:

“Nếu như quan hệ của chúng ta không có gì để nói thì thiếp tại sao còn đến tìm chàng?”

Câu này đáng lẽ phải để chàng hỏi nàng đằng này nàng lại hỏi trước mất. Thế rồi nàng lại tự trả lời:

“Thiếp tới chỉ vì thiếp phải mang đứa bé kia đi. Trước kia chàng không cần đến nó rồi bây giờ hà tất đến đây dựa vào nó để cho nó đau khổ?”

Con mắt chàng bỗng nheo lại cứ như vừa có mũi kim đâm nhói trong lòng chàng.

Mặt nàng cũng co rút lại, bảo:

“Thiếp tới vì thiếp muốn cho chàng hay là thiếp muốn chàng phải chết!”

Giọng nàng băng giá dường như biến thành con người khác:

“Nhưng lần này thiếp muốn chàng phải chết trong tay thiếp!”

Tạ Hiếu Phong lạnh lùng bảo:

“Thiên Tôn giết người hà tất phải tự tay?”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Giết người khác xưa nay thiếp chẳng cần phải ra tay, chàng là ngoại lệ!”

Lại một trận gió nữa, tóc nàng lại bù lên.

Gió thổi chưa qua nàng đã xõ lại, xõ lại như phát điên, cứ như lại vừa biến thành một con người khác nữa.

Giờ đây nàng không còn là người thiếu nữ trong trắng, cao nhã, lừng lờ như gió xuân và xinh đẹp nữa. Cũng lại không phải là Mộ Dung phu nhân thông minh, tàn nhẫn, ngạo ngược khinh thường võ lâm nữa.

Bây giờ nàng chỉ là một người đàn bà bình thường bị tư tình vẩn vít, bị yêu thù xung đột mà không có cách nào khống chế được bản thân.

Nàng không đợi Tạ Hiếu Phong ra tay trước, cũng chẳng đợi chàng để lộ sơ hở điểm trí mạng ra. Nàng không hề dùng đến một chút võ công nào để đưa ra thi triển. Chỉ vì nàng đã yêu người đàn ông này, lại cũng hận người đàn ông này, yêu đến muốn chết mà hận cũng muốn chết, vì vậy nàng chỉ nghĩ đến chuyện cùng chàng liều mạng, đã liều thì không thắng cũng liều.

Đối phó lại hạng đàn bà như thế này thì làm sao chàng lại có thể thi triển được môn kiếm pháp thiên hạ vô song của mình?

Chàng đã trải trăm trận đánh đối phó với đủ các loại hạng cao thủ võ lâm, đã trải qua vô số cơ hội trí mạng chết đến nơi. Nhưng bây giờ chàng chẳng còn biết đối phó ra sao nữa cả! Ngọn đèn trên bàn bị đá đổ.

Mộ Dung Thu Hoạch xông bừa tới như một mụ đàn bà lăng loàn, dường như muốn dùng răng để cắn tai chàng, ngoạm mũi chàng, rút từng miếng, từng miếng thịt trên mình chàng, dường như nàng muốn dùng tay để túm tóc chàng, dùng móng tay để cào xé mặt chàng... Chàng chỉ dùng một quyền là có thể đánh bật nàng ra vì toàn thân nàng từ trên xuống dưới toàn là sơ hở, nhưng chàng lại không thể ra tay, không nỡ ra tay.

Xét cho cùng chàng là đàn ông, nàng dù sao thì cũng là người đàn bà của chàng ngày xưa nên chàng đành lùi mãi, lùi mãi. Gian nhà nhỏ quá nên những chỗ để lùi được đâu có nhiều, cuối cùng chàng lùi đến chỗ không lùi được nữa.

Đúng lúc ấy tay nàng bỗng lóe lên ánh kiếm như con rắn độc đâm thẳng vào chàng.

Nhát kiếm này là nhất kiếm của người vợ đao để cũng là nhất kiếm giết người! Nhất kiếm tinh hoa! Nhất kiếm trí mạng! Nhất kiếm không chỉ thần tốc, tàn độc, chuẩn xác mà còn nhè đúng lúc đối phương không ngờ tới nhất về thời cơ và phương hướng mà đâm ra đúng vào bộ vị đối phương không ngờ tới nhất.

Nhát kiếm này lẽ dĩ nhiên là tinh hoa trong kiếm pháp nhưng kiếm lại đâm chẳng trúng! Trên đời này trừ Tạ Hiếu Phong ra không có người thứ hai nào có thể tránh được nhất kiếm đó vì trên đời làm gì có người thứ hai hiểu Mộ Dung Thu Hoạch bằng Tạ Hiếu Phong! Chàng tránh được nhất

kiếm trí mạng này không phải nhờ đoán chuẩn xác thời gian và bộ vị khi nhất kiếm đâm ra mà chỉ vì chàng đoán chuẩn xác về con người Mộ Dung Thu Hoạch.

Chàng hiểu về nàng còn hơn cả nàng hiểu bản thân mình.

Chàng biết nàng không chỉ là mụ vợ tai ngược lằng loàn mà còn hiểu là nàng sẽ có lúc tuyệt nhiên không có phép gì tự khống chế nổi bản thân.

Khi mũi kiếm lướt qua cạnh sườn chàng thì chàng đã tóm lấy Uyển mạch nàng, thời gian chàng ra chiêu tuyệt vời chuẩn xác.

Cây đoản kiếm rơi xuống, người nàng nhún ra, cả thân mình nàng mềm nhũn ngã ngay vào trong lòng chàng. Thân thể nàng uyển chuyển, nóng hôi hổi và mềm mại.

Chỉ có bàn tay nàng là lạnh giá.

Đêm dài sắp tàn, rặng đông đứng lúc đó bắt đầu xuyên cửa sổ chiếu rọi vào nhà, chiếu thẳng vào mặt nàng.

Mặt nàng có ánh nước mắt, đôi mắt mông lung, mơ màng đang mê mê mẩn mẩn nhìn chàng.

Nàng nhìn mà chẳng thấy.

Đột nhiên nàng hỏi:

“Chàng còn nhớ hay không lần đầu tiên chúng ta gặp gỡ, thiếp cũng định giết chàng và chàng cũng giật mất kiếm của thiếp và cũng ôm chặt thiếp như bây giờ?”

Chàng nghe mà không thấy, nhưng chàng quên sao được ngày hôm ấy?! Đó là một ngày xuân... Nàng thấy chàng, cười với chàng, nụ cười như gió xuân xinh đẹp vờ vờ lờ lững.

Chàng cũng cười với nàng.

Thấy nàng càng cười càng ngọt ngào chàng bèn đi tới, hái một đóa trà núi đưa tặng nàng nhưng nàng lại cho chàng một kiếm.

Mũi kiếm vạch lướt cạnh yết hầu chàng thì chàng tóm ngay lấy tay nàng. Nàng giật mình nhìn chàng rồi hỏi:

“Chàng là Tam thiếu gia nhà họ Tạ phải không?”

Chàng hỏi ngược:

“Sao nàng biết ta là ai?”

“Vì ngoài Tam thiếu gia nhà họ Tạ ra làm gì có ai trong một chiêu đã đoạt được kiếm của thiếp!”

Chàng không hỏi có phải nhiều người đã bị tử thương dưới lưỡi kiếm của nàng hay không mà cũng không hỏi tại sao nàng lại muốn đả thương người khác. Chỉ vì... Chỉ vì hôm ấy ngày xuân đang nồng, hoa đang tươi mà thân hình nàng vừa nhẹ nhõm vừa mềm nhũn... Chỉ vì lúc đó chàng đang tuổi thiếu niên... Còn bây giờ?

Mười lăm năm dài dằng dặc những ngày tháng gian khổ, cay đắng đã trôi qua lơ lửng bên mình họ.

Còn bây giờ trong lòng chàng có còn những cảm giác giống như ngày ấy?

Nàng vẫn thì thào:

“Bất kể trong lòng chàng nghĩ gì, ra sao, thiếp không bao giờ quên ngày ấy, vì chính trong ngày hôm ấy thiếp đã đem cả con người thiếp trao gửi cho chàng, mơ mơ mẩn mẩn mà dâng hiến cho chàng, còn chàng bước chân đi rồi là bật bóng chim tăm cá!”

Chàng dường như vẫn nghe mà không thấy.

Nàng lại nói:

“Đợi đến khi chúng ta gặp gỡ lần thứ hai thì thiếp đã đính hôn còn chàng là người đi đưa sính lễ... Ngày ấy thiếp rất hận chàng, oán chàng nhưng vừa gặp thiếp đã mất hết chủ ý... Vì thế trong đêm thứ hai nhận lễ đính hôn của thiếp, thiếp đã mê mê mẩn mẩn bỏ đi theo chàng, thật không ngờ rồi chàng bỏ rơi thiếp và rồi cất bước đi là lại bật tin... Bây giờ tuy trong lòng thiếp rất hận chàng, nhưng... nhưng... thiếp vẫn hy vọng chàng lại đối với thiếp như ngày xưa, lại lừa thiếp lần nữa, lại đưa thiếp đi theo rồi dù lần này chàng có giết thiếp thiếp cũng chẳng dám oán chàng!”

Tiếng nàng thê thọt vừa ai oán, vừa nhu mì cứ như khúc nhạc xuân, chàng thật sự có thể không nghe không? Thật sự nghe mà không thấy chẳng?

Chàng thật sự đã lừa nàng hai lần, thế mà nàng vẫn đối với chàng như vậy! Chàng đã thật sự bạc tình như thế, thật sự vô tình như thế ư?

“Thiếp biết chàng cho rằng thiếp đã thay đổi rồi.”

Nàng đã mặt đầm đìa lệ chảy:

“Nhưng đối với người khác bất kể thiếp thay đổi đến thế nào cũng mặc, còn đối với chàng thiếp vĩnh viễn không bao giờ thay đổi!”

Tạ Hiếu Phong bỗng đẩy nàng ra rồi bỏ đi mà không quay đầu lại. Nàng vẫn không chịu bỏ cuộc vẫn bám theo chàng.

Bên ngoài gian nhà nhỏ ánh mặt trời đã chan hòa mặt đất, ở dốc núi xa xa lại vẫn bãi cỏ xanh non như trái nộm.

Chàng bỗng quay đầu lạnh nhạt nhìn nàng bảo:

“Có phải nàng nhất định muốn ta giết nàng phải không?”

Nước mắt trên mặt nàng đã khô và miễn cưỡng nặn ra một nụ cười:

“Chỉ cần chàng vui lòng thì chàng cứ giết thiếp đi!”

Chàng lại quay mình đi về phía trước nàng vẫn lẽo đẽo theo sau bảo:

“Vết thương của chàng chảy máu kìa, ít nhất chàng cũng để thiếp băng bó lại cho chàng đã.”

Chàng mặc kệ.

Nàng lại nói:

“Tuy ở đây thiếp có cho người đi làm chàng bị thương nhưng đó lại là chuyện hoàn toàn khác chỉ cần chàng nói ra lời, thiếp sẽ thay chàng đi giết hết bọn họ bất kỳ lúc nào!”

Bước chân của chàng đã chậm lại cuối cùng không nén được mà quay đầu lại, đôi mắt tàn nhẫn đã thoáng có tình cảm.

Dù là yêu hay hận thì cũng vẫn là những tình cảm đã đi sâu vào cốt tủy vĩnh viễn khó quên.

Trở ngại đã bị san bằng. Núi băng đã dần tan chảy.

Ai chẳng rõ đê mà vỡ thì tai họa ngay nhưng khi đê đã phải vỡ thì ai mà ngăn cản nổi? Rồi nàng lại ngã vào lòng chàng. Đã thế lại đang là mùa xuân của một năm, lại thêm bãi cỏ xanh êm như đệm trái mồi mọc... Tạ Hiếu Phong chầm chậm ngồi xuống dốc núi nhìn con người đang ở cạnh chàng.

Chàng đang tự hỏi thầm trong lòng:

“Suy cho cùng là ta phụ nàng hay nàng phụ ta?” Chẳng ai trả lời được câu hỏi ấy, kể cả chàng cũng chịu.

Chàng chỉ cười dù nàng hay hoặc dở, dù là ai phụ ai, chỉ cần khi chàng ở cùng với con người này là có thể quên hết mọi khổ nạn và đau buồn, tâm hồn mới yên tĩnh lại được.

Bản thân chàng cũng chẳng hiểu đây là thứ tình cảm gì nữa. Chỉ biết rằng giữa con người với con người một khi có tình cảm này dù là chịu khổ, chịu đối lừa thì con tim vẫn cam lòng tình nguyện.

Và dù có chết cũng chẳng quan hệ gì! Nàng lại ngẩng đầu mê mê mẩn mẩn nhìn chàng:

“Thiếp biết trong lòng chàng đang nghĩ gì...”

“Nàng biết ư?”

“Chàng đang muốn thiếp giải tán Thiên Tôn đưa con về sống mấy năm yên ổn.”

Rõ ràng nàng nói trúng phóc tâm sự của chàng.

Cho dù chàng trời sinh ra làm lãng tử, cho dù trong mạch máu của chàng chảy toàn dòng máu của kẻ lang thang nhưng bản thân chàng cũng có lúc chán ngấy nó.

Nhất là lúc tỉnh sau mỗi cơn say mê mết, lúc đêm khuya người vắng ai mà chẳng muốn bên cạnh mình có một người tri âm tri kỷ để trò chuyện với nhau về những nỗi đau khổ và buồn tẻ của mình?

Nàng nhẹ nhàng nắm lấy tay chàng rồi bỗng hỏi:

“Chàng biết lòng thiếp giờ nghĩ gì không?”

Tất nhiên chàng không biết. Lòng người đàn bà vốn đã khó dò hướng hồ lại là loại đàn bà như nàng.

Nàng bỗng cười vang, cười rất kỳ quặc:

“Thiếp đang nghĩ chàng là thằng ngốc!”

“Thằng ngốc?”. Chàng không hiểu nổi.

“Chàng có hiểu hay không Thiên Tôn là tổ chức thiếp đã phí biết bao tâm lực tài lực mới xây dựng được nên? Đời nào thiếp lại tùy tiện tiêu diệt nó đi? Vả lại chàng đâu thích con tại sao thiếp lại trao nó cho chàng?”

Lòng Tạ Hiểu Phong trĩu xuống, toàn thân cóng lạnh, từ gan bàn chân lạnh xộc vào tim.

Mộ Dung Thu Hoạch đang nhìn tình cảm biểu hiện trên vẻ mặt chàng, giọng cười của nàng càng điên dại:

“Ít nhất chàng cũng phải nghĩ xem địa vị của thiếp giờ đã ra sao rồi chứ? Thân phận của thiếp là gì? Lẽ nào theo chàng để nấu cơm, giặt quần áo cho chàng ư?”

HỎI 27

GẮN NGẮN XA DÀI

Nàng vẫn cười dài, cười mãi không ngừng.

“Thế mà giờ đây chàng lại muốn thiếp đi làm những việc đó, chàng chẳng là thằng ngốc thì còn ai?”

Tạ Hiếu Phong là thằng ngốc thật ư?

Chàng năm tuổi học kiếm, sáu tuổi thuộc kiếm phổ, bảy tuổi sang sàng đọc thuộc lầu lầu thơ Đường... Đại đa số những đứa trẻ bằng tuổi chàng lúc ấy vẫn đang mặc quần thủng dít. Thế mà trước mặt Mộ Dung Thu Hoạch chàng đã trở thành một thằng ngốc, ngốc khổ ngốc sở! Bất kỳ ai ở trước mặt một người nào đó đều có thể biến thành thằng ngốc cứ như là suốt trong đời mắc nợ người đó vậy.

Chàng chậm chạp đứng dậy nhìn nàng bảo:

“Nàng nói hết chưa?”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Nói hết thì sao nào? Chẳng lẽ chàng giết thiếp?”

Rồi tự dừng tiếng cười của nàng biến thành tiếng khóc thảm thiết. Nàng khóc to bảo:

“Giỏi! Chàng giết thiếp đi, chàng đối với thiếp như vậy chẳng lẽ thiếp muốn sống nữa?”

Nàng khóc rất thê thảm nhưng trên mặt lại không có một nét nào là đau thương rồi nàng bỗng hạ giọng bảo:

“Đàn bà thích chàng thì quá nhiều, thiếp biết rồi dần dà chàng cũng quên thiếp vì vậy cứ cách mấy năm thiếp lại phải chấn chỉnh chàng một lần để chàng vĩnh viễn đừng có quên thiếp!”

Nói xong câu đó nàng lại khóc tiếp càng to rồi tự dừng vung tay tát hai cái thật mạnh vào má mình, đánh mạnh đến nỗi mặt sưng tím lại rồi kêu to:

“Sao chàng không giết quách thiếp đi cho thỏa lòng? Sao chàng cứ hành hạ thiếp mãi thế?”

Nàng ôm mặt đau đớn khóc lóc mà chạy xuống núi cứ như thể chàng đang đuổi theo đằng sau để đánh đập nàng.

Tạ Hiếu Phong đến một ngón tay cũng không động đậy thì dưới dốc núi bỗng có mấy bóng người xuất hiện.

Một bà quý phái áo quần hoa hoét, đầu đầy châu ngọc, đi xăm xăm tới trước ôm chặt lấy Mộ Dung Thu Hoạch.

Theo sau là ba người nữa, một ông già tóc bạc phơ phơ nhưng lưng và chân tay vẫn thẳng băng, tay ôm một cái bọc vải vàng dài dài.

Một người thì mới quá tuổi trung niên nhưng lại có vẻ rù rờ chậm chạp, mặt đầy vẻ phong trần có vẻ mới vất vả đường xa tới.

Đi cuối cùng lại là một cô gái thân thể yếu nhược, vừa đi vừa xụi xụi chùi nước mắt.

Tạ Hiếu Phong cơ hồ không nén nổi chỉ muốn kêu lên:

“Cô bé”! Cô bé đi lên dốc núi cuối cùng, đúng là “cô bé”, con người chàng vẫn để tâm lo lắng. Chàng không gọi vì còn ba người kia chàng đều quen, quen đã rất lâu.

Người đàn ông tóc bạc nhưng “lão đương ích tráng” đó là dượng của chàng là Hoa Thiếu Khôn. Hai mươi năm trước “Du Long kiếm khách” Hoa Thiếu Khôn một mình đấu tám đại đệ tử phái Võ Đang mà không thua trận nào được chủ nhân Thần Kiếm Sơn Trang Tạ Vương Tôn gả em gái “Phi Long nữ kiếm khách” Tạ Phụng Hoàng cho làm vợ. Long Phụng song kiếm sát cánh liên cánh được giang hồ cho là một đôi vợ chồng lý tưởng.

Thời đó Hoa Thiếu Khôn như vầng dương giữa trời và lúc đặc ý nhất không ngờ lại cũng vào đúng lúc đó ông ta bị bại dưới lưỡi kiếm của một chú bé mười tuổi “vắt mũi còn chưa sạch”. Đánh bại ông ta chính là đứa cháu vợ, là Tạ Hiếu Phong.

Người đàn bà quý phái đang ôm Mộ Dung Thu Hoạch trong lòng và lau nước mắt cho nàng ta chính là bà cô ruột của Tạ Hiếu Phong là Tạ Phụng Hoàng.

Người béo trung niên cũng họ Tạ là chú họ xa của chàng và cũng chính là người trông nom chàng từ bé tới khi trưởng thành. Hồi chàng còn bé thường sang quán rượu ở bờ hồ bên kia để vùi rượu uống. Người trung niên béo đó chính là ông chủ quán nhỏ họ Tạ.

Nhưng bọn họ tại sao lại đi cùng “cô bé”?

Tạ Hiếu Phong đoán không ra mà cũng chẳng muốn đoán. Chàng chỉ muốn đi nơi khác cho mau, không để cho các người kia gặp chàng. Nhưng rất tiếc những người kia đã trông thấy chàng. Hoa Thiếu Khôn thì nhìn chàng mà cười nhạt, “cô bé” thì nhìn chàng và khóc.

Chủ quán họ Tạ thở hển hển leo lên dốc núi, khom lưng, cười lấy lòng chào hỏi:

“Tam thiếu gia, lâu ngày không gặp, xin chào cậu, cậu khỏe chứ!”

Tạ Hiếu Phong đâu có khỏe, tâm tình cũng chẳng vui, sắc mặt cũng xấu, nhưng đối với ông già tốt bụng từ lúc chàng mới tám chín tuổi đã thỉnh thoảng lên cho chàng uống vụng rượu chàng không thể không cười vui, chỉ hỏi lại:

“Sao bác lại đến chốn này?”

Chủ quán họ Tạ không quen nói dối, đành nói thực:

“Chúng tôi được Mộ Dung cô nương mời tới!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Cô ấy mời các người tới làm gì?”

Chủ quán họ Tạ do dự, không hiểu lần này có nên trả lời thực hay không.

Tạ Phụng Hoàng cười nhạt bảo:

“Đến xem người làm điều đẹp mặt!”

Tạ Hiếu Phong ngậm miệng không nói nữa.

Chàng quá hiểu bà cô này của chàng tính khí chẳng ra gì, ấn tượng đối với chàng cũng chẳng ra gì vì ở trên đời này có người đàn bà nào ưa được kẻ đã đánh bại “đức ông chồng” của mình dù kẻ đó là cháu ruột mình cũng vậy.

Rất tiếc bà cô vẫn là bà cô, dù cho ấn tượng của bà dành cho mình tốt hay không tốt, bà cô vẫn cứ là bà cô.

Chàng tuy im mồm rồi nhưng Tạ Phụng Hoàng vẫn chưa chịu tha:

“Thật không ngờ nhà họ Tạ chúng ta lại nảy ra được một nhân tài như người, chẳng những khinh thị vợ mà đến con đứt ruột đẻ ra cũng chẳng màng.”

Bà ta trở vào những vết ngón tay hằn trên má Mộ Dung Thu Hoạch mà bảo:

“Người đã lừa dối nó đến hai lần, nó vẫn một lòng một dạ đối với người thật tốt, tại sao người dè nó ra mà đánh đến nông nỗi này cơ chứ!”

Mộ Dung Thu Hoạch rơi nước mắt:

“Anh ấy... anh ấy không...”

Tạ Phụng Hoàng nổi giận:

“Người nói ít đi! Khi này hai đứa người nói những gì ở trong gian nhà nhỏ chúng ta đều nghe rõ cả rồi, bản thân nó không chối cãi nổi điều nào sao người còn cứ phải nói chạy tội cho nó!”

Bà ta lại hỏi:

“Những câu đối đáp vừa rồi bác chủ quán họ Tạ cũng nghe thấy rõ ràng cả chứ?”

Chủ quán họ Tạ nói:

“Vâng!”

Tạ Phụng Hoàng bảo:

“Người nói các đàn bà khác chúng ta quán không nổi mà cũng chán không buồn quản nhưng còn Mộ Dung Thu Hoạch quan hệ với họ Tạ nhà ta lại khác, cho dù người không cần con trai người nhưng họ Tạ nhà ta lại không thể không nhận đứa bé này, càng không thể không nhận đứa con dâu này!”

Tạ Hiếu Phong không hé răng, môi chàng đang run run. Đến giờ thì chàng đã hoàn toàn hiểu rõ ý đồ của Mộ Dung Thu Hoạch.

Nàng ta cố ý mời những người này tới bố trí cho họ nấp quanh gian nhà nhỏ, cố ý nói những gì những gì để họ nghe được để sau này chàng dù có muốn biện bạch cũng không biện bạch nổi và có biện bạch gì cũng chẳng ai tin.

Giờ đây nàng ta đã vừa làm chủ nhân nhà Mộ Dung ở Giang Nam lại vừa là chúa tể cả Thiên Tôn nhưng như thế nàng ta vẫn chưa thỏa mãn, nàng còn chủ ý đánh vào Thần Kiếm Sơn Trang nữa.

Tạ Phụng Hoàng lại hỏi:

“Người có còn gì để nói nữa không?”

Tạ Hiếu Phong còn có gì để nói nữa, những việc này tuy chàng đã nghĩ đến cả rồi nhưng một lời cũng khó nói.

Tạ Phụng Hoàng bảo Tạ Hiếu Phong:

“Điều thứ nhất trong gia pháp nhà họ Tạ là gì người có nhớ không?”

Mặt Tạ Hiếu Phong không hề biến đổi nhưng chủ quán họ Tạ biến hẳn sắc mặt.

Ông ta biết rõ điều thứ nhất trong gia pháp nhà họ Tạ là “giới dâm” (cấm dâm ô):

“Dâm ô vợ con người, tội chặt hai chân”.

Tạ Phụng Hoàng cười nhạt bảo:

“Người phạm vào điều cấm đó, dù đại ca ta có lời cho người, nhưng ta thì không thể dung cho người được!”

Bà ta vẫy tay một cái từ dưới dốc núi có một đồng tử rú trái đào đưa lên một cây kiếm.

Kiếm vừa tuốt khỏi vỏ khí lạnh đã chích vào da thịt.

Tạ Phụng Hoàng nghiêm giọng quát:

“Bây giờ ta thay mặt họ Tạ làm trong sạch cửa nhà, người còn chưa chịu quỳ xuống xin chịu tội hình phạt ư!”

Tạ Hiếu Phong không quỳ.

Tạ Phụng Hoàng cười nhạt bảo:

“Nhân chứng vật chứng tại chỗ đã đủ đầy, chẳng lẽ người còn không nhận sai, lẽ nào người không phục tòng gia pháp?”

Bà ta thừa hiểu làm gì có ai dám không chịu phục tòng gia pháp! Ai biết Tạ Hiếu Phong lại khẳng khái không chịu phục tòng! Tạ Phụng Hoàng biến sắc mặt. Bà ta là người đàn bà “số đỏ”, chẳng những có gia thế rất hiển hách, lấy được người chồng cũng rất hiển hách, người trong giang hồ dám nhìn thẳng vào bà ta không có mấy người. Vì vậy bà ta kiêu căng, ngạo

ngược, tai quái, xưa nay vẫn là tính khí của một “đại tiểu thư” nhà phú quý, xưa nay có ai được bà ta để vào trong mắt? Nghĩ sao bà ta làm vậy ngay.

Trường kiếm rung rung, bà ta sắp sửa ra tay.

Nhưng bà ta không ngờ chủ quán họ Tạ đi có vài bước đường đã thở hổn hển bỗng dừng động tác đột ngột trở thành nhanh nhẹn, chớp mắt đã tiến ra chặn trước mặt bà ta và cười giả lả bảo:

“Hoa phu nhân! Xin bớt giận!”

Tạ Phụng Hoàng hỏi:

“Người làm gì vậy?”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Tôi nghĩ là trong lòng Tam thiếu gia có lẽ cũng có nhiều điều nói ra trước mặt người ngoài không tiện. Nếu Hoa phu nhân muốn dùng gia pháp xử trị thiếu gia, bất nhọc hãy trở về gặp lão thái gia đã rồi hãy hay!”

Tạ Phụng Hoàng cười nhạt bảo:

“Người mở miệng ra câu nào cũng ‘Hoa phu nhân, Hoa phu nhân’, phải chăng là muốn nhắc nhở ta giờ ta không phải là người họ Tạ nữa?”

Tâm lý của chủ quán họ Tạ dĩ nhiên ý là vậy nhưng ngoài miệng thì không dám công nhận nên vội vã lắc đầu:

“Tiểu nhân đâu dám!”

Tạ Phụng Hoàng bảo:

“Cứ coi như ta không còn là người họ Tạ nữa nhưng cây kiếm này chính là kiếm họ Tạ đây!”

Bà ta trở kiếm ra nghiêm giọng bảo:

“Kiếm này là gia pháp!”

Chủ quán họ Tạ vẫn cười xởi lởi bảo:

“Tôi không được hiểu lầm, sao gia pháp nhà họ Tạ lại sang tay người họ Hoa như vậy?”

Mặt Tạ Phụng Hoàng biến sắc, bà ta giận dữ bảo:

“Người to gan thật, dám vô lễ cả với bà cô đây!”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Tiểu nhân đâu dám!”

Bốn tiếng ấy vừa buông khỏi miệng thì ông ta đã giơ bàn tay trái, thúc bàn tay phải, một nâng một vớt, cây kiếm trong tay Tạ Phụng Hoàng đã chớp mắt sang tay ông ta.

Lấy kiếm xong, chủ quán họ Tạ lùi lại ba trượng. Chiêu này dùng rất đơn giản, gọn gàng, mau lẹ, chuẩn xác nhưng biến hóa bên trong lại rất ảo diệu, khó hình dung ra nổi.

Khi Tạ Hiếu Phong dùng tay đoạt kiếm của Liễu Khô Trúc chính là dùng chiêu này.

Tạ Phụng Hoàng đứng chờ ra đó, mặt tím ngắt, nghiêm giọng quát:

“Người học chiêu này ở đâu?”

Chủ quán họ Tạ cười giả lả:

“Tất nhiên Hoa phu nhân phải nhận ra chiêu này chứ, chiêu cực hay đấy!”

Ông ta từ tốn nói tiếp:

“Đây là chiêu lão gia thân truyền cho tôi. Lão nhân gia dặn đi dặn lại mấy lần là học xong chiêu này muôn vàn chỗ được dùng bừa bãi, chỉ khi nào thấy bảo kiếm truyền đời nhà họ Tạ bị rơi vào tay người ngoài thì nhất định phải thi triển chiêu này để lấy lại!”

Ông ta lại tươi cười bảo:

“Lời của lão gia đã dạy tôi đâu dám không theo!”

Tạ Phụng Hoàng tức đến không nói nên lời, châu ngọc đeo đầy đầu cứ xeng xẻng rung lên không ngừng.

Bà ta thừa biết đây là chiêu thức độc môn của nhà họ Tạ, tuyệt kỹ này chỉ truyền cho con trai không dạy con rể, chỉ truyền cho con dâu không dạy con gái.

Vừa rồi chỉ trong chớp mắt kiếm trong tay bà ta đã bị đoạt mất vì bà ta đâu có biết sự ảo diệu của chiêu này.

Hoa Thiếu Khôn bỗng lên tiếng:

“Các hạ là người thế nào trong nhà họ Tạ?”

Con người ông ta coi bộ cao lớn hùng dũng nhưng tiếng nói lại nhỏ nhẹ, nhã nhặn rất ghê. Bản thân ông ta đâu phải vốn vậy nhưng từ khi thua dưới lưỡi kiếm của Tam thiếu gia thì ít năm lại đây ông ta lo sức tinh dưỡng thần,

công phu hàm dưỡng luyện đến nơi đến chốn nên vừa rồi vẫn nín nhịn được.

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Tính ra tôi chỉ là cháu họ xa của lão thái gia mà thôi.”

Hoa Thiếu Khôn bảo:

“Người biết cây kiếm này là cây kiếm gì không?”

Chủ quán họ Tạ đáp:

“Đây là một trong bốn cây kiếm của cụt tổ họ Tạ truyền lại.”

Nói dứt lời chủ quán họ Tạ rút kiếm ra. Ánh kiếm lóe lên, khí kiếm đã uy hiếp người ta phải nheo mắt chau mày.

Hoa Thiếu Khôn thở dài bảo:

“Kiếm tốt!”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Rõ ràng là kiếm tốt rồi!”

Hoa Thiếu Khôn bảo:

“Các hạ có xứng đáng dùng kiếm này không?”

Chủ quán họ Tạ đáp:

“Không xứng đáng.”

Hoa Thiếu Khôn bảo:

“Thế sao các hạ chưa trao kiếm lại cho Tam thiếu gia?”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Chính tiểu nhân cũng có ý đó.”

Ông ta nói là tình thực vì vốn ông ta đã sẵn có ý ấy từ đầu nhưng chỉ vì chưa hiểu rõ ý tứ câu nói của Hoa Thiếu Khôn. Nhưng ông ta lại thấy là Tạ Phụng Hoàng hiểu ý tứ của chồng. Họ là đôi vợ chồng cùng chung hoạn nạn, sống với nhau hai chục năm, bây giờ chồng bà ta lại bảo đưa cây kiếm vốn ở trong tay vợ mình cho người khác mà bà ta không một chút tức giận, ngược lại còn tỏ vẻ ôn nhu và tha thiết một cách khó tả đối với chồng. Được như thế chứng tỏ bà ta rất hiểu ý tứ của chồng và chồng bà ta cũng biết là vợ rất hiểu ý tứ của mình.

Kiếm đã được trao vào tay Tạ Hiểu Phong. Nhưng cả đôi vợ chồng họ Hoa kia lại không buồn nhìn lấy nửa mắt mà chỉ lặng lẽ nhìn nhau đắm

đăm.

Cũng chẳng rõ là bao lâu sau bỗng Hoa Thiếu Khôn lên tiếng:

“Mấy ngày nữa là đến rằm tháng mười một rồi!”

Tạ Phụng Hoàng bảo:

“Dường như còn tám ngày nữa!”

Hoa Thiếu Khôn bảo:

“Đến hôm ấy là đúng ngày nhà bà gả bà cho tôi được đúng hai mươi năm.”

Tạ Phụng Hoàng bảo:

“Thiếp nhớ chứ!”

Hoa Thiếu Khôn bảo:

“Từ khi tôi còn bé đã có lời thề có nổi tiếng mới lấy vợ.”

Tạ Phụng Hoàng bảo:

“Thiếp biết chứ!”

Hoa Thiếu Khôn bảo:

“Khi tôi nổi tiếng thì đã ngoại tứ tuần, khi tôi lấy bà cũng hơn bà đúng hai mươi tuổi.”

Ở chỗ này đâu phải chỉ có hai vợ chồng nhà họ thế mà tự dưng họ lại lôi chuyện riêng tây của họ ra mà kể lể với nhau. Giọng họ kể lể nghe có vẻ rất ôn tồn, mềm mỏng, nhưng tình cảm biểu hiện lại rất kỳ quái, thậm chí còn cười rất quái lạ.

Hoa Thiếu Khôn bảo:

“Suốt hai chục năm nay chỉ có bà biết rõ tôi đã sống những ngày tháng ra sao...”

Tạ Phụng Hoàng nói:

“Thiếp biết chứ... chàng... chàng luôn cảm thấy có lỗi với thiếp...”

Hoa Thiếu Khôn bảo:

“Chỉ vì tôi thua, tôi chẳng còn là Hoa Thiếu Khôn cái thua được lấy bà nên đi đến đâu cũng chẳng dám chường mặt ra, nhưng bà...”

Ông ta đi lại cầm lấy tay vợ bảo:

“Xưa nay bà cũng không hề oán thán, vẫn cứ chịu đựng cái tính nết quái gở của tôi, nếu không có bà chưa biết chừng tôi đã chết rấp chết rúi nơi ngòi

rãnh nào rồi!”

Tạ Phụng Hoàng bảo:

“Thiếp làm sao lại oán hận chàng được, hai mươi năm ròng, sáng sáng tỉnh giấc lại được thấy chàng ở cạnh mình, đối với người đàn bà mà nói thử hỏi còn có hạnh phúc gì cho bằng!”

Hoa Thiếu Khôn bảo:

“Nhưng bây giờ tôi già rồi, chưa biết chừng một sáng nào bà tỉnh dậy thì đã thấy tôi bỏ bà mà đi rồi.”

Tạ Phụng Hoàng bảo:

“Nhưng...”.

Hoa Thiếu Khôn không để bà ta nói đã nói chặn ngang:

“Ai mà chẳng có ngày như thế! Việc ấy xưa nay tôi coi rất thường. Nhưng tôi tuyệt đối không thể để kẻ nào khác bảo bà cô nhà họ Tạ gả về cho một ông chồng chẳng có triển vọng gì, thật tôi chỉ mong được xứng đáng với bà.”

Tạ Phụng Hoàng bảo:

“Thiếp biết chứ!”

Hoa Thiếu Khôn hỏi:

“Bà có biết rõ thật không?”

Tạ Phụng Hoàng gật đầu, nước mắt ròng ròng chảy xuôi gò má.

Hoa Thiếu Khôn thở dài thật dài rồi bảo:

“Xin cảm ơn bà!”

“Cảm ơn bà”.

Ba chữ này mới sáo làm sao, nhưng lúc này ở đây, ba chữ này từ miệng Hoa Thiếu Khôn nói ra trong đó ẩn giấu biết bao là tình đậm thắm, sự cảm kích nồng nàn vô hạn.

Nước mắt “cô bé” đã chảy ướt cả vạt áo. Đến giờ thì chính cô ta cũng hiểu được ý của Hoa Thiếu Khôn và đến cô ta cũng những muốn tỏ lộ sự bi thương cảm động không nén nổi đối với hai vợ chồng nhà họ.

Hoa Thiếu Khôn ngồi xếp xuống trên bãi cỏ, cỏ đã sớm úa vàng trừ trong đôi mắt những cặp tình nhân son trẻ. Ở đây trên dốc núi này vẫn cứ là “cỏ xanh như trái nộm”, nhưng đó chỉ là chuyện trong mắt, trong lòng

những cặp tình nhân vì đối với họ ngày nào cũng là ngày xuân, mùa nào cũng là mùa xuân và nơi nào cũng đầy sắc xuân.

Nhưng đây là đôi vợ chồng lấy nhau đã lâu năm, ái tình của họ đã thăng hoa từ lâu rồi.

Hoa Thiếu Khôn ngồi xuống, đặt chiếu bọc vải vàng trên hai đầu gối rồi từ tốn ngẩng đầu ngoảnh mặt về phía Tạ Hiếu Phong.

Tạ Hiếu Phong đã rõ ý tứ của ông ta, có điều chàng đang đợi ông ta tự nói ra.

Cuối cùng Hoa Thiếu Khôn bảo:

“Hiện nay thứ ta dùng không phải là kiếm!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Hử?”

Hoa Thiếu Khôn bảo:

“Từ khi ta bại dưới tay người, ta đã thề suốt đời không dùng kiếm nữa!”

Ông ta nhìn vào gói vải để trên đầu gối bảo:

“Hai mươi năm nay ta tập luyện một thứ binh khí khác, ta ngày ngày đêm đêm chỉ mong có một mong muốn đến một ngày cùng người đấu lại một trận.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Tôi hiểu ý ông rồi!”

Hoa Thiếu Khôn bảo:

“Có điều ta bại dưới kiếm nhà người, tưởng đã thua còn đâu để đủ nói khỏe vì vậy nếu nhà người không thềm đấu lại với lão già như ta, ta cũng không trách cứ gì!”

Tạ Hiếu Phong dăm dăm nhìn ông ta, trong ánh mắt chàng lộ ra vẻ tôn kính bề trên nhưng nét mặt vẫn y nguyên chẳng tỏ vẻ gì, chỉ nhạt nhẽo buông một tiếng:

“Mời!”

Cái bao này làm bằng vải vàng đường kim mũi chỉ khâu rất sát, bên ngoài còn quấn giải vải thật dài và còn thắt một nút rất chặt. Một cái nút không dễ gì mở được ra.

Muốn mở được cái nút thắt này, cách nhanh nhất chỉ có giật đứt hay lấy dao cắt đứt. Nhưng Hoa Thiếu Khôn lại không làm như vậy, hai chục năm nay ông ta đã luyện cho mình sự nhẫn nại rồi. Ông ta tình nguyện mất công về chuyện này, cứ lần lượt lần mò mở từng nút buộc.

Đây là vì ông ta đã biết tự lại thì ngắn, xa đi thì dài, cố mong cùng vợ nấn ná thêm lúc nữa. Tạ Phụng Hoàng nhìn chồng rồi bỗng lau sạch nước mắt, ngồi thụp xuống cạnh chồng bảo:

“Để thiếp giúp chàng!”

Nút buộc do bà ta thắt dĩ nhiên bà ta cởi rất nhanh. Bà ta hiểu rõ chồng mình một khi đi đánh trận này sống chết nhục vinh khó mà dự đoán trước.

Bà ta quá hiểu chồng mình lần này đã ra đi thì khó mong trở lại vì vậy tại sao lại chẳng kéo dài dai lâu thêm lúc nữa, sao chẳng nhân chút thời giờ này làm tiêu ma dừng khí và lòng tin của Tạ Hiếu Phong.

Vì Tạ Phụng Hoàng hy vọng chồng đánh trận này có thể đủ thắng. Ông chồng hiểu được tâm ý của vợ và bà vợ cũng biết là chồng hiểu ý mình. Sự hiểu nhau kiểu này khó khăn biết chừng nào? Cũng hạnh phúc biết chừng nào? Và quý báu biết chừng nào?

Tất cả mọi người có mặt tại chỗ đều bị kiểu tình cảm ấy của họ làm cho xúc động chỉ có Mộ Dung Thu Hoạch không hề nhìn họ lấy một lần chỉ chú mục nhìn vào cái bao dài vải vàng kia.

Trong bụng nàng ta nghĩ:

“Không hiểu trong cái bao này đựng loại vũ khí gì đây? Phải chăng nó có thể đánh bại Tạ Hiếu Phong?”

Thời còn là tráng niên Hoa Thiếu Khôn được thiên hạ công nhận là cao thủ nhưng sau khi bị Tạ Hiếu Phong đánh thua thì thể lực ngày một suy tàn, so không thể bằng thời kỳ đỉnh cao cũ được.

Nhưng con người này có được kinh nghiệm từ sau lần thất bại, làm việc gì nhất định phải cẩn thận hơn, tâm tư cũng vào loại ít thấy trên giang hồ, nhất định là sẽ cực kỳ sắc bén, cực kỳ bá đạo. Ông ta xúc tình dưỡng thần, khổ luyện trong hai mươi năm nếu bây giờ lại không sợ mạo hiểm lấy tính mạng, thậm chí không tính đến cả sự ly biệt với người vợ cùng chung hoạn

nạn để đấu lại một trận với Tạ Hiếu Phong thì có thể thấy trong trận đánh này ông ta nhất định đã tương đối nắm chắc phần thắng.

Mộ Dung Thu Hoạch khe khẽ thở một hơi dài, cũng có vẻ nắm được chắc sự phân tách của mình. Nếu bây giờ có ai đánh cuộc với nàng ta, Mộ Dung Thu Hoạch nhất định đặt cửa Hoa Thiệu Khôn chắc thắng. Tỷ số là 3 so với 7, có thấp nhấp cũng là 6 so với 4. Mộ Dung Thu Hoạch tin chắc là sự phán đoán của mình là ăn chắc, tuyệt đối không thể sai được.

Cuối cùng cái gói cũng được mở ra. Gói bên trong bao chẳng phải binh khí gì cả mà chỉ là một đoạn côn gỗ.

Một đoạn côn gỗ thông thường, chất gỗ tuy có vẻ cứng rắn nhưng tuyệt đối không thể so với thanh danh kiếm thép trăm lần luyện mới thành được! Đây là thứ vũ khí ông ta khổ công luyện tập suốt hai chục năm ròng rã ư? Dựa vào đoạn côn gỗ này mà định địch với kiếm của Tam thiếu gia ư?

Mộ Dung Thu Hoạch nhìn cây côn gỗ chẳng hiểu lòng mình đang kinh ngạc hay thất vọng? Chắc bằng ấy người đều cảm thấy rất ngạc nhiên rất thất vọng. Riêng Tạ Hiếu Phong thì không kể.

Chỉ có mình Tạ Hiếu Phong hiểu rõ nỗi khổ tâm của Hoa Thiệu Khôn lúc chọn đoạn côn gỗ này làm binh khí, chỉ có riêng chàng hiểu rằng Hoa Thiệu Khôn chọn cách này là tuyệt đối chính xác.

Côn gỗ là loại vũ khí nguyên thủy nhất của loài người. Kể từ thời viễn cổ loài người săn thú để ăn thịt, khi bảo vệ thân mình là đã có loại vũ khí này rồi. Vì đã là thứ vũ khí nguyên thủy nhất nên mọi người đều biết dùng nó để đánh người đuổi chó, do đó không khỏi coi thường nó, quên phứt rằng mọi loại vũ khí trên đời đều biến, phát triển bắt đầu từ nó. Chiêu thức của côn gỗ vốn đơn giản nhưng khi cây côn gỗ nằm trong tay một bậc cao thủ thì có thể dùng nó làm thương, làm kiếm, làm phán quan bút... Mọi biến hóa của các loại vũ khí đều có thể dùng thi triển từ một đoạn côn này! Hoa Thiệu Khôn đem một đoạn côn gỗ thông thường gói ghém cẩn thận tỉ mỉ đến thế đâu chỉ cốt dựng chuyện huyền hoặc mà là một loại đánh bằng tâm lý với đối phương đánh bằng tâm lý đối với bản thân mình nữa.

Nhất định ông ta trước hết khiến bản thân mình phải tỏ lòng chân thành tôn kính đối với cây côn này, sau nữa mới từ cây côn mà nảy nở lòng tin

quyết thắng.

“Lòng tin”! Lòng tin, bản thân nó đã là một loại vũ khí, một loại vũ khí sắc bén nhất, loại vũ khí có hiệu quả nhất!

Hồi 28

TRÁI TRĂM TRẬN ĐÁNH

Mộ Dung Thu Hoạch vốn là người thông minh tuyệt đỉnh nên đã nghĩ ra ngay cái đạo lý đó. Tuy nhiên nàng ta còn một điều chưa hiểu. Nàng không hiểu tại sao Hoa Thiếu Khôn không dùng côn vàng, côn bạc, côn đồng, côn sắt mà lại ngoan cố chọn một đoạn côn gỗ thế này?! Mặt trời lên cao. Mũi kiếm lóe sáng dưới ánh mặt trời, coi bộ còn sáng hơn cả mặt trời. Hoa Thiếu Khôn đã đứng dậy, chỉ liếc nhìn vợ lần cuối rồi sải bước về phía Tạ Hiếu Phong.

Tạ Hiếu Phong từ lâu đã đứng sừng sững ở đó, chờ đợi. Trên mặt chàng hoàn toàn không một dáng vẻ tình cảm nào để lộ, đối với mọi chuyện này giờ hoàn toàn chẳng động tâm. Đối mặt với một kiếm khách ưu tú thì điều kiện đầu tiên phải là lạnh lùng vô tình đến tàn nhẫn.

Nhất là trước lúc quyết chiến càng không được để bất kỳ việc gì làm ảnh hưởng đến tinh thần, tâm lý của mình! Có thể nói quá là: “Giờ có thấy vợ mình đang ngủ với người khác ta cũng phải làm như không thấy gì!” Đây là một câu danh ngôn lưu truyền rất rộng trong làng kiếm khách.

Chẳng ai nhớ ai là người nói ra câu ấy đầu tiên nhưng mọi người đều thừa nhận câu này rất có đạo lý có thể giúp một con người nào làm nổi điểm này thì sẽ sống lâu hơn kẻ khác.

Dường như Tạ Hiếu Phong đã làm được điều này. Hoa Thiếu Khôn nhìn chàng, mắt ông ta lộ vẻ tôn kính thực tình.

Nhưng Tạ Hiếu Phong lại chỉ nhìn vào đoạn côn gỗ trong tay Hoa Thiếu Khôn, bỗng chàng bảo:

“Đây đúng là một vũ khí tốt!”

Hoa Thiếu Khôn bảo:

“Phải!”

Tạ Hiếu Phong nói:

“Mời!”

Hoa Thiếu Khôn gạt đầu vẩy đoạn côn gỗ trên tay ra, chớp mắt đã đánh liền ba chiêu. Ba chiêu này liên hoàn, biến hóa mau lẹ và ảo diệu nhưng không dùng giống như một chiêu kiếm nào.

Mộ Dung Thu Hoạch ngẫm thờ dài trong lòng. Nàng ta đã nhìn thấy rõ, chỉ cần Tạ Hiếu Phong dùng sống kiếm đưa vào tay côn của Hoa Thiếu Khôn.

Hoa Thiếu Khôn thừa hiểu Tạ Hiếu Phong chẳng bao giờ lại dùng kiếm chém cụt côn của ông ta. Tam thiếu gia nhà họ Tạ có bao giờ lợi dụng vũ khí sắc, chiếm phần hơn kiểu đó đâu! Mà đã không dùng kiếm chém cụt côn của ông ta thì khi ra chiêu sẽ bị ông ta kiềm chế. Sở dĩ Hoa Thiếu Khôn chọn đoạn côn gỗ làm vũ khí quả là thông minh hơn xa mọi người! Nhịn không được Mộ Dung Thu Hoạch phải mỉm cười chạy tới cầm bàn tay giá lạnh của bà ta khẽ bảo:

“Cô yên tâm đi! Lần này Hoa tiên sinh tuyệt đối không thể thua được!”

Cao thủ đánh nhau được thua đã có thể quyết định từ trong một chiêu, có điều phải là chiêu quyết định được thua chứ không nhất thiết phải là chiêu đầu tiên mà có thể là chiêu thứ mấy chục, mấy trăm.

Giờ họ đã giao thủ năm mươi chiêu. Hoa Thiếu Khôn tấn công ba mươi bảy chiêu, Tạ Hiếu Phong chỉ trả đòn có mười ba chiêu.

Mũi cây kiếm của Tạ Hiếu Phong luôn né tránh đoạn côn gỗ của Hoa Thiếu Khôn.

Làm một kiếm khách mục đích lớn lao nhất là dành thắng bằng bất kỳ thủ đoạn nào chỉ cốt đạt được mục đích.

Tạ Hiếu Phong không dùng điểm này vì chàng quá kiêu ngạo chăng? “Kiêu ngạo sẽ thua” Nghĩ ra được đạo lý này, Mộ Dung Thu Hoạch như mở cờ trong bụng.

Đúng lúc ấy nghe “chát” một tiếng vang lên, côn gỗ giáng vào sống kiếm. Cây kiếm trong tay Tạ Hiếu Phong bị chấn dội tung lên như chiếc cầu vòng bay.

Tạ Hiếu Phong lùi lại nửa bước, thốt ra ba tiếng trong đời chàng chưa bao giờ nói ra miêng:

“Tôi thua rồi!”.

Nói xong ba tiếng đó chàng quay mình, đầu không buồn ngoảnh lại, cứ thế đi thẳng lên dốc núi. Hoa Thiếu Khôn cũng không ngăn lại, cũng chẳng đuổi theo mà chỉ có mỗi chủ quán họ Tạ chạy theo cậu chủ.

“Cô bé” cũng tính chạy theo thì Mộ Dung Thu Hoạch đã cầm tay kéo lại, dịu giọng bảo:

“Cháu hãy theo ta về thôi, cháu đừng quên ở nhà ta còn có người đang đợi cháu về săn sóc đấy!”

Lúc này cây trường kiếm bị hất tung lên trời đã rơi xuống, rơi đúng ngay cạnh Tạ Phụng Hoàng, cắm ngập mũi kiếm vào đất sâu, chỉ lộ chuôi kiếm lên trên và bà ta chỉ vươn tay một cái là sẽ rút được lên cứ y như có người cố tình trao kiếm lại cho bà ta vậy! Tạ Hiếu Phong đi đã xa nhưng Hoa Thiếu Khôn đứng cứ trơ ra đó không nhúc nhích.

Ông ta đánh một trận đả bại kiếm khách thiên hạ vô song Tạ Hiếu Phong, thở phào ra luồng khí oán hận tích tụ hai chục năm trong lòng, nhưng trên mặt ông ta lại không hề lộ sắc thái tươi vui thắng lợi mà lại có vẻ rất buồn rầu.

Rất lâu sau ông ta mới chậm chậm quay về, cũng chẳng đến rút kiếm lên mà chỉ cầm cúi bước qua, từng bước nặng nề cứ như chân kéo lê theo chiếc cùm vô hình.

Tạ Phụng Hoàng không vui gọi, không rút kiếm mà cũng lẳng lẳng bước qua, đuổi theo cầm lấy tay chồng.

Hoa Thiếu Khôn hỏi:

“Bà không cần cây kiếm kia ư?”

Tạ Phụng Hoàng đáp:

“Đó là kiếm nhà họ Tạ, thiếp có phải là người họ Tạ nữa đâu!”

Hoa Thiếu Khôn nhìn vợ, ánh mắt tràn ngập âu yếm và cảm kích. Lại qua rất lâu, bỗng ông ta quay sang khom mình vái Mộ Dung Thu Hoạch thật sâu và bảo:

“Tôi muốn phiên phu nhân một việc!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Xin tiên sinh cứ sai bảo!”

Hoa Thiếu Khôn bảo:

“Chẳng hiểu phu nhân có thể làm giúp cho một cái bia đá bên cây kiếm này không?”

Mộ Dung Thu Hoạch hỏi:

“Bia đá? Bia đá thế nào cơ?”

Hoa Thiếu Khôn bảo:

“Trên bia đá đề đây là kiếm của Tam thiếu gia nhà họ Tạ, kẻ nào dám rút kiếm lên lấy để mình dùng, Hoa Thiếu Khôn này nhất định sẽ đòi về, không chỉ đòi kiếm mà còn xin cả thủ cấp. Dù có chạy đến chân trời góc biển nào cũng không thoát”

Tại sao ông ta lại làm việc này đối với kẻ thù cũ?

Mộ Dung Thu Hoạch không hỏi, cũng chẳng thấy lạ, chỉ đáp:

“Rồi tôi sẽ gọi người khắc bia ngay, chỉ độ nửa ngày là xong xuôi, có điều...”

Hoa Thiếu Khôn hỏi:

“Làm sao?”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Nhờ có đám dân thôn nghịch ngợm qua đây nhổ cây kiếm đi thì sao? Bọn họ đâu biết Tam thiếu gia là ai, lại cũng chẳng biết Hoa tiên sinh là ai, thậm chí một chữ bẻ đôi không biết thì làm sao đây?”

Nàng ta biết Hoa Thiếu Khôn không nghĩ đến điểm này nên đã đề ra cách giải quyết của mình:

“Tôi có thể xây lên đây một tòa đình giữ kiếm, rồi cho người tới đây chia nhau canh giữ chẳng hay Hoa tiên sinh thấy thế được chăng?”

Cách này rất là chu đáo, ngoài việc cảm ơn Hoa Thiếu Khôn còn biết nói gì nữa?

Mộ Dung Thu Hoạch thở dài sườn sượt bảo:

“Có lúc tôi nghĩ không thông, bất kể chàng ta đối với mọi người ra sao ngược lại mọi người đối với chàng ta lại không tồi!”

Hoa Thiếu Khôn trầm tư rồi ôn tồn bảo:

“Có thể vì chàng ta là Tạ Hiểu Phong!”

Sau dốc núi là một vạt cây phong. Lá phong đỏ như lửa cháy.

Tạ Hiếu Phong chọn một mô đá ngồi xuống. Chủ quán họ Tạ cũng tới, không ra mồ hôi mà cũng đâu có thở hổn hển. Làm chủ quán rượu nhỏ mấy chục năm ai mà chẳng khéo đóng kịch, chỉ có điều bất kỳ ai cũng có lúc quên cả đóng kịch.

Và cũng đến tận giờ Tạ Hiếu Phong mới biết mình chưa thật hiểu được con người này! Chàng không nén nổi mà không thăm hỏi trong lòng:

“Ta thật sự hiểu người nào?”

Mộ Dung Thu Hoạch?

Hoa Thiếu Khôn?

Chủ quán họ Tạ thở dài bảo:

“Tôi đã thấy cậu từ nhỏ trưởng thành lên thế mà đến tận giờ tôi cũng chẳng biết cậu là người như thế nào, cậu làm gì tôi cố mà vẫn hoàn toàn không hiểu gì cả!”

Tạ Hiếu Phong vốn không muốn bảo ông ta đây chính là điều chàng muốn nói nên chỉ lạnh nhạt bảo:

“Việc gì bác không hiểu?”

Chủ quán họ Tạ dăm dăm nhìn chàng hỏi ngược lại:

“Cậu thua thật ư?”

Tạ Hiếu Phong chỉ bảo:

“Thua là thua, thật giả gì mà chẳng thế!”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Bà cô vẫn là bà cô, dù gả cho ai thì cũng vẫn vậy!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Bác biết thế là hay!”

Chủ quán họ Tạ thở dài, cười gượng bảo:

“Biết rõ rồi cũng chẳng hay gì, cứ làm người hồ đồ lại hóa hay!”

Tạ Hiếu Phong rõ ràng không muốn tiếp tục trao đổi về vấn đề này nữa, nên chuyển sang chuyện khác, bèn hỏi:

“Sao bác biết ở đây mà tới?”

Chủ quán họ Tạ đáp:

“Tôi nghe tin cậu ở đây nên lập tức phi ngựa tới không dừng vó, chưa tìm ra cậu thì Mộ Dung cô nương lại tìm đến tôi.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Rồi sao nữa?”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Về sau cô ấy đưa tôi đến nhà trọ nhỏ dưới chân dốc núi. Cô ta cho đi tìm cậu thì dắt chúng tôi tới chực ở bên ngoài, dĩ nhiên chúng tôi không dám tùy tiện.”

Tạ Hiếu Phong lạnh nhạt bảo:

“Chắc là sợ vào quấy rầy việc tốt lành của chúng tôi phải không?”

Chủ quán họ Tạ cười gượng bảo:

“Dù thế nào thì thế quan hệ của cô cậu cũng đặc biệt hơn so với người khác!”

Tạ Hiếu Phong cười nhạt rồi đứng dậy bảo:

“Hiện bác đã gặp tôi, giờ có thể về được rồi đấy!”

Chủ quán họ Tạ hỏi:

“Cậu không về ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Dù tôi có cần về thật cũng không cần bác dẫn đường đâu!”

Chủ quán họ Tạ ngưng thần nhìn chàng rồi bảo:

“Sao cậu chưa về? Trong lòng cậu vẫn còn điều đau khổ không nói được với ai ư?”

Tạ Hiếu Phong đã sẵn sàng bỏ đi.

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Cậu định đi đâu? Hay là cậu vẫn còn tưởng tượng ra những ngày như thế đi lang thang khắp nơi để dày vò bản thân?”

Tạ Hiếu Phong không muốn nói gì với ông ta nữa.

Chủ quán họ Tạ bỗng nhảy dậy cao giọng bảo:

“Tôi đâu muốn quản việc của cậu, có điều có một việc cậu không lo không được!”

Tạ Hiếu Phong liếc mắt nhìn bác ta một cái rồi hỏi:

“Việc gì?”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Cậu không thể để con trai cậu lấy một gái điếm được!”

Mắt Tạ Hiếu Phong nheo lại:

“Gái điếm?”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Tôi nghe biết anh em nhà Miêu Tử là bạn của cậu, cũng nghe nói họ là người tốt, nhưng...”

Tạ Hiếu Phong cắt ngang lời ông ta:

“Do đâu mà bác biết những việc đó?”

Chủ quán họ Tạ không nói gì thì ở ngoài rừng phong có người bảo:

“Tôi bảo ông ta đấy!”

Người ở ngoài rừng phong tiếng nói còn rất xa thì Tạ Hiếu Phong đã như mũi tên vút ra khỏi rừng phong tóm lấy tay người đó.

Bàn tay lạnh ngắt, nhũn nhùn như con rắn độc:

Trúc Diệp Thanh phải chăng là loài độc nhất trong các loại rắn độc?

Tạ Hiếu Phong cười nhạt bảo:

“Người còn chưa chết ư?”

Trúc Diệp Thanh cười mỉm bảo:

“Người tốt mới không sống được lâu, tôi đâu phải người tốt!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Người muốn chết ư?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Không muốn.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nếu vậy thì người sớm chạy đi thật xa, vĩnh viễn đừng bao giờ để ta thấy lại mặt người!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Thì tôi vốn cũng định đi, duy có đồ lễ này không vội vàng mang tới biếu không được.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Đồ lễ gì?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Chả là đám cưới của cô em nhà Miêu Tử với ‘Chú em’ do Mộ Dung cô nương đứng ra làm chủ hôn, vợ chồng Du Long kiếm khách làm ông bà mối, lễ vật của tôi không đưa tới mừng sao tiện?”

Gã mỉm cười hỏi:

“Tam thiếu gia có định mang lễ vật tới mừng không?”

Tay Tạ Hiếu Phong cũng trở nên lạnh ngắt.

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Mộ Dung phu nhân thương ‘cô bé’ nhà Miêu Tử thân thế lênh đênh cô khổ, lại biết cô ta là người được Tam thiếu gia thương xót, vì thế phu nhân mới chủ trương cưới cô ta cho ‘chú em’.”

Đột nhiên tay Tạ Hiếu Phong nắm riết lại. Mặt Trúc Diệp Thanh bỗng toát mồ hôi lạnh giá, gã bèn đổi giọng ngay:

“Nhưng tôi lại biết Tam thiếu gia đâu có đồng ý đám cưới này!”

Gã hạ giọng bảo:

“Chẳng qua ‘chú em’ vốn tính trời sinh ương ngạnh, nếu có người nhất định không cho gã làm đám cưới này thì gã có lẽ sẽ khăng khăng đòi làm bằng được, vì vậy nếu Tam thiếu gia muốn giải quyết vấn đề này thì nên ‘rút củi đáy nồi’, phải giải quyết từ gốc!”

Có những con người dường như trời sinh ra cốt để giải quyết những vấn đề gai ngạnh của người khác. Trúc Diệp Thanh đúng là loại người như vậy! Không có củi đun thì bất kỳ bỏ gì trong nồi làm sao nấu chín, không có củi đâu dĩ nhiên sẽ làm gì có đám cưới?! Bàn tay đang riết chặt bỗng lỏng ra. Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Bọn họ ở đâu?”

Trúc Diệp Thanh thở phào nhẹ nhõm bảo:

“Mọi người đều biết trong thành có lão chủ lớn nhưng số người được gặp lão đâu có mấy, số người biết lão ta ở đâu lại càng ít nữa!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Họ ở đấy à?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Cừu Nhị, Đơn Diệc Phi cùng vợ chồng Du Long kiếm khách cũng ở đó. Bọn họ rất tán thành đám cưới này nên nhất định sẽ không để ai lôi cô dâu đi đâu!”

Gã cười mỉm, lại bảo:

“May sao bọn họ đều mệt mỏi, tối nay ắt đều đi ngủ sớm cả. Đến tối, nếu có tôi dẫn đường thì dù Tam thiếu gia muốn mang ai đi cũng rất dễ.”

Tạ Hiếu Phong đăm đăm nhìn gã lạnh lùng bảo:

“Sao đối với việc này người lại sốt sắng thế?”

Trúc Diệc Thanh thở dài bảo:

“Ấn tượng của tôi đối với cô bé nhà Miêu Tử vốn không hay, ‘chú em’ là con một của phu nhân, nếu đám cưới này thành tôi sợ những ngày sau này có sống cũng chẳng yên thân!”

Gã nhìn vết thương của Tạ Hiếu Phong nói tiếp:

“Hiện nay tôi sống rất khá, trong thành này ở đâu có thầy lang giỏi mà tôi chẳng biết, ở đâu có rượu ngon tôi cũng biết hết!”

Đêm.

Hoa Thiếu Khôn lặng lẽ từ trên giường khoác áo trở dậy, lặng lẽ đẩy cửa ra đi. Tạ Phụng Hoàng cũng đâu có ngủ, nhưng cũng không gọi ông ta hỏi xem định đi đâu.

Bà ta hiểu tâm tình của chồng. Bà biết chồng mình nhất định muốn đi một mình cô đơn, mấy năm lại đây tuy họ ít ăn ở với nhau như hôm nay, nhưng mỗi lần ông đều cố gắng làm cho bà cảm thấy thỏa mãn khoái lạc, nhất là đêm nay ông đối xử với bà sao mà âu yếm cứ như ngày mới cưới.

Rõ ràng ông là người chồng tốt, làm hết trách nhiệm của người chồng. Đối với một ông già ngoài sáu mươi xuân đó không phải là chuyện dễ dàng.

Nhìn theo cái bóng cao to cường tráng đi ra lòng bà thấy tràn trề âu yếm chỉ mong sao mình sẽ làm hết trách nhiệm của người vợ để ông sống thêm ít năm nữa, sống mấy năm toàn những tháng ngày khoái lạc và bình yên, quên mọi thứ ân oán giang hồ, quên Tạ Hiếu Phong, quên cái trận đánh trên dốc núi... Bà chỉ hy vọng khi quay về, ông có thể quên đi hết cả, còn bà

cũng chẳng mong phải nhớ đến quá nhiều những việc vẩn vơ đó... Sau đó cứ thế bà ngủ thiếp đi trong cơn mơ mơ màng màng, ngủ rất lâu mà Hoa Thiếu Khôn vẫn chẳng thấy về.

Sân vườn rộng bát ngát, yên tĩnh và tăm tối.

Hoa Thiếu Khôn ngồi trong đình lục giác ở ngoài cầu “Chín Khúc”. Ông ta ngồi vậy đã rất lâu. Trải qua một lần gỏi chần ân ái khoái lạc vô hạn ông mãi không ngủ được, ông không làm sao quên được trận đánh trên dốc núi và lòng ông chỉ tràn đầy xấu hổ và đau khổ.

Đêm càng khuya, khi ông định quay trở về phòng thì ông thấy có một bóng người đi lướt sau đá núi trên vai như đang vác một người thì phải. Khi ông đuổi tới nơi thì chẳng thấy gì nữa. Nhưng ông nghe thấy trong hòn núi giả có người thì thầm nói chuyện, dường như tiếng Trúc Diệp Thanh thì phải:

“Giờ thì người đã tin chưa? Người mà ông ấy bắt đi là ‘cô bé’ đấy!” Giọng của Trúc Diệp Thanh đầy vẻ khích bác:

“Tối hôm mẹ người đính hôn, ông ta đã dẫn dụ mẹ người đi. Tối nay đến lượt người đính hôn, ông ta lại bắt vợ người đi. Thật đến ta cũng không hiểu nổi sao ông ta có thể làm những thứ chuyện như vậy được!”

Một giọng thanh niên khác đột nhiên giận dữ quát:

“Im mồm!”.

Chàng thanh niên này dĩ nhiên là “chú em”.

Trúc Diệp Thanh đâu có chịu “im mồm”, gã nói tiếp:

“Ta nghĩ họ bây giờ ắt trở về nhà cũ của ‘cô bé’, nơi ấy tuy cũ nát nhưng rất tĩnh mịch lại không ai biết để tới đó mà tìm họ. Tốt nhất là người chẳng nên đi, vì...”

Gã không nói hết câu. Từ hòn núi giả có một bóng người vút ra như tên bắn. May sao lúc ấy Hoa Thiếu Khôn đã nhảy lên ngọn núi giả, nằm phục trên đỉnh. Ông ta nhận ra người đó là “chú em”, lại nhìn thấy một người ra sau đúng là Trúc Diệp Thanh.

Tuy nhiên lúc này ông chưa muốn ra mặt vì ông quyết tâm đào tận gốc tước tận rễ âm mưu này. Ông quyết tâm làm được một chút gì đó cho Tạ Hiếu Phong.

Trúc Diệp Thanh chấp hai tay sau lưng thủng thẳng mà đi, chẳng bao lâu cũng đã thấy ánh đèn nơi cửa sổ phòng ngủ của gã.

Gã ở trong một khu sân riêng lẻ cách ngọn núi giả không xa, mé ngoài có mấy trăm ngọn trúc ít vòng hoa cúc.

Trong phòng ngủ vẫn còn đèn, nhất định Tử Linh đang đợi gã. Hôm nay mọi việc xảy ra đều thuận lợi, giờ gã có quyền hưởng thụ một đêm khoái lạc mà trước nhất phải uống chút rượu đã.

Cửa không khóa. Người ở đây không cần khóa, khóa ở đây không cần dùng.

Gã có thể nghĩ trước là Tử Linh giờ đang khóa thân nằm trong chăn đợi gã, ai ngờ vào trong phòng lại thấy còn có người khác.

Cừu Nhị đang ngồi chờ gã.

Trước đèn có bình rượu, rượu đã uống cạn, rõ ràng Cừu Nhị đã uống không ít và đợi chắc đã lâu. Ngồi bên cạnh lão rót rượu là Tử Linh.

À ta không khóa thân, có mặc quần áo mà mặc đến hai lớp. Có điều tuy mặc đến hai lớp nhưng vẫn quá mỏng, chỉ bằng một màn sương.

Trúc Diệp Thanh cười:

“Thật không ngờ Cừu Nhị tiên sinh mà cũng biết ăn chơi hưởng thụ!”

Cừu Nhị đặt chén xuống bảo:

“Chỉ tiếc đây lại là rượu của người, đàn bà của người! Giờ người đã trở về, có thể tùy ý thu hồi lại!”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Bất tất!”

Cừu Nhị hỏi lại:

“Bất tất?”

Trúc Diệp Thanh mỉm cười bảo:

“Giờ rượu đang của lão, đàn bà cũng của lão, lão cứ việc nán lại hưởng thụ, không có gì trở ngại đâu!”

Cừu Nhị hỏi:

“Thế còn người?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Ta đi!”.

Gã có vẻ nói thật, bảo đi là đi ngay.

Cừu Nhị nhìn theo gã, mắt lộ đầy vẻ kinh ngạc và hoài nghi. Đợi gã sắp bước qua cửa lão chợt cao giọng bảo:

“Đợi chút đã!”

Trúc Diệp Thanh dừng bước hỏi:

“Lão còn muốn gì nữa ư?”

Cừu Nhị bảo:

“Muốn hỏi người một câu!”

Trúc Diệp Thanh quay lại, đứng đối mặt, đợi lão hỏi.

Cừu Nhị thở dài bảo:

“Có mấy lời đáng lẽ ta không nên hỏi, nhưng thực ra ta đang rất muốn biết người là ai? Trong lòng đang âm mưu gì?”

Trúc Diệp Thanh lại cười, mắt tít lại và nói ngay:

“Tôi chỉ là kẻ thích kết giao bè bạn, rất muốn làm bạn với lão!”

Cừu Nhị cũng cười tít. Nét mặt lão đang cười bỗng nheo mắt hỏi độp một câu:

“Bạn bè của người cũng kể cả mấy người bị người bán đứng nữa chứ?”

Trúc Diệp Thanh trả lời lửng lơ

“Lão nói cái gì? Tôi nghe chẳng hiểu gì cả!”

Cừu Nhị lạnh lùng bảo:

“Người cần phải hiểu, chỉ vì cơ hồ đến ta cũng bị người bán đứng một lần.”

Không để Trúc Diệp Thanh kịp mở miệng, Cừu Nhị đã nói:

“Hắc sát vốn là bạn người thế mà người thuê Mao Nhất Vân giết họ, Đôn Diệc Phi, Liễu Khô Trúc, Cao Quý Thần Tiên thủ và cả lão hòa thượng dựa theo kế hoạch ban đầu đến tiếp ứng kịp thời. Mao Nhất Vân đáng lẽ không chết thế mà người cố ý trì hoãn không chịu báo tin sớm chỉ vì người cố ý mượn tay Tạ Hiểu Phong giết Mao Nhất Vân!”

Trúc Diệp Thanh không chối cũng không cãi, lẳng lặng vác một cái ghế tới, ngồi nghe. Cừu Nhị nói tiếp:

“‘Chú em’ vốn cũng là bạn của người, người lại đem gã nộp cho Tạ Hiểu Phong. Cứ cho là Tạ Hiểu Phong không nỡ giết gã, nhưng chỉ sợ gã

đập đầu tự tử mà chết vì thấy người sắp làm vợ mình bị người cướp đi. Con tức ấy trừ người ra còn ai có thể chịu nổi?”

Bàn tay lão vợ lấy cán cây kiếm để trên bàn:

“Chính vì vậy ta mới đặc biệt phải tới đây hỏi người là đến khi nào người bán rẻ ta, mà bán ta cho ai?”

Trúc Diệp Thanh lại cười, vừa cười vừa đứng dậy đối mặt với cửa sổ bảo:

“Ở ngoài sương gió lạnh lẽo, Hoa tiên sinh đã tới sao không mời vào đây uống chén rượu cho ấm!”

Cửa sổ không động nhưng cửa ra vào không có gió mà mở toang. Rất lâu sau, Hoa Thiệu Khôn mới chầm chậm bước vào.

Bốn chục năm qua ông ta đã thân trải trăm trận đánh, bị người ám toán không biết bao nhiêu lần. Thế mà ông ta còn sống đến giờ chỉ vì xưa nay ông ta vốn là người cẩn thận tinh tế. Hoa Thiệu Khôn lạnh lùng nhìn Trúc Diệp Thanh bảo:

“Đáng ra ta không nên tới nhưng giờ đã tới rồi, những lời lẽ vừa rồi đáng ra ta không nên nghe nhưng cũng nghe thấy rồi, vì vậy ta cũng muốn hỏi người, thật tình người là hạng người nào? Trong bụng có âm mưu gì?”

Trúc Diệp Thanh mỉm cười bảo:

“Tôi biết Hoa tiên sinh tối nay trần trọc không ngủ được, chắc chắn là vì nhớ đến trận đánh ban ngày vì vậy đã mạn phép chuẩn bị sẵn ít rượu ngon để mời Hoa tiên sinh giải buồn tiêu sầu!”

Gã không trả lời câu hỏi cứ như không nghe thấy Hoa Thiệu Khôn vừa nói gì, gã chỉ hời hợt vài câu mà hất được trái núi cháy bỏng trên đầu đi chỗ khác.

HỒI 29

HOẠN NẠN CÙNG CHỊU

Quả nhiên nghe vậy mặt Hoa Thiếu Khôn biến sắc, nghiêm giọng bảo:

“Tại sao ta lại phải trần trọc không ngủ được? Tại sao ta lại phải uống rượu để tiêu sầu giải buồn?”

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Vì Hoa tiên sinh là người quân tử!”

Giọng cười của gã đột nhiên có vẻ châm chọc:

“Chỉ tiếc lại không phải người quân tử chân chính!”

Tay Hoa Thiếu Khôn chợt run rẩy, rõ ràng là ông ta đang cố sức nén giận.

Trúc Diệp Thanh lại bảo:

“Trận đánh sáng nay, ai thắng ai bại, chắc Hoa tiên sinh phải biết rõ hơn ai hết!”

Bàn tay Hoa Thiếu Khôn càng run dữ. Bỗng ông ta vớ lấy nửa chén rượu trên bàn tợp một hơi cạn sạch.

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Nếu Hoa tiên sinh là bậc chính nhân quân tử thì phải tự nhận là mình thua trước mặt bà vợ tiên sinh mới phải chứ!”

Gã ngừng lại, cười khẩy rồi bảo:

“Nhưng tiên sinh đâu dám!”

Hoa Thiếu Khôn dùng sức nắm chặt hai tay quyền bảo:

“Nói tiếp nữa đi!”

Trúc Diệp Thanh nói tiếp:

“Giá tiên sinh lại như tôi là kẻ tiểu nhân chính cống thì cũng chẳng việc gì phải để việc nhỏ mọn ấy làm bận lòng. Lại rất tiếc tiên sinh cũng chẳng được là kẻ tiểu nhân chân chính vì thế trong lòng tiên sinh mới thấy hổ thẹn, thấy mình không phải với Tạ Hiếu Phong!”

Gã lạnh lùng nói thêm:

“Vì thế nếu bây giờ có người hỏi tiên sinh thật sự tiên sinh là hạng người thế nào thì tiên sinh cũng chẳng dám trả lời đâu. Chẳng những tiên sinh là đồ ngụy quân tử mà còn là kẻ hèn nhất!”

Hoa Thiếu Khôn đăm đăm nhìn Trúc Diệp Thanh rồi từng bước từng bước đi tới và bảo:

“Quả không sai, ta là kẻ hèn nhất nhưng ta vẫn có thể giết người...”

Giọng ông ta đột nhiên ập úng khàn đặc, đôi mắt đang neho lại bỗng trợn trừng lên.

Cuối cùng Hoa Thiếu Khôn ngã vật ra đất.

Cừu Nhị kinh sợ nhìn Hoa Thiếu Khôn muốn cử động mà không cử động được.

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Lão nghĩ không ra sao ông ta ngã vật ra phải không?”

Cừu Nhị hỏi:

“Ông ta say rượu ư?”

Trúc Diệp Thanh đáp:

“Ông ta là ông già, thể lực đã suy nhược, lại uống rượu vào quá nhanh cho nên dù rượu không có thuốc mê cũng đủ làm ông ta ngã!”

Cừu Nhị biến sắc mặt:

“Thuốc mê?”

Trúc Diệp Thanh cười nhạt bảo:

“Thuốc mê này tuy vừa uống vừa đắng nhưng hòa vào Trúc Diệp Thanh lâu năm thì cũng khó lòng phân biệt nổi, tôi đã phải thử nhiều lần rồi mới thành công đấy chứ!”

Cừu Nhị giận dữ gầm lên định chồm tới, nhưng lại húc ngay vào cái bàn.

Trúc Diệp Thanh cười mỉm bảo:

“Thật ra lão phải nghĩ đến điều này: ‘Ta là một kẻ tiểu nhân chân chính, làm gì sẵn rượu ngon bày ra cho lão hưởng thụ chứ!’”

Cừu Nhị ngã lảo xuống đất, định vịn bàn đứng dậy nhưng vừa đứng lên lại ngã lảo ra.

Trúc Diệp Thanh bảo:

“Thật ra ta phải cảm ơn lão, Hoa Thiếu Khôn là người cẩn thận, khôn lỏi đời, nếu không thấy lão đã uống nửa chén rượu đó đời nào ông ta uống và cũng chỉ vì lão uống rượu từ từ nên thuốc mê mới chậm chậm phát tác thôi!” Cừu Nhị dần thấy tiếng nói của Trúc Diệp Thanh cứ xa dần xa dần, người rồi cũng xa dần xa dần cuối cùng không nghe gì nữa không thấy gì nữa hết.

Tử Linh bỗng thở dài cười gượng bảo:

“Thiếp cứ tưởng chàng chỉ có dã tâm ngấp nghé cái ghế của lão chủ lớn để thay ngôi vị của lão, bây giờ thì... bây giờ thì thật tình thiếp cũng chẳng hiểu chàng là người thế nào và chàng đang ấp ủ âm mưu gì trong lòng.”

Trúc Diệp Thanh cười vang:

“Nàng vĩnh viễn không biết đâu!”

Tạ Phượng Hoàng tỉnh giấc từ trong cơn ác mộng. Cả tấm chăn cũng bị mồ hôi lạnh giá của bà ta thấm ướt đầm. Trong mộng bà thấy chồng trở về mình đầm đìa máu đứng sừng sững ở đầu giường rồi cứ máu đầm đìa như thế đè lên người bà ta, đè mạnh đến nỗi bà thở không ra hơi, sức tỉnh lại thì trước mặt trời vẫn tối om om.

Ngọn đèn chồng bà ta thấp cho vợ đã tắt ngấm từ bao giờ.

Trong nhà không có đèn. Tạ Hiếu Phong một mình ngồi im lặng trong bóng tối, ngồi ở chỗ ngày trước mỗi khi ăn cơm vẫn giành phần “công chúa”.

“Em nó sinh ra đời đáng phải là công chúa, chú mà gặp là phải thích nó ngay, nhà này lấy nó làm vinh.” Lửa lò đã tắt từ lâu đến tro tàn cũng đã lạnh ngắt. Gian bếp nhỏ hẹp đâu còn sự ấm cúng của những ngày đã qua. Mùi thơm của món canh thịt thấm vào tận đáy lòng cũng vĩnh viễn không bao giờ lừng mùi nữa rồi.

Nhưng rõ ràng ở nơi đây chàng đã sống những ngày đủ đầy và an ủi mà trước đó chưa từng có.

“Tôi là A Cát, A Cát vô dụng! Hôm nay công chúa nhà ta về ăn cơm nhà. Cả nhà ta lại có thịt ăn, mỗi người được một tảng to ơ là to!”

Thịt được bưng lên, mắt người nào cũng sáng quắc, còn sáng hơn cả ánh kiếm.

Ánh kiếm lấp loáng, kiếm khí dọc ngang, máu tươi vọt ra, kẻ thù gục đổ.

“Ta là Tam Thiếu gia nhà họ Tạ, ta là Tạ Hiếu Phong đây! Ta là Tạ Hiếu Phong thiên hạ vô song đây!”

Suy cho cùng ai là người khoái lạc hơn? A Cát hay Tạ Hiếu Phong?

Cửa bị len lén mở ra, cái bóng mảnh yếu như bóng mèo lặng lẽ bước vào.

Đây là nhà cô ta. Mọi đồ vật ở đây cô đều quen thuộc, dù không nhìn thấy nhưng cô vẫn cảm thấy được chúng.

Giờ cô đã trở về! Đưa cô trở về là một người lạ hoắc, beo béo, nhưng có công phu nhẹ nhàng hơn cả cánh én liệng. Năm phục trên lưng ông ta có khác nào cưỡi mây vượt gió.

Cô không biết người này.

Cô theo ông ta về chỉ vì ông ta bảo có người đợi cô ở nhà này, chỉ vì người đợi cô chính là Tạ Hiếu Phong.

Tạ Hiếu Phong chậm chậm đứng dậy, khe khẽ bảo:

“Ngồi đi!” Đúng là chỗ ngồi cả nhà vẫn giành cho cô trước kia, giờ cô trở về lại phải trả chỗ cho cô. Cô còn nhớ lần đầu tiên lúc chàng thấy cô ngồi trên cái ghế này. Mái tóc cô mềm mượt, đen mượt chảy dài xuôi xuống, thái độ thì mềm mỏng mà cao quý cứ như một công chúa thực và cũng lúc đó chàng hy vọng trước kia mình chưa từng gặp cô bao giờ và hy vọng cô là một công chúa thực.

“Công tử không được để người thừa kế đời sau nhà họ Tạ lấy một kỹ nữ làm vợ được!”

“Kỹ nữ, gái điếm!” Chàng nhớ lại lần đầu tiên gặp cô ta, nhớ lại lúc bàn tay mình đặt lên cái bụng xinh xinh của cô cảm thấy được cả nguồn sức nóng ngùn ngụt bên trong, chàng nhớ lại lúc cô ngã lộn xuống đất và nhớ rõ

tình hình lúc cả bốn chân tay của cô quấy động... “Thiếp mới mười lăm, nhưng nhìn có lớn hơn chút ít so với người khác.”

“Chú em” vẫn là một đứa trẻ.

“Chẳng có ai tình nguyện làm công việc này cả nhưng mọi người ai cũng phải sống, cũng đều phải ăn.”

“Cô ta là nguồn hy vọng duy nhất trong con mắt của bà mẹ với ông anh, cô phải làm cho họ có thịt ăn!”

Nhưng “chú em” mới có mười lăm tuổi, “chú em” là cốt nhục của nhà họ Tạ! “Cô bé” ngồi xuống y như một nàng công chúa thực đang ngồi. Đôi mắt sáng cứ sáng long lanh lên trong bóng tối.

Tạ Hiếu Phong do dự mãi. Cuối cùng bảo:

“Ta đã thấy anh của cô!”

“Cô bé” đáp:

“Thiếp biết rồi!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta sợ cô đi không tiện nên nhờ ông chủ quán họ Tạ đón cô về!”

“Cô bé” đáp:

“Thiếp biết rồi!”

Bỗng cô ta cười mà bảo:

“Thiếp biết chàng vì sao muốn thiếp về rồi!”

Tạ Hiếu Phong lúng túng:

“Ta... tạ..”

“Cô bé” cắt ngang lời chàng, bảo:

“Chàng khỏi cần phải giải thích, trong lòng thiếp đã rõ rồi. Chàng thật sự thích là vị Mộ Dung phu nhân kia cơ vì bà ấy sinh ra đã có số làm bà phu nhân. Vì bà ấy đâu cần phải bán mình để nuôi nhà, đâu cần phải làm điếm!”

Nước mắt “cô bé” rơi xuống, bỗng cô khóc to tiếng:

“Nhưng chàng có nghĩ đến không, điếm thì cũng là người, cũng hy vọng có lúc hoàn lương, cũng hy vọng có người yêu quý mình một cách thực tình.”

Trái tim Tạ Hiếu Phong đau buốt. Mỗi câu cô nói chẳng khác nào một mũi kim chọc vào trái tim chàng.

Chàng không nén được mà bước tới vuốt ve mái tóc mềm mượt của “cô bé”, định nói vài câu gì đó để an ủi cô ta nhưng lại chẳng biết nói những gì.

“Cô bé” khóc lóc đau đớn ngã nhào vào lòng chàng. Đối với cô, được chàng ôm trong lòng là niềm an ủi lớn lao nhất đối với cô! Chàng cũng hiểu thế nên chàng làm thế nào mà nỡ lòng đẩy cô ta ra! Bỗng đâu một tiếng “bình” vang lên, cửa bị sức mạnh đẩy toang ra, một thiếu niên với bộ mặt trắng bệch xuất hiện ngoài cửa, đôi mắt chú bé ngập tràn buồn thương và đau khổ, đôi mắt ngập tràn nước mắt! Ai hay cừu hận có sức mạnh lớn lao đến chừng nào có thể khiến người ta có gan làm những việc đáng kinh sợ? Ai biết được đau thương có mùi vị ra sao?

Có khi “chú em” biết! Có khi Tạ Phụng Hoàng cũng biết! Xác của Hoa Thiếu Khôn trước một giờ được người phát hiện ra nằm trong đình lục giác. Yết hầu ông ta bị cắt đứt lìa. Áo quần, tay, mái tóc bạc trắng đầm đìa những máu. Bên cạnh xác ông ta còn một cây đao bỏ lại. Không ai có thể hình dung nổi nỗi đau thương của Tạ Phụng Hoàng khi nhìn thấy xác chồng. Buồn thương, đau khổ và phẫn nộ.

Trong khoảnh khắc bà ta đã chợt biến thành con dã thú khùng điên. Tất cả những gì trên người bà ta đều muốn xé tước ra từng mảnh, rồi dùng lửa đốt, rồi dùng dao cứa, đốt thành tro bụi, cứa thành máu đọng. Phải bấy tám người khỏe mạnh ra tay giữ chặt lấy bà ta, phải đến cả giờ sau bà ta mới dần dần bình tĩnh lại.

Tuy vậy bà ta vẫn không ngừng đầm đìa nước mắt.

Vợ chồng chung sống vui buồn hoạn nạn hàng hai chục năm, mối liên quan hàng hai chục năm thành tình cảm vợ chồng gắn bó đã ăn sâu vào cốt tủy.

“Bây giờ ông ấy đã trở thành một ông già, sao các người còn muốn ông ấy phải chết?”

Chết mới thảm làm sao! Nỗi bi thương của Tạ Phụng Hoàng đã biến thành thù hận, bỗng bà bảo những người đang đè giữ mình:

“Các người thả ta ra, để ta ngồi dậy!”

Trời sáng bạch nhưng đèn trên bàn vẫn cháy sáng. Ánh đèn chiếu vào mặt Mộ Dung Thu Hoạch, sắc mặt của nàng ta cũng nhợt nhạt, bệch bạc.

Tạ Phụng Hoàng ngồi đối diện với Mộ Dung Thu Hoạch, nước mắt bà ta đã cạn khô, trong mắt chỉ còn ngùn ngụt hận thù.

Đau thương thực sự có thể khiến người ta điên cuồng, thù hận thực sự lại biến người ta thành bình tĩnh.

Bà ta lạnh lùng nhìn ngọn lửa đèn nhảy múa bồng bảo:

“Ta sai rồi, cả chị cũng sai nốt!”

Mộ Dung Thu Hoạch hỏi:

“Cô sai thế nào cơ?”

Tạ Phụng Hoàng bảo:

“Vì cả hai chúng ta đều nhìn thấy trong trận đấu sáng hôm nay người thua đâu phải Tạ Hiểu Phong mà là Hoa Thiếu Khôn, nhưng cả hai chúng ta đều không nói ra”.

Mộ Dung Thu Hoạch không thể phủ nhận.

Nếu bảo cây kiếm của Tạ Hiểu Phong quả thực bị chặn dội thực sự bị hất bồng đi thì làm sao lại khéo léo rơi sát bên cạnh tay của Tạ Phụng Hoàng được?

Chàng đã mượn sức hất của người khác để đưa thanh kiếm trả về tay Tạ Phụng Hoàng, sức mạnh và kỹ xảo ấy dùng mới khéo léo làm sao!?

Tạ Phụng Hoàng bảo:

“Tạ Hiểu Phong chẳng những chỉ có thể đánh thua ông ấy, thậm chí còn có thể giết chết ông ấy mà không ai kêu ca vào đâu được, thế mà Tạ Hiểu Phong lại không làm như vậy, do đó bây giờ đây kẻ giết ông ấy tuyệt đối không thể là Tạ Hiểu Phong được!”

Mộ Dung Thu Hoạch cũng không thể phủ nhận sự thật này.

Tạ Phụng Hoàng dăm dăm nhìn Mộ Dung Thu Hoạch rồi bảo:

“Vì vậy ta muốn hỏi chị, trừ Tạ Hiểu Phong ra ở đây còn có cao thủ nào chỉ một kiếm cửa đứt cổ họng ông ấy không?”

Mộ Dung Thu Hoạch trầm ngâm suy nghĩ, rất lâu rất lâu sau mới bảo:

“Chỉ có một người!”

Tạ Phụng Hoàng hỏi ngay:

“Ai?”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Chính là ông ấy, tự ông ấy!”

Tạ Phụng Hoàng dùng sức bóp chặt tay lại, cao giọng bảo:

“Không được! Vì ta, ông ấy tuyệt đối không thể làm thế được!”

Mộ Dung Thu Hoạch thở dài bảo:

“Vì ông ấy thấy rõ là bà đã biết người thua thực sự là ông ấy. Ông ấy không nói ra điều đó và ông ấy cũng không đủ dũng khí nói ra điều đó, sự tủi hổ lẫn đau khổ này dày vò ông ấy suốt. Ông ấy là người cương liệt đến như thế, làm sao mà chịu nổi?”

Tạ Phụng Hoàng gục đầu, nói rất ảm đạm:

“Thế nhưng...”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Thế nhưng nếu không có Tạ Hiểu Phong, ông ấy đã không chết!”

Nàng ta là đàn bà, là người đàn bà rất hiểu tâm lý đàn bà. Đàn bà khi đau thương phần nộ mà không có nơi trút giận thì thường đổ hết mọi tội lỗi lên đầu người khác.

Quả nhiên bị trúng đòn tâm lý, Tạ Phụng Hoàng ngẩng phắt đầu dậy bảo:

“Tạ Hiểu Phong thừa biết tính nết của ông ấy, có khi hẳn đã sớm tính đúng ông ấy sẽ đi đường này nên mới cố ý làm như vậy!”

Mộ Dung Thu Hoạch khe khẽ thở dài bảo:

“Như vậy không phải hoàn toàn không có khả năng này!”

Tạ Phụng Hoàng lại đăm đăm nhìn ngọn lửa đèn bập bùng, nhìn mãi nhìn mãi rất lâu rồi bỗng bảo:

“Ta nghe nói chỉ có chị biết chỗ hờ trong kiếm pháp của Tạ Hiểu Phong phải không?”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Đúng là cháu biết, nhưng không biết sẽ dùng được gì?”

Tạ Phụng Hoàng bảo:

“Sao lại không dùng được gì!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Vì sức của cháu không đủ, ra tay không đủ mau lẹ vì thế rõ ràng biết chỗ hờ trong kiếm pháp của chàng ta nằm ở đâu, đến khi chiêu của mình tới

thì đã không kịp nữa rồi”.

Nàng ta thở dài bảo:

“Điều đó chẳng khác nào ta thấy con sẻ đậu trên cây rõ ràng nhưng khi thò tay tới bắt thì chim sẻ đã bay đi từ lúc nào!”

Tạ Phụng Hoàng bảo:

“Nhưng ít nhất chị cũng biết cách bắt chim sẻ đã”.

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Vâng!”

Tạ Phụng Hoàng:

“Chị đã nói cho ai biết chưa?”

Mộ Dung Thu Hoạch đáp:

“Chỉ nói với một người, vì chỉ có tay kiếm đó may ra mới có thể đối phó được với Tạ Hiếu Phong?”

Tạ Phụng Hoàng hỏi:

“Người ấy là ai?”

Mộ Dung Thu Hoạch đáp ngay:

“Là Yến Thập Tam!”

“Chú em” quay mình bỏ chạy mà không nói một lời nào, quay mình xong là cắm cổ chạy. Gã tự mắt nhìn thấy “họ” ôm nhau, thế thì còn gì để nói nữa?

“Đã nhìn thấy tận mắt vị tất đã là thật!” Gã không chịu hiểu câu nói đó, cũng không thèm nghe giải thích mà cứ một mình cắm cổ chạy xa, càng xa càng tốt.

Vì gã tự giác chịu sự khinh khi, tự giác nhận sự thương hại của đời từ bé nên mặt đầu gã không có mấy cảm tình với “cô bé” thì cô cũng chớ nên phản bội gã như thế, nhất là Tạ Hiếu Phong càng không được như thế! Tạ Hiếu Phong rất hiểu cảm giác đó của “chú em”. Chàng cũng từng phải chịu đựng sự khinh khi, từng nhận sự thương hại và nhất là đã từng là một thiếu niên với bầu nhiệt huyết bốc đồng không chịu khuất phục.

Chàng lập tức đuổi theo ngay. Chàng hiểu là ông chủ quán họ Tạ tất sẽ biết chiều cố cho “cô bé”, còn chàng nhất định phải đi săn sóc “chú em”.

Chỉ có chàng mới nhận thấy qua vẻ bề ngoài quật cường, tàn nhẫn của chàng thiếu niên này là tình cảm của mềm yếu nằm ẩn sâu tận đáy lòng của gã.

Chàng phải đi bảo vệ gã, để gã khỏi phải nhận sự thương hại nào thêm nữa.

“Chú em” biết là chàng đang đi theo đằng sau nhưng gã không hề ngoái lại nhìn.

Gã không có ý muốn gặp lại “con người này”. Và gã cũng hiểu là một khi Tạ Hiếu Phong đã quyết tâm theo đuổi một người nào đó thì kẻ ấy đừng hòng bỏ rơi chàng.

Tạ Hiếu Phong không mở miệng. Chàng cũng thừa biết một khi chàng thiếu niên này đã quyết tâm không nghe lời giải thích của ai thì người ấy là ai có nói gì cũng vô ích.

Trời đã sáng, ánh mặt trời dần dâng cao.

Bọn họ từ một ngõ hẻm đi vào thị trấn đông đúc, rồi lại từ thị trấn náo nhiệt đi ra cánh đồng hoang dã rồi từ cánh đồng hoang dã bắt vào đường quan lớn.

Khách đi trên đường phần lớn thái độ đều vội vội vàng vàng.

Lúc này vụ mùa thu đã qua, đang là lúc mọi người kết toán một năm thu hoạch được bao nhiêu lợi tức. Một số người đang vội vã mang thu hoạch về nhà hay chia bôi cho người khác, có một số người khi mang thu hoạch về nhà thì thấy đầy lòng mệt mỏi, đầy mình nợ nần. Tạ Hiếu Phong không sao chịu nổi mà không vấn tâm tự hỏi là mình trong một năm qua đã nỗ lực cày cấy những gì? Chàng thu hoạch được những gì? Một năm qua chàng đã gây thiệt hại cho bao nhiêu người hay người khác gây thiệt hại cho chàng?... Có những món nợ của một số người, đến ai cũng chẳng có cách gì thanh toán rõ ràng được!

Đã chính ngọ.

Họ lại tới một thành thị khác, đi vào các phố xá hoa lệ náo nhiệt.

Thành thị khác nhau, người ngợm khác nhau nhưng đều giống nhau ở chỗ tất bật bôn ba vì cuộc sống lợi danh, giống nhau đều ở chỗ bị ân oán tình thù làm cho khổ sở.

Tạ Hiếu Phong thầm thở dài ngẫm trong lòng, ngẩng đầu thì thấy “Chú em” đã dừng bước, đang lạnh lùng nhìn chàng.

Chàng bước qua bên cạnh vẫn không hé răng. “Chú em” bỗng hỏi:

“Ông cứ theo tôi lắng nhăng, phải chăng ông đã quyết tâm chuẩn bị để săn sóc tôi cho tốt chứ gì?”

Tạ Hiếu Phong thừa nhận. Chàng chợt nhận ra “Chú em” rất hiểu chàng, cũng y như chàng rất hiểu “Chú em”.

“Chú em” bảo:

“Tôi đi mãi mệt rồi, hơn nữa đang đói muốn chết đây!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Thế thì chúng ta đi ăn đã”.

Nơi họ dừng chân đứng ngay dưới tấm bảng hiệu chữ vàng “Lầu Trạng nguyên”, quay mình là thấy ngay ông chủ quán béo mập “chiều khách cầu lợi” đang khom lưng mỉm cười với họ.

“Tám món xào bốn chay bốn mặn, trước hết hãy mang tám đĩa nhỏ nhắm rượu, sau đưa sáu món ngon tôm, cua, chim, yến sào, vây cá, gà vịt nguyên con, đủ không được thiếu thứ nào!”

Đó là “Chú em” gọi món ăn! Chủ quán béo mập khom lưng cười nụ:

“Không phải tiểu nhân khoe mẽ, vùng này trừ quán ăn của bản hiệu ra, nhà khác quả là không có tài gì cung biện đủ một bàn đồ ăn như vậy!”

“Chú em” bảo:

“Cốt thức ăn cho ngon, đưa lên mau, tiền thưởng sẽ không ít đâu!”

Chủ quán béo bảo:

“Có điều không biết có mấy vị khách ăn? Khi nào phải làm xong?”

“Chú em” đáp:

“Chẳng có khách nào nữa!”

Chủ quán béo bảo:

“Chỉ có hai vị làm sao dùng hết bằng ấy thức ăn?”

“Chú em” bảo:

“Chỉ cốt ta hài lòng, ăn không hết thì đổ xuống cống có quan hệ gì đến ông?”

HỎI 30

KIẾM KHÁCH THIÊN HỒNG

Chủ quán béo đầu dám nói đi nói lại, khom lưng chào mà đi. Ở bàn khác có người cười khẩy:

“Thằng ranh con này là nhà giàu mới phát hay là thằng điên chết đói đây?”

“Chú em” làm bộ không nghe thấy chỉ lẩm bẩm:

“Các món ăn này toàn thứ tôi thích ăn, chỉ tiếc là lúc thường khó có dịp được ăn!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Chỉ cần người vui vẻ ăn được bao nhiêu thì ăn bấy nhiêu!”

Ai mà ăn nổi một bàn thức ăn như vậy. Mỗi món “Chú em” ném một miếng xong thì quảng đĩa bảo:

“Tôi no rồi!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Người ăn đâu có nhiều!”

“Chú em” bảo:

“Chỉ cần ném một miếng đủ biết mùi vị, hà tất phải ăn cho lắm!”

Gã thở dài, đập bàn bảo:

“Thanh toán đây!”

Hạng khách như gã đâu có nhiều. Chủ quán béo đã đứng chực sẵn ở bên, cười giả lả bảo:

“Tám lạng bạc bàn thức ăn, thêm rượu, cộng mười lạng bốn đồng cân bạc!”

“Chú em” bảo:

“Cũng không đắt!”

Chủ quán béo bảo:

“Quán nhỏ chúng tôi buôn bán đã có quy củ, không tính lạm của khách, dù chỉ một phân bạc!”

“Chú em” nhìn Tạ Hiếu Phong bảo:

“Thêm món tiền thưởng nho nhỏ, ta cho họ mười hai lạng được không?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Không nhiều.”

“Chú em” bảo:

“Ông săn sóc tôi, tôi ăn dĩ nhiên ông trả tiền!”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Quả không sai!”

“Chú em” bảo:

“Thế sao ông còn chưa trả đi?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Vì ta có lạng bạc nào đâu?”

“Chú em” cười, cười ha hả rồi đứng dậy đi lại bàn người khách cười khẩy khi này.

Khách ăn bàn này có bốn người. Trừ một người rượu uống rất ít, nói cũng ít là một thiếu niên áo vải có ấn tượng như một người ngây ngốc còn ba người kia có khí vũ hiên ngang, tinh thần phấn chấn và đều là nam nhi anh tuấn, tuổi tác chỉ khoảng đôi mươi.

Trên bàn có đặt ba thanh kiếm hình thức rất cổ kính, thanh nhả, chưa tốt khỏi vỏ nhưng cũng đủ thấy là loại kiếm sắc.

Người cười khẩy khi này ăn mặc hoa lệ, thần thái ngạo nghễ, thấy “Chú em” đi lại thì càng cười khẩy.

“Chú em” nhìn cây kiếm đặt bên tay gã thì thở dài khen:

“Kiếm tốt!”

Gã kia cười nhạt bảo:

“Người cũng hiểu kiếm cơ à?”

“Chú em” bảo:

“Nghe nói năm xưa có vị Từ đại sư Từ Lỗ Tử giỏi thuật đúc kiếm thiên hạ vô song. Lại nghe nói ông biết ứng dụng thuật của chương môn đời thứ

bầy phái Võ Đang dùng nước ở Giải Kiếm Tri (ao cỏi kiếm) luyện đúc ra được bầy thanh kiếm sắc do chương môn chia cho bầy đệ tử giỏi kiếm thuật nhất trong môn phái. Người còn kiếm còn người chết mới trao kiếm lại để chương môn thu giữ.”

Gã mỉm cười bảo:

“Không hiểu cây kiếm này có phải là một trong số kiếm ấy chẳng?”

Thiếu niên cười khẩy vẫn đang cười nhạt thì người áo tím ngồi cạnh bảo:

“Nhìn tinh lắm!”

“Chú em” hỏi:

“Xin cho biết họ?”

Người áo tím đáp:

“Ta họ Viên, vị này họ Tào.”

“Chú em” hỏi:

“Phải chẳng đây là người anh tuấn trẻ nhất của bầy đại đệ tử phái Võ Đang là Tào Hàn Ngọc?”

Người áo tím lại bảo:

“Mắt tinh lắm!”

“Chú em” bảo:

“Nếu vậy các hạ ắt là đại công tử của ‘Tử Y lão gia’ (ông già áo tím) đất Kim Lăng?”

Người áo tím bảo:

“Tôi là thứ hai, tên là Viên Thứ Vân, anh ấy là anh tôi tên là Viên Phi Vân.”

“Chú em” hỏi tiếp:

“Còn vị này?”

Gã hướng vào chàng thiếu niên áo vải có vẻ thật thà nhất đám bảo:

“Phượng sắc sở không hòa bầy với quạ đen sì, vị này ắt hẳn là thiếu gia công tử nhà thế gia nổi tiếng?”

Chàng thiếu niên áo vải đáp gọn lỏn hai chữ

“Không phải!”

“Chú em” bảo:

“Rất hay!”

Hai từ này rõ ràng là còn có phần sau. Chàng thiếu niên áo vải cứ chờ “Chú em” nói trọn câu. Người thật thà ít nói lắm mà cũng ít hỏi lắm.

Quả nhiên “Chú em” nói tiếp thật:

“Ở đây chưa chắc đã có người cùng ông ta không oán không thù!”

Viên Thứ Vân hỏi:

“Người ấy là ai?”

“Chú em” bảo:

“Là cái người đáng phải thanh toán tiền ăn nhưng trong lưng lại không có đến một lạng bạc kia kìa!”

Viên Thứ Vân bảo:

“Chúng ta cùng có oán thù với hắn ư?”

“Chú em” đáp:

“Dường như có một chút.”

Viên Thứ Vân hỏi:

“Có thù gì? Có oán gì?”

“Chú em” hỏi:

“Hai anh em các vị phải chăng có một ông chú mà người giang hồ vẫn gọi là Thiên Hồng kiếm khách?”

Viên Thứ Vân đáp:

“Phải!”

“Chú em” lại hỏi:

“Còn vị Tào công tử phải chăng có một ông anh tên đơn có mỗi một chữ ‘Thủy’ không?”

Viên Thứ Vân lại đáp:

“Phải!”

“Chú em” lại hỏi:

“Phải chăng hai vị đó chết ở Thần Kiếm Sơn Trang?”

Viên Thứ Vân biến hẳn sắc mặt bảo:

“Chẳng lẽ các hạ nói người kia là...”

“Chú em” bảo:

“Ông ấy chính là Tam thiếu gia Tạ Hiếu Phong của Thần Kiếm Sơn Trang ở núi Thúy Vân Phong hồ Lục Thủy đấy!”

“Xềng” một tiếng. Kiếm của Tào Hàn Ngọc đã tuốt ra khỏi vỏ. Hai anh em họ Viên cũng vươn tay cầm chắc chuôi kiếm.

“Ông là Tạ Hiếu Phong?”

“Phải! Ta đây!”

Ánh kiếm loáng lên, ba cây kiếm đã vây quanh Tạ Hiếu Phong.

Tạ Hiếu Phong sắc mặt không đổi, riêng mặt chủ quán béo thì sợ tái xanh tái tử cả mặt, còn “Chú em” thì đi tới cạnh ông chủ quán béo túm áo kéo ra bảo:

“Ông có biết muốn ăn khỏi phải trả tiền thì cách nào là hay nhất không?”

Chủ quán béo lắc đầu.

“Chú em” bảo:

“Trước hết kiếm mấy người chợ họ đánh lộn, còn mình thì cứ thế chuồn đi!”

Nói xong bỏ mặc ông chủ quán béo, bỏ mặc cảnh xô xát do mình châm ngòi, “Chú em” quay mình. “Chú em” đã bỏ đi. Bảo chuồn là chuồn, chuồn thật lẹ. Đến khi ông chủ quán béo quay lại nhìn thì đã chẳng thấy bóng dáng đâu nữa.

Chủ quán béo chỉ còn cách cười đau khổ. Không phải là ông ta không biết cái cách này.

Trước kia cũng có người dùng cách này chạy làng, sau này rồi cũng sẽ còn người dùng cách này. Vì dùng cách này để ăn không phải trả tiền quả thực rất có hiệu quả.

Chính ngộ. Phở dài.

“Chú em” nương theo bóng râm dưới mái hiên mà đi. Có thể bỏ rơi được sự giám sát của Tạ Hiếu Phong quả là điều đáng làm người ta đặc ý khoái trá, nhưng đằng này chú em lại không hề có một chút gì cảm giác ấy cả.

“Chú em” chỉ nghĩ đến chuyện đi ra ngoài cánh đồng hoang vắng để rồi tha hồ hò hét, hay đi thật xa tận ngọn núi cao kia, leo lên đỉnh mà khóc một

trận đã đời.

Có lẽ cũng chỉ mình gã tự biết tại sao mình lại nghĩ như vậy, mà có khi chính gã cũng không sao tự biết tại sao lại như thế.

“Liệu Tạ Hiếu Phong có thể đối phó nổi ba tên lộn giống con mà mắt mọc ngược lên tận đỉnh đầu kia không? Mặc kệ họ ai thắng ai lại có quan hệ rắm chó gì với ta chứ! Giả thử chúng bị chết sạch chẳng hạn thì sẽ có bố mẹ chúng đến bên xác chúng mà thương khóc, còn ta có chết liệu ai sẽ vì ta mà nhỏ vài giọt nước mắt đây?”

“Chú em” bỗng bật cười, cười vang. Người ngoài phố đều ngoái lại nhìn gã kinh lạ, coi gã như một thằng điên nhưng gã không thèm để ý. Dù người khác coi gã thế nào gã đều không quan tâm! Một cỗ xe lớn từ phía trước mặt từ góc phố quành tới. Chiếc xe lớn hai ngựa kéo, thùng xe mới sơn bóng lộn có khi còn sáng hơn gương, ở cửa sổ xe treo chéo một ngọn cờ đỏ. Người dong xe lưng thắt một chiếc thắt lưng đỏ, tay rung roi dài, mở mào mở mặt, dương dương tự đắc.

“Chú em” bỗng dừng xông tới chặn trước đầu ngựa. Con ngựa khỏe hý lên sợ hãi, người đứng bật dậy. Gã dong xe lớn tiếng chửi mắng, roi trong tay quật từ trên xuống mà bảo:

“Mày muốn chết hả?”

“Chú em” đâu muốn chết mà cũng không muốn ném mùi roi, nên tay trái túm lấy đầu roi, tay phải kéo mạnh dây cương, gã dong xe liền ngã động đầu xuống đất, xe ngựa dừng cả lại.

Trong cửa sổ xe có người thò đầu ra, đầu nhăn thín không một sợi tóc, bộ mặt ăn nhiều uống lắm phì nộn, phối hợp với cặp mắt ngang tàng hung ác.

“Chú em” đi tới, hít sâu một hơi thở dài và bảo:

“Đầu tóc đẹp quá! Mà thơm quá!”

Người kia hùng hổ lờm “Chú em” nghiêm giọng mắng:

“Mày muốn làm gì vậy?”

“Chú em” bảo:

“Tôi muốn chết!”

Người kia cười nhạt bảo:

“Thế thì quá dễ!”

“Chú em” mỉm cười bảo:

“Thế là tôi tìm đúng chỗ rồi, cũng tìm đúng người rồi!”

“Chú em” nhìn hai bàn tay người kia bám vào cửa sổ xe, hai bàn tay ngón thô ngắn, trên mu bàn tay nổi hẳn lên những mạch máu xanh. Chỉ có những người phấn đấu rất trường kỳ gian khổ và từng luyện qua công phu ngoại gia cường lực mới có đôi bàn tay như vậy. Tay ấy đi làm các việc khác có khi không thích hợp lắm, nhưng chỉ cốt dùng để bẻ gãy cổ một người thì rất dễ.

“Chú em” vươn dài cổ ra, mở toang cửa xe mỉm cười bảo:

“Mời!”

Người ấy bỗng trở nên do dự. Người vô duyên vô cớ tới đòi chết vốn ít có lắm! Trong hòm xe còn một người đàn bà cuộn tròn như con mèo, đang nheo đôi mắt như vàng trắng mới mọc lim dim ngăm ngúa “Chú em”. Bỗng ả ta cười lên khì khì mà bảo:

“Gã đã muốn chết như thế sao chàng không thành toàn quách cho gã? Hồ đại gia đến người cũng không dám giết từ bao giờ vậy?”

Giọng nói của ả cũng tương tự như con người của ả vừa yếu ớt vừa nhu mì, tuy nhiên trong lời nói lại đầy những vuốt sắc của loài mèo.

Mắt Hồ đại gia chột long lên ánh hung tợn, lạnh lùng bảo:

“Mày đã khi nào thấy Hồ đại gia ta giết những loại vô danh tiểu tốt như thế này chưa?”

Người đàn bà như con mèo kia lại cười khì khì mà bảo:

“Sao chàng biết hẳn là loại vô danh tiểu tốt nào? Tuổi hẳn tuy ít nhưng những loại ít tuổi mà danh tiếng lớn hơn chàng cũng không ít đâu! Chưa biết chừng hẳn là Tào Hàn Ngọc của phái Võ Đang mà cũng chưa biết chừng hẳn là đại thiếu gia nhà họ Viên áo tím ở Giang Nam cũng nên! Chắc trong lòng chàng còn đang e ngại nhà họ nên không dám ra tay chứ gì!”

Bộ mặt phì nộn của Hồ Phi lập tức ửng mầu máu. Lời của cô gái kia tuy ôn tồn mềm mỏng nhưng toàn nói trúng phóc tâm trạng của y. Y biết tin Tào Hàn Ngọc và anh em nhà họ Viên áo tím đều đã tới đây, gã thiếu niên này nếu không có chút lai lịch sao dám vô lễ trước mặt y?

“Chú em” bỗng bảo:

“Vì Hồ đại gia này phải chăng là Thiết Chương Hồ Phi của tiêu cục Hồng Kỳ?”

Hồ Phi lập tức ưỡn ngực ra quát to:

“Thật không ngờ người cũng có được chút hiểu biết đó!”

Hào kiệt trên giang hồ thấy người khác biết đến danh hiệu của mình thì trong lòng không khỏi có chút đắc ý, nếu danh hiệu của mình làm cho đối phương sợ mà bỏ đi dĩ nhiên là càng tốt, khỏi phải bàn! Đẳng này “Chú em” lại thờ dài bảo:

“Ta thật nghĩ không ra.”

Hồ Phi hỏi:

“Nghĩ không ra cái gì?”

“Chú em” bảo:

“Nghĩ không ra là tiêu cục Hồng Kỳ có uy thế lớn đến như thế, oai phong đến như thế, nên đến một tiêu sư quen cũng dám bày vẽ phô trương đến nước này!”

Xe mới ngựa hăng, xe thơm gái đẹp, vốn chẳng phải là thứ một tiêu sư bình thường có thể chu cấp đủ được! Danh tiếng của tiêu cục Hồng Kỳ rất nổi, tổng tiêu đầu “Phi kỵ khoái kiếm” là Tiền Trung Kỳ có tuyệt kỹ “Bấy mười hai thức Truy Phong kiếm” và hai mươi tám ngọn “Xuyên Vân tiễn” lừng lẫy giang hồ. Tuy vậy lương bổng một tiêu đầu trong tiêu cục hàng tháng nhiều nhất không quá mấy chục lạng bạc.

Mặt Hồ Phi căng lên càng ửng đỏ, giận dữ bảo:

“Ta bày biện lớn nhỏ có quan hệ gì đến nhà ngươi?”

“Chú em” bảo:

“Chẳng có chút quan hệ nào cả!”

Hồ Phi bảo:

“Người họ gì? Tên là gì? Lai lịch ra sao?”

“Chú em” đáp:

“Ta không có họ tên, không có lai lịch gì cả! Ta... ta...”

Chuyện này là nỗi đau ẩn giấu trong lòng “Chú em”. Lời gã nói ra chẳng làm đau lòng ai mà chỉ tự làm đau lòng mình. Xem con cháu nhà

đanh môn chính phái như Tào Hàn Ngọc khi nhắc đến thân thể của mình đâu có tình cảm biểu hiện như “Chú em” bây giờ! Hồ Phi lập tức thở ra một hơi dài nhẹ nhõm, nghiêm giọng bảo:

“Ta vốn không muốn giết hạng tiểu bối vô danh nhưng hôm nay đến phải phá lệ một lần thôi!”

Thân người y như mũi tên từ thùng xe xuyên ra ngoài cửa xe, đôi bàn tay sắt xòe ra đã chệt mạnh lấy yết hầu “Chú em”.

“Chú em” bảo:

“Người tuy phá lệ nhưng ta lại thay đổi ý kiến, giờ không muốn chết nữa!”

Nói xong câu này “Chú em” đã tránh thoát hai mươi chiêu đòn của Hồ Phi rồi đổ xiên xiên người, “phụp” một tiếng ngón tay giữa “Chú em” bật ra, đầu ngón tay điểm trúng vào hông Hồ Phi. Hồ Phi thấy nửa mình tê dại phần dưới hông vừa mồi vừa nhún ra, một chân bất giác quỵ ngay xuống đất.

Người đàn bà con mèo kia bảo:

“Sao Hồ đại tiên đầu bỗng trở nên đa lễ như thế?”

Hồ Phi nghiêng chặt răng, hăm hăm bảo:

“Người... người... con tiện nhân ăn cây này rào cây nọ kia..”

Người đàn bà như loài mèo kia bảo:

“Thế nào là ta ăn cây này rào cây nọ? Ta ăn gì của người? Một tên tiêu sư quèn như người mà nuôi nổi ta hử”

À ta nhìn “Chú em” rồi lại bảo:

“Chú em này, vừa nãy chú em chỉ có một chỗ nhìn sai thôi.”

“Chú em” đáp:

“Hử?”

Người đàn bà loài mèo kia bảo:

“Xưa nay chỉ toàn ta nuôi y, đâu có chuyện y nuôi ta!”

Hồ Phi giận dữ gầm lên rồi đổ chống kên.

Người đàn bà như loài mèo lại bảo:

“Gần đây y ăn quá nhiều, cũng nên ít ngồi xe và tăng cước bộ lên!”

À ta liếc cặp mắt trắng mới mọc lên nhìn “Chú em” rồi bảo:

“Nhưng nếu chỉ một mình chị ngồi trên xe thì cũng hã hã, chú em bảo nên làm gì bây giờ?”

“Chú em” hỏi:

“Chị muốn tìm một người bồi tiếp chứ gì?”

Người đàn bà như mèo kia bèn bảo ngay:

“Dĩ nhiên chị tính thế, mong muốn chết nhưng ở đây đất vắng người thừa, biết tìm ai bây giờ?”

“Chú em” đáp ngay:

“Tôi đây!”

Hồ Phi vắn một chân quy xuống đất, nhìn “Chú em” leo lên xe, nhìn cỗ xe ngựa cuốn bụi mù lên mà chạy, nhưng không nhìn thấy phía sau mình có người lảng lảng đi tới cạnh y... Trong thùng xe ngào ngạt những mùi vị làm cho người ta say sưa. “Chú em” tót cả hai chân leo ngồi trên đệm ghế êm, chăm chăm nhìn người đàn bà như con mèo đang nằm cuộn tròn trong góc thùng xe. Ả đàn bà này vứt bỏ một người đàn ông xem ra còn dễ dàng hơn ả hỉ mũi một cái.

Ả ta cũng nhìn “Chú em” đăm đăm, bỗng ả bảo:

“Phía sau chắc chắn có ai đuổi theo chú em nên mới làm chú em sợ ghê sợ gớm đến thế phải không?”

“Chú em” cố ý làm như không hiểu ý

“Ai bảo đằng sau kia có người đuổi theo tôi?”

Ả đàn bà như con mèo kia cười bảo:

“Chú em tuy chẳng phải người tốt lành gì nhưng cũng không thể vô duyên vô cớ chặn xe ngựa của người ta lại. Chú em cố ý tìm gặp Hồ Phi gây rắc rối vì chú em thấy cờ đỏ treo trên xe. Trốn trong xe của tiêu cục Hồng Kỳ còn tốt gấp mấy là trốn ở chỗ khác!”

Đôi mắt ả ta cũng sắc như mắt loài mèo, chỉ liếc một cái đã biết ngay người khác đang nghĩ gì.

“Chú em” cười:

“Sao chị biết tôi nhằm trúng cây cờ đỏ trên xe mà lại xuất hiện!”

Ả mèo nhìn vẻ mặt gã như vậy thì đưa mắt, sóng mắt long lanh như dòng nước mùa xuân:

“Nếu quả thật chú em nhắm vào chị sao còn chưa tới ôm ấp chị đi!”

“Chú em” đáp:

“Tôi sợ!”

Người đàn bà như loài mèo kia hỏi:

“Chú em sợ gì?”

“Chú em” cười bảo:

“Sợ chị sau này lại vứt bỏ tôi như hỉ mũi thôi!”

Ả mèo kia bảo:

“Chị vốn chỉ vứt bỏ những loại đàn ông như nước mũi thôi, chú em liệu có giống nước mũi không nhỉ?”

“Chú em” đáp:

“Không giống đâu!”

Chỉ thấy nhoáng một cái, “Chú em” đã ngồi sát sạt bên cạnh ả mèo, rồi đã thấy “Chú em” ôm lấy ả mà ôm rất chặt.

Gã vốn thân thể cô đơn khốn khổ, lưu lạc giang hồ nên trong lòng lúc nào cũng đầy buồn thương, uất hận, bất bình nên động làm gì thì khó có thể lấy đạo lý bình thường ra mà đánh giá.

Bàn tay của “Chú em” cũng rất lão luyện.

Ả đàn bà mèo bỗng sa sầm mặt xuống, lạnh nhạt bảo:

“Người to gan thực!”

“Chú em” đáp ngay:

“Xưa nay gan ta đâu có nhỏ!”

Ả mèo lại bảo:

“Người biết ta là ai không đã?”

“Chú em” đáp ngay:

“Là đàn bà, là đàn bà rất đẹp!”

Ả mèo cái lại bảo:

“Đàn bà đẹp là phải có đàn ông, người có biết ta là đàn bà của ai không đã?”

“Chú em” đáp:

“Bất kể chị là của ai, giờ là của ta đã!”

Ả mèo cái bảo:

“Nhưng ngay đến tên người ta còn chưa biết nữa là!”

“Chú em” bảo:

“Ta không có tên... ta là đồ lộn giống không cha không mẹ!” Nhắc đến chuyện này thì lòng gã lại thấy dâng ngược lên một nỗi buồn thương uất hận, và thấy cả cõi đời này chẳng có một ai tử tế với gã nên hà tất gã phải tử tế với ai?

Ả mèo nhìn vẻ mặt gã như vậy thì đỏ bừng mặt lên dường như xấu hổ lại như sợ hãi, run giọng bảo:

“Người đang nghĩ gì trong bụng vậy? Định cưỡng gian ta phải không?”

“Chú em” bảo:

“Ừ!” Cỗ gã vươn dài ra cố tìm miệng ả mèo.

Đột nhiên cửa sổ xe kêu “cách” một tiếng rồi dường như có gió thổi vào, khi gã ngẩng được đầu lên thì ở ghế ngồi trước mặt đã có một người ngồi lù lù ở đó, mặt tái nhợt, đầy vẻ bi thương không thể diễn tả được thành lời.

“Chú em” thở dài sườn sượt bảo:

“Ông đến rồi đấy à?”

Thùng xe rất rộng, có thể ngồi được ít nhất là sáu người, giờ chỉ có ba người ngồi mà lại có cảm tưởng rất chật chội.

“Chú em” bảo:

“Tôi biết ông từ nhỏ đã là bậc công tử phong lưu, đàn bà của ông nhiều đến đếm không xuể.”

Tạ Hiếu Phong cũng không bảo không.

Bỗng “Chú em” nhảy dựng lên, to tiếng bảo:

“Đã thế tại sao ông không để cho tôi cũng có đàn bà, chẳng lẽ ông bắt tôi suốt đời làm sư à?”

Nét mặt Tạ Hiếu Phong có vẻ rất kỳ quái, rất lâu sau mới cố nặn ra nụ cười mà bảo:

“Người hà tất phải làm sư, có điều người đàn bà này thì không được!”

“Chú em” hỏi:

“Tại sao?”

Người đàn bà như con mèo kia đã thở dài bảo:

“Vì ta là của ông ấy!”

Mặt “Chú em” bỗng trắng bệch ra.

Người đàn bà mèo đã ngồi dậy dịu dàng vuốt ve mặt Tạ Hiếu Phong, giọng mềm ra bảo:

“Mấy năm không gặp, chàng gầy đi đấy. Phải chăng là vì quá nhiều đàn bà? Hay là vì chàng nhớ thiếp quá mà gầy đi vậy?”

Tạ Hiếu Phong không động cũng không nói gì.

“Chú em” nắm chặt hai tay quyền nhìn họ, gã không động dậy, cũng không nói gì.

Ả đàn bà mèo bảo:

“Sao chàng không cho thiếp biết chú em này là ai, có quan hệ gì với chàng?”

“Chú em” bỗng cười, cười vang.

Người đàn bà dáng mèo hỏi:

“Người cười cái gì?”

“Chú em” bảo:

“Ta cười chị, ta đã biết chị là ai từ lâu rồi hà tất phải cần người khác nói gì với ta!”

Ả đàn bà mèo bảo:

“Thật người biết ta là ai ư?”

“Chú em” đáp ngay:

“Là con điếm!”

Gã cười điên dại, đồng thời tung cửa xe nhảy ra ngoài.

Gã cười như điên, bỏ chạy như điên! Liệu rồi Tạ Hiếu Phong có theo “Chú em” nữa không? Liệu rồi người ở dọc đường sẽ có ngăn chặn gã như chặn một thằng điên không?

Gã cóc cần!

HỎI 31

MANG LÒNG TÌM CHẾT

Gã chạy trở lại thành thị lúc này. Ba chữ thiếp vàng “Lầu Trọng Nguyên” trên bảng hiệu vẫn lấp lánh sáng.

Gã xộc vào cửa hàng, xông lên lầu.

Trên lầu không dấu máu, cũng chẳng có người chết, cũng chẳng có dấu tích gì là có đánh nhau, chỉ có ông chủ quán béo đứng ngẩn ra ở đầu lầu kính lạ nhìn gã.

Tào Hàn Ngọc và anh em họ Viên khi này chưa ra tay hay đã bị đánh bỏ chạy rồi?

“Chú em” không hỏi chỉ nhếch mồm cười với ông chủ quán béo phì, bảo:

“Kẻ ăn quyết đã trở lại đây. Ông chiếu đúng các món như khi này dọn cho ta một bàn ăn, thiếu một món ta sẽ cào cái lầu Trọng Nguyên này đó!”

Bàn tiệc lại được dọn lên.

Tám món sào bốn chay bốn mặn, trước tiên tám đĩa nhắm nhỏ để chuốc rượu, sau đó sáu món ăn “nặng” cá, tôm, chim, yến sào, vây cá, gà vịt nguyên con, không thiếu món nào.

Nhưng lần này “Chú em” không ăn miếng nào. Gã chỉ uống rượu.

Một vò Trúc Diệp Thanh hai mươi cân, gã tu một hơi cơ hồ uống cạn nửa vò, cơ hồ gã đã chếch choáng say.

Còn Tạ Hiếu Phong? Sao Tạ Hiếu Phong còn chưa tới? Hay ông ta còn bận bầu bạn với “con điểm” kia? Mà có người đàn bà như vậy vui vậy, tại sao ông ta còn tìm đến làm gì? “Chú em” cười, cười vang dội.

Bên ngoài lầu bỗng có tiếng xe chạy lộc cộc:

Một hàng xe tiêu đang đi dưới phố.

Có xe tiêu là có cờ của tiêu cục.

Cờ tiêu cục là lá bùa để giữ tiêu hàng, cũng là danh dự của tiêu cục. Trên hàng xe tiêu cục treo cờ đỏ.

Cờ đỏ này đỏ tươi hơn máu! Trên chiếc xe tiêu đi đầu cầm ngọn cờ đỏ đang đón gió tung bay phấp phới, chính giữa lá cờ thêu một chữ “Thiệt” to tướng ở mặt trước. Mặt bên kia thêu chỉ bạc lấp lánh hình cây kiếm sắc và hai mươi tá ngọn Xuyên Vân tiễn.

Đây là lá cờ lệnh của tổng tiêu đầu của tiêu cục. Có lá cờ này chứng tỏ chuyến tiêu hàng này do tổng tiêu đầu “Thiệt kỵ khoái kiếm” oai chấn giang hồ thân hành đi theo xe tiêu để áp tải hàng.

Có lá cờ này anh hùng hào kiệt lục lâm Nam, Bắc Đại Giang (tức là sông Trường Giang, Dương Tử Giang ND) nghe hơi gió mà lắng cho xa, chẳng ai dám thò tay đụng vào chuyến tiêu hàng này. Có lá cờ tiêu này là có phối hợp mười tám phân cục Hồng Kỳ tiêu cục ở các nơi hai bên bờ Nam, Bắc Đại Giang. Vì vậy đây không chỉ là danh dự cá nhân mà còn quan hệ đến tính mạng của nhà của hơn hai ngàn con người ở mười tám tiêu cục Hồng Kỳ kia. Bất kể ai làm nhục đến lá cờ tiêu này, hai ngàn con người dưới trên của tiêu cục Hồng Kỳ không tiếc gì mà không liều mình với kẻ đó! “Chú em” cười, cười vang, dường như gã vừa nghĩ ra được một trò vô cùng thú vị.

Trong tiếng cười vang gã nhảy từ trên lầu cao xuống đất, xông vào giữa hàng xe tiêu tung một quyền đánh ngã viên tiêu sư giữ cờ ngã lộn xuống ngựa, rồi gã lăng không lộn mình một vòng, giật lấy lá cờ tiêu cắm trên xe, hai tay xé toạc lá cờ đỏ “Thiệt Kiếm” xưa nay oai chấn Nam Bắc Đại Giang thành hai mảnh.

Trong tiếng bánh xe lăn, tiếng vó ngựa gõ, tiếng người hô lệnh oang oang... tất cả bỗng ngừng, chết lặng.

Đám mây đen che khuất mặt trời, từ đám mây đen tia chớp lóe lên rồi một tiếng sét từ lưng chừng trời giáng xuống vang động đến nỗi tai mọi người ong lên kêu o o mãi.

Nhưng mọi người dường như không nghe thấy tiếng sét đình tai nhức óc ấy, người nào người nấy mắt dại dờ trở ra nhìn chàng trai trẻ trên nóc xe hai tay vẫn còn cầm hai nửa lá cờ tiêu.

Không một ai có thể tưởng tượng là có thể xảy ra thật sự một việc như thế, không ai có thể tưởng tượng được là ở trên đời lại có kẻ điên cuồng không sợ chết đến như thế, dám làm những chuyện tày trời đến như thế! Viên phiêu sư bị một quyền đâm ngã lăn xuống ngựa giẫy giụa từ đất nhóm dậy.

Người này họ Trương tên Thực, đi tiêu hàng đã hai chục năm, xưa nay làm việc thận trọng vững vàng. Hai mươi năm lại đây lưỡi đao đã từng liếm máu, vào sinh ra tử trải qua sóng to gió lớn chẳng biết bao lần, các bạn cùng đi đặt biệt hiệu cho là “Thực tâm mộc đầu nhân” (Người gỗ lòng thực). Tên này đặt ra không phải có ý bảo ông ta hồ đồ ngu ngốc như người gỗ mà ý muốn bảo bất kỳ gặp chuyện gì ông ta đều có thể giữ được trấn tĩnh, trầm tĩnh mà đối phó. Nhưng trước sự việc này “người gỗ lòng thực” cũng mặt như tro tàn, toàn thân cứ run lên cầm cập không sao ngừng được.

Sự việc này thật là xảy ra ngoài ý muốn, quá kinh hồn, khi xảy ra mọi người đều bó tay không kịp đối phó, khi việc xảy ra mọi người như lạc phương hướng, nếu không thì dù “Chú em” có tài bằng trời cũng chưa chắc vừa ra tay đã được việc, có thể nói là may mắn mà được việc chứ không thì đã bị loạn đao phân thân biến mình thành đồng thịt băm rồi.

Nhìn vẻ mặt của những người kia “Chú em” không cười được nữa chỉ thấy từng đợt lạnh giá từ gót chân chạy ngược trở lên, toàn thân bỗng dưng giá lạnh và đờ cứng.

Lại một tiếng sét nữa từ trên trời giáng xuống. Trong tiếng sét chói tai dường như nghe có ai đó nhắc một tiếng “giết”, tiếp đó là một tiếng “soạt”, mấy chục cay đao kiếm nhất tề tuốt ra khỏi vỏ và tiếng động này nghe còn rùng rợn hơn cả tiếng sét vừa rồi.

Ánh đao loáng lên tứ phía, trước sau trái phải bốn phương tám hướng đều có người tiến tới, tiếng chân rậm rịch nhưng thứ tự, không loạn xạ chút nào, chớp mắt đã vây kín chiếc xe tiêu kia lại.

Cứ xem cách bố trí khi gặp nguy thế này có thể thấy danh tiếng của tiêu cục Hồng Kỳ có được trên giang hồ không phải là cầu may mà được.

Trương Thực cũng dần dần khôi phục lại sự trấn tĩnh. Bốn mươi ba quân bảo vệ cờ tiêu cũng đang đợi ông ta ra lệnh một tiếng là loạn đao áp

sát máu sẽ vọt ra đầy đất.

“Chú em” lại cười. Gã đâu có sợ chết! Thì gã đang đi tìm cái chết mà lại! Vừa rồi gã có lúc thấy lo lắng khiếp sợ một chút, còn bây giờ gã lại thấy lòng nhẹ nhõm, giải thoát rất khó tả.

Mọi thứ vinh nhục, buồn phiền, ân oán tình thù ở đời giờ đã sắp thành quá khứ rồi! Ta là thằng điên cũng được, là đứa lộn giống con không cha cũng được, giờ cũng sắp chẳng còn quan hệ gì nữa rồi! Gã ngồi phịch xuống nóc thùng xe, cười vang bảo: “Đao các người đã tuốt ra khỏi vỏ rồi, sao không tới giết ta đi”

Đó cũng là điều mọi người muốn hỏi Trương Thực. Ở trong tiêu cục, ông ta có tư cách “lão làng” nhất, kinh nghiệm phong phú nhất. Khi tổng tiêu đầu không có mặt, các tiêu sư khác đều nhìn theo đầu ngựa của ông ta mà làm.

Trương Thực vẫn đang do dự, chậm rãi bảo:

“Giết người đâu có khó, chúng ta chỉ cần cất tay một cái thì thương thay người sẽ thành đồng thịt bằm, có điều...”

Bên cạnh ông có một gã cầm táng môn kiếm hỏi chen ngang:

“Có điều làm sao?”

Trương Thực trầm ngâm bảo:

“Ta coi bộ người này mang tâm trạng muốn chết!”

Gã táng môn kiếm hỏi:

“Thế thì sao?”

Trương Thực bảo:

“Người mang lòng cố chết là phải có ẩn tình nên không thể không hỏi cho rõ ràng đã, huống hồ biết đâu sau lưng gã còn có người sai khiến thì sao?”

Gã táng môn kiếm cười bảo:

“Thế thì trước tiên ta hãy phế hai chân hai tay gã đi đã rồi nói chuyện sau!”

Cây trường kiếm của gã vung lên và gã là người xông tới trước tiên. Ánh kiếm loang loáng chọc thẳng vào huyết Hoàn Khiên của chú em.

“Chú em” đâu có sợ chết nhưng trước khi chết không thể để kẻ khác làm nhục được, thế là gã tung chân đá bay cây táng môn kiếm của gã kia. Ngọn cước này tung ra đột ngột không hình không bóng đó là đòn “Phi thích lưu tinh cước” (đá bay như sao băng) là một trong bảy môn tuyệt kỹ của nhà Mộ Dung ở Giang Nam.

Đến sao đổi ngôi còn đá bay được, đòn ra nhanh thế nào cũng đủ hiểu! Nhưng lần này trừ cây táng môn kiếm ra còn hai mươi bảy ngọn khoai đao, mười lăm món binh khí nhọn sắc nữa đang chờ chực gã. Khi cây táng môn kiếm bị hất tung, đã có ba đao hai kiếm khác đâm tới mà toàn đâm vào các khớp trọng yếu trên người gã.

Bóng đao ánh kiếm tung bay như luyện múa, bỗng nghe “keng” một tiếng, cả ba cây đao hai cây kiếm đều gãy thành hai khúc. Đầu đao mũi kiếm rơi xuống lả tả, có hai vật gì tròn tròn bật từ nóc xe lên rồi lăn lông lốc trên mặt đất hóa ra là hai hạt trân châu.

Trên nóc xe lại thấy thêm một người nữa sắc mặt xanh tái trên tay vẫn còn cầm một giây hạt châu đàn bà vẫn giắt trên mái tóc, người tinh mắt sẽ thấy giây hạt châu thiếu mất năm viên.

Năm cây mã đao bị đánh gãy mà chỉ nghe có một tiếng động, thì ra người này chỉ dùng có năm hạt châu bé con con trong chớp mắt đồng thời đánh gãy cả năm thanh đao lớn bằng thép ròng. Lăn lộn kiếm côm trong tiêu cục, toàn người giang hồ lão luyện giàu kiến thức, nhưng công phu như thế này mọi người chưa từng nghe, thậm chí đến tưởng tượng ra cũng chưa.

Lại một tiếng sét ghê gớm, mưa lớn ào ạt như cầm chỉnh mà đổ nước.

Người đó vẫn đứng ở đấy không nhúc nhích, dường như trên mặt không chút biểu hiện gì.

“Chú em” lạnh lùng nhìn rồi bảo:

“Ông lại đến đây à?”

Người đó đáp:

“Phải, ta lại đến đây!”

Mưa to ào ạt. Những hạt mưa dày đặc đổ trên đầu họ, dàn dựa chảy trên mặt xuống. Nét mặt của họ buồn hay vui? Là giận hay hận? Không ai có thể nhìn ra được.

Mọi người chỉ thấy người mới đến nhất định phải là bậc cao thủ tuyệt đỉnh có võ công cao siêu không lường nổi, chắc chắn có quan hệ mật thiết với gã thiếu niên xé lá cờ của tiêu cục.

Trương Thực trước hết chặn đứng đồng đội lại đã, ngay cả gã táng môn kiếm cũng không dám làm ầu chỉ hỏi:

“Bằng hữu, quý họ là gì?”

“Ta họ Tạ!”

Trương Thực biến sắc mặt. Họ Tạ mà cao thủ chỉ có một nhà.

“Phải chăng các hạ từ Thần Kiếm Sơn Trang hồ Lục Thủy núi Thúy Vân Phong tới?”

Người kia đáp:

“Phải!”

Giọng Trương Thực run lên:

“Phải chăng các hạ là Tam thiếu gia nhà họ Tạ?”

Người kia đáp:

“Ta là Tạ Hiếu Phong!”

Tạ Hiếu Phong! Ba tiếng này như một lời phù chú thần kỳ, nghe đến ba tiếng này còn ai dám động nữa?

Bỗng nhiên từ trong gió mưa một người phi tới như bay miệng hô to:

“Tổng tiêu đầu tới! Tổng tiêu đầu tới!”

Hai mươi năm trước đám giặc nổi lên ở mười tám trại núi Liên sơn lúc khí thế đang thịnh nhất thì có một người bỗng xuất hiện. Một người một ngựa xông thẳng lên núi cùng một cây kiếm thép và hai mươi tám mũi tên “Xuyên Vân tiễn” quét bằng mười tám trại giặc, thương tích lớn nhỏ nặng nhẹ ông ta mang trên mình hơn mười chín vết. Tuy vậy ông ta không chết. Nghe nói bị thương như vậy nhưng ông ta vẫn còn dư sức đuổi theo truy bắt tên đầu sỏ hung ác nhất Ba Thiên Báo, một ngày một đêm ngựa không dừng vó người không nghỉ ngơi, đến ngoài tám trăm dặm mới chém được đầu Ba Thiên Báo. Người đó là Tổng tiêu đầu ở Tổng tiêu cục của cục Hồng Kỳ “Thiết kỵ Khoái kiếm” Thiết Trung Kỳ.

Nghe tin tổng tiêu đầu tới, bốn mươi mấy tiêu sư với tiêu binh đồng thời thở ra nhẹ nhõm. Tất cả đều tin tưởng tổng tiêu đầu của họ nhất định sẽ giải

quyết ổn thỏa vụ này. Tạ Hiếu Phong thì than thầm trong lòng. Chàng biết vụ này “chú em” làm bậy, có điều chàng không thể nói, chàng không muốn quản vụ việc này, nhưng không thể không quản được. Chàng tuyệt nhiên không muốn đứa con này chết trong tay kẻ khác vì ở trên đời này chỉ có một người để chàng mắc lỗi, đó chính là đứa trẻ này! Mưa rơi như thác đổ.

Bốn người cầm dù vải dầu che mưa thủng thỉnh đi trong mưa mà tới. Đi đầu là một người mặc áo vải trắng, giày vải đen, khuôn mặt vuông vắn ngay ngắn, chính là người trẻ tuổi vẻ thật thà ngồi cùng bọn Tào Hàn Ngọc trên lầu Trạng Nguyên.

Sao Thiết Trung Kỳ không tới? Sao chàng này lại tới?

Thấy chàng trẻ tuổi này, tất cả các tiêu sư và tiêu quân trong tiêu cục Hồng Kỳ đều khom mình làm lễ chào, dáng điệu người nào cũng rất cung kính chứng tỏ tất cả đều rất kính trọng chàng thiếu niên này.

Tất cả đều cung kính chào:

“Xin chào Tổng tiêu đầu!”

Lẽ nào trong tiêu cục Hồng Kỳ thay tổng tiêu đầu bằng chàng trẻ tuổi thật thà có chút ngô ngố này! Trong Hồng Kỳ tiêu cục trên dưới có hơn hai ngàn người, phần lớn ngày trước đều đã tung hoành trên chốn giang hồ và là cao thủ có tên tuổi đường hoàng, thế thì bằng vào cái gì mà chàng trẻ tuổi thật thà này lại có thể khuất phục được đám hảo hán hung hãn trên chốn giang hồ kia?

Tất nhiên phải có đạo lý chứ! Cờ tiêu bị xé, tiêu sư bị nhục, đến kẻ đã lão luyện giang hồ như Trương Thực gặp phải vụ này cũng phải kinh hoàng mất sắc.

Thế mà chàng trẻ tuổi này vẫn ung dung đi bộ mà tới. Khuôn mặt vuông vắn ngay thẳng không hề để lộ một chút vẻ gì là phần nộ hay sợ hãi, công phu tu dưỡng và trấn tĩnh không để lộ mừng giận thành hình thành sắc trên mặt, vốn không phải ở một chàng thanh niên trạc trên dưới hai mươi tuổi có thể có được! Mưa to như trút, bùn nước ngập ngựa phố phường.

Chàng thiếu niên chậm chậm đi tới, đôi giày vải đen để trắng chỉ vương chút bùn nước bắn ở mũi giày nếu chẳng phải là người có khinh công thượng thặng công phu cao sâu khó lường thì sao được như vậy! Lòng Tạ

Hiếu Phong trầm nặng xuống. Chàng đã thấy đối phó với chàng thiếu niên này còn khó hơn đối phó với Thiết Trung Kỳ. Muốn giải quyết ổn thỏa vụ này không phải dễ! Thế mà chàng thiếu niên này không thèm liếc nhìn Tạ Hiếu Phong lấy một lần.

Chàng ta thừa biết cờ tiêu bị xé, biết rõ người xé cờ đang đứng trước mặt nhưng vẫn làm như không biết, làm như không thấy vẫn cứ xòe dù che mưa thùng thẳng đi tới, hững hờ hỏi:

“Hôm nay giữ cờ là vị tiêu sư nào?”

Trương Thực vượt đám đông mà ra, khom lưng bảo:

“Là tôi!”

Chàng thiếu niên hỏi:

“Ông năm nay bao nhiêu tuổi rồi?”

Trương Thực đáp:

“Tôi tuổi Sửu, năm nay vừa chẵn năm mươi.”

Chàng thiếu niên hỏi:

“Ông làm việc ở tiêu cục được bao nhiêu năm rồi?”

Trương Thực đáp:

“Từ khi lão tổng tiêu đầu sáng lập ra tiêu cục tôi đã có mặt.”

Chàng thiếu niên bảo:

“Thế là hai mươi sáu năm!”

Trương Thực đáp:

“Vâng, đúng hai mươi sáu năm!”

Chàng thiếu niên than dài bảo:

“Mồ ma cha ta tính tình cương liệt, ông đi theo người được bằng ấy năm thật không phải dễ!”

Trương Thực cúi đầu, mặt lộ đầy vẻ buồn thương, mãi mà không nói nên lời.

Nghe đến đó “chú em” cũng nghe ra là họ đang nói đến vị lão tiêu sư, đó là người sáng lập ra tiêu cục Hồng Kỳ là “Thiết Kỵ Khoái Kiếm” Thiết Trung Kỳ, còn chàng thiếu niên kia bảo “mồ ma cha ta” thì dĩ nhiên phải là con của ông ta, và vị tiêu sư già kia không còn nữa.

“Cha chết con nổi” chính vì thế mà chàng trẻ tuổi kia dù tuổi còn trẻ vẫn tiếp nhận đứng đầu tiêu cục Hồng Kỳ. Tiêu cục trưởng là ông già Thiết vẫn còn oai thừa để lại nên mọi người không thể nào không phục chàng trai này được. Điều kỳ lạ là lúc này ở đây họ lại nói với nhau về chuyện nhà cửa làm ăn còn việc cờ tiêu cục bị xé, tiêu sư bị nhục họ lại không nhắc đến một lời nào.

Riêng Tạ Hiếu Phong đã nghe hiểu chàng trai trẻ kia hỏi han mấy chuyện của nhà là riêng có thâm ý. Sự đau thương của Trương Thực xem ra không phải vì nhớ thương ơn đức của Thiết lão tiêu đầu mà là đau buồn vì sự thẹn thùng hối hận vì mất chức.

Chàng thiếu niên kia thở dài lại hỏi tiếp:

“Có phải năm ba mươi chín tuổi ông mới lấy vợ không?”

Trương Thực đáp:

“Phải!”

Chàng thiếu niên lại hỏi:

“Nghe nói bà ấy ở nhà là người dịu dàng hiền tuệ lại biết nấu nướng giỏi phải không?”

Trương Thực đáp:

“Mấy món ăn thường ngày trong nhà kể ra bà nhà tôi nấu nướng cũng ăn được!”

Chàng thiếu niên lại hỏi tiếp:

“Bà ấy sinh cho ông được mấy cháu?”

Trương Thực đáp:

“Ba cháu, hai trai một gái.”

Chàng thiếu niên bảo:

“Có được người vợ thảo mẹ hiền như vậy trông nom dạy dỗ, các cháu nhà ông ngày sau nghĩ chắc cũng giữ được yên ổn nếp nhà!”

Trương Thực đáp:

“Cũng chỉ mong được vậy!”

Chàng thiếu niên bảo:

“Khi gia phụ qua đời, mẹ tôi luôn cảm thấy thiếu một người đấng lực để bầu bạn bên mình, nếu ông không phản đối thì để bà ấy vào ở trong nhà tôi

làm bạn với mẹ tôi thì rất tốt.”

Trương Thực bỗng quỳ thụp xuống dập đầu “bình, bình, bình” vang lên ba lượt cảm tạ sự sắp xếp của chàng thiếu niên dường như ông ta cảm kích cực độ vậy.

Chàng thiếu niên kia không ngăn cản cứ để kệ ông ta dập đầu lễ xong mới hỏi:

“Ông có còn tâm sự gì nữa không?”

Trương Thực bảo:

“Không.”

Chàng thiếu niên kia nhìn ông ta, thở dài một cái rồi bảo:

“Thôi ông đi đi!”

Trương Thực bảo:

“Vâng!” Lời nói vừa buông xong, bỗng thấy một vầng máu đỏ phun tóe ra. Trương Thực ngã lăn ra đất, cây kiếm trong tay ông ta đã tự cửa đứt cuống họng mình.

Chân tay “chú em” bỗng lạnh giá đi. Đến giờ gã mới hiểu sao chàng thiếu niên kia lại hỏi Trương Thực về chuyện gia đình nhà cửa.

Kỷ luật trong tiêu cục Hồng Kỳ rất nghiêm, thiên hạ đều biết. Trương Thực giữ cờ để mất phải chịu hình phạt nặng.

Chàng thiếu niên kia chỉ nói hời hợt vài câu mà có thể khiến cho một tiêu sư già lao khổ với tiêu cục suốt hai mươi sáu năm phải tuốt kiếm tự sát ngay lập tức mà lại rất cam tâm tình nguyện, lòng còn tràn trề cảm kích.

Chàng thiếu niên này mưu kế thâm trầm, thủ đoạn cao minh, tác phong tàn khốc thực khiến người khác khó bề tưởng tượng nổi.

Máu tươi đầy đất chỉ trong chớp mắt đã bị mưa lớn rửa trôi sạch duy chỉ có vẻ sệt sệt trên mặt các tiêu sư thì không có mưa nào xóa nổi. Đối với họ, vị tổng tiêu đầu còn trẻ tuổi này quả thật cực kỳ đáng sợ.

Tuy vậy nét mặt chàng thiếu niên kia vẫn không để lộ một nét tình cảm gì chỉ hời hợt hỏi:

“Hồ tiêu đầu đâu rồi nhỉ?”

Một người đứng gục đầu sau chàng ta bị cây dù vải che khuất mặt, nghe câu ấy thì vội vàng quỳ ngay xuống đầu và chân tay chống xuống đất phủ

phục trong vũng nước máu mà đáp:

“Hồ Phi có mặt!”

Chàng thiếu niên kia cũng chẳng thèm ngoái đầu lại nhìn mà hỏi:

“Ông làm ở tiêu cục bao lâu rồi nhỉ?”

Hồ Phi đáp:

“Chưa đầy mười năm.”

Chàng thiếu niên bảo:

“Lương tháng của ông được bao nhiêu lượng bạc?”

Hồ Phi đáp:

“Theo quy chế được hai mươi bốn lượng, nhờ ơn tiêu cục ân thưởng mỗi tháng tăng thêm sáu lượng nữa.”

Chàng thiếu niên hỏi:

“Bộ quần áo ông mặc trên người cộng thêm đai, hài, mũ măng thì giá bao nhiêu tiền?”

Hồ Phi ấp úng:

“Mười... mười... hai lượng.”

Chàng thiếu niên bảo:

“Ngôi nhà của ông ở mé sau thành Tây mỗi tháng mất bao nhiêu tiền thuê?”

Mặt Hồ Phi méo xệch, mồ hôi lẫn nước mưa chảy xuống dòng dòng, tiếng nói cũng tắc nghẹn.

Chàng thiếu niên bảo:

“Ta biết ông là người biết ăn ngon uống tốt, đồ nhà bếp ở nhà toàn mang từ lầu Trạng Nguyên tới, một tháng không có hai ba trăm lượng bạc chỉ sợ khó mà được thế!”

Hồ Phi nói:

“Cá đó... cái đó... toàn người khác mang tới, tôi không phải chi lượng nào cả.”

Chàng thiếu niên kia cười bảo:

“Xem ra tài ba của ông không nhỏ nên mới khiến thiên hạ hàng tháng đem đến cống mấy trăm lượng bạc để ông hưởng thụ, chẳng qua chỉ...”

Nụ cười của chàng ta dần dần tan biến chỉ nói tiếp:

“Bè bạn trên giang hồ làm sao mà biết được bản lĩnh của ông lại cao minh đến thế, thấy một tiêu sư của tiêu cục Hồng Kỳ mà lại bày đặt ăn chơi đến cỡ ấy nhất định trong lòng phải thấy là quái lạ tại sao tiêu cục Hồng Kỳ lại dễ thờ đến thế hoặc giả có cấu kết ngầm với hào kiệt lục lâm nên mới được ăn chia số bạc chẳng rõ ràng gì như thế chứ!”

Hồ Phi nghe xong toàn thân run rẩy, đầu đập xuống đất mà bảo:

“Từ sau tuyệt đối không dám để xảy ra chuyện như vậy nữa!”

Chàng thiếu niên bảo:

“Tại sao lại thế? Phải chăng là người vẫn xuất tiền cho ông ăn chơi bị người khác cướp đi mất rồi?”

Hồ Phi mặt ứa đầy máu không dám thừa nhận cũng không dám phủ nhận.

Chàng thiếu niên lại bảo:

“Có người xuất tiền cho ông hưởng thụ là việc tốt chứ sao, tiêu cục đâu quản được ông! Có điều mắt ông mở trừng trừng mà nhìn người nuôi ông bị cướp đi, có thù mà chẳng dám báo, như thế há chẳng làm tôn oai phong của người ngoài mà tiêu diệt chí khí của tiêu cục chúng ta ư?”

Mắt Hồ Phi bỗng sáng lên, lão lập tức nói to:

“Tên tiểu tử ấy chính là kẻ xé cờ tiêu cục của tiêu cục chúng ta!”

Chàng thiếu niên bảo:

“Thế sao ông còn chưa đi giết gã?”

Hồ Phi đáp:

“Dạ!”

Hồ Phi vốn đã sớm nghĩ đến điều đó bây giờ lại được tổng tiêu đầu đỡ lưng lão còn sợ gì nữa bèn ngoái tay rút yêu đao mà vọt mình dậy.

Bỗng nhiên kiếm quang lóe lên một cây kiếm tà tà đâm tới coi bộ nhất đâm cũng không nhanh lắm, nhưng khi Hồ Phi né tránh nhất kiếm đó đã đâm vào vai lão xuyên ra cổ họng, máu tươi vọt ra như tên bắn hóa thành một trận mưa máu.

Hồ Phi chết mà cũng không kịp nhìn rõ ai là kẻ đã đâm mình.

Nhưng những người khác đều nhìn thấy. Hồ Phi vừa vọt lên thì chàng thiếu niên kia đã ngoái tay rút thanh bội kiếm của một người đeo đứng bên

cạnh tùy tiện đưa ra một nhát về phía sau mà đầu cũng không cần ngoái lại để nhìn.

Thời gian tính toán đâm nhát kiếm ra không sai một ly, bộ vị ra tay lại càng ảo diệu tuyệt luân. Nhưng điều đáng sợ thật sự không phải là kỹ xảo dùng kiếm mà là thái độ tàn khốc vô tình.

“Chú em” chợt cất tiếng cười, cười vang dậy mà bảo:

“Người giết thuộc hạ của người lẽ nào lại có thể làm ta sợ khiếp. Người có giỏi đem hết hơn hai ngàn người từ trên xuống dưới của tiêu cục Hồng Kỳ mà giết sạch đi đối với ta cũng chẳng có chút quan hệ gì!”

Chàng thiếu niên kia căn bản không thèm để ý đến “chú em”, từ lúc đến tới giờ chưa hề nhìn gã lần nào làm như không biết gã là kẻ xé cờ tiêu của mình mà lại hỏi:

“Tạ đại hiệp Tạ Hiếu Phong, có phải cũng đã tới rồi không?”

Một tiêu sư từ đầu vẫn đứng phía sau che dù cho chàng thiếu niên đáp ngay:

“Vâng!”

Chàng thiếu niên kia lại hỏi:

“Thế vị nào là Tạ đại hiệp?”

Tiêu sư đáp:

“Là vị đứng trên nóc xe kia!”

Chàng thiếu niên bảo:

“Không đúng!”

Tiêu sư nhắc lại:

“Không đúng?”

Chàng thiếu niên bảo:

“Xét thân phận địa vị của Tạ đại hiệp đến đây vào lúc này gặp những việc như vừa rồi thì đã trượng nghĩa buông lời thẳng thắn xét định sai đúng làm sao lại im hơi lặng tiếng mà đứng ở đó? Tạ đại hiệp đâu phải là loại người thấy tai họa thì sướng vui, chấy nhà hàng xóm bình chân như vại?”

Tạ Hiếu Phong bỗng cất tiếng cười:

“Chửi hay lắm!”

Xe tiêu ở xa thì cách bốn trượng, giữa khoảng đó còn vướng mười bảy mười tám người nhưng vừa nghe chàng thốt ra ba tiếng kia xong mọi người đã thấy Tạ Hiếu Phong đứng ngay trước mặt chàng thiếu niên kia chỉ cần chìa tay là đã có thể vỗ được vai nhau.

Chàng thiếu niên tuy sắc mặt có thay đổi nhưng lập tức trấn tĩnh lại ngay và chân cũng không hề lùi dù chỉ là nửa bước.

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Tổng tiêu đầu cũng họ Thiết?”

Chàng thiếu niên đáp:

“Tại hạ là Thiết Khai Thành.”

Tạ Hiếu Phong:

“Ta là Tạ Hiếu Phong.”

Các tiêu sư tuy biết người này võ công cao thâm khó lường, tuy biết là Tạ Hiếu Phong đã tới đây nhưng khi nghe từ miệng chàng nói ra ba tiếng họ tên mình thì họ đều bất ngờ không khỏi thay đổi sắc mặt.

HỎI 32

CHỦ TÂM ĐÃ SẴN

Thiết Khai Thành cúi mình bảo:

“Khi cha tôi còn sống, văn bối thường nghe lão nhân gia nói chuyện về Tà đại hiệp một kiếm tung hoành thiên hạ vô song!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Kiếm pháp của người cũng không kém.”

Chàng thiếu niên bảo:

“Không dám!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Kiếm pháp mà giết được người là kiếm pháp hay!”

Chàng thiếu niên bảo:

“Tuy nhiên văn bối giết người không phải muốn giết người để lấy oai, càng không phải giết người vì khoái giết người!”

Tạ Hiếu Phong:

“Thế người giết người thông thường là vì gì

Chàng thiếu niên lại nói:

“Vì tiên phụ lập ra tiêu cục vẫn dạy chúng văn bối ai ai cũng phải nhớ sáu chữ.”

Tạ Hiếu Phong:

“Sáu chữ?”

Chàng thiếu niên đáp:

“Trách nhiệm. Kỷ luật. Vinh dự.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Hay! Quả nhiên là quanh mình lỗi lạc, đường đường chính chính. Chẳng trách không lạ sao tiêu cục Hồng Kỳ giữ uy danh hai mươi sáu năm nay không sụt.”

Thiết Khai Thành khom lưng cảm tạ rồi nghiêm sắc mặt bảo:

“Tiên phụ thường dạy chúng tôi muốn lấy tiêu cục làm nghề nghiệp thì bất kỳ lúc nào cũng phải nhớ ghi sáu chữ kia nằm lòng nếu không thì còn khác gì với bọn trộm cướp!”

Sắc mặt chàng ta đột nhiên nghiêm hẳn lại bảo:

“Vì vậy bất cứ ai vi phạm sáu chữ đó là giết không tha!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Hay cho giết không tha!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Trương Thực lơ là sơ hở làm hỏng chức trách giữ cờ, Hồ Phi tự thân truy lục, sai phạm tư cách vì vậy tuy họ là người cũ của tiên phụ cả nhưng vẫn bồi cũng không thể vì riêng tư mà quên phép chung.”

Mắt chàng ta long sòng sọc nhìn uy hiếp Tạ Hiếu Phong, bảo:

“Thần Kiếm Sơn Trang uy trấn thiên hạ đương nhiên cũng phải có gia pháp chứ ạ!”

Tạ Hiếu Phong không nói thừa nhận nhưng không thể phủ nhận.

Thiết Khai Thành bảo:

“Bất kỳ môn quy gia pháp của mọi nhà phải chăng là đều không dung thứ con em đệ tử khinh nhờn đạo nghĩa giang hồ phá hoại quy củ võ lâm?”

Mắt chàng ta sắc như dao, có khi còn sắc lẹm hơn cả mũi dao:

“Uống rượu gây rối, vô cớ gây sự chẳng những làm người bị thương còn xé cờ tiêu cục có quan hệ đến danh dự sinh mạng của tiêu cục như thế có thể gọi là phá hoại quy củ giang hồ hay không?”

Câu trả lời của Tạ Hiếu Phong giản dị mà trực tiếp:

“Có chứ!”

Trong ánh mắt Thiết Khai Thành lần thứ hai lộ vẻ kinh ngạc. Trên tay chàng ta đang cầm sẵn một cuộn thùng bện rất tốt đang sẵn sàng tròng vào cổ “chú em”, Tạ Hiếu Phong tất nhiên phải biết rõ ý tứ của chàng ta, tại sao lại chẳng ngăn cản chứ! Bất kể ra sao, cơ hội này không thể bỏ lỡ được, Thiết Khai Thành lập tức truy hỏi:

“Không thềm để ý đến đạo nghĩa giang hồ, vô cớ phá hoại quy củ của giang hồ, loại người ấy phạm tội gì?”

Tạ Hiếu Phong trả lời dứt khoát như dao chém đá

“Tội chết!”

Thiết Khai Thành ngậm miệng.

Giờ thì sợi thừng đã tròng vào cổ “chú em” rồi, Thiết Khai Thành cũng hiểu rõ ý tứ của Tạ Hiếu Phong. Tính mạng của “chú em” rất nặng nhưng uy tín của Thần Kiếm Sơn Trang còn nặng hơn nhiều, một khi trong hai điều trên chỉ được chọn có một, Tạ Hiếu Phong tất phải hy sinh “chú em”.

Giờ thì Trương Thực và Hồ Phi đều đã chịu tội mà chết, “chú em” đương nhiên phải chết chẳng thể tha! Các tiêu sư của Hồng Kỳ tiêu cục đều là các tay lão luyện giang hồ mắt như bó đuốc đương nhiên đều nhìn ra điểm đó, người nào người ấy tay đều lăm lăm dao kiếm sẵn sàng ủa lên.

Thiết Khai Thành bỗng vậy tay bảo:

“Lui cả xuống, tất cả lui xuống!” Chẳng ai hiểu sao chàng ta lại làm như vậy nhưng cũng không ai dám làm trái lệnh.

Thiết Khai Thành lừng lơ bảo:

“Tội do Tạ đại hiệp định, có Tạ đại hiệp ở đây há phải dùng đến tay các người ư”

“Chú em” bỗng cao giọng bảo:

“Chẳng phải ai ra tay cả!”

Gã nhìn Tạ Hiếu Phong đăm đăm rồi bỗng cười vang bảo:

“Tạ Hiếu Phong, quả nhiên không hổ là Tạ Hiếu Phong! Quả nhiên đã sẵn sóc ta đến nơi đến chốn! Lòng ta thật vô cùng cảm kích đây!”

Gã lại cười vang nhảy từ nóc xe xuống xông vào đám đông, chỉ nghe “rắc” một tiếng tay tiêu sư bị bẻ gãy còn cây kiếm đã lọt vào tay “chú em”. Không thèm nhìn Tạ Hiếu Phong lấy một lần gã đưa kiếm cửa vào cổ mình.

Nét mặt trắng bệch của Tạ Hiếu Phong không lộ một chút tình cảm nào, toàn thân cơ hồ không hề nhúc nhích, nhưng mọi người chỉ nghe “cách” một tiếng rồi lại vang lên một tiếng “rắc”, trên tay “chú em” chỉ trơ lại mỗi cái cán kiếm. Lưỡi kiếm ba thước gãy vụn trên không và có một vật tương tự theo lưỡi kiếm cùng rơi xuống đất, rõ ràng là một hạt minh châu.

Chuỗi hạt châu trên tay Tạ Hiếu Phong lại bớt đi một hạt.

Trên tay “chú em” tuy vẫn cầm cán kiếm nhưng bị chấn động mạnh quá phải lùi lại hai bước. Đứng phía sau gã là ba tiêu sư đã chực sẵn, hai cây

đao và một cây kiếm như điện chớp đồng thời đánh ra.

Ba người này cùng vị tiêu sư bị gãy tay chơi với nhau rất thân, cùng cầm thù đối phương đã sẵn bây giờ lại nhân Tạ Hiếu Phong ra tay nên họ có ra tay cũng không coi như vi phạm lệnh của Tổng tiêu đầu.

Ba người cùng lướt ra đòn.

Lại nghe đầu ngón tay Tạ Hiếu Phong “vèo” một tiếng, tiếp đó lại “cách” một tiếng, hai thanh đao một thanh kiếm đồng thời gãy lìa, ba người cùng lúc bị chấn dội về phía sau năm bước đến cán đao cán kiếm cũng không cầm vững.

Thiết Khai Thành sa sầm nét mặt, lạnh lùng bảo:

“Lực đạo mới mạnh làm sao, công phu mới giỏi làm sao!”

Tạ Hiếu Phong lặng im.

Thiết Khai Thành cười nhạt bảo:

“Võ công của Tạ đại hiệp cao cường người trong giang hồ ai ai cũng biết cả rồi Tạ đại hiệp có tín nghĩa hay không có tín nghĩa thì sợ người trong giang hồ không mấy ai được biết!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Ta có tín nghĩa hay không có tín nghĩa?”

Thiết Khai Thành không trả lời mà hỏi lại:

“Vừa rồi ai định tội?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Ta!”

Thiết Khai Thành lại hỏi:

“Định tội gì?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Tội chết!”

Thiết Khai Thành hỏi vặn:

“Đã định gã tội chết sao còn ra tay cứu?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta mới chỉ định tội một người, người có tội đâu phải là gã!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Không phải gã thì là ai?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Là ta!”

Lần thứ ba mắt Thiết Khai Thành lộ vẻ ngạc nhiên, bèn hỏi:

“Tại sao lại là đại hiệp?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Vì tất cả những chuyện coi thường đạo nghĩa giang hồ, phá hoại quy củ giang hồ đều do ta dạy gã làm.”

Mắt Tạ Hiếu Phong lại u uất một nỗi thống khổ và buồn thương khó nói nên lời rồi chàng từ tốn nói tiếp:

“Nếu không phải ta thì gã đã chẳng làm những chuyện như vậy, ta nhận tội đáng chém chứ quyết không thể để gã vì ta mà chết!”

Thiết Khai Thành đăm đăm nhìn Tạ Hiếu Phong, đôi mắt chàng ta dần dần nheo lại rồi bỗng ngửa mặt thở dài bảo:

“Ở trên lầu Trạng Nguyên ngài chỉ dùng một cây tăm xỉa răng phá được kiếm pháp Vô Đang của Tào Hàn Ngọc, kiếm pháp của ngài cao cường quá thật đời nay có một không hai!”

Đến lúc này “chú em” mới biết cuộc đấu trên lầu Trạng Nguyên ra sao, ai thắng ai bại.

Mặc dầu gã vẫn chưa nhìn lại Tạ Hiếu Phong lấy một lần nhưng trong lòng bỗng thấy hối hận, chỉ hận mình sao lại bỏ khi mà không ở lại để xem Tam thiếu gia dùng cây tăm phá kiếm thì uy phong biết chừng nào.

Thiết Khai Thành lại bảo:

“Lúc đó anh em họ Viên cũng thấy giá hai anh em họ có dùng ‘Song kiếm hợp bích’ (hai kiếm cùng đánh) cũng không phải là đối thủ của ngài vì thế mới thấy khó mà bỏ đi. Tại hạ hai mắt không mù dĩ nhiên đã trông thấy cả, nếu chẳng phải là việc vạn bất đắc dĩ thực tâm không hề muốn giao thủ cùng ngài.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Rất tốt!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Nhưng bây giờ ngài đã nói đến vậy, nghĩ rằng phải sẵn sàng một trận thắng bại sống chết về kiếm pháp vậy!”

Chàng ta cười nhạt, nói tiếp:

“Đạo lý trong chốn giang hồ vốn chỉ được rõ ràng ở nơi lưỡi đao mũi kiếm, nếu không thể hà tất người ta phải học võ công làm gì! Người võ công cao minh vô lý cũng thành có lý chuyện ấy có đáng kể gì đâu!”

Tạ Hiếu Phong đăm đăm nhìn chàng ta rất là lâu, bỗng thở dài bảo:

“Người sai rồi!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Sai ở chỗ nào?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta dù nhận tội đương nhiên đâu phải dùng đến người ra tay.”

Thiết Khai Thành xưa nay vẫn tự phụ lại không hay để lộ vẻ mừng giận ra mặt bao giờ lần này trên mặt chàng ta không nén nổi mà không để lộ vẻ kinh ngạc. Trên giang hồ, nhận tội thay kẻ khác chịu hình phạt cầm hai đao hai bên sườn thay cho bè bạn không phải là chàng ta chưa trông thấy nhưng bằng vào thân phận và võ công của Tạ Hiếu Phong tại sao lại chịu khổ coi rẻ mạng sống của mình như vậy?

Tạ Hiếu Phong đã đi tới võ vào đầu “chú em” bảo:

“Ở đây không còn việc gì với người nữa, người đi đi!”

“Chú em” không nhúc nhích cũng không quay lại.

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta xưa nay chưa sẵn sóc tốt cho người, ngay từ khi còn bé người đã phải chịu sự khinh khi, làm nhục đủ kiểu của người đời, ta chỉ mong người cố làm người tốt, hai chữ ”tửu, sắc“ thì tốt nhất là...”

Là gì, ở phía dưới, Tạ Hiếu Phong bảo sao “chú em” nghe không thấy.

Nhớ lại những gì đã gặp trong buổi thiếu thời, nhớ lại “cô bé” ôm Tạ Hiếu Phong.

“Chú em” chỉ thấy trào lên niềm căm giận, đột nhiên quát to:

“Được! tôi đi đây! Đây là tự ông đi theo tôi, tôi vốn không có nợ nần gì ông đâu nhé!”

Gã nói đi là đi, không hề ngoảnh lại. Không ai ngăn cản gã con mắt mọi người đều đổ dồn cả vào Tạ Hiếu Phong.

Trời mưa to như trút, nước từ mái đầu ướt sũng của chàng ròng rọc đổ xuống tràn qua cặp mắt, chẳng ai phân biệt rõ được đó là nước mưa hay nước mắt! Tạ Hiếu Phong đứng đó không nhúc nhích dường như giữa trời đất chỉ còn mỗi một mình chàng. Chẳng biết đã bao lâu chàng mới quay mình, đứng đối mặt với Thiết Khai Thành.

Thiết Khai Thành không hé răng mà cũng hà tất phải mở miệng. Đã có Tam thiếu gia nhà họ Tạ cúi đầu nhận tội, cả tiêu cục Hồng Kỳ từ trên xuống dưới còn ai nói gì được nữa?

Bỗng Tạ Hiếu Phong bật hỏi mấy câu rất kỳ quái:

“Nghe nói Thiết lão tiêu đầu mấy năm lại đây ít qua lại trên giang hồ, phải vì việc thân dậy dỗ người không?”

Thiết Khai Thành chậm chạp gật đầu, âm thầm đáp:

“Chẳng may lão nhân gia hai tháng trước đã từ trần.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nhưng xét cho cùng người cũng nên người rồi!”

Thiết Khai Thành nói:

“Đó là nhờ sự dạy dỗ của lão nhân gia, văn bối không lúc nào dám quên.”

Tạ Hiếu Phong chậm chạp gật đầu lẩm bẩm:

“Rất hay, rất hay, rất hay..”

Chàng nhắc đi nhắc lại hai chữ ấy không biết bao nhiêu lần, tiếng nói càng lâu càng thấp, đầu cũng cúi xuống càng lâu càng gục... Nhưng hai tay Tạ Hiếu Phong nắm lại rất chặt.

Đường phố dài dầy đặc những người là người. Có người là thuộc hạ của tiêu cục Hồng Kỳ, có người không phải, ai nấy đều trông thấy rõ vị hiệp khách lừng tiếng thiên hạ vô song cõi lòng tràn ngập tự trách và hối hận đang sẵn sàng dùng máu mình để rửa cho sạch.

Đúng lúc ấy trong đám đông bỗng có người hét to:

“Tạ Hiếu Phong! Ông sai rồi! Đáng chết phải là Thiết Khai Thành chứ không phải ông, vì...”

Nói tới đó tiếng hét bỗng ngừng ngang, dường như bị lưỡi khoái đao chém ngang vậy. Một người từ đám đông xông ra, hai mắt lồi ra trợn lên

nhìn Thiết Khai Thành như muốn nói gì nhưng không nói được chữ nào thì người đã đổ vật, sau lưng bị đâm sâu một lưỡi dao nhọn ngập lút tận cán.

Nhưng từ đám đông phía bên kia lại có một người khác nói tiếp thay người vừa rồi:

“Chỉ vì ngọn cờ lệnh của tiêu cục Hồng Kỳ đã bị vấy nhục từ trước không đáng một đồng kẽm mà...”

Vừa tới đó tiếng nói cũng bị đồn ngang, lại một người nữa mình đầy máu chạy nhào ra và lại ngã lăn ra đất chết luôn.

Tuy vậy ở đời cũng có những người thật tình không sợ chết và cái chết không đe dọa nổi họ! Bỗng ở mé Tây có người gào đến khản tiếng:

“Hắn bề ngoài vờ trung hậu, trong bụng thì gian trá, không thể thì Thiết lão tổng tiêu đầu đã chẳng chết không rõ ràng, đã thế...”

Người đó vừa gào to vừa chạy ra khỏi đám đông, nhoáng một cái ánh đao loáng lên xuyên vào họng anh ta.

Phía Bắc bỗng lại thấy có người gào tiếp:

“Đã thế ở mé sau thành Tây có nhà vàng chứa gái đẹp cũng là của hắn đã mua về. Chỉ vì đám tang Thiết lão tiêu đầu vừa xong hắn sợ hiểm nghi nên mới ít tới đó và bị tên Hồ Phi thừa hư lén vào.”

Người nói này rõ ràng võ công khá cao, tránh được hai lần ám toán rồi nhảy lên mái nhà mà gào tiếp:

“Khi này Hồ Phi sợ hắn giết người diệt khẩu nên mới không dám hé răng, thật không ngờ đã không nói ra mà cũng không tránh khỏi chết!”

Gã này vừa nói vừa lùi lại phía sau, vừa nói xong chữ “chết” từ trên xống nhà có một đạo kiếm quang bay tới cắm phập vào phía sau lưng gã xuyên thẳng ra đằng họng máu phun như tưới, người này lộ cộc lăn từ trên nóc nhà xuống đất lăn ra giữa phố.

Cả đường phố dài như chết lặng.

Chỉ trong chốc lát đã có bốn người chết máu đầm phố dài đủ khiến người ta bay hồn bạt vía huống hồ họ chết bi tráng như vậy, thê thảm như vậy.

Thiết Khai Thành thần sắc không thay đổi lạnh lùng bảo:

“Thiết Nghĩa đâu?”

Một tiêu sư cao to khỏe mạnh vượt đám đông chạy ra khom mình:

“Có tôi.”

Thiết Khai Thành bảo:

“Đi tra xét xem bốn người này do ai sai khiến dám đến đây đối trắng thay đen ngậm máu phun người?”

Thiết Nghĩa nói:

“Vâng!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nếu bọn họ ngậm máu phun người, hà tất người phải giết người bịt miệng!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Ông thấy người giết người là ai?”

Tạ Hiếu Phong bỗng nhảy vọt lên, đi xuyên vào đám đông. Chỉ thấy chàng bốn lần nhô lên bốn lần hụp xuống là đã thấy bốn người từ đám đông bay vọt ra, “huych” một tiếng, nặng nề rơi bịch xuống giữa phố, cả bốn đều ăn mặc đom đàng, toàn là tiêu sư trong tiêu cục Hồng Kỳ.

Thần sắc Thiết Khai Thành vẫn không đổi. Lại gọi:

“Thiết Nghĩa!”

Thiết Nghĩa nói:

“Có!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Người đi tra xét lai lịch bốn kẻ này, áo quần mặc trên mình chúng là từ đâu tới?” Bọn này mặc quần áo chèn mình vốn chẳng phải là thứ kỳ lạ hiếm hoi gì, tiêu sư của tiêu cục Hồng Kỳ mặc được thì người khác mặc cũng được.

Thiết Nghĩa tuy miệng nói “Vâng” nhưng vẫn không động đậy.

Thiết Khai Thành hỏi:

“Sao người còn chưa đi”

Nét mặt Thiết Nghĩa bỗng lộ vẻ rất kỳ quái rồi bỗng nghiêng răng cao giọng bảo:

“Tôi không phải đi tra xét gì đâu vì các thứ áo quần này đều do tôi mua về cả. Đóa hoa bằng hạt châu Tạ đại hiệp cầm trong tay cũng là của tôi mua

về!”

Sắc mặt Thiết Khai Thành đột nhiên biến đổi. Lẽ dĩ nhiên chàng ta biết đóa hoa hạt châu ở trên tay Tạ Hiếu Phong là từ đâu tới.

Dĩ nhiên Tạ Hiếu Phong càng rõ.

Đóa hoa hạt châu này chàng lấy ở trên đầu người đàn bà như con mèo và dùng để làm ám khí giết người.

Thiết Nghĩa lại nói rất to:

“Tổng tiêu đầu đưa tôi ba trăm lạng bạc ngân phiếu bảo tôi đến cửa hàng Thiên Bảo mua bông hoa hạt châu này cùng một cái xuyên đeo tay còn thừa hơn hai chục lạng thưởng cho tôi.”

Đóa hoa hạt châu mua cho Thiết Khai Thành sao lại lên đầu người đàn bà như con mèo kia.

Tạ Hiếu Phong chợt túm Thiết Nghĩa lên như xách một người bằng giấy hàng mã tà tà bay xiên đi bốn trượng vọt lên nóc nhà.

Chỉ thấy gió rít vù vù rồi hơn chục làn sáng lạnh vèo vèo sạt qua dưới chân họ. Nếu Tạ Hiếu Phong không ra tay mau lẹ Thiết Nghĩa tất cũng đã bị giết người bịt miệng rồi.

Tuy vậy trên nóc nhà cũng chẳng phải chỗ an toàn. Tạ Hiếu Phong đứng chưa vững chân thì từ xống mái nhà có một làn ánh kiếm bay tới. Mà bay thẳng tới yết hầu Tạ Hiếu Phong.

Làn ánh kiếm như chiếc cầu vồng, như tấm lụa trắng vọt ra một lưỡi kiếm, đúng là do cao thủ không còn nghi ngờ gì nữa, mà cây kiếm sử dụng cũng là cây kiếm tốt.

Giờ đây người mà họ định giết không phải là Thiết Nghĩa mà là Tạ Hiếu Phong.

Tạ Hiếu Phong tay trái cặp người tay phải cầm đóa hoa hạt châu nhìn thấy thanh kiếm sắp thọc chạm yết hầu. Tay phải chàng đang cầm bông hoa hạt châu bèn nâng lên, đưa cán bông hoa đẩy chệch mũi kiếm. Chỉ nghe “chát” một tiếng, một viên trân châu bật ra bay vọt lên hai thước tiếp đó lại một viên trân châu nữa bật ra thể bay còn nhanh hơn và hai viên trân châu bay trên không chạm nhau, viên trân châu thứ nhất bay xiên sang trái đánh thẳng vào hàm phải gã áo đen sử kiếm.

Gã này nghiêng đầu né tránh, nhưng không ngờ hạt châu thứ hai lại rơi thẳng xuống đánh trúng vào huyệt Khúc Trì cánh tay cầm kiếm của gã. Khi cây trường kiếm của gã rơi xuống thì Tạ Hiếu Phong đã vọt đi xa rồi.

Mưa rơi dày như đan lưới, chỉ thoáng chốc chẳng thấy người lẫn bóng đâu nữa.

Người đứng đằng sau cầm ô che cho Thiết Khai Thành là một tiêu sư bỗng hạ giọng hỏi thật khẽ:

“Đuổi hay không đuổi?”

Thiết Khai Thành lạnh lùng bảo:

“Đuổi mà không kịp thì đuổi làm gì!”

Tiêu sư đó bảo:

“Chỉ sợ vấn đề này không giải thích rõ ràng thì khó thuyết phục mọi người!”

Thiết Khai Thành cười nhạt bảo:

“Còn ai không phục, cứ giết không tha!”

Trời mưa không ngớt, sắc trời tối lại.

Trong ngôi miếu thổ địa nho nhỏ tối om và ẩm ướt, Thiết Nghĩa phục trên mặt đất không ngừng thở khò khè nôn mưa. Đến khi gã mở được miệng để nói thì gã lập tức kể ngay mọi chuyện gã đã biết. Gã kể:

“Trước đây hai tháng, một hôm sấm chớp đầy trời, mưa còn to hơn trận mưa hôm nay.”

“Hôm ấy lão tổng tiêu đầu dường như có tâm sự gì đó nên khi ăn cơm lại uống hơn hai chén rượu rồi đi ngủ rất sớm. Ngày hôm sau tôi nghe tin lão nhân gia bị đột tử mà qua đời.”

“Ông già uống rượu vào phát bệnh thì đâu phải chuyện gì quái lạ nhưng ngay tối hôm ấy nhân làm người trực ban ở sau viện tôi lại nghe tiếng người cãi nhau trong phòng lão tổng tiêu đầu, trong đó có tiếng Thiết Khai Thành”.

“Thiết Khai Thành là con nuôi của lão tổng tiêu đầu nhưng đối với chàng ta lão tổng tiêu đầu còn yêu quý hơn con đẻ còn gã đạo ấy vẫn rất tỏ vẻ hiếu thảo. Riêng ngày hôm ấy gã dám ngỗ ngược phạm thượng, tranh cãi với lão tổng tiêu đầu là một điều rất là quái lạ.”

“Huống hồ nguyên nhân lão tổng tiêu đầu bị chết nếu thật sự chỉ vì uống rượu vào phát bệnh thì hôm ấy ở đó trước khi chết còn lấy sức đâu mà tranh cãi hăng thế! Còn quái lạ hơn nữa là từ tối hôm ấy cho tới khi phát tang Thiết Khai Thành không cho phép người khác tới gần di thể của lão tổng tiêu đầu đến thay áo quần cũng do Thiết Khai Thành tự mình làm lấy.”

“Chính vì thế mọi người đều cho trong việc này tất có ẩn tình, chỉ có điều không ai dám nói ra mà thôi.”

Nghe tới đó Tạ Hiếu Phong mới hỏi:

“Tối hôm ấy trực ở sau viện phải chẳng là bốn người kia”

Thiết Nghĩa đáp ngay:

“Chính là họ đấy!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Thế còn phu nhân lão tổng tiêu đầu đâu?”

Thiết Nghĩa đáp:

“Hai ông bà già đã ngủ riêng phòng từ nhiều năm trước.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Còn những người khác không nghe thấy tiếng họ cãi nhau ư?”

Thiết Nghĩa bảo:

“Hôm ấy mưa gió sấm chớp rất to, trừ bốn người trực là có trách nhiệm mang trên mình không dám để sơ sẩy nên mới biết còn những người khác đều có uống chút rượu nên đi ngủ sớm cả.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Sau khi sự việc xảy ra trong tiêu cục tất nhiên phải có lời bàn ra tán vào, dĩ nhiên Thiết Khai Thành cũng phải nghe biết ít nhiều và dĩ nhiên gã cũng phải biết những lời xì xào đó từ đâu mà ra phải không?”

Thiết Nghĩa đáp:

“Đương nhiên như vậy!”

Tạ Hiếu Phong lại bảo:

“Đối với bốn người kia chẳng lẽ gã không có hành động gì sao?”

Thiết Nghĩa bảo:

“Sự việc ấy không chứng cứ nếu gã bỗng dưng có hành động gì với mấy người ấy há chẳng phải ‘lạ ông tôi ở bụi này’ khiến người ta nghi ư. Gã tuy

tuổi tác không nhiều nhưng tâm tư cực kỳ sâu sắc do đó không hề khinh suất làm bừa. Nhưng sau khi liệt xác được ba ngày, gã tìm lý do khác đuổi cả bốn người ra khỏi tiêu cục.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Gã tìm ra lý do gì?”

Thiết Nghĩa bảo:

“Trong thời gian có tang, say rượu gây chuyện!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Có thật là có chuyện đó không?”

Thiết Nghĩa đáp:

“Họ nhớ ơn lớn của lão tiêu đầu, trong lòng có oan ức mà khó nói ra nên có uống nhiều rượu một chút, kể cũng không oan lắm!”

Tạ Hiếu Phong lại hỏi:

“Sao gã không vin vào duyên cớ đó giết bég đi bít miệng?”

Thiết Nghĩa bảo:

“Vì gã không muốn tự tay động thủ mà đợi khi họ ra khỏi tiêu cục rồi thì sai người ngầm đuổi theo giết họ!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Người gã tìm là ai?”

Thiết Nghĩa đáp:

“Là tôi!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Người không nỡ xuống tay chứ gì?”

Thiết Nghĩa đáp:

“Tôi quả thực không nỡ, mà chỉ lấy bốn bộ quần áo thấm máu đem về dâng nộp.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Gã sai người đi mua hoa hạt châu đưa cho nhân tình rồi lại sai người đi giết người bít miệng, đương nhiên gã đã coi người là kẻ gan ruột thân tín chứ!”

Thiết Nghĩa bảo:

“Tôi vốn là thư đồng của gã từ nhỏ, đã cùng gã lớn khôn lên, có điều...”

Mặt gã méo xệch đi nói tiếp:

“... Có điều tổng tiêu đầu một đời nghĩa hiệp dãi Thiệt Khai Thành không bạc... tôi... tôi thực không nỡ để lão gia nhân bị oan chìm đáy biển. Vốn tôi cũng chẳng dám phản lại Thiệt Khai Thành đâu nhưng mắt trông thấy bốn người họ chết thảm thiết bi tráng như thế, nên tôi... tôi... quá thật...”

Giọng gã nghẹn ngào. Bổng gã quỳ phục xuống “cộc! cộc! cộc!” đập đầu ba cái vang lên thành tiếng mà bảo:

“Hôm nay, bốn người họ đã dám đứng lên vạch tội Thiệt Khai Thành cũng là vì họ đã thấy Tạ đại hiệp, được biết Tạ đại hiệp quyết sẽ không để họ bị chết dẫm chết đuối một cách oan khuất như vậy. Chỉ mong Tạ đại hiệp trượng nghĩa ra tay... tôi... tôi... có chết cũng không dám tiếc!”

Thiệt Nghĩa đập đầu xuống đất máu chảy đầy mặt. Bổng gã rút trong cán roi ra một mũi dao nhọn, xoay tay đâm thẳng vào tim mình.

Nhưng chỉ chớp mắt cây đao đã lọt vào tay Tạ Hiếu Phong.

Tạ Hiếu Phong đăm đăm nhìn gã rồi bảo:

“Cho dù ta có đáp ứng lời người hay không thì người cũng không thể chết được.”

Thiệt Nghĩa bảo:

“Tôi... tôi... chỉ sợ Tạ đại hiệp không tin được lời tôi nên đành lấy cái chết để làm sáng tỏ tấm lòng mình mà thôi!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta tin lời người!”

HỎI 33

MÁU RỬA HỒNG KỶ

Miếu cổ tối tăm, tượng thần trầm mặc nên dù có nghe câu chuyện thế thảm đến đâu cũng không hề mở miệng.

Nhưng trong tấm tối kia vẫn tự nhiên có cặp mắt đang lạnh lùng dõi xem các bi thương và tội ác, chân thành và giả dối của cõi thế gian. Thần tượng tuy không mở miệng, tuy không ra tay nhưng rồi tự nhiên sẽ có bàn tay con người đến chấp hành sức mạnh và pháp luật của thiên nhiên. Con người đó lẽ tất nhiên sẽ là một người công chính và thông minh, còn đôi tay kia sẽ là đôi tay mạnh mẽ đầy sức lực.

Thiết Nghĩa bỗng bảo:

“Tuy vậy Tạ đại hiệp cũng phải nên đặc biệt cẩn thận. Thiết Khai Thành tuyệt nhiên không phải là con người dễ đối phó đâu. Kiếm pháp của gã so với kiếm pháp của lão tiêu đầu thời cực thịnh vẫn còn nhanh hơn, đáng sợ hơn nhiều!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Vũ công của gã chẳng lẽ không phải do lão tiêu đầu truyền dạy ư?”

Thiết Nghĩa bảo:

“Phần lớn thì phải, có điều kiếm pháp của gã hơn của lão tiêu đầu mười ba chiêu”.

Mắt gã chợt lộ ra vẻ khiếp sợ mà bảo:

“Theo lời đồn mười ba chiêu kiếm này tàn độc, sắc bén, cho tới nay trên đời chưa có ai ngăn đỡ nổi.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Người có biết mười ba chiêu kiếm ấy do ai truyền dạy cho gã không?”

Thiết Nghĩa đáp:

“Tôi có biết.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Ai?”

Thiêt Nghĩa đáp:

“Yến Thập Tam!”

Chiều tà xuống làm nổi lên một cầu vồng sắc sỡ, sau cơn mưa coi bộ càng yên tĩnh đẹp đẽ không bút nào tả nổi. Theo lời truyền lại từ ngàn xưa, cầu vồng xuất hiện là mang hòa bình hạnh phúc cho nhân gian, thế sao chiều tà lại cứ đỏ bầm như máu?

Cờ tiêu vẫn đỏ như máu y như cũ.

Mười ba mặt cờ tiêu, mười ba cỗ xe tiêu. Xe đã dừng bánh, dừng bánh ở sân sau một khách sạn.

Thiêt Khai Thành đứng dưới giọt gianh mái hiên nhìn cờ tiêu trên xe rồi chột bảo:

“Xé cờ xuống!”

Các tiêu sư ngập ngừng không ai dám ra tay.

Thiêt Khai Thành bảo:

“Có người xé cờ tiêu lệnh của chúng ta thì cũng cầm bằng ngàn ngàn vạn vạn lá cờ tiêu của chúng ta bị xé. Mỗi thù này không báo, mỗi nhục này không rửa thì trong giang hồ còn ai coi lá cờ tiêu của chúng ta ra gì nữa!”

Mặt tuy không biểu lộ một chút tình cảm nào, nhưng giọng nói thì tràn trề quyết tâm và lời chàng ta dù sao cũng là mệnh lệnh.

Mười ba người chạy đi, mười ba đôi tay cùng lúc xé lá cờ tiêu nhưng cờ tiêu chưa xé được thì mười ba đôi tay khựng lại giữa khoảng không và mười ba cặp mắt đồng thời nhìn thấy một người.

Một con người đi đứng một mình, khác hẳn mọi người. Không cho đi chàng cứ đi, không nghĩ là chàng đến thì chàng lại đến.

Người này đầu tóc rối bù, quần áo bị mưa ướt đầm vẫn còn chưa ráo trông có vẻ lam lũ mệt mỏi, người này là Tạ Hiếu Phong.

Thiêt Nghĩa là người cao lớn tráng kiện còn trẻ trung, mày rậm mắt to, khí thế hùng hực nhưng đứng sau lưng chàng thì chẳng khác gì con đom đóm mùa thu với vầng trăng vắng vặc, như ngọn lửa đuốc dưới ánh mặt

trời. Cũng vì người này là Tam thiếu gia họ Tạ, Tạ Hiếu Phong! Thiết Khai Thành thấy Tạ Hiếu Phong tiến vào, thì thấy chàng đã đến trước mặt:

“Ông lại tới!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Người phải biết ta nhất định tới chứ!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Vì ông nhất định đã nghe rất nhiều chuyện!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Phải!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Đúng sai, cong thẳng, đương nhiên ông nhất định phải phân biệt rõ ràng.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Phải!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Trong tay ông không có kiếm?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Phải!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Kiếm ở trong lòng ông?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Trong lòng không có kiếm! Ít nhất người cũng trông thấy chứ!”

Thiết Khai Thành dăm dăm nhìn Tạ Hiếu Phong rồi từ tốn bảo:

“Trong lòng nếu có kiếm, sát khí ở trên mày.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Phải!”

Thiết Khai Thành lại hỏi:

“Tay ông không cầm kiếm, lòng ông không có kiếm, kiếm của ông ở đâu?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ở trên tay người!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Kiếm của tôi lại là kiếm của ông à?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Phải!”

Thiết Khai Thành bỗng rút kiếm ra.

Thiết Khai Thành vốn không đeo kiếm. Con hiếu vừa mới tang cha trên mình không được mang theo hung khí, nhưng người hầu thường theo sát đằng sau chàng ta đều đeo kiếm. Hình trạng của kiếm thật giản dị, người có kinh nghiệm dùng kiếm chỉ liếc qua có thể thấy mỗi cây kiếm đều là một cây kiếm sắc có thể dùng được ngay.

Cây kiếm này vốn không đâm Tạ Hiếu Phong. Mọi người đều thấy ánh kiếm lóe lên dường như đã tuột khỏi tay mà vượt ra nhưng kiếm vẫn ở trên tay Thiết Khai Thành chỉ có điều mũi kiếm lại xoay hướng trở vào người chàng ta.

Thiết Khai Thành dùng hai đầu ngón tay rón đầu mũi kiếm chậm chậm đưa ngang cán kiếm ra đưa hướng về phía Tạ Hiếu Phong.

Mọi người đều thấy tim như nhói lên, lòng bàn tay nhơm nhớp mồ hôi lạnh giá.

Thiết Khai Thành làm như vậy có khác nào tự sát! Chỉ cần tay Tạ Hiếu Phong nhón cán kiếm đẩy về phía trước thì ai mà tránh nổi, ai mà chặn nổi?

Tạ Hiếu Phong dăm dăm nhìn Thiết Khai Thành rồi cũng chậm chậm chìa tay đón kiếm. Thiết Khai Thành mở lỏng ngón tay, bàn tay thông xuống.

Cả hai người cùng ngưng thần nhìn nhau, trong ánh mắt mang tình cảm rất quái lạ.

Bỗng kiếm quang lại lóe lên như đám mây được gió xuân thổi lướt trên mặt đất, mau lẹ như tia chớp từ trên trời giáng xuống. Không ai có thể tránh nổi kiếm này.

Thiết Khai Thành cũng không tránh nổi. Nhưng nhát kiếm lại không đâm vào chàng ta, ánh kiếm lại lóe lên bỗng đâu đã vèo vào họng Thiết Nghĩa. Mặt Thiết Nghĩa biến sắc, mặt mọi người đều biến sắc. Chỉ có Thiết Khai Thành là không đổi thay sắc mặt dường như biến hóa kinh người này vốn đã đoán sẵn trong dự liệu của chàng ta.

Củ hầu của Thiết Nghĩa trôi lên trọt xuống, rất lâu sau gã mới phát được lên thành tiếng. Thanh âm khản đặc run rẩy:

“Tạ đại hiệp, ngài... ngài... thế này là ý gì?”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Người không hiểu ư?”

Thiết Nghĩa bảo:

“Tôi không hiểu!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Như thế người sẽ bớt hồ đồ đi!”

Thiết Nghĩa bảo:

“Tôi vốn là người hồ đồ mà!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Người hồ đồ sao lại toàn bịa đặt?”

Thiết Nghĩa cãi:

“Ai... ai bịa đặt?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Người bịa ra một câu chuyện rất hay, diễn một màn kịch rất xúc động lòng người, trong kịch các nhân vật diễn xuất phối hợp rất ăn ý, tình tiết rất chặt chẽ nhịp nhàng. Chỉ đáng tiếc là trong kịch để lộ hai chỗ sơ hở.”

Thiết Nghĩa ngơ ngác:

“Sơ hở? sơ hở thế nào?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Thiết lão tiêu đầu được phát tang ba ngày rồi Thiết Khai Thành mới đuổi bốn người kia ra khỏi tiêu cục rồi lại sai người ngầm đuổi theo giết phải không?”

Thiết Nghĩa:

“Không sai!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Nhưng người không nở hạ thủ, chỉ mang bốn bộ quần áo máu về nộp?”

Thiết Nghĩa:

“Không sai!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Thiệt Khai Thành có tin người không?”

Thiệt Nghĩa đáp:

“Xưa nay vẫn tin.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Thế mà bốn người người đã giết hôm nay bỗng nhiên sống lại. Thiệt Khai Thành nhìn thấy tận mắt thế mà vẫn còn tin người y như cũ lại còn sai người đi tra xét lai lịch của họ, chẳng lẽ chàng ta là thằng ngốc ư? Thế sao ta thấy chàng ta chẳng có vẻ ngốc nghếch chút nào!”

Thiệt Nghĩa không nói nên lời, đầy đầu mồ hôi túa ra rơi xuống như mưa.

Tạ Hiếu Phong lại thở dài bảo:

“Nếu người muốn ta đi giết Thiệt Khai Thành cho người, nếu người muốn hai chúng ta trai cò đấu nhau để người làm lão đánh cá cười khi hưởng lợi thì người phải bịa ra câu chuyện hay hơn thế nữa, hay ít nhất cũng phải rõ ràng có tình có lý cơ. Hơn nữa còn đóa hoa hạt châu đâu phải giá chỉ đôi ba trăm lạng bạc?”

Chàng không nhìn Thiệt Nghĩa lần nào nhưng Thiệt Nghĩa lại nhìn chàng đăm đăm, nhìn chăm chú vào hậu não và sau cổ chàng, mắt chột lộ vẻ muốn giết người rồi bỗng một kiếm vút đi phạt luôn vào đó.

Tạ Hiếu Phong tuy không quay đầu lại, cũng không né tránh chỉ thấy trước mắt ánh kiếm lóe lên lướt qua cạnh cổ chàng đâm phạt vào họng Thiệt Nghĩa. Đũa kiếm đi chưa hết còn đẩy xác Thiệt Nghĩa đi xa bấy tám thước ghim phạt xác vào một chiếc xe tiêu.

Lúc đó bóng chiều tà mới nhá nhem dần, cầu vồng trên không đã mờ hết.

Trong sân có người xách đèn lên, đèn đỏ. Ánh đèn rọi vào bộ mặt xanh nhợt của Thiệt Khai Thành làm cho ửng đỏ lên.

Tạ Hiếu Phong nhìn Thiệt Khai Thành bảo:

“Người biết trước nhất định ta lại tới chứ?”

Thiệt Khai Thành thừa nhận là biết.

Tạ Hiếu Phong lại bảo:

“Vì ta nghe quá nhiều chuyện nên người tin nhất định là ta sẽ nghe ra sơ hở?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Vì ông là Tạ Hiếu Phong!”

Mặt chàng ta vẫn không một nét biểu hiện gì chỉ khi nói đến ba chữ “Tạ Hiếu Phong” thì giọng có vẻ tràn đầy kính trọng.

Mặt Tạ Hiếu Phong thoáng lộ nét cười, bảo:

“Phải chàng định mời ta uống vài chung rượu?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Tôi một giọt cũng không nhấp.”

Tạ Hiếu Phong thở dài bảo:

“Uống một mình mất thú, xem ra ta đành phải đi thôi!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Giờ ông vẫn chưa thể đi được!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tại sao?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Hãy để bông hoa ngọc ấy lại.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Bông hoa ngọc?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Bông hoa tôi bỏ ba trăm lượng bạc ra mua để cho người khác ấy, không thể đưa cho ông được!”

Tạ Hiếu Phong nheo mắt lại bảo:

“Thật người mua ư? Thật người sai Thiết Nghĩa mua ư?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Không sai mấy may!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nhưng đoá hoa ngọc ấy giá ít nhất cũng phải từ tám trăm lượng trở lên, ba trăm lượng làm sao mua nổi!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Chủ hiệu Thiên Thực là phòng kế toán của tiêu cục Hồng Kỳ vì vậy giá cả đặc biệt rẻ. Huống hồ nghề buôn châu ngọc lợi nhuận ăn dày, ông ta định giá ấy bán cho tôi cũng chẳng khuynh gia bại sản đâu!”

Tạ Hiếu Phong lòng trối xuống nhưng một luồng khí lạnh dồn từ gan bàn chân lên.

“Lẽ nào ta trách oan Thiết Nghĩa?”

“Thiết Khai Thành bảo gã đi tra xét lý lịch bốn người kia phải chăng là giăng bẫy?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Ngoài đóa hoa châu ra ông phải để máu lại để rửa nhục cho cờ tiêu của tôi!”

Chàng ta nói dần từng tiếng:

“Cờ tiêu bị xé, mỗi nhục này chỉ có thể dùng máu mới rửa sạch, mà không phải máu ông, chính là máu tôi!”

Gió lạnh réo gào. Giữa trời đất tràn ngập không khí giết chóc.

Tạ Hiếu Phong cuối cùng thở dài thật dài mà bảo:

“Người là người thông minh, quả thực rất thông minh.”

Thiết Khai Thành bảo:

“Người thông minh một đồng xu có thể mua được một việc.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta vốn không muốn giết người!”

Thiết Khai Thành lại bảo:

“Còn tôi không giết ông không được!”

Tạ Hiếu Phong đăm đăm nhìn chàng ta bảo:

“Có việc ta không hỏi người rõ ràng là không xong!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Việc gì?”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Lão tiêu đầu Thiết Trung Kỳ có phải bố đẻ của người không?”

Thiết Khai Thành đáp ngay:

“Không phải!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Thế thì cuối cùng ông ta vì sao mà chết?”

Bộ mặt như tạc bằng đá của Thiết Khai Thành bỗng méo xệch đi, chàng ta nghiêm giọng bảo:

“Dù lão nhân gia vì sao mà chết cũng chẳng quan hệ gì đến ông.”

Chàng ta đột ngột rút kiếm, rút ra hai cây kiếm xong tay cầm vào trong đất, lưỡi kiếm cắm xuống đất ngập luôn tận chuôi.

Dùng lựa đen quấn chặt cán kiếm, cũ kỹ mà giản dị.

Thiết Khai Thành bảo:

“Hai cây kiếm này cùng ở một lò luyện ra nhưng nặng nhẹ khác nhau.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Người quen dùng cây nào?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Lò này luyện ra được bảy cây kiếm, cả bảy cây tôi đều dùng vừa tay cả. Riêng điểm này tôi có được phần lợi hơn.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Không có gì.”

Thiết Khai Thành bảo:

“Kiếm pháp của tôi tuy lấy nhanh để thắng, nhưng cao thủ đấu với nhau lại còn lấy nặng làm mạnh.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta biết!”

Dĩ nhiên chàng biết. Bằng vào công phu của họ, kiếm có nặng mà vào tay họ thì cũng thế vẫn có thể vung múa tự nhiên. Nhưng hai cây kiếm lớn nhỏ dài ngắn như nhau cây nào nhẹ hơn tức là chất lượng cây kiếm đó dĩ nhiên phải tốt hơn.

Chất kiếm nặng lên một phân thì phải kéo dài một phân công lực, cao thủ đấu với nhau chỉ nửa phân cũng không thể để sai sót được.

Thiết Khai Thành bảo:

“Tôi tất nhiên không muốn đưa cây kiếm nặng hơn cho ông mà cũng không muốn chiếm phần lợi hơn với ông, đành để chúng ta trông chờ vào vận may thôi!”

Tạ Hiếu Phong nhìn Thiết Khai Thành, lòng tự hỏi lòng:

“Chàng thiếu niên này cuối cùng là loại người ra sao đây? Trước mắt Tạ Hiếu Phong vô địch thiên hạ mà chàng ta vẫn không dành chiếm nửa phần lợi hơn, xem con người kiêu ngạo đến thế này, lẽ nào lại có thể làm những chuyện gian trá hiểm độc được ư?”

Thiết Khai Thành lại bảo:

“Mời! Mời ông chọn trước!”

Chuôi kiếm y hệt nhau, lưỡi kiếm cắm ngập trong đất. Cây kiếm nào chất nặng chất nhẹ hơn đây? Không ai có thể thấy được. Không trông thấy có trở ngại gì?

Có kiếm có trở ngại gì? Không có kiếm có trở ngại gì?

Tạ Hiếu Phong cúi mình nắm lấy cán một cây kiếm nhưng chưa rút lên. Chàng còn đợi Thiết Khai Thành.

Lưỡi kiếm vẫn còn nằm trong đất nhưng tay chàng đã cầm chắc cán kiếm thì khí kiếm đã như phá đất vọt lên, tuy cúi mình, cong lưng nhưng tư thế của chàng vừa sinh động vừa đẹp đẽ hoàn toàn không có uế oải để có thể đánh vào.

Thiết Khai Thành nhìn Tạ Hiếu Phong, dường như trước mắt chàng ta vừa xuất hiện hình bóng một con người đáng được tôn kính y như thế.

Núi hoang tịch mịch, có lúc trắng sáng như gương có lúc gió thảm mưa sầu, người ấy đã đem kiếm pháp truy hồn đoạt mệnh truyền dạy cho chàng ta và cũng thường đem chuyện của Tạ Hiếu Phong kể lại cho nghe. Người ấy đến mặt Tạ Hiếu Phong cũng chưa được gặp qua nhưng thấu hiểu được Tạ Hiếu Phong thì chắc cả thế gian này chẳng ai sâu sắc bằng. Vì mục tiêu một đời của người ấy vĩ đại nhất vẫn là muốn đánh bại Tạ Hiếu Phong.

Lời người ấy nói Thiết Khai Thành không bao giờ quên.

“Tạ Hiếu Phong là loại người như thế. Chàng chưa bao giờ coi thường đối thủ của mình vì vậy đã ra tay là vận toàn lực. Chỉ nguyên một điểm ấy, người học kiếm trong thiên hạ phải lấy chàng làm gương.” Tay Thiết Khai Thành tuy giá lạnh nhưng máu như sục sôi được giao đấu cùng Tạ Hiếu Phong đối với chàng ta là việc đáng vui mừng kiêu ngạo nhất ở đời. Chàng ta hy vọng một đánh là thắng, thắng để dương danh thiên hạ lấy máu Tạ Hiếu Phong rửa mối nhục cho tiêu cục Hồng Kỳ nhưng ở tận chỗ thăm sâu

nhất của đáy lòng chàng ta vẫn cứ thấy tôn kính vô cùng đối với Tạ Hiếu Phong?

“Mời!” Từ đó vừa buông ra, kiếm của Thiết Khai Thành đã tuốt lên hết sức đâm tới. Dĩ nhiên chàng ta đâu dám coi thường đối thủ, đã ra tay là phải vận hết toàn lực.

“Thiết kỵ khoái kiếm” (Ngựa sắt kiếm nhanh) danh vang thiên hạ, một trăm ba mươi hai thức liên hoàn khoái kiếm, nhất kiếm này hung hơn nhất kiếm khác.

Chàng ta vừa ra tay đã đánh liền ba bảy hai mươi một kiếm của hoàn thứ nhất “Loạn huyền thức” trong Liên hoan khoái kiếm.

Khi chàng sử hai mươi một kiếm “Loạn huyền thức” này đối phương nhất định phải dùng kiếm ngáng đỡ. Đôi kiếm đánh vào nhau, tiếng vãn vít như giây rỗi, “huyền” là giây vì thế mới đặt tên hoàn này là “Loạn huyền”.

Thế nhưng lần này Thiết Khai Thành đánh ra hai mươi một kiếm xong hoàn toàn chẳng có một âm thanh nào, không có một tiếng kiếm chạm nhau nào. Vì trong tay đối thủ của Thiết Khai Thành không có kiếm mà chỉ có một đoạn giây lụa màu đen loang loáng phát sáng. Đó chính là giây lụa quấn quanh chuôi kiếm.

Tạ Hiếu Phong không rút kiếm lên, chàng chỉ rút giải lụa quấn chuôi kiếm để đấu.

Hồi 34

THIỆT KỶ KHOÁI KIẾM

Là lựa cũng tốt, là kiếm cũng tốt. Đã vào tay Tạ Hiếu Phong thứ gì cũng có uy lực.

Mũi tên đã rời giây cung. Cuộc quyết chiến đã bắt đầu. Thiết Khai Thành không còn đất để lùi nữa.

Lại ba bảy hai mươi một kiếm đâm ra, đây là hoàn cuối cùng “Đoạn huyền thức” trong “Thiết kỷ khoái kiếm”. Đây là phần tinh túy nhất trong “Thiết kỷ khoái kiếm”, trong ánh kiếm múa động phảng phất có tiếng ngựa sắt màu vàng, có tiếng sát phạt nơi trận địa.

Thời tráng niên Thiết Trung Kỳ giết chóc nặng nghiệp, thân trải trăm trận, một trăm ba mươi hai thức liên hoàn khoái kiếm thông thường ông ta chỉ dùng đến tám chín chục chiêu đối phương đã táng mạng dưới lưỡi khoái kiếm. Nếu phải dùng đến hoàn cuối cùng nhất định đối thủ quá mạnh nên hoàn khoái kiếm này từng chiêu từng chiêu đều không tiếc gì mà không “đồng quy ư tận” với đối thủ nên toàn là chiêu sát thủ cả. Vì thế mỗi nhát kiếm đâm ra đều không còn lưu lại một đường tơ kẽ tóc nào nữa, tuyệt đối không lưu lại một chút sức thừa.

Vì hai mươi một nhát kiếm này đã đánh xong như tiếng đàn đã dứt, người và kiếm cùng mạng vong.

Khí kiếm tung hoành, chớp mắt đã đâm ra đủ hai mươi một kiếm. Mỗi nhát kiếm đánh ra đều như đấu sĩ giết thù không còn gì phải giữ, nếu xét về mặt bị trúng khốc liệt thì tuyệt không có loại kiếm pháp nào sánh bằng.

Nhưng đằng này hai mươi một kiếm đánh xong cứ như hòn đá chìm đáy biển chẳng thấy tăm hơi. Đã tới lúc này người tuy chưa chết nhưng các hoàn, thức kiếm đã hết sạch, người chưa chết nhưng không chết không xong. Những người cũ đi theo Thiết Trung Kỳ lâu năm mắt trông thấy ông

ta khi sử hết chiêu kiếm cuối cùng đều không sao nén nổi mà không phát ra tiếng thở than dài kinh ngạc.

Ai ngờ khi Thiết Khai Thành đánh hết chiêu kiếm cuối cùng của “Thiết kỵ khoái kiếm” thì thức kiếm đột nhiên biến đổi, cây kiếm nhẹ phát phơ đâm ra. Lúc này khí kiếm và sát khí cực nặng nề như bầu trời đầy đặc mây đen, nhát kiếm bây giờ đưa ra bỗng như đầy trời mây đen tan sạch, ánh thái dương lại hiện ra.

Nhưng không phải ánh mặt trời ấm áp mơn man mà là mặt trời gay gắt tan vàng nát đá, vầng mặt trời đỏ bầm máu đọng lúc tịnh dương.

Vừa rồi Thiết Khai Thành thi triển thứ kiếm pháp bí tráng, khốc liệt thì dường như Tạ Hiếu Phong không để lọt vào con mắt.

Nhưng chiêu kiếm này vừa vẩy ra, chàng chợt thất thanh khen:

“Giỏi! Kiếm pháp giỏi!”

Bốn tiếng vừa nói ra thì Thiết Khai Thành đã đâm ra bốn kiếm, mỗi nhát kiếm dường như biến hóa vô cùng nhưng lại không biến hóa gì cả, dường như vật vờ kỳ thực lại rất trầm nặng, dường như hời hợt kỳ thực rất độc hại.

Tạ Hiếu Phong không đánh trả, không đỡ gạt.

Chàng còn xem.

Cứ như một chàng thiếu niên lần đầu tiên được nhìn gái đẹp khỏa thân, chàng mãi xem có phần say sưa có phần si mê.

Nhưng bốn nhát kiếm không động đến sợi tóc của chàng. Thiết Khai Thành rất lấy làm lạ. Rõ ràng chiêu kiếm nhằm rất chuẩn đưa thẳng vào ngực đối phương nhưng lại áp sát lồng ngực đối phương mà lướt qua hoặc nhìn rõ ràng đã đâm trúng huyệt đối phương nhưng lại hóa ra đâm vào khoảng không.

Mỗi chiêu kiếm đưa ra về phương thức và biến hóa dường như đã nằm sẵn trong sự liệu định của Tạ Hiếu Phong! Thế kiếm của Thiết Khai Thành bỗng nhiên hóa chậm, thật chậm. Một kiếm đưa ra không định giới hạn, không thành chương pháp nhưng chiêu kiếm đó cứ như con mắt của rồng do Ngô Đạo Tử vẽ tuy là không có mắt, là khoảng trống nhưng lại là đầu mối của mọi sự biến hóa. Bất kỳ đối phương “động” ra sao nhưng chỉ cần

động một cái, nhát kiếm sau sẽ có thể đưa đối phương vào đất chết, Tạ Hiếu Phong không động. Mọi động tác của chàng trong khoảnh khắc đó dường như dừng lại, chỉ thấy nhát kiếm ngóc nghếch và vung về đó chậm chậm đâm qua bỗng dừng hóa thành một trận mưa hoa.

Đầy trời hoa kiếm, đầy trời mưa kiếm, bỗng dừng lại hóa thành cây cầu vòng như lụa trắng. Cầu vòng bay bảy sắc, bảy kiếm, nhiều màu sắc nhiều tư thế, thiên biến vạn hóa nhưng chợt bị mây đen che khuất.

Sợi giây lụa đen.

Mây đen như giải giây lưng lụa.

Động tác của Thiết Khai Thành bị chững lại, đầy đầu mồ hôi lạnh rõ xuống như mưa.

Động tác của Tạ Hiếu Phong bỗng chững lại. Từng chữ từng chữ nhấn hỏi:

“Đây là Đoạt mạng kiếm của Yến Thập Tam?” Thiết Khai Thành lặng ngắt. Im lặng là thừa nhận.

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Giỏi! Kiếm pháp giỏi!”

Rồi chàng thở dài thườn thượt và nói tiếp:

“Đáng tiếc, đáng tiếc thay!”

Thiết Khai Thành không nén được bật hỏi:

“Đáng tiếc?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Đáng tiếc là chỉ có thập tam kiếm (mười ba kiếm) nếu có thập tứ kiếm thì ta phải bại rồi!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Có thập tứ kiếm ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Có chứ! Nhất định có!”

Chàng trầm ngâm rất lâu, rất là lâu rồi mới chậm chậm nói tiếp:

“Kiếm thứ mười bốn mới là tinh túy của kiếm pháp này!”

Tinh túy của kiếm, linh hồn của người, đồng dạng với hư vô và thấp thoáng, tuy nhìn không thấy nhưng không ai dám phủ nhận sự tồn tại của

chúng! Tạ Hiếu Phong bảo:

“Mọi biến hóa và uy lực của ‘Đoạt mạng thập tam kiếm’ chỉ có thể phát huy được ở thập tứ kiếm một cách hoàn toàn, còn nếu có thể biến hóa được thêm thập ngũ kiếm thì thành thiên hạ vô địch!”

Tay Tạ Hiếu Phong vừa chặn lại, giải lụa đen bỗng vươn ra thẳng dằng khác nào cây kiếm. Kiếm vùng ra như chiều tà như trưa nắng lửa, như cầu vồng màu sắc sặc sỡ lại như mây đen mù mịt, như động như tĩnh như ở bên trái lại là bên phải, vừa ở trước lại vừa ở sau, vừa nhanh vừa chậm, như có như không.

Tuy chỉ là một giải lụa mềm nhưng trong phút giây này đã thắng mọi thứ binh khí sắc có thể giết người có ở thế gian này.

Trong thoáng chốc vừa rồi mồ hôi lạnh của Thiết Khai Thành lại toát ra ướt đầm cả áo quần. Chàng ta hoàn toàn không thể nào phá giải không thể nào chống đỡ không thể nào đón đánh cũng không thể nào né tránh thoát.

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Đó là ‘Thập tứ Đoạt mạng kiếm’!”

Thiết Khai Thành hết cách mở miệng.

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nếu người sử được chiêu này thì có thể ngăn chặn được mọi đường thoát khỏi chết của ta”

Thiết Khai Thành rất hối hận chỉ hận mình xưa nay sao không nghĩ ra được biến hóa này.

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Giờ người đã nhìn thấy rõ chiêu kiếm này chưa?”

Thiết Khai Thành đã nhìn rõ ràng. Chàng ta luyện kiếm từ bé, khổ luyện kiếm. Về phương diện này chàng ta là nhân tài tuyệt đỉnh, đã thế còn đổ mồ hôi, đổ cả máu nữa.

Tạ Hiếu Phong:

“Người hãy nom lại lần nữa đây!”

Tạ Hiếu Phong biểu diễn lại một lượt nữa chiêu thức và biến hóa của chiêu kiếm này rồi hỏi:

“Giờ đã nhớ kỹ hay chưa?”

Thiết Khai Thành gật đầu.

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Thế thì người thử xem!”

Thiết Khai Thành nhìn Tạ Hiếu Phong không hiểu rõ ý tứ của Tạ Hiếu Phong ra sao. Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta muốn người dùng chiêu kiếm này đối phó với ta để xem có phá được kiếm của ta không?”

Thiết Khai Thành mắt bỗng lóe sáng nhưng rồi ánh sáng đó lập tức tắt ngay. Chàng ta bảo:

“Tôi không thể làm thế được!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta nhất định muốn người làm!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Tại sao?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Vì ta cũng muốn thử xem có phá được chiêu kiếm này không!”

Vì chiêu kiếm này do chàng sáng tạo ra nhưng mọi tinh túy biến hóa lấy nguồn từ “Đoạt mạng thập tam kiếm” Linh hồn của chiêu kiếm này thuộc về Yến Thập Tam.

Thiết Khai Thành đã rõ ý tứ của Tạ Hiếu Phong. Mắt chàng ta lộ đầy vẻ tôn kính bảo:

“Ông thật là người kiêu ngạo!”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Ta vốn thế!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Nhưng ông thực ra chỉ tự ngạo mình!”

Tạ Hiếu Phong lại đáp:

“Ta vốn thế!”

... Một kiếm lại đưa ra. Khí kiếm buốt lạnh lập tức đè áp tới người đến ánh đèn cũng phải lu mờ. Tạ Hiếu Phong lùi lại.

Nhát kiếm này đã bó chết toàn bộ thể công của chàng. Chàng đành phải lùi. Chàng lùi nhưng không phải thế bại. Thân mình Tạ Hiếu Phong tuy bị

sức mạnh của nhát kiếm này đè ép nhìn lại phía sau và cúi cong lại như cây cung nhưng giây cung đã kéo căng bất kỳ lúc nào cũng có thể bật ra thì áp lực càng lớn, lực phản kích càng mạnh.

Phải đợi đến khoảnh khắc ấy thì sẽ lập tức quyết định được thắng bại sống chết của họ. Ai ngờ đúng lúc lực chàng dẫn lên đã tràn đầy sắp phát nhưng chưa phát thì ở phía sau xe tiêu từ cột hành lang trong đám đông bỗng có bốn cây kiếm bay đến.

Toàn bộ tâm thần của Tạ Hiếu Phong tập trung cả vào cây kiếm trong tay Thiết Khai Thành còn đâu sức thừa để lo đến những việc khác.

Kiếm quang loáng lên. Ba cây kiếm đã đồng thời đâm vào bả vai, sườn trái và sau lưng Tạ Hiếu Phong. Toàn bộ sức lực của chàng sụp đổ.

Thiết Khai Thành thẳng mặt phóng kiếm tới mũi kiếm đâm thẳng vào điểm yếu hại ở cổ họng Tạ Hiếu Phong. Chàng biết là mình không còn thể nào che đỡ, tránh né được nữa, cuối cùng chàng cũng sẽ được thưởng thức mùi vị của cái chết.

“Đó là mùi vị như thế nào? Trong khoảnh khắc trước khi chết có thật con người sẽ sức nhớ lại mọi sự việc đã qua của cuộc đời không? Trong cả cuộc đời ấy, con người ta được bao nhiêu khoái lạc, chịu bao nhiêu đau khổ? Cuối cùng là người phụ mình hay mình phụ người?” Những vấn đề đó trừ chàng ra không ai có thể giải đáp nổi. Chàng cũng chẳng có cách gì giải đáp. Mũi kiếm giá buốt đã thọc vào cổ họng chàng. Chàng đã có thể cảm thấy được sự buốt lạnh thấu xương cốt, buốt lạnh đến phát run.

Cuối cùng Tạ Hiếu Phong đã gục ngã, gục ngã dưới lưỡi kiếm của Thiết Khai Thành gục ngã trên máu và nước mắt của mình.

Chàng cũng còn không kịp biết bốn kẻ đánh trộm sau lưng chàng là ai.

Thiết Khai Thành trông thấy Tào Hàn Ngọc và anh em họ Viên ra còn một người thân cao dong dỏng, ăn mặc hoa mỹ nhưng lạ mặt nhưng xem ra lộ đầy vẻ bi thương, tiều tụy, mệt mỏi không sao tả xiết.

Viên Thức Vân mỉm cười bảo:

“Chúc mừng Tổng tiêu đầu một nhát thành công, uy lực của nhát kiếm này tất sẽ lừng danh thiên hạ!”

Mặt Thiết Khai Thành không để lộ nét biểu hiện tình cảm gì kiểm trong tay thông xuống. Viên Thứ Vân bảo:

“Lần này chúng ta tuy là cùng chung gấm thêu hoa, nhưng nhất đánh thành công phải là công của Tổng tiêu đầu.”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Bốn người các vị, bốn kiếm cùng tung ra, sao chẳng có nhất nào phạm vào nơi yếu hại của ông ta, phải chăng là để tôi tự tay giết ông ta?”

Viên Thứ Vân không phủ nhận.

Thiết Khai Thành nhìn người quần áo hoa lệ kia hỏi:

“Vị bạn bè đây là...”

Viên Thứ Vân đáp:

“Vị này là công tử lớn của Hạ Hầu thế gia là Hạ Hầu Tinh.”

Thiết Khai Thành thở dài một hơi lẩm bẩm:

“Cảm ơn các vị! Cảm ơn các vị...” Tiếng của chàng ta càng nói càng thấp xuống dường như rất mệt nhọc thứ mệt mỏi có sau khi đã thắng lợi.

Viên Thứ Vân bảo:

“Máu của lão ta giờ vẫn chưa lạnh, sao tổng tiêu đầu còn chưa dùng máu của lão nhuộm cho màu lá cờ của quý tiêu cục càng thêm đỏ thắm?”

Thiết Khai Thành bảo “Thì tôi đang chuẩn bị làm việc đó đây!” Tiếng cuối cùng vừa buông khỏi miệng, thanh kiếm trong tay chàng ta đang rũ xuống bỗng vẩy trở lên đâm vào Viên Thứ Vân.

Viên Thứ Vân kinh hãi vùng kiếm đánh trả, hai kiếm chạm nhau tiếng kêu xoang xoang.

Thiết Khai Thành cao giọng quát:

“Sự việc này không phải ta sắp xếp! Thiết Khai Thành này không phải là hạng tiểu nhân vô sỉ! Mỗi sỉ nhục này chỉ có thể dùng máu mới rửa được sạch, không phải máu của bọn chúng mà là máu của ta!”

Những lời này dường như nói cho Tạ Hiếu Phong nghe nhưng người đã chết còn làm sao nghe được lời của chàng ta?

Hạ Hầu Tinh bỗng hét to:

“Ông ta không chết! Ông ta chưa chết!...”

Thanh âm kích động đến độ gần như điên cuồng, kiếm pháp mà quá kích động thì cũng biến ra thành gần như điên cuồng, gần điên cuồng mà đuổi giết Tạ Hiếu Phong từ phía sau mỗi nhát kiếm đâm ra đều vào nơi yếu hại.

Tạ Hiếu Phong bỗng rút cây kiếm cắm trên mặt đất khi này vớt một kiếm ra ra sau... Chàng không quay đầu nhưng trong kiếm pháp của Hạ Hầu Tinh những chỗ nào bỏ trống, chỗ nào sơ hở chàng đều tính rất chuẩn xác, chỉ tiện tay một kiếm vẩy ra thì ba chỗ sơ hở trong kiếm pháp của Hạ Hầu Tinh đã bị chàng đánh vào.

Mặc chiêu thức của Hạ Hầu Tinh biến hóa cách nào cũng đều bị đánh phá sạch.

Nhưng Tạ Hiếu Phong vết thương cũ chưa lành lại bị thêm thương tích mới nên chàng ngoái tay ra sau thì ở chỗ xương bả vai dội lên một cơn đau như xé người.

Nhát kiếm này về kiếm thì thắng! Nhưng bại về lực! “Keng” một tiếng, hai kiếm chém nhau, kiếm của Tạ Hiếu Phong bị chấn dội tuột tay bay đi. Ánh kiếm như sao băng bay vọt ra ngoài tường.

Nhìn thấy kiếm của mình bay vụt đi, Tạ Hiếu Phong bỗng cảm thấy dạ dày mình co rút lại cứ như lúc thấy người tình bỏ mình mà đi xa lại giống như bị hẫng lúc bước hụt chân rơi từ muôn trượng cao xuống. Xưa nay chàng chưa có kinh nghiệm kiểu này bao giờ, đây là việc xưa nay tuyệt nhiên không bao giờ có thể xảy ra... Mũi kiếm lạnh ngắt đã áp sát vào cổ Tạ Hiếu Phong, cơ hồ sắp đâm suốt vào mạch máu lớn ở sau đầu... Hạ Hầu Tinh bỗng dừng tay, dần từng chữ hỏi:

“Người biết ta là ai không?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nội lực của người dường như đã tinh tiến, nhưng xưa nay người không quen đánh sau lưng người khác đến ‘thành thương’!”

Hạ Hầu Tinh xoay mình đã đến trước mặt chàng, lưỡi kiếm lướt quanh cổ của chàng để lại một đường máu chẳng khác gì sợi dây đỏ đeo trên cổ cô bé gái.

Chỗ cổ bị Thiết Khai Thành đâm khi này máu đã đông, trông bây giờ chẳng khác gì viên san hô đỏ đeo ở sợi dây điều trên cổ.

Hạ Hầu Tinh cười nhạt bảo:

“Những việc người ta nghĩ chẳng ra trên đời này vốn rất nhiều!”

Tạ Hiếu Phong than dài bảo:

“Rõ ràng là có rất nhiều!”

Hạ Hầu Tinh bỗng hạ giọng bảo:

“Cô ấy giờ ở đâu?”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Cô ấy là cô nào?”

Hạ Hầu Tinh bảo:

“Người phải biết ta nói cô ấy là ai chứ?”

Hạ Hầu Tinh nghiêng răng, hậm hực bảo:

“Kể từ ngày cô ấy lấy ta ta hết lòng hết dạ chiều cô ấy chỉ mong có thể cùng cô ấy một ly không rời suốt đời gần gũi, ai ngờ cô ấy... cô ấy...”

Nói đến đó giọng gã run rẩy, rất lâu sau mới nói tiếp được:

“Cô ấy chỉ rình cơ hội, tìm trăm phương ngàn kế để trốn khỏi ở bên ta, để đánh bạc để uống rượu, thậm chí còn... làm điếm nữa, hình như cứ rời khỏi ta thì muốn tùy ý bảo cô ấy làm gì cô ấy cũng sẵn sàng tình nguyện làm.”

Tạ Hiếu Phong nhìn Hạ Hầu Tinh dường như cũng có ý đồng tình nên bảo:

“Thế thì nhất định do người làm sai rồi!”

Hạ Hầu Tinh giọng vỡ ra:

“Ta không sai, cô ấy sai, người sai!”

Tạ Hiếu Phong:

“Ta?”

Hạ Hầu Tinh lại bảo:

“Cho đến giờ ta mới biết tại sao cô ấy biết làm những chuyện ấy!”

Tạ Hiếu Phong:

“Tại sao?”

Hạ Hầu Tinh ấp úng:

“Vì... vì...”.

Gã nghiêng rằng lượn vòng quanh cổ Tạ Hiếu Phong một vòng, mũi kiếm lại khứa vào cổ Tạ Hiếu Phong một đường giây máu, xem ra càng đẹp nhưng xem ra xiết bao thảm tuyệt, xiết bao rùng rợn! Hạ Hầu Tinh bảo:

“Đây là kiếm sắc!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta biết rồi!”

Hạ Hầu Tinh bảo:

“Chỉ cần ta xoay quanh người người ba lần thì đầu lâu người sẽ rơi xuống!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta biết rồi!”

Hạ Hầu Tinh hỏi:

“Thế thì người phải biết cô ấy làm thế vì gì chứ?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta không biết!”

Hạ Hầu Tinh gầm lên:

“Cô ấy vì người!”

Giọng gã run lên càng dữ, đến tay cũng run nốt. Gã bảo:

“Tuy cô ấy lấy ta nhưng trong lòng cô ấy chỉ có người. Người có biết trong đời người hại biết bao nhiêu đàn bà không? Làm chia lìa biết bao đôi vợ chồng không?”

Mặt Tạ Hiếu Phong đột nhiên méo xệch đi. Vì đau khổ và dẫn vật.

“Một người đàn ông được đàn bà yêu có phải lỗi của gã không? Một người đàn bà nếu yêu một người đàn ông đáng được yêu, người đàn bà ấy có sai không?” Tạ Hiếu Phong chẳng có câu trả lời mà cũng không có cách nào giải thích.

Hai anh em họ Viên song kiếm giúp nhau kiếm chế được Thiết Khai Thành.

“Họ Viên áo tím” truyền đời được mười đời thanh danh không hề giảm sút, kiếm pháp gia truyền của nhà họ dĩ nhiên đã luyện rèn cả trăm ngàn lần

nên bất kỳ ai muốn phá kiểu đánh “liên bích song kiếm” (song kiếm liên như vách tường) của họ cũng không phải là dễ.

Mấy lần Thiết Khai Thành dường như đã ăn chắc nhưng “Đoạt mệnh thập tam kiếm pháp” của chàng ta dường như là khắc tinh của loại kiếm pháp này nếu lại dùng “thập tứ kiếm” thì song kiếm nhà anh em họ Viên sẽ phá là chắc khỏi phải nghi ngờ gì nữa, chính vì thế mãi mà Thiết Khai Thành vẫn chưa dùng đến thức kiếm này.

Chàng ta quá kiêu ngạo. Chiêu kiếm này vốn của Tạ Hiếu Phong sáng tạo ra, Thiết Khai Thành cùng chàng có món nợ còn chưa thanh toán xong, tuy Thiết Khai Thành không nhìn thấy Tạ Hiếu Phong vì bị chiêu kiếm này uy hiếp nên mới để bị người ám toán vì thế họ Thiết không thể dùng chiêu này để đánh người khác được! Nhưng “Đoạt mệnh thập tam kiếm” thiếu mất “thập tứ kiếm” này có khác gì vẽ rồng mà chưa “điểm nhãn” (vẽ mắt) tuy vẫn sinh động giống như thật nhưng rồng cũng không thể nào phá vách mà bay đi được.

Khi chàng ta quyết chiến với Tạ Hiếu Phong đã dùng hết toàn lực bây giờ khí lực dần dần không đủ, ra tay toàn muộn, kiếm bị kiếm của anh em họ Viên bó chết cứng.

Tào Hàn Ngọc cười nhạt xem họ đánh nhau, chưa đáng để gã ra tay. Điều kỳ quái nhất là các tiêu sư của tiêu cục Hồng Kỳ lại thủ tay trong áo đứng xem, chẳng hề có tiêu sư nào chịu đến giúp Tổng tiêu đầu của họ một tay.

Ánh kiếm lấp loáng. Cổ tay Tạ Hiếu Phong lại thêm một vành ngấn máu, lần này mũi kiếm cửa vào càng sâu, máu tươi từng sợi từng sợi ứa ra thấm đỏ ối cả cổ áo chàng.

Hạ Hầu Tinh gặng:

“Người nói hay không nói?”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Nói cái gì?”

Hạ Hầu Tinh bảo:

“Chỉ cần người nói nàng ở đâu ta sẽ tha mạng cho!”

Tạ Hiếu Phong đưa ánh mắt nhìn xa xa dường như không hề trông thấy kẻ đang đứng trước mặt mình, không thấy cả thanh kiếm trong tay gã. Rất lâu sau chàng mới từ tốn bảo:

“Nếu giả thực trong lòng nàng đã chẳng có người, người hà tất phải đi tìm nàng? Tìm thấy cũng có làm được gì?”

Từng sợi, từng sợi gân nổi hằn trên trán Hạ Hầu Tinh, mồ hôi lạnh từng giọt rơi xuống. Tạ Hiếu Phong bảo:

“Huống hồ ta cũng có muốn người tha ta đâu, muốn giết ta thì người không xứng đâu!”

Hạ Hầu Tinh tức quá gầm lên, bỗng một kiếm vung ra đâm vào cổ họng Tạ Hiếu Phong. Nhưng cây kiếm của gã vừa mới động, bỗng nghe “bạch” một tiếng, mũi kiếm của gã đã bị hai bàn tay Tạ Hiếu Phong ép chặt lại.

Hạ Hầu Tinh định rút kiếm lại nhưng rút không ra. Gã cũng biết nội lực và kiếm pháp của bản thân tuy có tiến bộ, kể từ lúc thua vì tay Yến Thập Tam xong quả là gã đã từng khắc khổ dụng công luyện tập, chỉ đáng tiếc là tài năng của gã không bì được với Tạ Hiếu Phong, ngay một Tạ Hiếu Phong bị trọng thương gã cũng chưa sánh nổi.

Gã phát hiện ra mình vĩnh viễn chẳng bao giờ sánh được với Tạ Hiếu Phong, về bất kỳ mặt nào gã cũng không thể nào sánh được với Tạ Hiếu Phong.

Một con người tự nhận mình bị thất bại vốn không phải là chuyện dễ dàng, đến lúc không thể không thừa nhận thì cảm giác lúc đó không chỉ là hổ thẹn mà còn là đau buồn một nỗi buồn đau tràn trề đau khổ và tuyệt vọng. Trên mặt Hạ Hầu Tinh không chỉ có mồ hôi mà còn cả nước mắt.

Bên cạnh gã có người thở dài.

Tào Hàn Ngọc thùng thảng đi tới, tiếng thở dài đầy vẻ đồng tình và tiếc thương:

“Nếu như không có cái tên lang thang này thì tẩu phu nhân vị tất đã lỗi đạo làm vợ. Hạ Hầu huynh xin chớ nên vì trong lòng phần khích mà bỏ bề vũ công, cứ như sự thông minh của Hạ Hầu huynh cộng với kiếm pháp gia truyền của họ Hạ Hầu, ắt có ngày chưa chắc đã không bằng Tạ Hiếu Phong của Thần Kiếm Sơn Trang đâu!”

Gã nói là lời thực tình. Một người đàn ông khi lấy vợ có được một người vợ hiền tuệ hay không, thông thường là mấu chốt lớn quyết định số phận cả đời của người đàn ông ấy.

Hạ Hầu Tinh nghiêng chặt răng. Những lời này thật nói đúng nỗi đau ẩn kín trong lòng gã. Tào Hàn Ngọc lại cười cợt bảo:

“May sao tên lãng tử vô tình này cũng như người khác là chỉ có hai tay!”

Trong tay Tào Hàn Ngọc cũng có kiếm.

Gã dùng mũi kiếm dí sát họng Tạ Hiếu Phong bảo:

“Tam thiếu gia, ông có còn lời gì muốn nói không?”

Tạ Hiếu Phong còn gì để nói nữa! Tào Hàn Ngọc bảo:

“Đã thế tại sao ông không thả tay ra?”

Tạ Hiếu Phong thừa biết là nếu mình thả lỏng tay ra thì kiếm của Hạ Hầu Tinh sẽ đâm suốt cổ họng chàng ngay.

Nhưng nếu chàng không thả tay thì cũng thế nào? Một con người đã đến lúc buông tay mà còn chưa chịu buông chẳng phải là tự mình làm mất cả thú vị đi ư?

Chỉ có loại cực ngu xuẩn mới làm chuyện như vậy. Tạ Hiếu Phong đâu phải loại ngu xuẩn! Giờ đã đến lúc chàng nên buông tay rồi! Đến lúc này chàng vẫn còn không thể quên được người nào?

Mộ Dung Thu Hoạch ư?

Hay “chú em”?

Bỗng đâu kiếm quang từ tay Thiết Khai Thành ào ạt bức lùi anh em họ Viên.

Cuối cùng Thiết Khai Thành phải sử đến “thập tứ kiếm”! “Thập tứ kiếm” của “Đoạt mạng thập tam kiếm”! Ánh kiếm như cầu vồng bay, kiếm khí lạnh buốt, lạnh đến xuyên cả vào cốt tủy.

Hồi 35

MỘT ĐÓA HOA NGỌC CHÂU

Thế rồi khí kiếm đó ập tới giữa hai đường mây Tào Hàn Ngọc và Hạ Hầu Tinh.

Không ai đỡ được chiêu kiếm này. Hai gã lùi lại, lùi thật nhanh, lùi thật xa. Trong tay Hạ Hầu Tinh vẫn cầm kiếm, bỗng rời tay kiếm.

Thiết Khai Thành đăm đăm nhìn họ, nhưng miệng lại nói với Tạ Hiếu Phong:

“Ông vẫn còn xuất thủ được cơ à?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Thì ta đã chết đâu!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Kiếm dùng vừa rồi, kiếm pháp do ông sáng tạo ra. Tôi dùng kiếm đó chỉ để cứu ông.”

Tạ Hiếu Phong hiểu ý của gã. Nếu chẳng phải chỉ vì cứu Tạ Hiếu Phong gã có chết cũng không dùng chiêu kiếm đó! Thiết Khai Thành bảo:

“Vì vậy ông khỏi cần phải cảm ơn tôi, cứu ông là kiếm pháp của ông không phải tôi!”

Tào Hàn Ngọc cười nhạt:

“Giờ người cứu lão, lát nữa ai cứu người?”

Thiết Khai Thành quay mặt lại nhìn các tiêu sư của mình trong số đó có rất nhiều bè bạn từng cùng gã trải qua hoạn nạn sống chết với nhau, trong số đó có nhiều hảo thủ từng trải qua trăm trận nhưng bây giờ khi ánh mắt của gã lướt qua mặt họ thì các bộ mặt chẳng lộ vẻ tình cảm nào, người nào người nấy như đã hóa ra tượng gỗ cả.

Lòng Thiết Khai Thành trĩu xuống. Trong lòng gã bỗng ngập tràn phần nộ và khiếp sợ. Cuối cùng gã đã rõ một điều là các tiêu sư trong tiêu cục của y đã bị người mua hết cả.

Tiêu cục Hồng Kỳ của gã chỉ còn cái tên chứ thực đã chết rồi.

Nhìn biểu hiện tình cảm trên nét mặt gã, Tào Hàn Ngọc cả cười vẩy kiếm trở vào Thiết Khai Thành bảo:

“Giết! Ai giết được chúng sẽ được thưởng lớn! Đầu Thiết Khai Thành năm ngàn lượng, đầu Tạ Hiếu Phong một vạn lượng!”

Các tiêu sư lập tức rút đao.

Đền lồng chiếu vào đao, ánh đao đỏ như máu.

Tạ Hiếu Phong, Thiết Khai Thành kề vai mà đứng lạnh lùng nhìn ánh đao lấp loáng đang vung múa về phía họ. Giá lúc bình thời họ đâu có để lũ ô hợp này vào con mắt nhưng bây giờ một người bị trọng thương, một kẻ thì khí cùng lực hết nếu muốn giết hết lũ phản bội này xong thì cũng làm sao chống được ba cây kiếm của Tào Hàn Ngọc cùng anh em họ Viên áo tím.

“Một con người lâm vào cảnh biết mình chắc chắn sẽ chết sẽ nghĩ ngợi gì nhỉ?”

Tạ Hiếu Phong chợt hỏi:

“Người đang nghĩ gì vậy?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Tôi không phục, sao đầu lâu của ông lại quý gấp đôi đầu tôi chứ?”

Tạ Hiếu Phong cả cười.

Trong tiếng cười vang, bên ngoài tường bỗng có người lẳng không bay tới xông vào giữa đám ánh đao, hai ngón tay cái chĩa ra một trở lên trời một chỉ xuống đất còn miệng cao giọng hét:

“Trời đất tối tăm, chỉ ta độc tôn”.

“Trời đất tối tăm, chỉ ta độc tôn”! Mấy tiếng này cứ như một thứ phù chú thần bí, chỉ trong chớp mắt đã khiến cho đám ánh đao đang lấp loáng bỗng dừng lại hết.

Người này là ai vậy?

Mấy chục con người, mấy chục cặp mắt, đều giật mình khi nhìn thấy người ấy.

Người này khuôn mặt y hệt như Tạ Hiếu Phong trắng bệch, lử khử lử khử, tiêu tụy nhưng lại toát lên một ý chí một quyết tâm như gang thép.

“Là người!”

Tạ Hiếu Phong, Thiết Khai Thành, Tào Hàn Ngọc, anh em họ Viên, cả năm người cùng thốt ra hai tiếng trên chỉ có giọng nói là khác nhau.

Giọng Thiết Khai Thành đầy vẻ ngạc nhiên.

Tào Hàn Ngọc và anh em họ Viên vừa kinh lạ vừa phẫn nộ.

Còn Tạ Hiếu Phong?

Cũng chẳng ai có cách gì nói được là khi thốt ra từ ấy, lòng Tạ Hiếu Phong có mùi vị gì? và có cảm giác gì?

Vì người tới đó lại là “chú em”! Và cũng khó có thể biết được trong lòng chú em có mùi vị gì? có cảm giác gì?

Tào Hàn Ngọc cao giọng quát hỏi:

“Người đến đây làm gì?”

“Chú em” bảo:

“Đến bảo các người thả người!”

Tào Hàn Ngọc hỏi:

“Thả ai? Tạ Hiếu Phong ư? Lại là Tạ Hiếu Phong ư?”

“Chú em” bảo:

“Là hai người bọn họ!”

Tào Hàn Ngọc cười khẩy bảo:

“Người bằng vào cái gì mà đòi chúng ta thả người? Người có biết đây là mệnh lệnh của ai không?”

“Chú em” cười nhạt rồi móc tay vào bọc lấy ra một giải tơ năm màu trên giải tơ buộc một miếng ngọc bài màu xanh biếc.

Tào Hàn Ngọc bỗng biến sắc mặt.

“Chú em” hỏi:

“Người có nhận ra thứ gì đây không?”

Dĩ nhiên Tào Hàn Ngọc nhận ra. Chỉ cần nhìn biểu hiện trên nét mặt gã cũng đủ thấy là gã đã nhận ra. Các người khác cũng có biểu hiện trên mặt y như gã

Vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi.

“Chú em” không thèm nhìn họ lần nào chỉ chậm chậm lùi lại bảo Tạ Hiếu Phong:

“Chúng ta đi thôi!”

Thiết Khai Thành lặng im, cuối cùng gật gật đầu. Gã chỉ còn có việc đi thôi.

Chỉ trong nháy mắt phải đột ngột vứt bỏ hết kết quả công lao bao nhiêu năm phấn đấu và thừa nhận mình đã hoàn toàn thất bại đến tận gốc, điều đó không chỉ là khó khăn mà còn là đau khổ! Phải dương mắt ra nhìn con cá lớn sau biết bao công phu mới câu được lên rồi lại tuột khỏi tay, kể cũng là một chuyện đau khổ thật tình.

Tuy vậy không ai dám ngăn cản họ, không ai dám nhúc nhích.

Tấm ngọc bài buộc sợi dây tơ ngũ sắc bản thân nó vốn chẳng có sức mạnh đuổi hồn bắt mạng gì nhưng nó lại là đại biểu cho quyền lực tối cao vô thượng, tha hồ giết chóc.

Bên ngoài cửa có xe.

Ngựa hay, xe mới. Dĩ nhiên là chú em đã chuẩn bị xong xuôi, khi gã quyết tâm làm một việc gì đó thì trước khi bắt tay vào việc nhất định phải chuẩn bị thật chu đáo.

Xe đi gấp nhưng ngồi trong thùng xe vẫn rất vững.

Tạ Hiếu Phong ngồi dựa xiên xiên trong góc xe bộ mặt trắng bệch vì mất máu quá nhiều nên lộ vẻ rất mệt mỏi, rất tiều tụy. Nhưng đôi mắt của chàng vẫn long lanh sáng.

Chàng rất vui sướng không phải vì chàng được sống mà là vì bỗng dưng chàng thấy có lòng tin với con người.

Đối với một người thì chàng rất quan tâm, chàng muốn đem hy vọng của cả đời mình gửi gắm vào người đó.

“Chú em” thì nhìn Thiết Khai Thành chăm chăm, bỗng hỏi:

“Vốn ta chẳng cốt cứu người đâu, ta đâu muốn cứu người!”

Thiết Khai Thành đáp:

“Ta biết!”

“Chú em” bảo:

“Ta cứu người vì ta biết ông ấy không muốn để người ở lại đó vì hai người không chỉ cùng nhau kề vai chiến đấu mà vì người còn cứu ông ấy!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Ta đã từng bảo cứu ông ấy không phải là ta!”

“Chú em” bảo:

“Bất biết thế nào, đó là việc của các người chẳng quan hệ gì đến ta!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Ta biết rõ rồi!”

“Chú em” bảo:

“Vì vậy từ nay người có thể tùy ý kiếm ta mà thanh toán nợ!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Thanh toán nợ gì?”

“Chú em” đáp:

“Cờ tiêu...”

Thiết Khai Thành cắt ngang lời “chú em” bảo:

“Tiêu cục Hồng Kỳ đã bị diệt từ lâu rồi, ở đó làm gì còn cờ tiêu nữa!”

Gã mỉm cười rồi cười lên, nụ cười tràn đầy đau đớn và cảm thương:

“Cờ tiêu đã từ lâu chẳng còn nợ nần gì nữa mà thanh toán!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Vẫn còn một chút nợ nần!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Nợ gì?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Nợ một đóa hoa châu ngọc!”.

Chàng đăm đăm nhìn Thiết Khai Thành:

“Đóa hoa châu ngọc này thật người sai người mua chứ?”

Thiết Khai Thành đáp:

“Phải!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta không tin!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Tôi xưa nay chưa bao giờ nói láo!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Còn Thiết Nghĩa? Gã có nói láo hay không?”

Thiết Khai Thành ngậm miệng.

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Chẳng lẽ người đàn bà đó lại là người tình của người? Chẳng lẽ Thiết Nghĩa nói đúng tất cả?”

Thiết Khai Thành không trả lời, vẫn cự tuyệt không trả lời.

“Chú em” bỗng nói xen vào bảo:

“Tôi vừa gặp người đàn bà ấy!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Hử?”

“Chú em” kể:

“À ta tìm được tôi trao cho tôi một phong thư bảo tôi giao cho ông, nhưng phải tự tay tôi giao cho ông, vì trong thư có viết một điều bí mật rất to lớn.”

“Chú em” dẫn từng chữ:

“Bí mật của tiêu cục Hồng Kỳ!”

Tạ Hiếu Phong lặp lại:

“Thư ư?”

“Chú em” bảo:

“Thư ở đây!”

Thư là thư mật, rõ ràng trong thư nói đến một điều bí mật kinh người. Nhưng Tạ Hiếu Phong không kịp xem thư vì “chú em” vừa thò thư ra thì Thiết Khai Thành đã ra tay nhanh như điện chớp đoạt lấy bức thư rồi dùng hai tay vò mạnh một cái. Bức thư nát ra thành muôn ngàn mảnh vụn bị gió cuốn ra ngoài cửa sổ biến thành “bướm bướm bay đầy trời”.

Tạ Hiếu Phong sầm mặt xuống bảo:

“Đó đâu phải là điều người quân tử nên làm!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Tôi vốn không phải là quân tử!”

“Chú em” cũng bảo:

“Tôi cũng vậy!”

Thiết Khai Thành nói:

“Tôi...”

“Chú em” bảo:

“Quân tử quyết không giật thư của người khác, cũng không lấy cắp thư của người khác. Người không phải quân tử, may quá ta cũng không phải!”

Thiết Khai Thành biến sắc mặt:

“Bức thư đó người xem rồi?”

“Chú em” cười to bảo:

“Chẳng những xem rồi mà còn nhớ từng câu từng chữ rõ ‘rành rành’.”

Mặt Thiết Khai Thành méo xệch đi, y như bất ngờ bị người ta đâm cho một quyền thật nặng vào bụng, đánh cho cả người quẩn quại.

Trong thư viết bí mật gì, tại sao lại làm Thiết Khai Thành khiếp sợ đến như vậy?

“Thiếp tôi không phải là người tình của Thiết Khai Thành. Vốn thiếp tôi chỉ định quyến rũ hãn nhưng hãn quá khỏe, cơ bản thiếp không tìm ra cơ hội. Vừa may Thiết Trung Kỳ già lão không còn hùng tâm tráng chí như thời còn trẻ mà lại bắt đầu giờ chứng phát sinh hứng thú ăn tiêu xa xỉ và thích gái đẹp. Thiếp xưa nay vốn xinh đẹp nên đã trở thành người tình của ông ta. Chỉ cần thoát khỏi tay Hạ Hầu Tinh là được, còn nếu so với gã thì người xấu xí hoặc già lão thiếp cũng chịu hơn gã. Đàn ông thiên hạ mà thiếp khinh ghét nhất là Hạ Hầu Tinh. Có tổng tiêu đầu của tiêu cục Hồng Kỳ sẵn sóc dĩ nhiên Hạ Hầu Tinh không bao giờ có thể tìm được thiếp. Huống hồ Thiết Trung Kỳ tuy già nua nhưng đối xử với thiếp không tồi, xưa nay chưa bao giờ hời hợt lạnh nhạt của thiếp. Thiết Khai Thành không chỉ là một hảo hán mà còn là người con hiếu thảo. Chỉ cần làm cho phụ thân y vui sướng thì việc gì hãn cũng chịu làm. Hôm sinh nhật thiếp hãn còn mang tới quà mừng là một đóa hoa châu ngọc và một đôi vòng xuyên. Nhưng đáng tiếc là những ngày tốt đẹp đó lại không dài. Hạ Hầu Tinh tuy không tìm thấy thiếp nhưng Mộ Dung Thu Hoạch lại tìm ra thiếp. Ắt ta biết được bí mật của thiếp nên lấy việc đó để bắt chẹt thiếp, bắt thiếp làm việc cho ả ta. Thiếp không thể không đáp ứng và cũng thật không dám không đáp ứng. Thiếp thay ả ta ngầm mua chuộc các tiêu sư, thay ả dò xét tin tức của tiêu cục; thế nhưng ả vẫn chưa cho là đủ còn bắt thiếp gây chia rẽ giữa cha con họ, thay ả tìm cách diệt trừ Thiết Khai Thành. Đối với lời của thiếp, trăm ngàn điều Thiết Trung Kỳ đều nghe theo, chỉ riêng chuyện đó bất kể thiếp

nói thế nào thì nói ông ấy vẫn không nghe. Vì vậy Mộ Dung Thu Hoạch bắt thiếp phải bỏ thuốc độc vào trong rượu. Đêm hôm ấy trời mưa to gió lớn, thấy Thiết Trung Kỳ đã uống rượu độc của thiếp rồi nên trong lòng ít nhiều phiền bức khó chịu nhưng thiếp biết bí mật này nhất định sẽ bị người phát giác vì thế mà những người đến trực canh ở vườn sau đêm ấy cũng đều bị Thiên Tôn mua chuộc cả. Sau việc đó, Thiết Khai Thành có lòng hoài nghi nhưng lại không nắm được chút chứng cứ nào. Vì muốn giữ trọn thanh danh đẹp đẽ của cha già, đương nhiên hẳn lại càng không thể tự nói ra chuyện đó. Nhưng bây giờ thiếp phải nói lại chuyện này. Vì thiếp nhất định phải cho chàng biết Thiên Tôn ác độc đáng sợ. Thiếp tuy chẳng phải là hạng đàn bà chân chính, nhưng vì chàng, điều gì thiếp cũng dám làm. Chỉ cần chàng nhớ cho riêng điều đó, còn tất cả mọi chuyện khác thiếp đều không bận tâm!” Đó là cả bức thư dài, “Chú em” đã đọc lại trọn vẹn một chữ cũng không bỏ sót. Thì từ xưa tới nay trí nhớ của “Chú em” rất giỏi.

Nghe xong toàn bộ bức thư, mặt Thiết Khai Thành đầm đìa lệ đau khổ. Còn Tạ Hiếu Phong và “Chú em” trong lòng không phải là không buồn bã.

Chẳng biết như thế bao lâu, mãi rồi Tạ Hiếu Phong mới khẽ hỏi:

“Còn cô ấy?”

“Chú em” đáp:

“Cô ấy đi rồi!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Người có hỏi cô ấy đi đâu không?”

“Chú em” đáp:

“Không!”

Thiết Khai Thành bỗng nói:

“Tôi cũng phải đi thôi! Ông cũng đừng nên hỏi tôi đi đâu vì dù ông có hỏi tôi đi đâu tôi cũng tuyệt đối không nói.”

Đương nhiên là chàng ta phải đi. Chàng ta còn lắm chuyện phải làm, không thể không đi làm được! Tạ Hiếu Phong rất hiểu cảnh ngộ của chàng ta, còn hiểu rõ cả tâm tình của Thiết Khai Thành nên chàng chẳng nói gì nữa.

Bỗng Thiết Khai Thành hỏi một câu ngoài ý nghĩ của Tạ Hiếu Phong:

“Ông có muốn uống rượu không?”

Tạ Hiếu Phong cười. Miễn cưỡng mà cười, mà cũng rất vui mà cười.

“Người cũng uống chứ?”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Tôi có thể uống được không?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Được chứ!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Đã thế sao chúng ta không đi uống rượu nhỉ?”

Tạ Hiếu Phong lại hỏi:

“Lúc này mà còn mua được rượu ư?”

Thiết Khai Thành đáp:

“Được!”

Nhưng rồi lại hỏi:

“Nếu mua không được chúng ta có thể đi trộm rượu được không?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Được!”

Thiết Khai Thành nói:

“Quân tử tuyệt không lấy trộm rượu uống của người, cũng không uống rượu lấy trộm về! May quá tôi không phải là quân tử mà ông cũng thế!”

Đêm khuya, người vắng, ít nhất phần lớn người đã lặng yên.

Trong buổi đêm khuya người vắng, ít yên lặng nhất thông thường chỉ có hai hạng người:

Người cờ bạc biến thành quỷ đồ bác, người uống rượu biến thành ma men.

Nhưng hiện giờ thì cả hai hạng người hay lang thang các quán xá đêm khuya giờ cũng đã lặng nốt.

Chỉ vì rượu họ muốn uống chỉ có đi lấy trộm về. Đúng là đi trộm thật!

“Người đã trộm rượu bao giờ chưa?”

“Gì thì gì tôi cũng chưa từng ăn trộm.”

“Ta trộm rồi!”

Tạ Hiếu Phong có vẻ rất đặc ý:

“Ta chưa được mười tuổi đã trộm rượu uống rồi.”

“Trộm của ai?”

“Trộm của ông bố!”

Tạ Hiếu Phong lại cười kể:

“Trong nhà ta ông bố không thường xuyên uống rượu, thứ đã cất toàn rượu ngon, có khi cất giấu còn kỹ hơn kiếm ở nhà ta.”

“Thế sao nhà ông không gọi là Thần Tửu sơn trang?”

Thiết Khai Thành cũng phải bật cười.

“Vì ở nhà ta, trừ ta ra, còn tất cả đều là quân tử không có ai là ma men cả!”

“Gớm may mà ông không phải!”

Tối đó đêm khuya người lặng, trên con đường người lặng đêm khuya chỉ có hai người là không yên lặng.

Vì lòng họ đang không lặng! Xe ngựa dừng lại ở một nơi xa xôi, họ đi đã rất xa.

“Rượu nhà ta giấu rất giỏi, chỉ đáng tiếc là ta hai lần trộm rượu đều bị bắt quả tang.”

Tạ Hiếu Phong vẫn đang cười cứ tựa như ai đó đang kể lại lịch sử quang vinh của mình:

“Chính vì thế mà sau này ta toàn đi trộm rượu của người khác.”

“Trộm của ai?”

“Bờ bên kia hồ Lục Thủy có một quán rượu, chủ quán cũng họ Tạ. Ta biết ông ấy là người tốt từ lâu.”

“Vì thế ông mới đi trộm của ông ấy?”

“Trộm gió chẳng trộm trăng, trộm mưa không trộm tuyết, trộm của người tốt không trộm của kẻ xấu!”

Tạ Hiếu Phong nói cứ như thầy giáo giảng cho học trò:

“Đây là lời dạy bảo của vua trộm và tổ trộm truyền dạy lại: Phải làm người trộm vật, muôn vàn chớ đừng ghi nhớ nằm lòng. Vì nếu bị người tốt

bắt được thì cũng chẳng làm sao lắm, để kẻ xấu bắt được thì chẳng ra gì rồi!”

“Nhưng người tốt cũng biết bắt kẻ trộm vặt đấy!”

“Thì chính thế ta mới lại bị tóm!” Tạ Hiếu Phong lại thở dài:

“Tuy chẳng có gì là không hay nhưng ta cũng được một bài giáo huấn.”

“Giáo huấn thế nào?”

“Nếu trộm rượu uống, tốt nhất xui kẻ khác đi lấy trộm, còn mình nhiều nhất chỉ canh vòng ngoài!”

Quả thật Thiết Khai Thành chưa từng lấy trộm rượu, cũng chưa từng lấy qua vật gì nhưng dù yêu cầu chàng ta đi lấy trộm thứ gì đi nữa cũng không phải là quá khó.

Có thể khinh công của chàng ta chưa phải là tuyệt vời nhưng dù ta có hai trăm vò rượu chôn ở dưới gầm giường Thiết Khai Thành cũng cuỗm sạch mà ta không hề hay biết.

HỎI 36

VUI GẶP TRI KỶ

Rất ít người chôn rượu dưới gầm giường.

Chỉ có những nhà đại giàu mới chôn giấu rượu ngon. Các nhà giàu phần nhiều có hầm rượu. Muốn lấy trộm rượu trong hầm rượu dĩ nhiên là dễ lấy trộm hơn ở dưới gầm giường.

Tài trộm rượu của Thiết Khai Thành so với Tạ Hiếu Phong cũng chẳng kém mấy, mà tửu lượng cũng lại chẳng kém mấy nốt. Vì vậy người say trước tiên là Thiết Khai Thành.

Bất kể say thật hay say giả, là say giả, là say mềm hay say ngà ngà đều nói lảm hơn lúc bình thường hơn nữa những điều nói trong lúc say lại là những điều ít nói khi tỉnh.

Thiết Khai Thành bỗng hỏi:

“Cái ‘chú em’ kia có thật đúng là ‘chú em’ không?”

Tạ Hiếu Phong không thể đáp mà cũng không muốn trả lời.

“Chú em” thật sự là họ gì? Gọi là gì? Chàng muốn gã phải ra sao?

Thiết Khai Thành bảo:

“Bất kể gã có phải tên là ‘chú em’ không, gã tuyệt đối không phải là ‘chú em’!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Không phải?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Gã là một nam tử hán!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Người cho gã là vậy ư?”

Thiết Khai Thành đáp:

“Tôi chỉ biết nếu tôi là gã rất có thể tôi không đọc lại bức thư kia!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tại sao?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Vì tôi cũng biết gã là người của Thiên Tôn mà mẹ gã là Mộ Dung Thu Hoạch!”

Tạ Hiếu Phong trầm ngâm, cuối cùng thở dài bảo:

“Gã đích xác là một nam tử hán!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Tôi còn biết một chuyện.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Chuyện gì?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Gã tới cứu ông, ông rất vui mừng, không phải mừng vì gã cứu mạng ông mà mừng vì gã tới!”

Tạ Hiếu Phong uống rượu, cười gượng.

Rượu tuy lạnh, cười thì gượng gạo nhưng lòng thì tràn ngập êm đềm và cảm kích.

Cảm kích một người tri kỷ.

Thiết Khai Thành bảo:

“Còn một chuyện nữa ông cứ yên tâm, tôi tuyệt đối không đi tìm Tiết Khả Nhân đâu!” Tiết Khả Nhân là người đàn bà như con mèo kia.

Thiết Khai Thành lại nói tiếp:

“Vì ả ta tuy làm quấy nhưng vì bị bức bách, vả lại ả ta cũng chuộc tội rồi!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nhưng...”

Thiết Khai Thành bảo:

“Nhưng ông thì phải đi tìm ả ta!”

Chàng ta nhấn mạnh thêm:

“Tuy tôi không đi tìm ả nhưng ông thì phải đi tìm!”

Tạ Hiếu Phong hiểu ý của Thiết Khai Thành. Thiết Khai Thành tuy thả Tiết Khả Nhân nhưng Mộ Dung Thu Hoạch không bao giờ tha ả.

Ngay Tào Hàn Ngọc, anh em họ Viên áo tím, cả tiêu cục Hồng Kỳ giờ đã bị Thiên Tôn khống chế thử hỏi còn có việc gì mà họ không làm được?

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta nhất định đi tìm Tiết Khả Nhân!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Ngoài ra còn một người nữa ông cũng phải tìm gặp.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Ai?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Yến Thập Tam!”

Đêm đen như mực. Đây là lúc tối tăm nhất của đêm trước khi lê minh tới.

Tạ Hiếu Phong vừa nói vừa dõi nhìn phương xa, cứ dường như Yến Thập Tam đang đứng trong khoảng tối đen ở xa xăm kia, dường như Yến Thập Tam đã tan lẫn vào đêm lạnh lùng tĩnh mịch kia thành một thể. Chàng xưa nay chưa từng gặp Yến Thập Tam nhưng chàng vẫn có thể tưởng tượng ra Yến Thập Tam là một con người như thế nào.

Một người tính tình tịch mịch và lạnh lùng tàn nhẫn. Một con người mà sự lãnh đạm và mỗi một đã ăn sâu vào tận cốt tủy.

Chàng mệt mỏi vì chàng giết đã quá nhiều người, có một số người thậm chí còn không nên giết nữa. Yến Thập Tam giết người vì chàng chẳng còn chỗ nào khác để chọn.

Từ chỗ sâu thẳm của tâm tư Tạ Hiếu Phong chợt thốt ra một tiếng thở dài. Chàng thấu hiểu tâm sự này mà cũng chỉ có chàng mới thật hiểu thấu sâu sắc nhất.

Vì chàng cũng giết người, cũng mệt mỏi y như vậy. Cây kiếm và danh tiếng của chàng vĩnh viễn cứ như một cái bọc đeo trên lưng không sao rũ bỏ nổi, cái bọc đó trĩu trên vai chàng đè nặng đến nỗi tưởng hơi thở cũng khó thấu qua.

“Kẻ thường giết người sẽ có kết cục ra sao nhỉ? Phải chăng là cũng bị giết dưới tay người khác?” Tạ Hiếu Phong chợt nhớ lại lần tự biết là chắc chết vừa qua, nhớ lại cảm giác trong thoáng chốc đó. Trong thoáng chốc đó trong lòng chàng đã nghĩ những gì?

“Yến Thập Tam.” Nhắc đến ba tiếng này người đang say như Thiết Khai Thành cũng chợt tỉnh.

Mắt Thiết Khai Thành cũng nhìn đắm đắm vào chốn xa xôi. Cũng qua rất lâu chàng ta mới chậm rãi bảo:

“Trong đời ông đã gặp người đáng sợ nhất là ai?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Người lạ mà ta chưa từng gặp!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Người lạ đâu có đáng sợ? Vì người lạ không hiểu được tình cảm, không biết được nhược điểm của mình. Chỉ có bạn bè thân mật nhất của mình mới biết được những điều đó, đến khi họ bán đứng ta thì chỉ một đòn là trí mạng thôi!”

Những điều trên Thiết Khai Thành không nói ra vì chàng ta cho là Tạ Hiếu Phong cũng biết vậy.

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nhưng người lạ đó phải khác với người khác!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Có gì khác?”

Tạ Hiếu Phong nói không ra. Vì chàng không nói được ra nên mới đáng sợ.

Thiết Khai Thành lại hỏi:

“Ông thấy họ ở đâu?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ở nơi rất xa lạ!”

Ở nơi rất xa lạ, chàng gặp một người lạ rất đáng sợ cùng với một người rất thân cận của chàng luận về kiếm.

Luận về kiếm của chàng.

“Người rất thân cận ấy của chàng phải chăng là Mộ Dung Thu Hoạch?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Ông bảo người lạ ấy liệu có sẽ là Yến Thập Tam không?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Rất có thể!”

Thiết Khai Thành bỗng thở dài bảo:

“Trong đời người tôi gặp mà sợ nhất là ông ấy chứ không phải ông!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Không phải ta?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Vì xét đến cùng ông vẫn còn là người!”

“Rất có thể vì bây giờ ta đã thay đổi rồi!” Câu này Tạ Hiếu Phong cũng không nói ra vì chính bản thân chàng cũng không hiểu được rằng vì cái gì mà chàng lại thay đổi! Thiết Khai Thành nói tiếp:

“Yến Thập Tam lại không thể.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Ông ấy không là người ư?”

Thiết Khai Thành:

“Tuyệt không phải.”

Chàng ta trầm ngâm: “Ông ấy không có bè bạn, chẳng có người thân. Tuy ông ấy đối với tôi rất tốt, truyền dạy kiếm pháp cho tôi nhưng xưa nay chưa bao giờ cho tôi ở gần mà cũng không bao giờ cho tôi biết ông ấy từ đâu tới và sẽ đi đâu! Vì ông ấy sợ mình có cảm tình với một người nào đó. Vì đã là kiếm khách muốn giết người thì phải vô tình!” Những câu này Thiết Khai Thành cũng không nói ra. Chàng ta tin là Tạ Hiếu Phong cũng hiểu.

Họ cùng trầm ngâm rất lâu. Thiết Khai Thành bỗng bảo:

“Biến hóa thứ mười bốn trong ‘Đoạt mạng thập tam kiếm’ không phải do ông sáng tạo ra!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Là ông ấy!”

Thiết Khai Thành gật đầu bảo:

“Ông ấy đã biết thập tứ kiếm này từ lâu và cũng biết từ lâu trong sáng tạo của ông có một chỗ sơ hở.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nhưng ông ấy chưa truyền thụ cho người?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Ông ấy chưa!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Người cho rằng ông ấy giữ riêng ư?”

Thiết Khai Thành đáp:

“Ông ấy không phải thế.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Thế người biết ông ấy vì sao?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Chỉ vì ông ấy sợ sau khi tôi học kiếm này rồi sẽ đi tìm ông để đấu.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Chỉ vì đối với thập tứ kiếm này ông ấy cũng không chắc.”

Thiết Khai Thành bảo:

“Nhưng chính ông cũng không nắm chắc có thể phá được kiếm này của ông ấy.”

Tạ Hiếu Phong không có phản ứng.

Thiết Khai Thành bảo:

“Tôi khuyên ông chớ nên đi tìm ông ấy vì cả hai ông đều không nắm vững, tôi không muốn cả hai ông tàn sát lẫn nhau hoặc lưỡng bại câu thương.”

Tạ Hiếu Phong trầm ngâm rất lâu rồi bỗng hỏi:

“Một người sắp chết, trước giây phút lìa đời nghĩ đến chuyện gì?”

Thiết Khai Thành bảo:

“Phải chăng người ấy nghĩ đến người thân và việc đã qua trong đời của mình chăng?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Không phải!”

Chàng bổ sung thêm:

“Vốn ta cũng nghĩ là như vậy nhưng ta tự biết trong thoáng giây là đời đó những điều đã nghĩ lại không phải như vậy!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Thế ông nghĩ gì?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Đến thập tứ kiếm đó!”

Thiết Khai Thành trầm ngâm, cuối cùng thở dài sườn sượt, trong thoáng chốc đó điều chàng ta nghĩ cũng là chiêu kiếm ấy! Một con người đã suốt cả đời mình hy sinh vì kiếm, trước khi chết làm sao lại còn có thể nghĩ đến các chuyện khác được! Tạ Hiếu Phong bảo:

“Vốn ta không đích xác nắm vững là có thể phá được chiêu kiếm ấy, nhưng trong thoáng giây trước lúc chết đó lòng ta chợt như có tia chớp lóe sáng, chiêu kiếm ấy vốn đích xác là không có gì cứng rắn không thể đẩy, không có gì rời rã không thể đánh nhưng bị đạo điện chớp đó đánh vào lập tức sẽ biến ngay!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Biến được ra sao?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Biến thành rất buồn cười.”

Vốn kiếm pháp rất đáng sợ bỗng chốc biến thành rất buồn cười thì sự biến hóa đó mới thật là đáng sợ.

Thiết Khai Thành không nói thêm gì nữa chỉ bắt đầu uống thêm rượu.

Tạ Hiếu Phong uống càng nhiều, càng nhanh.

Thiết Khai Thành bảo:

“Rượu ngon lắm!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Rượu trộm được thông thường là rượu ngon!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Hôm nay chia tay chẳng biết đợi đến khi nào mới lại được say!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Chỉ cần người thật sự muốn say, lúc nào muốn say lại chẳng được!”

Thiết Khai Thành bỗng nhiên cả cười, cười vang mà đứng dậy không nói một lời nào nữa mà bỏ đi. Tạ Hiếu Phong cũng không nói gì, chỉ nhìn Thiết Khai Thành vẫn cười, nhìn chàng ta ra đi.

“Thiết Trung Kỳ tuy không phải bố đẻ của chàng ta nhưng vì để bảo toàn thanh danh anh hùng một đời của ‘Thiết kỵ khoái kiếm’, Thiết Khai Thành thà chết thà nhận mọi tội lỗi về phần mình vì quả thật họ đã có tình cha con thật sự!” Tạ Hiếu Phong không cười. Nghĩ tới điểm này làm sao chàng cười lên nổi. Chàng uống nốt chỗ rượu và đến giờ không phân biệt được mùi vị của rượu là ngọt hay đắng! Dù ngọt hay đắng thì cũng vẫn là rượu chứ không phải là nước lã, cũng không phải là máu tuyệt không có ai có thể phản bác được! Há lại chẳng giống như tình cảm giữa cha và con hay sao?

Trời sáng.

Xe ngựa vẫn ở đó, “chú em” vẫn ở đó.

Khi Tạ Hiếu Phong quay trở về, tuy đã say rồi nhưng mùi máu tanh trên mình chàng còn nồng nặc hơn cả mùi rượu.

“Chú em” thấy Tạ Hiếu Phong lên xe thấy chàng ngã dúi xuống, gã không nói lời nào.

Tạ Hiếu Phong bỗng bảo:

“Thật tiếc người không đi uống rượu cùng chúng ta, thật quả là rượu ngon!”

Đúng là câu Tạ Hiếu Phong đã nói rồi. Chàng cười vang.

“Chú em” bảo:

“Chỉ tiếc là dù có bao nhiêu rượu ngon cũng chẳng chữa lành được vết thương cho ông!”

Dù thương tích trên người hay thương tích mang trong lòng đều trị không khỏi như nhau! Nhưng Tạ Hiếu Phong vẫn cười bảo:

“May mà có một số vết thương căn bản không phải chữa!”

“Chú em” hỏi:

“Vết thương nào?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Vết thương căn bản không thể chữa khỏi!”

“Chú em” nhìn Tạ Hiếu Phong, mãi lâu sau mới từ tốn bảo:

“Ông say rồi!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Người cũng say rồi!”

“Chú em” nói:

“Hả?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Người cần phải biết người mà ta bỏ rơi dễ nhất là loại người nào?”

“Chú em” đáp:

“Người chết!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nếu người không say thì người nên nhất tâm bỏ rơi ta đi, sao người vẫn cứ nằng nặc lại cứu ta làm gì?”

“Chú em” lại ngậm miệng nhưng rồi bỗng ra tay điểm luôn vào mười một chỗ huyệt đạo trên mình Tạ Hiếu Phong.

Điều cuối cùng mà Tạ Hiếu Phong nhìn thấy được là đôi mắt của “Chú em”, đôi mắt ngập tràn thứ tình cảm biểu hiện mà bất kỳ ai cũng không tài nào hiểu nổi.

Lúc đó ánh mặt trời chiếu qua cửa sổ vào xe, rọi đúng vào đôi mắt của “Chú em”.

Khi Tạ Hiếu Phong tỉnh lại, điều đầu tiên nhất chàng nhìn thấy lại là đôi mắt nhưng không phải đôi mắt của “Chú em”.

Mà đến mười mấy cặp mắt! Đó là một gian phòng rất lớn, xem ra cũng to tát bề thế và chàng cũng đang nằm trên một cái giường cũng rất to.

Mười mấy người vây quanh giường nhìn chàng. Có người cao gầy có người thấp béo, có già có trẻ ăn mặc thì cũ kỹ nhưng sắc mặt đều đỏ đẫm, chứng tỏ cuộc sống sung túc, được nuôi dưỡng đầy đủ.

Mười mấy cặp mắt có to có nhỏ, ánh mắt lại đều sắc bén, cặp mắt người nào cũng có biểu hiện rất kỳ quái cứ như cách nhìn của một lũ đồ tể đang

ngắm nghía con bò con dê sắp mổ thịt nhưng chưa quyết định chủ ý xem nên hạ thủ bắt đầu từ chỗ nào.

Lòng Tạ Hiếu Phong đang trĩu nặng. Chàng phát hiện ra sức lực của mình đã tiêu tan sạch, đến đứng dậy cũng không nổi.

Giả thử có đứng được lên mười mấy con người kia mỗi kẻ chỉ cần chỉ một ngón tay cũng đủ đè chàng ngã dúi xuống.

Họ là người thế nào đây? Tại sao lại nhìn chàng với ánh mắt lạ kỳ như vậy?

Bỗng cả mười mấy người tản đi hết, lùi vào một góc xa tít mà đi rồi lại tụ lại kê đầu áp tai thì thảo bàn tán.

Tạ Hiếu Phong không nghe rõ họ nói gì nhưng nhìn có vẻ họ đang bàn nhau một việc gì rất quan trọng mà việc quan trọng này nhất định có liên quan mật thiết với chàng. Tại vì bọn họ một mặt bàn tán nhưng vẫn không ngớt ngoái đầu lại dùng đuôi mắt liếc trộm chàng. Phải chăng họ đang bàn cách đối phó với chàng, hành hạ chàng?

Thế còn “Chú em” đâu?

Cuối cùng rồi “Chú em” cũng xuất hiện! Mấy ngày trước đây trông gã có vẻ mệt mỏi lam lũ, lao đao, khốn đốn. Giờ đây gã đã thay đổi áo quần hoa lệ mới tinh đến đầu tóc cũng chải chuốt bóng mượt thẳng thớm. Quả là đổi thành một con người khác! “Có chuyện gì mà gã có vẻ phấn chấn hăng say đột ngột như vậy? Phải chăng vì gã đã nghĩ thông được sự lợi hại ở đời, cuối cùng đã bán đứng Tạ Hiếu Phong cho Thiên Tôn lập nên công lớn?” Thấy gã đến cả mười mấy người kia xúm lại vây lấy gã có vẻ nịnh bợ, khúm núm.

Thái độ của “Chú em” có vẻ rất nghiêm nghị, lạnh lùng hỏi:

“Sao rồi?”

“Không xong.” Cả mười mấy người đồng thanh trả lời.

“Không có cách gì ư?”

“Không!” Mặt “Chú em” sa sầm xuống, trong mắt rực lên lửa giận, bỗng gã bất ngờ ra tay tóm lấy vạt áo một người trong bọn.

Người này tuổi tác cao nhất, khí thế không phải nhỏ, tay cầm hộp ngọc đựng thuốc hít giá cũng phải đến ngàn vàng. Nhưng ở trước mặt “Chú em”

trông bộ dạng lão cứ như chú chuột bị sa vào móng vuốt mèo.

“Chú em” hỏi:

“Người là Giản Phục sinh hử?”

Lão kia đáp:

“Dạ phải!”

“Chú em” bảo:

“Nghe nói mọi người đều gọi người là ‘Cải tử hoàn sinh’. Giản đại tiên sinh phải không?”

Giản Phục sinh bảo:

“Đó toàn do người khác thói phồng bịa đặt thôi, lão hủ đâu dám nhận!”

“Chú em” ngăm nghía từ đầu xuống chân lão, bỗng cười lên bảo:

“Cái hộp thuốc hít của lão cũng khá đấy nhỉ!”

Giản Phục sinh tuy còn sợ sệt nhưng trong mắt không khỏi lộ ra vẻ đắc ý.

Cái hộp thuốc hít này là cả một viên ngọc bích tạo nên. Giản Phục sinh luôn luôn mang theo bên mình kể cả khi ngủ cũng không rời mà để ngay dưới gối nằm. Lão nghe có người khen chiếc hộp ngọc bích này còn sướng hơn cả lúc được người ta khen về tài y thuật của lão.

“Chú em” cười bảo:

“Dường như cái hộp này bằng cả một khối Hán Ngọc tạo thành chỉ sợ bỏ rẻ cũng phải ngàn lượng trở lên!”

Giản Phục sinh nhin không được phải cười lên bảo:

“Thật không ngờ đại thiếu gia cũng biết người biết của!”

“Chú em” hỏi:

“Lão lấy đâu ra lắm tiền vậy?”

Giản Phục sinh đáp:

“Đây toàn tiền thưởng của người bệnh.”

“Chú em” bảo:

“Coi bộ người lấy tiền tạ lễ của người ta cũng không ít!”

Giản Phục sinh cũng dần dần cảm thấy kiểu nói không đúng lắm nên cũng cười không nên nụ.

“Chú em” bảo:

“Lão cho ta mượn xem được không?” Giản Phục sinh không muốn cho mượn một chút nào nhưng không dám không đưa.

“Chú em” cầm hộp ngọc trên tay làm như vẽ say sưa thưởng ngoạn và lẩm bẩm bảo:

“Tuyệt. Thật là vật quý! Chỉ đáng tiếc người như lão mà dám dùng những vật quý như thế này!”

Câu nói vừa dứt thì “choang”, chiếc hộp ngọc có giá trị liên thành đã bị ném xuống đất vỡ vụn.

Giản Phục sinh biến sắc mặt, trông vẻ mặt còn khó coi hơn người chồng vừa chết mất người vợ mới cưới chỉ thiếu nước khóc lên nữa mà thôi.

“Chú em” cười nhạt bảo:

“Lão đã là danh y lấy tiền tạ cao hơn bất kỳ ai thế mà có mấy vết thương xoàng mà cũng chữa không nên thân, thế thì con mẹ nó lão còn ra thứ gì nữa?”

Giản Phục sinh run rẩy cả người, đầy đầu toát mồ hôi lạnh, miệng lắp ba lắp bắp chẳng hiểu nói những gì?

HỎI 37

NHÌN THẤU LỄ SỐNG CHẾT

Bên cạnh lão có một chàng thiếu niên mặc hoa hoét đứng ra cãi lại:

“Đây đâu phải chỉ là vết thương xoàng! Vị tiên sinh này bị thương rất nặng đến nỗi tận giờ học sinh này cũng chưa được thấy bao giờ!”

“Chú em” trợn mắt nhìn gã bảo:

“Người là thứ gì?”

Thiếu niên kia bảo:

“Học sinh không phải là ‘thứ gì’, học sinh là người tên là Giản Truyền Học.”

“Chú em” hỏi:

“Người là con của Giản Phục sinh hả?”

Thiếu niên đáp:

“Dạ phải!”

“Chú em” bảo:

“Người đã tên là Truyền Học tức là đã được truyền học vấn của lão, chắc về đường học vấn cũng không ít nhỉ!”

Giản Truyền Học bảo:

“Học sinh tuy tài non học kém nhưng về phương diện y lý khuôn vàng thước ngọc cũng biết được một chút.”

Gã trở người đứng sau bảo:

“Các vị chú bác ở đây cũng toàn là các bậc giỏi giang, những vết thương chúng tôi chữa khỏi người khác nghĩ tất cũng chữa không khỏi đâu!”

“Chú em” nổi giận bảo:

“Sao người nghĩ người khác chữa tất cũng không khỏi?”

Giản Truyền Học bảo:

“Vết thương trên mình vị tiên sinh đây tổng cộng năm chỗ, hai chỗ là vết thương cũ, ba chỗ thì mới cách đây vài ngày bị người dùng kiếm sắc đâm thành thương tích. Tuy không phải ở nơi yếu hại nhưng nhát kiếm nào cũng đâm vào rất sâu thành thương tích ở gân cốt nơi cơ khớp!”

Gã thở dài rồi nói tiếp:

“Người bệnh giá sau khi bị thương được chạy chữa ngay thì có thể còn cứu được. Tiếc thay sau khi bị thương lại phải lao lực quá độ, rồi lại còn uống rượu nặng vào quá nhiều nên làm cho vết thương bắt đầu hoại tử.”

Gã phân tích bệnh lý câu nào cũng có căn cứ, ‘Chú em’ chỉ còn nước đứng mà nghe.

Giản Truyền Học bảo:

“Nhưng nghiêm trọng nhất lại chính là hai vết thương cũ. Cứ coi như chúng tôi chữa khỏi vết thương mới đi thì ông ấy cũng chỉ sống được có bảy ngày nữa thôi!”

“Chú em” biến sắc mặt hỏi gặng:

“Bảy ngày?”

Giản Truyền Học đáp:

“Nhiều nhất là bảy ngày!”

“Chú em” hỏi:

“Nhưng hai chỗ bị thương cũ nhìn chẳng thấy liền vết lại rồi ư?”

Giản Truyền Học đáp:

“Chính vì vết thương liền miệng vì thế nhiều nhất mới được bảy ngày!”

“Chú em” bảo:

“Ta không hiểu!”

Giản Truyền Học bảo:

“Dĩ nhiên công tử không hiểu rồi. Số người hiểu được chuyện này cũng không có nhiều đâu. Chẳng may cho ông ấy lại quen một người mà cũng vừa may lại là bạn bè của ông ấy.”

“Chú em” nghe lại càng chẳng hiểu gì

“Là bạn bè của ông ấy ư?”

Giản Truyền Học bảo:

“Ông ấy bị thương xong vừa may được gặp ông bạn kia có mang theo thuốc kim sang loại tốt nhất và cũng vừa khéo lại có mang theo cả hóa cốt tán.”

Gã thở dài một cái rồi nói tiếp:

“Thuốc kim sang sinh cơ, hóa cốt tán làm nhũn xương. Khi thấy vết thương liền miệng chính là lúc sang độc đã đi vào xương. Trong bảy ngày nữa, một trăm ba mươi bảy khúc xương của ông ấy sẽ hóa thành máu mủ.”

“Chú em” nắm chặt tay Giản Truyền Học, nắm rất chặt hỏi:

“Không có thuốc gì chữa được loại độc này à?”

Giản Truyền Học đáp:

“Không có!”

Gã trả lời gọn lỏn, khẳng định dứt khoát khiến người khác không thể nghi ngờ, càng không thể không tin.

Nhưng để “Chú em” nhất định phải tin điều này thì thật là đau khổ, tàn nhẫn biết bao! Chỉ cần Giản Truyền Học nói ông bạn kia là ai và nếu để “Chú em” biết thì nỗi đau khổ càng sâu sắc.

Chỉ có đau khổ thôi, không thể có gì khác được. Vì có muốn hận, “Chú em” cũng không thể nào hận được! Người cần yêu thì không được yêu, người cần hận cũng không được hận, đối với một chàng tuổi trẻ máu còn chưa lạnh lòng, nỗi đau khổ này chịu đựng sao đây?

Gã chợt nghe Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Nhiều nhất bảy ngày, ít nhất thì mấy ngày?”

“Chú em” không dám quay lại nhìn Tạ Hiếu Phong, cũng không muốn nghe Giản Truyền Học trả lời. Nhưng rồi “Chú em” vẫn phải nghe thấy.

“Ba ngày!”

Giản Truyền Học trả lời tuy dứt khoát và rõ rệt, giọng nói cũng có vẻ đau thương không thể nào khác được:

“Ít nhất cũng chỉ được ba ngày!”

Một con người bỗng nhiên phát hiện cuộc sống của mình chỉ còn lại vền vền có ba ngày ngắn ngủi thì sẽ có phản ứng thế nào?

Phản ứng của Tạ Hiếu Phong lại rất đặc biệt. Tại sao chàng còn cười được?

Phải chăng vì sự khinh miệt và châm biếm đối với cuộc sống? Hay vì đã đành hoàng nhìn thấu suốt hết cả?

“Chú em” bỗng xoay mình chạy tới, cao giọng hỏi:

“Tại sao ông vẫn còn cười được? Ông vẫn còn cười được cơ à?”

Tạ Hiếu Phong không trả lời mà hỏi lại:

“Mọi người từ xa tới, chẳng lẽ chủ nhà lại không có rượu khoản đãi ư?”

Giản Truyền Học tự nhiên run cả tay, đến lúc này gã mới thở ra một hơi dài. Ý nghĩ “uống một chén” thông thường đâu chỉ thực sự uống có một chén.

Ba chén vào bụng rồi, tay Giản Truyền Học mới khôi phục lại được sự ổn định vững vàng. Rượu có khi giúp người ta giải tỏa được thần kinh, ổn định được tinh thần.

Nhưng đã là thầy thuốc ngoại khoa quanh năm cầm dao mổ thì không được có đôi tay thường run rẩy.

Tạ Hiếu Phong từ nãy đến giờ vẫn đắm đắm nhìn hai tay của Giản Truyền Học bỗng cất tiếng hỏi:

“Người hay uống rượu, nhưng uống không được nhiều?”

Rồi chàng hỏi tiếp ngay:

“Nếu một người thường uống rượu phải chăng vì người đó thích uống rượu?”

Giản Truyền Học đáp:

“Đại khái là thế!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Đã thích uống rượu, tại sao không uống nhiều?”

Giản Truyền Học bảo:

“Vì uống quá nhiều sẽ tổn hại thân thể, vì vậy...”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Vì vậy về tâm lý người thích uống rượu, nhưng không thể không miễn cưỡng khống chế bản thân chứ gì?”

Giản Truyền Học cúi đầu thừa nhận.

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Vì người còn muốn sống nữa, muốn sống thêm nhiều năm nữa, sống càng dai càng hay!”

Giản Truyền Học càng không thể phủ nhận. Cuộc sống quý báu như thế có ai lại không tiếc?

Tạ Hiếu Phong nâng chén uống cạn bảo:

“Mỗi con người đang sống nhất định trong lòng ôm ấp nhiều việc muốn làm mà không dám làm vì mỗi con người còn muốn sống thì khó tránh khỏi những điều trái buộc, những điều cấm đoán kiên ky!”

Giản Truyền Học lại thở dài thật dài, cười gượng bảo:

“Trong đám chúng sinh đông nhung nhúc có ai mà không bị gò bó, được tùy tâm sở dục!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Có một loại người.”

Giản Truyền Học hỏi:

“Loại nào cơ?”

Tạ Hiếu Phong mỉm cười:

“Loại người biết mình chỉ còn sống có mấy ngày nữa!”

Chàng lại cười. Nhưng trừ chàng ra còn ai dám cười? Ai nỡ cười và cười được?

Trong mọi bi kịch của loài người còn có bi kịch nào buồn thương hơn cái chết?

Loại buồn thương vĩnh hằng! Rượu đủ rồi.

Mà lại vẫn chưa đủ! Tạ Hiếu Phong bỗng hỏi:

“Nếu người biết chắc là người chỉ còn sống được có mấy ngày nữa trong mấy ngày ấy người sẽ làm gì?”

Đây là một vấn đề rất vi diệu, kỳ diệu mà đầy hứng thú nhưng cũng mang theo một sự châm biếm thật tàn nhẫn.

Có lẽ rất nhiều người đem vắng người thừa không tài nào chớp mắt được mới tự hỏi mình như vậy.

“Nếu ta chỉ còn sống được có ba ngày nữa thì trong ba ngày ấy ta sẽ làm gì?” Nhưng người mang vấn đề này đi hỏi người khác chắc cũng không nhiều.

Người mà Tạ Hiếu Phong hỏi không phải là một người vợ vắn nào đó mà là một người cùng ngồi ngay ở đây.

Trong đám uống rượu bỗng có người đứng bật dậy cao giọng bảo:

“Nếu phải là tôi thì tôi sẽ đi giết người!”

Người này tên là Thi Kinh Mặc. Ở vùng Tây Hà, họ Thi là một nhà có danh giá. Tổ tiên họ Thi đều là nho y rất nổi tiếng, truyền đến Thi Kinh Mặc vừa chín đời, đời nào cũng là hạng quân tử giữ tròn quy củ nhà Nho.

Thi Kinh Mặc cũng là quân tử tính tình trầm lặng ít nói, trang nhã lễ độ. Bây giờ bỗng bật nói ra câu đó là những người quen biết ông ta đều phải ngạc nhiên.

Tạ Hiếu Phong chỉ cười hỏi:

“Ông định đi giết người ư? Giết bao nhiêu người?”

Thi Kinh Mặc dường như giật mình vì vấn đề đó, lăm bậm bảo:

“Giết bao nhiêu người ư? Ta có thể giết được bao nhiêu người nhỉ?”

Tạ Hiếu Phong vẫn hỏi:

“Ông định giết bao nhiêu người?”

Thi Kinh Mặc bảo:

“Tôi vốn định giết một người, bây giờ nghĩ lại thì hãy còn hai người nữa cần giết!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Họ có lỗi với ông à?”

Thi Kinh Mặc nghiêng răng, mắt bùng lửa giận dường như kẻ thù ở ngay trước mắt mà bất kỳ lúc nào ông ta cũng sẵn sàng chém rụng đầu họ.

Tạ Hiếu Phong thở dài bảo:

“Rất tiếc là ông hãy còn sống nhiều ngày nữa vì vậy ông đành nhìn họ tiêu dao tự tại sống thêm còn lâu, rất có thể là còn khoái lạc hơn cuộc sống của ông nữa là khác!”

Thi Kinh Mặc ngồi ngẩn ra rất lâu, hai bàn tay nắm chặt thả lỏng dần ra, lửa giận trong mắt cũng dịu dần, âm thầm bảo:

“Quả không sai, bởi vì tôi còn sống nữa vì vậy cũng đành để họ sống thôi!”

Giọng ông ta tràn trề nỗi buồn rầu cam chịu, được sống nữa, đối với ông ta mà nói đã trở thành một loại gánh nặng cuộc đời.

Ông ta không sao nén nổi mà không tự hỏi lòng:

“Một con người được sống tiếp tục, là hạnh phúc hay là bất hạnh?”

Tạ Hiếu Phong bỗng ngay mặt đăm đăm nhìn Giản Truyền Học, hỏi:

“Còn người?”

Giản Truyền Học này giờ vẫn trầm ngâm suy nghĩ, dường như bị vấn đề hỏi làm cho giật mình:

“Tôi ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Người là người rất có tài năng, xuất thân tử tế, có học hành tử tế, lại cương cường chính trực, tưởng rằng toàn được người đời tôn trọng. Chắc bản thân người dĩ nhiên chẳng dám làm chuyện gì vượt ngoài quy củ của lễ giáo chứ!”

Giản Truyền Học không thể phủ nhận điều đó.

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Nếu người chỉ còn được sống ba ngày nữa thì người làm gì?”

Giản Truyền Học bảo:

“Tôi... tôi sẽ đi sắp xếp hậu sự cho tử tế, sau đó lặng lẽ đón chờ cái chết!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Thật không?”

Giản Truyền Học gật đầu rồi bỗng đứng dậy cao giọng bảo:

“Không phải tôi nói thật đâu, hoàn toàn không phải thế!”

Gã uống liền một mạch ba chén rượu xong mới nói to:

“Nếu quả thật tôi chỉ còn sống có ba ngày nữa tôi phải đi ăn uống cho thỏa thích, cờ bạc gái đĩm cho long trời lở đất, tôi sẽ bắt bọn đĩm toàn thành lại trần truồng tất cả ra mà chơi cút bắt...”

Bố gã giật mình nhìn con trai:

“Người... người sao lại nghĩ chuyện làm những điều như thế?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Làm những chuyện ấy vốn cũng thú lắm chứ! Nếu như ông chỉ được sống ba ngày nữa chưa biết chừng ông cũng đi làm như vậy cũng nên!”

Giản Phục sinh lúng túng:

“Tôi... tôi...”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Cũng rất tiếc là cha con ông còn sống lâu vì vậy trong lòng các người nghĩ ngợi tưởng chết rồi cũng lại chỉ dám nghĩ thầm trong bụng mà thôi!”

Giản Phục sinh thở dài bảo:

“Nói thực, đến nghĩ tôi còn chưa dám nữa là!”

Một chị vú trạc hai bảy, hai tám tuổi đang bê một đồ lớn thịt vịt hầm hơi nóng ngùn ngụt bước vào. Chị này trông cũng khá xinh.

Tạ Hiếu Phong bỗng hỏi chị ta:

“Nếu người chỉ được sống có ba ngày nữa thì người định làm gì?”

Chị vú bị hỏi vậy thì giật nảy mình, trù trừ không dám nói ngay.

“Chú em” sa sầm mặt bảo:

“Tạ tiên sinh đã hỏi, người phải trả lời thật thà!”

Chị vú vừa then thùng vừa khiếp sợ, cuối cùng đỏ bừng mặt bảo:

“Tôi lấy chồng!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Trước nay người chưa lấy ai hử?”

Chị vú đáp:

“Chưa ạ!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Sao chưa lấy?”

Chị vú bảo:

“Tôi từ bé bị bán đi làm con hầu, làm sao lấy được ai mà ai chịu lấy tôi?”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Nếu người chỉ sống có ba ngày thì bất cứ người nào cũng lấy chứ!”

Chị vú bảo:

“Miễn là đàn ông là được và miễn là đàn ông còn sống là được!”

Một cô gái lỡ thì hai bảy hai tám tuổi muốn lấy chồng thì không có gì đáng ngạc nhiên nhưng đáng ngạc nhiên mà không ai nghe lọt tai là phần sau của câu trả lời.

Lúc ấy chị vú mặt mày rạng rỡ sướng vui rồi bỗng dưng cười lớn bảo:

“Lấy chồng xong, tôi giết anh ta ngay!”

Mọi người giật mình:

“Người đã lấy người ta sao lại muốn giết người ta?”

Chị vú bảo:

“Vì tôi chưa bao giờ được làm người vợ góa nên vẫn thường thèm được nếm mùi vị người vợ góa chồng xem như thế nào!”

Mọi người ngây mặt nhìn nhau muốn cười mà cười không nổi. Không ai ngờ được một người con gái như vậy lại có được cách nghĩ “tuyệt cú” như vậy.

Chị vú nói tiếp:

“Chỉ tiếc là tôi chưa được chết nên chẳng những chắc chắn làm bà góa là không được rồi mà muốn có chồng cũng không xong!”

Chị ta cúi đầu khe khẽ thở dài đặt bát thịt trên tay xuống, cúi đầu ra khỏi phòng.

Im lặng rất lâu bỗng một người ngồi trong tiệc lẩm bẩm:

“Nếu quả thật tôi chỉ còn sống có ba ngày nữa, tôi sẽ lấy chị ta!”

Người này tên là Vu Tuấn Tài là một danh y nhưng lại sống rất kỳ quặc, hình dạng quái dị chẳng những lưng gù chân thọt mà mặt còn rỗ như tổ ong bầu.

Ông ta là người rất nổi tiếng cả tiếng thơm lẫn tiếng xấu vì vậy người làm mối đi dạm vợ cho ông ta dùng đủ trăm phương ngàn kế để giới thiệu nhưng chỉ cần nghe đến tên “ông lang rỗ” là nhà gái năm lần bảy lượt từ chối ngay thậm chí có lần bà mối còn bị nhà gái dùng chổi quét ra khỏi cửa.

Tạ Hiếu Phong hỏi Vu Tuấn Tài:

“Ông định lấy chị ta thật chứ?”

Vu Tuấn Tài đáp:

“Người đàn bà này sạch sẽ, lại xinh xắn. Lấy được người vợ thế này thì gọi là nhà có phúc, chỉ đáng tiếc...”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Chỉ đáng tiếc là ông còn sống chưa chết, hơn nữa lại giữ cho đẹp bộ mặt nhà ông nên không thể đem kiệu bát cống đến đón người như chị vú về làm vợ chứ gì!”

Vu Tuấn Tài chỉ còn biết gật đầu thờ dài mà uống rượu.

Tạ Hiếu Phong bỗng cười. Mọi người đều nhìn chàng cười.

Tạ Hiếu Phong bỗng bảo:

“Các ông vừa muốn hỏi tôi là một người biết rõ ràng mình chắc chắn chết đến nơi sao còn cười được chứ gì? Sao các ông không hỏi đi!”

Không ai trả lời, không có ai có thể trả lời được! Tạ Hiếu Phong trả lời thay họ

“Bởi vì trong lòng các ông giờ đang thầm hâm mộ tôi là các ông nghĩ gì nhưng không dám đi làm thế còn tôi dám đi làm ngay!”

Một con người có thể tùy tâm thích gì khoan khoái làm như vậy trong mấy ngày, tôi tin là sẽ có rất nhiều người hâm mộ mong được như thế nhưng chỉ ngằm ở trong lòng thôi! Vu Tuấn Tài uống liền hai chén rượu bỗng hỏi:

“Còn ông? Trong ba ngày này ông định làm gì?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Tôi muốn ông lấy nàng!”

Vu Tuấn Tài hỏi:

“Lấy nàng nào?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Lấy em gái nuôi của ta!”

Vu Tuấn Tài hỏi:

“Em gái nuôi của ông? Ai là em gái nuôi của ông?”

Tạ Hiếu Phong bỗng bỏ đi ra ngoài, lôi chị vú xinh đẹp này giờ núp ngoài cửa nghe trộm vào trong phòng.

“Đây là em gái nuôi của ta!”

Vu Tuấn Tài ngẩn người ra. Chị vú xinh đẹp cũng ngẩn người ra.

Tạ Hiếu Phong hỏi chị ta:

“Người họ gì, tên là gì?”

Chị vú cúi đầu đáp:

“Đi làm con ở làm gì có họ, chủ đặt cho tôi một cái tên gọi là Phương Mai, nên tên tôi là Phương Mai.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Giờ người có họ rồi, họ Tạ!”

Phương Mai hỏi:

“Họ Tạ?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Giờ người là em gái nuôi của ta. Ta họ Tạ, người chẳng họ Tạ thì còn họ gì?”

Phương Mai bảo:

“Nhưng ông... ông...”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta là tam thiếu gia Tạ Hiếu Phong nhà họ Tạ ở Thần Kiếm Sơn Trang hồ Lục Thủy núi Thúy Vân Phong đây!”

Phương Mai dường như đã nghe thấy tên này:

“Tam thiếu gia Tạ Hiếu Phong nhà họ Tạ ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Bất kỳ ai đã làm em gái nuôi của Tam thiếu gia nhà họ Tạ tuyệt không thể là chuyện mất thể diện được!”

Chàng trở vào Vu Tuấn Tài bảo Phương Mai:

“Người này tuy chẳng đẹp trai nhưng nhất định là một người chồng tốt!”

Phương Mai cúi đầu xuống càng thấp.

Tạ Hiếu Phong kéo tay cô ta lại đặt vào tay Vu Tuấn Tài bảo:

“Bây giờ ta tuyên bố các người đã là vợ chồng, có ai phản đối không?”

Không ai. Dĩ nhiên là không có ai! Việc vui mừng này vốn không phải là việc vui mừng thông thường, hoàn toàn không hợp quy củ thậm chí còn có vẻ hoang đường nữa là khác. Nhưng đã là việc vui mừng thì bất kể loại việc vui mừng gì đều làm tinh thần người ta phấn chấn chỉ có Thi Kinh Mặc vẫn tỏ vẻ bi ai.

Tạ Hiếu Phong từ tốn đi lại gần ông ta hỏi:

“Người này là bạn ông ư?”

Thi Kinh Mặc hỏi:

“Người nào cơ?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Người có lỗi với ông đấy!”

Thi Kinh Mặc đáp:

“Tôi vẫn coi là bạn, nhưng...”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Người ấy làm lỗi gì với ông?”

Thi Kinh Mặc mím chặt miệng không thốt ra một lời nào, nhưng mắt thì đã có ngấn lệ chảy.

Chuyện này ông ta không tiện nói ra cũng không muốn nói.

Bất kể thù hận lớn đến đâu, nỗi đau khổ sâu sắc đến đâu ông ta đều có thể nghiêng răng mà nhịn chịu nhưng không có cách nào nhịn được sự việc này đem tới nhục nhã cho cuộc đời ông ta.

Tạ Hiếu Phong nhìn Thi Kinh Mặc, mắt lộ đầy vẻ đồng tình thông cảm bảo:

“Tôi thấy ông là người thật thà!”

Thi Kinh Mặc cúi đầu bảo:

“Tôi chẳng qua chỉ là kẻ vô dụng mà thôi!”

Ý của người thật thà bảo thông thường người thật thà chỉ là kẻ vô dụng. Nhưng Tạ Hiếu Phong lại bảo:

“Thì ít ra ông cũng được học hành!”

Thi Kinh Mặc bảo:

“Có khi vì tôi có học nên mới trở thành vô dụng như thế đấy!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Dùng được chứ!”

Thi Kinh Mặc cười, trong tiếng cười có mang ý châm biếm tự cười mình:

“Dùng được? Dùng được việc gì cơ chứ?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Có lúc dùng ngòi bút cũng giết được người đấy!”

HỎI 38

MIỆNG CHẶT BÚT CHÉM

Thi Kinh Mặc hỏi:

“Dùng bút mà giết được người ư?”

Tạ Hiếu Phong hỏi lại:

“Ông không tin à?”

Thi Kinh Mặc bảo:

“Tôi...”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ở bàn kia có bút mực, sao ông không tới thử xem sao!”

Thi Kinh Mặc hỏi:

“Thử thế nào?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Chỉ cần ông tới viết ba chữ là có thể đưa người đó vào chỗ chết!”

Thi Kinh Mặc hỏi:

“Ba chữ gì?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Ba chữ tên người đó!”

Thi Kinh Mặc ngẩng đầu, ngạc nhiên nhìn Tạ Hiếu Phong. Cho tới tận giờ ông ta mới phát hiện ra đứng trước mặt mình là một người sắp chết nhưng vẫn mang trong mình một sức mạnh thần bí đáng sợ bất kỳ lúc nào cũng có thể làm được những việc người khác không làm nổi.

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Mau tới viết đi! Viết xong cứ việc dán kín lại rồi đưa cho ta, ta bảo đảm không có ai tiết lộ bí mật của ông đâu!”

Cuối cùng Thi Kinh Mặc cũng đứng dậy đi tới đó, nhắc bút lên... Con người này có sức mạnh quả thực đã ra lệnh thì không sao kháng cự nổi, mà cũng không dám kháng cự. Lời người này đã nói Thi Kinh Mặc không thể

không tin! Dán kín phong thư lại trao tận tay Tạ Hiếu Phong. Trong thư chỉ có một tờ giấy, một cái tên người! Tạ Hiếu Phong bảo:

“Trừ ông ra, tôi bảo đảm không có ai biết trong thư này viết tên ai!”

Thi Kinh Mặc gật đầu. Bộ mặt xanh lợt do quá phấn khởi lo lắng mà méo xệch đi.

Ông ta không nén được phải hỏi:

“Rồi sau thì sao?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Rồi sau chỉ có một người có thể xem được tên này”.

Thi Kinh Mặc hỏi:

“Người nào?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Một người tuyệt đối có thể giữ được bí mật cho ông!”

Chàng quay lại đối diện với “chú em”:

“Người dĩ nhiên phải đoán được người ấy là người chứ?”

“Chú em” đáp:

“Phải!”.

Gã chìa tay đón lấy bức thư từ tay Tạ Hiếu Phong. Tay gã cũng vững vàng như tay Tạ Hiếu Phong.

Mọi người ở đó trên nét mặt không hiểu biểu lộ sự kính trọng hay sợ hãi?

Một bức thư, một tờ giấy, một tên người... chỉ vền vẹn có thế mà trong loáng mắt đã có thể định được việc sống chết của một con người! Hai người này là ai? sao có quyền lực đến như vậy?

Trên trán Thi Kinh Mặc mồ hôi lạnh ứa ra to như hạt đậu bỗng ông ta xông tới giật phong thư trên tay “chú em” vo viên lại thành một cục, đút vào mồm nhai vụn nát, nuốt đi xong bắt đầu nôn ọe không ngừng.

Tạ Hiếu Phong lạnh lùng nhìn ông ta nhưng không ngăn cản.

Trên mặt “chú em” lại càng chẳng có biểu hiện tình cảm nào. Đợi đến khi Thi Kinh Mặc ngừng nôn ọe rồi Tạ Hiếu Phong mới lạnh lùng bảo:

“Ông không nhớ để người ấy chết ư?”

Thi Kinh Mặc lắc đầu quây quây, nước mắt lẫn mồ hôi lạnh đồng thời rơi xuống.

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ông đã thù đến tận xương tủy có sao còn không nỡ để người ấy chết?”

Thi Kinh Mặc lúng túng:

“Tôi... tôi...”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ở kia còn giấy bút, tôi vẫn có thể cho ông một cơ hội nữa!”

Thi Kinh Mặc lắc đầu quây quây bảo:

“Tôi giờ thật không muốn người ấy chết nữa, thật sự không muốn nữa!”

Tạ Hiếu Phong cười bảo:

“Té ra ông hận người ta cũng chưa đến nỗi như ông tưởng tượng đâu!”

Chàng mỉm cười đỡ Thi Kinh Mặc cơ hồ ngồi rũ liệt trên mặt đất đứng dậy bảo:

“Dù thế nào đi nữa ông mong có cơ hội để giết người ta nhưng rồi lại bỏ qua không giết nữa. Chỉ nghĩ được thế lòng ông cũng cảm thấy dễ chịu hơn nhiều!”

Trong nhà rất tối nhưng mặt Tạ Hiếu Phong tựa hồ phát ra ánh sáng.

Mọi người không nén nổi bất giác cùng nhìn chàng mà lộ đầy vẻ kính nể chứ không có chút gì sợ hãi.

Một bức thư, một tờ giấy, một tên người... chỉ trong thoáng chốc đã hóa giải được tâm lý căm thù oán giận trong lòng một con người suốt bao nhiêu năm tháng... Thật sự ra Tạ Hiếu Phong là người thế nào, sao lại có sức mạnh thần kỳ làm vậy?

Rót đầy chén rượu, mọi người lặng lẽ nâng chén uống cạn. Ai cũng hiểu rõ chén rượu này mình uống vì ai. Cho dù chỉ còn có ba ngày thôi, nhưng trong ba ngày ngắn ngủi ấy chàng sẽ làm được bao nhiêu việc nữa?

Tạ Hiếu Phong thở ra thật dài và cười càng vui vẻ. Qua một lát sau chàng càng cảm thấy hài lòng hơn.

Chàng rất thích rượu ngon, rất vui vì những người khác kính trọng mình. Những việc như hai việc vừa rồi chàng gạt bỏ đi đã lâu nhưng bây giờ lại khiến toàn thân chàng dần dần ấm áp lại.

“Phải đi thôi! sớm muộn gì cũng phải đi thôi!”

Chàng nhìn mọi người:

“Giờ các người không còn chuyện gì cần thiết để giữ ta ở lại nữa chứ?”

“Chú em” lại nâng chén uống một hơi cạn sạch, sau đó mới nói rành rọt từng tiếng:

“Không còn! Đương nhiên không còn gì nữa!”

Mọi người lại cùng nhau nâng chén uống cạn, trong khi uống từng người đều nhìn Tạ Hiếu Phong mà uống.

Chỉ có Giản Truyền Học vẫn cứ cúi đầu, bỗng gã hỏi:

“Giờ có phải ông đã phải ra đi không?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Phải!”.

Chàng đứng dậy đi lại chỗ Giản Truyền Học nắm lấy cánh tay gã mà bảo:

“Chúng ta cùng đi!”

Cuối cùng đến giờ Giản Truyền Học mới ngẩng đầu hỏi:

“Chúng ta cùng đi? Ông muốn tôi đi cùng ông ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Đi chứ! Đi để ăn uống cho thỏa thích, đi để cờ bạc đi điểm cho long trời lở đất chứ!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Rồi sau thì sao?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Rồi sau thì ta chết, còn người trở về làm trò quân tử của người!”

Giản Truyền Học không kịp nghĩ ngợi gì nữa, gã đứng bật dậy bảo:

“Tốt! Chúng ta đi!”

Nhìn theo hai người kẻ vai đi với nhau, mọi người đều biết Tạ Hiếu Phong chuyến này đi rồi thì chết là chắc chắn.

Nhưng còn Giản Truyền Học? Liệu anh ta có trở về lại để làm trò quân tử nữa không?

Ra đến cửa, Giản Truyền Học bỗng dừng lại bảo:

“Giờ chúng ta không thể đi được!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tại sao?”

Giản Truyền Học bảo:

“Vì ông lại là Tam thiếu gia Tạ Hiếu Phong nhà họ Tạ!”

Đó không phải là lý do! Vì vậy Giản Truyền Học bổ sung thêm:

“Ở đây ai cũng biết kiếm pháp của Tam thiếu gia Tạ Hiếu Phong nhà họ Tạ là kiếm pháp thiên hạ vô song, nhưng chưa ai được thấy qua!”

Tạ Hiếu Phong thừa nhận. Tiếng tăm của chàng thiên hạ đều biết cả nhưng người được tận mắt nhìn thấy kiếm pháp của chàng thì chẳng có mấy.

Giản Truyền Học bảo:

“Nếu Tam thiếu gia chết thì ai còn được thấy kiếm pháp của Tam thiếu gia nữa!”

Không còn ai. Đương nhiên là không còn ai! Giản Truyền Học lại bảo:

“Mọi người từ ngàn dặm tới đây, tới xem không phải chỉ để xem bệnh cho Tam thiếu gia mà là người xem kiếm của Tam thiếu gia. Chẳng lẽ Tam thiếu gia lại để mọi người vất vả về không ôm mối tiếc hận suốt đời hay sao!”

Đó là lời nói thực. Không phải thèm coi bệnh của Tam thiếu gia mà là thèm xem kiếm. Tạ Hiếu Phong cười.

Chàng mỉm cười, quay trở lại bảo:

“Đây có kiếm không?” Đây có kiếm. Đương nhiên là có kiếm! Có kiếm. Không phải cổ kiếm, không phải danh kiếm mà chỉ là một cây kiếm tốt.

Một cây kiếm tốt bằng thép ròng do trăm lần luyện gang mà đúc thành. Một cây kiếm tốt muốn trở thành cổ kiếm, thành danh kiếm đã sử dụng phải chẳng thông thường phải xem người dùng nó là ai đã?

Kiếm gặp được chủ kiếm thắng. Là danh kiếm mà không gặp được chủ thì kiếm mất, kiếm bị diệt, kiếm bị chìm... chẳng những đã chẳng lưu danh được thiên cổ mà còn chẳng giữ nổi thân mình. Số phận một con người há cũng chẳng như thế ư?

Kiếm vừa tuốt ra khỏi vỏ đã hóa làm một bông hoa ánh sáng, thành một đường cong hoa ánh sáng, xán lạn, huy hoàng, đẹp đẽ.

Hoa ánh sáng lấp lánh biến ảo cao vút ở trên như mây nhẹ dật dờ nhưng mọi người đều có cảm giác đóa hoa ánh sáng này dường như gắn ngay vào giữa hai đường mày của mình nhưng cũng không ai biết đích xác nó còn ở nơi nào khác! Sự biến hóa của hoa kiếm dường như vượt trên cực hạn của năng lực con người, cơ hồ khiến người ta không tin nổi.

Nhưng rõ ràng nó ở chỗ này chỗ nọ hoặc chẳng chỗ nào không có nó. Mọi người đều xác nhận nó đang tồn tại lúc này lúc khác nhưng rồi lại chẳng thấy gì nữa cả.

Kỳ tích bỗng nhiên xuất hiện, kỳ tích cũng bỗng nhiên biết mất.

Mọi động tác, mọi biến hóa đều hoàn thành trong thoáng chốc, kết thúc cứ y như sao băng, lại như tia chớp điện hoặc kỳ tích tiếp cận với sao băng, với điện chớp.

Về sức mạnh được thúc đẩy biến hóa đó là do con người tạo ra.

Con người như những người bình thường khác đang sống, con người bằng xương bằng thịt, có máu có thịt hân hoi.

Đợi đến khi kiếm quang tắt hẳn, kiếm còn đó nhưng người đã chẳng thấy đâu nữa! Kiếm nằm trên xà nhà.

Mọi người nhìn cây kiếm như ngây như dại chẳng biết đến bao lâu mới có người thở ra một hơi dài nhẹ nhõm.

“Ông ấy không chết đâu!”

“Tại sao?”

“Bởi vì dù ông ấy có đi đâu ông ấy vẫn vĩnh viễn ở trong trái tim chúng ta!”

Đêm. Đèn hoa mới nổi, đèn như vẽ.

Họ đã hơi ngà ngà mấy phần say. Giản Truyền Học nồng hơi men nhất lẫn bầm:

“Những người này thật là kỳ lạ! Tôi bỗng dưng làm sao lại nghĩ ra làm những chuyện như vậy, xưa nay tôi vẫn là đứa trẻ ngoan mà!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Người có phải là người không?”

Giản Truyền Học đáp:

“Đương nhiên là phải!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Chỉ cần là người bất kể người như thế nào học cái xấu dễ hơn học cái tốt, nhất là học ăn nhậu, đi điểm, cờ bạc... thì chẳng mất công học mấy cũng dễ giỏi.”

Giản Truyền Học lập tức đồng ý ngay:

“Dường như mỗi con người sinh ra đã có sẵn cái tài ấy rồi thì phải!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nhưng nếu muốn thật tinh thông các môn ấy cũng chẳng dễ đâu!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Thế ông?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Ta là chuyên gia!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Thế chuyên gia định đưa tôi đi đâu bây giờ?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Đi kiếm tiền!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Chuyên gia làm những chuyện đó cũng phải cần tiền ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Vì ta là chuyên gia vì vậy mới cần tiêu tiền mà tiêu nhiều hơn những người khác nhiều!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Tại sao vậy?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Bởi vì bản thân những việc này là việc tiêu tiền. Nếu không biết tiêu tiền thì thà về nhà ôm con cho vợ còn hơn!”

Đúng là câu nói của bậc chuyên gia. Có phải bậc chuyên gia thực thụ mới hiểu rõ được đạo lý trong này.

Muốn đi chơi thật thống khoái mà tính đếm từng đồng, ky bo hà tiện, khác gì kẻ đi lạc hàng vì khi họ so kè để bớt đi được một vài xu thì trong

con mắt người khác giá trị của họ cũng chẳng đáng một xu.

Chuyên gia tất nhiên cũng có nỗi khổ của chuyên gia, nỗi khổ to lớn nhất thông thường chỉ nằm trong có một chữ:

“Tiền” vì tiêu tiền dễ gấp mấy lần kiếm ra tiền.

Tuy nhiên nỗi khổ này cũng chẳng quật đổ được Tạ Hiếu Phong. Chàng dắt Giản Truyền Học lượn Đông lượn Tây ngoài phố xá, bỗng xộc ngay vào một gian hàng bán tạp hóa rất cũ nát tha hồ xem nhưng tuyệt không giống như nơi có tiền đang muốn tìm. Trong cửa tạp hóa chỉ có mỗi ông già mắt già nhấp nhem nửa mù nửa điếc muốn xem gì thì cứ việc xem trông cũng chẳng giống gì một kẻ có tiền.

Giản Truyền Học trong lòng rất ngạc nhiên.

“Chúng ta không mua dầu cũng không mua dấm vào đây làm gì?” Tạ Hiếu Phong bỗng đi lại gần ghé vào tai ông già nói gì đó.

Thái độ của ông già biến đổi đột ngột chẳng khác gì con chuột bỗng bị bẫy tám con mèo vây chặt. Sau đó ông già dắt Tạ Hiếu Phong đi vào khuôn cửa nhỏ ở mé sau có treo một cái rèm bằng vải rách.

Giản Truyền Học đành chờ ở bên ngoài.

May sao Tạ Hiếu Phong trở ra rất nhanh. Và thò ra đã hỏi ngay:

“Ba vạn lượng đủ cho chúng ta tiêu không?”

Ba vạn lượng bạc?

Lấy đâu ra ba vạn lượng bạc chứ?

Một hiệu tạp hóa nhỏ lúi xùi này mà phút chốc kiếm được ra ba vạn lượng bạc ư?

Giản Truyền Học không cách nào tin nổi. Nhưng Tạ Hiếu Phong rõ ràng có ba vạn lượng bạc thật. Còn ông già thì không thấy trở ra. Giản Truyền Học nén không nổi vội khe khẽ hỏi:

“Ở đây xảy ra việc gì vậy? Ở đây là nơi nào thế?”

Tạ Hiếu Phong cười bảo:

“Ở đây là nơi rất hay!”

Rồi chàng nói thêm:

“Là nơi có tiền, thông thường đều là nơi tốt cả!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Ở nơi này đào đâu ra tiền?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Bánh bao muốn thấy thịt phải bẻ ra. Một người có tiền hay không có tiền nhìn bề ngoài đâu dễ thấy!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Thế ông già có tiền ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Chẳng những có tiền, mà rất có thể còn là người lắm tiền nhất trong vòng tám dặm quanh đây là khác!”

Giản Truyền Học bảo:

“Thế sao ông ấy lại sống lúi xùi thế này?”

Tạ Hiếu Phong:

“Vì ông ta cam sống như thế này, có thế mới có nhiều tiền!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Ông già đã chẳng dám tiêu tiền như vậy sao bỗng dừng lại đưa cho ông những ba vạn lượng bạc một lúc như thế?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Tất nhiên ta có cách chứ!”

Giản Truyền Học hấp hay cặp mắt, hạ giọng khẽ bảo:

“Cách gì cơ? Hay là ăn cướp?”

Tạ Hiếu Phong chỉ cười không trả lời.

Giản Truyền Học càng hiểu kỳ, nhin không được phải hỏi gặng:

“Lẽ nào ông già này là chỗ ngồi chia của ăn cướp của bọn đại đạo giang hồ?”

Tạ Hiếu Phong mỉm cười bảo:

“Những chuyện ấy giờ người không nên hỏi!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Thế giờ tôi nên hỏi chuyện gì?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Hỏi ta cho biết sẽ dẫn người đi đâu tiêu tiền thôi!”

Giản Truyền Học cũng phải bật cười.

Dù sao chẳng nữa tiêu tiền cũng là việc làm người ta thấy khoái chá. Giản Truyền Học hỏi ngay:

“Thế chúng ta định đi đâu tiêu tiền?”

Tạ Hiếu Phong không hé răng thì ông già đã từ sau tấm rèm vải rách thò đầu ra bảo:

“Ở ngay đây!”

Ở đây là một cửa hàng tạp hóa tẹt nẹp úi xùi, có gom tất cả hàng hóa lại bán cũng chưa chắc hết năm trăm lượng. Giản Truyền Học dĩ nhiên phải hỏi:

“Ở đây mà là nơi tiêu tiền ư?”

Ông già neho mắt nhìn gã vài lượt rồi rút đầu lại coi bộ chán không buồn nói chuyện với Giản Truyền Học.

Tạ Hiếu Phong đã cười bảo:

“Nếu nơi đây không là nơi tiêu tiền thì ba vạn lượng bạc lấy đâu rả”

Câu nói này rất có lý. Tuy vậy Giản Truyền Học vẫn không khỏi còn chút hoài nghi bảo:

“Ở đây có đàn bà ư?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Không chỉ có đàn bà, mà e quanh đây tám trăm dặm đàn bà hay nhất là ở đây đấy!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Quanh đây tám trăm dặm rượu ở đây cũng ngon nhất à?”

Tạ Hiếu Phong đáp ngay:

“Phải!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Sao ông biết?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Thế ta mới là chuyên gia!”

Mé sau cửa hàng tạp hóa chỉ có một khuôn cửa nhỏ. Cửa vừa hẹp vừa nhỏ, lại còn che bằng tấm rèm vải bông cũ rách.

Rượu ở đâu đây?

Đàn bà ở đâu đây?

Chẳng lẽ đều ở trong khuôn cửa bé xiu có treo tấm màn vải rách kia?

Giản Truyền Học không nén nổi định vén bức rèm rách lên xem nhưng rèm chưa vạch ra, đều chưa thò vào gã đã ngửi thấy mùi thơm phưng phức.

Mùi thơm cực độ.

Thế rồi gã mê thiếp đi.

Khi Giản Truyền Học tỉnh lại thì Tạ Hiếu Phong đang uống rượu, không phải ngồi uống rượu một mình mà có rất nhiều đàn bà đang tiếp rượu với chàng.

Rượu thì không biết có phải là rượu ngon nhất hay không, còn đàn bà thì người nào người nấy không phải là thường, rất không phải là thường.

Giản Truyền Học lão đà lão đảo nhóm dậy, lạng chà lạng choạng đi tới, trước hết giành lấy một chén tợp cạn sạch.

Quả nhiên là rượu ngon! Các chị em đang nhìn gã mà cười, họ cười lên, nhìn càng đẹp càng xinh.

Giản Truyền Học nhìn họ chán lại nhìn Tạ Hiếu Phong rồi hỏi:

“Các người không ngửi thấy luồng hương thơm ấy ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Không thấy!”

Giản Truyền Học bảo:

“Tôi ngửi thấy rõ ràng, sao lại không có được!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta bịt mũi lại!”

Giản Truyền Học bảo:

“Sao lại bịt mũi?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Vì ta đã biết đó là mùi hương gì rồi!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Hương gì vậy?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Hương mê!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Sao lại dùng hương mê để làm tôi mê ngã?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Vì có làm thế mới thần bí!”

Rồi chàng cười nói tiếp:

“Càng có vẻ thần bí càng thấy hứng thú!”

Giản Truyền Học nhìn Tạ Hiếu Phong, lại nhìn đám đàn bà, nén không nổi đành thở dài mà bảo:

“Xem ra ông đúng là chuyên gia thật, chuyên gia chính hiệu!”

HỎI 39

CƯỢC KIỂM QUYẾT THẮNG

“Tại sao mọi người cứ bảo: ‘ăn, uống, đi điểm, cờ bạc’ mà không nói ‘cờ bạc, đi điểm, uống, ăn’?”

“Ta biết!”

“Ông nói là tại sao?”

“Vì cờ bạc lợi hại nhất, bất kể người ăn thế nào, uống thế nào, gái gù thế nào cũng không thế nào sạch bách được ngay nhưng nếu người cờ bạc rất có khả năng chỉ một trận là thua tay trắng.”

“Thua trắng tay, lúc ấy thì ăn cũng sẽ chẳng được ăn, uống sẽ chẳng được uống và đi điểm gái gù cũng hết luôn!”

“Không sai chút nào!”

“Vì thế cờ bạc mới để cuối cùng!”

“Không sai chút nào!”

“Giờ có phải chúng ta chuyển sang cờ bạc không?”

“Dường như phải.”

“Thế ông định dắt tôi đi đâu đánh bạc?”

Tạ Hiếu Phong còn chưa kịp mở miệng thì ông già đã từ cửa sau thò đầu vào bảo:

“Ở ngay đây thôi! Ở đây thứ gì chẳng có đủ!”

“Ở đây” tất nhiên không phải là ở cửa hàng tạp hóa tẹp nhẹp cũ nát. “Ở đây” tức là ở trong ngôi nhà khang trang đẹp đẽ, bày biện đẹp đẽ sang trọng, có con gái xinh đẹp, cũng có các món ăn ngon, rượu thật ngon.

“Ở đây” cơ hồ thứ gì cũng có đủ. Nhưng ở đây lại không có đánh bạc.

Đã cờ bạc thì phải đánh cho thật thống khoái. Nếu ta đã cùng một cô gái cùng nhau làm những chuyện gì khác thật là thống khoái thì liệu ta có thể lại cùng cô ta cờ bạc với nhau cho thật thống khoái nữa không?

Ngoài các cô gái đó ra ở đây còn có Tạ Hiếu Phong.

Đương nhiên là Giản Truyền Học không dám đánh bạc với Tạ Hiếu Phong rồi. Bạn bè với nhau thông thường cũng vẫn dám cờ bạc nhất sống nhị chết với nhau và trở mặt là thành thù hận. Nhưng nếu vốn đánh bạc của ta là do bạn ta bỏ ra, liệu ta có dám cùng bạn ta đánh bạc hay không?

Lão già lại rút đầu trở về. Giản Truyền Học đành hỏi Tạ Hiếu Phong:

“Chúng ta đánh bạc sao đây?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Bất kể đánh bạc thế nào chỉ cần có đánh bạc là được!”

Giản Truyền Học bảo:

“Chẳng lẽ chỉ có hai người chúng ta đánh với nhau?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Dĩ nhiên còn người khác nữa chứ!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Người đâu?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Người sắp tới ngay giờ thôi!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Người thế nào?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Ta không biết.”

Tạ Hiếu Phong lại cười bảo:

“Nhưng ta biết ông già kia sẽ kiếm người tới, nhất định là có đủ chân đánh tốt.”

Giản Truyền Học hỏi:

“Chân đánh tốt là ý làm sao?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Chân đánh tốt ý chỉ người đánh bạc ra trò, còn có ý nữa là chúng ta muốn đánh kiểu gì bao nhiêu thế nào họ cũng đánh với ta!”

Giản Truyền Học bảo:

“Như thế bảo đánh tốt tức là đánh rồi bị thua chứ gì?”

Tạ Hiếu Phong cười vang bảo:

“Cũng có khi họ không thua, cũng có khi người thua là chúng ta!”

Đánh bạc là đánh bạc, ý là may rủi, nếu không chơi gian, ai dám đảm bảo mình chắc thắng hoàn toàn! Giản Truyền Học bảo:

“Hôm nay chúng ta đánh bạc thế nào?”

Tạ Hiếu Phong chưa kịp mở miệng nói gì thì ông già đã lại từ cửa sau thò đầu vào bảo:

“Hôm nay chúng ta cuộc kiếm!”

Ông già nheo mắt nhìn Tạ Hiếu Phong, bảo:

“Tôi đảm bảo hôm nay mời tới toàn chân đánh tốt!”

Trong võ lâm xưa nay vẫn có bảy đại kiếm phái.

Võ Đang, Điểm Thương, Hoa sơn, Côn Luân, Nga Mi, Không Động và Hải Nam.

Đệ tử phái Thiếu Lâm phần lớn không sử kiếm do đó phái Thiếu Lâm không liệt vào đây.

Kể từ chân nhân Trương Tam Phong tài tình tìm ra ý nghĩa tinh túy của kiếm pháp nội gia rồi mở tông lập phái tới nay, phái Võ Đang được những người học kiếm trong thiên hạ tôn là kiếm pháp chính tông, đời đời năm nào cũng có đệ tử là cao thủ nổi nhau mãi không bao giờ suy giảm.

Trong đám cao thủ hạng nhất nổi lên trong các kiếm khách phái Võ Đang có sáu đại đệ tử được gọi là “Tứ linh song ngọc”.

Đứng đầu “Tứ linh” (bốn linh thiêng) là Âu Dương Vân Bằng từ khi vào đời đến nay đã trải qua ba mươi sáu trận đánh lớn nhỏ chỉ thua kiếm khách nổi tiếng võ lâm ở ẩn tại Ba sơn là Cố Đạo nhân có mấy chiêu.

Âu Dương Vân Bằng cao lớn đẹp đẽ, anh tuấn hoạt bát chẳng những được anh em cùng học rất coi trọng mà đối với khách trên giang hồ cũng có quan hệ tốt. Từ sau trận chiến ở Ba sơn thì Âu Dương Vân Bằng được công nhận là người có triển vọng nhất trong việc kế thừa thống nhất đạo phái Võ Đang. Chàng ta cũng hết sức chăm chỉ cẩn thận gìn giữ bổn phận, giữ mình trong sạch tốt lành.

Nhưng hôm nay chàng ta đột nhiên xuất hiện tại đây và là người đầu tiên Tạ Hiếu Phong trông thấy. Xem ra ông già chủ nhà chẳng nói ngoa vì Âu Dương Vân Bằng rõ ràng là một “tay chơi” có hạng.

Kiểm pháp phái Không Động vốn cùng một mạch với phái Võ Đang, chẳng qua phái này tương đối thích thiên về sát phạt, không phải là không hay mà đôi khi lại tỏ ra rất sắc bén tàn độc. Kiểm sinh do tâm vì vậy tâm lòng của kiểm khách cũng dần dần biến đổi theo kiểm pháp mà mình luyện tập. Chính vì vậy mà đệ tử phái Không Động phần lớn đều thâm trầm tàn độc. Vì thế tuy kiểm pháp của phái Không Động cũng là kiểm pháp nội gia dùng công phu nội gia chính tông nhưng rất ít người công nhận phái Không Động là phái chính tông nội gia. Điều đó càng khiến cho đệ tử phái Không Động càng thêm thiên lệch không muốn giao thiệp cùng đồng đạo giang hồ.

Tuy vậy người trên giang hồ cũng không vì thế mà coi không trọng họ vì mọi người đều biết gần đây phái Không Động mới sáng tạo ra một bài kiểm pháp cực kỳ đáng sợ. Nghe nói bài kiểm này chiêu thức không nhiều nhưng chiêu nào chiêu nấy toàn là chiêu sát thủ tuyệt đối. Muốn luyện thành bài kiểm pháp này tuy không phải dễ. Trừ chưởng môn chân nhân và bốn vị trưởng lão ra, nghe nói chỉ có một đệ tử có thể sử dụng các chiêu sát thủ này. Người đó là Tần Độc Tú.

Cùng đi vào cùng Âu Dương Vân Bằng chính là Tần Độc Tú. Dĩ nhiên Tần Độc Tú cũng là tay kiểm có hạng.

“Hoa sơn Kỳ kiểm, kiểm pháp kỳ hiểm”, câu truyền ngôn ý nói kiểm pháp của phái Hoa sơn kỳ lạ, nguy hiểm một cách lạ kỳ.

Xưa nay đệ tử phái Hoa sơn không nhiều vì muốn lễ làm đệ tử phái Hoa sơn thì phải có căn cốt trác tuyệt, chịu đựng gian khổ, có quyết tâm trải trăm khó không sờn. Chưởng môn phái Hoa sơn tính tình quái gở kiêu ngạo, đối với đệ tử đòi hỏi rất nghiêm khắc xưa nay không cho phép vô cớ rời Hoa sơn một bước.

Mai Trường Hoa là đệ tử duy nhất được tự do ra vào núi Hoa sơn bốn tuần giang hồ vì chưởng môn phái Hoa sơn rất tin tưởng họ Mai. Không còn nghi ngờ gì nữa Mai Trường Hoa ắt cũng là tay khá.

Kiểm pháp “Cửu long cửu thức” của phái Côn Luân xưa nay lừng danh thiên hạ, oai chấn giang hồ. Trong đám đệ tử cũng có một “rồng”. Điền Tại Long là “rồng” đó.

Như thế, rõ ràng Điền Tại Long cũng là tay kiếm giỏi thuộc phái Côn Luân.

Điểm Thương núi sáng nước trong, bốn mùa đều là xuân. Các đệ tử dưới trưởng làm lễ bái sư từ bé rồi lớn lên trong hoàn cảnh đó phần lớn đều là ấm áp lương thiện như châu ngọc rất nhạt nhẽo với chuyện danh lợi.

Kiểm pháp phái Điểm Thương tuy hời hợt như mây bay dật dờ rất ít có các chiêu giết người trí mạng.

Tuy thế người trên giang hồ đâu có coi thường phái Điểm Thương vì Điểm Thương có một pho kiếm pháp Trấn sơn không dung thứ bất kỳ ai vượt đầm Lô Trì một bước. Chỉ có điều pho kiếm pháp này cần bảy người phối hợp sử dụng mới tỏ rõ được uy lực vô hạn. Vì thế trong phái Điểm Thương cứ mỗi đời lại có bảy đại tử luyện tập mà giang hồ gọi họ là “Điểm Thương thất kiếm.” Ba trăm năm lại đây, mỗi đời “Điểm Thương thất kiếm” đều là các kiếm khách giỏi có kiếm pháp tinh tuyệt.

Ngô Đào là tay kiếm chỉ huy trong Điểm Thương thất kiếm đời này. Dĩ nhiên Ngô Đào tất phải là một tay kiếm giỏi.

Phái Hải Nam ở ngoài Nam Hải (biển Nam) cheo leo ngoài trời đất ít dấu vết chân người, nhưng người của phái này tuy ít lại giỏi, nếu không nắm chắc cái lẽ tất thắng họ tuyệt đối không vượt biển lên miền Bắc.

Mấy chục năm lại đây, kiếm khách thuộc phái Hải Nam hầu như tuyệt tích không thấy xuất hiện ở Trung Thổ, nhưng đến lúc này có Lê Bình Tử đột ngột xuất hiện.

Người này tuổi tác chỉ độ ba mươi, một tay, thọt chân, hình dạng cực xấu xí nhưng kiếm pháp của chàng ta lại tuyệt vời hoàn mỹ chuẩn xác. Một khi kiếm pháp của chàng ta đã ra tay thì người ta lập tức quên ngay Lê Bình Tử là người cụt tay, thọt chân hoặc dung mạo cực kỳ xấu xí. Người này tất nhiên phải là cao thủ kiếm.

Sáu người này, không còn nghi ngờ gì nữa, đều là các cao thủ tinh anh bậc nhất nổi lên sau nay trong võ lâm đời nay. Từng người từng người này đều là hạng tuyệt vời siêu quần bạt tụy, tuyệt đối khác với mọi người nói chung.

Những người độc đáo nhất trong lớp cao thủ này lại chưa phải là họ mà là người tên là Lịch Chân Chân.

Đệ tử Lịch Chân Chân của phái Nga Mi được giang hồ gọi là “La sát tiên tử” Lịch Chân Chân! “Trời đất Nga Mi đẹp”, “Nga Mi thiên địa tú” là lời khen phong cảnh ở Nga Mi ngàn đời nay.

Kể từ năm xưa Diệu Nhân sư thái tiếp nhận chức chương môn quản lý môn phái thì dường như mây đẹp khí thiêng của núi Nga Mi đều tập trung cả vào đám đệ tử nữ.

Lịch Chân Chân dĩ nhiên là một nữ đệ tử trong đám đó.

Từ khi Diệu Nhân sư thái làm chương môn, các nữ đệ tử phái Nga Mi đều cắt tóc làm ni cô. Riêng Lịch Chân Chân là ngoại lệ. Duy nhất năm ngoài.

Chương môn phái Nga Mi hiện tại là người cao tuổi nhất trong các chương môn các phái, khi cắt tóc làm lễ nhận làm đệ tử phái Nga Mi thì đã ba mươi tuổi.

Không ai biết bà ta ba mươi năm trước ra sao, đã làm những việc gì. Không ai biết thân thế lai lịch của bà ta, lại càng không ngờ là tới năm sáu mươi ba tuổi bà ta mới nhận chức chương môn phái Nga Mi.

Bất kể trước kia bà ta là người như thế nào kể từ ngày xin làm đệ tử phái Nga Mi trở đi các việc bà ta làm được không phải bất kỳ một người phụ nữ nào khác cũng có thể làm được.

Từ khi cắt tóc làm ni cô bà ta không bao giờ cười hoặc giả ít nhất xưa nay chưa ai bắt gặp bà ta cười.

Bà giữ nghiêm các điều cấm, khắc khổ tu luyện, ngày chỉ thụ trai một bữa mà mỗi bữa cũng chỉ một bát cơm vừng, một bát “vô căn thủy” (“nước không gốc” lấy từ đất như nước sông, suối, giếng... mà là hứng từ trời như nước mưa, nước sương ND).

Trước khi xuất gia trông người bà ta đầy đặn béo tốt, ba năm sau đã gầy gò khô xác như nhánh cỏ mùa thu. Khi nhận làm chương môn Nga Mi chỉ còn nặng có ba mươi chín cân. Nhìn vóc dáng thể chất của bà không ai có thể tin được trong tấm thân gầy gò nhỏ thó dường như yếu ớt kia lại ẩn chứa một sức mạnh lớn lao kinh người và một ý chí kiên cường như vậy. Bà

muốn các đệ tử trong môn phái cũng phải như mình giữ giới luật, khổ công tu luyện, tuyệt đối cấm dục, tuyệt đối cấm ăn mặn uống rượu.

Bà cho rằng tất cả các nữ đệ tử đều có những dục vọng bình thường và cả không bình thường, do đó nếu người ta luôn ở tình trạng giờ đói giờ khát thì sẽ không còn nghĩ gì đến các dục vọng khác.

Tuy vậy đối với Lịch Chân Chân bà ta lại có ngoại lệ.

Lịch Chân Chân cơ hồ được làm bất cứ việc gì mà nàng ta muốn làm, xưa nay chưa có ai hạn chế, ngăn chặn nàng ta.

Vì được ăn uống đầy đủ, ăn mặc đầy đủ, tuy tính khí ngỗ ngáo bộp chộp, tung hoành bay nhảy thật nhưng xưa nay Lịch Chân Chân lại chưa hề bao giờ làm hỏng việc, cứ y như mặt trời đã mọc là cứ từ đằng Đông chứ không bao giờ mọc ngược từ đằng Tây.

Xưa nay võ lâm là trời đất của giới đàn ông. Lòng dạ đàn ông cứng cỏi hơn đàn bà, thể lực của đàn ông cũng mạnh hơn đàn bà. Trên tấm bảng danh sách anh hùng của võ lâm xưa nay cũng rất ít có đàn bà. Nhưng Lịch Chân Chân cũng lại là ngoại lệ.

Mấy năm lại đây nàng ta đã giành lại danh tiếng và vinh dự cho phái Nga Mi nên số đệ tử của phái này ngày càng đông đúc hơn so với các phái khác.

Hơn nữa Lịch Chân Chân lại là một mỹ nhân.

Hôm nay nàng ta mặc một quần sa mỏng màu nước biếc, từ chất liệu đến kiểu dáng, may cắt, khâu vá đều liệt vào hạng nhất. Tuy chẳng phải là trong suốt, nhưng ở nơi sáng rờ rờ ánh đèn cũng có thể lấp loáng ẩn hiện thấy bộ hông nhỏ, chân dài thẳng tắp của nàng ta. Mà ở nơi này giờ đây đèn rất sáng.

Tuy ánh mặt trời chẳng rọi tới đây nhưng ánh đèn rất sáng và dưới ánh đèn sáng nhìn váy áo của Lịch Chân Chân trông cứ như một màn sương mỏng.

Tuy vậy nàng ta không để ý, chẳng thêm để ý. Thích ăn mặc ra sao thì nàng cứ ăn mặc như thế.

Vì nàng là Lịch Chân Chân mà! Bất kể nàng ăn mặc thế nào cũng không có ai dám coi thường nàng ta.

Lịch Chân Chân đi vào, đến trước mặt Tạ Hiếu Phong dăm dăm nhìn chàng.

Tạ Hiếu Phong cũng chăm chăm nhìn lại.

Bỗng nhiên nàng ta bật cười.

“Ta biết chàng đang nghĩ gì trong bụng!”

Nàng ta bảo:

“Nhất định chàng đang nghĩ không biết tôi có thường xuyên cùng nam giới lên giường hay không chứ gì?”

Đó là câu đầu tiên nàng nói ra mồm.

Có một số người trời sinh ra đã khác mọi người rồi. Bất kỳ lúc nào, bất kỳ ở đâu, họ đều thích nói những câu làm người khác kinh khiếp, làm những việc người khác hãi sợ.

Lịch Chân Chân là thuộc loại người đó, chẳng còn gì phải nghi ngờ nữa.

Tạ Hiếu Phong rất hiểu loại người này vì trước kia chàng cũng thuộc loại người này, cũng thích làm người khác phải kinh sợ.

Chàng thừa biết Lịch Chân Chân rất muốn xem lúc chàng giật mình thì bộ dạng sẽ ra sao. Chính vì thế chàng chẳng có chút vẻ gì là giật mình hay ngạc nhiên mà còn lạnh lùng hỏi lại:

“Nàng có muốn nghe ta nói thật không?”

Lịch Chân Chân bảo:

“Cố nhiên là tôi muốn chứ!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Thế thì ta cho nàng hay là ta đang nghĩ xem dùng cách gì sẽ lôi được nàng lên giường với mình đây!”

Lịch Chân Chân bảo:

“Chàng chỉ có một cách thôi!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Cách gì nào?”

Lịch Chân Chân bảo:

“Đánh cuộc!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Đánh cuộc?”

Lịch Chân Chân bảo:

“Chỉ cần chàng thắng tôi, chàng muốn tôi làm gì tôi cũng làm!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ngược lại nếu ta thua, nàng muốn ta làm gì ta cũng phải làm chứ gì?”

Lịch Chân Chân bảo:

“Đúng thế!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Lần cuộc này cũng khá đây!”

Lịch Chân Chân bảo:

“Đã đánh cuộc thì phải cuộc ra cuộc, càng cuộc to càng thú vị!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Nàng muốn đánh cuộc gì?”

Lịch Chân Chân:

“Cuộc kiếm!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Nàng thật sự muốn cuộc kiếm với ta ư?”

Lịch Chân Chân bảo:

“Chàng là Tạ Hiếu Phong, là kiếm khách Tạ Hiếu Phong thiên hạ vô song. Tôi không cùng chàng đánh cuộc kiếm thì đánh cuộc gì? Chẳng lẽ tôi cùng chàng ngồi bệt xuống đất ném xúc xắc như trẻ con chẳng?”

Rồi nàng hất cao đầu bảo:

“Đối với ma men thì đánh cuộc rượu, muốn đánh cuộc với Tạ Hiếu Phong thì phải cuộc kiếm. Nếu cuộc thứ khác, có thắng cũng chẳng có ý nghĩa gì!”

Tạ Hiếu Phong cười vang bảo:

“Hay! Lịch Chân Chân quả không hổ là Lịch Chân Chân!”

Lịch Chân Chân cũng cười vang bảo:

“Thật không ngờ Tam thiếu gia danh vang thiên hạ cuối cùng cũng biết đến tôi!”

Lần này nàng cười thật tình không phải kiểu cười châm chọc tràn trề như khi nãy mà là tiếng cười thực của người hiệp nữ.

Còn hơn thế nữa, lần này nụ cười hoàn toàn là nụ cười của người đàn bà, của người đàn bà thật sự! Tạ Hiếu Phong bảo:

“Coi như xưa nay chưa có người biết nhìn ngọc quý, khi lần đầu tiên chàng ta nhìn thấy ngọc quý thì cũng là lúc nhất định nhìn ra giá trị quý báu của ngọc quý!”

Chàng mỉm cười, đắm đắm nhìn nàng ta:

“Có một số người cũng giống như châu báu xưa nay chưa từng được gặp nhưng khi ta được thấy họ rồi thì lập tức nhận ra họ là châu báu ngay!”

Lịch Chân Chân cười càng làm xúc động lòng người. Nàng ta bảo:

“Chẳng trách người đời đều bảo Tam thiếu gia nhà họ Tạ có cây kiếm đủ làm mất một nam anh hùng thiên hạ, mà còn thêm miệng lưỡi làm đàn bà khắp thiên hạ phải động lòng!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nàng có biết một con người toàn làm việc đau lòng thiên hạ thì đó cũng là lúc nhất định tự làm đau lòng mình không?”

Giọng của chàng tuy rất bình tĩnh nhưng vẫn mang màu sắc buồn rầu khó nói thành lời.

Lịch Chân Chân cúi đầu bảo:

“Một người toàn làm người khác đau lòng thì bản thân cũng có lúc phải đau lòng là chắc rồi!”

Nàng ta khe khẽ nói với chàng như vậy xong lại ngẩng đầu đắm đắm nhìn chàng mà bảo:

“Lời nói vừa rồi tôi vĩnh viễn nhớ ghi!”

Tạ Hiếu Phong lại cười bảo:

“Nàng bảo chúng ta nên đánh cuộc như thế nào cho phải đây?”

Lịch Chân Chân bảo:

“Tôi thường nghe người ta bảo kiếm của Tam thiếu gia rất vô tình, từ xưa tới nay kiếm đã tuốt ra là không còn chỗ cho người khác lúi được nữa!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Cây kiếm ba thước bản thân nó vốn đã là một vật vô tình nếu còn để lại tình dưới kiếm hà tất phải tuốt kiếm làm gì nữa?”

Lịch Chân Chân bảo:

“Như thế là khi Tam thiếu gia tuốt kiếm thì đối phương tất phải chết dưới lưỡi kiếm của chàng và xưa nay chưa ai chống nổi ba chiêu của chàng phải không!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Đó cũng có thể là trong ba chiêu của ta đã dốc tận toàn lực!”

Lịch Chân Chân bảo:

“Phải chăng là trong ba chiêu mà chàng không thắng thì phải thua?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Rất có thể!”

Chàng mỉm cười, lạnh nhạt nói tiếp:

“May mà tình hình như vậy xưa tới giờ tôi chưa gặp bao giờ!”

Lịch Chân Chân bảo:

“Rất có thể hôm nay chàng gặp đấy!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Hử?”

Lịch Chân Chân quay mặt lại sau. Âu Dương Vân Bằng, Tần Độc Tú, Mai Trường Hoa, Điền Tại Long, Ngô Đào, Lê Bình Tử này giờ đều lặng lẽ đứng phía sau nàng.

Nàng ta nhìn họ một cái rồi bảo:

“Mấy vị ở đây đều thấy cả rồi chứ?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Xưa nay chưa gặp nhau nhưng cũng có thể nhận được ra nhau!”

Lịch Chân Chân bảo:

“Tôi xin đánh cuộc mỗi người họ đều có thể tiếp được chàng đủ ba chiêu!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Mỗi người?”

Lịch Chân Chân bảo:

“Phải, mỗi người! Chỉ cần một người không tiếp nổi, coi như tôi thua!”

Lịch Chân Chân cũng cười nhạt nhẽo bảo:

“Đánh cuộc thế này có lẽ coi là chưa được công bằng vì chàng xuất thủ ba chiêu cũng co như đã dốc hết sức, đánh đến một hai người cuối cùng chỉ

sợ chẳng còn đủ lực khí để đấu nữa!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Cao thủ đấu nhau đâu phải đấu trâu đấu bò, dùng kỹ thuật chứ đâu toàn dùng sức!”

Lịch Chân Chân mắt lóe sáng bảo:

“Thế là chàng chịu cuộc ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Hôm nay tôi tới đây vốn định chơi một canh bạc lớn, thử hỏi còn cách nào đánh cuộc khác có thể thống khoái bằng cách đánh cuộc này?”

Lịch Chân Chân bảo:

“Giỏi! Tạ Hiếu Phong không hổ là Tạ Hiếu Phong!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nàng đã chuẩn bị người đầu tiên ra tay chưa?”

Lịch Chân Chân bảo:

“Tôi biết Tam thiếu gia trận đấu không nỡ giao đấu với đàn bà nên tôi nào dám tranh trước? Huống gì...”

Nàng ta mỉm cười, lại nói tiếp:

“Cao thủ đấu nhau dùng kỹ thuật chứ không toàn dùng sức như thế khó tránh khỏi thiệt thòi, các vị cao thủ đây lẽ nào để tôi chịu thiệt ngay ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nàng nói có lý lắm!”

Lịch Chân Chân nói rất duyên dáng:

“Đàn bà ở trước mặt đàn ông nhiều ít gì thì cũng có chút kém lời lẽ, vì vậy coi như tôi nói sai xin mọi người chớ lấy làm lạ!”

Âu Dương Vân Bằng, Tần Độc Tú, Mai Trường Hoa, Điền Tại Long, Ngô Đào, Lê Bình Tử vẫn lặng lẽ đứng im ở đó chẳng hiểu sao những điều họ định nói ra lại đều bị Lịch Chân Chân nói ra hết cả.

Tạ Hiếu Phong nhìn họ bảo:

“Vị nào ra tay đầu tiên nào?”

Một người chậm chạp bước ra bảo:

“Là tôi!”

Tạ Hiếu Phong thở dài bảo:

“Ta biết ngay sẽ là người mà!”

Người ra đầu tiên tất nhiên phải là Âu Dương Vân Bằng.

Võ Đang dù sao cũng là chính tông danh môn chính phái, gặp tình hình này làm sao chàng ta lại sợ sệt lui lại sau được! Tạ Hiếu Phong lại thở dài bảo:

“Người đầu tiên ra tay nếu không phải là người có lẽ ta đã rất thất vọng, nhưng người ra đầu tiên là người ta cũng rất thất vọng!”

Âu Dương Vân Bằng hỏi:

“Thất vọng?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nghe nói phái Không Động mới sáng tạo ra một pho kiếm pháp mới rất thần bí, hiểm lạ. Ta cứ nghĩ đệ tử phái Không Động sẽ tranh trước với ta cơ!”

Bất kỳ ai nghe nói như vậy đều thấy khó chịu, đằng này Tần Độc Tú cứ im lặng coi như không nghe thấy.

Âu Dương Vân Bằng bảo:

“Không Động, Võ Đang vốn cùng một mạch, ai ra tay trước thì cũng vậy!”

Hai chữ “ra tay” vừa thốt thì Tạ Hiếu Phong vừa lắc mình thì đã thấy chàng rút mất cây kiếm Ngô Đào đeo ở cạnh sườn. Khi Âu Dương Vân Bằng nói hết mấy tiếng cuối cùng thì Tạ Hiếu Phong đã đến trước mặt Tần Độc Tú, bỗng xoay ngược mũi kiếm, đưa cán kiếm vào tay Tần Độc Tú.

Tần Độc Tú ngẩn người ra, đành đón lấy cây kiếm ấy, ai ngờ Tạ Hiếu Phong ra tay nhanh như điện chớp rút mất cây kiếm của Tần Độc Tú đang đeo ở cạnh sườn.

Kiểm quang lóe lên đã chỉ vào giữa hai đường mày của Tần Độc Tú. Tần Độc Tú tuy gặp nguy nhưng không loạn, lật tay vung kiếm đưa ngược trở lên. Chỉ nghe “keng” một tiếng như rỗng ngâm, cây kiếm của Tần Độc Tú đã bị chấn dội tuột khỏi tay, bay vọt lên trời.

Trong ánh kiếm xanh lơ pha lẫn sắc lam chính là cây Thanh Vân Kiếm đúc bằng thép ròng Miến Điện. Thanh Vân Kiếm gồm bảy cây chuyên dùng

cho Điểm Thương thất kiếm, chẳng qua bây giờ chỉ sang tay Tần Độc Tú rồi lại từ tay Tần Độc Tú bị chấn dội mà bay đi.

Đợi đến lúc ánh kiếm tắt, cây kiếm Thanh Vân đã vào tay Tạ Hiểu Phong, còn cây kiếm của Tần Độc Tú lại chui vào vỏ ở bên sườn Tần Độc Tú. Mọi người nhìn thấy đều ngẩn người ra. Còn Tần Độc Tú thì mặt như sắc tro tàn.

Đối với gã, sự việc xảy ra trong thoáng chốc vừa qua thật chẳng khác gì trong giấc mộng. Tuy vậy cơn ác mộng đó lại là sự thật! Tạ Hiểu Phong không nhìn gã lần nào, bỏ đi đến trước mặt Ngô Đào bảo:

“Đây là kiếm của người!”

Chàng dùng cả hai tay nâng cây kiếm ngang lên mà trao lại. Ngô Đào đành đón nhận, bàn tay nhận kiếm cứ run lên đây đấy, bỗng gã thở dài nói rất âm thầm:

“Khỏi cần ra tay, tôi thua rồi!”

Lịch Chân Chân hỏi:

“Người thật sự nhận thua ư?”

Hồi 40

MƯU ĐỒ Ở TRƯỚC

Ngô Đào chậm chạp gật đầu bảo:

“Nàng yên tâm, cuộc hẹn của chúng ta, ta quyết không quên đâu!”

Lịch Chân Chân bảo:

“Ta tin chứ!”

Ngô Đào đối mặt với Tạ Hiếu Phong, tựa hồ muốn nói gì đó nhưng rồi lại không nói một tiếng nào bỏ đi mà không ngoái lại.

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Tốt! Thắng là thắng, thua là thua. Môn hạ phái Điểm Thương quả là quân tử!”

Lê Bình Tử bỗng nói:

“May quá ta chẳng phải là quân tử!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Không là quân tử thì có gì hay?”

Lê Bình Tử bảo:

“Vì không là quân tử nên tuyệt không tranh xuất thủ!”

Cánh tay độc nhất của gã loang loáng phát sáng, trên bộ mặt xấu xí lộ nụ cười giả trá, bảo:

“Người cuối cùng ra tay chẳng những lấy nhàn đợi nhọc mà lại còn nắm rõ được kiếm pháp của người, cho dù chẳng giết được người dưới lưỡi kiếm của mình thì ít nhất cũng tiếp được ba chiêu của người!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Người rõ ràng không phải là quân tử, người là kẻ tiểu nhân hăn hoi!”

Bỗng chàng cười nói tiếp:

“Nhưng tiểu nhân thật còn hơn quân tử giả. Tiểu nhân thật còn dám nói thật!”

Mai Trường Hoa bỗng cười nhạt bảo:

“Thế thì thiệt thòi nhất vẫn là loại người như ta đây!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tại sao?”

Mai Trường Hoa bảo:

“Ta không phải quân tử, cũng chẳng phải tiểu nhân; tuy chẳng tranh trước cũng chẳng muốn tụt lại sau!”

Gã chậm chậm bước ra dăm dăm nhìn Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Lần này người định mượn kiếm của ai đây?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Của người!”

Đối với một số người mà nói, kiếm chẳng qua chỉ là cây kiếm là thứ dùng gang thép đúc nên, có thể phòng thân cũng có thể là vũ khí sắc bén để giết người. Nhưng đối với một số người khác ý nghĩa của cây kiếm lại hoàn toàn khác hẳn, vì họ đã đem cuộc sống của mình dâng hiến cho cây kiếm do đó cuộc sống của họ đã hòa cùng cây kiếm thành một thể.

Vì chỉ có kiếm mới đem lại thanh danh, của cải, vinh dự cho họ và cũng chỉ có kiếm mới đem lại cho họ sự nhục nhã và cái chết.

Kiếm còn người còn, kiếm mất người chết! Đối với họ, kiếm không chỉ là cây kiếm mà là người bạn duy nhất có thể tin cậy được. Bản thân cây kiếm cũng có sinh mệnh, có linh hồn. Nếu nói họ thà mất vợ mất con chứ không chịu mất kiếm cũng không phải là nói khoác quá lời, cũng không phải là quá đáng.

Ngô Đào là người như vậy. Gã cho rằng bất kỳ ở trong tình huống nào mà để mất kiếm thì đó là một tội lỗi không có phép nào có thể tha thứ, là một sự sỉ nhục không lấy gì gột rửa sạch vì vậy sau khi mất kiếm thì chẳng còn kiếm đâu mà ở lại.

Mai Trường Hoa cũng là người như vậy.

Thấy vết xe đổ của Ngô Đào để mất kiếm nên Mai Trường Thanh đề phòng đặc biệt cẩn thận đối với cây kiếm của mình.

Giờ lại thấy Tạ Hiếu Phong đứng trước mặt bảo là sẽ mượn kiếm của mình thì Mai Trường Thanh cả cười, cười sặc sụa. Tay gã nắm chặt cán kiếm, gân xanh trên mu bàn tay vì dùng sức nắm quá chặt nên nổi vòng cả

lên. Chắc không ai có thể giằng được cây kiếm từ tay gã trừ phi tay gã bị chặt là! Gã nghĩ vậy.

Gã tuyệt đối tin ở mình, tuy vậy gã vẫn đề phòng Tạ Hiếu Phong.

Nhưng giờ gã vừa cười thì Tạ Hiếu Phong đã ra tay.

Không ai có thể tưởng tượng nổi tốc độ đòn khi Tạ Hiếu Phong vừa ra tay mà cũng chẳng ai hình dung nổi sự khéo léo và tài biến hóa của đòn này. Mục tiêu công kích của chàng không phải là kiếm của Mai Trường Hoa mà là đôi mắt gã.

Mai Trường Hoa né mình lùi lại sau và lật tay rút kiếm. Rút kiếm là một khâu cực trọng yếu trong kiếm thuật mà đệ tử phái Hoa sơn xưa nay chưa từng coi thường.

Mai Trường Hoa rút kiếm ra tay còn nhanh hơn, ánh kiếm vừa lóe lên đã tới dưới sườn trái của Tạ Hiếu Phong rồi.

Ai ngờ chính trong thoáng chốc đó sườn của Mai Trường Hoa đã bị Tạ Hiếu Phong nhẹ nhàng nâng lên, toàn bộ cơ thể mất trọng tâm bị hất vọt đi như đăng vân giá vũ.

Đến khi gã dừng được ổn định trọng tâm thì kiếm đã vào tay Tạ Hiếu Phong.

Đó chẳng phải kỳ tích cũng chẳng phải phép yêu ma mà là tuyệt kỹ thiên hạ vô song “Thân thiện hoán nhật đoạt kiếm thức” của Tam thiếu gia nhà họ Tạ (thức cướp kiếm trộm trời đổi mặt trời). Xem ra thì thủ pháp Tạ Hiếu Phong dùng không mấy phức tạp nhưng chỉ cần chàng đưa ra dùng thì xưa nay chưa lần nào hệt.

Nụ cười của Mai Trường Hoa đông cứng lại trên mặt gã và ngưng kết thành một kiểu cười cực kỳ bí hiểm và quỷ quyết.

Bỗng một tiếng rền gầm vang lên dường như từ ngoài trời vẳng tới. Một đạo kiếm quang bay tới xoay tròn trên lưng chừng không và từ lưng chừng không đánh xuống nhoáng như điện chớp. Đó chính là kiếm pháp “Cửu Long Cửu thức” nổi danh thiên hạ của phái Côn Luân. Kiếm như con thần long, người như đám mây sà ngang, lực đánh của nhát kiếm này thì không có đòn kiếm của môn phái nào so sánh bằng.

Nhưng tiếc thay đối tượng ra đòn của gã lại là Tạ Hiếu Phong. Kiếm của Tạ Hiếu Phong đánh ra như một cơn gió. Trong cơn gió, sức lực lớn mạnh đến đâu cũng bị cơn lốc làm cho mất tăm mất tích.

Đợi đến khi lực của nhát kiếm tiêu tan hết gã bèn thấy dường như có một cơn gió hây hây thổi tới thân mình.

Gió tuy nhẹ nhưng lạnh thấu xương. Huyết dịch toàn thân gã như ngừng đọng lại, như đông cứng lại. Cả con người gã từ trên lưng chừng không nặng nề rơi bịch xuống đất.

Gió tắt.

Hơi thở của người ta cũng như bị ngừng. Chẳng biết kéo dài bao lâu, Âu Dương Vân Bằng mới thở dài than rằng:

“Quả nhiên là kiếm pháp thiên hạ vô song!”

Chỉ có Lịch Chân Châu lạnh lùng nói để vào:

“Chỉ tiếc là xuất thủ không chính, xét thân phận của Tam thiếu gia họ Tạ vốn không nên giành khéo như vậy!”

Giản Truyền Học bỗng bật nói:

“Ông ấy vốn đang bị thương lại nằm trong vòng vây đánh của bấy cao thủ các vị dĩ nhiên là phải chọn lối đánh nhanh thắng mau xuất kỳ chế thắng chứ!”

Lịch Chân Châu hỏi:

“Người cũng hiểu kiếm à?”

Giản Truyền Học đáp:

“Tôi không hiểu kiếm nhưng hiểu đạo lý ở đời!”

Gã bỗng thở dài rồi chậm rãi nói tiếp:

“Vốn ông ấy cũng có nhất định muốn thắng đâu, chỉ tiếc rằng ông ấy là Tạ Hiếu Phong nên còn sống một ngày là phải thắng chứ không thể thua được! Vì ông ấy không thể để danh tiếng của Thần Kiếm Sơn Trang bị tiêu diệt bởi tay mình.

Lịch Chân Châu bỗng cười vang bảo:

“Có lý! Nói có lý lắm! Tam thiếu gia nhà họ Tạ vốn không thể thua được!”

Giản Truyền Học bảo:

“Ông ấy không bại tức là nàng bại, nàng vui nỗi gì?”

Lịch Chân Chân hỏi:

“Người không hiểu ư?”

Giản Truyền Học đáp:

“Tôi không hiểu!”

Lịch Chân Chân bảo:

“Thật không ngờ trên thế gian này lại vẫn còn kẻ không hiểu việc là người!”

Nét biểu hiện trên mặt của nàng ta cũng chẳng khác gì thời tiết tháng mưa dầm, trời tạnh trời mưa khó mà biết được, nét cười vừa lộ đã lại sa sầm nét mặt bảo:

“Nếu quả tình người không hiểu, làm sao ta phải nói người hay?”

Lê Bình Tử bỗng cao giọng bảo:

“Để ta bảo người!”

Mặt Lịch Chân Chân bỗng đổi sắc, nàng nói tranh:

“Lời các người đã nói ra ta có thừa nhận hay không đã?”

Lê Bình Tử

“Chúng ta đã nói thế nào? Ta quên từ lâu rồi!”

Âu Dương Vân Bằng:

“Ta chưa quên!”

Thái độ của chàng ta rất nghiêm túc và nặng nề

“Chúng ta đã từng nói, trước khi thắng bại được phân rõ ràng tuyệt đối không được nói lộ bí mật trong này!”

Lịch Chân Chân thở ra một hơi nhẹ nhõm:

“May mà chàng là người quân tử còn biết giữ lời ước hẹn, giữ được chữ tín!”

Lê Bình Tử lạnh lùng:

“Gã là quân tử, gã cứ việc giữ điều hẹn giữ chữ tín. Còn ta là kẻ tiểu nhân, mà lời kẻ tiểu nhân nói ra đều coi như phát rắm mà thôi!”

Tạ Hiểu Phong long lanh ánh mắt cười nhạt:

“Đánh rắm cũng là việc lớn của con người làm ra, ta đảm bảo với người là không ai ngăn cản người đâu!”

Lê Bình Tử

“Thế thì hay quá!”

Một con mắt của gã lấp lánh sáng, tiếp đó gã bảo:

“Lần này chúng ta tới đây cùng người cuộc kiểm đều do nàng ta tìm tới cả!”

Tạ Hiếu Phong:

“Ta nghĩ tới rồi!”

Lê Bình Tử

“Nhưng người tuyệt nhiên không nghĩ là chính nàng ta cũng đánh cuộc với chúng ta!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Cuộc thế nào?”

Lê Bình Tử

“Nàng ta cuộc sáu chúng ta đều không tiếp nổi ba chiêu của người!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Như thế là nàng thua ta và thắng các người chứ gì?”

Lê Bình Tử

“Nàng thua chỉ một mình người, nhưng thắng những sáu người chúng ta, nàng ta thắng gấp mấy lần thua!”

Lịch Chân Chân lại cười duyên dáng:

“Kỳ thực các người đều biết từ trước, việc thua thiệt đời nào ta chịu làm!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Nàng đánh cuộc với các người thế nào?”

Lê Bình Tử

“Người có biết Thiên Tôn không?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Ta biết!”

Lê Bình Tử

“Gần đây thế lực Thiên Tôn ngày càng bành trướng mạnh. Bấy đại kiểm phái không thể nào ngồi mà nhìn được. Các bậc tiền bối thì đã đóng cửa

không ra, các đệ tử đời của chúng ta quyết sẽ tụ hội ở Thái sơn kết thành liên minh bảy phái.”

Tạ Hiếu Phong:

“Chủ ý ấy hay đấy!”

Lê Bình Tử

“Ngày nọ chúng ta đương nhiên cử ra một vị chủ trì liên minh.”

Tạ Hiếu Phong:

“Nếu các người thua nàng ta thì phải cử nàng ta làm chủ liên minh chứ gì!”

Lê Bình Tử đáp:

“Không sai chút nào!”

Lịch Chân Chân dịu giọng:

“Coi như các người bầu ta làm minh chủ, có gì là không hay nào!”

Lê Bình Tử

“Chỉ có một điểm không hay!”

Lịch Chân Chân hỏi:

“Điểm nào?”

Lê Bình Tử đáp:

“Nàng quá thông minh, nếu chúng ta suy cử nàng làm minh chủ thì các liên minh ở Thái sơn sợ lại hóa thành Thiên Tôn thứ hai!”

Lịch Chân Chân:

“Bây giờ các phái Côn Luân, Hoa sơn, Không Động, Điểm Thương trong chớp nhoáng đã bị thảm bại về tay Tam thiếu gia, lẽ nào người nắm vững sẽ chống lại được ba chiêu của chàng?”

Lê Bình Tử

“Ta không nắm chắc.”

Nhưng gã cười nhạt nói tiếp:

“Chỉ vì không nắm vững nên đã coi cái điều ước hẹn này như phát rắm thôi!”

Lịch Chân Chân thở dài:

“Thật ra ta vẫn biết người là kẻ tiểu nhân nói lời không giữ lấy lời, may mà những người khác lại không phải thế!”

Âu Dương Vân Bằng chợt nói:

“Ta cũng thế!”

Lịch Chân Chân giờ mới là giật mình, thất thanh:

“Người! Người cũng như gã?”

Sắc mặt Âu Dương Vân Bằng nặng trĩu:

“Ta không thể không làm thế. Giang hồ không nên xuất hiện một Thiên Tôn thứ hai!”.

Chàng ta lặng lẽ bỏ đi tới cạnh Lê Bình Tử.

Lê Bình Tử cả cười vỗ vai Âu Dương Vân Bằng:

“Bây giờ tuy người không được coi là vị quân tử chân chính nhưng thật sự trang nam tử chân chính!”

Âu Dương Vân Bằng thở dài:

“Có khi ta vốn chẳng phải là quân tử!”

Câu nói chưa dứt thì chàng ta đã ra tay đánh một khuỷu tay vào sườn Lê Bình Tử.

Tiếng xương sườn gãy vụn vang lên, lưỡi kiếm sắc đã rút ra khỏi vỏ.

Ánh kiếm lóe lên, máu tươi tóe ra bốn phía. Con mắt độc nhất của Lê Bình Tử lồi hẳn ra ngoài, trợn nhìn Âu Dương Vân Bằng. Đến giờ gã mới hiểu Âu Dương Vân Bằng và Lịch Chân Chân là cùng một phe. Và cũng đến giờ gã mới biết ai thực là tiểu nhân thực sự! Đầu mũi kiếm vẫn đang rỏ máu thành giọt.

Tần Độc Tú, Mai Trường Hoa, Điền Tại Long, mặt cả ba đều không còn sắc máu.

Âu Dương Vân Bằng lạnh lùng nhìn họ, ôn tồn:

“Âu Dương Vân Bằng tôi bình sinh căm nhất kẻ tiểu nhân nói chẳng giữ lời, chỉ hận không làm sao lần lượt giết hết bọn chúng dưới lưỡi kiếm của mình. Nếu các vị cho rằng tôi giết sai thì Bằng tôi chẳng ngại gì mà không chết để tạ tội!”

Lịch Chân Chân dụi giọng:

“Họ đều biết chàng là vì người, họ tuyệt đối không nghĩ thế đâu!”

Âu Dương Vân Bằng:

“Thắng là thắng, bại là bại. Các vị đều là quân tử, tuyệt đối chắc không đến nỗi nuốt lời bội tín!”

Điền Tại Long bỗng cao giọng:

“Ta chẳng phải quân tử. Giờ đây ta chỉ cần nghe được một từ là cảm thấy nói phát buồn nôn ra!”

Âu Dương Vân Bằng sa sầm mặt xuống:

“Như thế thì Điền huynh có ý tứ gì...”

Điền Tại Long:

“Ta chẳng có ý tứ gì hết, có điều việc ở Thái sơn ta cũng nghĩ rồi, các người tùy ý muốn cử ai làm minh chủ thì tùy, đều chẳng có liên hệ đến ta cả!”

Tần Độc Tú

“Người không đi ta cũng đi!”

Mai Trường Hoa:

“Ta càng không nên không đi!”

Điền Tại Long tinh thần chấn động:

“Tốt! Chúng ta cùng đi, xem ai dám ngăn cản chúng ta?”

Ba người kẻ vai sải bước mà đi. Điền Tại Long đi giữa. Mai Trường Hoa, Tần Độc Tú một bên phải một bên trái bỗng cùng kẹp vai vào giữa. Đến khi họ lìa nhau ra thì hai bên cạnh sườn Điền Tại Long đã vọt máu tươi ra. Gã định rút kiếm nhưng kiếm chưa ra khỏi vỏ người đã ngã gục.

“Các người độc thật!”

Đó là câu nói cuối cùng, bốn chữ cuối cùng trong đời của gã.

Không một tiếng động. Rất lâu lặng lẽ không một tiếng động.

Mọi người đều nhìn Tạ Hiếu Phong, mỗi người đều chờ đón phản ứng của chàng.

Tạ Hiếu Phong đang nhìn cây kiếm trong tay. Đây là cây kiếm của Mai Trường Hoa. Mai Trường Hoa chột bảo:

“Đây là cây kiếm tốt!”

Tạ Hiếu Phong:

“Đúng là kiếm tốt!”

Mai Trường Hoa:

“Cây kiếm này đời đời truyền lại ở núi Hoa sơn đã được ba trăm năm. Xưa nay chưa từng lọt vào tay người ngoài bao giờ!”

Tạ Hiếu Phong:

“Ta cũng tin như vậy!”

Mai Trường Hoa:

“Nếu ông cho là vừa rồi tôi không nên giết Điền Tại Long thì chẳng ngại gì không dùng cây kiếm này giết tôi đi. Tôi có chết cũng không oán ông!”

Tạ Hiếu Phong:

“Người vốn đáng chết, ta càng đáng chết, vì chúng ta cùng nhìn lầm người!”

Tạ Hiếu Phong khẽ rung mũi kiếm, chậm chạp ngẩng đầu:

“Bây giờ Ngô Đào phái Diễm Thương đã khí bại bỏ đi. Lê Bình Tử phái Hải Nam bị giết để bịt miệng, Điền Tại Long đã chết. Môn hạ phái Côn Luân nằm trong tay các người, cuộc hội ở núi Thái sơn đương nhiên là đất trời của các người rồi!”

Âu Dương Vân Bằng:

“Kết quả này vốn nằm trong kế hoạch của chúng tôi!”

Tạ Hiếu Phong:

“Các người sớm biết ta là người sắp chết rồi chứ?”

Âu Dương Vân Bằng:

“Chúng tôi biết đích xác là ông chỉ còn sống có ba ngày nữa mà thôi!”

Lịch Chân Chân thở dài:

“Tin tức trong giang hồ truyền đi cực nhanh huống hồ lại là tin tức về chàng?”

Tạ Hiếu Phong:

“Đương nhiên các người cũng thấy khi này ta ra tay vết thương lại xé ra chứ!”

Lịch Chân Chân:

“Dù chúng tôi không thấy, cũng đoán được!”

Tạ Hiếu Phong:

“Vì thế các người mới cho rằng con người như ta bây giờ sẽ hết lo quản việc người khác phải không?”

Âu Dương Vân Bằng:

“Tuy vậy chúng tôi cũng đều tôn kính ông. Dù ông còn sống hay đã chết cũng vẫn giữ vẹn toàn được uy danh của Thần Kiếm Sơn Trang!”

Lịch Chân Chân:

“Ít ra thì chúng tôi cũng nhận là thua, thua dưới tay ông!”

Tạ Hiếu Phong:

“Ta biết. Riêng điểm này ta cũng cảm kích lắm, chỉ tiếc là các người quên mất một điều.”

Lịch Chân Chân hỏi:

“Điều gì?”

Tạ Hiếu Phong:

“Đáng lẽ có ta ở đây, Điền Tại Long và Lê Bình Tử vốn không phải chết mới phải!”

Lịch Chân Chân hỏi:

“Vì chàng cho rằng chàng có thể cứu được chúng chứ gì?”

Tạ Hiếu Phong:

“Không sai!”

Lịch Chân Chân:

“Vì thế chàng định báo thù cho chúng chẳng?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Cũng có thể không phải nghĩ là báo thù cho họ mà chẳng qua là cứu cho sự bình yên của lòng mình mà thôi!”

Lịch Chân Chân:

“Tôi hiểu ý tứ của chàng, chẳng lẽ chàng cũng chết thì chết dưới kiếm chúng tôi, chết cho lòng yên lý đúng, tự hỏi lòng mà không thẹn chứ gì?”

Nàng ta khe khẽ thở dài, rồi chậm rãi nói tiếp:

“Chỉ đáng tiếc là chàng có rất nhiều việc mà chưa được biết!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Hử?”

Lịch Chân Chân:

“Chàng chỉ nhìn thấy vỏ ngoài của sự việc này mà thôi cứ phán đoán xem chân tướng bên trong, nghĩ gì thì chàng nghĩ không ra mà hỏi lại không hỏi!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Ta phải hỏi gì bây giờ?”

Lịch Chân Chân:

“Ít nhất thì chàng cũng hỏi lý do vì sao Lê Bình Tử và Điền Tại Long đáng chết chẳng hạn!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Họ đáng chết?”

Lịch Chân Chân đáp:

“Đương nhiên đáng chết!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tại sao?”

Lịch Chân Chân đáp:

“Vì nếu họ không chết thì liên minh bấy phái chúng tôi chẳng có cách nào thành lập nổi!”

Âu Dương Vân Bằng:

“Vì nếu họ không chết số người chết còn nhiều hơn!”

Lịch Chân Chân:

“Lê Bình Tử tính tình giáo giở, là con người dễ thành việc thì ít mà hỏng việc thì nhiều!”

Âu Dương Vân Bằng:

“Chúng tôi muốn thành đại sự không thể không hy sinh những con người như vậy được!”

Lịch Chân Chân:

“Đối với cái chết của Bình Tử tôi cũng hơi có chút buồn, nhưng Điền Tại Long thì...”

Tạ Hiếu Phong:

“Thì sao?”

Lịch Chân Chân đáp:

“Vì gã vốn là gian tế!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Gian tế?”

Lịch Chân Chân chỉ cười.

Nàng ta cười nhưng xem ra còn nghiêm túc hơn lúc không cười:

“Chắc chàng không hiểu gian tế là ý tứ gì hử! Gian tế là kẻ sẽ bán đứng người khác!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Thế gã bán đứng ai?”

Lịch Chân Chân đáp:

“Hử bán đứng chúng tôi, hử bán luôn cả hử!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Chủ mua là ai?”

Lịch Chân Chân đáp:

“Là Thiên Tôn! Dĩ nhiên là Thiên Tôn! Chàng phải nghĩ ra chỉ có Thiên Tôn mới đủ tư cách mua loại người như Điền Tại Long...”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Nàng có chứng cứ gì không?”

Lịch Chân Chân:

“Chàng cần chứng cứ ư?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Ta cần chứ!”

Lịch Chân Chân:

“Chứng cứ ở ngay đây này!”

Lịch Chân Chân bỗng xoay mình chìa một ngón tay ra. Ngón tay nàng ta thon nhỏ mềm đẹp nhưng bây giờ nhìn thì thấy giống một thanh kiếm, giống một mũi kim.

“Người này là chứng cứ!”

Nàng ta trở vào đứng Giản Truyền Học. Giản Truyền Học tuy vẫn trấn tĩnh nhưng nét mặt hơi đổi.

Lịch Chân Chân:

“Chàng là Tam thiếu gia nhà họ Tạ, chàng là kiếm khách thiên hạ vô song, đương nhiên chàng không thể là đồ ngu ngốc được!”

Dĩ nhiên Tạ Hiếu Phong không thể thừa nhận mình là ngu ngốc.

Lịch Chân Chân:

“Thế sao chàng không thể tưởng tượng xem tại sao bọn tôi lại biết chàng sống nhiều nhất chỉ được ba ngày nữa?”

Tạ Hiếu Phong bất tất phải nghĩ.

“Sự việc này sớm muộn gì thì người ta cũng biết, thiên hạ rồi sẽ biết cả! Nhưng người cho đến giờ được biết chưa phải là nhiều lắm! Có người nào hiểu rõ nhất vấn đề này? Người nào hiểu rõ nhất hai ngày này Tạ Hiếu Phong sẽ tới đây?” Tạ Hiếu Phong cười.

Hồi 41

COI NHẸ SỐNG CHẾT

Tạ Hiếu Phong cười nhưng bất kỳ ai cũng không nhận ra chàng đang cười thật.

Chàng đang nhìn Giản Truyền Học.

Giản Truyền Học cúi đầu.

“Tôi nói, tôi nói đấy! Tôi là người của Thiên Tôn. Điền Tại Long cũng vậy! Tôi bảo cho Điền Tại Long biết vì vậy bọn họ mới biết!”

Những lời này gã đâu có nói ra và bất tất phải nói ra.

“Ta nhìn lầm người! Ta coi người là bạn, thật là nhìn lầm!”

Mấy câu này Tạ Hiếu Phong đâu có nói ra, càng bất tất phải nói ra làm gì.

“Ta không trách người!”

Giản Truyền Học lại chỉ hỏi một câu:

“Ông thật không trách tôi chứ?”

Tạ Hiếu Phong:

“Ta không trách người vì người vốn đâu có nhận ra ta?”

Giản Truyền Học trầm ngâm rất lâu rồi mới chậm rãi:

“Phải rồi, tôi vốn đâu có nhận ra ông, không nhận ra được một chút gì!”

Đây là một câu nói cực kỳ giản đơn nhưng về ý tứ lại cực kỳ phức tạp. Ý tứ “không nhận ra” tức là “không hiểu”. Ý tứ “không hiểu” tức là căn bản không biết ông là người thế nào.

Tạ Hiếu Phong hiểu ý tứ của gã, cũng hiểu cả tâm tình của gã.

Vì vậy Tạ Hiếu Phong chỉ nói vắn tắt có ba chữ:

“Người đi đi!”

Giản Truyền Học đi, cúi gằm đầu mà đi.

Gã đi rất lâu rồi Âu Dương Vân Bằng mới thở dài một hơi:

“Tạ Hiếu Phong quả không hổ là Tạ Hiếu Phong!”

Đây là một câu nói rất giản đơn mà rất đời thường. Nhưng ý tứ bao hàm trong câu nói lại chẳng giản đơn quá, lại chẳng đời thường quá.

Lịch Chân Chân cũng thở dài, thở dài khe khẽ:

“Nếu tôi là chàng, tôi quyết không bao giờ thả cho gã đi!”

Tạ Hiếu Phong:

“Nàng đâu phải là ta!”

Lịch Chân Chân:

“Thì chàng cũng đâu phải là tôi, cũng chẳng phải là Âu Dương Vân Bằng, Mai Trường Hoa, Tần Độc Tú.”

Tất nhiên Tạ Hiếu Phong không phải là họ. Chàng là Tạ Hiếu Phong.

Lịch Chân Chân:

“Chỉ vì chàng không phải nên chàng mới không hiểu chúng tôi!”

Âu Dương Vân Bằng:

“Chính vì thế ông mới cảm thấy chúng tôi không nên giết Lê Bình Tử, Điền Tại Long.”

Lịch Chân Chân

“Chúng tôi đã quyết định từ trước, chỉ cần đạt được mục đích còn thủ đoạn nào cũng được!”

Âu Dương Vân Bằng:

“Mục đích của chúng tôi gồm trong tám chữ.”

Tạ Hiếu Phong không hỏi nhưng Lịch Chân Chân đã nói ra:

“Chống đối Thiên Tôn, bảo vệ chính nghĩa.”

Rồi Lịch Chân Chân lại nói tiếp:

“Có thể thủ đoạn chúng tôi dùng không đúng nhưng những việc chúng tôi định làm tuyệt đối không có việc nào là không đúng.”

Mai Trường Hoa:

“Vì vậy nếu ông cho là chúng tôi làm bậy giết sai người thì ông cứ dùng cây kiếm ấy giết chúng tôi đi!”

Âu Dương Vân Bằng còn bảo:

“Chúng tôi có chết cũng quyết chịu không chống cự cũng không oán hận!”

Lịch Chân Chân:

“Tôi là đàn bà, đàn bà vốn hay sợ chết, nhưng tôi dù có chết cũng không oán chàng!”

Trong tay Tạ Hiếu Phong đang có kiếm. Bất kỳ kiếm của ai, bất kỳ là cây kiếm thế nào đã vào tay Tạ Hiếu Phong đều là kiếm giết người rất dễ.

Bất kỳ người nào Tam thiếu gia cũng đều có thể giết được vấn đề là ở chỗ người ấy có đáng giết hay không đáng giết.

Hoàng hôn. Trời sương mù.

Hoàng hôn vốn không cần sương mù nhưng lại hay có sương mù. Sương mù như trong mộng. Người ta vốn không cần mộng nhưng lại hay nằm mơ với mộng.

Tạ Hiếu Phong đi trong sương mù như đi vào cõi mộng.

Sương mù như trong mộng hay trong mộng như sương mù?

Nếu nói cuộc đời con người như giấc mộng như đi trong mù thì đó là câu nói quá dung tục hay quá thật?

“Chúng ta đều là người, đều là người giang hồ, vì vậy ông phải biết chúng tôi vì sao mà phải làm như vậy chứ?” Đó là lời Lịch Chân Chân. Chính vì vậy Tạ Hiếu Phong đã không giết Lịch Chân Chân, cũng không giết Mai Trường Hoa, Tần Độc Tú và Âu Dương Vân Bằng. Vì chàng hiểu đó là lời nói thực. Trong giang hồ không có sự thị phi tuyệt đối. Người giang hồ vì muốn nhằm đạt được một mục đích nào đó thì sẽ không bao giờ phải lựa chọn thủ đoạn.

Khi muốn làm một việc gì thì nguy đến bản thân họ cũng không bao giờ chọn cho mình có chỗ lùi. Không có ai tình nguyện thừa nhận điểm này nhưng cũng không ai phủ nhận.

Đó cũng là số phận những người trên giang hồ và cũng là nỗi bi thương lớn nhất của khách giang hồ.

Trong giang hồ tồn tại vĩnh viễn những người như Lịch Chân Chân. Bây giờ Tạ Hiếu Phong giết bớt một người như Lịch Chân Chân thì sẽ ra sao? Sẽ cải biến được gì?

“Chúng tôi tôn nàng ta lên làm minh chủ chỉ vì chúng tôi cảm thấy chỉ có nàng ta mới có thể đối phó được với Thiên Tôn Mộ Dung Thu Hoạch.” Đó là câu nói của Âu Dương Vân Bằng. Đó cũng là lời nói thực tình.

Tạ Hiếu Phong chợt phát hiện ra Mộ Dung Thu Hoạch và Lịch Chân Chân thì cũng cùng một “típ” người. Kiểu người này dường như trời sinh ra để làm kẻ chiến thắng, bất kể là làm việc gì họ cũng thành công. Ngoài ra lại có một kiểu người cũng dường như sinh ra để làm kẻ bại, làm gì may mà họ thắng được ít nhiều nhưng tới cùng thua tay trắng là hết.

Tạ Hiếu Phong không nén được phải tự hỏi lòng:

“Còn ta? Ta là kiểu người nào?” Chàng không trả lời mình vì chính đáp án này bản thân chàng cũng không muốn biết! sương mù vừa lạnh lẽo vừa dày đặc, dày đặc đến nỗi dường như chàng đã cách biệt hoàn toàn với mọi người ở thế gian.

Thứ thời tiết này rất thích hợp với tâm trạng chàng lúc này vì chàng đâu có muốn nhìn thấy ai khác. Nhưng đúng lúc ấy từ trong sương mù đặc quánh lại có người xuất hiện.

Sắc mặt Giản Truyền Học nhìn trong sương mù giống hệt một bóng ma mới từ địa ngục thoát ra.

Tạ Hiếu Phong thở dài:

“Lại người!”

Giản Truyền Học:

“Vâng tôi đây!”

Tiếng nói của gã khàn đặc và đầy bi thương:

“Tôi biết ông không muốn gặp mặt tôi nữa nhưng tôi không lại không được!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tại sao?”

Giản Truyền Học:

“Vì trong lòng tôi còn có những điều muốn nói, dù ông thích nghe hay không muốn nghe, tôi không nói ra không được!”

Tạ Hiếu Phong nhìn bộ mặt trắng bệch của gã, cuối cùng chàng gật đầu:

“Nếu người nhất định muốn nói thì ta nghe đây!”

Giản Truyền Học:

“Tôi rõ ràng là người của Thiên Tôn vì tôi chẳng có cách nào từ chối được họ vì tôi chưa muốn chết!

Tạ Hiếu Phong:

“Ta đã rõ rồi! Đến loại như Điền Tái Long còn chẳng cự tuyệt nổi họ huống hồ ngươi!”

Giản Truyền Học nói:

“Tôi có khác với họ Điền. Gã học kiếm, còn tôi học y. Y đạo là cứu người giúp đời, coi tính mạng của người bệnh nặng hơn tất cả mọi thứ trên đời!”

Tạ Hiếu Phong:

“Ta biết rồi!”

Giản Truyền Học nói:

“Tôi vào Thiên Tôn mới được có mấy tháng, còn y đạo đã theo hàng hai chục năm.

Cách nhìn nhận đối với sinh mạng người bệnh như đã nói ở trên đã thành thân căn để cố trong lòng tôi rồi!”

Tạ Hiếu Phong:

“Quả không sai!”

Giản Truyền Học nói:

“Vì vậy dù Thiên Tôn bắt tôi làm gì tôi cũng không thể đem tính mạng người bệnh ra là trò đùa được. Chỉ cần làm bệnh nhân của tôi thì tôi sẽ dốc toàn tâm toàn lực ra chữa chạy cho dù họ là người thế nào cũng vậy!”

Gã dăm dăm nhìn Tạ Hiếu Phong:

“Kể cả ông cũng vậy!”

Tạ Hiếu Phong:

“Chỉ tiếc là thương tích của ta quả thật không cứu chữa được nữa!”

Giản Truyền Học rầu rĩ

“Nhưng nếu tôi còn thấy một phần nào hy vọng thì tôi quyết không chịu buông tay”

Tạ Hiếu Phong:

“Ta biết ngươi đã tận sức rồi, ta không trách ngươi đâu!”

Giản Truyền Học:

“Điền Tại Long tuy là người của Thiên Tôn thật, bọn họ muốn tôi sắp xếp để cho gã giết ông.”

Tạ Hiếu Phong cười:

“Đến việc ấy mà cũng sắp xếp được ư?”

Giản Truyền Học:

“Người khác không được nhưng tôi lại được!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Người sắp xếp ra sao?”

Giản Truyền Học:

“Chỉ cần tôi rắc thêm một chút thuốc ‘Hủ cốt’ (nát xương) lên vết thương của ông, khi cần tôi ra hiệu ngầm cho gã biết là gã sẽ xuất thủ!”

Giản Truyền Học nói tiếp:

“Bất kể ai có thể đánh bại Tam thiếu gia nhà họ Tạ thì tin ấy sẽ chấn động giang hồ, lừng danh thiên hạ, huống hồ giữa bọn họ còn đánh cuộc với nhau!”

Tạ Hiếu Phong:

“Kẻ nào giết được Tạ Hiếu Phong thì sẽ làm minh chủ cuộc hội trên núi Thái sơn phải không?”

Giản Truyền Học đáp:

“Không sai!”

Tạ Hiếu Phong:

“Trước mặt người của bảy đại kiếm mà Điền Tại Long giết được ta thì Lịch Chân Chân chỉ còn việc đem ngôi báu trao cho gã, như thế liên minh của bảy đại kiếm phái sẽ biến thành bù nhìn trong tay Thiên Tôn chứ gì?”

Giản Truyền Học đáp:

“Không sai!”

Tạ Hiếu Phong khe khẽ thở dài:

“Chỉ tiếc là người lại không làm đúng như thế!”

Giản Truyền Học:

“Tôi không thể làm thế được, tôi làm không nổi!”

Tạ Hiếu Phong:

“Vì lòng nhân của nghề y đã mọc rễ sâu trong lòng người rồi!”

Giản Truyền Học:

“Quả không sai!”

Tạ Hiếu Phong:

“Giờ ta chỉ còn mỗi một điểm nghĩ chưa thông...”

Giản Truyền Học hỏi:

“Điểm nào?”

Tạ Hiếu Phong:

“Lịch Chân Chân cùng bọn kia sao lại biết ta chỉ còn sống được có ba ngày nữa? Sự việc này chỉ có người của Thiên Tôn biết thôi mà!”

Mặt Giản Truyền Học bỗng biến sắc, gã nói thất thanh:

“Chẳng lẽ Lịch Chân Chân cũng là người của Thiên Tôn ư?”

Tạ Hiếu Phong nhìn Giản Truyền Học, vẻ mặt vẫn trấn tĩnh chỉ lạnh lùng hỏi:

“Có thật người không biết nàng ta là người của Thiên Tôn không?”

Giản Truyền Học:

“Tôi...”

Tạ Hiếu Phong:

“Thật ra người phải nghĩ cho tới nơi, cao thủ đánh cờ sau mỗi nước cờ phải mai phục sát thủ lợi hại hơn nhiều. Mộ Dung Thu Hoạch không nắm chắc được Điền Tại Long, trong bàn cờ này quân sát thủ chính của nàng ta phải là Lịch Chân Chân!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Ông đã sớm nghĩ tới điều đó trước rồi ư?”

Tạ Hiếu Phong mỉm cười:

“Ta không ngốc đâu!”

Giản Truyền Học thở ra nhẹ nhõm:

“Thế thì đương nhiên ông phải giết nàng ta chứ?”

Tạ Hiếu Phong:

“Ta chưa giết!”

Giản Truyền Học biến sắc mặt:

“Sao ông lại thả nàng ta đi”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Vì chỉ có nàng ta mới đối phó nổi Mộ Dung Thu Hoạch!”

Giản Truyền Học:

“Nhưng nàng ta...”

Tạ Hiếu Phong:

“Bây giờ nàng ta tuy là người của Thiên Tôn nhưng nàng ta chẳng chịu ở lâu dưới trướng của Mộ Dung Thu Hoạch đâu. Cuộc hội ở Thái sơn là cơ hội tuyệt hảo cho Lịch Chân Chân, chỉ cần nàng ta ngồi lên ghế báu mình chủ bấy đại kiếm phái thì nàng ta sẽ lợi dụng quyền lực mới dốc toàn lực ra mà đối phó với Thiên Tôn.”

Tạ Hiếu Phong mỉm cười nói tiếp:

“Ta hiểu rõ kiểu người như Lịch Chân Chân. Nàng ta sẽ chẳng bỏ lỡ cơ hội này đâu!”

Lòng bàn tay Giản Truyền Học toát mồ hôi. Gã cũng không quá ngốc có điều sự việc diễn biến như thế này thì đến tưởng tượng gã cũng không bao giờ tưởng tượng nổi.

Tạ Hiếu Phong:

“Mộ Dung Thu Hoạch trước nay vẫn lợi dụng nàng ta nhưng lại không biết Lịch Chân Chân cũng lại đang lợi dụng mình. Lịch Chân Chân vào Thiên Tôn cũng có lẽ cốt để lợi dụng sức mạnh của Thiên Tôn để dần bước lên cao thêm.”

Chàng thở dài:

“Mộ Dung Thu Hoạch đi nước cờ này như dùng một con rắn độc, có thể dùng rắn độc khống chế người khác đến chết nhưng bất cứ lúc nào con rắn độc cũng có thể quay đầu cắn lại mình một miếng.”

Giản Truyền Học:

“Mà miếng này mới là đòn trí mạng đây!”

Tạ Hiếu Phong:

“Lịch Chân Chân có thể làm cho Mộ Dung Thu Hoạch tín nhiệm nàng ta cũng có thể dò tìm ra mạch máu chính của Thiên Tôn và nhát cán vào mạch máu chính đó của Thiên Tôn dĩ nhiên là cán không nhẹ.”

Giản Truyền Học:

“Nhưng con rết trăm chân có chết cũng không ngã. Lịch Chân Chân tưởng cần một nhát trí mạng ngay, sợ rằng không dễ đâu!”

Tạ Hiếu Phong:

“Chính vì thế mà chúng ta phải dùng độc trị độc, lợi dụng để họ tàn sát lẫn nhau, đợi đến khi họ mệt mỏi rã rời thì người khác có thể thay ta mà giành thắng lợi.”

Giản Truyền Học:

“Người khác đó là người thế nào?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Trên giang hồ mỗi đời lại có người tuần kiệt xuất hiện nổi lên biết là ai mà ai biết được!”

Tạ Hiếu Phong thở dài:

“Đó là số kiếp của giang hồ. Sống trong giang hồ thì cũng như chiếc lá khô trong cơn gió, nước cánh bèo trên mặt nước, thường thì thâm đêm có làm chủ được mình! Chúng ta chỉ cần biết rằng liên minh bấy phái lẫn Thiên Tôn rồi sẽ thua bại là điều chắc chắn và thế là đủ rồi, hà tất đòi hỏi nhiều hơn!”

Giản Truyền Học không hỏi thêm nữa. Gã không phải là người giang hồ, không thể hiểu rõ về người giang hồ nên lại càng không thể hiểu rõ Tạ Hiếu Phong. Tuy nhiên gã bỗng phát hiện ra con người này không chỉ trôi nổi dật dờ như chiếc lá trong cơn gió như cánh bèo trên mặt nước mà còn là màn sương đêm đến sớm hư ảo, dật dờ không sao nắm bắt nổi.

Con người này có lúc thâm trầm, có lúc cởi mở, có khi u uất, có khi sượng vui, có khi tỏ ra rất rộng rãi nhân từ nhưng có khi bỗng trở nên cực đoan tàn nhẫn đến vô tình. Xưa nay Giản Truyền Học chưa bao giờ tiếp xúc với những người có tính cách phức tạp đa đoan như thế này.

Phải chăng vì tính cách phức tạp nhiều biến đổi thế này nên chàng mới là Tạ Hiếu Phong! Giản Truyền Học nhìn Tạ Hiếu Phong rồi thở dài:

“Tôi tới lần này vốn có một chuyện muốn bảo để ông hay!”

Giản Truyền Học hỏi:

“Chuyện gì?”

Giản Truyền Học:

“Tuy tôi không thể cứu khỏi thương tích cho ông nhưng thương tích của ông không phải là tuyệt đối không cứu được!”

Mặt Tạ Hiếu Phong rạng rỡ lên.

Một con người chắc chết nếu quả thật có thể vẫn còn sống được ai lại chẳng muốn sống nữa?

Tạ Hiếu Phong không nén nổi, phải hỏi:

“Vẫn còn ai có thể cứu được ta ư?”

Giản Truyền Học:

“Chỉ có một người thôi!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Ai?”

Giản Truyền Học đáp:

“Đó là một người rất quái lạ cũng chẳng khác gì ông, biến đổi vô thường, khó lòng nắm bắt nổi cũng có khi trở nên tàn khốc vô tình y như ông vậy!”

Tạ Hiếu Phong không thể phủ nhận, chỉ còn biết thở dài.

Người đa tình nhất thường cũng là người vô tình nhất! Chàng là người đa tình hay vô tình?

Điều này thì bản thân chàng cũng khó phân định rạch ròi.

Giản Truyền Học nhìn Tạ Hiếu Phong bỗng gã thở dài:

“Bất kể người ấy là ai, giờ đây ông vĩnh viễn không tìm gặp được đâu!”

Xưa nay Tạ Hiếu Phong đâu có sợ chết! Người ta lúc còn nhỏ đâu có sợ chết vì lúc này còn chưa biết chết là đáng sợ.

Nhất lại là Tạ Hiếu Phong. Từ khi còn nhỏ chàng đã nghe kể, đọc biết chuyện của biết bao anh hùng hảo hán mà anh hùng hảo hán đâu có sợ chết! Anh hùng không sợ chết, sợ chết không phải là anh hùng. Chỉ cần “phập” một tiếng, đầu người rụng xuống thì có đáng kể gì? Cùng lắm “chỉ hai chục năm sau lại trở thành hảo hán” chứ gì! Quan niệm đó đã sâu rễ bền gốc trong lòng chàng. Đến khi trưởng thành chàng càng không sợ chết vì chết là việc toàn của người khác đâu phải của chàng.

Chỉ cần tay chàng còn cầm chắc cây kiếm, chuyện “sống, chết” đã là chuyện chàng có thể nắm rất vững vàng.

Chàng không phải là thần thánh, nhưng trên giang hồ chàng có thể nắm vững được sự sống, chết của người khác thì có gì chàng lại phải sợ chết? Thậm chí có khi chàng còn mong muốn được chết để thử xem cái mùi vị của chết ra sao vì mùi vị này chàng chưa từng được nếm qua! Tạ Hiếu Phong cũng không thể nghĩ đến chết. Gia thế nhà chàng vẻ vang rạng rỡ, danh tiếng hiển hách, đi đến đâu cũng được mọi người tôn kính. Khi chàng còn rất nhỏ cũng đã biết điều đó rồi. Chàng tinh khôn, năm bốn tuổi đã được mọi người coi là “thần đồng”. Chàng lại đáng yêu trong con mắt của người phụ nữ, chàng là vị thiên sứ thật thà không chút tà ác, bất kể là trong mắt bà phu nhân quý phái hay người đàn bà nghèo giặt áo ven sông đều như vậy.

Chàng lại là người kỳ tài học võ. Kiếm pháp của người khác luyện cả đời chàng chỉ học mười ngày đã có thể nắm vững, luyện thành tinh tiến.

Cả đời chàng chưa từng bị bại.

Người giao thủ cùng chàng có từ vị kiếm khách đáng sợ nhất đến con bạc tinh quái nhất. Nhưng chàng chưa bao giờ thua! Cuộc kiếm, cuộc rượu, đánh bạc, đồ xúc xắc... bất kể đánh cuộc cái gì chàng chưa hề thua bao giờ.

Một con người gì cũng được như thế ai lại nghĩ đến chuyện chết?

Tạ Hiếu Phong không sợ chết có thể chỉ vì xưa nay chàng chưa bao giờ bị cái chết đe dọa. Cho tới hôm trước, đến giờ phút đó nghe có người bảo nhiều nhất chàng chỉ sống được có ba ngày nữa. Trong giây phút đó chàng mới chợt thấy cái chết thật đáng sợ. Tuy chàng không muốn chết nhưng cũng chẳng làm gì nổi! Chuyện sống chết của một con người đâu phải chỉ hoàn toàn do người đó quyết định. Người nào thì cũng thế, cũng đều hiểu rõ điều đó.

Vì thế biết rõ là mình sẽ chết, Tạ Hiếu Phong cũng chỉ còn có việc chờ đợi chết. Vì chàng cũng chẳng còn cách nào khác được! Nhưng bây giờ tình hình chợt có thể thay đổi.

Một con người đang lúc chắc sẽ phải chết bỗng lại có hy vọng được sống mà hy vọng này bỗng nhiên trong phút chốc có người thay đổi quyết đoán, cả một quá trình cực đoan từ vui sướng sang tang tóc, từ chết chóc sang hồi sinh, hoàn toàn phát sinh trong thoáng phút giây này.

Kinh động lớn lao như vậy ai mà nhận chịu nổi?

Giản Truyền Học đứng đó không nhúc nhích dường như đợi chờ Tạ Hiếu Phong bẻ gãy cổ gã.

“Người không để ta sống thì ta cũng chẳng để người sống!” Đó là nguyên tắc xử việc trên giang hồ. Giản Truyền Học biết vậy và sẵn sàng thừa nhận, chịu đựng.

Không ngờ Tạ Hiếu Phong lại chẳng làm gì cả, cứ lẳng lặng đứng đó, lạnh lùng nhìn gã.

Giản Truyền Học:

“Ông có thể giết tôi, dù ông có định giết tôi tôi cũng không nói đâu!”

Giọng gã vì quá lo lắng nên thành run rẩy:

“Vì bây giờ tôi mới thật sự hiểu ông là người như thế nào?”

Tạ Hiếu Phong:

“Ta là người thế nào?”

Giản Truyền Học:

“Ông còn vô tình vượt xa bất kỳ ai tưởng tượng!”

Tạ Hiếu Phong ngạc nhiên:

“Hử?”

Giản Truyền Học:

“Đến tính mạng mình ông còn chẳng để trong lòng, dĩ nhiên càng chẳng coi trọng tính mạng người khác!”

Tạ Hiếu Phong:

“Hử?”

Giản Truyền Học lại nói:

“Chỉ cần ông thấy cần thiết thì bất cứ lúc nào ông cũng có thể hy sinh tính mạng người khác, bất kể người đó là ai cũng vậy!”

Tạ Hiếu Phong bỗng cười phá lên:

“Vì vậy ta sống chẳng bằng chết đi tốt hơn chứ gì?”

Giản Truyền Học:

“Tôi không muốn thấy ông chết, tôi không nói ra chỉ vì muốn bảo vệ người ấy mà thôi!”

HỎI 42

ĐƯỜNG CÙNG SỐNG LẠI

Tạ Hiếu Phong tỏ vẻ không hiểu:

“Bảo vệ người ấy?”

Giản Truyền Học:

“Tôi biết người ấy sẽ cứu ông nhưng nếu ông không chết người ấy nhất định sẽ chết trong tay ông!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tại sao?”

Giản Truyền Học đáp:

“Chỉ cần hai người các ông gặp nhau nhất định phải có một người chết dưới kiếm của người kia mà người phải chết tất nhiên không bao giờ là ông rồi.”

Gã chậm rãi nói tiếp:

“Vì tôi biết dù trong bất cứ tình huống nào ông cũng không bao giờ chịu thua vì Tam thiếu gia nhà họ Tạ còn sống thì tuyệt đối không thể thua dưới lưỡi kiếm của người khác được!”

Tạ Hiếu Phong trầm ngâm, cuối cùng cười phá lên:

“Lời người nói không sai! Ta có thể chết chứ không thể thua dưới lưỡi kiếm của người khác được!”

Chàng ngó mông lung tận chốn xa xăm nào rồi thở dài:

“Chỉ vì ta là Tạ Hiếu Phong!”

Câu nói đó rất có thể là câu nói cuối cùng của Tạ Hiếu Phong vì lúc này đã là ngày thứ ba, ngày cuối cùng của chàng rồi.

Bất kỳ lúc nào chàng cũng có thể ngã lăn ra vì sau khi nói câu đó xong, Tạ Hiếu Phong bỏ đi thẳng đầu không ngoái lại. Chàng cũng thừa hiểu rõ lần này bỏ đi sẽ không bao giờ tìm lại được cơ hội có thể giúp chàng sống lại. Nhưng Tạ Hiếu Phong không thể cưỡng ép, không thể van xin được!

Cũng có thể khác nào lúc này vẩy tay tổng tiền một văng mây ráng, chẳng có gì là thương cảm mà cũng không hề lưu luyến.

Vì chàng không thể thua, chỉ có chết thôi! Sắc trời càng sẫm lại, sương mù càng dày.

Giản Truyền Học đứng nhìn theo cái bóng gầy guộc nhỏ bé và mệt mỏi tan dần vào trong đêm sương mù mịt.

Tạ Hiếu Phong vẫn không hề ngoái đầu nhìn lại.

“Một con người đối với bản thân còn có thể vô tình như vậy huống gì đối với người khác?”

Giản Truyền Học nắm chặt hai bàn tay lại, nghiến chặt răng mà lẩm bẩm:

“Ta không thể nói được! Ta không thể nói được!...”

Khẩu khí của gã rất kiên quyết nhưng con người gã bỗng chồm tới cao giọng gào:

“Tạ Hiếu Phong! Tạ Hiếu Phong! Ông chờ đấy đã...”

Sắc mù thăm đậm nhìn chẳng thấy người đâu, nghe không thấy tiếng trả lời.

Giản Truyền Học chạy không dừng chân, hò gọi, cho đến lúc ngã lăn ra đất.

Bùn đất nhão nhoét, mẩn mẩn như mang mùi vị của nước mắt. Bỗng gã nhìn thấy hai bàn chân... Tạ Hiếu Phong đứng trước mặt Giản Truyền Học, đầu cúi xuống, nhìn gã mà không nói gì.

Giản Truyền Học không đứng dậy cứ chảy nước mắt mà lẩm bẩm:

“Tôi không thể nói được! Chỉ vì nếu nói ra tôi sẽ có lỗi với ông ấy!”

Tạ Hiếu Phong:

“Ta hiểu rồi!”

Giản Truyền Học lại nói:

“Nhưng nếu tôi không nói ra tôi lại có lỗi với ông!”

Gã tuyệt nhiên không muốn Tạ Hiếu Phong đi để chết. Gã không thể nhìn thấy chết mà không cứu. Vì như thế chính gã đã vi phạm lời dạy dỗ về y đạo mà suốt hai mươi năm qua gã không một ngày nào quên.

Toàn thân gã vận vẹo lại vì nỗi đau khổ và dằn vặt trong lòng, gã nói:

“May mà tôi còn nghĩ được ra một cách.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Cách gì?”

Gã bảo:

“Chỉ có một cách này mới khiến tôi yên lòng... chỉ có cách này mới giúp tôi mãi mãi giữ được bí mật...” Gã rút dao đâm vào ngực mình.

Ánh dao thấp thoáng, yếu ớt, loáng lên trong màn sương mù dày đặc.

Một lưỡi dao mỏng, nhọn sắc. Mũi dao dài chừng bấy tắc đã hoàn toàn đâm ngập tim gã.

Một con người nếu còn chút lương tâm thông thường là thà chết chứ không làm điều phản bội lương tâm!

Sương dày, nước trôi. Ngàn hoa lau ven bờ sông xào xạc. Nước sông chảy trôi trong bóng tối đen như mực, trên bờ sông sương mù mờ mịt như khói toả.

Tạ Hiếu Phong một mình ngồi thẩn thờ bên bờ sông, giữa ngàn lau, trong tiếng nước dạt dào khe khẽ như hơi thở ru người sắp chết. Chàng đang nghe tiếng nước chảy, đang lắng nghe hơi thở của mình.

Nước trôi xuôi vĩnh viễn không ngừng hơi thở của chàng sắp tới bất chợt sẽ một lúc nào ngừng lại.

Thật là cả một sự báng nhạo thâm biết chừng nào?

Ai mà có thể ngờ được Tạ Hiếu Phong uy danh chấn động giang hồ lại có lúc cô đơn ngồi một mình bên bờ sông vắng, lặng lẽ để chờ chết?

Chết! Đâu đến nỗi buồn như thế! Nhưng điều bi thương là cái cách chết của chàng.

Chàng chọn cách chết này vì chàng đã quá mệt nhọc mọi sức lực vùng vẫy, giãy giụa, phấn đấu cho cuộc sống giờ đã tiêu tan hết cả rồi. Nghe nói một con người khi chết sẽ chợt nhớ lại rất nhiều hồi ức rất kỳ quái trong cả cuộc đời, có rất nhiều sự việc đã quên lãng đến lúc sắp chết ấy lại vụt hiện về trong ký ức.

Nhưng Tạ Hiếu Phong bây giờ đến nghĩ cũng không buồn nghĩ nữa. Giờ chàng chỉ muốn tìm một người nói chuyện phiếm cho qua thì giờ, bất kỳ một người thế nào cũng được. Chàng bỗng thấy cực kỳ tịch mịch. Trong đời lắm lúc tịch mịch còn khó chịu hơn cả chết nếu không thể trên đời này làm sao lại có lắm người vì tịch mịch mà chết?

Gió thổi qua.

Sương mịn mờ trên mặt sông bỗng le lói một bông hoa lửa yếu ớt lúc rõ lúc tắt.

Không phải là lửa đèn, là lửa lò.

Một lá thuyền con một lò đất nung nhóm lửa, lay động ánh lửa lắt lay soi tỏ một ông già ngồi xếp bàn tròn ở mũi thuyền, đội nón trúc xanh, mặc áo tơ màu lục, tóc trên đầu bạc phơ như sương.

Gió thổi từng trận từng trận đưa lại mùi thơm đăng chát và mát mẻ, trên bếp lò kia đang đun chẳng hiểu là trà hay thuốc?

Một lá thuyền tí teo, một lò lửa chập chờn, một ông già cô độc, đối với Tạ Hiếu Phong thấy ở ông già một thứ buồn vui đan hợp trong cuộc đời tưởng chừng đều biến thành mây khói đang lướt qua trước mắt chàng. Phải chăng ông già cũng đang ngồi chờ chết?

Nhìn thấy ông già chẳng hiểu vì sao trong lòng Tạ Hiếu Phong bỗng trào dâng xúc cảm rồi chàng đứng bật dậy vẫy vẫy.

“Hồi vị lão trượng ở trên thuyền, cụ có thể ghé thuyền lại được không?”

Ông lão dường như không nghe thấy mà lại như nghe thấy.

“Chàng muốn làm gì?”

Tạ Hiếu Phong:

“Cụ ngồi một mình chờ đợi ở đầu thuyền, tôi ngồi ngơ ngẩn một mình trên bờ sông, hai chúng ta sao không ngồi lại nói chuyện tào lao cũng có thể làm tiêu bớt đêm dài tịch mịch chẳng!”

Ông già không lên tiếng nhưng “kẽo kẹt” một tiếng con thuyền nhẹ đã từ từ lướt tới.

Tạ Hiếu Phong cười.

Trong màn sương mù lạnh lẽo và ẩm ướt, họ nhìn nhau vì đều cảm thấy có một thứ gì ăm ắp trong lòng nhưng không nói được thành lời.

Chiếc ấm đồng nhỏ đặt trên hỏa lò nước sôi sùng sục mùi hương đẳng đẳng chan chất nhưng mát mẻ lại càng thơm phưng phức.

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Đây là trà hay là thuốc?”

Ông già đáp:

“Là trà, là thuốc!”

Ông già nhìn ngọn lửa chập chờn leo lét cháy trong bếp lò, trên bộ mặt già nua hiện lên vẻ rất kỳ lạ rồi ông già chậm rãi:

“Chàng còn trẻ, có lẽ chưa biết thưởng thức hương vị của trà đẳng đầu nhĩ?”

Tạ Hiếu Phong:

“Cháu được biết từ trước rồi, nhất định vị này trước đắng sau ngọt.”

Ông già quay đầu nhìn chàng, bỗng cất tiếng cười, mọi nếp nhăn trên mặt dường như đều mang rõ nét cười vui.

Sau đó ông già mới nhắc ấm:

“Được! Chàng uống một chén đi!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Thế còn cụ?”

Ông già đáp:

“Ta không uống!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tại sao ạ?”

Ông già nheo mắt từ tốn bảo:

“Là vì các kiểu các thức có vị đẳng ở đời ta nếm đủ rồi!”

Tạ Hiếu Phong lại hỏi:

“Cụ không uống thì đun trà làm gì?”

Ông già đáp:

“Người đun trà không nhất thiết phải là người uống trà!”

Ông già lại nháy mắt, trong mắt như có ngọn lửa chập chờn rồi mới chậm rãi nói tiếp:

“Trên đời có nhiều việc cũng giống như việc đun trà vậy. Chàng còn trẻ dĩ nhiên không biết thôi!”

Tạ Hiếu Phong đón lấy chiếc ấm rót một chén đầy trà đắng, cơ hồ nén không nổi phải cười phá lên. Nhưng chàng không cười mà cũng không muốn tranh cãi.

Được người khác coi là con trẻ thì có gì là không tốt đâu, điều không tốt là người trẻ lại sắp chết! Trà rót ra còn sôi sùng sục, chiếc bát đàn đựng trà rất nhỏ. Tạ Hiếu Phong tợp một hơi cạn bát. Dù uống trà hay uống rượu chàng đều làm một tợp rất nhanh, bất kỳ làm việc gì chàng cũng đều làm nhanh gọn. Phải chăng vì chàng đã sớm cảm thấy từ lâu là cuộc sống của mình cũng kết thúc rất sớm?

Cuối cùng chàng nhịn không nổi phải bật cười rồi bồng bảo:

“Có một câu cháu nói ra chắc phải làm cụ giật mình!”

Ông già nhìn Tạ Hiếu Phong với đầy vẻ cười châm biếm rồi chờ chàng nói.

Tạ Hiếu Phong:

“Cháu là người sắp chết đến nơi rồi!”

Ông già không hề giật mình hay ít ra không để lộ một vẻ gì là ngạc nhiên cả.

Tạ Hiếu Phong:

“Cháu nói thật đấy!”

Ông già:

“Ta thấy rồi!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Thế cụ không phải chuẩn bị đuổi cháu ra khỏi thuyền ư?”

Ông già lắc đầu.

Tạ Hiếu Phong:

“Nhưng cháu có thể chết trước mặt cụ bất kỳ lúc nào đấy!”

Ông già:

“Ta đã thấy người chết rồi, mà ta cũng thấy chết người rồi!”

Tạ Hiếu Phong:

“Nếu cháu là cụ thì không bao giờ cháu để một người lạ chết ở trên thuyền mình!”

Ông già:

“Chàng không phải là ta, mà chàng cũng chẳng thể nào chết trên thuyền của ta được!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tại sao ạ?”

Ông già:

“Vì chàng đã gặp ta chứ sao!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Gặp cụ thì cháu không chết ư?”

Ông già đáp:

“Phải rồi!”.

Giọng ông già rất lạnh lẽo nhưng kiều nói lại rất khẳng định:

“Chàng gặp ta có muốn chết cũng không được!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tại sao ạ?”

Ông già đáp:

“Vì ta không bao giờ để người lạ chết trên thuyền của mình!”

Tạ Hiếu Phong bật cười.

Ông già hỏi:

“Chàng cho rằng ta không cứu nổi chàng ư?”

Tạ Hiếu Phong:

“Cụ chỉ thấy thương tích của cháu, cụ chưa thấy chất độc cháu bị trúng độc vì vậy cụ mới cho rằng có thể cứu được cháu!”

Ông già hỏi:

“Hử?”

Tạ Hiếu Phong:

“Thương tích của cháu tuy chỉ ở da thịt, nhưng độc ở trong xương rồi!”

Ông già lại hỏi:

“Hử?”

Tạ Hiếu Phong:

“Không có ai giải được độc của cháu đâu!”

Ông già hỏi:

“Không một người nào ư?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Có lẽ có một người!”

Chàng rũ quần áo đứng dậy, chậm rãi nói tiếp:

“Người ấy nhất định không phải là cụ rồi!”

Ông già hỏi:

“Vì thế chàng định đi ư?”

Tạ Hiếu Phong:

“Cháu chỉ có đi thôi!”

Ông già nói:

“Chàng không đi được đâu!”

Tạ Hiếu Phong từ từ bảo:

“Lẽ nào gặp cụ rồi cháu muốn đi cũng không được ư?”

Ông già:

“Đúng thế! Không được!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tại sao?”

Ông già:

“Vì chàng đã uống một chén trà đắng của ta!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Chẳng lẽ cụ bắt cháu phải bồi trả ư?”

Ông già đáp:

“Chàng muốn bồi trả cũng không nổi!”

Tạ Hiếu Phong định cười mà không cười nổi.

Chàng chợt cảm thấy các đầu ngón tay, các đầu ngón chân tê dại đi và đang lan đi khắp nơi.

Ông già hỏi:

“Chàng có biết chàng uống trà gì không?”

Tạ Hiếu Phong chỉ còn biết lắc đầu.

Ông già:

“Đó là ”

Ngũ ma tán!“

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Ngũ ma tán?”

Ông già đáp:

“Đây là phương thuốc bí truyền của Hoa Đà. Sau khi Hoa Đà mất, đã bị thất truyền nhiều năm!”

Ông già chậm rãi nói tiếp:

“Nhưng có người quyết tâm cố tìm cách phối chế bí mật của phương thuốc này. Phải mất công suốt mười bảy năm ròng, nếm vị thuốc khắp thiên hạ, thậm chí không ngại dùng cả vợ và con gái để thử nghiệm!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Người ấy thành công chứ ạ?”

Ông già chậm rãi gật đầu:

“không sai. Người ấy đã thành công nhưng con gái của người ấy bị hóa mù, còn vợ thì hóa điên!”

Tạ Hiếu Phong giật mình nhìn ông già hỏi:

“Người ấy là cụ?”

Ông già đáp:

“Người ấy không phải là ta, chỉ có điều trước khi người ấy nhảy xuống sông đã đem phương thuốc bí truyền này truyền lại cho ta!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Người ấy nhảy xuống sông ư?”

Ông già hỏi lại:

“Nếu vợ chàng, con chàng bị điên, bị mù chỉ vì chàng thì chắc chàng cũng phải nhảy xuống sông thôi!”

Ông già lạnh lùng nhìn Tạ Hiếu Phong rồi hỏi rất lạnh lùng:

“Thử hỏi một cốc trà như thế chàng lấy gì mà bồi trả nổi?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Cháu không thể bồi trả nổi!”

Chàng cười gượng nói tiếp:

“Có điều nếu biết trước chén trà là như vậy thì không bao giờ cháu uống cả!”

Ông già:

“Rất tiếc là giờ chàng đã uống mất rồi!”

Tạ Hiếu Phong cười gượng.

Ông già:

“Vì thế bây giờ chân tay chàng bắt đầu tê dại, bây giờ có lấy dao xẻo chàng, chàng cũng không cảm thấy đau!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Rồi sau này?”

Ông già không đáp chỉ chậm chạp lấy ra một cái rương da màu đen.

Rương nhỏ mà bằng. Tuy rất cũ kỹ nhưng vì tay người cọ sát lâu ngày nên lên nước bóng nhoáng rất lạ kỳ. Ông già mở rương ra, trong rương lập tức lóe lên một thứ ánh sáng màu xanh nhạt.

Ánh đao! Mười ba cây đao! Mười ba cây đao với hình dáng kỳ lạ. Có cây khoằm như lưỡi liềm, có cây lại như răng cưa, có cây hẹp bản mà dài, có cây gấp khúc... Cả mười ba cây đao này có chung một đặc điểm là mỏng và sắc nhọn. Ông già chăm chăm nhìn mười ba cây đao, đôi mắt đã suy kém bỗng loáng lên ánh sáng còn sắc bén hơn cả mũi đao.

“Về sau ta sẽ dùng chúng để đối phó với chàng!”

Cuối cùng ông già đã trả lời câu hỏi của Tạ Hiếu Phong:

“Dùng mười ba cây đao này này!”

Tạ Hiếu Phong đã ngồi xếp xuống. Cơ thể tê dại đáng sợ vừa nãy tựa hồ lan tỏa khắp toàn thân chàng, chỉ còn mỗi cặp mắt là còn nhìn được.

Chàng cũng nhìn mười ba cây đao kia, chàng không thể không nhìn.

Nước sông cứ lặng lẽ dào dạt trôi, lửa bếp lò cũng lụi dần.

Ông già nhắc cây đao bản hẹp mà dài lên:

Cây đao dài chừng chín tấc rộng độ bảy phân.

“Trước hết ta dùng đao này cắt thịt chàng!”

Ông già nói tiếp:

“Những chỗ thịt thối nát trên mình chàng!”

“Rồi sau nữa?”

“Rồi sau nữa ta sẽ dùng các lưỡi đao kia để đối phó tiếp với chàng!”

Ông già lại nhắc cây đao khoằm như lưỡi liềm lên:

“Dùng đao này để tước máu thịt chàng!”

“Rồi sau nữa?”

“Rồi sau nữa ta dùng cây đao này nạo xương thịt chàng!” Ông già đổi cây đao khác:

“Đem nạo các đầu xương ngấm độc của chàng, đào hết ra, đến gốc độc cũng phải đào bằng hết!”

Nghe người ta xẻo thịt, tước thịt, nạo xương, vết máu... mình nhưng mắt Tạ Hiếu Phong không hề nhấp nháy.

Ông già nhìn chàng:

“Ta cam đoan với chàng là không hề đau đớn một tẹo nào!”

Tạ Hiếu Phong:

“Phải chăng là vì cháu đã uống chén ‘Ngũ ma tán’ kia”

Ông già:

“Không sai! Đó là công dụng của Ngũ ma tán!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Và cũng chỉ có dùng cách này mới giải hết độc trong mình cháu?”

Ông già đáp:

“Từ giờ trở đi, dường như chỉ có mỗi cách này!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Cụ biết trước cháu trúng loại độc này nên mới chuẩn bị sẵn cho cháu cách chữa này phải không?”

Ông già đáp:

“Quả không sai!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Nhưng sao cụ biết?”

Ông già đáp:

“Xưa nay ta vẫn để mắt nhìn chàng.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tại sao vậy?”

Ông già đáp:

“Vì ta muốn dùng tính mệnh chàng đi đổi lấy một mạng khác!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Đổi thế nào?”

Ông già:

“Ta muốn chàng đi giết cho ta một người!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Giết người như thế nào?”

Ông già đáp:

“Một kẻ giết người!”

Tạ Hiếu Phong:

“Kẻ ấy giết những người ra sao?”

Ông già đáp:

“Có người đáng giết, có người không đáng giết!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Vì vậy kẻ ấy cần giết ư?”

Ông già:

“Không phải kẻ cần giết ta tuyệt không muốn chàng phải đi giết mà chàng cũng tuyệt không cần đi giết!”

Trong ánh mắt ông già hiện lên một vẻ gì rất đặc biệt:

“Ta đảm bảo chàng giết kẻ đó xong quyết không phải hối hận về sau!”

Tạ Hiếu Phong không nói gì.

Chàng cảm thấy cơn tê dại đáng sợ này đang lên óc, đang lan vào tim chàng chầm chậm.

Chàng còn kịp nghe ông già hỏi:

“Chàng muốn chết hay không nào?”

Và chàng còn kịp biết mình trả lời:

“Tôi không muốn chết!” Tiếng động cuối cùng Tạ Hiếu Phong nghe thấy là tiếng mũi đao nạo vào xương.

Vào xương của chính chàng! Nhưng chàng chẳng cảm thấy gì cả.

Trời sáng. Mặt trời chiếu khắp nơi, mặt đất bừng lên rực rỡ.

Rồi trời tối lại.

Ánh trăng vắng vặc, khắp trời đầy sao.

Dù ban ngày hay ban đêm, dù trời sáng hay trời tối, đời người ta lại có mặt đẹp dễ riêng. Nếu một con người có thể sống được thì tại sao lại muốn

chết?

Và ai là người thật sự muốn chết?

Tạ Hiếu Phong không chết. Cảm giác đầu tiên của chàng thấy là có hai bàn tay ai đang đè bóp vùng tim cho chàng rất chậm rãi.

Đôi tay rất khô xác, rất ổn định, lòng bàn tay đầy chai tay. Rồi sau Tạ Hiếu Phong nghe thấy tiếng đập của trái tim chàng.

Tiếng đập từ yếu ớt dần dần biến thành ổn định. Chàng hiểu là đôi tay kia đã cứu sống chàng! Ông già đang nhìn Tạ Hiếu Phong, đôi mắt mệt mỏi già nua chợt biến thành trong trẻo, sáng quắc một cách khó tả có thể ví như ánh sao trong đêm mùa thu.

Chàng chợt phát hiện ra rằng ông già còn trẻ nhiều so với tưởng tượng của chàng.

Cuối cùng ông già phì ra một hơi thở:

“Giờ chàng có thể sống được rồi! Chỉ cần chàng đồng ý, ta nhất định có thể làm cho chàng sống lâu hơn người khác một ít và bây giờ xương cốt của chàng lại sạch sẽ tươi mới như bông hoa Ngọc Thục Quý vừa mới hái.

Tạ Hiếu Phong không nói gì. Chàng chợt nhớ tới lời của Giản Truyền Học nói với chàng.

“Trên đời này chỉ có thể có một người cứu được ông. Nhưng nếu người ấy cứu sống ông xong nhất định sẽ muốn chết dưới lưỡi kiếm của ông!”

HỎI 43

THÔNG TỎ NGŨ NGÀNH

Giản Truyền Học nhất định sai! Tạ Hiếu Phong tuyệt nhiên không có một lý do nào cần thiết phải giết ông già này, mà dù có lý do, chàng cũng tuyệt nhiên không thể ra tay được! Giản Truyền Học nói là nói một người khác cơ, rất có thể gã căn bản cũng không biết là trên đời tồn tại một ông già như thế này, gã lại càng không thể biết bài thuốc bí truyền của Hoa Đà đã được truyền lại cho đời.

Tạ Hiếu Phong thở ra một hơi nhẹ nhõm, thỏa mãn với cách giải thích của mình.

Ông già:

“Có một loại người dường như trời sinh ra đã có số may mắn hơn những người khác, và ngay ông trời cũng toàn chiều cố đến họ một cách đặc biệt!”

Ông già nhìn Tạ Hiếu Phong:

“Chàng thuộc loại người ấy đấy. Chàng khỏe trở lại nhanh hơn nhiều so với sự tưởng tượng của tã” Tạ Hiếu Phong không thể phủ nhận điểm này và cũng không ai có thể phủ nhận nổi vì thể chất của chàng mạnh mẽ hơn những người khác rất nhiều.

Có một số điều nếu phát sinh thấy ở người khác thì là chuyện kỳ quái nhưng bất kỳ lúc nào cũng có thể thấy phát sinh ở chàng.

Ông già:

“Chỉ cần qua vài ba ngày nữa chàng khỏe lại hoàn toàn như trước!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Sau đó cháu phải thay cụ đi giết người nào đây?”

Ông già:

“Đó chẳng phải là điều kiện để đổi mạng của chàng đã nói trước là gì!”

Tạ Hiếu Phong:

“Như thế là cháu nhất định phải đi ư?”

Ông già đáp:

“Nhất định!”

Tạ Hiếu Phong cười gượng:

“Cháu từng giết người, không để ý là giết ai!”

Ông già đáp:

“Ta biết rồi!”

Tạ Hiếu Phong:

“Nhưng người này đến mặt mũi ra sao cháu còn không biết!”

Ông già:

“Ta sẽ cho cháu biết mặt người ấy!”

Nhìn chàng, ông già bỗng bật cười, cười rất bí hiểm:

“Chỉ cần cháu thấy người ấy rồi là không giết không xong!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tại sao ạ?”

Ông già đáp:

“Vì đáng chết!” Vẻ cười cợt của ông già vụt tắt, trong ánh mắt mang đầy đau buồn và thù hận.

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Cụ căm thù người ấy thật ư?”

Ông già đáp:

“Ta rất căm hận, căm hận hơn bất cứ người nào kể cả trong tưởng tượng!”

Ông già nắm chặt tay rồi chậm chạp nói tiếp:

“Vì suốt cuộc đời ta bị kẻ đó làm hại, nếu không vì kẻ đó thì cuộc đời ta bây giờ đã vui sướng hơn nhiều!”

Tạ Hiếu Phong không hỏi thêm gì nữa.

Chàng chợt nghĩ đến cuộc đời mình, cuộc đời đã qua của chàng có may mắn hay không? Hay là bất hạnh?

Bất giác chàng lòng tự hỏi lòng:

“Cuộc đời ta tại sao lại biến đổi ra như thế này?”

Trong lòng con thuyền nhỏ hẹp nhưng cửa bỗng lại mở to, trên sông ánh trăng rờ rờ. Ông già nhìn ánh trăng ngoài cửa thuyền:

“Hôm nay đã mười ba rồi!”

Tạ Hiếu Phong lặp lại:

“Mười ba!” Chàng cảm thấy kinh lạ vì đến giờ chàng mới biết hóa ra chàng đã mê man hai ngày ròng.

Ông già:

“Ngày kia rằm, chàng có thể thấy người ấy!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Người ấy tới đây ư?”

Ông già đáp:

“Kẻ đó không tới, chàng phải đi, nhất định chàng phải đi!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Đi đâu ạ?”

Ông già thuận tay trở ra ngoài thuyền, ngoài cửa bỗng bảo:

“Đi theo đường này!”

Con thuyền nhẹ áp mạn cập bờ, dưới ánh trăng quả nhiên có một con đường mòn nhỏ hẹp bị cỏ mùa thu phủ kín.

Ông già bảo:

“Chàng cứ đi thẳng, tới một giải rừng phong, bên ngoài rừng phong có một quán rượu nhỏ, chàng cứ tùy ý vào đó nghỉ ngơi hai ngày.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Rồi sao ạ?”

Ông già bảo:

“Đợi đến đêm rằm khi trăng tròn lên cao chàng đi bằng cửa sau quán rượu theo con đường nhỏ chạy trong rừng phong thì sẽ gặp người mà ta muốn chàng giết.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Làm thế nào cháu nhận ra người ấy đúng là kẻ đó?”

Ông già đáp:

“Chỉ cần chàng gặp là nhận ra ngay mà!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tại sao?”

Ông già đáp:

“Vì đó là người đợi ở đó để giết ta, chàng có thể nhận ngay ra luồng sát khí ấy!”

Tạ Hiếu Phong không thể phủ nhận. Sát khí là thứ không nhìn thấy bằng mắt, không sờ được bằng tay những người như loại chàng mới có thể cảm nhận thấy.

Ông già bảo:

“Khi chàng gặp kẻ đó, kẻ đó cũng cảm nhận thấy sát khí ở chàng vì vậy nếu chàng không định ra tay thì kẻ đó sẽ giết chàng đấy!”

Tạ Hiếu Phong cười gượng bảo:

“Xem ra cháu không còn bước đường nào khác rồi!”

Ông già bảo:

“Vốn là chàng dứt khoát không còn đường nào khác!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Nhưng sao cụ lại biết có người ấy ở đó?”

Ông già từ tốn bảo:

“Vốn chúng ta hẹn gặp nhau ở đó, nếu người ấy không chết thì ta tất chết trong tay người ấy và ước hẹn này cũng không còn chọn được đường nào khác!”

Giọng ông già trầm thấp và quái lạ, ánh mắt lại lộ đầy vẻ buồn thương.

Rất lâu sau, ông già mới nói tiếp:

“Đây chính là số mệnh của chúng ta, chẳng có ai có cách nào tránh thoát!”

Tạ Hiếu Phong hiểu ý ông già. Đối với một số người nào đó số mệnh thật là tàn khốc nhưng dường như ông già này không phải là người như thế.

“Chẳng lẽ ông già cũng có những hồi ức bi thương thâm hay sao? Xưa kia ông già là người như thế nào?” Tạ Hiếu Phong định hỏi những chuyện đó nhưng rồi lại không hỏi gì. Chàng biết là ông già nhất định sẽ chẳng nói ra, nên đến tên họ ông già chàng cũng không hỏi nữa.

Tên họ đâu có quan trọng, điều quan trọng là ông già đã cứu mạng chàng. Đối với ông già, chỉ nội điều đó là biết đủ rồi.

Ông già vẫn đăm đăm nhìn Tạ Hiếu Phong, bỗng bảo:

“Giờ chàng có thể đi được rồi đó!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Bây giờ cụ muốn cháu đi”

Ông già bảo:

“Phải... Bây giờ ta muốn chàng đi!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tại sao ạ?”

Ông già bảo:

“Vì cuộc giao dịch giữa chúng ta bàn xong rồi!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Chẳng lẽ chúng ta không thể kết giao được ư?”

Ông già đáp:

“Không thể!”

Tạ Hiếu Phong gặng:

“Tại sao ạ?”

Ông già đáp:

“Vì có những người trời sinh ra là không có bè bạn!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Cụ là hạng người ấy ư?”

Ông già đáp:

“Dù ta có phải hạng người ấy hay không nhưng chàng là hạng người ấy!”

Tạ Hiếu Phong hiểu ý ông già. Hạng người ấy trời sinh ra dường như để cô độc, đó là kiểu số kiếp của họ! Ông già chậm rãi nói thêm:

“Không ai có thể thay đổi được số phận của mình, nếu như muốn thay đổi số mệnh, kết quả chỉ càng bất hạnh hơn mà thôi!”

Trong đôi mắt của ông già lóe lên ánh sáng chập chờn của ngọn lửa, ông già bảo:

“Chàng hãy nhớ kỹ câu đó, đó là lời khuyên bảo của ta rút kinh nghiệm từ không biết bao nhiêu lần đau buồn thê thảm để nói với chàng!”

Sắc đêm không hoàn toàn đen sì mà là sắc xanh đen già độ gần với đen sì. Tạ Hiếu Phong từ cầu ván bước lên đường mòn, bước lên bờ sông ướt rượt thì chợt phát hiện ra chân mình vẫn còn rất yếu ớt.

Ông già nhắc nhở:

“Chàng phải nhớ kỹ là phải ngủ thật tốt trong hai ngày này!”

Trong giọng nói của ông già dường như tràn trề sự quan tâm tha thiết:

“Vì người ấy không dễ đối phó đâu, chàng cần phải khôi phục đủ thể lực đấy!”

Tạ Hiếu Phong không ngoảnh lại. Sự quan tâm tha thiết chân thành đó làm cho người lãng tử cũng thấy lòng chua xót. Tuy vậy chàng không nén nổi mà không hỏi:

“Cụ có còn cần gì nữa không?”

Ông già bảo:

“Còn cần một chút vận may và một cây kiếm, một cây kiếm rất lạ!”

Lá thuyền nhẹ của ông già đã không thấy đâu nữa.

Dòng sông sắc lam sẫm, đêm trường sắc sẫm lam.

Tạ Hiếu Phong đi theo con đường mòn bị cỏ mùa thu phủ kín, cứ tiến thẳng về phía trước. Trong lòng chàng chẳng nghĩ ngợi gì nữa chỉ lo mau mau đi tới quán rượu nhỏ ven rừng phong. Chỉ lo sao đến ngày trăng tròn mọc.

Dưới ánh trăng tròn vành vạnh ngoài rừng phong, người như thế nào đó đang chờ chàng?

Phải chăng người đó sẽ đưa lại cho chàng chút vận may và cây kiếm lạ chàng đang cần? Chàng cũng không dám chắc. Dù chàng là Tạ Hiếu Phong anh hùng thiên hạ vô song nhưng chàng cũng không nắm chắc.

Chàng dần dần cảm thấy người đó là ai! Chỉ có cạp beo mới truy lần được ra tung tích của con cạp beo khác và cũng chỉ có cạp beo mới cảm thấy sự tồn tại của con cạp beo khác. Vì khứu giác của chúng là giống nhau. Trừ bản thân chúng đối với nhau ra, trên thế gian này làm gì có loài thú dữ nào dám sáp lại gần chúng, đến thỏ khôn ngoan, hồ ly ranh mãnh cũng chẳng dám lại gần.

Vì vậy chúng thường sống rất tịch mịch! “Trong đời ta có bao nhiêu bè bạn?” Tạ Hiếu Phong đang tự hỏi lòng. Dĩ nhiên chàng cũng có bạn bè, cũng có cả đàn bà. Nhưng thử hỏi có được mấy người bạn trung thành với chàng? Có bao nhiêu đàn bà chân chính thuộc về chàng?

Chàng nhớ đến Thiết Khai Thành, nhớ đến Giản Truyền Học, nhớ đến Lão Miêu Tử. Chàng nghĩ cả đến “cô bé”, cả Mộ Dung Thu Hoạch.

“Do người khác có lỗi với chàng ư? Hay là chàng có lỗi với mọi người?”

Tạ Hiếu Phong không thể nghĩ tiếp được nữa. Lòng chàng đau đến nỗi miệng phát đắng ra. Chàng tự hỏi lòng:

“Trong cuộc đời ta, còn thêm bao nhiêu kẻ thù nữa?” Lần này câu trả lời của Tạ Hiếu Phong tương đối khẳng định hơn một ít. Có người căm hận chàng cơ hồ hoàn toàn không vì nguyên nhân nào khác mà chỉ vì chàng là Tạ Hiếu Phong. Người hận chàng có thể quả không ít nhưng xưa nay chàng không để ý. Có lẽ chàng chỉ để ý mỗi một người. Người đó trong tim óc chàng vĩnh viễn là một bóng đen không sao xóa nổi.

Xưa nay chàng vẫn hy vọng được thấy người đó và người đó nhất định hy vọng được gặp chàng. Họ biết là sớm muộn rồi cũng có ngày hai người sẽ gặp nhau.

Nếu trên cõi đời đã có Tạ Hiếu Phong mà lại còn có Yến Thập Tam, nhất định sớm muộn gì họ cũng gặp nhau! Khi phải gặp nhau, phải có máu của một người thấm đỏ mũi kiếm của người kia.

Đó là số mệnh của họ! Ngày đó dường như bây giờ đã gần tới! Rừng phong. Lá phong đỏ như lửa cháy.

Ven rừng phong quả có một quán trọ nhỏ, kèm cả bán rượu.

Người đi đường xa thông thường đều tịch mịch, chỉ cần lữ khách thấy trong lòng cô quạnh thì quán trọ nhất định phải có rượu bán. Bất kể khách sạn lớn, nhà trọ nhỏ đều như vậy cả.

Trên thế gian này thử hỏi còn có gì dễ xua tan nỗi quạnh hiu bằng rượu?

Chủ quán trọ là một ông già lẩm cẩm và tê liệt nhưng lại có một người vợ trẻ với đôi mắt to không có thần dường như chất chứa một sự mệt mỏi mệnh mang khó nói nên lời. Trước sau buổi chiều tà nàng ta cứ ngồi ngây

dại sau quầy ngầy đại nhìn con đường bên ngoài dường như đang vô vọng đợi chờ chàng hoàng tử cười ngựa bạch tới đón nàng đi khỏi cuộc sống nhợt nhèo và cứng đờ này.

Kiểu sống này đâu có hợp với sức sống còn bông bột của tuổi trẻ nhất là một khi có đôi bạn trẻ tuổi đang tràn trề sức sống dạt dào. Họ coi sóc cái quán trọ tựa hồ như người mẹ hiền từ săn sóc con mình, hết lòng hết sức, chịu vất vả buồn phiền mà không đòi hỏi một chút gì công sá cũng chẳng mong được báo đáp bất cứ gì.

Khi họ nhìn thấy bà chủ quán trẻ tuổi kia thì ánh mắt chan chứa nhiệt tình. Cũng có thể vì nhiệt tình đó mà họ đã ở lại. Tạ Hiếu Phong đã nhận thức ra điều đó rất mau.

Chàng còn phát hiện ra trong cặp mắt to và nhìn rất minh mang kia ẩn chứa rất sâu xa một cảm giác cảm dỗ khó nói nên lời.

Ngay buổi chiều lúc bước chân vào quán trọ nhỏ, Tạ Hiếu Phong đã phát hiện điều này.

Dĩ nhiên chàng còn phát hiện thêm một số điều khác nữa.

Lúc hoàng hôn bà chủ quán tự bưng cơm canh đặt lên bàn.

Tuy quanh năm ngồi ở sau quầy, eo lưng nàng ta vẫn rất nhỏ, áo quần mềm mại bó chặt từ hông trở xuống khiến mọi đường cong nét thẳng của cơ thể nàng ta hiện ra lồ lộ trước mắt Tạ Hiếu Phong, thậm chí cả đến phần cơ thể thần bí nhất của người đàn bà cũng không ngoại trừ! Nàng ta đứng quay lưng về phía Tạ Hiếu Phong, chàng có thể không hề cố ý không kỵ không nhìn vào nơi đó.

Nàng ta chủ tâm làm vậy chăng? Hay là vô ý? Nhưng bất kể thế nào, tìm Tạ Hiếu Phong cũng đập lên rộn ràng, đập nhịp rất nhanh.

Quả thực đã từ lâu chàng không gần gũi phụ nữ nhất là loại phụ nữ như thế này.

Lúc ban đầu chàng đâu có để ý cho đến giờ chàng cũng không tin tưởng lắm.

Nhưng cái người đàn bà dung tục, uế oải xem kỹ thậm chí còn hơi bẩn bẩn nữa mà lại thực là một người đàn bà thật sự với mỗi bộ phận trên cơ thể

đều gieo rắc một nguồn sức nóng nguyên thủy đủ dụ dẫn người ta phải phạm tội lỗi. Tạ Hiếu Phong đã từng nghe chồng nàng gọi tên vợ.

Ông ta gọi nàng ta:

“Thanh Thanh ơi!”

Cuối cùng là “Thanh Thanh” hay là “Thân Thân” (mấy tên gọi này theo tiếng Trung Quốc cùng âm, khác nghĩa ND) Nghĩ đến ông già dần độn, tê liệt đè lên tấm thân tươi trẻ của nàng ta, luôn miệng gọi “Thanh Thanh”, “Thân Thân” gì đó, lòng Tạ Hiếu Phong đột nhiên rất khó chịu. Chẳng biết nàng ta đã quay đầu lại từ lúc nào đang giương cặp mắt to và mệnh mang nhìn Tạ Hiếu Phong.

Tạ Hiếu Phong đâu còn là đứa trẻ con nên cũng chẳng tránh né ánh mắt của nàng ta. Một người đàn ông như chàng thông thường không che giấu dục vọng của mình đối với phụ nữ.

Chàng cũng chỉ cười nhạt nhẽo bảo:

“Lần sau nàng có vào phòng của khách tốt nhất nên ăn mặc xiêm áo đầy đặn một chút!”

Nàng ta không cười, cũng không đỏ mặt. Ánh mắt của nàng ta nhìn trở xuống, đọng ở chỗ sẽ xảy ra biến hóa trên thân thể Tạ Hiếu Phong và bảo:

“Chàng chẳng phải người tốt!”

Tạ Hiếu Phong cười gượng bảo:

“Thì ta vốn không phải mà!”

Thanh Thanh bảo:

“Căn bản chàng đâu muốn tôi đi thay xiêm áo đầy, mà chàng chỉ muốn tôi tuột hết xiêm áo này ra thì có!”

Nàng ta quả là hạng đàn bà thô tục nhưng cách ăn nói của nàng ta lại khiến người ta không sao phủ nhận nổi.

Thanh Thanh lại bảo:

“Lòng chàng thì nghĩ thế nhưng miệng lại chẳng dám nói ra, chỉ vì tôi là vợ người ta chứ gì!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Thế ra nàng không phải ư?”

Thanh Thanh đáp:

“Tôi có là vợ người ta hay không thì cũng thế thôi!”

Tạ Hiếu Phong:

“Cũng thế?”

Thanh Thanh bảo:

“Tôi vốn tới đây để dẫn dụ chàng thôi!”

Tạ Hiếu Phong ngẩn người ra.

Thanh Thanh bảo:

“Vì chàng không phải đàn bà, lại trông được lắm, và nhìn chàng cũng không giống bọn du đãng khổ giây, vì tôi muốn kiếm ít tiền tiêu nên mới dùng đến cách này để kiếm tiền. Tôi chẳng quyến rũ chàng thì quyến rũ ai đây?”

Tạ Hiếu Phong muốn cười mà cười không nổi. Trước kia chàng cũng từng nghe đàn bà nói những lời như vậy nhưng chưa bao giờ nghĩ là có loại đàn bà nói lời lẽ đại loại thế này về việc như thế này với thái độ như thế này. Thái độ của nàng ta nghiêm túc và thật thà cứ như một nhà buôn thật thà đang thật thà bán mua sòng phẳng.

Thanh Thanh bảo:

“Chồng tôi cũng biết việc này. Vùng này hiểm tiền, đến mình ông ấy nuôi còn chưa xong nên ông ấy đành để tôi dùng cách này kiếm tiền, thậm chí đến cả công xá của hai đứa người làm cũng phải nhờ cách này của tôi để có tiền trả!”

Giá người đàn bà khác dùng thái độ này nói lời lẽ thế này về chuyện này chắc chắn sẽ làm người nghe sinh ghét.

Nhưng người đàn bà này lại khác! Vì trời sinh ra nàng ta đã là con người như thế này, dường như trời sinh ra cũng để làm chuyện này! Cứ y như miếng thịt lợn dù sào rán kiểu gì thì cũng vẫn là thịt lợn, vẫn có thể làm cho người đang đói bụng phải ứa nước dãi.

Cuối cùng Tạ Hiếu Phong bật cười. Trong tình hình như thế này mà người đàn ông cười coi như vụ giao dịch đã thành.

Thanh Thanh đột nhiên đi tới đè cả thân hình đầy đặn lên Tạ Hiếu Phong và hông bắt đầu cựa quậy, cọ sát. Nhưng khi Tạ Hiếu Phong vươn tay ra thì nàng ta nhẹ nhàng khéo léo tránh ra xa.

Hiện giờ nàng ta mới chỉ cho Tạ Hiếu Phong “xem qua mặt hàng” mà thôi:

“Tối nay tôi sẽ tới, cửa phòng chàng mở sẵn ra và nhớ tắt đèn đi đấy!”

Đêm.

Tạ Hiếu Phong tắt hết đèn lửa.

Trên mình chàng dường như còn vương vấn mùi son phấn rẻ tiền nhưng trong lòng chàng tuyệt không có một chút cảm giác tội lỗi nào. Chàng vốn đâu phải là người bình thường, cách nhìn nhận sự việc do đó cũng đâu có giống như người bình thường. Huống hồ đây lại là kiểu giao dịch cũ kỹ và thành thục.

Người đàn bà này cần sống mà! Mà chàng đang cần đàn bà! Phần lớn người trên giang hồ đều hiểu là đêm trước trận quyết chiến tuyệt đối không được gần gũi nữ sắc. Nữ sắc, đàn bà khiến thân thể người ta phải thương tổn! Nhưng Tạ Hiếu Phong lại nhìn nhận khác hẳn. Chàng cho rằng gần gũi đàn bà không hề bị thương tổn mà lại điều hòa, hòa hợp.

Rượu vốn không được pha nước lã nhưng rượu Nữ Trinh lâu năm nhất định phải pha ít nước lạnh trước thì mới dậy hương rượu. Tình hình của Tạ Hiếu Phong cũng vậy. Trận chiến này rất có thể là trận đánh cuối cùng của chàng.

Đối thủ của chàng gặp trong trận đánh này rất có thể là đối thủ mạnh nhất trong đời chàng. Trước khi quyết chiến chàng phải để cho cơ thể mình được thả lỏng hoàn toàn.

Chỉ có đàn bà mới giúp chàng hoàn toàn thả lỏng.

“Chàng là Tạ Hiếu Phong mà! Đã là Tạ Hiếu Phong tuyệt nhiên không thua được!” Vì vậy để giành được thắng lợi, các việc khác chàng không thể kiêng cử quá nhiều được! Đến cửa sổ cũng mở toang luôn. Giấy dán cửa sổ quá dày và thô, ánh trăng không rọi qua nổi.

Trăng sắp tròn. Trong phòng tắm tối. Tạ Hiếu Phong nằm lặng lẽ một mình trong bóng tối. Chàng chờ đợi. Nhưng chàng không phải đợi lâu.

Cửa mở ra. Ánh trăng theo ô cửa mở mà ủa vào phòng theo một bóng người dẻo quẹo như con mèo mặc áo bào rộng. Cửa lập tức đóng lại ngay, bóng người lập tức bị bóng tối nuốt chửng.

Tạ Hiếu Phong không lên tiếng, nàng ta cũng không luôn.

Đêm rất tĩnh mịch. Nàng ta đến bước chân cũng không thành tiếng, dường như tụt giày đi chân đất lén vào. Nhưng Tạ Hiếu Phong vẫn cảm giác thấy nàng ta dần dần tiến lại gần giường, cảm thấy cả chiếc áo bào rộng đang tuột rơi dần trên tấm thân trần trụi của nàng ta.

Phía dưới áo bào rộng nhất định là không còn gì nữa.

Nàng ta đâu phải là loại con gái nhỏ quen làm phiền người khác và nàng ta cũng không thích làm phiền ngay cả bản thân mình.

Tấm thân trần trụi của nàng ta ấm nóng, mềm mại, xinh xắn nhưng lại đầy đặn.

Họ vẫn không lên tiếng.

Ngôn ngữ lúc này là thừa. Họ dùng ngay phương thức cổ xưa nhất, có tự lâu đời nhất cùng ngẫu nhiên lẫn nhau.

Nhiệt tình của nàng ta quá mạnh mẽ vượt xa tưởng tượng. Tạ Hiếu Phong rất ưa thích kiểu nhiệt tình này nhưng đồng thời chàng cũng phát hiện ra đây không phải là người đàn bà gọi là “Thanh Thanh”, “Thân Thân” gì đó.

Nàng ta là ai nhỉ?

Giát giường phát ra những âm thanh khó chịu, họ liền chuyển luôn xuống đất.

Mặt đất êm tiếng, vừa lạnh vừa cứng.

Chàng đã đạt quá mức yêu cầu, tưởng tượng và cho ra hết cũng quá nhiều, vượt quá mức tưởng tượng của chàng.

Chàng đang thở hổn hển.

Đợi tiếng thở hổn hển của nàng ta ngừng, chàng mới khe khẽ thở dài.

“Là cô!”

Nàng ta chậm rãi ngồi dậy và âm thanh thốt ra mang ý vị cực kỳ châm biếm chẳng hiểu là châm biếm chàng hay châm biếm mình:

“Tôi đấy!”

Nàng ta bảo:

“Tôi biết rõ dù trong mộng chàng cũng không thể tưởng tượng được là tôi!”

Trăng đã tròn. Nàng ta đẩy mở ô cửa sổ nhỏ ở bên giường. Mái tóc đen mượt rũ rượi đổ trên đôi bờ vai trần. Trông nàng ta dưới ánh trăng cứ như một cô gái nhỏ mới lần đầu tiên nếm thử vị phong tình.

Tất nhiên nàng ta đâu còn là cô gái nhỏ nữa.

“Tôi biết là chàng nhất định rất cần có đàn bà, mỗi khi chàng khẩn trương lo lắng chàng đều thế cả mà!”

Xưa nay nàng ta đã quá hiểu chàng.

“Nhưng tôi biết chắc chắn chàng nhất định không biết là tôi!”

Nàng ta khe khẽ thở dài, bảo:

“Trừ tôi ra, đàn bà thế nào đều đâu có bị cự tuyệt, nhưng chàng nhất định cứ cự tuyệt tôi!”

“Vì thế cô mới làm trò như thế này chứ gì!”

“Đúng, chỉ có dùng cách này tôi mới khiến chàng cần đến tôi!”

“Nàng vì gì nào?”

“Vì tôi vẫn còn thích chàng!”

Nàng ta quay đầu nhìn thẳng vào Tạ Hiếu Phong, sáng mắt còn trong trẻo còn ướt át còn ôn nhu hơn cả ánh trăng.

Lời nàng ta nói là thực tình.

Chàng cũng tin như vậy. Giữa hai người, họ hiểu lẫn nhau quá sâu sắc, căn bản là không nói bịa những điều tốt yếu về nhau.

Có lẽ vì duyên cớ đó mà nàng ta vẫn yêu chàng mà nàng ta vẫn muốn chàng phải chết.

Vì nàng ta là Mộ Dung Thu Hoạch. Nhưng không phải là hoa lau trong gió mùa thu mà là đoá hàn mai trong tuyết lạnh mùa đông, là bông hoa anh túc trong thung lũng ẩm là nụ hoa mai khô giữa ngày hè đầy quật cường, có độc và nhất là lắm gai.

Chích như nọc ong.

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Cô thấy là tôi đang khẩn trương lo lắng ư?”

HỎI 44

KIỂM ĐOẠT MẠNG

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Tôi không thấy nhưng tôi biết. Nếu chàng không lo lắng làm sao chàng lại để mắt đến con đàn bà có cặp mắt cá ươn như thế chứ?”

Nàng ta ngồi cạnh Tạ Hiếu Phong:

“Có điều tôi nghĩ không ra tại sao chàng lại lo lắng như vậy?”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Cô mà cũng có chuyện nghĩ không ra cơ à?”

Mộ Dung Thu Hoạch thở một hơi dài khe khẽ rồi bảo:

“Có khi tôi nghĩ ra rồi nhưng chẳng qua không muốn tin mà thôi!”

Tạ Hiếu Phong:

“Hừ!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Xưa nay tôi rất hiểu chàng, chỉ có sợ hãi mới làm chàng lo lắng thôi!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Ta sợ gì?”

Mộ Dung Thu Hoạch đáp:

“Chàng sợ thua dưới kiếm của người khác!”

Rồi giọng nàng ta chợt trở nên châm chọc:

“Vì Tam thiếu gia nhà họ Tạ vĩnh viễn không thể thua mà!” Tuy đã được lót nệm nhưng mặt đất vẫn lạnh và cứng lắm.

Mộ Dung Thu Hoạch nhích động thân mình đổi tư thế ngồi, gieo cả sức nặng toàn thân lên chân Tạ Hiếu Phong rồi mới nói tiếp:

“Tuy vậy ở đời này người có thể uy hiếp chàng vốn không có nhiều, có lẽ chỉ có một người thôi!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Ai?”

Mộ Dung Thu Hoạch đáp:

“Yến Thập Tam!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Sao cô biết lần này là y?”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Đương nhiên thiếp biết chứ! Vì chàng là Tạ Hiếu Phong còn chàng ta là Yến Thập Tam. Hai người các người sớm muộn gì cũng có ngày gặp nhau, sớm muộn gì cũng có người chết dưới kiếm đối phương!”

Nàng ta thở dài bảo:

“Đó là số kiếp của các người, chẳng ai có cách gì thay đổi được ngay tôi cũng chẳng có cách nào thay đổi nổi!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Cô á?”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Vốn dĩ tôi muốn chàng phải chết vì tay tôi, ai ngờ lại có người cứu được chàng!”

Tạ Hiếu Phong nói:

“Cô biết người ấy là ai nào?”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Nếu tôi sớm biết trên đời có người như thế thì tôi sẽ giết quách đi từ lâu rồi!”

Nàng ta thở dài bảo:

“Giờ thì tôi biết rồi, nhưng quá muộn rồi!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Giờ cô biết người ấy là ai nào?”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Lão ta tên là Đoạn Thập Tam. Lão có mười ba cây đao nhưng là đao cứu mạng!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Sao xưa nay ta không nghe tên ông tả”

Mộ Dung Thu Hoạch đáp:

“Vì Yến Thập Tam muốn giết lão. Nếu Yến Thập Tam còn sống, lão đâu dám thò mặt ra!”

Tạ Hiếu Phong bỗng thở ra một hơi dài như vừa cất được gánh nặng đè trên người, bảo:

“Giờ thì ta yên tâm rồi!”

Mộ Dung Thu Hoạch hỏi:

“Yên tâm cái gì?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Trước giờ ta cứ nghi ông ta là Yến Thập Tam, cứu sống ta cốt để cùng ta giao tranh phân tài cao thấp!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Nhưng nếu lão đã cứu sống chàng làm sao chàng có thể bắt ông ta chết dưới kiếm của chàng được?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Không sai!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Chàng lo lắng vì mỗi điểm ấy chứ gì, thế thì bây giờ chàng đã có thể yên tâm được rồi đấy!”

Nàng vỗ vỗ vào ngực chàng bảo:

“Tôi biết Yến Thập Tam quyết không phải là đối thủ của chàng. Nhất định chàng sẽ giết được chàng ta!”

Tạ Hiếu Phong nhìn Mộ Dung Thu Hoạch, nhìn không được phải hỏi:

“Thế ra cô tới đây cốt để tôi yên tâm đấy hẳn?”

Mộ Dung Thu Hoạch dịu giọng xuống bảo:

“Tôi đến đây chỉ vì tôi vẫn còn thích chàng!”

Thanh âm của nàng ta bỗng lộ vẻ chân tình bảo:

“Lắm lúc tôi cũng hận chàng, hận đến nỗi chỉ mong cho chàng chết nhưng kẻ khác mà đụng đến chàng thì tôi lại nổi giận. Chàng có chết là phải chết vì tay tôi cơ!”

Nàng ta nói thế là thật tình! Suốt đời Mộ Dung Thu Hoạch rất có thể chỉ sống trong mâu thuẫn và đau khổ hận thù. Nàng cũng rất muốn tìm hạnh

phúc như mọi con người đều muốn tìm hạnh phúc nhưng chỉ vì cái cách đi tìm hạnh phúc của nàng lại sai lầm.

Tạ Hiếu Phong thở dài nhẹ nhàng gạt tay nàng ra.

Có thể cả hai cùng sai nhưng chàng không muốn suy nghĩ tiếp nữa. Chàng chợt cảm thấy vô cùng mệt mỏi.

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Chàng đang nghĩ gì vậy?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta chỉ muốn tìm một chỗ ngủ cho tử tế đây!”

Mộ Dung Thu Hoạch hỏi:

“Thế chàng không ngủ ở đây ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Có cô ở bên cạnh, ta làm sao mà ngủ nổi?”

Mộ Dung Thu Hoạch hỏi:

“Tại sao?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Tại vì ta chưa muốn chết trong tay cô, ít ra thì cũng là lúc này!”

Mộ Dung Thu Hoạch vốn đâu có muốn giữ Tạ Hiếu Phong ở lại. Dĩ nhiên nàng ta có lạ gì tính nết Tạ Hiếu Phong, chàng đã muốn đi, đã nói đi thì dù ai cũng đừng mong lôi được ở lại.

Nếu như có nắm chặt tay chàng mà kéo lại, chàng dám chặt bỏ tay để mà đi. Nếu có chặt cụt chân, chàng có phải bò cũng sẽ bò mà bỏ đi.

Nhưng hôm nay nàng ta lại níu kéo chàng bảo:

“Hôm nay chàng có thể cứ yên tâm mà ngủ ở đây!”

Rồi nàng giải thích:

“Cứ cho là trước kia tôi hận chàng chỉ mong sao cho chàng chết nhưng hôm nay tôi không muốn nữa hay ít ra cũng không muốn thế trong ngày hôm nay!”

Tạ Hiếu Phong cười:

“Chẳng lẽ hôm nay là ngày đặc biệt ư?”

Mộ Dung Thu Hoạch đáp:

“Hôm nay không phải là ngày đặc biệt tốt nhưng là vì có người đặc biệt tới!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Ai vậy?”

Mộ Dung Thu Hoạch chậm rãi ngồi xuống vắn gọn mái tóc đen nhức lên đầu rồi mới khe khẽ nói:

“Chàng cần phải nhớ kỹ là chúng ta còn có con trai.”

Dĩ nhiên Tạ Hiếu Phong nhớ.

Trong chuỗi ngày qua, chàng đã học được cách phải làm thế nào để có thể nhớ được những điều cần phải quên. Nhưng những điều đó chàng lại không muốn quên hoặc không thể quên.

Chàng cơ hồ nháy căng lên mà reo nếu không nén được:

“Nó cũng tới ư?”

Mộ Dung Thu Hoạch chậm rãi gật đầu bảo:

“Tôi mang nó tới!”

Tạ Hiếu Phong nắm chặt tay nàng ta:

“Thế nó đâu?”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Nó không biết chàng ở đây, chàng cũng chẳng tìm thấy nó đâu!”

Nàng ta bỗng khe khẽ thở dài bảo:

“Cho là có tìm thấy thì làm được gì? Chẳng lẽ chàng không biết nó hận chàng. Hận chàng xưa nay không coi nó là con đẻ của mình, hận chàng xưa nay không làm hết trách nhiệm người cha đối với nó!”

Nàng ta dăm dăm nhìn Tạ Hiếu Phong:

“Chẳng lẽ giờ chàng có đủ dũng khí để bảo nó chàng là bố nó ư?”

Tạ Hiếu Phong thả tay nàng ta ra. Tay chàng giá lạnh, tim chàng cũng buốt giá.

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Nhưng nếu chàng đánh bại được Yến Thập Tam, tôi sẽ đưa nó đến gặp chàng để chàng bảo với nó chàng là bố nó!”

Trong mắt nàng ta lộ đầy vẻ đau khổ

“Một thằng con trai nếu suốt đời không biết bố mình là ai nó không chỉ khổ đau suốt cuộc đời mà mẹ đẻ ra nó cũng đau khổ y như vậy!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Vì thế cô xưa nay vẫn không cho nó biết cô là mẹ đẻ của nó ư?”

Mộ Dung Thu Hoạch đáp:

“Không!”

Thần sắc nàng ta càng đau khổ hơn nữa:

“Vì tôi bây giờ tuổi tác cũng dần dần cao, tôi nghĩ những gì mình muốn phần lớn đều đã đạt rồi, điều bây giờ tôi muốn là có được một đứa con trai như nó!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Chẳng lẽ cô quyết tâm nói hết mọi chuyện với nó!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Thậm chí tôi có thể nói với nó là chàng không sai, tất cả sai sót là do tôi!”

Tạ Hiếu Phong không thể tin và cũng không dám tin. Chàng nén không được, bật hỏi:

“Nếu như nàng đã quyết tâm như thế, sao còn phải đợi tôi đánh bại Yến Thập Tam rồi mới nói cho nó biết?”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Vì nếu chàng không thắng thì chỉ có chết thôi!”

Tạ Hiếu Phong không thể phủ nhận. Chỉ có Tạ Hiếu Phong chiến thắng, trên đời không có Tạ Hiếu Phong chiến bại! Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Nếu chàng chết dưới kiếm của Yến Thập Tam thì hà tất tôi phải cho nó biết nó có một người bố như thế làm gì, hà tất phải làm cho nó thêm đau khổ và phiền não!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Hà cớ gì tôi lại để nó đi tìm chết!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Tìm chết?”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Nếu nó biết bố đẻ của nó chết dưới kiếm của Yến Thập Tam tất nhiên nó phải đến báo thù thì liệu nó có thể là đối thủ của Yến Thập Tam được không? Chẳng phải là đi tìm chết là gì?”

Tạ Hiếu Phong trầm ngâm. Chàng không thể không bảo là lời Mộ Dung Thu Hoạch nói có lý, tất nhiên chàng không mong gì con trai mình đi tìm chết! Mộ Dung Thu Hoạch lại cười bảo:

“Nhưng tôi tin tất nhiên chàng không thể thua được, bản thân chàng chắc phải nắm vững lắm nhỉ?”

Tạ Hiếu Phong trầm ngâm rất lâu sau mới bảo rất từ tốn:

“Lần này ta không thắng!”

Mộ Dung Thu Hoạch có vẻ kinh ngạc hỏi:

“Chẳng lẽ chàng không phá được thập tam kiếm của chàng tả?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Đoạt mệnh thập tam kiếm. Không đáng sợ, chỉ sợ ‘thập tứ kiếm’ thôi!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Lại còn có đến thập tứ kiếm hả?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Có chứ!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Chàng nói là ‘đoạt mệnh thập tam kiếm’ của chàng ta lại vẫn còn biến hóa thành ‘thập tứ kiếm’?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Không sai!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Cho là thật có ‘thập tứ kiếm’, chỉ sợ chưa chắc chàng ta đã biết!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Cho rằng trước kia chàng ta không biết, giờ thì nhất định biết rồi!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Nhưng tôi tin cái ‘thập tứ kiếm’ ấy vị tất đã thắng được chàng!”

Dường như Mộ Dung Thu Hoạch vĩnh viễn tin tưởng ở Tạ Hiếu Phong.

Tạ Hiếu Phong trầm ngâm rất lâu sau mới bảo:

“Không sai! Vị tất chàng ta đã thắng nổi ta!”

Mộ Dung Thu Hoạch lại vui trở lại bảo:

“Tôi nghĩ chắc là chàng đã tìm ra cách phá giải kiếm của chàng ta?”

Tạ Hiếu Phong không trả lời. Chàng nghĩ đến đòn đánh ra như tia chớp điện đó.

“Thập tứ kiếm của Yến Thập Tam rõ ràng không có chỗ nào không răn để mà đẩy đi, không có chỗ nào lơ lửng để mà đánh vào nhưng bị tia điện chớp kia đánh vào thì lập tức biến ngay, biến ra thành buồn cười ngay” Đó là lời Tạ Hiếu Phong hôm nào đã nói với Thiết Khai Thành, chàng không khoa trương thổi phồng cũng chẳng khoe khoang.

“Một con người đến khi sắp thở hắt ra thì trong thoáng giây đó họ nghĩ gì? Phải chăng là nghĩ đến tất cả những người thân thích, bạn bè hoặc nghĩ đến những niềm vui sướng, những nỗi thống khổ?” Những gì chàng nghĩ đến lại không phải thế, chính trong thoáng giây sắp chết đó chàng nghĩ đến “thập tứ kiếm” của “Đoạt mệnh thập tam kiếm”.

Cả một đời của chàng đã vì kiếm mà hy sinh sao khi sắp chết còn có thể nghĩ gì đến chuyện khác ngoài chuyện kiếm.

“Chính trong thoáng giây đó, lòng chàng chợt như bỗng có tia lửa điện đó set qua đánh ra. Có điều chuyện đó chỉ xảy ra do một điểm linh cơ nhanh trí lúc đó chứ đâu phải do cầu may mà có, rõ ràng chàng đã đem xương máu cả đời ra dâng hiến cho giây phút đó nên trong lòng chàng mới thoáng hiện ra sự nhanh trí như tia lửa điện đó! Nhìn thần sắc hiện trên vẻ mặt Tạ Hiếu Phong, Mộ Dung Thu Hoạch lộ vẻ rất vui mừng:

“Tôi nghĩ giờ chàng đã nghĩ ra cách phá được Đoạt mệnh thập tứ kiếm đó rồi.”

Nàng ta lại nhìn chàng rồi mỉm cười bảo:

“Chàng khỏi phải tìm cách giấu tôi, chàng không giấu được tôi đâu!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Không sai! Ta có thể phá được thế kiếm này, chỉ tiếc là...”

Mộ Dung Thu Hoạch hỏi dồn:

“Tiếc là làm sao?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Chỉ tiếc là chiêu kiếm này không phải tinh túy thực sự của kiếm pháp của chàng ta!”

Vẻ mặt chàng nghiêm túc và nặng nề. Mộ Dung Thu Hoạch cũng không nén nổi đổi thay sắc mặt:

“Chiêu kiếm này vẫn chưa phải ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Tuyệt đối không phải!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Thế tinh túy trong kiếm pháp của chàng ta thực sự là gì?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Là ‘Đoạt mạng thập ngũ kiếm’!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Rõ ràng chỉ có ‘Đoạt mạng thập tam kiếm’, làm sao lại có ‘thập ngũ kiếm’ được?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Đoạt mệnh kiếm pháp tinh thâm huyền diệu, quyết không thể chỉ có đến ‘thập ngũ kiếm’ biến hóa mà cứ như là... như là...”

Mộ Dung Thu Hoạch hỏi:

“Như là gì?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Như là một đóa hạt châu!”

Mặt chàng bỗng lóe sáng vì cuối cùng chàng đã nghĩ ra được sự so sánh thỏa đáng đến thế! Chàng nói tiếp rất nhanh:

“Mặt trước của ‘thập tam kiếm’ chẳng qua chỉ là cái cành của hoa mà thôi, ‘thập tứ kiếm’ chỉ là một số cuống lá, phải đợi tới biến hóa của ‘thập ngũ kiếm’ thì bông hoa mới bắt đầu nở được vì bông hoa hạt châu không thể gọi là hoa thực được.”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“‘Đoạt mạng thập tam kiếm’ cũng vậy, nếu không có ‘thập ngũ kiếm’ thì cả bài kiếm pháp đó không có giá trị gì!”

Mộ Dung Thu Hoạch lại hỏi:

“Nếu có ‘thập ngũ kiếm’ rồi thì sao?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Lúc ấy thì không chỉ ta không phải là đối thủ mà khắp thiên hạ cũng không có ai là đối thủ của chàng ta!”

Mộ Dung Thu Hoạch lại hỏi:

“Lúc ấy chàng sẽ chết dưới tay kiếm của chàng ta chứ?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Chỉ cần được thấy kiếm pháp đó xuất hiện ở đời, dù ta có chết dưới kiếm của chàng ta cũng không còn gì đáng tiếc!” Mặt chàng sửng vui đến thành rạn vỡ. Chỉ có kiếm mới là mục tiêu của sinh mệnh chân chính một đời chàng, mới thực sự là cuộc sống của chàng. Chỉ cần kiếm còn tồn tại mãi mãi thì sinh mệnh của chàng có còn tồn tại hay không đã trở thành vấn đề không còn trọng yếu lắm nữa! Mộ Dung Thu Hoạch rất hiểu Tạ Hiếu Phong nhưng riêng điểm này thì nàng ta vĩnh viễn không bao giờ hiểu được.

Mà nàng ta cũng không muốn hiểu.

Nàng ta chỉ quan tâm mỗi một điểm:

“Giờ đây Yến Thập Tam đã sáng tạo ra ‘thập ngũ kiếm’ ấy chưa?”

Tạ Hiếu Phong không đáp. Vấn đề này không ai giải đáp được, cũng chẳng ai biết được.

Đêm dần khuya. Trăng đã gần tròn.

Tuy là vùng đất khác nhau nhưng vẫn cùng vầng trăng ấy, tuy con người có khác nhau nhưng có khi tâm tình vẫn như vậy.

Dòng sông trôi xuôi dưới vầng trăng. Trên sông một lá thuyền nho nhỏ.

Đầu thuyền vẫn một hỏa lò lửa cháy, một nồi trà, một ông già lặng lẽ.

Trong tay ông già cầm một đoạn côn, một cây đao. Côn gỗ dài bốn thước, đao dài bảy tấc.

Ông già đang dùng cây đao chậm rãi gọt cây côn.

Ông già định gọt côn thành cái gì đây? Định gọt thành cây kiếm chăng?

Mũi đao cực sắc, đao ông già cực ổn định. Dù ai trông thấy cũng không thể bảo đó là một ông già suy bại già nua vì không thể có đôi tay vững vàng đến thế! Cây côn gỗ dần dà gọt mãi đổi hình dạng, quả nhiên có hình lưỡi kiếm.

Cây côn gỗ dài bốn thước gọt thành danh kiếm ba thước bảy tấc, có lưỡi kiếm, có mũi kiếm hẵn hoi.

Ông già khẽ vuốt mũi kiếm. Ánh lửa nháy nhót trên thân kiếm. Trên mặt ông già lộ vẻ gì rất kỳ quái. Không ai nhận ra đó là vẻ vui mừng, buồn rầu hay cảm khái.

Nhưng nếu ai nhìn sâu vào mắt ông già sẽ thấy rõ đó chỉ là hoài niệm.

Hoài niệm, nhớ nhung lại một đoạn dĩ vãng tràn trề hưng phấn, vui vẻ, cũng đầy đầy thán năm buồn thương, đau khổ.

Ông già cầm chắc chuôi kiếm và từ tốn đứng dậy.

Mũi kiếm chúc trở xuống, thân hình ông già gù gập bỗng đột ngột vươn thẳng lên.

Ông già đã đứng lên hẵn và chỉ trong thoáng giây đó toàn bộ thân mình đã biến đổi hoàn toàn. Sự biến hóa này cũng chẳng khác gì một cây kiếm sắc bị che đậy bởi cái vỏ kiếm bằng da cũ nát bên ngoài, đột nhiên được tuốt ra khỏi vỏ lóe lên ánh kiếm lấp lánh.

Con người ông già cũng y như vậy. Trong chớp mắt người ông già cũng như tỏa sáng. Thứ ánh sáng làm cho con người ông già hóa thành đầy sức sống tưởng như ông trẻ lại vài chục tuổi.

“Một con người vì sao chỉ nhờ có cây kiếm trong tay mà thay đổi hoàn toàn như vậy? Phải chăng ông già xưa kia đã là một con người từng tỏa sáng?” Nước sông chảy trôi, lá thuyền nhỏ dập dờn trên mặt nước.

Nhưng ông già vẫn đứng vững như đóng chắc xuống mũi thuyền, mắt đăm đăm nhìn mũi cây kiếm trong tay rồi nhẹ nhàng phới phới đưa một kiếm đâm ra phía trước.

Kiếm gọt bằng gỗ đào, xám xịt mà xù xì. Nhưng khi nhát kiếm đâm ra cây kiếm như biến đổi, biến hóa mới xảy đến, đến một cách tự nhiên như nước chảy trôi.

Cây kiếm gỗ trong tay ông già bỗng như thành cây búa trong tay Lỗ Ban, như cây bút trong tay Vương Hy Chi không chỉ có cuộc sống mà còn có cả khí thiêng.

Ông già nguệch ngoạc đưa vài đường tùy tiện, thoáng chốc đâm ra mười ba kiếm.

Kiểm pháp như đám mây nhẹ nổi trôi nhưng lại như dòng nước trên sông nhưng mười ba kiểm đâm ra xong mọi sự biến hóa đường đã cùng kiệt, cũng như dòng sông nước đã chảy tới chỗ kiệt cùng.

Thế kiểm của ông già rất chậm, thật chậm.

Tuy thật chậm nhưng vẫn đang biến thế. Bỗng nhiên một kiểm vẩy ra không có ranh giới, không thành chương hồi nhưng nhát kiểm cứ như Ngô Đạo Tử vẽ rồng điểm thêm mắt, tuy là không có gì nhưng lại là đầu mối của mọi sự chuyển biến.

Sau đó ông già mới đưa ra “thập tứ kiểm” của mình... Kiểm khí và sát khí trên mặt sông rất nặng nề, cứ như bầu trời vần vũ đầy mây đen.

Kiểm đó đưa ra, bỗng nhiên như mây đen bị quét sạch, ánh mặt trời lại lộ ra.

Không phải là ánh mặt trời ấm áp và rạng rỡ mà là mặt trời gay gắt nóng chảy vàng tan đá, thứ mặt trời chiếu đỏ bầm như máu. Kiểm đó đưa ra mọi sự biến hóa đến lúc đó như mới thật là cùng tận, mới là dòng nước chảy đến chỗ tận cùng và trở nên hoàn toàn khô kiệt. Sức lực của ông già cũng đã kiệt.

Nhưng đúng lúc đó, mũi kiếm bỗng nảy lên một chấn động kỳ lạ. Mũi kiếm vốn đang tà tà chĩa vào ngọn đèn, chấn động rồi bỗng ngọn đèn phụt tắt. Lưỡi kiếm đang chấn động, vốn đang chấn động bỗng dừng ngay lập tức. Con thuyền nhỏ đang không ngừng lắc lư trên sóng nước dập dềnh cũng hoàn toàn đứng lạng. Và dòng nước dưới đáy thuyền như cũng ngừng trôi.

Không có lời lẽ nào có thể miêu tả để hình dung được tình hình lúc đó mà chỉ có một từ, một từ đơn giản:

“Chết!”

Không có biến hóa, không còn sức sống! Nhát kiếm này đưa tới chỉ có chết! Chỉ có “chết” mới là sự kết thúc cuối cùng của tất cả, mới là sự kết thúc thực sự! “Nước chảy cạn khô, biến hóa đến cùng kiệt, sức sống kết thúc, vạn vật tiêu vong!” Đó mới là tinh túy của “Đoạt mệnh thập tam kiểm”! Đó mới là nhát kiếm đoạt mệnh thực sự, chân chính! Nhát kiếm này

hiển nhiên là “thập ngũ kiếm đoạt mệnh”! “Rắc” một tiếng, cây kiếm gỗ gãy ngang.

HỎI 45

ĐỐI THỦ GẶP NHAU

Dòng sông lại tiếp tục trôi. Con thuyền nhẹ lại dập dềnh.

Ông già vẫn đứng nguyên tại chỗ không nhúc nhích, mồ hôi khắp mình đầm đìa như mưa, thấm ướt đầm cả quần áo.

Nét mặt ông già lộ vẻ ngạc nhiên đến cùng cực. Chẳng hiểu là sợ? hay là mừng?

Hay khiếp hãi?

Đó là một thứ sức mạnh mà loài người không tài nào dự biết trước, không cách nào khống chế nổi để sinh ra nỗi khiếp sợ! Chỉ có ông già tự mình hiểu được là kiếm đó đâu phải tự ông phát ra! Căn bản không có ai sáng tạo ra chiêu kiếm đó, không ai có thể hiểu được sự biến hóa xuất hiện của chiêu kiếm đó, cũng y như bản thân “cái chết” chẳng ai có thể hiểu nổi ra sao, chẳng ai có thể dự liệu được trước. Sức mạnh biến hóa này cũng chẳng ai khống chế nổi! Mặt đất tối tăm cả vùng. Ông già đứng như trời trồng trong bóng tối, toàn thân đang như lên cơn run rẩy, như sợ quá phát run rẩy.

Tại sao ông già sợ? Phải chăng ông già sợ đến mình cũng chẳng có cách nào khống chế được chiêu kiếm đó?

Trên dòng sông chảy bỗng vang lên một tiếng thở dài dài đặc rồi tiếng người than thở:

“Quý sao vẫn còn chưa khóc? sao thần vẫn chưa đổ lệ?”

Trên dòng sông lại xuất hiện một con thuyền, nhìn xem phong cảnh lại nhớ con thuyền hoa trong cảnh mặt hồ đầy mưa khói... Trên thuyền đèn sáng rờ rờ, có một bàn cờ, một hồ rượu, một hòn đá mài kiếm.

Người đó vẫn đứng ở đầu thuyền nhìn ông già, nhìn đoạn kiếm gãy ông già cầm trên tay thì mặt người đó lộ đầy vẻ buồn thương và sợ hãi. Ông già chậm chậm ngẩng đầu lên nhìn người mới tới.

“Ông có nhận ra tôi không?”

“Ta dĩ nhiên nhận ra chứ!”

Núi Thúy Vân Phong, con thuyền hoa trên hồ Lục Thủy... Con thuyền hoa chỉ có người vượt sóng đi mà không trở lại... Những điều đó ông già đều nhớ ghi tất cả. Cũng từ trên con thuyền hoa này, ông già đã ném chìm cây danh kiếm của mình, đã ném chìm cả những năm tháng anh hùng của đời mình. Đúng là con người ấy từng thở than cho sự ngu xuẩn của mình, đã từng bội phục trước trí tuệ của chàng. Hồi ấy chàng ta làm như vậy là thông minh hay ngu dại?

“Ông chủ quán họ Tạ!”

“Yến Thập Tam!”

Họ cùng đắm đắm nhìn nhau, âm thầm mà than thở

“Thật không ngờ chúng ta còn có ngày gặp lại nhau!”

Giọng than của chủ quán họ Tạ còn nặng nề hơn nhiều:

“Thương Kết tạo ra chữ, quỷ thần khóc ban đêm. Ông sáng tạo ra chiêu kiếm này, quỷ thần cũng phải chảy nước mắt y như vậy!”

Ông già hiểu ý của ông chủ quán. Chiêu kiếm này đã lộ thiên cơ nhưng làm mất lòng trời. Lòng trời vốn nhân hậu. Chiêu kiếm này tuy đã sáng tạo ra không hiểu từ nay trở đi sẽ có bao nhiêu người chết vì chiêu kiếm này đây! Ông già trầm ngâm. Rất lâu sau mới ôn tồn bảo:

“Chiêu kiếm này vốn không phải của ta sáng tạo ra!”

Chủ quán họ Tạ hỏi:

“Không phải ư?”

Ông già lắc đầu bảo:

“Ta sáng tạo ra ‘Đoạt mệnh thập tam kiếm’, rồi lại tìm ra biến hóa thứ mười bốn nhưng xưa nay ta vẫn chưa hài lòng vì ta biết chắc chắn còn một biến hóa nữa.”

Chủ quán họ Tạ hỏi:

“Xưa nay ông vẫn tìm ư?”

Ông già bảo:

“Không sai! Xưa nay ta vẫn tìm, vì ta biết rằng có tìm ra được biến hóa đó mới có thể chiến thắng được Tạ Hiểu Phong!”

Chủ quán họ Tạ hỏi:

“Thế mãi ông vẫn tìm không ra ư?”

Ông già bảo:

“Ta đã bỏ cả tâm huyết mà tìm vẫn không ra thì Tạ Hiểu Phong lại chết!”

“Sau bức trường bằng vải đen ở Thần Kiếm Sơn Trang là chiếc quan tài gỗ màu đen...” Ông già ảm đạm bảo:

“Tạ Hiểu Phong chết đi, thiên hạ còn ai là đối thủ với ta? Ta hà tất phải kiếm tìm chiêu kiếm ấy làm gì nữa?”

Ông già thở dài bảo:

“Vì thế chẳng những ta ném chìm kiếm, mai danh ẩn tích, đồng thời cũng ném chìm xuống đáy hồ ý niệm truy tìm biến hóa cuối cùng của ‘đoạt mệnh kiếm’ luôn! Và cũng kể từ đó ta không hề nghĩ ngợi gì về điều đó nữa!”

Chủ quán họ Tạ trầm ngâm ôn tồn bảo:

“Có lẽ vì ông không nghĩ gì đến chuyện tìm tòi nữa nên mới tìm ra chẳng?”

Chiêu kiếm đó là “thần” trong kiếm pháp! “Thần” nhìn không thấy, tìm không thấy. Khi nào “thần” muốn đến thì tự nhiên đến. Tuy vậy bản thân ta phải đạt mức độ “không người, không mình, không quên” thì “thần” mới tới cho. Đạo lý đó cũng đúng như sự “đốn ngộ” (tức giác ngộ đột xuất ND) trong Thần tông.

Chủ quán họ Tạ lại bảo:

“Hiện giờ chắc ông cũng biết là Tam thiếu gia chưa chết chứ?”

Ông già gật đầu.

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Hiện nay ông đã cầm chắc đánh bại Tam thiếu gia chưa?”

Ông già dăm dăm nhìn đoạn kiếm gãy trên tay bảo:

“Nếu như ta có cây kiếm tốt!”

Chủ quán họ Tạ hỏi:

“Ông muốn tìm cây kiếm cũ chứ gì?”

Ông già hỏi:

“Ông có thể tìm lại được ư?”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Chỉ cần ông muốn tìm thì có thể tìm được!”

Ông già hỏi:

“Tìm ở đâu bây giờ?”

Chủ quán họ Tạ đáp:

“Ở ngay đây!”

Trên mạn thuyền vẫn còn dấu vết kiếm khắc vào.

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Ông nên nhớ rằng, dấu này chính ông dùng kiếm của mình khắc lên. Lúc ấy cây kiếm lưng danh đã chìm, còn người? Đến giờ người vẫn ở đây.”

Có một số người cũng y như cây kiếm do thép trăm lần luyện mà thành, tuy có chìm đi nhưng vẫn còn tồn tại mãi.

Ông già nén không được thở dài sườn sượt:

“Chỉ tiếc rằng nơi đây chẳng phải chỗ ta ném chìm kiếm năm nào!”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Vạch thuyền tìm kiếm, chỉ có người ngu mới làm chuyện đó!”

Ông già bảo:

“Quả không sai!”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Ông vốn chẳng phải người ngu, ông vạch thuyền ném chìm kiếm là cũng cốt sau này trở lại tìm kiếm!”

Ông già bảo:

“Phải!”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Ông làm vậy là vô ý, trong vô ý lại là có cơ trời!”

Ông ta chậm rãi nói tiếp:

“Ông trong cơn vô ý lại tìm ra được tinh túy trong kiếm pháp của mình, tại sao lại chẳng có thể trong vô ý mà tìm thấy lại kiếm của mình?”

Ông già không nói gì vì ông ta đã lại thấy kiếm của mình. Trong nước hồ đen kịt, một cây kiếm đang từ từ nổi lên, đã có thể nhìn thấy mười ba hạt minh châu nằm trên vỏ kiếm.

Kiểm tất nhiên chẳng thể tự nhiên mà nổi lên, cũng chẳng thể tự đi tìm chủ cũ năm xưa của mình. Bản thân thanh kiếm này nổi được lên là nhờ chủ quán họ Tạ kéo lên.

Ông già không giật mình ngạc nhiên. Ông già đã nhìn thấy sợi dây buộc vào xống kiếm và đầu kia sợi dây nằm trong tay ông chủ quán họ Tạ. Trên đời này có biết bao chuyện không thể nghĩ ra, biết bao chuyện nảy sinh không thể giải thích nổi nhưng tất cả mọi chuyện đều có đầu dây mối nhợ như sợi dây này chẳng qua chỉ vì người ta không nhìn thấy mà thôi.

Sau khi trải qua rất nhiều kinh nghiệm đau khổ, ông già dần dần hiểu ra đạo lý đó.

Chủ quán họ Tạ giải thích:

“Hôm ấy sau khi ông ra đi tôi đã mạo phép ông mò cây kiếm này lên và gìn giữ cho ông từ bấy đến nay!”

“Ông già làm thế làm gì?”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Tôi biết ông và Tam thiếu gia nhà tôi sớm muộn cũng có ngày gặp gỡ.”

Ông già bỗng thở dài bảo:

“Ta cũng biết đó là số kiếp của chúng ta.”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Dù sao đi nữa, giờ ông cũng đã tìm thấy kiếm của mình rồi!”

Kiểm đã cầm trong tay. Mười ba hạt châu nằm trên vỏ kiếm vẫn phát sáng.

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Hiện giờ ông đã nắm chắc chiến thắng chưa?”

Yến Thập Tam không đáp. Kiếm của ông ta giờ đã về tay, vẫn sắc bén như xưa.

Ông ta nắm chắc chuôi kiếm này tung hoành thiên hạ chưa bao giờ đánh mà không thắng. Xưa nay ông ta vốn vô tình lại không sợ hãi gì. Huống hồ bây giờ ông ta đã tìm ra tinh túy của kiếm pháp này nhất định sẽ vô địch thiên hạ! Tuy vậy tự nhiên trong lòng ông ta lại dấy lên một nỗi sợ hãi khó tả, tuy ông ta không nói ra nhưng người khác có thể thấy. Thậm chí cả chủ quán họ Tạ cũng nhìn thấy, nhin không được đành phải hỏi:

“Ông đang sợ? Sợ cái gì?”

Yến Thập Tam bảo:

“‘Đoạt mệnh thập tam kiếm’ vốn như nuôi một con rắn độc tuy dễ cắn chết người ngay nhưng ta còn có thể khống chế được, nhưng bây giờ...”

Chủ quán họ Tạ hỏi:

“Bây giờ làm sao?”

Yến Thập Tam đáp:

“Giờ con rắn độc này đã trở thành một con rồng độc, tự có sự biến hóa thần thông riêng!”

Chủ quán họ Tạ hỏi:

“Chẳng lẽ đến ông cũng không có cách gì khống chế được hả?”

Yến Thập Tam trầm ngâm rất lâu rồi mới từ tốn bảo:

“Ta không biết... mà cũng chẳng ai biết...”

Chính vì không biết nên mới sợ! Chủ quán họ Tạ dường như đã hiểu ý Yến Thập Tam. Cả hai cùng đắm đắm nhìn xa xa trong ánh mắt cùng lộ vẻ rất kỳ quặc.

Mãi rất lâu sau Yến Thập Tam mới hỏi:

“Ông đặc biệt mang kiếm lại cho ta phải chăng là hy vọng ta đánh bại được chàng?”

Cố nhiên chủ quán họ Tạ thừa nhận:

“Phải!”

Yến Thập Tam hỏi:

“Ông không phải là bạn của chàng ư?”

Chủ quán họ Tạ đáp:

“Phải chứ!”

Yến Thập Tam lại hỏi:

“Thế sao ông mong tôi đánh bại chàng?”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Vì xưa nay chàng chưa bại bao giờ cả!”

Yến Thập Tam lại hỏi thêm:

“Tại sao ông cứ nhất định mong chàng phải bại?”

Chủ quán họ Tạ bảo:

“Vì có thua một lần chàng mới biết mình chẳng phải là thần thánh, mới biết là mình không phải là không bại trận. Có qua lần dậy dỗ này chàng mới thật sự trưởng thành!”

Yến Thập Tam bảo:

“Ông sai rồi!”

Chủ quán họ Tạ hỏi:

“Sai chỗ nào?”

Yến Thập Tam đáp:

“Về đạo lý không sai, chỉ có điều lấy chàng ra dùng để dậy dỗ là sai!”

Chủ quán họ Tạ hỏi:

“Tại sao?”

Yến Thập Tam bảo:

“Vì chàng không phải là người khác, chàng là Tạ Hiếu Phong! Tạ Hiếu Phong chỉ có thể chết chứ không thể thua được!”

Chủ quán họ Tạ hỏi lại:

“Thế còn Yến Thập Tam?”

Yến Thập Tam đáp:

“Yến Thập Tam cũng thế!”

Yến Thập Tam đã trở lại lá thuyền của mình. Con thuyền nhẹ trôi đi.

Chủ quán họ Tạ đứng lặng người ở đầu mũi thuyền mắt dõi theo lá thuyền nhẹ xa dần. Trong lòng ông ta chợt dậy lên một nỗi sợ hãi và buồn rầu khó tả.

Trên đời luôn luôn có hai hạng người. Một loại người có mục đích cuộc sống không phải là tồn tại mà đốt cháy cuộc sống. Có đốt cháy thì cuộc sống mới phát sáng. Dù cho ánh sáng chỉ lóe lên trong khoảng khắc cũng tốt, không hề sợ.

Có một loại người nữa chỉ sống để xem người khác bốc cháy, để lấy ánh sáng của người khác soi sáng bản thân mình. Loại người này có phải là người thông minh không?

Chủ quán họ Tạ cũng không hiểu rõ. Ông ta chỉ biết mình buồn đau không phải vì họ mà là đau buồn cho mình.

Chưa đến hoàng hôn. Bóng tịch dương còn đỏ ối, đỏ như lửa đang bùng bùng bốc cháy.

Rừng phong dưới ánh tà dương cũng đang bốc cháy.

Tạ Hiếu Phong ngồi trong ánh chiều tà, bên ngoài rừng phong bốc cháy. Trong tay chàng không có kiếm, đến một khúc gỗ đẽo thành kiếm cũng chẳng có. Chàng đang chờ đợi.

Đợi người? Hay đợi mình bốc cháy?

Mộ Dung Thu Hoạch đứng xa xa mà nhìn chàng, nhìn đã từ lâu lắm, đến lúc ấy mới đi lại.

Dáng đi của nàng ta mới dễ coi làm sao! Dù biết là nàng tới giết ta, ta cũng không thể nào không khen dáng đi đẹp mắt của nàng! Thì một người đàn bà đẹp trời sinh ra cốt để kẻ khác nhìn mà! Bất kỳ lúc nào ta cũng không thể quên câu nói đó. Chỉ cần nàng cảm thấy có đạo lý thì nàng ta vĩnh viễn chẳng hề quên.

Nàng đi tới trước mặt Tạ Hiếu Phong, nhìn chàng rồi bỗng hỏi:

“Hôm nay à?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Ừ, hôm nay!”

Chàng phải chờ người bây giờ có thể tới bất kỳ lúc nào.

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Thế thì ít ra trong tay chàng cũng phải có cây kiếm chứ!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta không có kiếm!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Phải chăng trong lòng chàng đã có kiếm cho nên trong tay căn bản không cần đến kiếm!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Người đã học kiếm, trong lòng tất phải có kiếm!”

Nếu trong lòng không có kiếm thì học sao được kiếm? Tạ Hiếu Phong bảo:

“Chỉ tiếc là kiếm ở trong lòng không giết được Yến Thập Tam!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Thế sao chàng không đi tìm lấy một cây kiếm?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Vì tôi biết cô nhất định tìm kiếm thay tôi!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Chàng cần cây kiếm như thế nào?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Không được chọn tùy tiện đâu!”

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Sao lại thế?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Vì kiếm cũng như người, cũng có rất nhiều loại lắm. Mỗi cây kiếm xét về hình thức, sức nặng, dài ngắn, rộng hẹp đều hoàn toàn chẳng giống gì nhau. Cây kiếm nào cũng có đặc tính riêng cả!”

Mộ Dung Thu Hoạch thở dài, bảo tiếp:

“Vì vậy mỗi người chọn một cây kiếm có khác nào chọn một người bạn cho mình? Tuyệt đối không thể qua loa, càng không được tùy tiện!”

Dĩ nhiên Tạ Hiếu Phong quá hiểu đạo lý này. Cao thủ đánh với nhau, dù chỉ một ly cũng không được sai sót. Cây kiếm thường là nhân tố quyết định sự thắng bại của họ.

Mộ Dung Thu Hoạch bỗng cười bảo một cách rất đặc ý:

“May sao chàng nói chẳng sai, tôi biết trong lòng chàng đang nghĩ cây kiếm ấy!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Cô cũng biết à?”

Mộ Dung Thu Hoạch đáp:

“Chẳng những biết, mà tôi còn mang tới cho chàng nữa cơ!”

Đúng là nàng ta mang kiếm tới cho chàng thật. Chiếc vỏ kiếm đen đúa cũ mèm, hình thức lưỡi kiếm cổ, nhả, thậm chí những sợi tơ đen trên cán kiếm bình thời được cọ sát đến sáng lên, đó là những gì thân thiết mà Tạ Hiếu Phong chẳng thể nào quên.

Đối với chàng, cây kiếm này không khác gì một người bạn cùng chàng chung hoạn nạn sống chết đã bị xa cách lâu ngày. Tuy chàng vĩnh viễn không thể nào quên thương nhớ nhưng xưa nay không nghĩ là rồi còn có ngày gặp lại. Người hầu bàn trẻ tuổi trong nhà trọ khe khẽ đặt cây kiếm lên một tảng đá xanh rồi len lén bỏ đi.

Tạ Hiếu Phong không nén nổi bèn thò tay khe khẽ vuốt ve vỏ kiếm. Tay chàng đang run run nhưng vừa chạm vào cây kiếm bàn tay lập tức lại vững vàng ngay.

Chàng nắm chặt cán kiếm chẳng khác gì chàng thanh niên đa tình nắm chặt bàn tay người tình đầu tiên.

Mộ Dung Thu Hoạch bảo:

“Tôi cũng biết nếu tôi ở lại đây thì lòng chàng sẽ bối rối, vì vậy tôi đi đây!”

Nàng ta khe khẽ nắm tay chàng dịu giọng mà bảo:

“Nhưng tôi sẽ chờ chàng ở nhà trọ. Tôi tin là chàng sẽ trở về rất nhanh thôi!”

Nàng ta bỏ đi thật. Dáng đi trên đường mới dễ coi làm sao! Tạ Hiếu Phong nhìn theo bóng dáng yếu điệu của Mộ Dung Thu Hoạch, bất giác nén không nổi mà lòng tự hỏi lòng:

“Phải chăng đây là lần cuối cùng ta được nhìn nàng?”

Vì đúng lúc ấy chàng cảm thấy một làn sát khí đầy uy hiếp ập tới.

Cứ y như một cơn gió lạnh từ trong rừng phong thổi tạt ra.

Mu bàn tay chàng cầm kiếm nổi gân xanh cuộn cuộn. Chàng không quay đầu lại nhìn mà cũng không cần quay đầu nhìn cũng biết người chàng đang chờ đã tới.

Người đó đương nhiên phải là Yến Thập Tam! Bóng tịch dương đỏ rực như máu đọng, rừng phong cũng đỏ ối như máu đọng.

Trong khoảng đất trời vốn đã dàn dụa sát khí, huống hồ lại đưa thêm vào khoảng đất trời này hai con người như hai người này! Trong rừng lá đỏ ngập núi bỗng xuất hiện một bóng người đen đen. Màu đen tượng trưng cho buồn thương, bất hạnh và chết chóc, màu đen cũng đồng thời tượng trưng cho cô đơn, kiêu ngạo và cao quý. Ý nghĩa của các điều tượng trưng ấy

chính là sinh mệnh của người kiếm khách. Cũng như phần lớn các kiếm khách, Yến Thập Tam rất thích màu đen, sùng bái màu đen.

Khi còn ngang dọc trên giang hồ, Yến Thập Tam chưa bao giờ mặc quần áo màu nào khác. Bây giờ ông ta lại khôi phục cách ăn mặc ấy, thậm chí đến mặt cũng dùng một vuông vải đen che luôn. Ông ta không muốn để Tạ Hiếu Phong nhận ra ông ta chính là ông già gù, ốm yếu ngồi bên hỏa lò sắc trà thuốc trên thuyền. Ông ta không muốn Tạ Hiếu Phong khi ra tay phải kiêng dè bất cứ điều gì.

Vì nguyện vọng lớn nhất của Yến Thập Tam là được đánh nhau một trận mất còn với kiếm khách thiên hạ vô song Tạ Hiếu Phong.

Chỉ cần được đánh để hoàn thành nguyện vọng là đủ còn thua hay chết có gì là trở ngại?

Và bây giờ Yến Thập Tam đã tin chắc hoàn toàn là Tạ Hiếu Phong không thể nhận ra ông già yếu ớt người gù gập như con tôm trên thuyền lại là người kiếm khách áo đen đang đứng người thẳng băng như ngọn giáo này. Và Tạ Hiếu Phong nhận ra ông ta chính là Yến Thập Tam đối thủ mạnh nhất trong đời của mình! Vì cây kiếm ông ta cầm trong tay trên bao kiếm đen sì có khảm mười ba hạt châu.

Tuy cây kiếm này không phải loại kiếm báu chém sắt như chém bùn nhưng lại là một cây kiếm danh vang thiên hạ. Trong tim mắt người giang hồ cây kiếm khảm mười ba hạt minh châu này tượng trưng cho bức tường và chết chóc.

Tạ Hiếu Phong vừa quay mình lại thì ánh mắt của chàng đã bị cây kiếm kia cuốn hút chẳng khác nào cây kim bị hút vào hòn đá nam châm. Tất nhiên chàng biết cây kiếm đó là tiêu chí của Yến Thập Tam.

Tay chàng cũng có kiếm.

Cả hai cây kiếm đều chưa rút ra khỏi vỏ nhưng dường như đã có khí kiếm xoay vần đi lại.

Yến Thập Tam bỗng bảo:

“Ta nhận ra chàng!”

Tạ Hiếu Phong hỏi lại:

“Ông đã gặp tôi rồi ư?”

Yến Thập Tam đáp:

“Chưa!”

Ông ta chỉ để đôi mắt sắc như dao ló ra ngoài khăn che mặt, bảo:

“Ta nhận ra chàng. Chàng nhất định là Tạ Hiếu Phong!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Vì ông nhận ra cây kiếm này ư?”

Yến Thập Tam đáp:

“Cây kiếm đó thì có gì đâu! Nếu lọt vào tay một ai khác thì có khác gì một thanh sắt thường!”

Rồi ông ta chậm rãi nói tiếp:

“Lần trước ta thấy cây kiếm này dường như đã được chôn theo chủ nhân đã chết, giờ đây kiếm lại vào tay chàng lập tức có ngay sát khí!”

Tạ Hiếu Phong thở dài mà bảo:

“Yến Thập Tam quả không hổ là Yến Thập Tam! Thật không ngờ chúng ta lại vẫn gặp gỡ nhau!”

Yến Thập Tam bảo:

“Đáng lẽ chàng phải nghĩ tới rồi cơ!”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Hử?”

Yến Thập Tam bảo:

“Trong thiên hạ có hai con người như chúng ta, sớm muộn gì rồi cũng sẽ có ngày gặp gỡ!”

Tạ Hiếu Phong:

“Khi chúng ta gặp mặt nhau, phải chăng nhất thiết cần có người chết dưới kiếm của người kia?”

Yến Thập Tam đáp:

“Phải!”.

Ông ta cầm chắc kiếm bảo:

“Yến Thập Tam có thể sống đến giờ chỉ cốt đợi đến ngày này. Nếu không được đánh một trận với Tạ Hiếu Phong thiên hạ vô song thì Yến Thập Tam này có chết cũng không nhắm được mắt!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Tại sao ông muốn nhìn rõ bộ mặt thật của tôi, đến khi nào ông mới để người khác biết bộ mặt thật của ông?”

Yến Thập Tam cười nhạt nói tiếp ngay:

“Tạ Hiếu Phong là con người như thế nào thật sự xưa nay giang hồ cũng chưa ai biết!”

Tạ Hiếu Phong ngậm miệng. Chàng không thể không thừa nhận. Bộ mặt thật của chàng ra sao đến bản thân chàng cũng quên rồi.

Yến Thập Tam bảo:

“Cho dù chàng là con người thế nào cũng không quan trọng vì ta đã biết chàng là Tạ Hiếu Phong, là Tam thiếu gia nhà họ Tạ!”

HỒI 46

MỖI NGƯỜI KHÓ GIẢI

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Vì...”

Yến Thập Tam nói ngay:

“Vì vậy chàng chỉ cần biết ta là Yến Thập Tam là đủ rồi!”

Tạ Hiếu Phong dăm dăm nhìn ông ta rất lâu, bỗng cười vang bảo:

“Thật ra tôi chỉ cần nhìn kiếm của ông là đủ rồi!”

Chàng đã xem qua “Đoạt mệnh thập tam kiếm”. Trong bài kiếm pháp này mọi tình tiết mọi biến hóa chàng cơ hồ hiểu thấu hoàn toàn. Nhưng điều đó chưa đủ ảnh hưởng đến sự thắng bại của trận đánh này giữa hai người. Vì bài kiếm pháp này từ tay Yến Thập Tam sử ra dù là khí thế, sức mạnh và độ thích ứng đều không sử dụng thật hoàn toàn. Vì vậy Tạ Hiếu Phong hy vọng được thấy Yến Thập Tam sử dụng Đoạt mệnh thập tam kiếm một cách hoàn toàn thật lực, tận thiện.

Nhưng Tạ Hiếu Phong cũng biết chiêu kiếm chân chính trọng yếu nhất vĩnh viễn không nhìn thấy được.

Nhất kiếm trọng yếu chính là nhất kiếm quyết định thắng bại, sống chết, chính là nhất kiếm chí mạng. Nếu “Đoạt mệnh thập tam kiếm” có đến biến hóa thứ mười lăm thì “thập ngũ kiếm” đó mới là chiêu kiếm chí mạng.

Dĩ nhiên chàng không thấy được.

Và khi chiêu kiếm ấy sử ra thì chàng đã chết rồi còn gì! Nếu quả thật có chiêu kiếm ấy thì chàng chết là chắc chắn! Vì vậy suốt đời chàng mong được thấy chiêu kiếm ấy nhưng suốt đời chàng vĩnh viễn chẳng được thấy chiêu kiếm ấy.

“Chẳng lẽ đó là số mệnh của chàng ư?”

“Tạo hóa đùa dai với con người, tại sao nữ vô tình như thế?” Chàng không muốn nghĩ tiếp nữa, bỗng nói:

“Giờ đây trong tay chúng ta đã có kiếm, có thể ra tay bất cứ lúc nào!”

Yến Thập Tam bảo:

“Không sai!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nhưng ông không thể tùy tiện ra tay được!”

Yến Thập Tam hỏi:

“Hử?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Vì ông nhất định phải đợi. Đợi tôi sơ hở, đợi cơ hội của ông!”

Yến Thập Tam hỏi:

“Thế chàng cũng đợi như vậy ư?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Có chứ!”

Chàng lại thở dài bảo:

“Chỉ tiếc là cơ hội như thế không thể sớm có được đâu!” Yến Thập Tam cũng thừa nhận như vậy.

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Vì thế nhất định chúng ta phải đợi còn lâu, chưa biết chừng phải đợi đến lúc mọi người sức cùng lực kiệt mới có loại cơ hội như vậy xuất hiện, tôi tin là chúng ta có thể bình tĩnh được lắm!”

Tạ Hiếu Phong thở dài nói tiếp:

“Nhưng tại sao chúng ta lại đứng ngây ra như hai thằng ngốc ở đây mới được chứ?”

Yến Thập Tam hỏi:

“Chàng cũng nghĩ thế ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ít nhất chúng ta cũng có thể đi đâu đó chơi, đi đâu đó xem ngắm chứ!”

Mắt chàng lộ vẻ cười:

“Tiết trời đẹp thế này, phong cảnh đẹp thế này, trước lúc chúng ta chết ít nhất cũng hưởng thụ cuộc sống một chút chứ nhỉ!”

Thế là họ đi. Bước đầu tiên tựa hồ hai người cùng cất bước một lúc. Cả hai người không ai muốn giành phần hơn với đối phương. Vì trận chiến này

đối với họ điều giành được không phải là sống chết thắng thua mà là có một sự thể nghiệm giao lưu trong cuộc đời của bản thân mình. Chính vì thế mà họ không thể tự khinh nhờn mình được.

Lá phong càng đỏ, buổi chiều tà càng rực rỡ.

Trước khi bóng tối sẽ phủ trùm mặt đất dường như trời xanh cố ban phát thật nhiều ánh sáng cho thế gian khác nào một con người hấp hối trước khi thở hắt ra đều tỏ ra càng rõ lòng thiện, càng rõ thêm trí tuệ.

Đó mới là đời người. Nếu ta quả thật có thể hiểu được cuộc đời thì đau buồn của ta sẽ giảm bớt đi và sướng vui của ta sẽ tăng thêm.

Trong rừng phong đã có lá rụng. Họ dẫm trên lá rụng mà tiến về phía trước, tiếng chân bước nghe xào xạc. Tiếng chân họ bước càng lâu càng dài nhưng bước đi càng lâu càng nhẹ nhõm vì tinh thần và thể năng của họ đều có thể dần dần đạt tới đỉnh cao. Đợi đến giây phút mà họ thực sự đạt tới đỉnh cao thì họ sẽ ra tay.

Ai đạt tới đỉnh cao trước người ấy sẽ ra tay trước.

Cả hai đều không nghĩ đến chuyện chờ cơ hội vì cả hai đều hiểu là chẳng ai lại tạo cơ hội cho đối phương đang chờ mong cả.

Dường như cả hai đồng thời ra tay.

Chẳng ai nhìn thấy động tác rút kiếm của họ vì kiếm của họ bỗng nhiên lóe sáng như tia chớp đánh ra.

Trong thoáng giây ấy trọng lượng xác thịt của họ dường như hoàn toàn mất tiêu biến thành như luồng gió có thể bay tự do trên không trung.

Bởi vì họ đã hoàn toàn tiến vào ranh giới quên cả mình, tinh thần của họ đã vượt lên trên tất cả mọi thứ, khống chế tất cả mọi thứ.

Ánh kiếm lưu động, lá phong vụn nát rơi xuống phơi phới như trận mưa máu.

Nhưng cả hai đâu có thấy cảnh đó! Trong tâm trong mắt họ, tất cả mọi thứ trên thế giới này đều như không còn tồn tại, thậm chí đến cái xác thịt phạm tục của họ hầu như cũng không còn tồn tại nữa.

Giữa khoảng trời đất thứ tồn tại duy nhất là kiếm của đối phương.

Rừng phong cây rậm chắc trong mắt họ chỉ vùng đất bằng, kiếm của họ muốn đi tới đâu thì kiếm đi tới đó.

Trên đời này không còn sự vật nào ngăn cản nỗi mũi kiếm của họ.

Từng cây phong bị đốn ngã, đầy trời mưa máu bột lá phong. Ánh kiếm di động không ngừng nhưng rồi bỗng xảy ra một sự biến hóa kỳ dị, biến thành nặng nề mà thô sơ.

“Keng” một tiếng, sao lửa tóe ra bốn phía.

Kiểm quang tắt, thế kiếm dừng. Yến Thập Tam nhìn mũi kiếm trong tay, trong đôi mắt như có lửa cháy lại như có băng giá ngưng đọng. Kiếm vẫn còn trong tay ông nhưng mọi biến hóa của kiếm đã đến chỗ tận cùng. Ông đã sử dụng đến “đoạt mệnh thập tứ kiếm” Giờ cây kiếm của ông đã chết. Mũi kiếm của Tạ Hiếu Phong chong thẳng vào đầu mũi kiếm của ông.

Nếu cây kiếm của ông là con rắn độc thì mũi kiếm của Tạ Hiếu Phong là cây kim đã ghim vào “khoảng bấy tắc” trên mình rắn độc, ghim chết con rắn độc tại chỗ.

Trận đánh vốn đã là kết thúc.

Nhưng đúng lúc ấy, cây kiếm vốn đã bị ghim chết bỗng nảy lên một chấn động kỳ lạ.

Đầy trời lá cây bay múa bỗng dừng tan tác, vốn đang động bỗng thành ngừng.

Tuyệt đối ngừng hẳn.

Trừ cây kiếm đang chấn động ra trong khoảng đất trời này không còn sức sống.

Trên cây kiếm của Tạ Hiếu Phong bỗng để lộ vẻ cực kỳ kinh sợ. Chàng đột nhiên cảm thấy cây kiếm tuy vẫn ở trên tay mình nhưng dường như cây kiếm đã chết! Khi cây kiếm trên tay đối phương bắt đầu có sức sống trở lại thì kiếm của chàng lại chết, không còn cách nào để biến hóa được nữa vì mọi biến hóa đã bị kiếm của đối phương khống chế hết cả.

Mọi vai trò và sức mạnh của chàng với cây kiếm đã bị cây kiếm kia đoạt mất.

Giờ đây bất kỳ lúc nào cây kiếm kia cũng có thể tùy ý đâm xuyên ngực hay đâm suốt huyệt chàng mà không có sức mạnh nào trên đời có thể ngăn nổi.

Chỉ vì cây kiếm đó đã “chết”! Và khi cái chết tới, trên đời này có sức mạnh nào ngăn nổi?

Nhưng cây kiếm kia lại không đâm tới! Và trong mắt Yến Thập Tam bỗng cũng lộ đầy vẻ cực kỳ khiếp sợ, thậm chí còn có vẻ sợ hãi hơn cả Tạ Hiếu Phong! Liền đó ông ta làm một việc mà bất kỳ ai cũng không hề nghĩ tới, bất kỳ ai cũng không thể tưởng tượng nổi. Ông ta bỗng quành mũi kiếm, cửa đứt cuống họng của mình.

Yến Thập Tam không giết Tạ Hiếu Phong mà lại giết chết mình! Nhưng trong thoáng giây mũi kiếm sẽ cửa đứt cổ họng của Yến Thập Tam thì ánh mắt của ông ta lại không còn vẻ sợ nữa. Trong thoáng giây đó, thần sắc trong mắt của ông ta bỗng trở nên trong trẻo và sáng suốt.

Tâm hồn tràn trề hạnh phúc và bình yên.

Cho tới khi Yến Thập Tam ngã xuống, cho tới khi trái tim của ông ta đã ngừng đập, hơi thở cũng tắt hẳn mà cây kiếm trong tay ông ta vẫn chấn động không ngừng.

Ánh tà huy đã tắt lịm, lá rụng tan tác hết nhưng Tạ Hiếu Phong vẫn chưa đi.

Thậm chí đến nhúc nhích chàng cũng không. Chàng không hiểu, không rõ, nghĩ mãi không thông, chàng không thể nào tin được làm sao một con người vừa tới đỉnh cao của thắng lợi thì lại tự giết mình?

Nhưng chàng không tin cũng không được. Con người này đã chết đích xác rồi, con người tim ngừng đập, hơi ngừng thở rồi, con người này chân tay bắt đầu giá lạnh rồi. Mà đáng lẽ phải chết là Tạ Hiếu Phong chứ đâu phải Yến Thập Tam.

Nhưng trong thoáng giây trước khi chết trong lòng Yến Thập Tam tuyệt không hề sợ hãi, oán hận gì mà chỉ tràn ngập hạnh phúc, bình yên. Trong thoáng giây đó ông ta đã là thiên hạ vô địch và đương nhiên cũng chẳng có ai cưỡng bức ông ta.

Như thế thì tại sao Yến Thập Tam lại làm như vậy?

Ông ta vì sao?

Vì sao?

Vì sao?

Đêm đã khuya, rất khuya, đã rất khuya.

Tạ Hiếu Phong vẫn cứ đứng ở đó, không nhúc nhích.

Chàng vẫn không hiểu, vẫn không rõ, vẫn nghĩ không thông, vẫn chẳng biết gì cả! Người này khi ngã chết, mảnh khăn che mặt đã lật lên... Tạ Hiếu Phong đã nhìn thấy mặt ông ta.

Người này là Yến Thập Tam, là ông già suy nhược ngồi bên hỏa lò sắc thuốc, là người đã cứu mạng chàng! Người này cứu mạng chàng chỉ vì chàng là Tạ Hiếu Phong! “Nếu không đánh được với Tạ Hiếu Phong một trận, Yến Thập Tam có chết cũng không nhắm được mắt!” Tạ Hiếu Phong không thể nào quên được cái chết của Giản Truyền Học, cũng không bao giờ quên được lời của Giản Truyền Học đã nói:

“Con người đó nhất định sẽ cứu ông nhưng rồi nhất định sẽ chết dưới kiếm của ông!” Đêm dài dằng dặc. Dằng dặc đêm dài rồi cũng phải qua đi. Tia nắng mặt trời đầu tiên len qua những cành phong cụt nhánh rụng lá chiếu tới, khéo sao lại rơi đúng mặt Tạ Hiếu Phong lại cũng chẳng khác gì một nhát kiếm.

Gió đưa lá cành, ánh dương nhảy nhót không ngừng, cũng lại chẳng khác gì một sự chấn động thần kỳ của kiếm.

Đôi mắt mệt mỏi đến thất thần của Tạ Hiếu Phong bỗng sáng rực lên, chàng thở dài nảo nuốt rồi lẩm bẩm tự nhủ:

“Ta hiểu rồi, ta hiểu rồi!...”

Bỗng ở phía sau chàng có người thở dài nói ngay:

“Tôi lại chẳng hiểu gì...”

Tạ Hiếu Phong quay ngoắt lại mới phát hiện ra có người quỳ phía sau mình, tóc tai bù rối và áo quần ướt đẫm sương đêm chứng tỏ là đã quỳ ở đó rất lâu rồi.

Tâm thần Tạ Hiếu Phong tán loạn. Chàng không biết người này đến từ lúc nào.

Người kia từ từ ngẩng đầu lên nhìn Tạ Hiếu Phong bằng cặp mắt đỏ vằn tia máu, lộ rõ vẻ cực kỳ mệt mỏi và đau thương.

Tạ Hiếu Phong bỗng dùng sức túm chặt lấy vai người ấy bảo:

“Là người à? Người tới rồi à?”

Người ấy bảo:

“Vâng tôi đây, tôi đến từ đầu nhưng tôi chẳng hiểu ra sao cả!”

Người ấy quay lại hướng về di thể Yến Thập Tam đập đầu bảo:

“Ông nên biết xưa nay tôi vẫn hy vọng được gặp lại ông!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta biết, dĩ nhiên ta biết!”

Lâu nay chàng đã quên bằng mất lời Thiết Khai Thành.

“Ông ấy không có bạn bè, không có người thân, tuy ông ấy đối với tôi rất tốt, dạy dỗ tôi kiếm pháp nhưng xưa nay không cho tôi ở gần. Xưa nay ông ấy vẫn không cho tôi biết ông ấy từ đâu tới và sẽ đi đâu. Vì ông ấy chỉ sợ mình có cảm tình với người khác! Vì một con người muốn thành kiếm khách thì phải vô tình!” Chỉ có Tạ Hiếu Phong biết được tình cảm tế nhị đó giữa hai người vì chàng biết thật tình Yến Thập Tam đâu có vô tình! Rồi Tạ Hiếu Phong lại thở dài, lại nói:

“Ông ấy cũng rất muốn gặp lại người vì người tuy không phải là học trò ông ấy nhưng người được truyền lại kiếm pháp của ông ấy duy nhất chỉ có người, ông ấy nhất định mong người được thấy chiêu kiếm cuối cùng của ông ấy!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Chiêu kiếm ấy là tinh túy trong kiếm pháp của ông ấy ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Không sai! Đó là biến hóa ‘thập ngũ kiếm’ trong ‘Đoạt mạng thập tam kiếm’, xét khắp cả gầm trời này không ai có thể ngăn đỡ tránh né khỏi chiêu kiếm ấy.”

Thiết Khai Thành bảo:

“Cả ông cũng không thể ư?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Kể cả ta cũng không thể!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Nhưng ông ấy đã không dùng chiêu kiếm đó để giết ông!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nếu kiếm ấy đánh ra thật thì ta chết là chắc chắn, khỏi còn nghi ngờ gì nữa. Chỉ đáng tiếc là trong thoáng giây cuối cùng đó kiếm đó của ông ấy lại không có cách gì đánh được ra!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Tại sao?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Vì trong lòng ông ấy không có ý giết người!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Sao lại vậy?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Vì ông ấy đã cứu mạng ta!”

Biết là Thiết Khai Thành không hiểu, Tạ Hiếu Phong nói tiếp:

“Nếu người đã cứu mạng cho một ai đó thì khó lòng có thể ra tay giết người đó vì người đã có cảm tình với người đó rồi!”

Rõ ràng đó là một thứ cảm tình cực khó giải thích vì chỉ có ở loài người mới có loại tình cảm này. Và cũng vì loài người có việc đó nên người ta mới là người! Thiết Khai Thành bảo:

“Bây giờ ông nghĩ thông rồi ư?”

Tạ Hiếu Phong chậm rãi gật đầu, âm ỉ nói:

“Bây giờ ta mới rõ, quả thực ông ấy không chết không xong!”

Thiết Khai Thành lại càng không hiểu.

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Là vì trong giây phút đó, trong lòng ông ta tuy không nghĩ chuyện giết ta, không nỡ giết ta, nhưng lại chẳng có cách gì khống chế nổi cây kiếm trong tay vì sức mạnh của cây kiếm lúc đó vốn chẳng có ai khống chế nổi nữa vì kiếm chiêu ấy đã phát ra là phải có người chết dưới kiếm mới được.”

Ai mà chẳng có lúc gặp những chuyện mình chẳng có cách nào khống chế nổi, chẳng có cách nào hiểu nổi. Trên đời này vốn chẳng có một loại người không có cách nào có thể khống chế nổi sự tồn tại của sức mạnh thần bí ư! Thiết Khai Thành nói:

“Tôi vẫn chưa hiểu ông ấy tại sao lại cứ nhất định phải hủy mình làm gì?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Thứ mà ông ấy định hủy, không phải là hủy mình mà là hủy kiếm!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Chiêu kiếm đó đã lên tới chỗ ‘đăng phong tháo cực’, là kiếm pháp thiên hạ vô song sao ông ấy lại muốn hủy đi”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Bởi vì ông ấy chợt phát hiện ra chiêu kiếm đó chỉ có đưa lại hủy diệt và chết chóc, ông ấy không thể lưu truyền kiếm pháp ấy lại cho đời sau được. Ông ấy không muốn là kẻ có tội đối với võ học!”

Tình thần chàng bỗng trở nên nghiêm túc và buồn rầu, bảo:

“Tuy nhiên sự biến hóa và sức mạnh của chiêu kiếm đó đã trở thành thứ mà ông ta không thể nào khống chế được nữa khác nào một người chợt phát hiện ra con rắn mình đang nuôi lại hóa thành con rồng độc. Tuy dựa theo người nhưng lại không nghe theo sự chỉ huy của chủ một chút nào, chủ muốn vớt không vớt được nên đành đợi con rồng độc đó hút cạn cả máu huyết của mình mới thôi!”

Thiết Khai Thành lộ vẻ sợ sệt trong ánh mắt rồi bảo:

“Vì thế ông ấy chỉ còn cách trước hết là tự hủy mình đi.”

Tạ Hiếu Phong nói rất âm đạm:

“Vì xương máu cuộc sống của ông ấy đã cùng con rồng độc kia hòa thành một thể vì con rồng độc kia là phần tinh túy của ông ấy vì vậy muốn hủy diệt con rồng độc thì chỉ còn cách trước hết hủy diệt mình!”

Câu chuyện bi thảm đáng sợ đó tràn trề một nỗi sợ hãi tà dị và thần bí mà cũng tràn trề tính triết lý cực sâu sắc, cực ảo diệu.

Câu chuyện nghe có vẻ hoang đường nhưng lại tuyệt đối chân thực, tuyệt không ai có thể phủ định được sự tồn tại của nó.

Giờ đây sinh mạng vị kiếm khách một đời đã bị chính mình hủy diệt và thứ kiếm pháp thiên hạ vô song mà ông ta sáng tạo ra cũng đồng thời bị tiêu diệt.

Tạ Hiếu Phong nhìn lại di thể của Yến Thập Tam rồi từ tốn bảo:

“Chính trong phút giây đó, rõ ràng ông ấy đã vươn tới đỉnh cao xưa nay chưa từng có và sau này cũng không hề có nên ông ấy có chết cũng không còn tiếc hận gì nữa!”

Thiết Khai Thành đắm đắm nhìn Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ông có tình nguyện chết chính mình không?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Có chứ!”

Trong mắt chàng lộ rõ vẻ chán chường và buồn thương không bút mực nào miêu tả nổi mà bảo:

“Ta tình nguyện kẻ chết chính là bản thân mình!”

Đó là đời người.

Đời người đầy dẫy mâu thuẫn, được mất khó lòng phân biệt được rành rẽ.

Thiết Khai Thành cởi bỏ tấm áo bào dài ướt đầm sương đêm đắp lên thi thể Yến Thập Tam, đồng thời lòng tự hỏi lòng:

“Nếu người chết cũng có lòng yêu đời, phải chăng ông ta cũng mong mình được sống còn người chết lại là Tạ Hiếu Phong?” Chàng ta không sao giải đáp nổi. Thiết Khai Thành khe khẽ gỡ tay Yến Thập Tam lấy cây kiếm ra đút vào vỏ kiếm có khảm mười ba hạt minh châu.

Người kiếm khách lừng danh đã ngã lòng nhưng giờ đây kiếm vẫn còn.

Còn người? Mặt trời mới mọc nhô lên từ đằng Đông, ánh dương ngợp trời. Tạ Hiếu Phong theo con đường mòn đất vàng tràn trề ánh mặt trời trở về quán trọ không tên. Hôm qua khi chàng từ con đường nhỏ này ra đi không nghĩ được là mình có thể còn trở lại được hay không?

Thiết Khai Thành đi theo phía sau Tạ Hiếu Phong, bước chân cũng nặng nề và chậm chạp y như vậy.

Nhìn đằng sau lưng Tạ Hiếu Phong, không nén được Thiết Khai Thành bỗng lòng tự hỏi lòng:

“Bây giờ ông ấy vẫn là Tạ Hiếu Phong, là kiếm khách vô song Tạ Hiếu Phong, sao trông ông ấy lại thay đổi nhiều đến thế?”

Bà chủ nhà trọ vẫn không biến đổi gì.

Trong đôi mắt to và không thần sắc vẫn man mác một nỗi băng khuâng mệt mỏi khó tả. Nàng ta vẫn ngồi trơ trơ sau quầy, trân trân nhìn con đường bên ngoài quán, dường như vẫn đang chờ đợi chàng hoàng tử cưỡi ngựa bạch tới đón nàng ta đi thoát khỏi cuộc sống ngây độn này.

Nàng không gặp hoàng tử cưỡi ngựa bạch nhưng lại gặp Tạ Hiếu Phong. Cặp mắt to vô thần bỗng lộ nét cười ấm áp bảo:

“Chàng về rồi à?”

Dường như nàng ta không tưởng tượng được là Tạ Hiếu Phong còn trở lại nhưng dù sao chàng cũng vẫn trở lại, nàng ta cũng chẳng ngạc nhiên gì. Ở đời cũng có nhiều người như thế, quen với sự an bài tất cả cho mình của số mệnh. Tạ Hiếu Phong cười với nàng ta, dường như đã quên hết những chuyện gì đêm hôm trước nàng ta đã làm với mình.

Thanh Thanh bảo:

“Phía sau có người đang chờ chàng, đợi chàng lâu lắm rồi!”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Ta biết rồi!”

Mộ Dung Thu Hoạch vốn phải đợi chàng, lại còn cả con trai của họ nữa. Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Họ ở đâu?”

Thanh Thanh uể oải đứng dậy bảo:

“Để tôi đưa chàng đi!”

Trên mình nàng ta vẫn mặc cái áo vừa mềm mại vừa mỏng tang. Khi nàng ta đi phía trước thì mọi bộ phận ở phía dưới eo nàng ta Tạ Hiếu Phong đều nhìn rõ mồn một.

Đi qua tiền sảnh, đi vào sân sau, nàng ta bỗng quay ngoắt lại ngắm nghĩa Thiết Khai Thành. Thiết Khai Thành giả vờ không để ý tới nàng ta nhưng giả trang không được chút nào.

Thanh Thanh bảo:

“Ở đây không có người đợi chàng!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Ta biết rồi!”

Thanh Thanh bảo:

“Tôi cũng có bảo chàng đi theo đâu!”

Thiệt Khai Thành bảo:

“Nàng không bảo!”

Thanh Thanh hỏi:

“Thế sao không ra đằng trước mà đợi?”

Thiệt Khai Thành bỏ đi rất nhanh dường như không dám đối mặt với đôi mắt to tướng và vô thần của nàng ta.

Trong mắt Thanh Thanh lại lộ rõ nét cười ấm áp nhìn Tạ Hiếu Phong bảo:

“Tối hôm trước, tôi vốn đã sẵn sàng đến chỗ chàng.”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Ừ!”

Thanh Thanh vỗ vỗ vào phía dưới hông bảo:

“Đến chân tôi cũng rửa ráy sạch rồi!”

Tất nhiên là nàng ta đâu chỉ rửa chân, tay nàng ta đã nói rõ điểm đó rồi.

Tạ Hiếu Phong cố ý hỏi:

“Sao nàng không đến?”

Thanh Thanh đáp:

“Vì tôi biết người đàn bà ấy cho tôi tiền còn nhiều hơn so với chàng. Tôi đã nhìn ra chàng chẳng phải là loại đàn ông vun tiền trên thân xác đàn bà đâu!”

Bàn tay nàng ta đang móc máy rõ ràng:

“Nhưng để làm chàng vui, tối hôm nay tôi có thể...”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nhờ ta không thích?”

Thanh Thanh đáp:

“Thế thì tôi đi tìm người bạn của chàng, tôi đã nhìn ra chàng ta rất thích đấy!”

Tạ Hiếu Phong cười, gượng gạo.

Người đàn bà này ít ra cũng có một điểm hay là xưa nay nàng ta không hề che giấu trong lòng những gì nàng ta định làm. Xưa nay nàng ta không

bao giờ chịu bỏ qua một chút cơ hội nào vì nàng ta muốn sống, muốn sống ngày một khá hơn. Nếu chỉ xét về một mặt này thôi, rất nhiều người còn không bằng nàng ta thậm chí đến cả chàng cũng còn không bằng.

Thanh Thanh hỏi:

“Chàng có muốn tôi đi tìm chàng ta không?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Nàng phải đi đi!”

Chàng nói rất thật lòng. Mỗi con người đều có quyền đi tìm một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Có thể phương pháp của nàng ta sai, chẳng qua vì xưa nay nàng ta không có cơ hội để chọn một cách tử tế hơn, tốt đẹp hơn.

Cơ bản là vì chẳng có ai cho nàng ta cơ hội ấy cả.

“Đợi chàng ở trong gian phòng ấy nhé!”

Gian phòng ấy tức là căn phòng tối hôm trước của Tạ Hiếu Phong.

Thanh Thanh đã đi rồi, đi xa rồi thì bỗng quay đầu, dăm dăm nhìn Tạ Hiếu Phong bảo:

“Chàng có cảm thấy thiếp là loại đàn bà mặt dày mày dạn không?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta không thấy!”

Thanh Thanh cười. Cười thật sự. Cười như một đứa trẻ con thơ ngây không một chút tà ý.

Tạ Hiếu Phong thì lại cười không nổi. Chàng biết là ở đời còn có rất nhiều đàn bà cũng như nàng ta, dù cuộc đời đã như nướng trên lò lửa nhưng vẫn cười được như một đứa trẻ thơ ngây vì xưa nay họ chưa bao giờ có cơ hội biết rõ việc mình đang làm là đáng thương hại đến thế nào. Chàng chỉ hận cuộc đời sao không cho họ một cơ hội tốt rồi hãy trị tội của họ.

Gian phòng tối tối và ẩm ướt giờ như đã được ánh mặt trời chiếu rọi vào.

Bất kỳ nơi nào tối tối đến đâu rồi cũng sẽ có ngày được ánh mặt trời soi sáng.

Một người đàn ông gầy khô tiêu tụy đối mặt với ánh mặt trời, ngồi xếp bàn tròn trên chiếc giường gỗ ọp ẹp động một chút lại kêu kẽo kẹt. Ánh mặt

trời nhức mắt nhưng đôi đồng tử xám trắng của chàng vẫn không hề nhấp nháy.

Hỏi kết

NHẬT NHỄO DANH LỢI

Người ấy là một người mù.

Một người đàn bà lưng quay ra cửa, nằm trên giường, dường như đang ngủ, ngủ rất say.

Mộ Dung Thu Hoạch không ở trong phòng này, “chú em” cũng không.

Người hồng mắt đáng thương và người đàn bà ham ngủ này chẳng lẽ đến đợi Tạ Hiếu Phong ở trong phòng này ư?

Nhưng xưa nay chàng chưa gặp họ bao giờ. Chàng vừa bước vào thì định quay ra nhưng người mù đã gọi giật chàng lại.

Hình như phần lớn người hồng mắt, mắt tuy mù nhưng tai lại rất thính.

Tạ Hiếu Phong ngạc nhiên vô cùng. Chàng không ngờ được người mù lại biết người tới là chàng.

Trên nét mặt tiêu tụy của người mù chợt hiện lên vẻ cực kỳ kỳ dị lại hỏi một câu cũng kỳ dị không kém:

“Lẽ nào Tam thiếu gia không nhận ra ta ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Làm sao tôi nhận ra ông?”

Người mù bảo:

“Nếu chàng nhìn thật kỹ càng đi thì sẽ nhận ra!”

Tạ Hiếu Phong nhìn không được bèn dừng lại, nhìn thật tỉ mỉ, thật lâu, rồi bỗng như thấy có một dòng điện lạnh chạy ngược từ gót chân lên.

Quả nhiên chàng đã nhận ra người này.

Người mù đáng thương này rõ ràng là Trúc Diệp Thanh, con người mù mắt nhưng còn độc hơn cả rắn độc. Trúc Diệp Thanh! Trúc Diệp Thanh cười bảo:

“Tôi biết là chàng nhận ra tôi mà! Chắc chàng đã nghĩ ra mắt tôi tại sao lại bị mù rồi chứ?”

Nụ cười của gã khiến người ta trông thấy phải thấy lạnh lòng:

“Nhưng mà nàng ta vẫn đại từ đại bi, vẫn còn để lại cái mạng này của tôi, lại còn lấy cho tôi một người vợ!”

Tất nhiên Tạ Hiểu Phong hiểu gã bảo “nàng ta” là người nào, nhưng lại không đoán được tại sao Mộ Dung Thu Hoạch lại không giết gã, chàng lại càng không đoán được sao nàng ta lại lấy vợ cho Trúc Diệp Thanh.

Trúc Diệp Thanh bỗng thở dài bảo:

“Dù thế nào đi nữa, nàng ta lấy cho tôi người vợ này quả thật cũng là người vợ tốt, giá đổi cho tôi bằng cách điếc thêm một đôi tai tôi cũng tình nguyện!”

Giọng gã vốn đã đầy oán độc quả biến thành ôn tồn thật. Gã vươn tay đánh thức người đàn bà đang ngủ mê mết, bảo:

“Có khách đến, người dậy rót cho khách bát trà chứ!”

Người đàn bà vâng lời ngồi dậy, đầu cúi gục, lấy một bát trà cũ kỹ, sút mẻ rót một bát trà nguội bùng tới.

Tạ Hiểu Phong vừa đón bát trà thì bát trà trên tay cơ hồ tuột khỏi tay rơi xuống.

Tay chàng lạnh giá, toàn thân cũng giá lạnh, còn lạnh hơn cả lúc nhận ra Trúc Diệp Thanh.

Cuối cùng chàng cũng nhìn thấy mặt người đàn bà. Người vợ thuận thảo của Trúc Diệp Thanh rõ ràng là “cô bé”, “cô bé” bị gã hại cho thảm thê.

Tạ Hiểu Phong không kêu không gọi chỉ vì “cô bé” đã van xin chàng, cô đã dùng đôi mắt gần trào nước mắt để cầu xin, xin chàng đừng có hỏi han gì cả, bất kỳ gì cũng đừng hỏi.

Chàng không hiểu sao “cô bé” lại làm như vậy? sao cô lại cam chịu làm vợ kẻ thù?

Nhưng rồi cuối cùng chàng vẫn phải ngậm miệng. Xưa nay chàng không muốn nhả tâm cự tuyệt yêu cầu của cô gái đáng thương này.

Trúc Diệp Thanh bỗng cất tiếng hỏi:

“Vợ tôi rất tốt, rất đẹp phải không?”

Tạ Hiểu Phong miễn cưỡng chế ngự bản thân, đáp:

“Phải!”

Trúc Diệp Thanh lại cười, sướng đến nỗi bộ mặt tiêu tụy rạng rỡ hẳn lên, dịu giọng bảo:

“Tôi tuy không nhìn thấy mặt cô ấy nhưng tôi cũng biết là cô ấy rất đẹp. Một người đàn bà có tấm lòng tốt như vậy thì người không thể xấu được!”

Gã không biết vợ gã là “cô bé”.

Nếu gã biết người vợ hiền hậu của gã là người đàn bà từng bị gã hại cho thâm thối thì gã sẽ ra sao? Tạ Hiếu Phong không muốn nghĩ gì thêm nữa, cao giọng hỏi:

“Phải chăng người đợi ta? Phải chăng ‘phu nhân’ muốn người đợi ta?”

Trúc Diệp Thanh gật đầu, giọng nói chột trở nên băng lạnh:

“Nàng ta muốn tôi bảo với chàng là nàng ta đi rồi. Dù chàng thắng hay bại, sống hay chết từ sau trở đi nàng ta không muốn gặp lại chàng nữa!”

Dĩ nhiên đây không phải là ý tứ thật sự của nàng ta.

Nàng ta lưu gã ở lại cốt để Tạ Hiếu Phong nhìn thấy Trúc Diệp Thanh đã biến thành con người như thế nào và lấy người vợ ra sao?

Trúc Diệp Thanh bỗng nói:

“Vốn nàng ta cũng muốn ‘chú em’ ở lại nhưng ‘chú em’ cũng đi, ‘chú em’ bảo muốn lên núi Thái sơn!”

Tạ Hiếu Phong nén không được bèn hỏi:

“Lên làm gì?”

Lời đáp của Trúc Diệp Thanh đơn giản mà sắc bén:

“Đi làm việc mà gã thích làm!”

Giọng gã trở nên đầy châm chọc:

“Vì gã chẳng có gia thế gì, không cha không anh em, đành đi thử vận may một phen, gây dựng thiên hạ của mình!”

Tạ Hiếu Phong không nói gì thêm nữa. Điều gì cần nói dường như nói hết rồi.

Chàng len lén đứng dậy len lén bỏ đi.

Chàng tin là “cô bé” sẽ đi theo chàng, “cô bé” có biết bao nhiêu chuyện cần giải thích! Và đây là lời giải thích của “cô bé”.

“Khi Mộ Dung Thu Hoạch ép thiếp phải lấy gã Trúc Diệp Thanh, vốn thiếp đã quyết lòng chết cho rồi. Thiếp chịu lấy gã là để chờ cơ hội giết gã,

báo thù cho cả nhà! Nhưng không ngờ sau này thiếp chẳng có cách gì xuống tay cho được. Vì gã đầu còn là tên Trúc Diệp Thanh ngày trước tàn hại cả nhà thiếp mà chẳng qua chỉ còn là một kẻ mù lòa đáng thương hại, chẳng những mắt đã mù mà ngay gân hai chân cũng bị cắt đứt luôn. Có một lần thiếp đã nổi lòng độc ác định giết gã nhưng khi thiếp sắp ra tay thì gã chợt khóc trong cơn mơ mà tỉnh giấc, đau đớn khóc lóc kể lại những chuyện tệ hại gã đã làm xưa kia... Từ đó trở đi, thiếp chẳng còn bụng dạ nào mà căm hận gã nữa. Tuy lúc nào thiếp cũng tự nhắc nhở mình là không bao giờ được quên hận thù đối với gã nhưng khổ nỗi trong lòng thiếp không còn hận thù mà chỉ còn sự thương hại và đồng tình. Gã thường khóc lóc van xin thiếp chớ bỏ rơi gã vì nếu không có thiếp thì một ngày gã cũng không sống nổi. Quả thật gã không biết là đến giờ thiếp cũng không xa rời nổi gã cũng y như gã. Vì chỉ có ở gần gã thiếp mới thấy mình thật sự là một người đàn bà. Tất nhiên gã không biết quá khứ của thiếp, cũng không coi rẻ thiếp lại càng không thể bỏ thiếp nhân lúc thiếp ngủ say mà bỏ trốn đi. Thật tình chỉ có ở gần gã thiếp mới cảm thấy an toàn và hạnh phúc vì thiếp hiểu là gã rất cần thiếp. Đối với một người đàn bà, biết được có một người đàn ông thật sự cần đến mình đó chẳng phải là niềm hạnh phúc lớn nhất ư? Cũng có thể chàng vĩnh viễn không có cách gì hiểu được cảm giác ấy, nhưng dù chàng muốn nói gì thì nói thiếp cũng không bao giờ rời bỏ gã đâu!”

Tạ Hiểu Phong còn có thể nói được gì nữa? Chàng chỉ còn nói được ba tiếng vì trừ ba tiếng này ra thực chàng không còn nghĩ ra lời nào khác. Chàng bảo:

“Chúc mừng cô!”

Trăng lạnh. Mội mới. Mội Yến Thập Tam.

Dùng đá hoa cương đục thành bia chỉ có bốn chữ giản dị vì dùng bao nhiêu chữ đi nữa cũng chẳng thể nào vẽ nên đầy đủ cuộc đời đầy bi thảm và truyền kỳ của ông ta. Vị kiếm khách tuyệt trần đời đã vùi thân ở đây. Ông đã vươn lên đến đỉnh cao của kiếm thuật mà không một người nào khác đạt

tối, nhưng bây giờ ông cũng nằm dưới đất vàng, cũng y như mọi người khác! Gió thu heo hắt. Tâm tình Tạ Hiếu Phong cũng hiu hắt như vậy.

Thiết Khai Thành từ lâu đến giờ vẫn ngồi nhìn chàng, chột bảo:

“Có thật là ông có thể chết mà không tiếc chẳng?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Thật đấy!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Ông có thật sự tin rằng con rồng độc đã giết hại ông ấy không thể sống lại ở ông được không?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Quyết không thể!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Nhưng ông đã biết hết biến hóa trong kiếm pháp của ông ấy, ông lại đã được trông thấy tận mắt chiêu kiếm cuối cùng ấy!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nếu có thể nói trên đời này còn có người có thể sử chiêu kiếm ấy thì người ấy phải là ta!”

Thiết Khai Thành nói:

“Chắc chắn là ông rồi!”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Nhưng suốt cuộc đời này của ta sẽ không thể sử lại chiêu kiếm ấy!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Tại sao?”

Tạ Hiếu Phong không đáp mà chỉ thò đôi tay trong ống tay áo ra. Trên hai bàn tay chàng hai ngón cái đã bị chặt đứt.

Không còn ngón cái là không còn cầm được kiếm. Đối với một con người như cở Tạ Hiếu Phong không cầm được kiếm cầm bằng như chết còn hơn.

Thiết Khai Thành biến sắc mặt. Nhưng Tạ Hiếu Phong lại mỉm cười bảo:

“Trước kia thì ta chẳng làm thế này đâu, có chết ta cũng chẳng làm!”

Chàng cười nhưng gượng gạo:

“Nhưng giờ ta đã nghĩ thông rồi. Một con người chỉ cần trong lòng được bình tĩnh thì dù có phải hy sinh đến đâu cũng đáng!”

Thiết Khai Thành trầm ngâm rất lâu dường như đang nghiền ngẫm ý vị câu nói của Tạ Hiếu Phong. Rồi bỗng chàng ta nén không nổi bật nói:

“Chẳng lẽ hy sinh cả tính mạng cũng được ư?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta không biết!”

Giọng chàng ổn định và ung dung:

“Ta chỉ biết một người nếu trong lòng không yên ổn bình tĩnh thì có sống còn khổ hơn chết nhiều!”

Dĩ nhiên Tạ Hiếu Phong đủ tư cách nói như vậy vì chàng đã thực sự có cả một cuộc đời dài những kinh nghiệm trải qua đau khổ và cũng không biết tiếp thu kinh nghiệm qua bao đau buồn thâm thối mới cởi mở được tâm tình, mới giải thoát được mình.

Nhìn sắc mặt bình tĩnh của Tạ Hiếu Phong, Thiết Khai Thành cũng thờ dãi rồi trấn tĩnh bảo:

“Giờ ông định đi đâu?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Ta cũng chưa biết. Có khi ta phải trở về nhà xem sao nhưng trước khi trở về nhà ta còn đi các nơi thăm thú xem sao!”

Chàng lại cười bảo:

“Giờ ta không còn là kiếm khách thiên hạ vô song Tam thiếu gia Tạ Hiếu Phong nhà họ Tạ nữa, ta giờ chỉ còn là một người bình thường mà thôi nên bất tất phải dày vò bản thân như trước kia để làm gì!”

Một con người rốt cuộc là một con người như thế nào? Rốt cuộc nên làm một con người như thế nào? Thông thường đều do con người ấy quyết định.

Tạ Hiếu Phong lại hỏi Thiết Khai Thành:

“Còn người? Người định đi đâu?”

Thiết Khai Thành trầm ngâm chậm rãi đáp:

“Tôi cũng không biết nữa, có lẽ tôi cũng nên trở về xem nhà ra sao nhưng trước khi về nhà, có khi tôi cũng đi các nơi thăm thú xem sao!”

Tạ Hiếu Phong mỉm cười bảo:

“Cực tốt đấy!”

Lúc đó là lúc ánh mặt trời trong trẻo rọi chiếu trên mặt đất như hoa gấm.

Đó là một thị trấn nhỏ chật phắc và thuần nhất nhưng lại nằm trên con đường phải đi qua để lên núi Thái sơn. Tuy hai người bảo là sẽ tùy tiện rong chơi, tùy tâm thăm thú các nơi nhưng lại cùng đi đến con đường này. Có khi quan hệ giữa người với người cũng giống y như ta thả một cánh diều theo gió, dù diều bay cao mấy xa mấy nhưng vẫn còn quan hệ với sợi giây buộc dưới gốc.

Chẳng qua sợi dây buộc đó cũng y sợi dây buộc kiếm ở dòng sông thông thường kẻ khác không nhìn thấy mà thôi! Trong thị trấn nhỏ đó cũng có một quán trọ nói to thì không phải to nhưng nói nhỏ thì không quá nhỏ. Tất nhiên quán trọ này cũng bán cả rượu.

Thiết Khai Thành bảo:

“Ông đã thấy quán trọ nào không bán rượu chưa?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Chưa!”.

Chàng mỉm cười:

“Trong quán trọ không bán rượu có khác gì xào thức ăn không cho muối, chẳng những người khác không xài được mà mình cũng xài không được!”

Điều quái lạ là quán trọ này không bán rượu mà dường như bán thuốc.

Hương thuốc theo từng làn gió phả tới, ngửi còn nồng hơn mùi rượu.

Thiết Khai Thành:

“Ông đã thấy quán trọ bán thuốc bao giờ chưa?”

Tạ Hiếu Phong chưa kịp nói thì chủ quán đã nói tranh:

“Quán nhỏ nhà tôi cũng không bán thuốc, có điều vài ngày trước có vị khách trọ ngã bệnh, bạn ông ta sắc thuốc cho ông ta uống.”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Ông ta bị bệnh cấp tính ư?”

Chủ quán thở dài bảo:

“Đúng là bệnh cấp tính thật, một con người đang khỏe mạnh, thoáng cái đã ngã bệnh gần chết.”

Bỗng như ông ta thấy mình nói sai, nên cười giả lả vội giải thích:

“Bệnh này cũng không truyền nhiễm cho người khác đâu. Xin quý khách cứ yên tâm mà nghỉ lại!”

Nhưng bệnh cấp tính “thoáng một cái đã khiến người ta ngã bệnh gần chết” thông thường phải là loại bệnh lây lan sang người khác.

Người giang hồ lặn lội phong trần ai mà chẳng có hiểu biết thông thường này.

Thiết Khai Thành cau mày đứng dậy đi ra cửa sổ phía sau nhìn thì thấy dưới mái hiên nhà ở sân nhỏ đằng sau có một chàng trẻ tuổi đang dùng quạt quạt bếp lò. Khi sắc thuốc cho bè bạn trên mình thông thường không ai dặt bình khí nhưng gã này lại đeo kiếm, đã thế lại còn một tay nắm chắc chuôi kiếm dường như lúc nào cũng sẵn sàng phòng bị kẻ khác đánh lén. Thiết Khai Thành nhìn một lúc lâu bỗng gọi:

“Tiểu Triệu!”

Người kia nhảy bật dậy, tuốt kiếm khỏi vỏ đến lúc nhìn rõ là Thiết Khai Thành mới thở ra nhẹ nhõm cười giả lả

“Té ra là Tổng tiêu đầu!”

Thiết Khai Thành vờ làm như không thấy dáng vẻ lo lắng của gã, mỉm cười bảo:

“Ta đang uống rượu ở ngoài kia, người sắc thuốc xong ra uống với ta vài chén cho vui được không?”

Tiểu Triệu tên là Triệu Thanh vốn là một tên chạy cò trong tiêu cục Hồng Kỳ nhưng từ nhỏ đã rất cầu tiến, mấy năm trước đã xin vào làm môn đệ núi Hoa sơn.

Tất nhiên đó là do sự cố gắng của gã nhưng cũng do Thiết Khai Thành dốc sức vun đắp cho.

Thiết Khai Thành đã mời, tất nhiên gã đâu dám từ chối. Gã lập tức ra ngay.

Uống vài chén rượu xong, Thiết Khai Thành hỏi:

“Người bạn ngã bệnh kia của người là ai vậy?”

Triệu Thanh đáp:

“Là sư huynh của tôi!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Hắn bị bệnh gì vậy?”

Triệu Thanh đáp:

“Bệnh... bệnh cấp tính!”.

Gã vốn là một thanh niên xởi lởi bây giờ bỗng nói năng ấp a ắp úng, dường như không muốn để lộ bí mật cho người khác biết.

Thiết Khai Thành mỉm cười nhìn Triệu Thanh, tuy không vạch trần gã nhưng xem ra còn khó chịu hơn là bị vạch trần. Mặt Triệu Thanh bắt đầu bừng đỏ, gã đã có thói quen xưa nay không bao giờ nói dối trước mặt Tổng tiêu đầu, gã cũng định nói thực cho tổng tiêu đầu biết nhưng hiềm nỗi bên cạnh tổng tiêu đầu lại có người lạ.

Thiết Khai Thành mỉm cười:

“Tạ tiên sinh đây là bạn ta, bạn ta không bán rẻ bạn bè đâu!”

Cuối cùng Triệu Thanh thở dài, cười gượng:

“Bệnh của sư huynh tôi là bị kiếm đâm trúng!”

Bị kiếm đâm, đúng là bệnh gấp, vừa gấp vừa nặng. Thiết Khai Thành:

“Người bị bệnh là vị sư huynh nào của người vậy?”

Triệu Thanh đáp:

“Là Mai đại sư huynh!”

Thiết Khai Thành đổi sắc mặt:

“Có phải là vị ‘Thần Kiếm vô ảnh’ (Kiếm thần không bóng) Mai Trường Hoa phải không?”

Quả thật Thiết Khai Thành cũng giật mình. Mai Trường Hoa là đệ tử trưởng môn phái Hoa sơn, là một kiếm khách đã thành danh trên giang hồ.

Xét về kiếm thuật của họ Mai, sao lại có thể “bị bệnh” vì kiếm của người khác được?

Thiết Khai Thành lại hỏi:

“Ai làm gã bị ngã bệnh?”

Triệu Thanh đáp:

“Là một đệ tử mới nhập môn phái Điểm Thương, tuổi còn rất trẻ!”

Thiết Khai Thành càng ngạc nhiên. Uy danh của Kiếm phái Hoa sơn còn trên cả Điểm Thương. Một tên đệ tử mới nhập môn Điểm Thương làm sao đánh đổ được đệ tử trưởng của phái Hoa sơn?

Triệu Thanh kể:

“Chúng tôi trở về núi Hoa sơn hội họp đến đây thì gặp gã. Bỗng dưng gã cùng đại sư huynh xung đột thách đại sư huynh đấu một chọi một đến phân thắng bại.”

Tiểu Triệu thở dài kể tiếp:

“Lúc ấy chúng tôi còn cho là gã điên, cho là gã đang muốn chết, ai ngờ... thật không ai ngờ được đại sư huynh lại bại dưới kiếm của gã.”

Thiết Khai Thành:

“Các người đánh mấy chiêu mà bị bại?”

Triệu Thanh càng lúng túng, ngần ngại giây lâu mới khe khẽ bảo:

“Dường như chưa đầy mười chiêu!”

Một đệ tử mới nhập môn phái Điểm Thương trong mười chiêu mà đánh bại Mai Trường Hoa! Điều này khiến người ta không biết nghĩ sao mà quả là chuyện “mất mặt”, chẳng trách Triệu Thanh cứ lúng ba lúng búng không muốn nói ra.

Huống hồ Mai Trường Hoa xưa nay kiêu căng tự phụ, trên giang hồ kết nên không ít kẻ thù cho nên dĩ nhiên là họ phải phòng bị sợ kẻ khác thừa cơ tới báo thù.

Triệu Thanh lại bảo:

“Nhưng kiếm pháp của gã lại không phải hoàn toàn là kiếm pháp Điểm Thương nhất là chiêu kiếm cuối cùng chẳng những đã độc địa kỳ quái mà hỏa hầu lại già dặn, coi bộ ít ra cũng phải là công phu khổ luyện mười năm!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Người nghĩ là gã đã có nghệ rồi mới theo học thầy ư?”

Triệu Thanh đáp:

“Nhất định thế!”

Tạ Hiếu Phong bỗng hỏi:

“Gã người thế nào?”

Triệu Thanh đáp:

“Gã tuổi rất trẻ nhưng làm việc rất lão luyện, tuy rất ít nói nhưng lời nói ra là có phân lượng lắm!”

Triệu Thanh nghĩ ngợi một chốc rồi lại bảo:

“Coi bộ gã không phải hạng người chỉ một lời nói không hợp là đê nhau ta quyết đấu, xem ra lần này nhất định là gã lập oai lấy tiếng trên giang hồ nên mới ra tay như vậy.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Gã tên là gì?”

Triệu Thanh đáp:

“Gã họ Tạ, Tạ Tiểu Hoạch!”

Tạ Tiểu Hoạch! Ba chữ tên này bỗng chốc đã lừng danh giang hồ.

Chỉ trong năm ngày ngắn ngủi Tạ Tiểu Hoạch đã đâm bị thương Mai Trường Hoa, đánh bại Tần Độc Tú, thậm chí đệ nhất cao thủ trong hàng đời sau của phái Võ Đang là Âu Dương Vân Bằng cũng bại luôn dưới kiếm của gã.

Sự quật khởi của chàng trẻ tuổi này có thể coi là một kỳ tích!

Đêm.

Trên bàn có đế đèn, có bày rượu.

Thiết Khai Thành nâng chén rượu trầm ngâm rồi bỗng cười bảo:

“Tôi đoán biết hiện giờ ông đã biết Tạ Tiểu Hoạch là ai rồi!”

Tạ Hiếu Phong không trả lời trực tiếp câu nói của Thiết Khai Thành mà chỉ thở dài:

“Ta chỉ biết gã bây giờ đang vội muốn thành danh vì có thành danh xong gã mới xua đuổi được bóng đen trong lòng.”

“Bóng đen trong lòng gã là gì? Phải chăng là ông bố quá nổi tiếng của gã? Hay là đoạn hồi ức đau khổ đè nặng trong lòng gã bấy lâu nay?”

Thiết Khai Thành:

“Gã cố ý tìm các danh gia đệ tử để gây chuyện, tôi cho rằng gã muốn tranh đoạt ngôi vị minh chủ ở Thái sơn!”

Nhưng gã lại không làm như vậy.

Vì gã biết là danh vọng của gã chưa đủ vì vậy gã vẫn ủng hộ Lịch Chân Chân lên ngôi trên bảo tọa của mình chủ.

Đó là chuyện của hai ngày trước. Tin tức hôm nay là gã đã lấy mình chủ mới nhận chức là Lịch Chân Chân làm vợ.

Thiết Khai Thành mỉm cười:

“Hôm nay tôi mới biết gã thông minh hơn chúng ta tưởng nhiều!”

Dĩ nhiên Lịch Chân Chân cũng là người thông minh nên hiểu là chuyện kết hợp nên vợ nên chồng này đều có lợi cho cả đôi bên! Thiết Khai Thành lại bảo:

“Xưa nay tôi vẫn nghĩ không hiểu khi nghe tin tức này thì Mộ Dung Thu Hoạch phu nhân có cảm giác thế nào?”

Tạ Hiếu Phong cũng không hiểu. Thậm chí trong lòng chàng có cảm giác gì chàng cũng khó phân biệt rõ.

Bỗng Thiết Khai Thành cười:

“Thật ra chúng ta cũng chẳng nên lo thay cho họ. Mỗi đời trên giang hồ đều có những loại người như họ xuất hiện. Trong khi họ vùng vẫy để cố leo lên thật cao thì có lẽ họ chẳng cần chọn thủ đoạn đâu, đợi đến khi họ thành danh rồi thì sẽ nhất định đi mà làm cho tốt thôi!”

Vì họ đều rất thông minh nên quyết không dễ gì chôn vùi cái danh tiếng phải mất bao gian khổ mới dựng nên. Có lẽ vì trong giang hồ vĩnh viễn tồn tại những người như họ nên có thể mới giữ được thế ổn định, thăng bằng. Vì ngay giữa họ cũng vẫn kiềm chế lẫn nhau và quan hệ đó của họ có khác gì trên đời chẳng những có hổ, báo, sư tử mà còn cần có cả chuột bọ ruồi muỗi mới duy trì được sự cân bằng trong tự nhiên.

Tạ Hiếu Phong bỗng thở dài:

“Chàng trai này tuy không có gia thế hiển hách, cũng chẳng có cha mẹ có thể nhờ cậy nên muốn thành danh quả không dễ dàng!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Nhưng người trẻ tuổi chỉ cần có chí khí như thế. Nếu quả là gã đang tìm cách leo lên cao thì không ai có thể bảo là gã đi sai đường!”

Tạ Hiếu Phong:

“Phải!”

Chàng vừa nói như vậy thì có một bọn trẻ tuổi xộc vào, cao giọng hỏi to:

“Ông là Tạ Hiếu Phong?”

Tạ Hiếu Phong gật đầu.

Gã trẻ tuổi kia lập tức rút kiếm ra, chong mũi kiếm vào chàng:

“Ông rút kiếm ra để cùng ta một trận thắng bại!”

Tạ Hiếu Phong:

“Ta tuy là Tạ Hiếu Phong nhưng đã không dùng được kiếm nữa rồi!”

Chàng chìa bàn tay cho chàng trẻ tuổi nhìn.

Chàng trai trẻ không hề xúc động. Tấm lòng muốn nổi tiếng của họ quá cấp thiết.

Bất kể lúc nào, Tạ Hiếu Phong đã là Tạ Hiếu Phong, nếu ai giết được Tạ Hiếu Phong thì kẻ đó sẽ nổi tiếng! Cả bọn cùng rút kiếm đồng thời đâm thẳng vào Tạ Hiếu Phong... Tạ Hiếu Phong tuy không cầm được kiếm nhưng chàng còn tay. Tay chàng khê chặt vào Mạch Môn của chúng cứ như một trận gió lướt qua.

Kiếm của cả bọn lập tức rời khỏi tay.

Chàng kẹp cây kiếm dùng ngón trỏ và ngón giữa khê bẻ một cái cây kiếm gãy thành hai đoạn.

Sau đó chàng buông gọn một chữ:

“Cút!”

Cả bọn lập tức chạy sạch. Chạy đi còn nhanh gấp mấy lúc đến.

Thiết Khai Thành cười.

Bọn họ còn trẻ tuổi, nhiệt tình như lửa cháy, hành động thì lỗ mãng, làm việc gì thì cứ cầm đầu làm không nghĩ đến hậu quả. Tuy vậy giang hồ không thể thiếu những người trẻ tuổi này nếu không có thì khác gì biển cả không một bóng cá.

Có lẽ trẻ tuổi như bọn này mới khiến cho trong giang hồ mãi mãi duy trì được những kích thích mới mẻ, bản sắc sinh động.

Thiết Khai Thành:

“Ông không trách bọn chúng ư?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Ta trách bọn chúng làm gì!”

Thiết Khai Thành:

“Phải chăng vì ông biết đợi bọn chúng trưởng thành lên rồi thì sẽ không bao giờ làm những chuyện như vậy?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Phải!”

Chàng nghĩ ngợi một lúc rồi bảo:

“Trừ các lý do đó ra, vẫn còn nguyên nhân khác!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Nguyên nhân gì cơ?”

Tạ Hiếu Phong đáp:

“Vì ta cũng là người trong giang hồ!”

Người sống trong giang hồ khác nào chiếc lá rụng trong cơn gió, như cánh bèo trên dòng nước. Tuy họ không chẳng không rễ nhưng lại có khí phách, có nghĩa khí. Họ tuy thường xuyên sống trong khó khăn nhưng họ không oán trời, không trách người. Bởi vì họ cùng có cuộc sống lắm màu nhiều vẻ, phong phú những điều tốt đẹp.

Tạ Hiếu Phong:

“Ta có một câu, muôn vàn mong người chớ có quên!”

Thiết Khai Thành hỏi:

“Câu gì ạ?”

Tạ Hiếu Phong bảo:

“Chỉ cần một ngày người làm người giang hồ rồi sẽ thành người giang hồ!”

Thiết Khai Thành bảo:

“Tôi cũng xin có một câu.”

Tạ Hiếu Phong hỏi:

“Câu gì?”

Thiết Khai Thành:

“Chỉ cần một ngày ông là Tạ Hiếu Phong thì sẽ vĩnh viễn là Tạ Hiếu Phong!”

Chàng ta cười, chậm rãi nói tiếp:

“Dù ông không còn cầm kiếm nữa nhưng ông vẫn cứ là Tạ Hiếu Phong!”

HẾT